Tác-giả : *LÃN-ÔNG LÊ-HỮU-TRÁC*
Dịch-giả : *ĐÌNH-THỤ HOÀNG-VĂN-HÒE*
với sự cộng tác của **HOÀNG-ĐÌNH-KHOA**

Sách thuốc Việt-Nam

海上醫宗心領

HẢI THƯỢNG Y TÔNG TÂM LĨNH

QUYỂN BỐN

Từ tập 17 đến tập 20

Lĩnh Nam bản thảo — Bách gia chân tàng
Hành giản chân nhu — Tập Nhật

Nhà sách KHAI-TRÍ
62, Đại-lộ Lê-Lợi — SAIGON

TimSách

TìmSách

SÁCH THUỐC VIỆT-NAM

HẢI-THƯỢNG

Y-TỔN TÂM-LĨNH

★ ★ ★ ★

TìmSách

TìmSách

Tác-giả : *LÃN-ÔNG LÊ-HỮU-TRÁC*
Dịch-giả : *ĐÌNH-THỤ HOÀNG-VĂN-HÒE*
với sự cộng tác của HOÀNG-ĐÌNH-KHOA

Sách thuốc Việt-Nam

HẢI-THƯỢNG
Y-TÔN TÂM-LĨNH

海上醫宗心領

QUYỂN BỐN

Từ tập 17 đến tập 20

Lĩnh-Nam bản thảo — Bách-gia chân tàng — Hành-giản chân nhu — Tập Nhật

Nhà sách KHAI-TRÍ
62, Đại-lộ Lê-Lợi — SAIGON

TìmSách

TìmSách

HẢI THƯỢNG Y TÔN TÂM LĨNH

Tập LĨNH-NAM BẢN THẢO

(Tinh chất các vị thuốc Nam)

TìmSách

TìmSách

Lời dịch giả

« Bản thảo » nghĩa là tính chất của từng vị thuốc cũng như hai chữ tính dược.

Bộ Hải-Thượng Y-Tôn, ngoài tập **« Hải-Thượng dược-phẩm »** *để nói về tính chất của các vị thuốc bắc, lại có tập* **Lĩnh-Nam bản-thảo** *này nói về tính chất của các vị thuốc Nam.*

Tập này có chia ra làm Thượng và Hạ :

Tập Thượng : *có chia ra 21 bộ (tức là loại) mỗi bộ có bao nhiêu vị đều đặt thành ca trong bài ca vừa chữ Hán vừa chữ Nôm.*

Tập Hạ : *Cũng đặt thành ca nói những vị ở tập Thượng chưa có, lại có vị tập Thượng đã có mà tập Hạ lại nói rõ thêm nữa. Dưới tập Hạ là nói những vị theo như chữ Hán thời tiếng Nôm là gì.*

Vì những bài thơ (tức là ca) ở hai cuốn kể trên, vừa chữ Hán vừa tiếng Nôm, nếu phiên âm nguyên như thế thời người xem vẫn khó hiểu, nên tôi dịch ra nghĩa xuôi để độc giả dễ hiểu hơn.

Chữ Nôm thời cổ là chắp hai chữ Hán lại thành một chữ, (một nửa để lấy nghĩa, một nửa để lấy vần) không có tự-điển nhất định mà tùy theo ở người viết,

TimSách

nên trong hai tập này, chữ nào tôi luận ra không được thời không dám tự ý viết nhất định, mà phải chua là tiếng Nôm không rõ.

Thời trước nước ta chỉ dùng chữ Hán nên thứ gì cũng có tên chữ Hán rồi lại có tên Nôm, như thế là hai tên.

Cuốn này tập Thượng và tập Hạ đóng dồn làm một, nát mất tờ tiểu-dẫn của tác giả và tờ mục-lục. Nhưng trước đây tôi có được coi một bộ khác tại Bắc-Việt, thời bài tiểu-dẫn của tác giả có nói : « tập Bản thảo Lĩnh-Nam là do chính Tiên sinh và mọi người đã kinh nghiệm, lại trích thêm ở bộ **Nam-Dược thần-hiệu** *của Tuệ-Tĩnh tiên sinh », thời dù những vị trong quyển này có vị chưa ai biết cũng có vị chưa ai dùng, nhưng cũng nên ghi lại để giúp cho những nhà khảo cứu về sau.*

Còn như vị nào ta vẫn dùng thay cho vị bắc, nghĩa là công hiệu cũng như vị bắc, và vị nào chỉ dùng tạm thời mà công hiệu kém vị bắc, có chua ở dưới từng vị là do tôi chua thêm chứ không phải của tác giả.

Làm tại Saigon, tháng 4 năm 1970

DỊCH-GIẢ

ĐÌNH-THỤ HOÀNG-VĂN-HÒE

TìmSách

TẬP LĨNH-NAM BẢN-THẢO

Gồm hai tập : Thượng và Hạ

TẬP THƯỢNG GỒM 21 BỘ :

1) Bộ thảo	: (cỏ)	(60 thứ)
2) Bộ đằng	: (dây)	(17 thứ)
3) Thủy thảo	: (cỏ dưới nước)	(6 thứ)
4) Bộ cốc	: (thóc)	(19 thứ)
5) Bộ thái	: (rau)	(42 thứ)
6) Bộ quả	: (trái)	(47 thứ)
7) Bộ mộc	: (cây)	(43 thứ)
8) Bộ trùng	: (sâu)	(29 thứ)
9) Bộ lân	: (Loài có vẩy)	(8 thứ)
10) Bộ ngư	: (cá)	(31 thứ)
11) Bộ giáp	: (có mai cứng)	(6 thứ)
12) Bộ giới	: (có mai nhỏ)	(12 thứ)
13) Bộ cầm	: (chim)	(31 thứ)
14) Thủy điểu	: (chim dưới nước)	(10 thứ)
15) Lục súc	: (giống chăn nuôi)	(22 thứ)
16) Sơn thú	: (thú ở rừng núi)	(30 thứ)
17) Bộ thủy	: (nước)	(7 thứ)
18) Bộ thổ	: (đất)	(10 thứ)
19) Bộ kim	: (loại kim)	(11 thứ)
20) Bộ thạch	: (loại đá)	(7 thứ)
21) Bộ nhân	: (trong thân người)	(8 thứ)

TẬP HẠ GỒM CÁC VỊ LINH TINH KHÁC : 364 VỊ

TimSách

TìmSách

TẬP THƯỢNG

LOẠI THẢO (CỎ) 60 VỊ

1) Quán-chúng : 貫衆 (củ cây rau láng) hơi lạnh mà có chút độc, thông hoạt được huyết mạch và giết các sâu trùng, mát cho chứng nóng và chữa chứng tích lại thành hòn báng, vị này cũng gọi là *quản-trọng* hay là *quán-trọng*, gọt bỏ vỏ ở ngoài phơi khô mà dùng.

2) Hoàng-tinh : 黃精 vị ngọt tính hòa bình, bồi bổ cho khí lực và thêm cho tinh-tỷ, nhà tu tiên thường dùng, gọt bỏ vỏ ngoài 9 lần đồ 9 lần phơi mà dùng.

3) Sài-hồ : 柴胡 (rễ cây-lật), đắng mà hơi lạnh không có chất độc, mát được tạng can, chữa được chứng sốt, chứng nóng tận xương (cốt-chứng), chứng nóng từng cơn (trào-nhiệt).

Vị này thường mọc ở bờ bể nước mặn tỉnh Nghệ An, ta gọi là sài-hồ Nghệ, hay sài-hồ nước mặn.

Tiền-hồ : 前胡 (rễ cây chỉ-thiên), hơi lạnh và đắng, chữa chứng bĩ cách và sốt thương-hàn hay là chứng cảm phong-hàn mà ho.

Cũng gọi tên là *thiếp-địa-phi* tên nôm còn gọi là cây *lưỡi-chó*.

Tìm sách

5) Long-đờm thảo : 龍胆草 (cỏ thanh ngâm) đắng và mát, yên được ngủ tạng, sát được trùng giun, cùng chứng tà vào tạng can mà đau mắt. Gọt bỏ lông và đầu đi rồi phơi chỗ râm mà dùng.

6) Sơn-tam-lại : 山三柰 (củ địa-liền) thơm đắng cay và ôn, chữa chứng đầy-chướng, chứng đau bụng vì lạnh, chứng đau hoắc-loạn và đau răng vì gió.

7) Cao-lưởng-khương : 高良姜 (rễ cây riềng-ấm) cay không có chất độc, chữa chứng tê vì phong, chứng khí tụ thành khối, chứng uống rượu mà thành ly, chứng dạ-dày lạnh.

8) Ích-trí-tử : 益智子 (quả-lẻ) cay mà ôn không có chất độc, điều hòa cho tỳ-vị, yên cho tạng tâm, thêm cho tạng thận, mà thông cả tam-tiêu, bỏ vỏ dùng nhân.

9) Tất-bát : 華撥 (lá-lốt), cay mà rất ôn, thông đạt đến xương cốt, chữa chứng đau lưng, đau hoắc-loạn, đi lỵ vì lạnh và chứng khí độc trên rừng núi.

10) Khương-hoàng : 姜黃 (gừng-vàng) cay và đắng, tính hàn và mạnh, chữa chứng tích khối, chứng ung-nhọt, chứng ứ-huyết, chứng đau ở ngực.

11) Uất-kim : 鬱金 (củ-nghệ) cay đắng và hơi lạnh, thông kinh, khai kết, hành huyết, thông khí và sinh cơ nhục, giã chung với giấm hay rượu, *nước đái* mà dùng.

12) Hương-phụ : 香附 (củ-gấu) cay hơi lạnh, không có chất độc, khai uất, tiêu thực, thông lợi tam

TimSách

tiêu và nhẹ cho tràng vị, là thuốc cần cho đàn bà, sao kỹ, giã bỏ lòng đi rồi tẩm với rượu hay giấm hay đồng tiện, hay nước muối rồi sao lại mà dùng, cũng gọi tên là *sa-thảo-căn*.

13) Mạt-lợi-hoa: 茉莉花 (hoa-nhài) thơm không có chất độc, mát được cơ nhục và nhuận được táo kết.

14) Mao-hương: 茅香 (cây-sữa) dùng cả hoa và lá, đắng mà ôn, chữa chứng đau bụng vì lạnh, chứng ăn rồi lại nôn, hạ được dạ-dày và trừ được uế-khí.

15) Bạch-mao-hương: 白茅香 (rễ bài-trắng) thơm ngọt mà ôn, chữa các chứng lở ngứa của trẻ em, và chứng đau bụng vì hàn.

16) Hoắc-hương: 藿香 (cay đắng hơi hàn) trừ được tà khí, mở được dạ-dày, chữa chứng nôn ọe, đi cầu vì thời-khí, hay đau hoắc-loạn, dùng cả cành và lá.

17) Lan-diệp: 蘭葉 (lá-lan) bình thường không chất độc, trừ ung-nhọt, trừ các chất độc và sát trùng, lại lợi tiểu-tiện, sinh tân-dịch.

18) Trạch-lan-diệp: 澤蘭葉 (lá mần-tưới) đắng mà bình thường, phá được tích khối, chữa chứng ung-nhọt và lợi cho tiểu-tràng, cùng chứng váng đầu, chứng đàn bà huyết-vựng.

19) Hương-nhu: 香薷 cay mà hơi ôn, chữa chứng trúng thử, chứng đau hoắc-loạn mà chuột rút, chứng thổ-tả, vị này để lâu càng tốt.

TìmSách

20) Bạc-hà : 薄荷 cay thơm ôn và mát, **chữa** chứng nóng sốt, chứng nhức đầu, lại hóa đàm, trừ phong, *chứng sốt nóng tận xương*, cũng gọi là *kê-tô* hay *thủy-tô*.

21) Ngải-diệp : 艾葉 (lá ngải-cứu) đắng mà rất ôn, trừ được tà-khí, an thai và các chứng đau, chứng huyết lại thường đốt lên để cứu cho các chứng bệnh, vị này để lâu càng tốt.

22) Thanh-cao : 青蒿 (cây thanh-cao) đắng mà hàn, chữa các chứng nóng tận xương và chứng đau bụng, chứng chợt ngã ra.

23) Ích-mẫu : 益母 cay ngọt mà hơi lạnh, chữa chứng đau bụng cùng mọi chứng dàn bà có thai và sản-hậu, hột là *xung úy-tử*.

24) Nhân-trần : 茵陳 cay đắng mà hơi lạnh, chữa chứng phong thấp, chứng nhức đầu, và mát cho chứng nhiệt, nhất là chứng hoàng-đảm.

25) Thạnh-sương-tử : 青霜子 (hột đòi-mang), đắng và hơi hàn, yên được ngũ tạng, mát cho chứng sốt, chữa chứng thanh-manh và các chứng nhọt. (*Chú giải :* thường dùng thì là hạt của hoa mào-gà).

26) Kê-quan-hoa : 鷄冠花 (hoa mào-gà), vị ngọt mà tính ôn hòa, chữa chứng gió vào đại tràng mà đi ra huyết, và chứng trĩ, chứng lậu, chứng băng huyết, hột gọi « kê-quan-tử » cùng vị *thanh sương tử* cùng là một loại.

27) Trữ-ma-căn : 苧麻根 (rễ cây-gai) vị ngọt

TimSách

mà hơi hàn, chữa chứng lậu-thai, chứng nóng mà khát, chứng đi đái rắt hay là tiểu-tiện bế vít, lại đề rịt chứng phải tên độc hay là bị sâu trùng độc cắn.

28) Thương-nhĩ-tử : 蒼耳子 (quả-ké) ngọt mà ôn, hơi có chất độc, chữa chứng phong-tà, chứng nhọt-lở, chứng tê vì thấp-khí, hay bốn chân tay co quắp, lại thanh được tạng can để tỏ mắt ra, uống vị này kiêng ăn thịt heo.

29) Đăng-tâm-thảo : 燈心草 (bấc thắp đèn dầu ta) ngọt mà hơi mát, nhẹ được tạng phế, mát được tạng tâm, chữa chứng đau cổ họng nhất là lợi cho tiểu-tiện.

30) Hy-thiên-thảo : 希蒼草 (lá bà-ha) đắng mà hơi hàn, giải được nhiệt, chữa chứng ung nhọt, chứng sốt rét lâu, chứng phù nề, chứng chân tay lần mần vì phong thấp. lấy rượu hay giấm thanh mà tẩm 9 bận đồ chín bận phơi khô, cũng gọi là *xích-hồi-thảo*.

Chú giải : Thường dùng thời là lá chó đẻ.

31) Lô-Căn : 蘆根 (rễ cây-lau) ngọt mà hàn, giải nhiệt, chữa chứng nhiệt tả, chứng nôn-ọe, chứng trúng độc.

32) Mộc-tặc : 木賊 (cỏ tháp-bút) ngọt, bình thường, không có chất độc, chữa chứng băng huyết và lui được màng-mộng, cùng chứng phong thấp, chứng đồi-sán, chứng thoát-giang.

33) Ngưu-tất : 牛必 (rễ cỏ-sước) đắng chua mà bình thường, mạnh được gân cốt, chữa chứng tê, mỏi, chứng đái rắt, chứng tích huyết, chứng sốt rét lâu, bỏ đầu tẩm rượu mà dùng.

TìmSách

34) Huyền-thảo : 萱草 (rau huyền) ngọt mát không có chất độc, tiêu thực, lợi tiểu tiện, trừ thấp-nhiệt, an thai và quên được lo nghĩ càng tràng thọ.

35) Hoàng-quì-tử : 黃葵子 (hột vông-vang) ngọt mà hàn, nhẹ chứng phù-nề, lợi chứng đái rắt, thông sữa, thôi sinh, và chữa ung-nhọt, nhưng uống nhiều thời đại-tràng hoạt quá.

36) Quyết-minh-tử : 決明子 (hột muồng-muồng) mặn mà bình thường, không có chất độc, mát cho tạng can, thêm cho tạng thận, chữa chứng mắt mờ và giúp cho ngũ-tạng, lại chữa chứng ung thư, chứng nhức đầu.

37) Địa-phu-tử : 地膚子 (hột bao-hao) đắng mà lạnh, chữa chứng âm luy, chứng sản-khí, chứng nhọt-độc và thính được tai mắt.

38) Đình-lịch-tử : 葶藶子 (hột cây-đay) cay mà hàn không có chất độc, chữa chứng đàm-tích, chứng phù-nề, chứng thở-suyễn, chứng kinh-nguyệt bế. Đồ lên mà dùng.

39) Sa-tiền-tử : 車前子 (hột rau mã-đề) ngọt mà hơi mát rất lợi cho tiểu-tiện, chữa chứng tê vì thấp, chứng tả vì nhiệt và thôi sinh.

40) Mã-tiên-thảo : 馬鞭草 (cỏ vọt-ngựa) đắng mà hơi lạnh, chữa chứng tích tụ, chứng trĩ có trùng, chứng kinh-nguyệt bế, chứng nhọt lở.

41) Đại-nam : 大藍 (cây chàm) đắng mà hàn, chữa chứng sốt, chứng lục huyết, chứng nhọt lở, lại giải độc, sát trùng.

TimSách

42) Hột chàm cũng đắng mà hàn, giải độc chữa chứng nhọt, chứng phát ban, phát đơn, lại chỉ huyết, sát trùng.

43) Thanh-đại : 青黛 (bọt-chàm) không có chất độc và hàn bình, giẹp cho tạng can, giải độc và sát trùng, chữa chứng trẻ em kinh giật hay là cam nhiệt.

44) Thủy-lục : 水菜 (rau răm), cay ôn, chữa chứng đau bụng vì lạnh, chứng rắn cắn, chứng trĩ sang, chứng cước khí.

45) Mã-lục : 馬菜 đắng mà ôn, có chất độc, chữa chứng nhọt lở, chứng nhọt độc, chứng ăn phải con đỉa, có khi đun nước mà xông.

46) Biển-xúc : 扁蓄 (rau thài-lài) bình thường không có chất độc, chữa chứng đau hoắc-loạn, chứng nhọt mà nước vàng ra nhiều, chứng hoàng-đảm, chứng đi đái rắt và buốt.

47) Tất-lê-tử : 蒺藜子 đắng mà ôn, chữa chứng cuống-họng tê mà đau, chứng trong bụng có hòn-khối chứng phổi yếu, chứng đau mắt, chứng ung nhọt, chứng hoạt tinh, sao cháy hết gai đi mà dùng, cũng gọi là *quỷ kiến-sầu*.

48) Tỳ-ma-tử : 蓖麻子 (hột thầu-dầu) bình thường không có chất độc, chữa chứng hòn khối, chứng ta điếc, chứng phù-nề, chứng khó đẻ, bỏ vỏ mà dùng, nếu uống vị này thời kiêng ăn đậu rang lên trong 1 năm, ăn thời phát trướng.

Tìm sách

49) Thường-sơn : 常山 (lá thường-sơn) cay đắng hơi có chất độc mà hàn, chủ chữa chứng sốt rét, lại thổ đàm ra mà tiêu chứng nước đầy chương ở trong bụng, người già và người yếu nên kiêng, tẩm rượu đồ lên mà dùng cũng gọi tên là *thục-tất*.

50) Nam-tinh : 南星 (củ giải-chuột) đắng mà có chất độc, chữa chứng trúng phong, chứng vì đàm mà lạnh chân tay, lại tiêu ung-nhọt, trừ được chứng đàm khối, lấy nước gừng sống tẩm hồi lâu rồi phơi khô sao thật vàng sẫm mà dùng.

Chú-giải : Thường gọi là *củ-nưa* hay *củ chóc*.

51) Quỷ-bạch : 鬼白 (củ khoai-na) cay ôn, không có chất độc, sát trùng, trừ độc khí, chữa chứng chợt ngã lăn ra, lại chữa chứng sốt rét, chứng thai chết trong bụng.

52) Sạ-căn : 射干 (rễ rút) đắng lạnh mà hơi có chất độc, chữa cuống họng tê, chứng khí kết lại, chứng sốt rét mà thành hàn, chứng đàm đặc, chứng kinh nguyệt bế. thường gọi là lá Lưỡi-đòng.

53) Phượng-tiên-hoa : 鳳仙花 (hoa móng-tay-nước) cả hột và rễ cũng dùng được, ngọt mà ôn, chữa chứng hóc xương và thôi sinh, chứng kinh bế thời dùng rễ.

54) Sắc-vy : 蔷薇 (rễ cây tầm-xuân) đắng mà hơi hàn, chữa chứng ly, chứng thấp nhiệt, chứng nhọt độc, lại sát trùng và thư được gân.

55) Nguyệt-quý-hoa : 月季花 (hoa hồng) ngọt, ôn mà không có chất độc, hoạt chân huyết, tiêu ung nhọt và chứng loa-lịch, chứng nhọt nhiều nước vàng.

TimSách

56) Mạch-môn-đông : 麥門冬 (củ tóc-tiên) ngọt và bình thường hơi lạnh, giải chứng phiền nhiệt, chứng khát, nhẹ cho tạng tâm và tạng phế, chữa chứng hư lao, ho lâu, chứng điên cuồng, bỏ lõi đi mà dùng.

57) Cốt-toái-bổ : 骨碎補 (cây tổ-rồng) đắng mà ôn không có chất độc, chữa chứng khó nhọc mà nội thương, chứng đau xương, chứng đau ngăn ngắt vì huyết và sát trùng.

58) Toan-tương-thảo : 酸漿草 (cỏ chua-me) chua, lạnh, không có chất độc, chữa chứng đái rắt, chứng huyết không thông, chứng trĩ hay lậu, chứng nhọt có sâu trùng.

59) Ngưỡng-thiên-bì : 仰天皮 (dất rêu xanh) đắng hơi lạnh và hơi có chất độc, chữa chứng trúng thử, chứng trúng phải ác-khí, chứng đau bụng trên vì nhiệt, chứng đau mắt.

60) Ốc-du : 屋遊 (rêu trên nóc nhà) hàn không có chất độc, lợi tiểu-tiện, chữa tà khí về nhiệt, chứng đau răng, chứng trẻ em thường sốt.

TimSách

LOẠI DÂY (ĐẰNG) 17 THỨ

1) Cẩm-địa-la : 錦地羅 (củ cây-nhầu) bình thường không có chất độc, vừa ngọt vừa đắng, chữa chứng trúng độc, chứng nhọt độc, chứng sơn lâm chướng khí, thường dùng rễ để chữa nhức xương đau mình.

2) Thỏ-ty-tử : 兎絲子 (hột tơ-hồng) cay mà bình thường, thêm tinh tỷ, mạnh gân cốt, nhẹ mình, quang mắt, và chữa chứng đau lưng.

3) Ngũ-vị-tử : 五味子 (hột nắm-cơm) cay đắng mà hơi ngọt, hơi hàn, mát cho tạng phế, thêm cho chân thủy và sinh tân-dịch, chữa chứng ho lâu và chứng khát.

4) Phú-bồn-tử : 覆盆子 (hột súc-sôi) ngọt mà bình thường, thêm khí lực, giúp chân âm và điều hòa tạng phủ, người phải chứng hư-lao nên dùng, lại chữa chứng đi đái nhiều.

5) Sử-quân-tử : 使君子 (quả-giun) tính ôn hơi có chất độc, chữa 5 chứng cam cho trẻ em, lại mạnh tỳ vị, nhất là sát được trùng giun, môn chữa trẻ em thường dùng.

6) Mộc-miết-tử : 木鱉子 (hột-gấc) ôn, hơi có chất độc, chữa chứng phù-nề, chứng ung nhọt, chứng đau lưng,

TimSách

chứng ở vú mọc nhọt, chứng thoát-giang (phần nhiều giã ra mà đồ).

7) Khiên-ngưu-tử : 牽牛子 (hột phảm-phảm) cay đắng mà ôn, có chất độc. thông khiếu, lợi đại-tiện, tiêu tích-tụ, nhẹ đàm và sát trùng, hột này thứ đen thuộc về hành thủy thời công hiệu chóng, thứ trắng về hành kim thời công hiệu chậm, vì mạnh nên người già và đàn bà yếu không dùng được, phải sao chín đi mà dùng, cũng gọi tên là *hắc-sửu*.

8) Thiên-hoa-phấn : 天花粉 (củ-lài), đắng hơi ngọt mà hàn, mát cho chứng nhiệt mà ráo, bổ cho chứng hư yếu, chữa chứng ung-thư và hoàng-đảm, vị này tức là vị *qua-lâu-căn*.

9) Thiên-môn-đông : 天門冬 (tóc-tiên-leo) ngọt đắng mà lạnh, giáng hỏa thanh phế, chữa chứng phổi yếu, chứng hư lao và nhuận cho tam tiêu, bỏ lõi đi mà dùng.

10) Qua-lâu-căn : 瓜婁根 (củ-lài) đắng mà hàn, nhuận cho tạng phế, chữa chứng hư lao, chứng thất huyết, chứng đàm vì hỏa, chứng cuống-họng vít lại, bỏ vỏ lấy nhân rồi bọc vào vải nện kỹ để bớt dầu đi mà dùng.

Chú giải : Vị thiên-hoa-phấn kể trên, thời gọi là qua-lâu-căn, mà đây cũng gọi là qua lâu căn thời có lẽ vị thiên-hoa là căn, vị này là nhàn.

11) Cát-căn : 葛根 (củ sắn-dây) ngọt mát, giải thử nhiệt, tán được tà khí, chữa phiền khát, lại thông khiếu, giải độc.

TìmSách

12) Bách-bộ : 百部 đắng và ngọt hơi ôn, không có chất độc, mát được tạng phế, để chữa chứng ho lâu, chứng lao-truyền.

13) Hà-thủ-ô : 何首烏 (củ sữa-bò) ngọt đắng mà ôn, chữa chứng ung nhọt, lại thêm cho tạng thận và mạnh gân cốt, uống nhiều có thể thọ thêm, lấy dao tre gọt vỏ ở ngoài rồi đập dập ra ngâm nước gạo một đêm, hay là tẩm nước đậu-đen rồi đồ lên, uống vị này phải kiêng ăn cá không có vảy, hành, tỏi.

14) Tỳ-giải : 萆薢 (củ kim-cương) ngọt và bình-thường, chữa chứng đau lưng, chứng tê mỏi, mạnh cho gân cốt, các chứng nhọt lở và chứng đái rắt, vị này thứ trắng tốt hơn.

15) Thổ-phục-linh : 土茯苓 (củ khúc-khắc) ngọt không có chất độc, mạnh được tỳ vị và gân cốt, lại chữa nhọt lở phong thấp cũng gọi tên là *Sơn-ngạnh-phạn.*

16) Chữ-khôi : 赭魁 (củ bồ-lâu) chát và vít lại, không có chất độc, chữa chứng tích tụ, chứng đi tả và sát trùng cũng gọi là *Vĩ-dư-hương* nôm gọi là củ lâu.

17) Mộc-thông : 木通 (cây ruột-gà) cay, bình thường, thông được trứng trệ, lợi tiểu-tiện và tiêu chứng phù nề vì thấp, lại chữa chứng ung nhọt, chứng hầu-nga (cuống-họng mọc thịt thừa).

TimSách

LOẠI CỎ DƯỚI NƯỚC (THỦY-THẢO) 6 THỨ

1) Xương-bồ : Cay, ôn không có chất độc, an thần và thính cho tai mắt, chữa chứng hàn thấp, và thông khiếu, chứng điên-cuồng, chứng trúng phải khí độc, thứ mọc ở núi đá mà một tấc có 9 đốt, gọi là cửu tiết xương-bồ, tẩm nước gạo hồi lâu, rồi phơi sao mà dùng.

2) Hồ-hoàng : 蒲黃 (bông-cây-láng) ngọt ôn không có chất độc, phá được hòn khối, chữa chứng huyết băng, an thai và thông tiểu-tiện, muốn cầm huyết thời sao gần đen, muốn phá huyết thời để sống mà dùng.

3) Một vị chữ Nôm viết không rõ.

4) Phù-bình : 浮萍 (cánh-bèo) cay hàn không có chất độc, lợi tiểu-tiện, chữa điên-cuồng, ung-nhọt lở ngứa và chứng tê vì thấp, phơi khô hay để sống tùy nghi, thứ bèo tía thời tốt hơn.

5) Thủy-tần : 水蘋 (rau-vậy) ngọt và hàn không có chất độc, lui được nóng sốt, nhẹ cơ thể, lợi tiểu-tiện, chứng tiêu-khát và chứng nhọt về hỏa độc nên dùng.

6) Thủy-tảo : 水藻 (rau-rong) ngọt mà hàn, không có chất độc, chữa chứng nóng, chứng tiêu-khát, chứng trẻ em ban đỏ.

TimSách

LOẠI THÓC (CỐC) 19 THỨ

1) Ngạnh-mễ : 粳米 (gạo-tẻ) hòa bình, bổ cho nguyên khí.

2) Đạo-mễ : 稻米 (gạo-nếp) ôn bổ trung-châu, chữa chứng đái rắt ra như mỡ, chứng ẩu-thổ, chứng đau dạ-dày, cũng gọi là *nhu-mễ*. Người tỳ vị yếu không nên ăn nhiều.

3) Lang-vỹ : 狼尾 (hột-kê) ngọt không có chất độc, chứng cảm sốt nên kiêng.

4) Hồ-ma-tử : 胡麻子 (hột vừng) ngọt, hòa bình, không có chất độc, chữa chứng phòng-lao, chứng ho lao nóng tận xương.

5) Ma-du : 麻油 (dầu-vừng) nhuận mà hàn, chữa chứng nhiệt kết lại, chứng khó đẻ, các chứng ung nhọt (lâu với thuốc) và sát trùng, cũng gọi là *hương-du*.

6) Ý-dĩ : 薏苡 hơi hàn không có chất độc, lợi tiểu-tiện, chữa phong thấp và co quắp, lại nhẹ mình thêm trí khôn, nhưng dùng nhiều thời tiểu-tiện lợi quá.

7) Hắc-đậu : 黑豆 (đậu-đen) hơi hàn không có chất độc, giải độc, trừ thấp, thêm cho thận thủy, bổ âm.

8) Xích-tiểu-đậu : 赤小豆 (đậu đỏ) ngọt chua không có chất độc, chữa chứng ung-nhọt, chứng nề những nước, chứng đi tả, chứng đái rắt, chứng bĩ đầy, chứng tiêu-khát.

TimSách

9) Lục-đậu : 綠豆 (đậu xanh) ngọt ôn không có chất độc, giải thử nhiệt, trừ các chất độc, lợi tiểu-tiện, tiêu ung nhọt và quáng mắt.

10) Bạch-đậu : 白豆 (đậu trắng) không có chất độc, thêm được chân thủy, chữa chứng lao-truyền và điều hòa ngũ tạng.

11) Bạch-biển-đậu : 白扁豆 (đậu-ván-trắng) mát, không có chất độc, kiện tỳ, giải thử, tiêu độc, chữa chứng đau hoắc-loạn mà thổ, chứng ăn rồi lại nôn.

12) Đao-đậu : 刀豆 (đậu-dưa) không có chất độc, nhẹ cho chứng ngăn-cách, lợi cho đại-tràng, chữa chứng nấc mà khí xông trở lên.

13) Đậu-kỹ : 豆豉 (hột đậu đen chế ra) hàn, không chất độc, để chữa các chứng đái rắt.

Phép chế : Tháng 5 hay tháng 6, lấy đậu đen ngâm vào nước vớt hột nổi đi, rồi ngâm vào rượu 1 đêm, đem ra đồ cho chín, khi đồ ra thời lấy cây thanh-hao đắp lên, trong ba bốn hôm thời có mốc vàng, rồi đem phơi xoa sạch mốc ấy đi, rồi vẩy chút nước cho mềm, lại đồ vào vò lấy lá dâu đắp đầy lên rồi lấy đất trát kín đem phơi ra nắng, ngoài 7 hôm thời bỏ lá dâu đi, rồi phơi khô, lúc xong cứ 1 bát đậu thời 3 bát gạo trộn đều, lại bỏ trong vò lấy bùn trát lại như thế 7 hôm. Sau cùng thời bỏ chõ đun kỹ phơi khô rồi để trong vò kín mà dùng.

14) Trần-thường-mễ : 陳倉米 (gạo hay thóc lâu năm)

TìmSách

mặn, chua, hay ôn mà không có chất độc, mạnh cho tạng tỳ, thông cho huyết mạch, chữa chứng ly, chứng tả và chứng đau trên ngực.

15) Tửu-khúc : 酒麴 (bánh men) cam ôn mà nhiệt, chữa chứng dạ-dày không nở nang, chứng khí huyết ngược lên, chứng hòn-khối, chứng đau hoắc-loạn.

16) Mễ-thố : 米醋 (giấm-thanh) chua, ôn, không có chất độc, mềm được chất dắn, tan được hòn khối, nhẹ được thương tích, tan được ung-nhọt, cũng gọi là *khổ-tửu* hay là *toan-toan*, thường dùng để tẩm các vị thuốc.

17) Hảo-tửu : 好酒 (rượu tăm) cay nóng, giáng khí, hành huyết, khai uất, trừ phong độc, thường dùng để tẩm các thứ thuốc.

18) Tửu-tào : 酒糟 (bã-rượu) cay ngọt không có chất độc, tiêu thực, ôn trung, chữa chứng huyết ngưng, chứng bị ngã đánh hay là bị sâu độc cắn.

19) Tào-bãi : 糟粕 (cám gạo) hòa-bình, thông đại-tràng tiêu hòn khối, giáng khí và chữa chứng nghẹn, chứng tả.

TimSách

LOẠI RAU (THÁI) 42 THỨ

1) Phỉ-thái : 韭菜 (lá hẹ) cay đắng chua mà vít lại, mạnh cho khí và thêm cho đương sự, lại cầm máu, vít tinh, chữa chứng đau bụng, nhưng không nên dùng nhiều.

2) Phỉ-tử : 韭子 (hột hẹ) cay mà ôn, chữa chứng mộng tinh di tinh, chẳng đi đái ra huyết, chứng lưng gối mỏi, chứng tả, chứng tê, và chứng đàn bà bạch-đái.

3) Không-căn : 葱根 (hành-củ) cay và ôn, phát tán ra ngoài biển, chữa chứng thương-hàn, chứng phong-nhiệt, chứng nhức đầu, chứng tê thấp.

4) Cửu-tuynh : 薤蓄 (củ kiệu) cay mà ôn, nhẹ mình, lợi tiểu-tiện, chữa chứng đái rắt và bạch-trọc, tựa như hành củ.

5) Đại-toán : 大蒜 (củ tỏi) cay mà ôn, hơi có chất độc, trừ được tà khí, rịt để tiêu chứng ung-nhọt, nhưng ăn nhiều thời hại đến nguyên-khí.

6) Giới-thái : 芥菜 (rau-cải) ngọt mát không có chất độc, lợi tiểu-tiện, nhẹ đàm dãi, quang tỏ và thính tai mắt.

7) Giới-tử : 芥子 (hột-cải) không có chất độc, nhẹ được khí, chữa chứng ho đàm và cuống-họng đau, chứng tê lần mần và chứng ung-nhọt.

TimSách

8) Bạch-giới-tử : 白芥子 (hột-cải-thìa) cay mà ôn, nhẹ đàm thuận khí, chữa chứng ống chân sưng lên (cước-khí) và chứng đau nhức về gió.

9) La-bạc-căn : 蘿蔔根 (cải-củ) mát, không có chất độc, nhẹ đàm dãi, lợi tiểu-tiện, tản phong-tà, tiêu ứ huyết, chữa nhiệt-ly.

10) La-bạc-tử : 蘿蔔子 (hột cải củ) chữa chứng phong đàm, chứng thở xuyễn, chứng ly, chứng nhọt, chứng đại-tiểu-tiện không được thông lại phá trệ khí.

11) Sinh-khương : 生姜 (gừng sống) cay mà ôn, phát tán nhẹ khí, khai khiếu, và tiêu trệ, ôn trung.

12) Can-khương : 乾姜 (gừng phơi khô) cay mà ôn, chữa chứng phong-hàn, chứng đau bụng-lạnh, lấy gừng sống đồ lên rồi phơi khô mà dùng, nếu sao thật vàng thì là « tiên-khương », sao gần cháy là « thán-khương ».

13) Hồ-tuy : 胡荽 (lá-mùi) cay thơm mà ôn, tiêu thực, lợi nhị thiện, có thể dương cho mụn đậu không mọc được.

14) Hồ-tuy-tử : 胡荽子 (hạt-mùi) cay mà ôn, chữa chứng thương thực, chứng trĩ và chứng lậu, lại sát được trùng giun cùng chứng gió vào đại-tràng mà đi ra huyết.

15) Khổ-nặc : 苦芿 (rau-cần) ngọt và mát, lợi đại-tràng, thông tiểu-tiện, nhẹ nhiệt độc và giải khát, nhưng chứng cảm sốt, nên kiêng.

TimSách

16) Tiểu-hồi-hương : 小茴香 (hột-thìa-là) cay mà ôn không có chất độc, mạnh tì vị, chữa đầy chướng, hòn-khối, đau bụng, đau răng.

17) Úng-thái : 蕹菜 (rau-muống) ngọt mà ôn bổ không có chất độc, sinh được cơ nhục, tiêu được phù nề, nhưng chứng ung nhọt đương sưng nên kiêng.

18) Quất-đạt : 荅達 (rau quất-đạt) tính hàn không có chất độc, chỉ khát, mát cho dạ-dày và sinh được cơ-nhục, thường chữa chứng nhức đầu vì gió. (Có lẽ là rau rút).

19) Nghiễn-thái : 莧菜 (rau-dền) mát, không có chất độc, lợi khiếu và lợi tiểu-tiện.

20) Mã-xỉ-nghệ : 馬齒莧 (rau-sam) tính lạnh, tiêu chứng phù-nề, chữa chứng đái rắt và dịt đề sát trùng, chứng đau mắt có màng và cam mắt.

21) Khổ-cự : 苦 (rau riếp) đắng lạnh, mát cho tạng phủ, chữa chứng đau cạnh sườn và chứng nhọt độc.

22) Lộ-quì : 露葵 (lá-tầm) không có chất độc, chua mà lạnh, giải nhiệt, lợi nhị tiện và hoạt thai (một chữ nôm không rõ).

23) Tinh-ngư-thái : 腥魚菜 (rau-chấp) cay ôn hơi có mùi tanh và hơi có độc, chữa chứng nhọt ở đầu và chứng thoát-giang chứng ly, chứng sốt rét.

24) Quyết-thái : 蕨菜 (rau rút) tính mát nhẹ nóng, yên ngủ và bổ gân xương.

TìmSách

25) Gia-vy : 野蔴 (rau vy) tính hàn không có chất độc, ăn nhiều thời no lâu, lại lợi đại-tràng, tiêu phù-nề.

26) Dương-tử : 羊子 (củ-khoai) nhẹ được tràng vị, chữa chứng khát, chứng đái rắt và động thai (có lẽ là khoai nước là vì khoai lang tên riêng là hỏa-vu và khoai lang ôn).

27) Thổ tử 矩 (củ-từ) tính hàn, giải được độc dược, chữa chứng ho khan, chứng cuống-họng ráo (chữ có dấu hỏi không rõ).

28) Sơn-dược : 山藥 (củ mài) tính hòa bình, bổ cả ngũ tạng và giúp cho gân cốt cơ-nhục, cũng gọi là *thự-dự*, củ nhỏ là giải củ mài, cũng bổ cho khí huyết, công hiệu hơn cả củ lớn.

29) Cam-chư : 甘藷 (củ-tia) tính mát công dụng gần như củ mài.

30) Trúc-duẩn : 竹笋 (măng-tre) đắng mà hàn, tiêu đàm, thanh tâm và giáng hỏa, nhưng người ốm yếu phải kiêng hẳn.

31) Già-tử : 茄子 (quả-cà) lạnh, hơi có chất độc, chữa chứng lao-truyền, chứng ôn dịch, nhưng người yếu nên kiêng, vì ăn nhiều thời động khí sinh ốm, đàn bà ăn nhiều thời hại tử-cung.

32) Hồ-lô-tử : 胡蘆子 (quả-bầu) tính hàn, giải nhiệt trừ độc, chữa chứng đái rắt, chứng phù nề, nhưng chứng sưng ống chân và chứng đầy hơi, nếu ăn thời lâu khỏi.

TimSách

33) Khổ-biền : 苦瓠 (bầu-đắng) lạnh mà hơi có chất độc, lợi tiểu-tiện, chữa phù nề, chứng sổ nước mũi, chứng hoàng-đảm, chứng ung nhọt. (Có lẽ là mướp đắng không thấy dưa đắng nhưng mướp đắng đã nói ở đoạn dưới).

34) Tây-qua : 西瓜 (dưa-hấu) tính mát, giải thử, chỉ khát, lợi tiểu-tiện, chữa nhiệt-lỵ, vỏ phơi khô thường sắc uống.

35) Hám-qua : 甜瓜 (dưa-đá) chỉ khát, lợi tiểu-tiện, giải thử và giáng khí, núm là vị *qua-đế* chữa cho thổ ra, và chữa chứng nhức đầu vì gió, chứng đàm đặc, chứng hoàng-đảm, chứng phù nề, lấy núm ấy trong lúc quả chưa chín, rồi phơi chỗ râm mà dùng cũng gọi là *đinh-qua*.

36) Đông-qua : 冬瓜 (quả-bí) hơi mát không có chất độc, nhẹ sốt, giải khát, trừ nhiệt, lợi tiểu-tiện.

37) Việt-qua : 越瓜 (dưa-gang), chỉ khát, trừ phiền, nhưng ăn nhiều thời động khí và đau ở ngực.

38) Hồ-qua : 胡瓜 (dưa-bở) tính hàn hơi độc, mát cơ-thể, lợi tiểu-tiện, nhưng ăn nhiều thời thành chứng sốt rét, chứng cước-khí, mà hoạt tràng, trẻ em nên kiêng. Cũng gọi là *hoàng-qua*.

39) Ty-qua : 絲瓜 (quả mướp) hơi ôn, lợi tiểu-tiện, tiêu đờm, chữa chứng đậu sởi và thông sữa, sơ mướp có khi sắc với thuốc cũng gọi tên là minh-qua.

40) Khổ-qua : 苦瓜 (mướp đắng) tính hàn, trừ nhiệt quang mắt, nhẹ bụng dùng để tắm thời đỡ nhọt sởi.

TimSách

41) Mộc-nhĩ : 木耳 (nấm tai-mèo) nhẹ mình, nhớ lâu, quang nước mắt, và chữa chứng nhiệt-lỵ. Năm thứ nấm ấy ở cây dâu cây du, cây gió giấy, cây liễu, cây hòe thời tốt hơn.

42) Thổ-huấn : 土菌 (nấm đất) có chất độc, chữa chứng đinh nhọt và chứng ban, ở trên mặt đất thời gọi là *huấn*, ở trên cây thời gọi là *đàm*, (người yếu và ốm nên kiêng).

TìmSách

LOẠI QUẢ (47 THỨ)

1) Mai-tử : 梅子 (quả mơ) ăn sống thời hại răng mà đem muối là *ô-mai* hay là *mai-sương.*

2) Ô-mai : 烏梅 giải nhiệt, liễm tạng phế, an tạng tâm vít chứng ly và chứng tả, lại chữa chứng đàm, chứng sốt rét.

Phép làm ô-mai : Cấu quả sắp chín lấy rơm đốt thành than hòa với nước ngâm quả mơ độ nửa ngày, rồi bỏ chõ đồ xong phơi khô hay sấy trên bếp đun cho đen thời thành ra quả mơ đen *(hắc mai).*

Còn thứ quả mơ trắng thời lấy quả mơ sắp chín ngâm một nửa nước một nửa muối ngày phơi đêm ngâm trong 10 ngày thời trắng như sương gọi là *sương-mai* hay *bạch-mai.*

3) Lý-tử : 李子 (quả mận) chua hơi có tinh độc, chữa chứng nóng tận xương và hành huyết, quả mận bỏ vào nước nếu thấy nổi thời không nên ăn, quả mận ăn nhiều thời phát sốt.

4) Đào-tử : 桃子 (quả đào) ngọt mà chua hơi có chất độc, có thể đẹp được nhan sắc, nhưng ăn nhiều thời phát sốt.

5) Đào-nhân : 桃仁 (nhân của hột-đào) giáng khí

TimSách

nhuận tràng, thông huyết, điều kinh, lại chữa chứng tê, chứng nóng tận xương.

6) Đào-nô : 桃奴 (quả đào héo trên cây) đắng mà hơi ôn, chữa chứng hòn-khối, chứng trúng phải ác khí, chứng sốt rét lâu.

7) Đào-giao : 桃膠 (nhựa cây-đào) đắng mà bình thường, hành huyết, trừ tà khí, dương cho mụn đậu không mọc được, lại giai khát chữa đái rắt.

8) Tảo-tử : 棗子 (quả-táo) ngọt mà bình thường, lợi cả ngũ tạng và tam tiêu.

9) Đường-lê : 棠梨 (quả đào-lài) ngọt, chua mà vít lại, chữa chứng đi lỵ lâu, chứng sốt, có khi đốt ra than hòa với nước mà uống (không rõ quả gì).

10) Hồng-thị : 烘柿 (quả-hồng) ngọt mát, nhẹ được dạ-dày, hòa được đại tràng, khi uống rượu không nên ăn vì có thể say thêm lên, và thành chứng đau tim.

11) Thị-sương : 柿霜 (quả hồng-khô) nhuận phổi, mát tạng tâm, điều hòa dạ-dày, tiêu đàm và giáng hỏa, cũng gọi là *bạch-thị* hay là *thị-bính*. *Phép làm* : Lấy quả thị chín vừa gọt bỏ vỏ đi ngày phơi đêm đeo chỗ gió, rồi sau tầm đường mà lấy tay ép lại khi khô thời bỏ vào trong vỏ kén, thời mé ngoài có phấn trắng nên gọi là *thị-sương* (ta gọi là *hồng-tầu*).

12) Hãn-thị : 柹柿 (quả-cây) ngọt mà vít lại, có thể giải được chất độc của thuốc bằng khoáng vật.

TimSách

13) Thiên-quân-tử : 遠君子 (quả-sim), hòa bình không có chất độc, chỉ khát giải nhiệt, yên được tạng tâm.

14) Thạch-lựu : 石榴 (quả-lựu) ngọt chua ôn mà vít lại, sát được giun trùng, chữa chứng huyết lậu, lấy vỏ phơi khô uống với thuốc, nhưng ăn nhiều thời hại răng.

15) Lỗ-cơ : 櫓罟 (quả-na) ngọt mà hòa bình, bổ được tỳ vị.

16) Kim-quất : 金橘 (cam-quít) ngọt và chua, nhẹ được khí, sinh tân dịch.

17) Lệ-chi : 荔枝 (quả-vải) ngọt mà lạnh nhưng người ốm yếu không nên ăn, vì trợ cho hư nhiệt.

18) Long-nhỡn : 龍眼 (quả nhãn) ngọt mà hòa bình, bổ tâm tỳ, thêm sức khỏe, an thần-chí.

19) Hám-hạm : 橄欖 (quả-trám) chua mà ôn, có thứ đen có thứ trắng, thứ trắng thời uống với thuốc, những người có đàm có hỏa, có phong, không nèn ăn.

20) Quất-thực : 橘寔 (quả-quít) ngọt chua, mát phổi chỉ khát, khai uất, giáng đàm.

21) Trần-bì : 陳皮 (vỏ-quít) cay ôn trừ đàm, nhẹ cho trung-tiêu, kiện tỳ, giải uất, vì để lâu càng tốt nên gọi là *Trần-bi*, để cả phấn thời tiến thực, mà bỏ phấn đi thời bổ cho trung-châu, thứ vỏ ở quả to gọi là *quất hồng-bi* tiêu đàm mà chữa chứng ngưng trệ.

22) Thanh-bì : 青皮 (vỏ quít-xanh) cay đắng, khai

TimSách

chứng uất, chữa thấp khí và hành khí, vợi nhẹ cho tạng can.

23) Cam-thực : 柑 實 (quả-cam) ngọt, chua mà mát, nhẹ được dạ-dày, thông được đại-tràng, chữa chứng trúng độc vì khoáng chất, lại chỉ khát sinh tân-dịch.

24) Đăng-thực : 橙 實 (quả-chanh) chua mà hàn, tiêu đàm chữa ho, giải khát và rịt ung-nhọt anh-lựu.

25) Trục-thực : 柚 實 (quả-bưởi) chua ngọt mà hàn, chữa chứng có thai mà đau bụng hay ăn rồi lại nôn, chứng cảm thử, chứng uống rượu nhiều, người ốm và tỳ vị yếu nên kiêng.

26) Cam-phao : 甘 抱 (vỏ-bưởi) cay mà đắng, chữa chứng đàm, ráo chứng thấp, chữa trúng gió vào đại-tràng mà đi ra huyết, lại đỡ đau, tiêu chứng phù-nề, sao đi mà dùng.

27) Câu-lục : 枸 櫞 (quả thanh yên) chua mà hỏa bình, chữa chứng khí ngược lên, chứng đau bụng, chứng ho đàm.

28) Ngũ-liêm-tử : 五 廉 子 (quả-khế) chua mà vị, lại mát chứng sốt thêm tân-dịch, chữa chứng đau hoắc-loạn thương tích vì dứt chém cũng gọi là *dương-đào* (phơi khô cho uống với thuốc để giải dư độc sau khi mụn sởi đã bay).

29) Đại-phúc-bì : 大 腹 皮 (bọ-mèo-cau) chữa đàm, giáng hỏa, tiêu nề và chứng đau hoắc-loạn, người có thai dùng uống thời thai nhỏ đi.

TimSách

30) Tân-lang-tử : 檳榔子 (hạt-cau) cũng gọi là *binh lan* sát trùng giun, tiêu tích, lợi tiểu tiện và giáng khí.

31) Gia-tử : 椰子 (quả dừa) ngọt mà mát, chữa chứn khát, chứng phù-nề vì nhiệt, chứng huyết nhiệt mà r đàng mũi đàng mồm, chứng đau hoắc loạn vì nhiệt.

32) Ba-la-mật : 巴羅密 (quả-mit) ngọt không c chất độc, nhưng chứng cảm-sốt chứng đầy chướng thờ kiêng hẳn vì có hư nhiệt.

33) Vô-hoa-quả : 無花果 (quả-vả) ngọt không có chấ độc, có thể nhẹ được cuống họng và khoan khoái tràng-vị, người ốm yếu nên kiêng.

34) Thục-tiêu : 蜀椒 (hột đăng-cay) cay ôn, giáng khí, ôn trung, chữa chúng đau mắt vì phong hàn, chứng nhọt sưng lên, cũng gọi là *xuyên tiêu*.

35) Hồ-tiêu : 胡椒 cay nóng, giáng khí, tiêu thực, nhưng ăn nhiều mu người đi.

36) Tất-trừng-già : 畢澄茄 (hột mang-tang) cay ôn mà chát, chữa chứng đau bụng, chứng đàm vì lạnh (không rõ là thứ gì).

37) Đinh-dưa : 茗荼 (dưa-bỏng hay bủng) đắng ngọt hơi lạnh, nhẹ đầu mắt, nhẹ đàm, tiêu chướng khí vì nước độc, và chữa lỵ (không rõ là thứ gì).

38) Bồ-Đào : 蒲桃 (quả nho) ngọt mà bình thường, chữa chứng tê vì phong hàn, lợi tiểu-tiện, nhẹ mình, thêm thần chí.

Tìm sách

39) Cam-thứ : 甘蔗 (cây mía) giáng hỏa trừ phiền, nhẹ cho tạng phế và hòa cho tỳ-vị, nhưng ăn nhiều thời ngưng trệ.

40) Liên-tử : 蓮子 (hột-sen), ngọt mà hòa bình, yên được tạng tâm, thêm cho khí lực, giải phiền nhiệt.

41) Liên-ngẫu : 蓮藕 (ngó sen) rất mát, giải nhiệt trừ phiền, chữa chứng thất huyết vì nóng.

42) Liên-tu : 蓮鬚 (tua của hoa sen) mát, chữa chứng di tinh, chứng phiền nhiệt.

43) Liên-phòng : 蓮房 (hương sen) ôn mà vít lại, chữa chứng thổ-tả, chứng đầy-chướng, chứng thất huyết.

44) Hà-diệp : 荷葉 (lá-sen) mát không có chất độc, chữa chứng buồn bụng, chứng sang-đậu và chỉ huyết, giữ tinh khí, cùng chứng thai-tiền sản-hậu.

45) Lăng-giác : 菱角 (củ-ấu) cũng gọi là *năng-thực*, giải chứng độc vì thuốc.

46) Khiếm-thực : 芡實 (củ-súng) mát mà vít lại, thêm cho tạng thận, chữa chứng lưng gối đau mỏi, và chứng di tinh cũng gọi là *kê-đầu-thực*.

47) Bách-tử-nhân : 柏子仁 (hột cây trắc-bách-diệp), mát, không có chất độc, bổ tạng tâm, mạnh dạ-dày, vít mồ hôi, chữa sang nhọt.

TimSách

LOẠI CÂY (MỘC) 43 THỨ

1) Quang-lang : 槟榔 (cây bàng) ngọt mà bình thường điều hòa được ngũ tạng.

2) Tòng-chi : 松脂 (nhựa thông) đỡ được mủ, chữa được nhọt ngứa ung-thư cũng gọi là *tòng-giao* hay *tòng-hương*.

3) San-mộc : 杉木 (cây the mốc) cay thơm mà ôn, chữa chứng đau ngực, đau bụng, chứng khí bòn đồn lên, chứng ống chân sưng lên (cước-khí).

4) Quế-bì : 桂皮 (vỏ cây quế) cay mà nóng, chữa chứng đau vì hàn, chứng tê lần mần, chứng lở vì phong.

5) Quế-chi : 桂枝 (cành cây quế) cay mà ôn, giáng khí, phát tán, chữa chứng cuống họng tê, cánh tay và cạnh-sườn đau, chỗ vỏ dày thời gọi là *nhục-quế*, chỗ dày vừa mà gọt vỏ đi, thời gọi là *quế-tâm* (các thứ quế của ta quý hơn vị bắc).

6) Thủy-tê : 水犀 (hoa móng-tay) cay mà ôn, tán được đàm mà thêm được tân-dịch.

7) Trầm-hương : 沉香 cay mà ôn, giáng khí, thông khiếu, đen bỏ vào nước thấy chìm là trầm-hương, mầu tía thời gọi là mật hương, đốm trắng mà nhẹ là *tốc-hương*.

TimSách

8) Giáng-chân-hương : 降真香 cay ôn, **chữa** chứng đau về huyết, chứng bị ngã hay bị đòn, **lại trừ** ác khí **và chữa** chứng ôn-dịch (thứ trầm của nước ta **quí** hơn vị Bắc).

9) Ô-dược : 烏藥 cay mà ôn, giáng **khí, chữa** chứng đầy bụng, chứng khi ngược lên, chứng sốt **rét** vì ngã nước (thường thay cho vị Bắc).

10) Bạch-giao-hương : 白膠香 (nhựa **cây sao**) cay đắng không có chất độc, chữa chứng loạn huyết, chứng ung nhọt, và chứng bị ngã đánh. (Tên **nôm như** trên ít người nói đến).

11) Tô-hợp : 蘇合 (nhựa tô hợp) ngọt mà ôn, trừ **được** tà khí, sát được sâu trùng, chữa chứng **kinh-giản**, chứng ôn dịch, chứng sốt rét ?

12) Hậu-phác : 厚朴 (vỏ cây vối) ôn yên được tỳ vị, chữa chứng thổ-tả chứng thương thực, chứng **sốt rét** ngã nước của ta kém vị Bắc.

13) Can-tất : 乾漆 (lá sơn-khô) cay mà ôn, chữa chứng tê, chứng đau bụng, lại mạnh gân cốt, tiêu hòn-khối và thông kinh-huyết.

14) Đồng-diệp : 桐葉 (lá cây-vông) đắng mà hàn, chữa chứng thoát-giang, chứng phù-nề, chứng hay rụng tóc, lại đem dịt để chữa chứng vì nhọt lở mà sinh trùng.

15) Khổ-luyện-tử : 苦楝子 (quả thầu-đâu) nóng và lạnh có chất độc, sát được trùng giun, chữa chứng sán khí, chứng nhiệt lỵ.

TimSách

16) Hòe-tử : 槐子 (hột cây hòe) đắng mà hàn, chữa chứng váng đầu, chứng đau mắt, chứng trĩ lậu, chứng huyết ly, chứng nhọt ở chỗ kín.

17) Hòe-hoa : 槐花 (Hoa-hòe) mát, chữa chứng đau mắt, chứng gió vào đại-tràng mà đi ra huyết. chứng trĩ, lại sát trùng giun.

18) Tạo-giác: 皂角 (quả bồ kết) có chất độc, cay mà nóng, trừ phong, khai khiếu, trừ chứng ác khí, tiêu đàm và hòn-khối, bỏ hột sao thật vàng, hay là nướng chín.

19) Tạo-giác-thích : 皂角刺 (gai bồ-kết) cay mà ôn, chữa chứng ung nhọt, chứng lở ngứa, khi dùng thường bẻ đầu gai đi.

20) Vô-hạn-tử : 無患子 (quả bồ-hòn) đắng mà có chất độc, chữa chứng đau răng, chứng cuống họng tê và giải độc cho người bị chó dại cắn cũng gọi là *cấm lâu.*

21) Liễu-chi : 柳枝 (cành liễu) đắng mà hàn, chữa chứng nhọt lở, chứng tê đau, lại nhẹ được mủ và lợi tiểu tiện.

22) Tô-mộc : 蘇木 (gỗ vang) thông được huyết xấu để sinh huyết mới; chữa chứng gió vào đại tràng mà đi ra huyết, chứng nhọt sưng lên và thông kinh nguyệt.

23) Ô-mộc : 烏木 (gỗ mun) không có chất độc, giải các thứ độc vì nhiệt, chữa chứng hoắc loạn, chứng gió vào đại-tràng mà ra huyết.

TìmSách

24) Tổn-bì : 棕皮 đắng mà vít lại, chữa chứng đi lỵ, chứng lục-huyết, chứng bị ngã đánh ra huyết, chứng băng huyết, chứng gió vào đại-tràng mà đi ra huyết, nên gọi là cây *bẹ-mọc*.

25) Ba-đậu : 巴豆 (bột mần đề), rất nóng và có chất độc, thông được tích trệ, chữa chứng hòn-khối, chứng nề những nước, chứng tê nhức vì trúng phong, cũng gọi là *giang-tử*.

26) Tang-bì : 桑皮 (vỏ cây dâu) mát không có chất độc, nhẹ được tạng phế, tiêu đàm lợi tiểu tiện, chứng ho và chứng phong vào đầu mà đau nhức, cạo vỏ ngoài lấy bì trắng tẩm mật rồi sao lên mà dùng.

27) Tang thầm : 桑椹 (quả cây đậu) chua ngọt mà mát, nhẹ được tạng phế, hòa được ngũ tạng.

28) Chử-thực : 楮實 (quả ?) ngọt mà hàn, nhẹ được đầy-chướng, mạnh gân cốt, chữa chứng âm hư và bổ dương, tỏ mắt (một chữ nôm không rõ).

29) Chỉ-sác : 枳殼 (quả rút) thơm, đắng mà hòa bình, nhẹ đàm, giáng khí, chữa chứng hòn khối và thông được đại-tràng cũng gọi là *quả-chấp*.

30) Chỉ-thực : 枳實 (quả chót-non) đắng mà lạnh, tiêu được chứng tích, phá được chứng kết lại, lại chữa chứng đau cạnh sườn mà trục được nước ở cơ thể.

31) Chi-tử : 枝子 (quả dành-dành) đắng mà lạnh, giúp chân âm và giáng hỏa, mát cho tạng tâm và tạng thận, lợi tiểu-tiện, trừ huyết nhiệt, vị này mọc ở núi thì tốt hơn.

TimSách

32) Toan-tảo-nhân : 酸棗仁 (nhân hột-táo) hơi ôn bổ cho tạng tâm, để chữa chứng hư-phiền ít ngủ, lại vít được mồ-hôi, nếu muốn ngủ thời sao đen, muốn cho không ngủ thời để sống.

33) Mãn-tinh-tử : 蔓荊子 (hột quan-âm) hơi lạnh, để chữa chứng nhức đầu, hay đau mắt vì phong, lại khai khiếu trừ thấp.

34) Mộc-cận : 木槿 (cây lông bụt) tính bình thường, chữa chứng gió vào đại-tràng mà đi ra huyết, và chứng bạch-đái, thường giã để đồ chứng ung nhọt.

35) Phù-dung : 芙蓉 mát cho tạng phế và chân huyết, thường giã để chữa chứng ung nhọt cũng gọi là *mộc-liên*.

36) Mộc-miên-bì : 木綿皮 (vỏ-gạo) chữa chứng huyết lậu, chứng nhọt lở, lại giã ra để chữa chứng ngã gẫy.

37) Tạng-khí-sinh : 桑寄生 (lá tầm gửi gửi cây dâu), thèm chất huyết, mạnh gân cốt, chữa các chứng tê đứt và và thai tiền sản hậu.

38) Đào-khí-sinh : 桃寄生 (lá tầm gửi cây đào) chữa trẻ em đi đái vàng, mặt xanh và chứng đau vì giun.

39) Liễu-khí-sinh : 柳寄生 (tầm gửi cây liễu) chữa chứng phong-đàm, chứng khí-cách.

40) Đạn-trúc-diệp : 淡竹葉 (lá trúc-nhỏ) tính mát, chữa chứng đàm nhiệt, chứng phiền khát ít ngủ, lại thắng

lợi tiểu-tiện nếu không có thứ trúc nhỏ thời dùng búp-măng-tre cũng được.

41) Trúc-nhự : 竹茹 (tinh-tre) lấy đoạn tre non, cạo bỏ tinh xanh đi, rồi cạo lấy lượt tinh trắng ở trong mà dùng uống với thuốc, để chữa chứng phổi yếu, chứng thở ngược lên, chứng thương hàn ít ngủ lại an thai, chỉ huyết.

42) Trúc-lịch : 竹瀝 (nước cây tre) mát mà giáng hỏa, nhẹ đàm, chữa chứng điên cuồng, chứng phiền khát, lấy đoạn tre non tách ra cho mấy phiến gừng vào rồi hơ lên than lửa cho chín đi, rồi vắt lấy nước điều với thuốc mà uống, có khi thay bằng nõn tre.

43) Thiên-trúc-hoàng : 天竹黃 (phấn trong cây nứa) chữa chứng phong gió và yên được tâm thần, và chữa chứng kinh giản cho trẻ em hay đàm vện lên.

TìmSách

LOẠI SÂU (29 THỨ)

1) Phong-mật : 蜂蜜 (mật-ong) hơi ôn thêm thần trí, chữa kinh-giản và sát trùng giun cũng gọi là *bách hợc-cao* hay là *bạch-mật thạch-mật*, nhưng dùng nhiều lại trợ nhiệt.

2) Phong-lạp : 蜂腊 (sáp-ong) hơi ôn, thường dùng để nấu cao chữa về các chứng ung nhọt cũng gọi là *hoàng-lạp* hay *bạch-tạp*..

3) Phong-phòng : 蜂房 (tổ-ong) hơi có chất độc, thường đốt cháy lên để chữa chứng kinh giản, chứng trĩ lậu, chứng chân tay lở thượt ra và chứng ung nhọt, phải rửa sạch mới dùng được.

4) Tử-khoáng : 紫礦 (cánh-kiến) hơi có chất độc, sinh cơ nhục, chữa chứng đau nhức và chứng bạch-đới, chứng hòn tích.

5) Tang-phiên-tiêu : 桑蕃蛸 (tổ con bọ ngựa) bình bổ, chữa chứng âm suy, chứng đau lưng, chứng hoạt tinh và 5 chứng đái rắt, cùng chứng đau mắt vì hư yếu.

6) Đường-lang : 螳螂 (con bọ-ngựa) cũng như tính vị phiêu-tiêu. chữa chứng trẻ em kinh giật, lại nghiền ra để rịt vào chỗ mũi tên thủng sâu vào thịt. thời mũi tên sẽ ra.

TimSách

7) Bạch-cương-tàm : 白殭蠶 (con tằm-bủng) hơi có chất độc phải rửa sạch với nước gạo mà dùng, để chữa chứng cấm khẩu, chứng cuống họng vì gió mà vít lại, chứng băng huyết, chứng đới hạ và nhọt đậu.

8) Tàm-kiển : 蠶繭 (lá ngải) thường đốt thành than sắc với thuốc để chữa chứng đái rắt ra huyết, chứng băng huyết, chứng lậu huyết, chứng cam, chứng nhọt cùng chứng khó đẻ.

9) Tàm-sa : 蠶沙 (phân con tằm) vị cay, để chữa chứng phong thấp tê lần mần, chứng sởi không mọc được, chứng hòn-khối, chứng lậu huyết cũng gọi là *tàm nhân* phải rửa sạch mới dùng được.

10) Minh-ninh : 螟蛉 (tò vò) hơi hàn, thêm được dương khí, mạnh được dương sự, ấm cho thủy ở tạng thận, và vít tinh khí lại.

11) Ban-miêu : 班猫 (sâu của một thứ đậu đỏ) mà rất có chất độc, phá được kết khối, thông cho chứng đái rắt, chữa chứng giang-mai, chứng lậu huyết, chứng chó dại cắn, rửa với nước gạo cho thật sạch rồi bỏ chân, đầu cánh, xong sao với gạo mới dùng được, có khi bỏ ban miêu mà chỉ dùng gạo đã sao để lấy hơi thuốc.

12) Tri-thù : 蜘蛛 (con nhện) hơi có độc, để chữa chứng ôn-dịch, chứng đinh nhọt cùng chứng phong, có khi giã ra để rịt vào rốn cho trẻ em thời lợi tiểu tiện.

13) Bích-tiền : 壁錢 (trứng nhện) tính mát để chữa

TìmSách

chứng lục huyết, chứng bị đứt chém, chứng trẻ con cảm, chứng ung nhọt, chứng cuống họng tê, phải sao đi mới dùng được.

14) Thủy-diệt : 水蛭 (con đỉa) có chất độc, để tiêu chứng hòn tích và chứng nguyệt kinh bế lại, chứng ung nhọt, phơi khô sao thật vàng sẫm mới dùng được, cũng gọi là *Mã-Hoàng-Kỳ*.

15) Cẩu thằng : 狗繩 (rệp chó) để chữa chứng đậu không cương được, chứng sốt rét kinh niên vì đàm, sao vàng sẫm mà dùng.

16) Tề-tào : 蠐螬 (nhện đất) ôn mà mặn, phá huyết thông kinh, chữa đau mắt, chứng phong sang và ngã gãy.

17) Thuyền-thoái : 蟬蛻 (xác ve sầu) không có chất độc, chữa chứng đau mắt gió có màng, chứng sởi, đậu và nhọt và chứng váng đầu, bỏ đầu chân và cánh mà dùng.

18) Khương-lang : 蜣螂 (con bọ hung) có chất độc chữa chứng điên cuồng, chứng kinh giản, chứng phải tên có thuốc độc, chứng ung thư và chứng gió vào đại tràng mà đi ra huyết cũng gọi là *Thôi-Sa-Khách*.

19) Thiên-ngưu : 天牛 (con xén tóc) hơi có độc, chữa chứng trẻ em kinh phong, chứng đinh nhọt và chứng phải tên có thuốc độc.

20) Thiệt-lâu : 蛞蝓 (con dế) bỏ chân đầu cánh sao thật thơm mà dùng, để chữa chứng yết hầu, chứng đái rắt mà buốt, chứng nề những nước mà thôi sinh cũng gọi là *thổ-cầu* hay *tất-xuất*.

TìmSách

21) Huỳnh-hỏa : 螢火 (con đom-đóm) sát trùng, chữa chứng trẻ em có nhọt, chứng mắt thanh **manh** (quáng-gà) chung quĩ chú.

22) Y-ngư : 衣魚 *(con rệp trong quyển sách hay trong quần áo)* chữa chứng trẻ em cổ và lưng ngay ra, chứng kinh-giản, chứng hòn khối.

23) Thiềm-thừ : 蟾蜍 (con cóc) có chất độc, để chữa chứng đinh nhọt, chứng chó dại cắn, chứng trùng san ở da thịt, cùng chứng nhọt lâu không khỏi ; khi dùng lau sạch nhựa con cóc rồi nắm đất ở ngoài nung kỹ cho cháy rồi lấy than mà dùng. Nhựa con cóc cũng để chữa chứng đinh nhọt, cũng gọi là *Lại-hà-mô.*

Luộc con cóc lại lấy que đánh vào 2 mông thì nhựa ra nhiều, lấy lá dâu quết lấy phơi trong đêm rồi đựng vào ống tre mà dùng, nếu chạm tay vào thì thối ra và dây vào mắt thì mưng đỏ lên mà mù.

24) Hà-mô : 蝦蟆 (con nhái) hàn, hơi có chất độc, chữa chứng ma tả, chứng hòn khối và chứng nóng cuồng lên, chứng ung nhọt.

25) Điền-hoa : 田螺 (con ếch) hàn, không có chất độc lợi tiểu-tiện và an-thai cũng gọi là *điền-kê* hay *thanh-kê* hay *trường-cổ.*

Một vị chữ Hán gọi là hoa đầu, nhưng một chữ nôm không luận ra được nên để lại, không dịch.

26) Ngô-công : 蜈蚣 (con rết) có chất độc, chữa chứng lao truyền, chứng ứ huyết, bỏ đầu đuôi chân lấy lá bạc-hà gói lại mà nướng cho thật vàng sẫm mới dùng được.

TimSách

27) Kỳ-dận : 蚯蚓 (con giun) hàn, chữa các chứng thương hàn nóng dữ dội, chứng kinh-giản, chứng sốt rét lâu hay sốt rét ngã nước, chứng ôn dịch cũng gọi là *thổ-long* hay *địa-long* thứ khoang đầu thời tốt hơn.

28) Sa-ngưu : 蚱牛 (con sên) hàn mà hơi có chất độc, chữa chứng kinh giản, chứng méo mồm.

29) Phi-liêm : 蜚廉 (con mòng) hàn, có chất độc, chữa chứng kinh nguyệt bế, chứng gió vít cuống họng, chứng hòn khối ; bỏ đầu chân cánh sao thật cho vàng.

TìmSách

LOẠI CÓ (VẢY) 8 THỨ

1) Xuyên-sơn-giáp : 川山甲 chữa chứng nhọt đậu không dương lên được, và chứng sốt rét vì ngã nước, chứng trẻ em khóc đêm, sao phồng lên mà thật vàng sẽ dùng (nôm gọi là vẩy tê-tê).

2) Nhiễm-sà : 蜥蛇 (mật rắn nhưng không nói là rắn gì) có chất độc, chữa chứng đau bụng, chứng cuống họng tê.

3) Bạch-hoa-sà : 白花蛇 (rắn hổ-mang) có chất độc, chữa chứng thấp tê, chứng trúng phong co quắp, chứng nhọt độc và chứng sản hậu, bỏ đầu đuôi da xương, rồi lấy thịt ngâm vào rượu, mùa xuân, mùa hạ 1 ngày, mùa thu, mùa đông 3 ngày, rồi đem ra sao thật vàng.

4) Hoàng-hạm-sà 黃頷蛇 (rắn mang-gầm) có chất độc, chữa chứng đau cánh tay, chứng chó dại cắn, chứng phong hủi, chứng sang độc, cũng ngâm vào rượu và sao như rắn hổ-mang, còn gọi tên là *kim-sà*.

5) Sà-thoải : 蛇蜕 (xác-rắn) chữa chứng trẻ em kinh phong, chứng cuống họng tê và thôi sinh, sao vàng hay đốt cháy mà dùng.

6) Thủy-sà : 水蛇 (rắn-nước) bản chính thiếu chữ

TimSách

nôm không luận ra được, hàn, chữa chứng phiền khát, chứng sốt nóng tận xương.

7) Cáp-kè : 蛤 蚧 mặn mà hơi có độc, chữa chứng phổi mọc nhọt mà thở vội, chứng ho lao, lại lợi tiểu-tiện, thông kinh nguyệt và chữa chứng bị ngã đánh, bỏ đầu và xương sống rồi tẩm rượu nướng khô, để cả đuôi.

8) Thủ-cung : 水 宮 (con mối) lạnh, có chất độc, chữa chứng các đốt xương đau nhức, và trẻ em cam lỵ, lại tiên hòn khối, cũng gọi là *bích-hổ* (không nói cách chế).

TìmSách

8) Quyết-ngư : 鱖魚 (cá bóng) hơi có chất độc, ấm được tỳ vị và tiêu thức ăn (không rõ có phải là chữ quyết hay không, vì bản chính nhoè).

9) Điều-ngư : 鰷魚 (cá dầu-dầu) không có chất độc, chữa chứng tả vì lạnh, ăn nhiều quên được lo nghĩ.

10) Khoái-tàn-ngư : 鱠殘魚 (cá-ngần) mạnh được tỳ vị không có chất độc.

11) Thạch-thủ-ngư : 石首魚 (cá dựng) không có chất độc, chữa chứng đau bụng và chứng lỵ.

12) Nặc-ngư : 魶魚 (cá mòi) ôn được trung-tiêu, hòa được ngũ tạng, ăn rất lành.

13) Tề-ngư : 蜞魚 (cá lành-canh) hơi có chất độc, chữa chứng trĩ sang nhưng không nên ăn nhiều.

14) Xương-ngư : 鯧魚 (cá-chim) ăn rất lành, vì tính hòa bình, chứng cá ấy hơi có chất độc.

15) Lư-ngư : 鱸魚 (cá-vực) hơi có chất độc, mà hàn, an thai, chữa chứng sốt rét lâu, gan cá này không nên ăn (chữ vực có lẽ là vược).

16) Tức ngư : 鯽魚 (cá diếc) chữa chứng đau mắt đỏ, chứng gió vào đại-tràng mà đi ra huyết và chứng ăn vào lại nôn.

17) Man lệ-ngư : 鰻鱺魚 (cá-lác) người có sang giọt và ho lao nên ăn, lại chữa chứng thấp-tê, chứng đau lưng mỏi gối (có lẽ là cá thiết-lĩnh).

TìmSách

18) Hải-mạt-Lệ : 海鮫鰭 (cá-dưa) giải độc sát trùng, trừ thấp cũng như cá lác.

19) Hoàng-thiện : 黃鱔 (lươn), không có chất độc, bổ chân âm, chữa chứng băng huyết, chứng phong-thấp, là một thứ ăn ôn bổ; thứ này con nào ngóc đầu lên mà bỏ đi hay là có điểm trắng thời không ăn được.

20) Diện-ngư : 鮸魚 (cá-trạch) chữa chứng tiêu-khát, chứng ngoại-trĩ và bổ cho khí huyết.

21) Di-ngư : 鱭魚 (cá nheo), chữa chứng miệng mắt méo xệch đi và 5 chứng trĩ, chứng thoát-giang, chứng nề những nước.

22) Hoàng-ngạch-ngư : 黃額魚 (cá-bò) lợi tiểu-tiện, chữa chứng phù nề, ăn rất lành.

23) Hà-đồn : 河豚 (cá-lóc), có chất độc, chữa chứng đau lưng mỏi gối, không nên ăn thường.

24) Hải-đồn : 海豚 (cá-lóc-bề) chữa chứng sốt rét và chứng trĩ, chứng nhọt lở (cũng có chất độc, có người ăn vào bị chết).

25) Thác-mục-ngư : 托目魚 (cá-bơn) ăn nhiều vượng cho khí ở tạng can.

26) Sa-ngư : 沙魚 (cá-hám hay cá-trám) cũng như cá diếc, thứ cá này có điểm khoang thì không nên ăn.

27) Ô-tặc-ngư : 烏賊魚 (cá-mực), bình bổ không có chất độc, nhưng người ốm yếu nên kiêng.

TìmSách

28) Hải-phiêu-tiêu: 海螵蛸 (cá-mực-bể) chữa chứng sang nhọt nhiều mủ và cầm được huyết, lại chữa chứng bạch đái đau bụng (hai thứ này gọi là Ô-tặc-cốt tức là mai mực).

29) Hải-nha-ngư: 海鮠魚 (cá-đuối) hơi có chất độc, chữa chứng bạch-trọc, chứng đái rắt, chứng sốt rét vì ngã nước.

30) Hà: 蝦 (Tôm gạo) đẩy được nọc của ung nhọt ra ngoài và chữa chứng xích-du-phong, nhưng chứng lở ngứa lại nên kiêng.

31) Thủy-mẫu: 水母 (con-sứa) hơi có chất độc, chữa chứng đơn-độc, chứng đới-hạ và chứng lao.

TìmSách

LOẠI CÓ MAI (GIÁP) 6 THỨ

1) Qui-bản : 龜板 (mai rùa) tính hàn, không có chất độc, bổ thận thủy, thêm âm huyết, chữa chứng sốt rét ho ọe, thường đem nấu cao, đàn bà thường dùng để bổ huyết.

2) Đai-mai : 玳瑁 (đồi-mồi) : hàn, không có chất độc, yên được thần phách, chữa nọc độc.

3) Miết-giáp : 鱉甲 (mai ba-ba) tính lạnh, chữa chứng sốt rét lâu có hòn, chứng sốt nóng tận xương, chứng ho lao và phá được hòn khối.

4) Điền-giải : 田蝔 (cua-đồng) hơi lạnh, mạnh cho gân cốt và thông ứ huyết, nhưng ăn nhiều thời người rời rạc ra, vì thế gọi là «giải», thứ cua này kiêng 6 chân, hay dưới bụng có lông, xương đầu có đốm như sao hay chân có khoang, đều không nên ăn.

5) Hầu-giáp : 侯甲 (vỏ con-sam) hơi có chất độc, sát trùng chữa trĩ và nhọt lở, thở suyễn, (có lẽ là thần lâu 蜃蝓).

6) Mang 鼈 (con-giải) lớn hơn con ba-ba, không có chất độc, chữa chứng huyết nhiệt, chứng ung nhọt, hoa-lịch (mọc ở cổ) và nơi gân cốt.

TimSách

LOẠI CÓ MAI NHỎ (GIỚI) 12 THỨ

1) Mậu-lê : 母蜴 (vỏ con-hầu) chữa chứng hư lao và lợi tiểu-tiện, vít tinh-khí, thịt con này cũng như tính chất cái mai của nó.

2) Cáp-phân 蛤粉 (vỏ ốc-vặn) chữa chứng bạch-đới, chứng ăn vào lại nôn, chứng đàm đặc, nung vào lửa cho chín đi mà dùng.

3) Mã-lục : 馬陸 (chữ nôm không rõ) hàn, hơi có chất độc, lợi tiểu-tiện, tiêu đàm, giáng khí, lại chữa chứng đái rắt có sỏi, và chứng bạch đới.

4) Nghiễm-nhục : 蜆肉 (ruột-hến) mát, không có chất độc, nhẹ tạng can, lợi tiểu tiện và giải thử.

5) Nghiễm-xác : 蜆壳 (vỏ-hến), vít tinh khí, chữa chứng đi ỉy lâu, chứng nuốt nước chua, chứng nhọt lở, chứng ọe, chứng suyễn, chứng ho đàm.

6) Chân-châu : 珍珠 hàn không có chất độc, giải nhiệt, yên tâm thần, chữa chứng đau mắt, chứng đàm-hỏa.

7) Thạch-quyết-minh : 石決明 (vỏ cừu-khổng) hàn, không có chất độc, chữa chứng đái rắt, chứng di-tinh, chứng sốt nóng tận xương, chứng mắt có màng, chứng thanh-manh.

TimSách

8) Sa-ngao: 𧐏 鰲 tính lạnh, không có chất độc, giải khát, tiêu chất dắn, trừ nọc của rượu, chứng nhọt ở lưng.

9) Sà-cừ: 硨 磲 trấn tạng tâm, an thần, giải chứng độc bị sâu trùng cắn, hay là thuốc có chất độc.

10) Bối-tử: 貝 子 (ốc-miền) không có chất độc, thông huyết, chữa chứng mắt có màng khối, chứng nhọt độc và chứng tên có thuốc độc.

11) Giáp-doanh; 甲 螟 (con ốc-nhồi) tính hàn, tiêu chứng nề, thông cho chứng đái rắt, cũng gọi là *điền-loa*.

12) Loa-sư: 螺 螄 (con ốc-vặn) tính hàn, chữa chứng hoàng-đảm, chứng thoát giang, và chứng trĩ, lậu.

TìmSách

LOẠI CHIM (CẦM) 34 THỨ

1) Hùng-kê : 雄 鷄 (gà-trống) cam và ôn, thêm cho dương khí lại nối được gân cốt.

2) Thư-kê : 雌 鷄 (gà-mái), ôn và bình thường, chữa 5 chứng lao, chứng hòn-khối, chứng huyết-băng, chứng bị ngã đánh, thường dùng thời thịt gà mái là bổ hơn, nhưng thứ gà gì cũng vậy, ăn quá nhiều thời thành chứng loa-lịch.

3) Ô-kê-cốt : 烏 鷄 骨 (xương con gà lông trắng chân đen, xương đầu và 5 móng) chữa chứng hư-lao, chứng đàn bà huyết trệ, và trẻ em đi lỵ mà cấm khẩu, xương gà này thường đồ chín sao vàng để hoàn với thuốc điều-kinh.

4) Kê-quan-huyết : 鷄 冠 血 (máu ở mào con gà) giải độc, chữa cho người thắt cổ chết, người phải gió độc mà méo mồm.

5) Kê-can : 鷄 肝 (gan gà) thêm cho tạng can, bổ cho tạng thận, thường để chữa chứng đau mắt hay thanh-manh và trẻ em cam mắt.

6) Kê-thỉ : 鷄 矢 (phân gà) chữa chứng thương hàn, nóng lâu, chứng trúng-phong vì đàm mà chân tay giá lạnh, chứng tê vì gió, chứng đái rắt có sỏi, chứng trong dụng có hòn khối.

TimSách

7) Kê-tử : 鷄子 (trứng gà) ôn hòa rất bổ, chữa chứng tê lần-mần và an thai, chữa chứng nhọt, lại chữa trẻ em cam mắt.

8) Hân-điểu : 欣鳥 (con chim-trĩ) không có chất độc, chữa chứng lỵ mà lỏng phân, chứng trĩ mà thủng như tổ kiến.

9) Cẩm-kê : 錦鷄 (gà-lôi) thêm được trí tuệ, trong nhà có nuôi tránh được hoả tai.

10) Thư-cưu : 鵴鳩 (chim đa-đa) cam ôn, bổ cả ngũ tạng.

11) Thuần-điểu : 鶉鳥 (chim cun-cút) thêm cho gân cốt và chữa chứng lỵ.

12) Cáp-điểu : 鴿鳥 (chim bồ-câu) cũng gọi là *Gia-cưu khẩn-mỏ*, ăn thịt không có chất độc.

13) Thước điểu : 雀鳥 (chim-sẻ) bổ tinh tỷ, người có chứng huyết băng, chứng bạch đới nên ăn, phân chim sẻ là *bạch-đinh-hương* chữa chứng đau mắt, chứng ung-thư, chứng gió vào cuống họng, chứng bạch-đới.

14) Sảo-phụ : 巧婦 (chim chen-chét), cam ôn, không có chất độc, thịt đem ăn thời khó thở.

15) Yến-nhục : 燕肉 (thịt chim yến) chữa chứng trĩ và nhọt có sâu, nhưng ăn nhiều thời thần khí mệt đi, cũng gọi là *huyền-điểm*.

16) Biên-bức : 蝙蝠 (con-dơi), chữa chứng đái rắt, chứng phù nề, chứng băng huyết, chúng bạch-đới, chứng

TìmSách

sốt rét, chứng thở suyễn, chứng bị đứt chém, cũng gọi là *phục-đực* nay là *phi-thử*.

17) Dạ-minh-sa : 夜明沙 (cứt con-dơi) chữa chứng đau mắt có mảng : chứng trên mặt mọc nhọt, chứng loa-lịch, chứng kinh-sợ, chứng tích-tụ, chứng thai quay ngang mà không xuống được, rửa sạch phơi bồi khô mà dùng.

18) Ban-cưu : 班鳩 (chim-ngải) bổ cho chứng hư yếu, người đau mắt, chứng thở vội nên dùng, cũng gọi là *thuần-cưu*.

19) Thanh-âu : 青鷗 (con câu-kỳ) hàn, không có chất độc, giúp cho người hư tổn, và hoạt huyết cùng đẩy mủ trở ra.

20) Bá-lao : 伯勞 (Chim tu-hú) chữa chứng trẻ em vì cam mà gầy yếu.

21) Thước-cốc : 鵲鵠 (con sáo-sậu) chữa chứng thở, chứng nghẹn, chứng huyết băng và đàm đặc.

22) Bách-thiệt-điểu : 百舌鳥 (con-sáo) trẻ em lâu năm không biết nói cho ăn thời công hiệu.

23) Gián-thước : 諫鵲 (chim khanh-khách) chữa các chứng phong gió.

24) Hoàng-oanh : 黃鶯 (chim vàng-anh) bổ cho dương khí và tỳ vị, ăn thịt chim này khiến đàn bà đỡ nghẹn, cũng gọi là *hoàng-thước*.

TimSách

25) Trác-mộc-điểu : 啄 木 鳥 (chim mổ-kiến) chữa chứng kinh giản, chứng trĩ lậu, chứng lao-truyền.

26) Ô-nha : 烏 鴉 (con-quạ) chữa chứng sốt nóng tận xương, chứng vì gió mà kinh giản, và thổ huyết.

27) Ô-thước : 烏 鵲 (chim ác-là) chữa chứng tả khi trong khi ôn dịch, chứng đàm kết ở ngực, lại lợi tiểu-tiện và chứng đái rắt có sỏi.

28) Sơn-thước : 山 鵲 (chim dói-khôi hay dái-phên) nướng mà ăn, chữa được chứng cổ độc vì ăn nhiều trái quả.

29) Đỗ-quyên : 杜 鵑 (con-quốc) chữa chứng trĩ có sâu, chứng tê mỏi.

30) Khổng-tước : 孔 雀 (con công) hơi có chất độc, chữa các chứng ban độc và sâu trùng, con nầy mật có chất độc, lông nếu bay vào mắt thời sẽ lòa.

31) Ưng-điểu : 鷹 鳥 (chim-cắt), chữa chứng thanh-manh và nối được xương cốt.

32) Tri-điểu : 鴟 鳥 (chim giao ?) chữa chứng váng đầu vì gió, chứng kinh-giản điên cuồng, chứng máu ra đàng mũi.

33) Tri-cưu : 鴟 鳩 (chim câu) chữa chứng sốt rét, chứng đầu choáng váng (chim bồ-câu đã thấy nói ở đoạn 12 mục nầy nay lại nói thêm mà công dụng khác nhau).

34) Giao-ninh : cũng như chim bồ-câu kể trên.

TimSách

LOẠI CHIM Ở DƯỚI NƯỚC (THỦY-ĐIỀU) (10 THỨ)

1) Quán-điều : 鵝鳥 (chim-dương) tính mát, chữa chứng ho lao có trùng và các chứng cổ họng.

2) Đồi-thu : 頹鶩 (chim ?) chữa chứng ung-thư, chứng tê vì gió, chứng cam giun, cũng gọi là *đào-hà*.

3) Bạch-nga : 白鵝 (ngan trắng) chữa chứng ung nhọt và điếc, lại giải khát, thứ lông trắng ít có chất độc, còn thứ lông đen lại độc hơn, người ốm yếu phải kiêng hẳn.

4) Gia-áp : 家鴨 (con vịt) lạnh, hơi có chất độc ; chữa chứng lỵ về nhiệt, người tạng lạnh và ốm yếu không nên ăn, cũng gọi là *vụ* hay *gia-phù*.

5) Trần-phù : 沉鳧 (con mồng) bổ cho ngũ tạng và chữa chứng phong nhiệt.

6) Thiệt-hồng : 鵝鴻 (con két) không chất độc, chữa chứng tai điếc.

7) Giao-tinh : 鴻鵝 (chim ?) giải được độc vì ăn tôm hay cá, trong nhà nuôi được thì tránh được hỏa tai (một chữ nôm nhoè không được rõ).

8) Lộ-già : 鷺鵝 (con cò) chữa chứng vàng dần vì gió.

TìmSách

9) Lộ-từ : 鸕鷀 (con cốc) tính hán hơi có **độc**, lợi tiểu tiện, tiêu phù-nê,

10) Ngư-cẩu : 魚狗 (con khả) không có chất **độc**, chữa chứng hóc xương cá, đốt xương con này ra **mà hòa** với nước có thể lợi tiểu tiện tiêu nề đi được (không rõ tên nôm là khả hay cá tiếng chim ấy không ai nói đến).

TìmSách

LOẠI LỤC SÚC (22 THỨ)

1) Chư : 猪 (con lợn), thịt lợn tùy con đực con cái hay lớn nhỏ và phân biệt sự bổ ích cho thân người, và có thể chữa những chứng gì ? lại thuộc bộ phận gì có thể chữa cho bộ phận ấy ở thân người.

2) Chư-cao : 猪膏 (mỡ lợn) nhuận tràng, hoạt huyết, sát trùng, Chư nhựa 猪肉 (thịt lợn) hòa bình bổ cả cơ thể.

3) Chư-não : 猪脸 (óc lợn) để bổ óc nhưng ăn nhiều cũng có hại.

4) Chư-tỷ : 猪髓 (tỷ lợn) rất bổ cho người hư yếu.

5) Chư-huyết : 猪血 (máu lợn) chữa chứng trúng phong, chứng khí độc ở rừng núi, chứng băng huyết, chứng ban sởi, chứng âm-dương dịch-bệnh (người đàn ông ốm khỏi mà giao hợp với đàn bà, mà đàn bà thụ bệnh thời gọi là dương dịch ; đàn bà ốm khỏi mà giao hợp với đàn ông để bệnh lây sang thời gọi là âm dịch).

6) Chư-tâm : 猪心 (tim lợn) bổ cho tâm thần, chữa chứng kinh giản, chứng hay quên nhất là máu ở trong quả tim.

7) Chư-can : 猪肝 (gan lợn) chữa chứng đi cầu đã lâu, chứng đàn bà bạch-đới và tỏ được mắt, nhất là chứng trẻ em cam.

TimSách

8) Chư-tỳ: 猪脾 (lá-lách lợn) chữa chứng sốt vì tỳ vị yếu.

9) Chư-phế: 猪肺 (phổi lợn) chữa chứng ho lâu và mát phổi giáng đàm hỏa.

10) Chư-thận: 猪腎 (quả-cật lợn) bổ thận, chữa người gầy yếu, và lợi cho tiểu-tiện.

11) Chư-vị: 猪胃 (dạ-dầy lợn) chữa chứng sốt vì khó nhọc, chứng cam, chứng ly, chứng tả, chứng hòn khối, cũng gọi *chư dỗ*.

12) Chư-đại-tràng: 猪大腸 (ruột già lợn) bổ cho hạ-tiêu, chữa chứng đi giải luôn, chứng đi ly vì hư yếu.

13) Chư-bàng-quang: 猪膀胱 (bong-bóng lợn) chữa chứng mộng-tinh, di-tinh và đi đái són ra, chứng dòi-sán, cũng gọi là *chư-phù* hay *chư-bào*.

14) Chư-đảm: 猪胆 (mật lợn) chữa chứng thương hàn, chứng khát vì nhiệt, chứng sốt nóng tận xương, lại quang mắt, đỡ ngứa.

15) Chư-tiểu-tràng: 猪小腸 (ruột con lợn) bổ tâm, thanh nhiệt, điều hòa ngũ tạng.

16) Cẩu-nhục: 狗肉 (thịt chó) rất ôn, mạnh cho dương sự, chữa chứng thương hàn đã lâu mà tạng phủ lạnh, lại ôn cho tỳ vị, nhưng sốt về chứng nhiệt phải kiêng hẳn, và ốm khỏi phải kiêng.

17) Dương-nhục: 羊肉 (thịt dê) rất nóng, chữa chứng gầy yếu, chứng đau lưng, chứng đương sự kém.

TimSách

18) Thủy-ngưu: 水牛 (thịt trâu) tính lạnh, chữa chứng nề vì nhiệt, chứng đau nhức vì gió, người ốm yếu phải kiêng hẳn.

19) Hoàng-ngưu: 黃牛肉 (thịt bò) cam mà ôn, ấm cho tỳ vị mà mạnh cho lưng gối, người nhọt ngứa nên kiêng.

20) Ngưu-giác: 牛角 (sừng trâu) rất lạnh, chữa chứng trên đầu trúng phong, chứng thương hàn nhiệt độc và cuống họng sưng tê.

21) Hoàng-minh-giao: 黃明膠 (cao da trâu) chữa chứng ung nhọt và chứng thổ huyết, băng huyết cũng gọi là **Ngưu-giao** 牛膠.

22) Mã-nhục: 馬肉 (thịt ngựa) có chất độc, mạnh cho lưng gối, nhưng người ốm yếu phải kiêng hẳn.

TimSách

LOẠI THÚ TRÊN RỪNG NÚI (SƠN THÚ) (30 THỨ)

1) Hổ-hĩnh : 虎脛 (ống chân con cọp) mạnh cho xương cốt, chữa các chứng đau vì gió, chứng chó dại cắn, gỡ bỏ tỷ đi rồi tẩm giấm hay rượu mà sao thật vàng.

2) Hổ-nhục : 虎肉 (thịt con cọp) trừ được 36 thứ ma-tà, lại chữa sốt rét và chứng lợm lòng.

3) Báo-nhục : 豹肉 (thịt con báo) không có chất độc, ăn thịt ấy có thể quen được nắng và rét, lại trừ ma-tà, mạnh gân cốt.

4) Tượng-nhục : 象肉 (thịt voi) chữa chứng đầu không mọc tóc, nhưng ăn nhiều thời thành chứng nặng mình.

5) Tượng-nha : 象牙 (ngà voi) tính lạnh, chữa chứng trẻ em kinh-giản, chứng sốt nóng tận xương.

6) Tê-giác : 犀角 (sừng con tê) chữa đậu nóng ở trong không mọc ra được, chứng ung nhọt, và giải nhiệt, cùng chứng chướng-dịch (chết dịch về chướng-khí) chứng trẻ em kinh-giản.

7) Lê-ngưu-giáo : 犂牛角 (sừng bò tót) rất lạnh chữa kinh-giản, trừ huyết nhiệt.

8) Dã chư : 野猪 (lợn lòi) không có chất độc, chữa chứng kinh giản, chứng băng huyết, chứng huyết ly.

TimSách

9) Hùng-đởm : 熊胆 (mật gấu) quang mắt sát trùng chữa trĩ lậu và ngã gãy.

10) Ninh-dương-giác : 羚羊角 (sừng tê-trắng) hàn, không có chất độc, chữa chứng kinh giản, chứng loạn huyết, chứng âm luy.

11) Sơn-dương-nhục : 山羊肉 (thịt dê rừng) bổ dương, chữa chứng hư lao, chứng nước độc, chứng đi lỵ và chứng đàn bà bạch đới.

12) Lộc-nhục : 鹿肉 (thịt hươu) ôn, không có chất độc, mạnh gân cốt, chữa chứng băng huyết, chứng trúng phong cũng gọi là *Tây-Vương-Mẫu.*

13) Lộc-giác : 鹿角 (sừng hươu) bổ dương khí, nhuận ngũ tạng, chữa chứng đàn ông di tinh, đàn bà bạch-đới, cùng chứng nằm chiêm bao giao hợp với ma, thường nấu thành cao để bồ cho cơ thể.

14) Lộc-nhung : 鹿茸 (sừng hươu non) bổ khí huyết thêm sương tỷ, người hư yếu nên dùng.

15) Mi-nhục : 麋肉 (thịt nai) cũng như thịt hươu mà mát hơn.

16) Mi-giác : 麋角 (sừng nai) công dụng cũng như sừng hươu nhưng kém hơn.

17) Chương-nhục : 獐肉 (thịt con chương) nhẹ được thần khí, thông sữa và đỡ chứng đau mỏi.

18) Xạ-hương : 麝香 là ngoại thận (dái) của con cày-hương trên rừng, dùng để trừ tà, khai khiếu, sát trùng, đàn bà có thai không nên để trong mình.

TimSách

19) Miêu-nhục : 猫 肉 (thịt mèo) không có chất độc, chữa chứng ho lao, chứng ngoại-trĩ mà nổi lên như vú chuột.

20) Ly-nhục : 狸 肉 (thịt cáo) không có chất độc, chữa chứng phong chạy ở thân thể và chứng trĩ, chứng nhọt.

21) Phong-ly : 風 狸 (con cu-ly) dùng óc để chữa chứng phong, chứng dịch-lệ (con này trông thấy người thi xấu hổ).

22) Hồ-nhục : 狐 肉 (thịt cầy) bổ được hư tổn, chữa chứng phong-độc và chứng lở ngứa.

Theo sách Bản-thảo thời hồ là con cầy ở hang, đầu nhọn mình tròn, chân ngắn, đuôi như đuôi rắn mà lông thời đen hay trắng hay cánh gián, ta gọi ly là con cáo là không đúng.

23) Quán-nhục : 獾 肉 (thịt con cầy báng) không có chất độc, trẻ em cam nên cho ăn.

24) Thỏ-nhục : 兎 肉 (thịt thỏ) không có chất độc, hòa tỳ vị, chữa chứng tê lần-mần.

25) Sơn-lai : 山 獺 (con sóc) không có chất độc, ống chân chữa được chứng âm luy, xương mài ra để bôi chỗ bị tên có chất độc.

26) Thủy-lai : 水 獺 (con rái cá) hơi lạnh, chữa chứng phong nhiệt ; chứng sốt nóng tận xương và nhuận tràng, thông huyết.

27) Thử-nhục : 鼠 肉 (thịt chuột) không có chất độc,

TimSách

chữa chứng ngã gãy hay bị đòn đánh, chuột ở chỗ đất bẩn không nên ăn thịt. **Thử sí** : 鼠屎 (phân chuột) để chữa chứng phạm-phòng, thường dùng cứt chuột đực 2 đầu uhọn.

28) Vi-bì : 狸皮 (da con dím) đốt cháy ra để bôi chỗ ngoại-trĩ có sâu, lại hòa với thuốc uống để chữa chứng đau lưng, đau ruột và chứng bôn đồn.

29) Hầu-nhục : 猴肉 (thịt khỉ) không có chất độc, chữa chứng đi ly lâu, chứng phòng lao, chứng ôn-dịch, về chướng-khí, cũng gọi là *vũ-hầu.*

30) Viên-nhục : 猿肉 (thịt vượn) chữa chứng trĩ lậu đã lâu, chứng nhọt mà nước vàng ra nhiều, dùng mỡ hay máu con này mà bôi thời chóng khỏi.

TìmSách

LOẠI NƯỚC (THỦY BỘ) 7 THỨ

1) Nước mưa : 雨水 mát cho ngũ tạng mà không có chất độc.

2) Nước sương : 露水 rất mát, giải nhiệt rất chóng.

3) Tràng lưu thủy : (nước chẩy quanh năm) 長流水 thuốc muốn cho chóng dẫn ở trong người thì lấy nước này mà sắc.

4) Bán thiên hà thủy : 半天河水 (nước ở trong ống tre lưng chừng trời) chữa chứng ma-tả hoảng hốt.

5) Âm dương thủy : 陰陽水 Một nửa nước lã, một nửa nước sôi hợp lại thường chữa chứng đau bụng hoắc-loạn.

6) Tỉnh hoa thủy : 井花水 (nước giếng) giáng hỏa yên được tâm thần, nước ấy múc về sáng sớm thời tốt hơn, dùng chữa chứng khát nhiều và giải nhiệt.

7) Bích hải thủy : 碧海水 (nước mặn) chữa chứng đầy-chướng, chứng ăn không tiêu và chứng phong ngứa.

TìmSách

LOẠI ĐẤT (THỔ BỘ) 10 THỨ

1) Hoàng-thổ : 黃 土 (đất vàng) giải độc, vít chân huyết, thường dùng để tẩm thuốc về bổ tỳ thể (nhớ không phải là đất sét vàng).

2) Đông-bích thổ : 東 壁 土 (đất vách về phía đông) ôn trung, chữa chứng hoắc-loạn, chứng sốt rét nóng nhiều, chứng ly, chứng thấp (hòa với nước rồi gạn trong để sắc thuốc).

3) Thiên-bộ-phong : 千 步 峰 (đất ở chỗ cửa bước ra bước vào) hòa với nước, gạn trong để sắc thuốc, chữa chứng khó đẻ, chứng ung nhọt, chứng đại-tiện có chất độc.

4) Thổ-phong sào : 土 蜂 巢 (tổ tò-vò) chữa chứng ung nhọt, chứng gió độc vào đỉnh đầu, chứng khó đẻ, cùng hòa với nước gạn trong để sắc thuốc.

5) Lang chuyển hoàn : 螂 轉 丸 (đất con bọ-hung đùn lên) hàn, không có chất độc, chữa chứng thương-hàn bởi khí độc, chứng hoàng-đảm, chữa đau hoắc-loạn chứng ung nhọt, hòa với nước gạn trong để sắc thuốc.

6) Kỳ-độn-thổ : 蚯 蚓 土 (mùn-giun) lạnh, không có chất độc, chữa chứng ly, chứng nôn, lại cầm huyết, thông khiếu với các chứng nhọt sưng to.

7) Tỉnh-đế-nê : 井 底 泥 (đất lòng giếng) lạnh, không có chất độc, chữa chứng trẻ em nhiệt độc mà nhọt lở, chứng đau hoắc loạn, chứng động thai.

TimSách

8) Phục-long-can : 伏龍肝 (đất ở dưới chỗ đun bếp) không có chất độc, chữa chứng trúng phong, chứng trúng phải khí độc, chứng điên-cuồng, chứng ăn rồi lại nôn, chứng ung nhọt và cầm máu.

9) Bách-thảo-sương : 百草霜 (muội dưới nồi) không có chất độc, chữa các chứng đi cầu ra huyết, chứng đau hoắc-loạn, chứng điên-cuồng, chứng lưỡi sưng lên (hòa với thuốc mà uống hay là sắc với thuốc).

10) Ô-Long-vỹ : 烏龍尾 (bò-hóng-bếp) cầm huyết, an-thai, chữa chứng đau bụng, nghẹn-cách, chứng nhọt sưng lên.

TìmSách

LOẠI KIM (KIM-LOẠI) 11 THỨ

1) Kim : 金 (vàng) yên được tạng tâm và ngũ tạng, nếu để sống không nướng đi thì có chất độc.

2) Ngân : 銀 (bạc) hơi có chất độc, yên hồn-phách, chữa chứng phong nhiệt và điên-cuồng.

3) Xích-đồng-tiết : 赤銅屑 (mảnh đồng vụn) chữa chứng mắt có màng, chứng trẻ em sài uốn ván và hôi nách, lấy phiến đồng bỏ vào lửa đỏ rồi bỏ vào nước lã thời phiến đồng ấy rụng từng vảy ra, lại hơ rồi lại cho vào nước như thế xong lấy những mảnh vụn.

4) Đồng thanh : 銅青 (rỉ đồng xanh) có chất độc, chữa nhọt lở và đau về ứ huyết, lại cầm máu, chữa đau mắt và ung nhọt, cũng gọi tên là *đồng-lục*. Phép làm : lấy đồ đồng sát mỡ hay chanh vào rồi úp lên mặt đất mấy hôm thời rỉ xanh ra cạo lấy rỉ ấy mà dùng ?

5) Ô-duyên : 烏鉛 (chì) không có chất độc, yên được tâm thần, quáng mắt, chặt răng, cùng chữa nhọt lở.

6) Hoàng đan : 黃丹 không có chất độc mà hàn, trấn kinh giản, sát sâu trùng và cần huyết, chữa nhọt độc và sốt rét lâu.

7) Mật-đà-tăng : 密陀僧 (đất ở lò thợ bạc) hơi có chất độc, yên được tâm thần, chữa chứng thổ, chứng ly, chứng trĩ-sang, lại sát trùng, cầm máu.

TimSách

8) Huyền-tích : 玄 錫 hàn, hơi có độc, chữa chứng phong sang, chứng giang mai, lại giải độc cho thạch-tín.

9) Khổng-phương : 孔 方 (đồng tiền đồng) có chất độc, chữa 5 chứng đái rắt và chứng đau bụng, chứng khó đẻ (bỏ vào thuốc mà sắc).

10) Khuyết-thạch : 缺 石 không có chất độc, chữa chứng ngực đầy cách và trừ nhiệt, tiêu thực, cùng chứng bị đứt chém (tên nôm không rõ là gì).

11) Thiết-y : 鉄 衣 (cứt sắt) chữa chứng đinh nhọt, lở ngứa, chứng di-tinh, chứng khó đẻ.

TìmSách

LOẠI ĐÁ (THẠCH) 7 THỨ

1) Thạch-nhũ : 石乳 (không có chất độc, rất mát, yên tạng phủ, thông khiếu, chữa chứng lao tổn, thứ này là mồ hôi của đá nhỏ ra rồi đọng rắn lại, trông rất tinh sạch, nay cậy ra mà dùng.

2) Thạch-hôi : 石灰 (vôi) có chất độc, cầm huyết, sát trùng lại chữa chứng bạch đới, chứng khó đẻ.

3) Phù-thạch : 浮石 (bọt đá) không có chất độc, giáng hỏa trừ đàm, chữa chứng mắt mờ, chứng đái rắt, chứng ho nhiệt, chứng phù-nề.

4) Đại-chử-thạch : 代赭石 (hòn son) hàn, không có chất độc, an hồn trừ tà, chữa chứng băng huyết, lậu huyết, chứng đau bụng, chứng âm luy (dương sự yếu).

5) Thạch-yến : 石燕 (yến-đá) mát, không có chất độc, chữa các chứng đái rắt, chứng bạch-trọc, bạch-đới, chứng mắt mờ, chứng khó đẻ ?

6) Thạch-giải : 石蟹 (cua đá) lạnh, không có chất độc, chữa các chứng thanh-manh, chứng ung-nhọt, chứng ôn-dịch, chứng khó-đẻ.

7) Tích-lịch : 霹靂 (lưỡi tầm sét) không có chất độc, mà mạnh, trấn-kinh, sát trùng, chữa đái rắt có sỏi.

TìmSách

LOẠI Ở NƯỚC MẶN (4 THỨ)

1) Muối ăn : 食鹽 mặn mà hàn, chữa chứng đau ngực, chứng đau bụng, chứng đàm đặc, chứng khí nghịch, chứng nhọt sưng to, lại dùng để tẩm thuốc, muốn cho vị thuốc ấy đem trở xuống cũng gọi là *thực diêm*, *tuyết-diêm*, *bạch-diêm*.

2) Tiêu-thạch : 硝石 đắng mà hàn, chữa chứng cuống-họng vít lại, chứng đầy chướng, chứng tích-tụ, chứng đái rắt, chứng đau bụng lạnh, cũng gọi là *diêm-tiêu* hay *đinh-tiêu*.

3) Băng-sa : 硼砂 (hàn the) ôn, không có chất độc, chữa chứng hòn khối, chứng đàm đặc, chứng nhọt độc, chứng mắt có màng.

4) Lưu-hoàng : 硫黃 có chất độc, sát trùng, chữa chứng tạng thận lạnh, lại mạnh cho đương-sự và trấn-kinh cho trẻ em.

TimSách

NGƯỜI (NHÂN) 6 THỨ

1) Loạn-phát : 乱髮 (tóc rối) không có chất độc, cầm máu, trấn kinh, chữa ung nhọt và hoàng-đảm, cũng gọi là *huyết-dư*, đốt cháy mới dùng thời gọi là *huyết-hôi*, nếu nấu cao để rịt ung nhọt bó vào cao cho tan ra.

2) Chảo-giáp : 人爪 (móng tay) không có chất độc, cầm máu, thôi sinh, và chữa chứng đái rắt, chứng âm-dương-dịch-bệnh, đốt cháy nhưng chưa thành than rồi sắc với thuốc.

3) Nhân-nha : 人牙 (răng người) có chất độc, chữa chứng ung nhọt, chứng đậu không mọc lên được, chứng lao-tràng, chứng sốt rét lâu.

4) Nhân-phẩn : 人糞 (phân người) hàn, không có chất độc, chữa chứng cuồng-nhiệt, chứng thương-hàn, chứng nhọt-độc, chứng đậu không đương lên được, chứng ho-lao mà sốt, đốt thành than để sắc với thuốc, cũng gọi là *nhân-trung-hoàng*.

5) Đồng-tiện : 童便 (nước đái trẻ em) mát, không có chất độc, thông-huyết, chữa chứng ho-lao, chứng thở-xuyễn, chứng hòn-khối, lại sát trùng thanh nhiệt, dùng để tẩm thuốc (nếu muốn cho vị thuốc ấy đem trở xuống) lại giáng được hư-hỏa. Trẻ em 6, 7 tuổi vô bệnh, khi

TimSách

đái thời bỏ đầu và cuối, mà lấy nước đái quãng giữa, để sắc thuốc tẩm thuốc, hay là chế với thuốc mà uống, nhưng uống nhiều thành nề.

6) Nhũ-chấp : 乳 汁 (nước sữa) chữa chứng hư lao, chứng gầy yếu, chứng khát, chứng trúng phong, cấm khẩu, sữa này rất mát cho tạng phế.

TìmSách

TẬP HẠ

(Ngoại trừ những vị đã có ở tập Thượng hay tên Nôm không rõ).

1) Hoàng-bá : 黃伯 đắng và lạnh, hoặc để sống, hoặc tẩm mật, tẩm rượu hay tẩm nước đái trẻ em mà sao. Vị này tả hoả ở bàng-quang, mà giúp chân âm để giáng hoả, chữa chứng sốt nóng tận xương, mát cho tạng can và quang mắt, sát trùng, vị nam tức là vỏ cây núc nác, công dụng kém vị bắc.

2) Hoàng-lực : 黃力 một thứ rễ cây trên rừng, sắc vàng, để mạnh gân cốt, chữa chứng tê thấp, chứng sán-khí, hay chứng sán-khí thành hòn, vị này tính ôn và táo.

3) Bồ-hoàng : 蒲黃 muốn phá huyết thời để sống mà uống, muốn cầm huyết thời sao cháy mà uống, có công dụng để trục huyết cũ sinh huyết mới.

4) Hoàng-anh : 黃英 tính mát, cạo vỏ đen ở ngoài đi mà dùng vỏ vàng ở trong, để chữa chứng ung nhọt, chứng đầy chướng, chứng rắn độc cắn, hay chó dại cắn.

5) Bạch-tô : 白蘇 tức là *kinh-giới*, tiêu độc, phát hãn, chữa lở ngứa.

6) Bạch-lực : 白力 Cũng như vị Hoàng-lực mà trắng, cay mà ôn, cũng chữa chứng tê-thấp, chứng đau nhức

TimSách

tựa như Hoàng-lực, hai vị này có khi ngâm rượu với các vị khác mà uống.

7) Bạch chỉ : 白 芷 cay mà ôn, chữa chứng nhức đầu, chứng lở ngứa, chứng ung nhọt có mủ, chứng phong tà, công dụng kém vị bắc.

8) Bạch-đồng-nữ : 白 童 女 Chữa chứng đàn bà huyết bạch, thường uống với hoa lòng-bụt trắng ; còn vị Xích-đồng-nam thời chữa chứng xích-đới, thường uống chung với hoa lòng-bụt đỏ.

9) Bạch-địa-dương : 白 地 楊 (lá bồ-câu-vã) lấy rễ và thân cây tẩm rượu rồi sao đi, để chữa các chứng đàn bà cho tốt chân huyết hay khỏi băng huyết.

10) Xích-hoa-xà : 赤 花 蛇 với Bạch-hoa-xà cùng một tính, lấy thịt tẩm rượu sao vàng, rồi treo ra chỗ gác bếp, để chữa chứng trúng phong méo mồm hay đờ thượt ra, hoặc lở ngứa, phong hủi.

11) Xích-cận : 赤 槿 theo đây thời ghi là vỏ cây gạo. Nhưng theo người ta nói thời xích-cận là cây lông-bụt hoa đỏ, để chữa chứng huyế thư, chứng vú sưng đau.

12) Hồng-cận : 紅 槿 Lấy rễ mà sao đi rồi uống thời thông được khí huyết, theo đây thời vị nầy hoa đỏ, nhưng nói riêng mà không phải Xích-cận kể ở trên, thời có lẽ là *lông-bụt đỏ.*

13) Tử-liêm : 紫 粘 (cây sắn rừng lấy nước để nhuộm chài lưới), lá sao lên để chữa đau lưng, hoặc giã ra mà

TìmSách

dịt chữa chứng châu bị sâu, còn rễ sao lên để chữa chứng tê, lá cũng gọi là *Thư-toán-diệp*.

14) Hắc-mạch : 黑麥 (gạo nếp đen) ta thường gọi là nếp cẩm, cũng bổ ngũ tạng nhưng ít có nhựa như nếp trắng.

15) Thanh-tảo : 青棗 cũng gọi là *Trường-sinh*, tiêu chứng đầy-chướng, và chữa huyết cho đàn bà (không nói tên nôm).

16) Thanh-hao : 青蒿 ôn, chữa chứng đàn bà, và đàn ông đương sự mỏi yếu, (dùng rễ tẩm rượu) nhưng uống nhiều tổn tinh thần.

17) Xà-sàng-tử : 蛇床子 (hạt cây Xà-sàng) cũng gọi là *Cao-lang*, giáng khí, ôn trung, mạnh cho dương-sự của đàn ông, trục được ứ huyết cho đàn bà, lại chữa chứng ngứa vì phong tà, và chứng phong hủi, nhưng cay đắng và ôn, không nên uống nhiều, thường dùng vị nam để thay cho vị bắc. Uống có thể đỡ được sâu trùng, và trừ được độc.

18) Thanh-ngư-đảm : 青魚胆 (mật cá trắm) phơi khô hoà với rượu mà dùng, để chữa chứng nhiệt độc.

19) Ô-cửu : 烏臼 (cây duối) tẩm rượu sao mà sắc uống, có thể chữa chứng sốt rét (có lẽ dùng lá).

20) Ô-tặc : 烏賊 (mai mực) sao kỹ để chữa chứng trẻ em cam mắt lại thông kinh, chữa mắt mờ, chữa đau bụng.

21) Hà-thủ-ô : 何首烏, rất ôn và vít lại, sắc nước đề đen và ngâm lại đun cho cạn đi, xong phơi khô, uống

dg² đen
Tìm sách

với thuốc thời có thể đen tóc, trẻ lâu, lại thêm được tinh tỷ, cũng gọi là *Hợp-hoán-đằng*, thủ-ô nghĩa là đen, uống vị thuốc này thời tóc xanh không bạc nữa nên gọi là thủ-ô, đào thái vị nầy kị đồ sắt (thường dùng để thay cho vị bắc).

22) Hoè-hoa 槐 花 mát chân huyết và giáng hoả, sao đi để chữa chứng huyết trĩ, chứng huyết lậu, chứng gió vào đại-tràng mà đi cầu ra huyết, công dụng cũng như vị bắc.

23) Mất-mông-hoa 密 蒙 花, để chữa chứng đau mắt vì gió, nhất là đau mắt có màng, và chứng thanh-manh, công dụng cũng như vị bắc.

24) Duyên-hoa : 鉛 花 là hoa dơn đỏ, tính hàn để chữa chứng nhiệt độc.

25) Long-nhị-nhân : 龍 蓯 仁 (hột mướp đắng) giã hòa với nước mà tắm, thời mát cơ thể, nhẹ rôm sảy cho trẻ em.

26) Sử-quân-tử : 史 君 子 (quả giun) sát sâu trùng ở trong bụng, lại chữa chứng hòn-khối ; chứng đi ỉy, chứng bạch-trọc, thuốc trẻ em thường dùng đến, nhưng uống nhiều say mà lỏng phân, công dụng cũng như vị bắc.

27) Hồng-quất-nhân : 紅 橘 仁 (hột quít hồi) sao khô để chữa chứng đau bụng.

28) Ích-trí-nhân : 益 智 仁 (hột né) cay và ôn, chữa chứng đi đái nhiều, chứng kinh sợ, chứng di tinh, chứng ọe ngược lên, thường dùng thay cho vị bắc.

TìmSách

29) Qua-lâu-nhân : 瓜 蔞 仁, ôn và nhuận, chữa chứng ho đàm, chứng đầy ngược lên, chứng vì đàm mà thở xuyễn, công dụng cũng như vị bắc.

30) Lệ-hạch : 荔 核 (hạt vải) sắc uống để chữa chứng tả, chứng lị, chứng đại-tràng kết lại, chứng sởi đậu chậm mọc, và chứng trẻ em hai hòn dái sưng lên, giã với thuốc mà rịt để chữa chứng sâu ngoài da thịt, cũng gọi là *Lệ-nhân*. Ta thường dùng vị nam.

31) Hồ-điệp-căn : 蝴 蝶 根 (rễ cây bươm-bướm) lấy rễ sao mà uống để chữa chứng đàn bà huyết bạch, và chữa chứng đau phổi.

32) Bách-giải-căn : 百 解 根 cũng gọi là *khổ-luyện-căn*, chữa chứng đau bụng, chứng đi tả, chứng trúng hàn, giã rịt để chữa chứng sâu quỹ-sạ.

33) Ninh-căn : 檸 根 (rễ cây gai làm bánh) tính hàn sắc uống, chữa chứng trúng thử, chứng nóng vì hỏa.

34) Đăng-căn : 橙 根 (rễ cây chanh) đắng và chua, chữa chứng ho mất tiếng, chứng cuống-họng đau.

35) Bách-bộ-căn : 百 部 根 (rễ cây bách-bộ) chữa chứng ho lâu có đàm, chứng lao-trùng, chứng đái rắt, thường thay cho vị bắc.

36) Hu-hoè : 栲 槐 cũng gọi là *Hu-căn* đắng và mát, chữa chứng băng huyết, chứng gió vào đại-tràng mà đi ra huyết.

37) Mộc-thông : 木 通 cũng gọi *Kê-tràng-thảo*, nôm gọi

TimSách

là dây ruột-già, lợi tiểu tiện, thông kinh, khai khiếu, chữa chứng tiêu-tràng vì nhiệt mà bế lại, và tiểu-tiện đi ra máu, thường thay cho vị bắc.

38) Mộc-qua : 木瓜 chữa chứng đau hoắc-loạn, hay là thổ tả mà chuột rút, chứng ống chân sưng lên, và chân gối yếu, xương đốt đau, thường thay cho vị bắc, nhưng công dụng kém.

39) Mộc-tặc : 木賊 bổ cho tạng can, để chữa chứng mắt có màng mộng, thường thay cho vị bắc, nôm gọi là cây *thấp bút*.

40) Đào-mộc : 桃木 (gỗ đào) để chữa chứng huyết đi trở lên.

41) Mộc-miên : 木綿 (cây bông) tiêu chứng huyết trệ và huyết bạch.

42) Mộc-ngưu : 木牛 (cây ngâu) lá dùng để uống, chữa chứng lợp lòng, lại chữa chứng huyết vận lên mà gò má đỏ.

43) Tô-mộc : 蘇木 (gỗ vang) chữa chứng sản hậu máu hôi không ra hết, chứng tích huyết, chứng vì ngã đánh mà ứ huyết, chứng phạm phòng (lấy gỗ tẩm rượu mà sao).

44) Lão-mai : 老梅 gỗ mai nầy sắc uống thời nhẹ được tinh thần, và giải khí nắng, còn quả mai (mơ) đã nói ở quyển trên.

45) Tùng-bì : 松皮 (vỏ cây thông) chữa chứng nề và thấp, chứng đơn mà người nặng ra, lại hạ được đàm,

TimSách

cũng gọi là *tùng-cốt*, còn nhựa là *tùng-chi* thời nấu cao để chữa ung nhọt, nhựa ấy nhỏ xuống đất hàng ngàn năm thành ra thứ hổ phách đỏ.

46) Địa-cốt-bì : 地骨皮 (vỏ cây câu-kỷ) chữa chứng sốt, nhất là chứng sốt nóng tận xương mà có mồ-hôi, lại mạnh dương sự cho đàn ông, công dụng cũng như vị bắc.

47) Lệ-chi bì : 荔枝皮 (vỏ cây vải) lợi được tiểu tiện và thông khí.

48) Ngũ-da-bì : 五加皮 (vỏ cây chân chim) mạnh gân cốt, thêm tinh khí, chữa chứng tê vì gió và mạnh cho gân cốt. Vị nam công dụng kém vị bắc.

49) Mẫu-đơn-bì : 牡丹皮 tiêu được ứ huyết, thông kinh huyết, chữa chứng sốt nóng tận xương, công dụng kém vị bắc, tức là vỏ của cành mẫu-đơn, kỵ vị hồ-tuy (mùi).

50) Dung-thụ-bì : 榕樹皮 vỏ cây đa-lông, chữa chứng nước độc, chứng sang nhọt, chứng sản hậu, phù nề.

51) Bách-tử-nhân : 栢子仁 (nhân ở hạt cây bách) chữa chứng hư yếu, chứng kinh sợ, thường dùng với thuốc bổ, công dụng như vị bắc.

52) Quỷ-tử : 葵子 (hạt vông-vang) tính hàn, tiêu chứng nề vì huyết, chữa chứng khó đẻ, chứng lưỡi ngay ra như phiến gỗ, thường thay cho vị bắc.

53) Ngũ-vị-tử : 五味子 (hạt cây nắm cơm), sinh ra tân dịch, bổ cho tạng thận và thu liễm trở vào, công dụng kém vị bắc.

TimSách

54) Thương-nhĩ-tử : 蒼耳子 (quả ké) tiêu độc, chữa chứng nhọt lở, lở ngứa và trúng phong thấp, thường dùng thay vị bắc.

55) Quyết-minh-tử : 決明子 (hạt cây muồng-muông) chữa chứng đau mắt, chứng thanh manh, chứng nước mắt nhiều, chứng máu ra đàng mũi (đều bởi tạng can nóng), thường lấy vào ngày 10, tháng 10. Phơi chỗ dâm mà dùng. Công dụng cũng như vị bắc.

56) Khiên-ngưu-tử : 牽牛子 (không đoán ra tên nôm) thông tiểu-tiện, phá tích khí, sát trùng giun, hoặc để sống hoặc sao, đàn bà có thai không uống được.

57) Câu-kỷ-tử : 枸杞子 (hạt kỷ-tử) giúp cho dương sự, sinh thêm tinh tỷ, lại chữa người vì yếu mà mắt mờ, cấu về đồ lên rồi phơi khô mà dùng, công dụng kém vị bắc.

58) Tử-tô-tử : 紫蘇子 (hạt tử-tô) khai khí, tiêu đàm, nhuận cho tạng tâm và tạng phế, công dụng cũng như vị bắc.

59) Ngưu-bàng-tử : 牛旁子 (không rõ tên nôm) tính lạnh, chữa chứng phong nhiệt, chứng đậu sởi, chứng ung nhọt, bệnh nhân còn mạnh mới dùng được nhiều.

60) Khổ-luyện-tử : 苦練子 (hạt khổ luyện) đắng mà lạnh, chữa chứng nhiệt ly, chứng tích tụ, chứng đau bụng vì giun, công dụng cũng như vị bắc.

61) Phượng-tiên-tử : 鳳仙子 (hạt cây móng-tay) chữa chứng đau bụng, rịt chỗ rắn cắn.

TimSách

62) Hý già-tử : 戲 茄 子 (hạt cà, nhưng không rõ là cà gì) chữa chứng sán-khí, tẩm rượu mà sao.

63) Dương-già-tử : 羊 茄 子 chữ trong chính bản rất khó đoán, nhưng có lẽ hạt cà dái-dê, giã ra để xoa chứng xích bạch biến.

64) Độc-dược-tử : 毒 藥 子 (hạt cà độc-dược) sao sắc mà uống, chữa chứng chó dại cắn, lá đốt lấy hơi mà xông để chữa chứng sâu răng, cũng gọi là *Tiên-dược-tử*.

65) Hỏa-ma-tử : 火 麻 子 (hạt cây-gai) nhuận đại-tràng, chữa chứng khó đẻ, lại xuống sữa, lợi tiểu-tiện.

66) Ngô-đồng-tử : 梧 桐 子 (hạt cây ngô-đồng) chữa người khó sanh, chứng phạm phòng, thứ ngô-đồng hoa trắng thời không có hạt, có dùng để làm đàn, còn thứ hạt vàng là hoa đỏ.

67) Vô-thực-tử : 無 食 子 (quả bồ-hòn) giã để rịt chỗ rắn cắn, uống để chữa chứng sán-thống, cũng gọi là *Vô-hoạn-tử*.

68) Địa-phu-tử : 地 膚 子 (hạt hao-hao), tính hàn, chữa chứng nhiệt ở bàng-quang, chứng ngoài da lở ngứa.

69) Đinh-lăng-tử : 丁 枝 子 (hạt-đinh-lăng) chữa chứng đơn độc, chứng sốt rét, chứng đau lưng.

70) Tử-tô-diệp : 紫 蘇 葉 (lá tử-tô) chữa chứng đầy bụng, lại phát tán ra mồ hôi, chứng sốt mà ho.

71) Kê-tô diệp : 鷄 蘇 葉 (tức là bặc-hà) đã nói ở trên.

TimSách

72) Trường-mạnh-đàng : 長命藤 (dây đậu xương) chữa chứng xương đốt đau nhức, cũng gọi là *Đoạn-lục-cốt-diệp.*

73) Ba-tiêu-diệp : 芭蕉葉 (lá chuối) nõn non giã ra để cầm máu, lá khô sắc uống để chữa đau dạ-dày, chứng ngăn cách.

74) Phù-đạo-diệp : 浮刀葉 (cỏ lông-may) giã ra để chữa chứng rắn cắn, sao lên mà uống với thuốc để tiêu chứng ung thư, cũng gọi là *Di-nhân-thán.*

75) Xích-chu-đằng : 赤朱藤 (dây canh-châu) mạnh cho lưng gối, sao lên mà uống.

76) Cơ-miên-đằng : 機棉藤 (lá bạc-sau) chữa chứng sốt rét, chứng phù nề, chứng phạm phòng, lại rịt chỗ bị sâu rắn cắn, lá gọi là *Bạch-hận-diệp.*

77) Hoàng-long-đằng : 黃龍藤 (dây nùng-nục) tẩm rượu mà sao rồi sắc uống để giúp cho gân cốt đau mỏi, cũng gọi là *Phù-lão đằng.*

78) Tiên-hồ-thảo : 前胡草 (cây chỉ thiên) để chữa chứng ho vì cảm, công dụng kém vị bắc.

79) Ngưu-tất-thảo : 牛必草 (cây cỏ sước) chữa chứng tê thấp, và mạnh gân cốt, lại đem công dụng của các vị thuốc trở xuống hạ-tiêu, tẩm với rượu mà sắc uống, công dụng kém vị bắc.

80) Hạ-khô-thảo : 夏枯草 (cũng gọi là mỹ-thảo) vì mùa xuân thì mọc, mà mùa hè thời khô nên gọi là Hạ

TimSách

khô, chữa chứng đau từ nửa người trở lên. Lại giã đồ chứng ung nhọt, công dụng như vị bắc.

81) Ngoạn-nguyệt-thảo : 玩月草 (cây má-tía) giã đề rịt chỗ rắn cắn, mà uống thời phá được chứng khí kết.

82) Xích-diện-thảo : 赤面草 (tục gọi là hy-thiên-thảo) đã nói ở quyển trên.

83) Bát-nhĩ-thảo : 扒耳草 (cỏ mần-chầu) chữa chứng trúng nắng, chứng tứ thời cảm sốt, cũng gọi là *thanh-bình thảo*.

84) Áp-lôi-thảo : 鴨垒草 (cây chân-vịt), chữa chứng ho.

85) Kim-phí-thảo : 金沸草 cũng gọi là *Toàn-phú-hoa*, tính hàn, chữa chứng ho, chứng xuyễn, chứng nôn oẹ, chứng vì gió mà choáng váng, chứng nọc đậu chạy vào mắt.

86) Thảo-giám : 草監 (không có tên nôm, mà chữ nôm để nói về công dụng cũng không rõ).

87) Ba-lăng-thảo : 巴棱草 (cây tam-lăng) đắng, tầm với giấm rồi chưng hay sao, để chữa chứng ứ huyết, lại tiêu chứng đình trệ, cùng chứng đau bụng.

88) Tỳ-ma-thảo : 蓖麻草 (cây thầu-dầu) hạt thầu-dầu giã mà dịt chữa chứng khó sanh, chứng trúng phong méo mồm, dầu của hạt để nấu cao ngoại khoa, lá đắp để chữa nhức đầu.

TìmSách

89) Long-đởm-thảo : 龍膽草 (cây sinh-ngâm) đắng và lạnh, nhẹ cho tạng can, để chữa chứng đau mắt đỏ mà nhức, chứng nề vì thấp khí, chứng sản hậu ứ huyết. công dụng kém vị bắc.

90) Trầm-long-cốt : 沉龍骨 tức là trầm ở cây xương rồng, để chữa chứng đau bụng.

91) Trầm-ô-cứu : 沉烏臼 tức là trầm ở cây duối, chữa chứng hòn khối ; chứng đau bụng.

92) Hồi-hương : 茴香 thứ nhỏ là hạt cây thìa-là, thứ lớn là bát giác-hồi, chữa những chứng nôn oẹ, ôn cho trung-tiêu, ấm cho tỳ-vị, cùng chữa chứng đau lưng, đau bụng, chứng sán-khí, chứng cước-khí (thứ nhỏ là hạt cây thìa-là kém vị bắc, thứ lớn cũng như vị bắc).

93) Sơn-tam-nại : 山三柰 (củ địa-liền) cay mà thơm, phá được kết khí, lại phá ứ huyết.

94) Xương-bồ : 菖蒲 thứ 1 tấc 9 đốt là *Cửu-liết Xương-bồ* thời tốt hơn, thông khiếu và khai tiếng nói, đã nói ở quyển trên, xương bồ mọc ở khe đá là *Thạch-xương-bồ*, thứ ta trồng là *Giả-xương-bồ*.

95) Thảo-quả : 草果 (thảo-quả) chủ chữa chứng sốt rét, lại tiêu đàm, tiêu thực, giải thấp, thường uống với vị Thường-sơn, ta thường dùng để thay vị bắc.

96) Dương-quy : 當歸 cũng gọi là *Sơn-thất* để bổ huyết, hành huyết, nhuận táo, công hiệu kém vị bắc.

97) Bồng-chuật : 蓬朮 cùng một loại với Nga-chuật,

TimSách

củ nhỏ mà tía là **Bồng-chuật**, **để** thông kinh, trục ứ huyết. phá tích tụ.

98) Nam-mộc-hương : 南木香 cũng gọi là *khổ-long*, tên nôm là vỏ-chót, chữa chứng đi tả, chứng khí tích, công dụng kém vị bắc.

99) Nhân-trần : 茵陳 chủ chữa chứng hoàng-đảm, công hiệu cũng như vị bắc.

100) Hoạt-lộc-thảo : 活鹿草 (lá xương sông) cay thơm, giáng khí, thông huyết.

101) Đàn-hương : 檀香 (gỗ cây bạch-đàn) một thứ gỗ đốt lên rất thơm, chữa chứng huyết thành hòn khối, chứng đầy chướng, chứng đau bụng, công-dụng cũng như vị bắc.

102) Thạch-cao ; 石高 rất hàn, giải nhiệt và giải khát, nung lên mà dùng thời ít lạnh, mà để sống thời lạnh hơn, tán với cam-thảo để làm thuốc giải nắng, nếu không có thời thay bằng vị thạch-lãuh, vị này sợ vị ba-đậu và bạc ở trong loại kim.

103) Thạch lãnh : 石冷 tính lạnh, chữu chứng sốt rét vì ngã nước, chữa sốt mà người còn lạnh, vị này sợ lửa.

104) Thạch-hộc : 石斛 tính đem trở xuống, bỏ rễ đi lấy thân cây và hoa, tẩm với rượu mà dùng, thời chữa được chứng kinh sợ, và mạnh gân cốt, an thần trí, công dụng kém vị bắc.

105) Cam-lồ-thạch : 甘露石 lấy đất mùn giun nằm

TimSách

ở ngoai rồi nung bằng củi dâu cho đất ấy đỏ lên, xong lấy cam-lồ ra bỏ vào nước đồng-tiện ngâm một đêm, rồi phơi khô tán mượt để chữa các chứng đau mắt.

106) Cửu-khổng : 九孔 là mai của một loài ở dưới bể, mà trên mai có chín lỗ thủng, phép chế cũng như vị cam-lồ-thạch kể trên, để chữa chứng đau mắt.

107) Mẫu-lệ : 牡蠣 cũng lấy ở dưới bể, tính vít lại, nung cho chín uống với thuốc để chữa chứng mồ hôi nhiều, chứng di tinh, chứng băng huyết, lại chữa đàm nhiều đau cạnh-sườn, vị này kỵ vị ma-hoàng.

108) Đại-chử-thạch : 代赭石 (hòn son) để chữa chứng tà khí vì nhiệt mà lưỡi nứt ra hay cuống họng đau, lại mài với nước để bôi chỗ bị bỏng nước hay lửa đã nói ở trên.

109) Cương-sa : 鋼沙 hơi có chất độc để chữa chứng hòn khối, chứng ung nhọt, (không nói tên nôm).

110) Hải-cáp-phấn : 海蛤粉 tính ôn mà vít lại, nung vào lửa cho chín, rồi tẩm nước đồng-tiện, để chữa các chứng bệnh đàn bà vi hỏa.

111) Sơn-trường : 山長 cũng gọi là *Sơn-nha* là một thứ đá, để chữa chứng rắn cắn, chứng đơn-độc, chứng ngã nước, hoặc sao đi, hoặc uống sống, vị này không có tên nôm.

112) Sơn-dược : 山藥 cũng gọi là thụ-dự, nôm gọi là *Củ mài*, mọc ở rừng núi, mà đồng ruộng cũng có trồng, củ này thường làm thành bột là một thứ ăn rất bổ (cùng tên với vị Sơn dược tức là vị Hoài-sơn vị bắc, nhưng của ta ít dùng với thuốc.

TimSách

113) Son-bất-xá 山不舍 (nôm gọi man-man) hay là giá-si, vỏ là tất-bát, lấy vỏ mà dùng để chữa chứng tả, chứng lỵ, và chứng bị nước độc.

114) Sơn-đậu-căn : 山豆根 (củ đậu mèo) đắng mà lạnh, sát trùng giun, chữa đau lưng, nhất là chứng cuống-họng đau mà mất tiếng, cũng gọi là *kim-toả ngọc-đề.*

115) Thiên-hoa-phấn : 天花粉 cũng gọi là *qua-lâu căn*, nôm gọi là dưa-lài, để chữa khát, chữa phiền, chữa đàm hoả, và chứng ung nhọt.

116) Hồ-tôn : 胡孫 (cây tồ-ong) để chữa chứng khó đẻ, chứng phạm phòng, chứng ứ huyết.

117) Hồ-phấn : 胡粉 (phấn thoa) cây này sắc đẹp, giải được nước độc và chữa chứng nóng.

118) Tỳ-giải : 萆薢 (củ kim-cương) để lợi tiểu tiện, chữa nhọt, sởi, đơn, đậu, và sốt rét ngã nước, vị này sợ đại-hoàng và vị mẫu-lệ.

119) Nam-sâm : 南參 tính hơi mát, thường phải sao mà dùng, điều bổ được khí huyết, nhất là chứng hư lao vì phổi, thứ sâm nhẫn là tốt. (công dụng cũng như vị bắc).

120) Khổ-sâm : 苦參 đắng mà lạnh, để chữa chứng ung nhọt, chứng lở ghẻ, ngứa, chứng đi lỵ ra máu, chứng đại-tràng vì gió mà đi ra huyết, vị này trái với vị *Thổ-ty-tử*. Vị nam công dụng cũng như vị bắc.

121) Hậu-phác : 厚朴 (vỏ cây vối ta uống nước) đã nói ở quyển trên, công dụng kém vị bắc.

TìmSách

122) Cát-bối : 吉貝 (cây bưởi-bung), lấy cây thái sao mà uống, để chữa các chứng đơn và ung nhọt, chứng quý-sạ.

123) Phong-khương : 風姜 (gừng gió) giã ra để rịt chứng quý-sạ.

124) Cao-lương-khương : 高良姜 (củ riềng ấn) ôn được trung-tiêu, chữa chứng đau hoắc-loạn mà chuột rút, quả là *hồng-dậu-khấu.*

125) Hoàng-khương : 黃姜 (gừng vàng) giáng khí và thông đái rắt ; tiêu ung nhọt, phá huyết tích.

126) Uất-kim : 乙金 (củ nghệ) chưng với nước đồng-tiện hay rượu mà chườm để tản ứ huyết và sinh cơ nhục, chứng bị ngã, đánh hay dùng đến.

127) Tê giác 犀角 (Sừng con tê), con tê chỉ có 1 sừng ở trên trán, thứ đen thời gọi *ô-tê* vì rất mát, nên giải được chứng nhiệt, chứng phù-nề, chứng thổ huyết và lục huyết, chứng sốt vì nhiệt.

128) Linh-dương-giác : 羚羊角 thứ dê này ở núi, sừng rất lạnh, mài ra mà uống để chữa chứng đau mắt, và giải các chất độc.

129) Hầu-cốt : 猴骨 (xương khỉ), lấy xương tẩm rượu rồi sao vàng mà uống để giải các chứng bị chất độc.

130) Kim-quy : 金龜 (mai con kim-quy) lấy mai này sao vàng sắc với thuốc, hay rửa cạo kỹ nấu thành cao, để bổ âm huyết, giúp thận thủy, vì tính hàn, nếu người

TimSách

tỳ vị yếu không uống được, vị này đàn bà ưa dùng, ghét vị sa sâm cao (tức là cao quy-bản).

131) Miêu-phẩn : 猫糞 (cứt mèo) sao thực khô mà uống để chữa chứng đậu.

132) Hùng-thử phẩn : 雄鼠糞 (phân chuột đực) hai đầu nhọn, để chữa về chứng trúng thử, chứng ngã nước, nhất là chứng phạm phòng, phải sao khô mà dùng.

133) Ứng-thái : 雁菜 (rau muống) giã sống lấy nước uống, để giải các chất độc, luộc chín mà ăn để bổ cho cơ thể, nếu chứng ung nhọt đương sưng phải kiêng, đã nói ở quyển trên.

134) Bạch-cự . 白芑 (tên nôm không rõ) để chữa chứng đau bụng, chứng sản-khí (có lẽ là rau diếp trắng).

135) Hải-tảo : 海藻 (rau dung ngoài bể) tính mát, để chữa chứng ung nhọt, chữa đàn bà chỗ kín sưng lên và tiêu đàm, chứng ngăn cách, cũng gọi là *Thủy-tảo*.

136) Hướng-dương-quỳ : 向陽葵 (rau bị) mọc trên mặt nước, mà lá ngoảnh về ánh nắng mặt trời, tính mát lại thông lợi đại-tiện, chữa chứng trúng nắng, chứng phiền khát, cũng gọi *Thủy-tần*.

137) Thủy-canh-thái : 水蓑菜 (rau vậy) tính mát, chữa chứng thương hàn, chứng trúng nắng, chứng sốt ngã nước.

138) Bộc-cước-thái : 獨脚菜 (rau má-họ) để rịt ung nhọt hay thương tích, sắc uống để giải nhiệt.

139) Dã-thử-qua : 野鼠瓜 (dưa chuột) chữa chứng trúng nắng, chứng phạm phòng.

TimSách

140) Thủy-ngân : 水銀 Tính hàn, có chất độc, sát được trùng sâu, uống vào thời tuyệt sự sinh đẻ, chứng giang-mai, chứng lở-ngứa, chứng lở-ghẻ, phong-hủi có dùng.

141) Tửu : 酒 (rượu uống thường) rất ôn, dùng để tẩm thuốc, hay uống ít để thông huyết, nếu uống nhiều thời tổn tinh thần và huyết mạnh.

142) Thế : 醋 (giấm-thanh) lạnh, đi vào đến xương tủy, thường dùng để tẩm thuốc, uống thuốc.

143) Gia-tử : 椰子 (quả dừa) rất mát, giải thử, trừ khát, chữa sốt, chữa lục huyết hay thổ huyết vì nhiệt, lại dùng làm các thứ ăn, người lạnh bụng không nên dùng.

144) Phong-chương : 風章 (cây lan) lấy rễ phơi trong râm, chữa chứng phong ngứa và sởi.

145) Lâu-lô : 漏蘆 (cây chừ) rất hàn, chữa chứng nhọt độc và sinh được cơ nhục.

146) Vương-tái-tỉnh : 王再醒 trước vua nước Tấn mọc nhọt, lấy lá này đồ mà khỏi, nên gọi tên như vậy, nôm gọi là cây *ngọc-rắn*.

147) Lô-khoái : 虛快 (mật con voi) mài với thuốc mà uống, để chữa chứng kinh giản co giật.

148) Huyết-giác : 血角 thống huyết, hoá huyết, chữa chứng huyết tích và ung nhọt. Công dụng kém vị bắc.

149) Ký-sinh : 寄生 Tang-ký-sinh đã nói ở quyển trên, còn lá ký-sinh ở cây bưởi để chữa chứng đơn, chứng nề và khó đẻ.

TimSách

Lá Ký-sinh ở cây quít để chữa chứng ho.

Lá Ký-sinh ở cây Khổ-luyện, thời chữa chứng sán-khí, chứng trùng giun.

Lá Ký-sinh ở cây đa thời chữa chứng đi tả và phù nề.

Lá Ký-sinh ở cây chanh chữa chứng hòn khối.

150) Tân-di : 辛 夷 、 (búp cây đa lông) tính bình thường, chữa chứng trĩ, chứng trùng giun, chứng đau bụng, chứng nề, (nôm gọi búp đa-lông là Tân-di mới đúng, bản chính viết lầm chữ tân sang chữ vô).

TìmSách

Dưới đây là những vị ở quyển trên còn sót

(danh từ chữ Hán sang tiếng Việt)

1) Nhân diện quả : 人 面 果 (?)
2) Sơn-thục : 山 蜀 (củ sơn-qủy cốt)
3) Vô-căn-đằng : 無 根 藤 dây tơ-hồng
4) Đao đậu : 刀 豆 quả đậu-dưa
5) Vô hoa quả : 無 花 果 quả-vả
6) Trương-chinh-thảo : 中 貞 草 cây thanh-tảo
7) Hương đằng : 香 藤 dây cóc leo
8) Khổ luyện đằng : 苦 練 藤 dây lộ-mướp
9) Cảnh thiên thảo : 景 天 草 dây bồ-tát
10) Tướng quân quả : 將 軍 果 (?)
11) Hoạt lộc thảo : 活 鹿 草 cây sương-sông
12) Huỳnh đầu tử : 雄 頭 子 quả ké
13) Qủy thần quả : 鬼 唇 果 quả na, cũng gọi bách-nhãn-lê
14) Bạch phấn đằng : 白 粉 藤 dây chìa-vôi
15) Du long thảo : 游 龍 草 rau dừa-nước
16) Thanh tiễn diệp : 青 箭 葉 rau dúng
17) Thu đào : 秋 桃 cây kế-âm

TimSách

18) Đảo-lưu-thủy : 倒 流 水 nước mái nhà
19) Bách thiên liệu : 百 千 料 cây đơn-tía
20) Đại lục : 大 菉 cây ngái
21) Đặng lung thảo : 燈 籠 草 cây thù-lũ
22) Kê-trường thái : 鷄 腸 菜 rau-rệu
23) Gĩa già : 野 茄 cây cà quanh
24) Thanh-tân-thảo : 清 新 草 cỏ mần-chầu
25) Xích-chu đằng : 赤 朱 藤 dây canh-chua
26) Mộc học : 木 斛 cây khô-mộc
27) Thanh-long-đằng : 青 龍 藤 dây mang-trống
28) Đại bì đằng : 大 皮 藤 cây lương-gai
29) Mỹ thảo : 靡 草 rau cải-rừng
30) Tạo-phàn : 皂 礬 cây phèn-đen
31) Đại dẫn đằng : 大 引 藤 dây lõi-tiền
32) Triệt lộ đằng : 截 路 藤 cây rau-mỏ
33) Thương-lục : 商 陸 cây mít
34) Kim-anh đằng : 金 櫻 藤 hoa chênh-chánh
35) Mộc lân diệp : 木 鱗 葉 lá vẩy-ốc
36) Ngũ-chảo-long : 五 爪 龍 cỏ-thay-leo
37) Ô-nha-tử : 烏 鴉 子 quả bàm-bàm
38) Trợ quân-lương : 助 軍 根 củ-nâu
39) Trúc-thảo : 竹 草 cỏ mọc dưới nước
40) Bách-giải-diệp : 百 解 葉 lá thầu-dầu
41) Á-căn : 亞 根 rễ kim-nung

TìmSách

42) Hoàng-chỉ-căn : 黃芪根 rễ cỏ chỉ

43) Yêu-đào-tử : 腰桃子 quả chôi

44) Vô hoa quả : 無花果 quả sung

45) Cát lồi căn : rễ bưởi-bung

46) Thanh dương tử : 青陽子 quả gang

47) Huyết-thụ : cây huyết-dụ

48) Hồ-diệp căn : 蝴葉根 rễ cây bươm-bướm

49) Tân-di : 辛夷 búp đa-lông

50) Ưu-lam-bì : 優曇皮 vỏ sung

51) Bạch-liễm thảo : 白斂草 cây mô

52) Kim-phượng diệp : 金鳳葉 lá móng-tay

53) Thủy-dương-tử : 瑞陽子 quả gạo-nước

54) Hoàng-nam : 黃南 vỏ cây dẫn

55) Đông-phong-thái : 東風菜 rau ngót

56) Miên-hoa : 棉花 bông dệt vải

57) Bại cổ bì : 敗鼓皮 da trống đã nát

58) Nha nhiêu đằng : 芽蕘藤 lá chiêu

59) Cẩu xú đằng : 狗臭藤 dây mi-lông

60) Tử-bình : 紫萍 bèo-tía

61) Tử-tô-diệp : 紫蘇葉 lá tử-tô tía

62) Sơn lê : 山梨 lá cây cấm

63) Trương-thụ bì : 樟樹皮 vỏ cây na

64) Nhật quang : 日光 rau má-tía

65) Lang-hoa : 榔花 tua cây cau

TimSách

66) Thiềm thừ diệp: 蟾蜍葉 lá rau cóc

67) Hoàng-long-căn : 黃龍根 rễ nung-núc

68) Câu-đằng: 句藤 cây bồng-hoạt

69) Cổ lam bì : vỏ cây mít

70) Tàn giải đằng : 新佳藤 cây bọt-ma

71) Không tâm thái : 空心菜 rau-ngâu

72) Cửu-ngưu-đằng: 九牛藤 dây sán-sán

73) Điền giao : 田蓼 cỏ chân-vịt

74) Cửu-kinh-thảo : 九經草 rau thài-lài

75) Tử bối thảo : 紫貝草 rau-dấp

76) Cửu-bầu diệp : 救貧葉 lá bạc-sau

77) Trừ bách-bệnh : 除百病 củ khổ-sâm

78) Bạch-vị đằng: 白味藤 dây-mật

79) Long-khương : 龍姜 dây ninh hay lênh

80) Kim-sàng : 金床 lá cây sống

81) Hồ-cố : 葫菰 cây mệnh

82) Tiểu bạch-hoa : 小白花 bông bột

83) Bại âm mẫu: 大陰母 hột tử tô

84) Dương-đào-tử : 羊桃子 quả da

85) Kim đầu tử : 金桃子 (?)

86) Cửu chung quân : 九中軍 cây giã nùi

87) Thủy quỷ bì : 水季皮 vỏ cây móng-tay

88) An tức hương: 安息香 (không rõ)

89) Bách-ngoa tử : 百蛔子 hột mùi đình (không rõ thứ gì)

TìmSách

90) Thanh diễn căn : 青 條 根 rễ nhà ông (không rõ)

91) Thấn hỏa thảo : 鎮 火 草 cây thuốc-bỏng

92) Hắc đan bì : 黑 垸 皮 vỏ cây-môn

93) Tử-đức-diệp : 紫 德 葉 lá cây nặng

94) Trọng xuân hoa : 仲 春 花 hoa tầm-xuân

95) Liên hương : 蓮 香 lá cây mi-trên (không rõ)

96) Mễ ấm : 米 飲 nước nồi cơm

97) Mễ cam : 米 泔 nước vo gạo

98) Kim bạc : 金 箔 lá vàng diệp

99) Ngân bạc : 銀 箔 lá bạc diệp

100) Thung-mễ : 椿 米 gạo giã rồi

101) Thưu-thử : 臭 鼠 chuột chù

102) Thứu-trùng : 臭 虫 Bọ bọ đốt tức bọ xít

103) Hắc ky : 黑 蟣 con chấy nước (không rõ)

104) Bạch-tàm : 白 蠶 rắn trắng

105) Trung-tư : 螽 斯 con bọ ngựa

106) Phù du : 蜉 蝣 con vờ

107) Mã hoàng-kỳ : 馬 黃 蜞 con đề hay đỉa

108) Ô-thước : 烏 鵲 con bồ-các

109) Oa vu : 窩 圩 Tổ tò-vò

110) Toàn mộc : 旋 木 cây cối-xay

111) Phiến biên : 扇 边 Giấy phất quạt

112) Rắng diệp : 旁 葉 Lá nắm than

113) Đảo giao : 桃 膠 Nhựa cây đào

TimSách

114) Cam thứ : 甘 蔗 cây mía

115) Tượng thứ : 象 蔗 cây mía voi

116) Long nhị nhân : 竜 蓈 仁 hột mướp

117) Gĩa phiến : cây bưởi rừng

118) Hồng đậu khấu : 紅 豆 寇 quả linh ấm

119) Thổ phục ninh : 土 茯 苓 củ khúc-khắc

120) Xa-liễn : 車 櫊 dưới cây liễn (không rõ lá gì)

121) Chương lão : 獐 腦 nhựa cây gĩa

122) Viên-y : 垣 衣 Rêu trên mặt tường

123) Giao đào thổ : 交 道 土 đất ngã ba

124) Kim ngàn đại tử : 金 銀 袋 子 củ đậu hay đạo

125) Đại ô miệt : 大 烏 鱉 cây ba-ba

126) Trừ bách bệnh : 除 百 病 lá đài-bi

127) Thiết lạc : 鐵 落 vầy sắt rơi ra

128) Cung phấn : 宮 粉 phấn xoa mặt

129) Huyền tính : 玄 錫 thiếc quang gương

130) Tiên được diệp : 仙 藥 葉 lá cà-dược

131) Ngã lang đài : 瓦 榔 苔 râu trên ngói

Chú giải của dịch giả : Những vị trên đây không nói tính chất thế nào có lẽ là thời trước thứ gì cũng gọi tên bằng chữ hán, nên tác giả ghi đủ ra mà chua tên nôm ở bên cho đủ mà thôi.

TìmSách

TìmSách

HẢI THƯỢNG Y TÔN TÂM LĨNH

Tập BÁCH-GIA CHÂN-TÀNG

(Phương thuốc mọi nhà chứa làm của riêng)

TìmSách

TìmSách

Tiểu-dẫn của tác giả

Đường lối làm thuốc man mác hàng muôn ngả khác nhau không có thể nói một câu mà xong, chép một trang giấy mà đủ. Người đời xưa lập ra phương thuốc (từng bài). Chữ « phương » nghĩa là phỏng, phỏng chừng bệnh như thế thời dùng những vị thuốc như thế để người đời sau bắt chước mà thôi. Những khí-vận đời xưa đời nay có khác nhau, thủy thổ (nơi ở) có khác nhau, người già hay trẻ có khác nhau, người quý hay hèn có khác nhau, bệnh mới phải hay đã lâu có khác nhau, bệnh từ trong sinh ra hay ở ngoài cảm vào có khác nhau, thời phương thuốc lập sẵn ra liệu có thể chấp nệ được hay không?

Người không hiểu lẽ, chợt được bài thuốc nào hay thời giữ kín không cho ai biết, mà khoe là phương thuốc từ tổ-tiên truyền lại hay là người lạ trao cho, họ không nghĩ rằng, nếu một phương thuốc mà đem chữa được nhiều bệnh, thời xưa kia Đức Kiên-Viên, Ông Kỳ-Bá, Ông Biển Thước, ông Chu-Thương là những bậc thánh thần bác ái, sao không mỗi bệnh lập ra một bài thuốc, mà lại nói nhiều từng bộ sách để người đời sau học hỏi.

Tuy nhiên, phương thuốc vẫn không nên chấp nệ, nhưng cũng không nên bỏ qua, nhà làm thuốc có bài thuốc cũng như đánh cờ có thế cờ, chữa trái ngược với chứng bệnh hay là lựa theo với bệnh mà chữa, là tác dụng của nhà

TimSách

làm thuốc, đánh thẳng vào hay là đánh dần lại là phương pháp của người đánh cờ : Nên chữ phương còn có nghĩa là phương pháp.

Ngoại-tổ tôi làm quan Tham-Tán tướng-công, xuất thân từ nhà binh mà vẫn vui về đạo lý, hiểu rõ về lối học tính-mệnh (học thuốc) khi đóng đầu ngoài phiên-trấn chăm nom các thuộc hạ, giúp lương cho thuốc không tiếc phí tổn. Lại bỏ ra hàng ngàn lạng vàng tìm mua những phương thuốc mọi nhà vẫn tàng chứa làm của riêng, xếp làm một tập chia làm 12 mục, sai người lại-thuộc viết tốt chép rõ ra để cho con là người cậu tôi, khi người cậu tôi tạ thế, bộ sách ấy tản mác, tôi sưu tầm được sáu bầy tập, phần nhiều bị mối sông, tôi sắp lại từng hàng chữ, ngoài ra, tôi lại tìm những phương thuốc chính tôi biết là công hiệu, xếp thành quyển này gọi là quyển « **Bách-gia chân-tàng** » ngõ hầu dùng vào trong khi cần cấp, thời sự bổ ích cũng không phải là nhỏ.

Lê-Hữu-Trác biệt hiệu Hải-Thượng Lãn-Ông
làm bài tiểu dẫn trên đây

TìmSách

TẬP BÁCH GIA CHÂN TÀNG

gồm 70 mục chia làm 3 tập nhỏ :
tập MỆNH, tập TRỌNG và tập QUÝ

1.— Trúng phong
2.— Phong-giản
3.— Thương hàn
4.— Thương thử
5.— Thương-thấp
6.— Ôn-dịch
7.— Chướng-khí
8.— Sốt rét
9.— Chứng ly, tiết-tả
10.— Thoát giang
11.— Đại tiểu tiện bế vít
12.— Chứng đái rắt, di tinh
13.— Mọi chứng huyết, chứng tiêu-khát
14.— Đầy-chướng
15.— Chứng nề
16.— Cổ-cách
17.— Tích-tụ
18.— Hoàng-đảm
19.— Điên-cuồng
20.— Lợm lòng

TimSách

21.— Ẩu rồi lại nôn ra
22.— Nhiều đàm
23.— Chứng ho
24.— Gầm gào
25.— Thở vội (suyễn)
26.— Tay chân lạnh
27.— Phạm phòng
28.— Ho lao, chửa rượu
29.— Nhức đầu
30.— Mọi chứng về mặt
31.— Mọi chứng về mắt
32.— Mọi chứng về tai
33.— Mọi chứng về mũi
34.— Mọi chứng về miệng
35.— Mọi chứng về môi
36.— Mọi chứng về răng
37.— Mọi chứng về lưỡi
38.— Chứng yết-hầu
39.— Mọi chứng về tay
40.— Đau tim
41.— Đau bụng
42.— Chứng hoắc-loạn
43.— Đau lưng
44.— Đau cạnh-sườn
44bis.— Hòi-nách
45.— Chân mỏi
46.— Chứng đòi-sán
47.— Chứng sâu trùng (cả trâu bò)
48.— Chó dại cắn

TimSách

49.— Ăn phải thức độc

50.— Chứng hóc

51.— Chứng bị ngã hay bị đánh

52.— Kinh-nguyệt không điều

53.— Băng-huyết, bạch-đái

54.— Mọi chứng khi có thai

55.— Thai chết hay nhau không ra hay khó sanh

56.— Các chứng sản-hậu

57.— Chứng vú mọc nhọt

58.— Chứng đau dạ con

59.— Mọi chứng sản-hậu ở sách Du-phương

60.— Mọi chứng của trẻ con

61.— Chứng cam

62.— Đậu nhọt

63.— Các chứng về ngoại-khoa cả ban sởi

64.— Chứng nhọt lở ở chỗ kín

65.— Chứng trĩ

66.— Chứng giang mai

67.— Chứng cùi (hủi) và chế thần-khúc

68.— Chế khinh-phấn và kim-dĩnh

69.— Phép thiếu người và ngựa

70.— Chữa sán trùng ba bùa phép.

Tìm sách

TìmSách

Tập Mệnh

I.— TRÚNG PHONG

Bài thuốc chữa những chứng trúng phong (người đạo-sĩ Hoa-Lang truyền lại) :

Thạch-sương-bồ 1 phân, quả bồ kết (bỏ hột), tỏi, nhũ-hương, phòng-phong, khổ-tử, xương-truật, xuyên-khung, các vị đều bằng nhau, tán thành bột hoàn với hồ to bằng hạt ngô-đồng, tán hồng-hoàng thành bột để làm áo, mỗi lần uống một hoàn, trẻ em uống nửa hoàn.

Nếu trúng-phong cấm khẩu thời mài với nước gừng sống mà uống.

Nếu người lạnh thời mài với rượu mà uống.

Nếu người nóng thời mài với giấm-thanh mà uống.

Nếu bệnh nhân bán thân bất-toại (nửa người không cử động được), thời lấy nước gừng sống mà uống và xoa vào chỗ đau.

Nếu trẻ em kinh-giản thời lấy hoa cây khế sắc nước mài mà uống.

TimSách

2.— PHONG-THẤP

Thuốc « rượu-thần-truyền » dưới đây để chữa chứng phong và thấp vào xương tý, huyết mạch ngưng trệ, khắp người tê và mỏi, lưng gối đau nhức, cổ và xương-sống ngay ra, bốn chân tay đờ ra mà tê lần mần, (hoặc bên tả hay bên hữu) cùng những chứng đàn-bà thấp-tê mà người nề những nước (thủy-sũng).

Khoảng năm niên hiệu Chính-Hòa, người họ nhà vua phải chứng này ngự y chữa không khỏi, có một người đạo-sĩ dâng phương thuốc này mà chữa được công hiệu ngay, nhà vua thưởng tiền và ban phương thuốc này cho người nhà quan ngự-sử Đài uống cũng khỏi.

Vương-tôn (nôm gọi là rễ cây cắm) vị đắng và tính bình thường, để chữa chứng tê về hàn thấp và chữa cả chứng hư yếu, vị này sao đi 3 lạng.

Ngũ-gia-bì (nôm gọi là cây chân chim), vị cay mà đắng, tiêu được nước và hạ được đàm, sao đi, 2 lạng rưỡi.

Nam-đẳng (nôm gọi là rễ nùng-nục), vị đắng mà hàn, tiêu đờm hoạt huyết, sao đi hai lạng.

Hồ-điệp-căn (nôm gọi là rễ cây bươm-bướm), vị đắng mà ôn, tiêu được đàm, sao đi 1 lạng rưỡi.

Kim-anh-đẳng (nôm gọi là rễ cây chênh-chánh), vị đắng mà hàn, sao đi một lạng rưỡi.

Đương-quy vị đắng mà ôn, thông cho chân huyết, 1 lạng.

Tìm sách

Ô-dược : Vị đắng mà ôn, chữa chứng đầy hơi, 1 lạng.

Bạch-đồng-nam (nôm gọi là rễ cây mấn-trắng), vị này ngọt mà hòa bình, đàn ông thường dùng, sao vàng một lạng.

Xích-đồng-nữ (nôm gọi là rễ cây mấn-tía), đàn bà thường dùng đến, vị này sao vàng 1 lạng.

Ngưu-tất (nôm gọi là rễ cỏ-sước), vị chua mà tính hòa bình, để chữa chứng thấp về hạ-bộ, vị này rửa sạch sao vàng một lạng.

Cát-bối-căn (nôm gọi là rễ bưởi-bung), vị cay mà nóng, để chữa chứng hàn thấp, sao đi một lạng.

Hoàng-chỉ-đằng (nôm gọi là rễ cỏ-chỉ), vị này cay mà ôn, để tiêu nước đi, sao vàng 2 lạng.

Mã-tiên-thảo (nôm gọi là cỏ vọt-ngựa), vị này ngọt mà hàn, sao vàng 6 chỉ.

Tiền-hồ (nôm gọi là rễ cây chỉ-thiên), vị này ngọt mà hàn, để tiêu thấp hạ đàm, dùng độ năm sáu chỉ.

Tang-ký-sinh (nôm gọi là tầm cửi gửi cây dâu), vị này vừa ngọt vừa đắng, để chữa chứng vì phong mà tê và choáng váng, 1 lạng.

Một bản sách khác không có vị tang-ký-sinh, vị Tiền-hồ, vị rễ-cắm, vị chênh-chánh mà có lá *bạc-sau*, lá *bà-ha*, *hoa nụ-áo*, *lá ngâu-đất* để chữa chứng đau vì gió (phong thống).

Các vị kể trên, bỏ vào trong túi vải, rồi ngâm vào

TimSách

trong vò rượu, đậy và lấy bùn trát kín, đem cách thủy cho sôi rồi chôn xuống đất ba ngày đêm, mà uống vào lúc đói.

Nếu là chứng hàn-thấp thời thêm vị *Quế-chi*, vị *Can-khương* đều 1 lạng, mà bỏ vị Tiền-hồ, vị Mã-tiên, vị Kim-anh.

Nếu là chứng đầy chướng thời thêm vị *Hương-phụ*, vị *Mộc-hương* mà bỏ vị *Tiền-hồ*, vị *Hoàng-chỉ*.

Nếu là chứng cước khí (ống chân to) mà nề những nước) thời thêm vị *Mộc-qua*, vị *Đại-thúc-bì* (bọ mèo cây cau).

Nếu đau vì đàm thêm vị *Bán-hạ* chế và sao cùng vị *Trần-bì*.

Nếu người hư yếu thời bớt những vị để tiêu đạo mà thêm vị *Tỳ-giải*, bội vị Đương-quy, vị Vương-tôn.

Nếu là phong tê thời thêm vị *Hy-thiên-thảo* và vị *Hặc-sắc-thảo* và vị Điền khổ-thái.

Nếu là chứng huyết-phong (phong vào trong huyết) mà đau nhức, thời thêm vị *Cốt-toái-bổ* (cây tổ ong).

Nếu là chứng đầu phong (đầu trúng gió) thời thêm Vị *quán-chúng* (củ rau-láng).

Nếu là chứng người yếu khó nhọc mà bị chứng tê lạnh (lãnh-tê) thời thêm vị *Thạch-mộc*, vị *Phú-Bồn-Tử*.

Quán-chúng (củ rau láng) vị này đắng mà hơi hàn, để chữa chứng trong bụng có tà nhiệt, và chữa chứng phong vào trên đầu, (tháng 2 hay tháng 8 đào lấy củ rửa phơi khô, cạo bì và lông ở ngoài), 2 lạng rưỡi.

Tìm sách

Hy-thiên-thảo (nôm gọi là cây Bà-Ha cũng gọi là cây Ké-Đệ), vị này đắng mà hàn, bổ được tạng can và tạng thận, để chữa chứng vì phong khí mà tê lần mần, lưng và gối đau mỏi, vị này thường uống có thể khỏe ra, ngày mồng năm tháng năm lấy về rửa sạch rồi tẩm với rượu và mật rồi đồ chín đi 4 lạng (ngoài Bắc Việt vị này gọi là lá chó đẻ).

Thương-nhĩ-diệp (lá cây-ké) tính hơi hàn, để chữa chứng vì phong thấp mà khó chịu về tê, (hái lá vào ngày 5 tháng 5 rồi phơi ở trong râm) (âm can).

Ngưu-tất (rễ cỏ-sước) đắng và chua mà hòa bình, thông hoạt được chân huyết, lấy rượu rửa đi rồi để sống mà dùng 4 lạng.

Ngũ-gia-bì (cây chân-chim) đắng và cay, để chữa chứng phong-tê sao vàng mà dùng 4 lạng.

Vương-tôn (rễ cây cắm), vị này thêm cho khí lực và bổ cho người hư yếu, chữa chứng tê nhức vì hàn thấp, sao mà dùng 4 lạng.

Các vị trên đều tán bột rồi luyện với mật làm thành thuốc viên, to bằng hạt cây ngô-đồng, mỗi lần uống 2 hay 3 chỉ, mà chiêu bằng nước gừng hay rượu.

Nếu là chứng cước-khí (sưng ống chân) mà nề những nước, thêm 3 lạng *mộc-qua*.

Nếu khắp mình đều tê thời thêm vị *Sương-truật* hay là vị *Thương-Nhĩ-Tử* hoặc lá cũng được (nôm gọi là quả-ké).

Tìm sách

Nếu là chứng đầu mặt phong sang khắp người tê ngứa, thời thêm vị *Hà-thủ-Ô* (chín bận đồ, chín bận phơi) 1 lạng rưỡi.

Nếu là chứng phong-thấp mà gân co lại thời thêm vị *Sắc-vi-căn* (nôm gọi là rễ tầm-xuân) sao vàng một lạng rưỡi.

Theo trong phương này mà gia giảm thời có công hiệu mà không còn nghi ngờ.

Chí-bảo-hoàn (nên uống sau với bài rượu thuốc ở trên).

Kim-mao cẩu-tích (củ cu-li), vị này ngọt và ôn, để chữa chứng hàn thấp mà đau đầu gối, hay là ống chân mỏi, vị này bổ cho tạng thận hư yếu, đốt cháy lông đi rồi thái từng phiến ngâm với rượu một nửa ngày, 8 lạng.

Tỳ-giải (củ kim-cương), tính ngọt mà hòa-bình để chữa chứng tạng thận lạnh mà yếu, đau lưng, ngay xương-sống, chứng hàn thấp mà khó chịu về tê, vị này lấy rượu hay nước muối đun chín rồi phơi khô, 6 lạng.

Cốt-toái-bổ (cây tổ-rồng), vị này đắng mà ôn, để chữa chứng vì phong vào chân huyết mà xương đốt đau nhức, (trong khoảng tháng 5 đào lấy rễ rồi cạo bỏ lông ở ngoài, thái nhỏ tẩm với nước mật mà phơi khô), 4 lạng.

Thạch-hộc (đồng-hô), vị này ngọt mà hàn bình, để chứa chứng yếu vì khó nhọc. Người gầy, lại chữa chứng ống chân và đầu gối lạnh mà đau, (vị này lấy rượu rửa sạch, chưng với rượu rồi phơi khô), 4 lạng.

Nếu không phải đau vì gió thời bỏ vị Hy-Thiên-Thảo và Thương-Nhĩ-Tử.

TìmSách

Nếu xương cốt đau lắm thêm 8 lạng *Hồ-cốt* (xương hồ). Nếu gầy yếu bội vị *Vương-Tôn.*

Nếu đầu mắt có chứng phong hay là khắp mình ngứa ngáy thêm 8 lạng *Hà-thủ-ô.*

***

Ba phương thuốc sau đây để bóp ở ngoài :

1) Phèn trắng và lá ngải-cứu hai vị sao lẫn với nhau.

2) Phèn trắng, hồ-tiêu, đại hồi, ba vị bằng nhau tán thật mượt bóp vào chỗ đau.

3) Lá Ti-ma-diệp (lá thầu dầu) chưng chín rồi buộc ấp mỏng vào chỗ đau, bài này còn chữa chứng « cước-khí » sưng lên mà bấu không thấy đau.

PHONG-GIẢN (Kinh giản vì phong)

— Bài dưới đây ở tập sách của Tước-Hầu Du-Phương *để chữa chứng phong-giản mà hay phát bệnh về sáng sớm, nhất là trông thấy con chó vàng thời ngã lăn ra mà hồi lâu mới tỉnh.*

Sâm, truật, qui, linh, thần-khúc, trần-bì, hoàng-kỳ, hoàng-cầm, mạch-môn, kinh-giới-hoa, các vị sắc lấy nước uống độ hơn một tháng thời khỏi, bài này những vị thuốc thường, nhưng công hiệu rất lẹ.

— Bài thuốc dưới đây để chữa chứng « Triền-Hầu-Phong (Phong vít cuống họng)

Phèn-trắng 3 chỉ, ba-đậu bỏ vỏ bảy hạt đun phèn cho chảy ra rồi bỏ ba-đậu vào đun đến khi phèn khô đi thời bỏ ba-đậu đi, rồi lấy phèn tán thật nhỏ thổi vào trong cuống họng, thời nước dãi chảy ra là khỏi.

TimSách

3.— CHỨNG THƯƠNG-HÀN

Bài Thiên-Kim bất hoán hoàn

(Phương thuốc hoàn dù ngàn lạng vàng cũng không đổi được) để chữa chứng nóng lạnh về cả 4 mùa hay là không ưa thủy thổ (do thầy Minh truyền lại)

Hậu-phác tẩm nước gừng một đêm rồi sao.

Sương-truật tẩm nước gạo một đêm rồi sao.

Trần-bì bỏ phấn trắng rồi sao.

Thanh-bì bỏ phấn trắng rồi sao

Thảo-quả nướng chín bỏ vỏ và màng đi

Binh-Lang, hương-phụ (tẩm muối, rượu, giấm thanh, đồng tiện, rồi sao vàng).

Hoắc-hương lấy cả cành và lá

Bán-hạ tẩm nước gừng một ngày đêm rồi sao vàng.

Cam-thảo, các vị đều bằng nhau, tán mạt luyện với hồ làm thuốc hoàn, to bằng viên đạn nhỏ, mỗi lần uống 2 hay 3 hoàn với nước gừng loãng.

Bài Tịch Hàn-Đan (thuốc trừ rét)

Hùng-hoàng, xích-thạch-chi (đặt vào lưỡi thấy dính là tốt). Đan-sa, can-khương, các vị đều bằng nhau tán mạt, thêm bột của vị bạch-tùng-hương rồi lấy hồ viên làm thuốc hoàn to bằng hạt ngô-đồng, mỗi lần uống 4 hoàn chiêu với rượu, uống liên tiếp 10 ngày thời dù không mặc áo cũng không lạnh, đứng lâu dưới nước cũng không rét.

TimSách

Bài Bách-giải hoàn : (Người phó cai-đội là tước Hậu Du-Vương truyền lại)

Hoắc-hương, hương-phụ, trần-bì, lá ưu-lam, hột quả vải, lá phượng-vĩ, lá hoàng-oanh, hạt-cau, lá thanh-âm, lam mộc-hương, ngũ-gia-bì, các vị bằng nhau cùng tán bột luyện với hồ làm thuốc viên to bằng viên đạn nhỏ, lấy thanh-đại làm áo ở ngoài thuốc viên ấy.

Nếu đau bụng uống bằng nước muối loãng.

Nếu đi lỵ uống bằng nước gừng.

Nếu đi tả uống bằng nước cơm.

Nếu sốt mà hơi rét lấy lá tử-tô, lá hoắc-hương và gừng sống sắc làm nước để chiêu đi.

Chữa chứng sốt lâu (do Ông Mai-Sơn truyền lại).

Bài *Tiểu-Sài-Hồ thang*, thêm cát-cánh, phục-linh, trần-bì, ngưu-tất và thêm 5 cái lá dơn tia, 10 cái lá tràng-sinh (không có thì thay bằng hoa-kinh-giới hay là sương-truật) với 3 phiến gừng, 1 củ hành, 1 chén nhỏ rượu và thêm nước lã sắc uống ; nếu nóng nhiều thêm vị sơn-chi, rét nhiều thêm vị thảo-quả, vừa nóng vừa rét thời dùng cả sơn-chi, thảo-quả, không có mồ-hôi thêm lá tử-tô.

Chữa chứng thương-hàn vì bệnh chết dịch (chứng này nhắm mắt không nói mà chực chết).

Sơn-chi 30 quả, bỏ vỏ sao rồi sắc nước mà uống.

Chữa chứng vừa nóng vừa rét người nề bụng chướng.

Lá kim-ngân hay là hoa sắc nước đặc mà uống là khỏi ngay.

TimSách

4.— THƯƠNG-THỬ

Bài Bách-giải (do thầy Minh truyền lại).

Bài này để chữa chứng mùa hè cảm thử mà nguyên trước người vẫn mạnh : Thạch-lãnh, hàn-thủy-thạch, đậu xanh, hoạt-thạch, thạch-cao, phấn-thảo, cát-căn, các vị bằng nhau tán bột hoàn với hồ, to bằng viên đạn nhỏ, mỗi lần uống một viên mài với nước lã.

Chữa đàn bà về mùa hè tự ra mồ-hôi, *miệng ráo, phiền táo, muốn nằm chỗ bùn nước,* chứng này là bởi ăn uống nhiều thức sống, thức lạnh, lại nằm chỗ có gió hay có sương thời nên uống bài « *Huyền-vũ* » (uống nguội) thời chỉ 3 bận uống là khỏi.

Bài thuốc tránh nắng :

Hùng-hoàng tán mạt hòa vào nước rồi chắt nước đục ở trên đi. Đan-sa tán nhỏ, rồi sao cho trắng ra, từ-thạch tán bột hòa với nước rồi chắt nước đỏ đi, các vị bằng nhau lấy sữa người và hồ để làm hoàn, to bằng hạt đậu nhỏ, mỗi lần uống 4 viên vào lúc đói, uống được 3 lạng thuốc thời nắng mùa hè không thể cảm vào được.

5.— CHỨNG THƯƠNG-THẤP

Chữa những chứng thấp *mà chân tay mỏi bại co quắp* đều được thần hiệu : (Bài này do quan Tiến-sĩ ở Viện Hàn-Lâm là Tước-Hầu Phan-Cẩu truyền lại).

Rễ cây núc-núc, rễ cây bươm-bướm, rễ cây bưởi-bung, cây đào-tiền, rễ tầm-gửi-đất, rễ cây qui-xạ-trắng, rễ cây

TìmSách

cấm, rễ cây Chênh-Chánh, lá Bạch-Đồng-Nam, cây Chân-Chim, dây ruột-gà, Ô-Dược, dây Nồi-Tiền, dây Kim-ngân, Lá Tang-Kí-Sinh (nếu không có thời thay bằng hạt ý-dĩ). Các vị đều bằng nhau, thái ra và sao vàng, sắc nước đặc uống thay nước trà, nếu co quắp thời lấy bã thuốc mà lau vào chỗ đau.

Chữa những chứng thấp tê :

Rễ cây núc-núc nhiều hơn, rễ cây Bạc-sau, rễ cây bưởi-bung, rễ cây cỏ-chỉ, 3 thứ ấy đều bằng 2/3 rễ cây núc-núc, bạch-đồng-nam, xích đồng-nữ, rễ cây vọt-ngựa, rễ cây nụ áo, đương-quy (bỏ đầu) đều bằng một phần ba rễ cây núc-núc, rễ cây Bà-kha bằng 1/5, lá mền-tưới bằng 2/3, ngưu-tất bằng một nửa.

Các vị cạo vỏ rửa sạch, thái ra mà sao, rồi tán bột, xong cho ngâm rượu một ngày rồi đun cách thủy một lúc, đem ra chôn xuống dưới đất một đêm. Hàng ngày về buổi sáng hòa với rượu uống vào lúc đói độ một hai chén nhỏ. Nếu chứng thấp ở trên khỏe mà ở dưới hư yếu chân tay không cử động được thời thêm vị tục-đoạn và hột ý-dĩ (để sống) mà thuốc đồ ở ngoài thời lấy lá lõi-tiền, lá cà-độc-dược, lá tràng-sinh giã nhỏ ra mà xoa.

Chữa chứng thấp đã bảy tám tháng, *đầu gối và ống chân, bốn chân tay xương cốt đau nhức, ngoài da thời lạnh phải đắp kín mới chịu được, một chút gió lạnh cũng không kham được. Hơn nữa chân tay đờ ra mà tê ngứa, lúc nào cũng muốn xoa, nhưng ăn uống như thường,* ***đã dùng thuốc chữa phong hay thuốc nuôi lạng-cun để hoạt***

TimSách

huyết mà gân vẫn không mềm ra, hay là ở hạ-tiêu lạnh mà thêm quế và phụ thời nóng chạy lên đỉnh đầu mà đau boi lên (vì vị nhục-quế phạt tạng can cho nên uống vào thời co quắp thêm mà đau hơn lên, như thế là người còn mạnh), lại xem ăn uống như thường đủ rõ là người còn mạnh, thời gia giảm bài thuốc « *Tam-Khí-Hoạt-Lạc* » kể sau đây :

Xuyên-tiêu, xuyên-ô, thảo-ô, tế-tân, bạch-chỉ, các vị bằng nhau và ít, còn vị đương-quy thời nhiều hơn, vị thục-địa thời nhiều vừa, lại thêm 1 chút vị ma-hoàng cùng sắc nước uống lúc còn ấm.

Còn thuốc xoa :

Xuyên-tiêu 5 lạng, xuyên-ô 2 lạng, lá ngải-cứu 1 cân, tán bột buộc vào chỗ chân tay đau tê.

Thuốc để hun : Hoa tiêu muối, và giấm-thanh, cùng với hành-củ đun sôi lâu rồi lấy lá chuối bịt trên miệng nồi chọc một lỗ hổng để hơi xông lên mà hun vài giờ thời khi huyết được lưu thông.

Chữa chứng 4 chân tay co quắp *không cử động được và chứng phát ~~hột~~ nhọt sởi, hay là chứng xương cốt đau nhức* ta thường gọi là chứng « thấp nhiệt ».

Bạch-phấn-đằng (dây chia-vôi) bỏ cục đi rồi thái ngâm nước gạo một đêm, song phơi và sao cho vàng, rồi bỏ vào rượu đun cách thủy, chôn xuống đất một đêm, rồi uống vào lúc đói lúc sáng sớm.

Chữa chứng « cước-khí » nề mà đau bấu vào không biết (bất nhân) :

Tìm sách

Lá thầu-dầu đun chín rồi đắp vào chỗ đau, chỉ vài lần là công hiệu.

Chữa chứng cước khí xông trở lên, *bụng trên bụng dưới đau như dùi đâm, đi cầu và đi đái đều bí, chân gối mỏi yếu:*

Hoàng-Tùng-Tiết 1 lạng, binh-lang, ngưu-tất, mộc-qua. trầm-hương, tô-tử, đại-hoàng, chỉ-xác; các vị đều 1 chỉ, sắc với nước rồi chế thêm nửa chén nước đái trẻ em, rồi uống nóng.

6.— CHỨNG ÔN-DỊCH

Phép tránh lệ khí khi có chứng chết-dịch:

Hằng ngày uống một chút nước hùng-hoàng hòa ra và lấy một chút hùng-hoàng gói vào vải để một bên lỗ mũi, thời tránh được sự truyền nhiễm (con trai để lỗ mũi bên trái, con gái để lỗ mũi bên phải).

Thuốc để tránh tà khí:

Xương đầu con hổ 1 lạng, châu-sa, hùng-hoàng, vô-di, quỷ-kiến-sầu, lê-lô, các vị đều 5 chỉ tán bột hoàn với mật to bằng viên đạn thật nhỏ, mỗi lần uống một viên, và con trai buộc 1 viên vào cánh tay bên trái, con gái buộc 1 viên vào cánh tay bên phải, lại đốt những viên thuốc ở cổng nhà có người ốm, thời tránh được sự truyền nhiễm, lại chữa được chứng đàn bà nằm mộng giao hợp với ma.

Chữa chứng ôn-dịch về thời khí và chứng đại-

Tìm sách

đầu-ôn: (đầu và cổ sưng và đau khó chịu) thời dùng bài « *Thanh-lương cứu-khổ-tán* » kê sau đây để xóa vào chỗ đau :

Lá phù dung, lá dâu (lúc còn sương) và vị bạch-liễm, vị bạch-cập, vị đại-hoàng, vị hoàng-liên, vị hoàng-cầm, vị hoàng-bá, vị bạch-chỉ, vị hùng-hoàng, vị mang-tiêu, vị sơn-từ-cô, vị xích-tiểu-đậu, vị Nam-tinh, vị Kim-tuyến, vị trùng-lâu (không rõ vị gì), các vị đều bằng nhau tán bột hoàn với mật, rồi mài ra lấy lông ngỗng tẩm thuốc bôi vào chỗ sưng.

Lấy lá trắc-bách-diệp giã vắt lấy nước cốt hòa với mùn giun (tức là đất mà con giun đùn lên) mà bôi.

Chữa chứng thời khí mà trong nhà thấy những sự quái lạ : Vị đăng-chân-hương, đốt lên ở trong nhà, và gói vào vải cho trẻ em đeo cũng tránh được tà khí.

Một phương nữa : Theo sách Y Thống có nói : « Con trai thụ bệnh thời tà khí ra đằng miệng, con gái thụ bệnh thời tà khí vừa ra đằng miệng vừa ra chỗ cửa mình ». Vậy đem bột hùng-hoàng gói vào vải đút nút một bên lỗ mũi trong khi vào nhà người có bệnh. Điều đó để thầy thuốc giữ gìn trong khi đến thăm bệnh.

7.— CHỨNG CHƯỚNG KHÍ (Khí độc ở rừng núi)

Bài Bách-giải hoắc-hương-hoàn : (do thầy sư truyền lại).

Hương-phụ 2 lạng rưỡi, lá cây khế, ngũ-gia-bì đều 2 lạng, lá uu-lam (tra quyển Lĩnh nam bản thảo) nắm mộc-

TimSách

hương đều 3 lạng, binh-lang, bách-thảo-sương (muội nồi) long-đởm-thảo, sương-truật đều 1 lạng, can-khương một chút, các vị đều tán thành bột lấy đỗ xanh nấu hồ để viên lại, to bằng viên đạn nhỏ, mỗi lần uống năm ba viên.

Nếu ở chỗ sơn-lam chướng-khí thời uống bằng nước gừng.

Nếu đi cầu lỏng phân thời uống bằng nước cơm.

Nếu là chứng tứ thời nóng lạnh thời uống bằng nước gừng và hành sắc lên.

Nếu là chứng ly đã lâu thời uống bằng nước chỉ-xác sắc lên.

Nếu là chứng đau hoắc-loạn mà vừa thổ vừa tả thời uống bằng nước muối loãng.

Nếu là các chứng đau bụng thời uống bằng nước muối.

8.— CHỨNG SỐT-RÉT

Bài « Trục-ngược-hoàn »

Để chữa những chứng sốt rét dù mới cảm hay lâu (do Tước-Hầu-Bắc-Giang truyền lại):

Thảo-quả và binh-lang đều 2 phân, cam-thảo 1 phân, thường-sơn 7 phân, đều tán thành bột hoàn với hồ to bằng quả táo. Lấy thổ-châu để làm áo, xong đun lá ngải-cứu sắc lay nước (con trai dùng 7 lá, con gái dùng 9 lá) để uống viên thuốc kể ở trên, uống trước một giờ lúc sắp lên cơn sốt.

TimSách

— Bài dưới đây để chữa **chứng sốt rét lâu** (đo thầy thuốc là Hoàng truyền lại) rất là thần hiệu.

Thường-sơn tẩm với rượu hai đêm rồi đồ chín phơi trong râm vị ấy nhiều hơn, vị binh-lang bằng nửa vị thường-sơn, hai vị tán thành bột lấy một nửa rượu, một nửa nước mưa, rồi hòa 1 chỉ thuốc bột ấy uống trước khi lên cơn sốt.

Chữa chứng sốt rét kinh niên (bài này là vị thầy thuốc chữa cho vua là thầy Điền truyền lại) đã thí nghiệm rất hiệu.

Cây cỏ-sước dùng rễ tươi bỏ lõi lấy vỏ sắc với nước rồi phơi sương một đêm, đến sáng sớm đun nóng mà uống độ 3, 4 chén rất là thần hiệu.

Bài « Thắng-Kim-Đan » kê sau đây để chữa chứng sốt rét lâu :

Thường-sơn tẩm rượu rồi đồ cho chín, thảo-quả, binh-lang đều 3 phân, hương-phụ một phân rưỡi, cùng tán thành bột hoàn với hồ, to bằng hột ngô-đồng, con trai dùng 7 viên, con gái dùng 9 viên, bỏ thuốc vào rượu và nước đun, rồi đem phơi sương một đêm, nếu cách một hôm mới sốt thời uống vào hôm không sốt, mà ngày nào cũng sốt, thời uống trước lúc sốt 1 giờ, khi uống thời đứng ngảnh mặt về phương đông mà uống.

Ba bài thuốc sau đây là Tước-Bá Đại-thọ truyền lại :

1) Bài « Bổ-trung Ích-khí » **thêm vị thường-sơn nhiều hơn, vị thảo-quả ít hơn và gừng sống, táo-tầu sắc uống.**

TìmSách

2) *Bài « Tứ-quân »* hợp với bài « *Tiểu-Sài-Hồ* » và thêm thường-sơn nhiều hơn, thảo-quả ít hơn sắc uống trước lúc lên cơn sốt, bài này chữa chứng mới sốt rét mà sốt về chiều, rét nhiều nóng ít.

3) *Bài « Tứ Vật »* thang hợp với bài « *Tiểu-Sài-Hồ* » và thêm vị thường-sơn nhiều hơn, vị khương-hoạt ít hơn, sắc uống trước lúc lên cơn sốt, bài này để chữa chứng mới sốt rét, cứ lên cơn vào lúc tự sáng đến trưa, mà nóng nhiều rét ít.

Bài dưới đây chữa chứng sốt rét dù mới hay lâu đều công hiệu :

Thường-sơn tẩm rượu hai đêm, xong đồ cho chín mà phơi trong râm, vị trần-bì, vị thanh-bì, vị binh-lang, vị đại-phúc-bì đều 1 chỉ ; cam-thảo nửa chỉ, sắc qua bỏ nước đầu đi, rồi nước thứ 2 đem uống trước khi lên cơn sốt.

— Lấy vỏ cây hoàng-oanh giã vắt lấy nước phơi sương một đêm mà uống.

— **« Bất-hoán-kim-hoàn » gia giảm** *kê sau đây : để chữa chứng « tứ thời hàn nhiệt » hay là ở chỗ nước độc mà không chịu nổi thủy thổ.*

Hậu-phác cạo vỏ rồi lấy nước gừng tẩm một đêm rồi sao, sương-truật lấy nước gạo tẩm một đêm rồi sao, trần-bì, thanh-bì, đều bỏ phấn ở trong đi rồi sao, thảo-quả, binh-lang, hương-phụ (tẩm rượu muối, giấm-thanh, nước đái trẻ em rồi sao vàng), hoắc-hương đại-phúc-bì, bạch-phục-linh, bán-hạ (tẩm nước gừng và sao), các vị

TimSách

đều bằng nhau, cam-thảo bằng nửa những vị kia, rồi tán bột lấy hồ làm hoàn, mỗi lần uống chiêu bằng nước gừng sống.

Người khí và huyết đều hư yếu, thời dùng sâm và gừng sống đều bằng nhau sắc uống không cứ mới ốm hay đã lâu đều được công hiệu.

Phương thuốc sau đây triệt chứng sốt rét thần hiệu :

1.— Thường-sơn tán bột 2 chỉ, ô-mai 4 quả, hai vị hòa với rượu uống trước lúc lên cơn sốt.

2.— Một lạng thường-sơn giã nhỏ, lấy rượu ngâm một đêm rồi đổ cả rượu vào trong nồi bằng sành, đun cạn rồi phơi khô tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ, uống bằng nước lã đun sôi vào sáng sớm.

3.— Một củ tỏi nghiền ra hòa với một chút hoàng-đơn, rồi viên lại to bằng hột khiếm-thực, phơi khô mỗi lần uống một viên với nước lã vào lúc đói, đứng ngảnh mặt về đàng đông mà uống.

9.— CHỨNG LỴ

Phương thuốc dưới đây (*của Ông Cao-Văn-Bảo người xã Hương-Ái truyền cho*) *để chữa chứng đi lỵ và đi cầu lỏng phân :*

Vị xuyên-khung 2 đồng cân tán bột, sáp-ong nhiều hơn, ~~nói may~~-lông (không rõ là gì) thái nhỏ, ba vị ấy điều

Tìm sách

vào 3 quả trứng gà nhưng bỏ lòng trắng đi, rồi đun cách thủy mà uống vào lúc đói.

Bài dưới đây (do Tước Hầu Trịnh-Sơn truyền cho) *để chữa chứng « trùng-phong hạ-huyết » (đi cầu rồi lại đi ra huyết tức là phong vào đại-tràng)* : cây phèn đen lấy vỏ cho vào 3 bát nước đun lấy một bát rồi uống vào lúc đói. Bài này rất công hiệu.

Phương thuốc dưới đây (do quan Phú-Mã là ông Bân truyền. cho) *để chữa chứng đi lỵ mà đau bụng và lỏng phân phát chứng nóng lạnh và chân tay hơi lạnh.*

Mạch-nha, thần-khúc, can-khương, binh-lang, khương-hoạt, thương-truật, trần-bì, bán-hạ (ba vị đều để sống). Các vị ấy đều bằng nhau sắc nước uống.

Bài thuốc dưới đây (tước Quận-Công họ Tống truyền cho) *để chữa chứng đi lỵ : Hương-sen phơi khô và hoài-sơn đều* 1 lạng, phấn-thảo 4 chỉ, đều tán thành bột uống với nước cơm.

— *Cũng chữa chứng ấy* : Lá cây-thung bồi khô tán bột, sắc nước quả Ô-Mai mà uống.

Chữa chứng tả-lỵ (vừa tả vừa lỵ).

Ô-đầu 3 lạng, 1 lạng để sống ,1 lạng thái sao vàng, 1 lạng sao cháy nhưng còn tính (nghĩa là không cháy hết). Các vị cùng tán bột, lấy giấm-thanh nấu hồ làm hoàn, to bằng hạt đỗ xanh, mà uống vào lúc đói.

Nếu đi lỵ vừa đỏ vừa trắng, lấy cam-thảo và can-khương sắc nước mà uống.

TimSách

Nếu đi tả lấy nước gừng mà uống. Nếu đi lỵ chỉ có máu đỏ lấy cam-thảo sắc nước mà uống. Nếu đi lỵ chỉ có mũi trắng lấy can-khương sắc nước mà uống.

Bài dưới đây cũng chữa chứng tả lỵ:

Gạo-nếp 7 phân sao hơi vàng, phèn-phi, phấn-thảo, hạnh-nhân, đều bằng 2 phần gạo nếp, tán bột lấy hồ làm hoàn to bằng hạt đỗ xanh, trẻ em uống 6 viên, người lớn uống 20 viên.

Nếu đi tả lấy nước đun sôi mà uống, nếu mới đi lỵ lấy nước cơm mà uống. Đi lỵ đã lâu lấy rễ cỏ lông-may, cỏ phượng-vỹ, cây sa-tiền, đều sao qua rồi sắc nước mà uống.

Bài dưới đây chữa cả các chứng lỵ:

Quả bồ-kết để sống tán bột 1 chỉ, son-tầu tán bột 1 chỉ, rồi lấy nước cơm luyện thành thuốc viên to bằng hạt đỗ đen, người lớn uống 2 viên, trẻ em 7, 8 tuổi trở lên uống 1 viên, cho vào quả chuối mà nuốt. Bài này dùng đến sẽ làm vì không để lâu được.

Bài dưới đây chữa các chứng đi lỵ ra máu:

Hột nam-khổ-luyện, gạo để lâu năm sao, hột sa-tiền, sao, 3 thứ bằng nhau tán bột hoàn với hồ, lấy hột sa-tiền sắc nước mà uống.

Bài dưới đây chữa các chứng lỵ *không cứ đi ra máu nhiều hay ra mũi nhiều hay là đen, dù đi đã lâu hay là mới phải đều công hiệu:*

Bắc xuyên-luyện-tử, đậu-xanh sao qua, 2 vị bằng nhau tán bột hoàn với cơm to bằng hạt đỗ đen, mỗi lần uống 3 hay 4 viên lúc đói mà uống bằng nước gừng loãng.

TimSách

Bài dưới đây chữa chứng ly và đi tả :

Mộc-hoàn-tử 7, 8 quả đốt cháy nhưng còn chút lõi rồi tán bột uống với nước cơm (phải chăng là quả bồ-hòn).

TIẾT-TẢ (Đi cầu lỏng phân hay nhiều nước).

— Thuốc hoàn dưới đây (do thầy Yến truyền lại) : hột vải nhiều hơn, Ô-tặc-cốt sao (chỉ nhiều bằng nửa hột vải), 2 vị tán mạt hoàn với hồ lấy lá rau dừa trên mặt nước sắc lấy nước mà uống.

— Bài dưới đây ở tập sách của Tước-hầu Du-Phương để *chữa chứng thổ tả nguy cấp* :

Củ tỏi nghiền nhừ ra dịt vào lòng hai bàn chân và ở rốn.

10.— CHỨNG THOÁT-GIANG (Lòi tĩ)

Bài dưới đây chữa chứng thoát-giang đã lâu : Ngũ-Bội-Tử, Bách-Thảo-Sương, hai vị bằng nhau tán bột lấy giấm-thanh đun với thuốc ấy thành cao, rồi lấy lông ngỗng bôi lên chỗ lòi ra ấy thời co lên ngay.

Một phương nữa : Lấy đầu con ba-ba đốt thành than rồi tán bột hòa với mỡ lợn mà bôi lên thời co lên ngay.

— Bài dưới đây chữa chứng đi ly lâu mà thoát-giang : Lấy con cóc lột da và bỏ ruột, rồi đốt thành than tán bột cùng với một ít hột sa-tiền, một ít gạo để lậu năm (2 vị đều sao qua) song tán thành bột, sắc nước hột sa-tiền mà uống.

TimSách

Hai bài thuốc sau đây của Ông Phạm-Huynh người xã Đan-Luận truyền lại :

Một là bài « **Thu-tràng-hoàn** » (thuốc để đem ruột lên) : Bạch-truật, đương-quy, bạch-thược, xuyên-khung, hòe-giác-sao, hoài-sơn, liên-nhục, các vị đều 1 chỉ, nhân sâm 7 phân, long-cốt nung chín, ngũ-bội sao, xích-thạch-chi, các vị đều 5 chỉ, những vị trên đều tán bột hoàn với hồ mà uống, rồi ngoài lấy vị ngũ-bội-tử tán bột để đầy lên.

Hai là bài « **Đề-tràng-thang** » (thuốc đem ruột lên) : nhân-sâm, đương-quy, phục-linh, đều 3 chỉ, hoàng-kỳ, i-dĩ đều 5 chỉ, bạch-thược, thăng-ma, hòe-hoa, đều 1 chỉ, những vị trên lấy nước sắc mà uống.

II.— CHỨNG ĐẠI-TIỂU-TIỆN BÍ VÍT

Bài dưới đây chữa *đại tiểu tiện không thông lợi* : đại-hoàng sao 1 lạng, kinh-giới-hoa 2 lạng, tán bột mỗi lần uống 1 chỉ với nước ấm, nếu tiểu-tiện không thông thời bội vị đại-hoàng.

Bài dưới đây *chữa chứng đàn bà đi đái rắt mà đau và đi ra nước trắng* : Đương-quy, hoạt-thạch, mộc-thông, cứt-chuột, quả-ké, hột-vông-vang, hoàng-liên, các vị sắc nước uống lúc còn ấm.

Bài dưới đây *chữa chứng đàn bà phải bệnh tiểu-tiện vít lại, bụng dưới đau vì có nhọt đã thành mủ, bức bách* ở chỗ đi đái, cho nên đi đái thời đau nhiều : Cao « *Quốc-lão* » thêm vị tướng-quân, vị huyết-kiệt, vị hồ-phách, uống vào để mủ vỡ ra mà đi theo nước đái ra thì khỏi.

CHÚ-GIẢI : Cao « Quốc-lão » có lẽ là cao Cam-thảo. Vị Tướng-quân là vị Đại-hoàng.

Tìm sách

Bài dưới đây *chữa chứng đàn bà bị tái rắt, đầy chướng và khát* : Bài « *Lục-vị-thang* » thêm ngưu-tất, mạch-môn, ngũ-vị sắc uống.

Bài dưới đây *chữa chứng đi cầu ra huyết* (xí-huyết) : *hổ-phách 3 chỉ, tán bột lấy bắc và bạc-hà sắc nước mà uống.*

12.— CHỨNG ĐÁI-DẮT

— Lá-găng giã lấy nước hòa với mật mà uống.

— Củ cây-gai làm bánh, lá huyết-dụ, xích-đồng-nữ, bạch-đồng-nam, các vị bằng nhau sắc lấy nước hòa thêm chút mật mà uống.

Thạch-quyết-minh, lấy muối hòa với nước mà đun rồi phơi khô tán bột mà uống.

Bài dưới đây *chữa chứng lậu đi đái dắt, đầu chỗ đi giải của đàn ông sưng đau, đại tiện bế vít mà lúc đi tiểu tiện thời cứng lên mà đau :* Lá tỳ bà giã lấy nước phơi sương một đêm hòa chút mật ong mà uống là khỏi ngay.

Chữa chứng đi xa khó-nhọc, *tiểu-tiện trắng như nước vôi mà khó đi :* « *Bài lục-vị địa-hoàng* » thêm vị tri-mẫu, hoàng-bá (đều tẩm rượu sao đen) sắc uống. Hay là lấy sinh-địa thay thục-địa.

Bài dưới đây *chữa chứng* « *lao-lâm* » (*vì khó nhọc mà đái dắt*) lá cây Hà-Thủ-Ô giã lấy nước rồi hòa mật mà uống, hay là lấy lá huyết-dụ giã lấy nước cũng hòa thêm mật mà uống.

DI TINH (Chứng bệnh của đàn ông)

Bài dưới *(ở tập Du Phương) để chữa chứng đàn ông di-tinh, đàn bà bạch chọc* : Vị hải-phiếu-tiêu tán bột mỗi lần uống 2 chỉ, lấy vị mộc-thông, vị tô mộc, vị bạch-lực

TimSách

đều thái thành phiến sắc lấy nước để uống bột kể ở trên thời hiệu ngay.

Bài dưới đây *để chữa chứng nằm chiêm bao thời di tinh* : Hột hẹ sao tán nhỏ mỗi lần uống 2 chỉ với rượu.

Bài dưới đây *chữa chứng lậu của đàn ông đã lâu thành trĩ, và chứng đàn bà bạch-chọc* : Ban-miêu 15 con bỏ đầu, đuôi, chân, cánh, rồi lấy nước gạo nếp ngâm một đêm xong đem sao cho khô, lộc-giác-sương một chỉ cùng tán bột lấy hồ và nước rễ thài lài (giã vắt lấy nước) để viên lại, con trai thời sắc nước kinh-giới mà uống, con gái thời sắc nước lá huyết-dụ mà uống, uống vào đầu trống canh năm, đến chiều gần tối mới được ăn cơm.

Bài dưới đây *chữa chứng lậu mà tinh rỏ ra* : Ô-tặc-cốt, thạch-lãnh, thạch-cao, hoạt-thạch, các vị đều 5 chỉ tán thành bột, lấy dây-tơ-hồng và bấc thắp đèn thời cồ cùng một lạng thổ-phục-linh (đem sao) rồi sắc nước, mỗi lần uống 2 chỉ thuốc vào lúc đói.

13.– CHỨNG THẤT HUYẾT

Bài dưới đây (của thầy Quốc truyền cho) gọi là « *Tê-giác-thang* » : Tê-giác, đan-bì, sinh-địa, xích-thược, đương-quy, hoàng-liên, hoàng-cầm, các vị bằng nhau sắc nước rồi cho thêm nước rễ cỏ gianh (giã vắt ra) và mài thêm mực tàu (mực viết chữ nho) hòa mà uống.

Nếu máu ra đằng mũi (lục-huyết) thêm vị sơn-chi, vị a-giao. Nếu thổ huyết thêm vị thiên môn, sơn-chi, vị a-giao (sao phồng lên). Nếu ho ra huyết (khái-huyết) thêm

TimSách

vị sơn-chi ị mạch-môn, vị tri-mẫu. Nếu nhổ ra huyết (thóa huyết) thêm vị mạch-môn, vị sơn-chi, vị tri-mẫu, vị hoàng-bá. Nếu thổ ra huyết đặc mà tía hay đen là trong ngực khí tắc lại, thêm vị đào-nhân, vị đại-hoàng. Nếu thổ huyết không chỉ thêm vị kinh-giới giã vắt lấy nước hòa vào mà uống, (không có kinh-giới tươi, thời dùng kinh giới khô mà tán bột cũng được).

Bài dưới đây *chữa chứng lạc huyết* (*khạc ra huyết*): Hoàng-cầm, bạch-thược (đều tẩm rượu sao) mạch-môn, cam-thảo đều 1 chỉ, các vị ấy sắc lấy nước rồi mài thêm tê-giác mà uống.

Bài dưới đây *chữa chứng bị ngã hay bị đánh* (*mà ra máu*: Lá trầu-không, lá-cau non cùng nhai nhỏ mà rịt.

Bài dưới đây do thầy Yến truyền lại để *chữa chứng vì đứt, chém hay thủng thịt mà ra huyết không chỉ*: Lá-lốt nhiều hơn, lá-chanh nhiều bằng nửa lá-lốt, và một chút muối giã nhỏ để lên trên lá chuối mà dịt vào chỗ bị thương.

Bài dưới đây *chữa chứng lục huyết không cầm được*: rễ, và củ hành nghiền mượt ra rồi viên lại cho vào lỗ mũi, một chốc lại thay viên khác, hay là lấy củ tỏi bóc vỏ nghiền mượt ra rịt vào gan bàn chân (mũi bên trái ra máu thời rịt bàn chân bên phải, mũi bên phải ra máu thời rịt bàn chân bên trái).

PHỤ THÊM : CHỨNG KHÁT NHIỀU RỒI ĐI ĐÁI NHIỀU (tiêu-khát)

Bài dưới đây rất thần hiệu : Mao-hương, hương-

TìmSách

phụ, thiên-hoa-phấn, chỉ-thiên, trúc-diệp, sa-tiền-tử, các vị **bằng nhau sắc uống. (Không rõ chỉ-thiên-trúc-diệp là một thứ hay 2 thứ).**

Bài dưới đây *chữa chứng vì thủy suy mà hỏa bốc lên thành chứng tiêu khát :* Bài *lục-vị thang* **hòa với sữa người mà uống.**

14.– CHỮA CHỨNG ĐẦY CHƯỚNG (CHƯỚNG-MÃN)

Chữa chứng ăn nhiều thức (cứng rắn, *mà bụng đầy dắn như phiến gỗ, bốn chân tay giá lạnh sắp chết thuốc uống không lọt :* nghệ-vàng, tán bột lại hòa với nhựa xương rồng để viên lại, to bằng hột cây ngô-đồng, mỗi lần uống chin viên bằng nước gừng.

Một bài nữa: Nước nhựa xương-rồng một chén, cá rô ba bốn con tẩm vào nước nhựa xương-rồng rồi nướng khô đi, lại tẩm lại nướng chín lần, xong tán bột hoàn với hồ to bằng hột cây ngô-đồng, rồi lấy giấm-thanh hay rượu mà uống, khi khỏi rồi lấy đỗ-đen sắc nước mà uống để giải đi.

Bài dưới đây *chữa chứng trong bụng đầy mà đau*: hương-phụ, Ô-dược, 2 vị bằng nhau tán bột ra lấy nước muối và gừng uống mỗi lần 2 chỉ.

Bài dưới đây *chữa chứng dạ-dầy đầy chướng ăn uống không tiêu, đại-tiện táo kết,* uống bài *tứ-quân* thêm những vị thuốc để tiêu trệ thời nhẹ đau, nhưng táo kết lại tăng lên, uống bài *lục-vị* thêm những vị để hoạt chán huyết thời đỡ táo mà đầy bụng lại hơn

TimSách

lên, theo sự kinh nghiệm, thời nên dùng bài « *bổ-trung* » mà vị thăng-ma, vị sài-hồ, tẩm rượu mà sao, lại thêm một chút vị mộc-hương là nghĩa hãm xuống thời nâng lên, rồi sau dùng bài « *quy-tỳ* » thêm vị ngưu-tất.

Bài dưới đây *để chữa chứng bệnh nhân hư yếu ở hạ tiêu hay là ăn nhầm phải thức gì cứng dắn mà không tiêu hóa được, đầy chướng khó chịu :* Hột bồ-hòn 6, 7 hột cạo lấy bì ngoài, rồi điều với mỡ bòi vào măng tre, rồi luồn vào chỗ đi cầu thời thức ăn ấy tiêu xuống ngay. (Đoạn sách này nói không được rõ, tạm dịch như trên nhưng không dám chắc là thật đúng).

15.— CHỨNG THỦY-SŨNG (Người nề những nước)

Bài dưới đây *chữa cả chứng thủy sũng khi sũng.* (nề hơi) :

Vị mộc-thông, vỏ-bưởi, diêm-tiêu, ô-long-vĩ (bồ hóng), bấc đèn thắp dầu ta, sắc nước uống mỗi lần một chén trà vào lúc đói, mỗi ngày 2 lần, trước lúc uống ăn một khẩu mía, mà thời gian uống thuốc thời kiêng ăn muối.

Bài dưới đây *chữa chứng nề những nước vì nhiệt :* hột sơn-chi (dành-dành) tán thành bột, hòa với nước cơm mỗi lần uống năm ba chỉ (nếu dạ-dày nóng lắm mà bệnh ở trên thời dùng cả vỏ sơn-chi).

Chữa các chứng thủy-sũng : Mộc-thông, bấc-đèn, phòng-kỷ (rễ-cây-gấc), ngũ-gia-bì, đều 1 lạng, tán bột sắc nước rồi hòa 5 chỉ diêm-tiêu, mỗi lần uống độ 1 chỉ, uống rồi ăn mấy khẩu mía, đến khi đi đái nhiều thời thôi, kiêng ăn muối và chất mặn.

TimSách

Chữa chứng con trai con gái phù nề, *và chứng sản hậu nề* : cam-phao (vỏ bưởi), ích-mẫu, 2 vị bằng nhau tán bột mỗi lần uống 2 chỉ bằng rượu vào lúc đói.

Bài dưới đây (do quan thị Hậu Trung-Tả đội là Biện-Khảnh truyền lại) : Ngũ-gia-bì và lá nhãn sao vàng sắc uống thay nước chè.

Bài dưới đây (do Ông Hoàng-Văn-Sử người Xã Thái-Hà huyện Thạch-Hà truyền lại có biếu ba quan tiền thời cổ) : diêm-tiêu 1 lạng, mộc-hương 2 chỉ, bấc đèn một mớ, đun sôi già lên, mỗi lần uống một chén nhỏ, ngày đêm hai lần, kiêng ăn muối mà nên ăn cua bể, lúc khỏi mới ăn được muối.

Chữa các chứng thủy sũng : Hoàng-đàn (vỏ-dẫn) 1 lạng cạo vỏ vàng đi rồi ngâm với nước đậu đen nửa ngày hay là cùng đun sôi với đỗ đen để giải độc, đại-hồi-hương 1 chỉ, cùng tán bột hoàn với hồ bằng bột đỗ xanh, uống bằng rượu thời nước nề sẽ chảy ra lỗ chân lông mà nhẹ ngay, thuốc này rất mạnh, (bản chính viết là hoàng-nam nhưng không có vị gì như thế, chỉ có vị hoàng-đàn là bào chế như trên mà thôi).

Bài « Thôi-xa-hoàn » *để chữa chứng nề những nước mà người vàng* : Minh-Phàn 3 lạng, thanh-phàn 1 lạng, bạch-miến nửa cân, cùng sao với nhau cho đến khi các vị thuốc đỏ ra, thời tán bột hoàn với giấm-thanh to bằng hạt ngô-đồng, mỗi lần uống 10 viên, tiểu-tiện đi nhiều thời khỏi.

Cao để dán : ốc nhồi ngoài đồng 4 con, tỏi 5 củ, Xa-tiền-tử sao 3 chỉ cùng giã nhừ ra mà rịt trong rốn.

Tìm sách

16.— CHỨNG CỔ-CÁCH (bụng to mà ngăn cách)

Chữa chứng đầy chướng *bụng to như cái thúng, 4 chân tay gầy còm* : Diêm-tiêu, vỏ-bưởi, xạ-hương, quan-quế, bồ-hóng-bếp, hồi-hương, trạch-tả, mộc-thông, các vị đem đun cách thủy lấy nước mà uống, kiêng ăn của nếp và muối mặn, phương thuốc nầy uống vào thời nước tiêu xuống ngay và đầy chướng nhẹ đi, hay là thêm hương-mao-căn (rễ lá sử), bấc-đèn, thuốc nầy uống với nước mía, lần nào cũng vậy.

Chữa chứng phù-nề *đã thành ra cổ-chướng mà rất nguy* : Bài Bát-vị tán bột mà uống, rồi mới dùng đến 2 bài kể ở trên. Khỏi rồi lấy một con cá giếc mổ bỏ ruột đi, rồi tán bột một hai chỉ ngũ-ninh-chi nghiền với thịt con cá giếc mà viên lại, rồi lấy cơm nghiền ra mà nắm ở ngoài, xong đem nướng cho chín rồi bỏ cơm ở ngoài mà ăn viên thuốc ấy, nhưng phương thuốc này là chữa cho chóng, người còn khỏe mạnh mới dùng được, uống thuốc này khoảng 8, 9 hôm thời đầy chướng nhẹ đi. Nếu không thấy nhẹ là người yếu không chịu nổi thuốc công phạt, thời không nên dùng lần thứ hai.

Chữa chứng cổ chướng *cả người lớn và trẻ em* : Bạch-sửu và hắc-sửu tán lấy bột lần đầu và lần cuối (nghĩa là bỏ 1 lần giữa đi), vị ấy một lạng, binh-lang nửa đề sống nửa sao 1 lạng, tam-lăng, nga-truật, hai vị đều tẩm giấm sao mỗi vị 5 chỉ, quả bồ-kết bỏ hột nướng cháy chỉ còn chút lõi 3 chỉ, các vị tán bột, trẻ em mỗi lần uống một chỉ, người lớn 2, 3 chỉ (tùy người yếu hay còn khỏe) mà uống với nước đường vào lúc đói.

TimSách

17.— CHỨNG TÍCH TỤ

Chữa chứng tích thành khối *và chứng sốt rét có hòn trong bụng (thường gọi là mẫu-ngược) rất hay :*

Rễ hoàng-lực sao tán bột lấy nước cơm luyện mà viên lại, chỉ-thực sao tán bột để làm áo, uống với rượu vào lúc đói mà lấy lá dừa sao sắc làm nước uống để thay trà.

Chữa chứng tích-tụ mới thụ bệnh: Lấy rễ cây thuốc-lào rửa sạch thái sao vàng sắc uống, và hàng ngày sắc vị ô-dược (sao) để uống thay nước trà, nếu bệnh đã lâu thời sắc chung cả lá dừa và ô-dược mà uống thường.

Chữa chứng đàn ông, đàn bà trong bụng có hòn khối hoặc là đàm tích hay tụ huyết mà đau: Nghệ-kho và hương-phụ hai vị bằng nhau, cam-thảo ít hơn, tán bột hoàn với hồ to bằng hạt ngô-đồng, 3 miếng gừng sống, 3 lá tử-tô, nửa chỉ muối đun lấy nước uống vị thuốc ở trên, con trai 7 viên, con gái 9 viên, hay là uống với rượu cũng được. Nếu người sản-hậu không thông huyết, thời uống với rượu, bằng không biết uống rượu thời lấy muối ăn và 3 chỉ hồng-hoa sắc lấy nước để uống vào lúc đói.

18.— CHỨNG HOÀNG ĐẢM (Da vàng)

Bài dưới đây do Ông Quản truyền lại, *để chữa những chứng hoàng đảm* : **cây cốc-tía thái thành phiến sắc lấy nước mà uống (không rõ cây cốc-tía là cây gì).**

TìmSách

19.— CHỨNG ĐIÊN-CUỒNG

Chữa chứng điên cuồng *mà người thực nhiệt* : Vị khổ-sâm mài lấy nước thật đặc và một cái mật chó vàng điều với nhau mà uống, hay là tán bột vị khổ-sâm ra mà hoàn với mật to bằng hạt ngô-đồng, mỗi lần uống 10 hoàn bằng nước lá bạc-hà, hày là tán bột mỗi lần uống 2 chỉ cũng được, bài này gọi là « *thiên-kim-hoàn* ».

Bài dưới đây *chữa chứng nóng vì thời tiết mà phát cuồng* : Rễ-cây-chuối gọt và rửa sạch giã vắt lấy nước mà uống rất thần hiệu.

Chữa chứng điên cuồng *lúc khóc lúc cười không ngừng* : Muối sao cho đỏ lên rồi hòa vào nước tràng-lưu-thủy (nước sông) mà uống để thổ ra đàm.

Chữa chứng điên cuồng *thật nhiệt và chứng huyết nhiệt* : 4 lạng đại-hoàng ngâm với rượu một đêm, rồi lấy nước sắc kỹ chia làm mấy lần mà uống.

Bài dưới đây là Ông Trung-Thuận truyền lại để *chữa chứng bị người đánh phản bằng búa cá mà chạy rông lội xuống nước*: Nước muối hòa ra uống chừng một bát, nếu lợm long thời ăn cháo đậu xanh để giải đi.

Chữa chứng đàn bà vì đói *mà làm việc khó nhọc mà phát chứng điên cuồng* : Sắc nước sâm rồi hòa thêm nước trúc lịch mà uống là khỏi ngay (lấy đoạn trúc còn non hơ vào lửa rồi bóc vỏ ngoài mà vắt lấy nước thời gọi là trúc-lịch, vị này tiêu chứng nhiệt đàm).

TimSách

20.— CHỨNG LỢM LÒNG (ố-tam)

Chữa chứng lợm lòng *vì phong ở trong dạ dầy bốc trở lên* : Lấy quả chanh vắt lấy nước chua rồi hòa với muối và mật nấu thánh cao mà ăn.

21.— CHỨNG PHIÊN VỊ (ĂN RỒI LẠI NÔN RA)

Chữa chứng phiên-vị vì nhiều đàm : Vỏ con trai nung thật trắng ra rồi tán bột mà uống với nước.

Chữa chứng dạ-dày lạnh, ăn vô lại nôn ra : Bạch-đậu-khấu 3 quả bỏ vỏ đi rồi tán bột uống với rượu là khỏi ngay.

22.— CHỨNG ĐÀM-ẨM (nhiều đàm)

Chữa những chứng đàm cách ở ngực *hay là đàm uất lên* : Mẫu-lệ tẩm giấm-thanh nung chín đi, ba bốn lần như thế, nga-truật tẩm giấm-thanh rồi phơi khô, mỗi vị đều 2 chỉ, tán bột viên với nhựa cây sương-rồng, mỗi lần uống 5 viên nhỏ bằng nước gừng sống, nếu bệnh nhân có đàm thời đi cầu ra mà không đàm thời không đi cầu, bài này rất là thần hiệu.

Chữa chứng đàm dãi nhiều dàn dụa ra : Cam-thảo, trần-bì, 2 vị bằng nhau và một chút phèn-chua, cùng tán bột điều với hồ viên bằng hạt đỗ-xanh, mỗi lần uống một viên bằng nước gừng rất hay.

Chữa chứng đàm suyễn *hay là ho nhổ đã lâu* : Hột la-bạch (hột củ-cải) sao, hạnh-nhân bỏ vỏ va dầu nhọn đi

bge
Tìm sách

rồi sao, 2 vị bằng nhau, chưng chín rồi làm thành viên to bằng hột vừng (mè), mỗi lần uống 3 viên ngậm cho tan đi.

Chữa chứng không có bệnh mà nhiều đàm : Hột tử-tô sao rồi tán bột, mỗi lần uống 3 chỉ với rượu.

Chữa chứng đàm dãi nhiều dàn dụa : (Bài này do Quan Đỏ-Đốc Quận-công tên là Lư truyền lại rất hay) bạch-phàn một nửa để sống một nửa đun cho khô đi, rồi cùng tán bột viên với nước bằng hột đậu xanh, mỗi lần uống 2, 3 viên bằng nước chanh quả.

23.— CHỨNG KHÁI-THẤU (ho đàm)

Chữa chứng ho mất tiếng : Hột hạnh-nhân (bỏ vỏ và đầu nhọn) 3 phân, quế 1 phân, 2 vị nghiền với nhau mà ngậm.

Một bài nữa : Quả kha-tử nướng chín rồi bỏ vỏ lấy nhân, cát-cánh, cam-thảo, hai vị bằng nhau sắc với nước lã và nước đái trẻ em mà uống.

Chữa chứng ho lâu : Thịt thăn lợn 1 đôi thái thành miếng, và 6 hột hồ-tiêu (tán ra), hai thứ đun lấy nước mà uống.

Chữa chứng ho khan *vì nhiệt bốc lên, mía,* **trúc-thanh, đun lấy nước để nấu cháo hột kê mà ăn, mỗi ngày 2 lần (tinh xanh của tre là trúc-thanh).**

Chữa chứng ngoại cảm mà ho mất tiếng : Kha-tử, cát-cánh, bạc-hà, mộc-thông, dây-cây-bươm-bướm, các vị sắc lấy nước mà uống.

TimSách

Bài dưới đây chữa chứng ho vì hàn : Hùng-hoàng mài với nước tẩm vào giấy, hồ-tiêu 15 hạt, thảo-quả nửa quả, quế dài 1 tấc, ba vị đều tán bột rây lên tấm giấy đã tẩm nước hùng-hoàng, rồi cuốn lại như cái ống tre, đốt một bên, còn một bên bệnh nhân ngậm mà hút lấy hơi rất là thần hiệu.

Chữa chứng ho lâu không khỏi : Ngũ-vị-tử 1 lạng, lá tre 4 lạng phơi khô, cam-thảo 5 chỉ, sắc thành cao rồi luyện thành viên to bằng hạt ngô-đồng, mỗi lần uống 30 viên với nước lã đun sôi.

Bài dưới đây *ông lang Lung truyền lại để chữa chứng mới ho hay ho lâu :* Đậu xanh để sống 50 hột, hương-phụ cạo sạch lông đi 40 hột, ba đậu (bỏ vỏ và lấy vải gói lại đập cho bớt dầu đi) 10 hột, các vị tán bột hoàn với nước bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 1 viên ngậm với miếng trầu ăn.

Bài dưới đây *ở tập sách Du-Phương để chữa chứng đàm nhiều mà ho nhổ* : Trần-bì, bán-hạ (tẩm nước gừng rồi sao vàng sẫm), hùng-hoàng, cam-thảo, ngô-thù, ô-đầu, các vị bằng nhau, hồ-tiêu, lá ngải-cứu, đinh-hương, 3 vị ấy đều bằng nửa những vị trên, các vị cùng tán bột lấy một tờ giấy trắng đem phèn phi rắc lên trên, hay dùng lòng trắng trứng (của con gà đen) phết lên trên tờ giấy, rồi rây bột thuốc đã nói ở trên lên trên chỗ trứng ấy. Xong cuốn giấy làm cái ống rỗng giữa, một đầu châm lửa cho cháy một đầu để bệnh nhân ngậm lờ mà hút lấy khói.

Chữa chứng ho suyễn : Đình-lịch, tri-mẫu, bối-mẫu, các vị đều 1 lạng, tán bột nghiền với 5 chỉ cùi táo-tầu

Tìm Sách

và một chút đường-cát, rồi viên lại to bằng viên đạn nhỏ, mỗi lần uống một viên, (gói vào vải mà ngậm), độ 3 viên thời công hiệu,

Chữa chứng ho lâu hay đàm suyễn : *la-bạc-tử* (hột củ-cải) sao, hạnh-nhân bỏ vỏ và đầu nhọn rồi sao, 2 vị bằng nhau tán thành bột mà viên bằng hạt vừng, mỗi lần ngậm 3 hay 5 viên.

Để chữa chứng ốm khỏi rồi ho lâu mà mất tiếng : Quả mơ đã chín 100 quả, nước chanh quả 1 ly, mật ong 8 lạng, cam thảo 1 lạng, sắc kỹ lọc bỏ bã đi rồi đun thành cao mà ngậm dần.

24.— CHỨNG HÁO-HỐNG (Gầm gào)

Bài dưới đây *của Ông họ Lê làng Triều-khẩu truyền cho, để chữa chứng háo-hống* : cá quả một con, thái từng miếng nướng khô rồi tẩm nhựa xương-rồng, lại tẩm lại nướng 3 lần, rồi tán bột, uống với nước trần-bì. *Cũng chữa chứng như trên:* là tràng-sinh, lá-táo, lá-ngải (đốt thành than), ba thứ sắc lấy nước rồi hòa một chút mật-ong mà uống dần.

Một bài nữa: Cứt-dê, rêu cây-cau, 2 vị cho vào trong ống tre non, đem ngâm nước một đêm, rồi bỏ thuốc và tre đi, chỉ lấy nước nấu cháo gạo nếp mà ăn rất là thần hiệu.

25.— CHỨNG SUYỄN CẤP (thở vội)

Chữa những chứng khí dương kém *mà khi không*

TimSách

thăng giáng được, ở trên đầy đủ mà ở dưới hư lỗn, đờm dãi nhiều dàn dụa ra suyễn súc đoản khí : Bán-hạ tẩm nước gừng sao vàng sẫm, trần-bì, tô-tử sao, hậu-phác, đương-quy, tiền-hồ, cam-thảo, trầm-hương, thêm gừng và táo sắc uống lúc còn ấm, nếu ở phổi nóng lắm thời thêm một chén rễ cỏ-gianh.

25bis.— CHỨNG ÁC NGHỊCH (NẤC)

Chữa chứng nấc mà tiếng rất to : Thanh-bì, tán thành bột mỗi lần uống 1 chỉ với nước lã đun sôi.

Chữa chứng nấc đã lâu : 7 cái hột vải, 3 chỉ hột quít, đều đem sao cháy chỉ còn hơi lõi, rồi tán bột chiêu với nước lã đun sôi.

Chứng nấc từ thượng-tiêu đem trở lên : Tai-hồng (thị-đế), trầm-hương, mộc-hương, sa-nhân, cùng tán bột mỗi lần uống một chỉ với nước gừng loãng, nếu người nhiệt mà khát không dùng được bài nầy.

26.— CHỨNG QUYẾT NGHỊCH (Chân tay giá lạnh)

Chữa chứng đàn bà tự nhiên bất tỉnh nhân sự, *chân tay giá lạnh, lúc tỉnh thời kêu mấy tiếng rồi lại mụ đi, mạch của tạng can thời « huyền và sác » lại « hoạt »:* Như thế là bởi uất giận mà thành bệnh, phải giáng khí giáng hỏa và thông đàm, vị hương-phụ chế mà sao hay là chỉ dùng vị hương-phụ chế sao mà tán bột uống với nước đái trẻ em.

TimSách

27.— CHỨNG PHÒNG-THẤT (phạm phòng)

Người ốm nặng rồi mới khỏi mà phạm phòng *ra mồ hôi nhiều vong dương* : Uống bài thập-toàn thêm phụ-tử thời mồ-hôi càng nhiều, chứng ấy bởi chân âm hư mà dương không dựa vào đâu được, phải kiêng những vị cay mà thơm, chỉ nên dùng những vị thuốc có tính thuần tĩnh như bài thập-toàn bỏ xuyên-khung mà bội vị thục-địa, lại thêm vị ô-mai và vị ngũ-vị, còn ở ngoài thời lấy ngũ-bội tán thành bột mà xoa.

Bài dưới đây do ông cai Đội Lữ truyền lại *để chữa chứng phạm phòng mà ở trong hàn ở ngoài nhiệt* : Lá hẹ, lá nhãn, lá cam-sành, lá sung, lá sương-bồ, lá cây dành-dành, đều giã vắt lấy nước mà uống.

Chữa chứng phòng-lao bệnh ngặt : Gỗ mun đem chẻ ra một ít, thanh-tre cạo bỏ bì xanh ở ngoài đi rồi cạo lấy lớp trắng ở trong 1 trét tay nhỏ, 7 quả dành-dành, tè-giác-đen, cỏ mần-chầu, mộc-thông, các vị sắc mà uống, nếu nặng thời uống thêm nước đái trẻ em.

28.— CHỨNG HƯ-LAO (hư yếu khó nhọc mà ho đàm)

Chữa chứng hư-lao ho lâu *hay là truyền nhiễm mà ho* : Lộc-giác-xương tán thành bột, con trai dùng tang-bạch-bì, con gái dùng dây lạc phơi khô, sắc lấy nước để nống thuốc bột kể trên, mỗi ngày uống một chỉ vào buổi sáng.

Chữa chứng hư lao đoản khí *lại thêm đi cầu lỏng phân và đi đái luôn* : nga-truật, kim-linh-nhục, đều 1 lạng, hàn-the 1 chỉ, cùng tán thành bột lấy nước muối loãng mà uống mỗi lần 2 chỉ vào lúc đói.

Tìm sách

Bài « Bổ-âm-hoàn » dưới đây *để chữa chứng đàn bà chân âm hư yếu đen gầy ho đàm* : Thục-địa 5 lạng, hoàng-bá tẩm muối sao, tri-mẫu tẩm rượu sao, quy-bản (mai rùa) (lấy giấm thanh ngâm hai ngày đêm rồi nướng cho vàng), tỏa-dương (đại-tiện lỏng phân thời bớt đi một nửa), thiên-môn-đông bỏ lõi, kỷ-tử sao, bạch-thược sao, các vị đều 2 lạng ; ngũ-vị-tử (tẩm nước mật một đêm rồi phơi khô mà sao) 1 lạng, các vị ở trên tán thành bột hợp với một lạng tỷ-lợn, 1 bát mật ong, đun đặc, rồi viên lại bằng hột cây ngô-đồng, mỗi lần uống mấy chục viên bằng nước gừng.

CHỮA RƯỢU

Phân lợn xè phơi khô tán bột rắc vào cơm gạo nếp và men, rồi nấu thành rượu như rượu uống thường mà cho người nghiện uống thật **say, thời rồi tự nhiên sợ rượu không uống nữa.**

TimSách

Tập Trọng

29.— CHỮA CHỨNG NHỨC ĐẦU (đầu thống)

Chữa chứng nhức đầu kinh niên : Rễ cây ba-đậu đốt thành than, lúc đau đem giấm thanh đun lên rồi bỏ than ấy vào đề ngửi, thời bệnh không phát ra nữa.

Chữa chứng nhức đầu *không cứ mới hay đã lâu* : Người chân huyết kém thời uống bài « *Tứ-vật* » thêm vị Đại-hoàng, vị Hoàng-bá. Người chân khí kém thời uống bài « *Tứ quân* » thêm vị Đại-hoàng, vị Hoàng-bá.

Chữa chứng thấp khí *xông trở lên mà đầu cồ đau nhức* : Lá ngải-cứu đắp lên trên đầu rồi lấy lá soan đắp lên trên là ngải cứu, xong lấy mảnh nồi đất đốt nóng trùm lên trên lá soan, thời thấp khí tản xuống mà khỏi, còn ở trong uống bài « *Thắng-thấp-thang* » đề lợi tiểu tiện.

30.— BỆNH Ở MẶT

Chữa chứng trên mặt mọc nhọt : Mật-đà-tăng mài với nước mà bôi.

Chữa chứng trên mặt xưng đỏ như hoa đào : lấy lá sung có vú, sắc nước hàng ngày xông lên mặt (bài do quan Thái-Tể là Đương Quận-Công truyền cho).

TìmSách

Chữa chứng trên mặt xưng đỏ to như quả quít một : Lấy lá dâm-bụt hoa đỏ hay dâm-bụt hoa trắng trộn với bột đinh-hương tán ra mà bôi.

31.— BỆNH Ở MẮT

Chữa chứng mắt đỏ mà đại-tiện táo : 7 quả dành-dành sao chín sắc lấy nước thêm 3 chỉ Đại-hoàng tán ra mà uống nóng là khỏi.

Chữa chứng mắt đỏ có màng : Câu kỷ-tử giã vắt lấy nước, hàng ngày nhỏ ba bốn lần.

Một bài nữa : hột dành-dành 1 chén, nước một chén, trộn với nhau rồi cho một chút phèn, xong lấy tiền kẽm bỏ vào ngâm một đêm rồi lấy nước mà nhỏ (con trai 7 đồng tiền, con gái 9 đồng tiền). (Bản chữ Hán là cổ văn-tiền, nghĩa là tiền thời cổ, nhưng không nói là tiền đồng hay kẽm).

Chữa chứng mắt đỏ sưng đau : phèn-phi tán bột 3 chỉ, gừng sống bỏ vỏ giã lấy nước cốt rồi điều bột phèn phi và gói vào giấy đồ lên trên mí mắt, độ một tiếng đồng hồ khi nhẹ sưng thời rửa đi.

Một bài nữa : Hoàng-đơn hòa với mật-ong dán vào 2 thái-dương.

Chữa chứng mắt đỏ mà đau *hoặc có màng đều được thần hiệu :* Lá nụ-áo-tía (kiêng rửa) mà giã nhừ ra rồi cho một chút muối vào, đem lá chuối hơ lửa cho mềm, rồi gói thuốc lại dán vào đầu ngón tay út, đau

Tìm sách

bên trái thời gián bên trái, đau bên phải thời dán bên phải, hết một ngày một đêm thời thay miếng khác như thế là khỏi ngay. Xong dùng cây nụ-áo-tía, lá cây dàu, hai thứ bằng nhau bỏ vào trong nồi đất đụn với nước cho chín, rồi lấy lá chuối đậy trên miệng nồi, chọc một lỗ hổng ở trên lá chuối, rồi xông lên mặt cho đến khi mặt ra mồ-hôi mới thôi, nhưng còn đem một chén nước ấy mà uống đi.

Gặp uế khí mà đau mắt : Lấy lá sung-non, lá táo non cũng giã lấy nước và cho một ít muối vừa để uống vừa để rửa mắt (Những lá cây ấy, là con trai thời dùng 7 lá, con gái thời dùng 9 lá).

Với bệnh ấy những thức ăn phải kiêng như : Cá mè, cá chép, cá dầu-dầu, các thứ trứng, mỡ lợn, các thứ đậu, gạo nếp, và kiêng nhất là việc phạm phòng.

Một phương thuốc : Ô-tặc-cốt 1 phân, Hoàng-liên nửa phân, sắc lấy nước đặc rồi hòa mật ong mà nhỏ.

Chữa bằng phép : Lấy hoa, quả và trà, lễ Đức Tiên Sư mà khấn rằng : « Ông bà thầy bộ, lễ làng chứng minh ».

Thuốc chữa các chứng đau mắt đã kinh nghiệm : Thạch-quyết-minh cạo bỏ phía ngoài đi rồi nung vào than cho chín, đem ra tưới nước đái trẻ em vào, xong lấy vị Cốc-tinh-thảo, vị Xa-tiền-tử, vị Mật-mông-hoa, vị Quyết-minh-tử, cùng, sắc lấy nước rồi bỏ vị Thạch-quyết-minh vào ngâm một đêm nữa, lại đem ra phơi khô tán thật mượt rồi rây cho nhỏ. Xong đem 7 phân Đảm-phàn, 2 chỉ Bằng-sa tán mạt hòa với nước lã rồi bỏ Thạch-quyết-minh vào ngâm 1 đêm, xong lấy ra phơi khô tán mạt.

Tìm sách

Lồ-cam-thạch nung vào lửa cho thật đỏ rồi tán nhỏ vừa, xong bỏ vào nước, rồi chắt nước đục đi cho sạch, lại đem ra phơi khô rồi tán mượt.

Hai vị ấy chế xong, đem 2 lạng Lồ-cam-thạch, 3 chỉ Thạch-quyết-minh cùng tán thật mượt mà điểm vào mắt, nếu mắt sưng đỏ có màng thời chỉ điểm bằng hai vị ấy. Nếu đau đã lâu thời thêm 3 phân Châu-sa, 1 phân phèn-phi cùng tán với hai vị trên kia mà điểm. Nếu màng dày thời thêm 1 cái mật con cá chày và 3 phân Mai-hoa đều tán mượt hòa với những vị trên mà nhỏ. Nếu mi mắt sưng đau thời dùng một lạng Lồ-cam-thạch, 1 chỉ rưỡi Thạch-quyết-minh thêm 1 chỉ Châu-sa, 3 ly Khinh-phấn, cùng tán mượt ra mà điểm. Nếu mắt có tia máu đỏ lại thêm 1 phân phèn-phi cùng tán mượt mà điểm.

Mắt đau mà đỏ nhiều: lấy lá nụ áo tía sắc mà rửa.

Chữa chứng mí mắt trên dưới có sâu mà đỏ loét ra: Mật ong đun cho đặc rồi phiết vào trong nồi sành mới, xong lấy hoa và cành lá kinh-giới đốt cho khói bốc lên bám vào trong nồi ấy, rồi cạo lấy muội trong nồi ấy mà bôi vào mắt thời vừa sát trùng vừa trừ phong (Bài này do Tước Hầu Thọ Tài truyền cho).

Phương thuốc dưới đây chữa chứng đau mắt: Lồ-cam-thạch 2 lạng, lấy củi dâu nung cho thật đỏ rồi tẩm vào nước đái của trẻ em vô bệnh, 7 lần nung 7 lần tẩm. Lại đem 5 chỉ Đương-quy, 2 chỉ Hoàng-liên, 10 cái Đinh-hương, 5 chỉ Ô-đặc-cốt sắc lấy nước đặc đem Lồ-cam-thạch ngâm vào một đêm rồi đem ra rửa sạch phơi

TìmSách

khô, tán thật mượt, dựng vào lọ kín, tùy chứng bệnh mà gia giảm như sau : *Nếu đau mắt sưng và nhắm lại*, thời thêm những vị Long-cốt, Thạch-giải, Trân-châu Hoàng-liên, răng voi, cùng sắc lấy nước rồi hòa bột Lồ-cam-thạch mà nhỏ vào.

Nếu mắt có màng, lấy một chỉ Long-cốt, một phân cứt chim-sẻ sắc lấy nước rồi hòa bột Lồ-cam-thạch lại thêm chút Sạ-hương mà nhỏ vào.

Nếu trong mắt mọc thịt, thêm 3 phân Trân-châu tán mượt hòa với bột Lồ-cam-thạch mà điểm. *Nếu thấy như cái kim nằm ngang trong mắt* thời thêm một chỉ Hoàng-đằng, một phân phèn-trắng sắc lấy nước hòa Lồ-cam-thạch mà nhỏ, *Nếu mắt có màng mà sắc vàng*, thời thêm cứt chim sẻ 2 phân, Nhân-sâm một phân, sắc lấy nước hòa với bột Lồ-cam-thạch lại thêm chút Sạ-hương mà nhỏ vào.

Khỏi rồi lấy một phân Ngân-châu tán mượt hòa với bột Lồ-cam-thạch mà điểm, và sắc nước những vị Hoàng-liên, Cam-thảo, Hoàng-đằng, để xông lên mắt thời lâu không đau nữa.

Chữa chứng đau mắt sưng đỏ vì phong hỏa : Đại-hoàng, Hoàng-bá, Đương-quy, Sài-hồ, Uất-kim, các vị bằng nhau lấy rượu đun độ một giờ rồi bỏ thuốc đi, lấy rượu gạn trong mà nhỏ mắt hay là lấy giấy tẩm rượu ấy rịt lên mí mắt. Nếu nhiều nước mắt thêm vị Đảm-phàm, nếu sưng nhiều thêm vị Bạc-hà, nếu đau lắm thêm nước mật của con điền-kê (ở cuốn Lĩnh nam bản thảo) (Bài trên đây ở tập sách Dư-Phương)

TimSách

• **Chữa chứng mắt vô cố đột con ngươi mà sưng đau** : Lấy đất ở giữa nền nhà hòa với nước mà đắp lên mí mắt (Bài này do thầy Xuân truyền cho).

Chữa chứng lên đậu rồi mọc chạy vào mắt : Lá dung nhà thợ nhuộm thường dùng (con trai 7 lá, con gái 9 lá), Hoàng-liên 1 chỉ, một đồng tiền kẽm, đem lá dung chưng trên nồi cơm rồi giã nhỏ hòa vào nước trong rồi tẩm hai vị thuốc kể trên mà đắp.

BÍ PHƯƠNG SAU ĐÂY DO NGƯỜI LẠ TRUYỀN CHO

Tôi bị đau mắt 2 năm tưởng lòa, gặp một vị thầy thuốc người làng Phù-Đổng (Tỉnh Bắc-Ninh Bắc-Việt) đã dùng thuốc điểm vào mắt, lại lấy dao và kim khều lấy máu xấu ra, nửa giờ tôi được khỏi hẳn. Người cậu tôi sửa lễ xin học, rồi cậu tôi truyền cho cháu là Ngô-Duy-Yến, lại truyền cho người làng Nghĩa-Liệt tỉnh Nghệ-An là Hoàng-Kim.

Đến khi tôi học thuốc, ông Ngô-Yến truyền hết cho, nhưng quá nửa là dùng dao và kim thời tôi không được tinh lắm, nay chỉ ghi những bài thuốc như sau :

Những vị thuốc sau đây đều dùng để chữa mắt, nhưng phải tùy chứng bệnh và dùng nhiều dùng ít cho hợp bệnh.

MÔN THUỐC ẤY CÓ CHIA RA « ÂM-ĐAN » VÀ « DƯƠNG-ĐAN »

A.— Âm-đan

Phép chế âm đan : Lấy cả lá và rễ **Bồ-công-anh** ước

Tìm sách

3 lạng và 1 lạng Đảm-phàn đựng vào cái bát sành, cho rượu vào bát ấy, lấy bùn đất đã trộn với nước đắp ở ngoài cái bát cho kín, rồi để trên than lửa đến khi cạn rượu mà vị Bồ-công-anh cháy thành than lấy ra đồ ngay lên trên tờ giấy ướt, lấy cái bát khác đậy lại cho tắt lửa ở Bồ-công-anh đi, đợi nguội tán bột mượt đựng riêng ra, vị này chủ chữa những chứng trong mắt màng khói và có thịt thừa.

B.— Dương-đan

Những vị sau đây đều chữa các chứng về mắt, nhưng tùy chứng mà dùng nhiều hay ít.

1) Lô-cam-thạch, nung vào lửa cho thật đỏ rồi bỏ vào nước sữa và nước đái trẻ em (mỗi thứ một nửa) đợi nguội rồi lại nung, lại tầm bảy lần như thế, xong phơi khô tán mạt đựng riêng, nếu đun bằng than gỗ cây ruối thời rất tốt.

2) Hoàng-đơn : Vị này chủ chữa chứng vì phong nhiệt mà mắt đỏ sưng đau, chóng sinh cơ nhục, đỡ dau và tản huyết, để mấy lần giấy lên trên nồi rang rồi sao để trừ chất độc của chì lẫn vào, xong hòa vào nước rồi chắt nước đục đi, phơi khô mới dùng được.

Ngoài ra còn có những vị :

1) Mai-hoa : (Chưa luyện là vị Long-não, luyện đi một lần thành ra Băng-phiến, lại luyện thêm cho rất tinh tủy thời thành Mai-hoa).

2) *Long-não* để chữa trong mắt mọc thịt hay là có màn đỏ.

TimSách

3) *Hoàng-liên* : Mát chân huyết và vợi nhẹ chân hỏa đi.

4) *Đảm-phàn* : Chữa chứng thịt thừa hay là đàm khói.

5) *Hổ-thiệt* : (lưỡi hổ) Chữa chứng màng khói.

6) *Xạ-hương* : Chữa chứng con ngươi đột lên và mắt đau buốt đến óc, lại chữa chứng màng khói, chứng thịt thừa ở trong mắt.

7) *Hùng-đảm* : (mật gấu) Chữa chứng màng khói hay tia máu.

8) *Hàn-thủy-thạch* ; Chữa chứng vì gió và nóng mà mắt sưng đỏ.

9) *Long-cốt* : Chữa chứng nhiều nước mắt, nhử mắt, hay có màng hoặc toét mắt, phải nung chín mới dùng được.

10) *Khô-phàn* : (phèn-phi) Chữa chứng nhiều nước mắt mà sưng đau có màng (tức là phèn trắng đã phi rồi).

11) *Bàng-sa* : (hàn-the) Chữa chứng đau mắt vì phong nhiệt, nếu không có nước mắt thời để sống mà dùng, nếu nhiều nước mắt thời phi chín đi mà dùng.

12) *Hoàng-oanh thán* : Chữa chứng mắt sưng đau và dẫn được các thứ thuốc đi (kềnh dưới đốt thành than mà dùng).

NĂM BÀI THUỐC KÊ DƯỚI ĐÂY CỦA THẦY YẾN TRUYỀN LẠI

1) **Để chữa chứng đau mắt gió** *sưng đỏ và ngứa nhặm* : Lô-cam-thạch 3 phần, Mai-hoa 1 phần, Hoàng-oanh

TimSách

thán 2 ly, lấy nước của con ốc nhồi và nước sữa hòa với thuốc để nhỏ, mà ở ngoài thời lấy lá tràng sau giã ra điều với Hoàng-đơn rồi gói vào giấy mà rịt (nếu không sưng không ngứa thời không phải rịt).

2) **Chữa chứng màng trắng che con ngươi** : Lồ-cam-thạch 3 phân, Mai-hoa 1 phân, Âm-đan (đã kể ở đoạn trên) nửa phân, lấy nước vị Đảm-phàn mài ra lấy nước hòa với những vị kể trên (đã tán sẵn mà nhỏ).

3) **Chữa chứng màng khói :** Lồ-cam-thạch 3 phân, Mai-hoa một phân, Hoàng-oanh thán 2 ly, lấy nước đái trẻ em thêm chút muối gạn trong rồi hòa những vị thuốc kể trên mà nhỏ.

4) **Chữa chứng mọc thịt che con ngươi** : Lồ-cam-thạch 1 phân, âm-đan (đã kể ở đoạn trên) 3 phân, Mai-hoa 1 phân, Sạ-hương nửa ly, Bạch phàn 1 ly, Long-não 1 ly, Hoàng-oanh thán 1 phân, các vị đều tán bột mà điểm vào mắt.

5) **Chữa chứng đậu bay rồi mà nọc chạy vào mắt** *thần hiệu không gì bằng* : Hoàng-liên 1 phân, Đảm-phàn 5 ly, Long-cốt 2 phân, Hàn thủy thạch 1 phân, Mai hoa 2 phân, Cam-lồ-thạch nửa phân, Sạ- hương nửa phân, đều tán bột lấy hồ hoàn lại bằng hột đậu xanh, tùy chứng mà mài thuốc để ~~điểm~~ vào, kể như sau đây :

a) Mắt đỏ thời lấy nước con ốc nhồi mài thuốc mà nhỏ.

b) Mắt sưng đau thời lấy lá tràng sinh giã lấy nước gạn lấy nước trong rồi mài thuốc mà nhỏ.

c) Chỉ có đau thời lấy sữa người mài thuốc mà nhỏ.

TimSách

đ) Mắt có màng trắng thời mài Hoàng-liên lấy nước trong để hòa thuốc mà nhỏ ?

đ) Màng khói dày nhiều, mài thuốc với rượu mà nhỏ có khi thêm một ly thạch-tín, nhưng xem trong màng chỗ nào dày hơn thời chấm thuốc nhỏ vào chỗ ấy.

e) Mắt sưng đau lắm thời lấy củ chuối rửa gọt sạch giã ra hòa với phèn phi gói vào giấy đồ lên mí mắt.

Bài thuốc dưới đây *chữa chứng đau mắt gió mà sưng lên và lên đậu khỏi rồi mắt sợ ánh nắng, sợ mặt trời* : (*Bài này do thầy Kim truyền lại*).

Lồ-cam-thạch nhiều hơn, Hoàng-đơn ít hơn, Mai-hoa lại ít hơn nữa, các vị cùng tán thật mượt mà điểm vào. Nếu có màng thời thêm thuốc để chữa màng. Nếu sợ ánh sáng thời lấy máu lươn hòa với thuốc mà nhỏ. Nếu đau lắm thời thêm chút Sạ-hương mà điểm. Nếu là nhiệt lắm thời lấy Hàn-thủy thạch và Hoàng-liên mài lấy nước rồi hòa thuốc mà nhỏ. Nếu có màng khói thời thêm một chút ở thuốc bài « Âm-đan » hòa với những vị trên mà điểm.

Nếu có nước mắt thời thêm những vị để cầm nước mắt lại. Nếu mắt đỏ lắm thời thêm vị thuốc « Dương-đan » và Đảm-phàn rồi lấy mật gấu hòa chung với 3 vị kể trên mà nhỏ.

Chữa chứng đau mắt nhức lên tận óc : Lồ-cam-thạch nhiều hơn, Hoàng-đơn ít hơn, Long-não lại ít hơn đều tán bột rồi trộn lẫn với vị thuốc « Thiên-lý-quang » gói lại buộc lên trên mí mắt, rồi lấy những vị thuốc

TimSách

như kể ở trên thường nhỏ vào gói thuốc ấy cho ẩm. Những chứng đau mắt gió sưng nhỏ thuốc ở trong mà ngoài buộc thứ thuốc vừa nói ở trên, rất là thần hiệu (vị Thiên-lý-quang không rõ là vị gì).

Dưới đây là thuốc xông để chữa chứng mắt bị ác-phong sưng đau mí mắt trên dưới đều tím lại.

Phòng-phong, Khương-hoạt, Bạc-hà, Sương-truật, Kinh-giới, lá Ngải-cứu, các vị bằng nhau tán dập ra cho vào nồi nước đun lên rồi lấy lá chuối bịt ở trên mà dùi lỗ thủng để xông hơi lên mắt ; lúc xông lại bỏ Lô-cam-thạch ,Hoàng-liên, Long não vào nồi nước ấy.

Bài thuốc xông dưới đây *để chữa chứng mắt đau đã khỏi* : lá Đại-bi, lá nhãn, lá quít, bạc-hà, lá ngải-cứu, các vị bằng nhau bỏ vào nồi nước mà đun, rồi lấy lá chuối bịt ở trên có nhiều lỗ thủng để xông.

Những bài thuốc kể trên rất là thần hiệu, nhưng người làng Phù-Đổng còn khéo ở chỗ lấy dao và kim để cắt màng mộng, đó là làm bằng tay nếu nhỡ ra không lấy lại được.

Từ đây trở lên đều là phương thuốc của người làng Phù-Đổng truyền cho cậu tôi, cậu tôi truyền cho ông Yến mà ông Yến lại truyền cho tôi.

DƯỚI ĐÂY LÀ NHỮNG BÀI THUỐC Ở TẬP SÁCH DU-PHƯƠNG

Chữa chứng mắt quáng gà : Sương-truật 5 ch. tẩm nước gạo rồi sao, Thạch-quyết-minh 1 lượng nướng cho,

Tìm sách

đỏ rồi tẩm nước muối ba bốn lần như thế, Bạch-tật-lê 1 lạng (sao rồi giã qua để bỏ gai đi) các vị cùng tán bột đem một cỗ gan con dê lấy dao bằng tre cứa nhiều ra, rồi sắc những vị thuốc ấy vào, ngoài lấy dây gai buộc cỗ gan lại, xong bỏ vào chõ đồ cho chín, rồi cho bệnh nhân ăn cỗ gan dê ấy thời chứng quáng gà sẽ khỏi. (Mắt vẫn như thường mà trông không thấy gọi là quáng gà, cũng gọi là tối gà).

Chữa chứng đau mắt vì hỏa mà đỏ và nhức : Lá ngải-cứu đốt lên rồi lấy vung đậy lại cạo lấy muội ở trên vung ấy điều với nước và thêm chút Hoàng-liên mài ra lấy nước trong để nhỏ và rửa.

Chữa chứng tạng can yếu *mà con ngươi nhức hay có nước mắt và sợ ánh sáng* : Củ Hương-phụ sao đi rồi sảy cho sạch, đem tán bột mỗi lần uống một chỉ bằng nước trà.

Chữa chứng trong mắt có màng trắng : Long-cốt, Hoàng-liên, Hoàng-bá, Bạch-tật-lê, hạt cau đều tán bột hòa với sữa gói vào giấy mà đắp.

Chữa chứng đau mắt gió : Lấy nước quả chanh vắt vào trong nồi đồng một lúc lấy nước ấy mà nhỏ (tức là rỉ đồng).

Chữa chứng trong mắt màng trắng *che lấp bởi khí huyết ngưng tụ.* Nếu màng dày thời dùng vị Tiện-mao-căn giã ra hòa với nước đựng vào trong cái bình treo lên, ở dưới cái bình dùi một lỗ thật nhỏ, người đau mắt nằm để nước ấy nhỏ vào trong mắt, khi màng đã tan thời lấy Nhũ-hương, Trần-bì đều 1 chỉ, Sạ-hương 2 phân

TimSách

cùng tán bột, rồi lấy rễ cây móng tay giã lấy nước lại thêm sữa người hòa bột thuốc ấy rồi lấy vải gói lại bịt lên trên mắt, thuốc khô lại tẩm thêm nước, nếu là chứng nọc đậu chạy vào thời thêm chút long-não.

Những bài dưới đây cũng ở tập sách Du-phương nói là Thần nhân truyền lại :

Long-não 1 chỉ, mai-hoa 5 chỉ, băng-phiến 5 phân, ba vị bỏ váo trong cái bát trộn với chút nước cho ẩm ra, ở trên lại đậy một cái bát rồi lấy bùn có trộn ít muối đắp ở ngoài bát cho kín, song để vào trong nồi gang dưới đun lửa thắp hết 3 tuần hương thời đem bát ra để nguội, nhẹ tay mở cái bát ở trên mà cạo lấy những vị thuốc bám ở trong bát đựng vào trong lọ kín.

Vị Cam-lồ-thạch thời lấy củi Hoàng-oanh nung cho đỏ ra rồi tưới nước sữa và nước đái trẻ em vào hay là ngâm vào sữa và nước đái một giờ, rồi lấy ra phơi khô tán bột đựng riêng vào một lọ.

Bạch-phàn sao khô tán bột cũng đựng riêng một lọ.

Đến khi dùng thuốc, nếu là đau mắt lâu có màng trắng đã dày thời dùng Lồ-cam-thạch 1 chỉ rưỡi, phèn-phi 5 phân hợp lại mà điểm. Nếu là đau mắt gió vì cảm hay là màng trắng còn mỏng, thời dùng Cam-lồ-thạch 3 phân, khô-phàn 1 phân hợp với nhau mà điểm. Nếu trong mắt có mộng che lấp con ngươi thời lấy lá dâu, lá cỏ mực 2 thứ bằng nhau bỏ vào trong nồi đất sạch đun với nước rồi cho thêm chút vôi (để kinh niên) vào, xong lấy lá chuối bịt miệng nồi dùi lỗ thủng mà xông, (đun lại xông được 2, 3 bận) ở trong lại dùng những thuốc bột kể trên mà

TimSách

điểm, lại lấy lá trâng-sinh, lá mông tay, lá bạc-sau và một chút muối nhai nhỏ rịt ở trên mí mắt.

Chữa chứng đồng tử đột cao lên : Lưỡi con ốc nhồi và rau-sam, lá ưu-lam cùng giã ra rịt trên mí mắt mà lấy nước ở trong con ốc nhồi hòa những vị thuốc kể ở trên mà nhỏ, thời con ngươi sẽ dẹp xuống.

Chữa chứng đàn bà nhức đầu đau mắt *vì huyết mà con ngươi đau như cắm dùi* : Trước hết lấy kim khêu ở chỗ huyệt khúc-chì ở hai cánh tay để huyết xấu ra một ít, rồi lấy vôi giã với lá cây nụ-áo-tía rịt vào chỗ kim khêu ấy, xong mới dùng những vị thuốc tán đã kể ở trên mà điểm vào mắt thời khỏi ngay.

Bài thuốc chữa đau mắt *được chóng khỏi như thần* : Lỏ-cam thạch 1 cân, cửu khổng 3 cái, hoàng-bá 1 lạng rưỡi, cam-thảo 3 lạng rưỡi, đinh hương 15 cái, hoàng-liên 3 chỉ, bạch-điều-tía 3 chỉ (Không rõ là vị gì), quế chi 2 chỉ, thảo quả 1 quả, hồ tiêu 10 hạt, đại-hồi 5 hoa, đẳng-đẳng 1 bó ; các vị cùng tán thành bột rồi cân lấy 10 lạng cam-lồ, 1 lạng cửu-khổng, 8 chỉ hoàng-bá, 1 lạng 4 chỉ cam thảo, 1 lạng đẳng-đẳng, 15 hột đinh-hương, 3 chỉ bạch-điều-tía, 2 chỉ hoàng-liên, 1 chỉ quế-chi, 10 hạt thảo quả, 10 hạt hồ tiêu, 1 chỉ đại-hồi, (vị « bạch-điều-tía » và vị « đẳng-đẳng » đều không được rõ hơn nữa bài thuốc trên đây chỉ nói như vậy mà không nói cách dùng đấy là chỉ dịch theo như nguyên văn).

Bài thuốc dưới đây *chữa chứng con ngươi lòi ra ngoài có khi sa xuống gần mũi.*

Tìm sách

Vôi để lâu năm lấy lửa đun cho đỏ lên bằng 1 hạt đỗ đen bỏ vào cái chén nhỏ ngâm nước một lúc rồi lấy nước trong ấy nhỏ vào trong mắt thời con ngươi sẽ đem lên. Nếu lúc mới thời dùng ngay lá tràng-sinh nhai nhỏ rịt ở ngoài mắt, nếu không thời vào sâu (câu dưới đây cũng nói không được rõ).

32.— BỆNH VỀ TAI

Chữa chứng trong tai chảy máu ra : bồ-hoàng sao cháy nghiền thành bột mà rắc vào.

Chữa chứng trong tai chảy mủ ra : đốt tóc thành than rồi nghiền nhỏ mà thổi vào là khỏi.

Chữa chứng ù tai : sạ-hương 1 chỉ, hùng-hoàng 5 phân cùng tán bột lấy lụa gói lại rồi bỏ vào trong lỗ tai hay là đem thuốc ấy thổi vào trong tai cũng được (thầy Lung Khai truyền lại).

Chữa chứng tai sưng đằng đằng *hay là chảy mủ ra* : Lá nhẫn-đông, giã nhỏ rịt vào trên rốn, khỏi đau thời bỏ ra ngay, nếu để quá thời lại đau lên (*bài rất là thần-kỳ* do tước Quận Công Phủ-Thường truyền lại có tiến lên nhà Vua). Nhẫn-đông là lá kim-ngân.

Một bài nữa : Đậu đen nửa chén đun với nước cho sôi lên rồi lấy lá chuối bịt miệng nồi dùi lỗ nằm nghiêng mà xông vào tai thời khỏi ngay.

Chữa chứng ho lâu rồi điếc cả hai tai : Lá Đại-bi đun sôi lấy lá chuối bịt miệng nồi dùi lỗ rồi lấy ống

TimSách

tre một đầu để vào lỗ tai một đầu để vào lỗ hổng trên miệng nồi, để xông hơi vào tai thời khỏi ngay.

Chữa chứng đau tai ra mủ đầm đìa hôi thúi lấy rễ cây quan-âm đun lên lấy hơi mà xông, rồi lấy mỡ con cọp vàng nhỏ vào là khỏi.

Chữa chứng tai điếc vì tạng thận yếu : 49 con gián, 49 miếng gừng sống cùng sao với nhau cho thật khô rồi tán bột uống với chút rượu cho thật say thời hôm sau trong tai như người thổi sáo mà không điếc nữa. Có người điếc đã 10 năm chỉ uống 2 bận là khỏi.

Chữa chứng con đỉa chui vào tai : Hột hạnh-nhân giã mượt trộn với thầu-dầu, rồi lấy dầu nhỏ vào trong tai thời con đỉa ra, nếu không ra thời chết ngay.

33.— BỆNH VỀ MŨI

Chữa chứng trong mũi mọc miếng thịt thừa : Lấy châu-sa chấm vào thời miếng thịt ấy rụng đi.

Chữa chứng xổ nước mũi không cầm được (tị-uyên) : lấy hột nhãn đốt mà xông hơi vào mũi thời nước mũi thôi ngay rất là thần hiệu.

34.— BỆNH VỀ MIỆNG

Chữa chứng miệng lở : Hoàng-bá, mật đà-tăng, thanh-đại cùng tán bột mà ngậm vào thời thổ nước dãi ra mà khỏi lở. Hay là dùng vị ngưu-tất nam sắc lấy nước mà ngậm cũng được công hiệu.

TìmSách

35.— BỆNH VỀ MÔI

Chữa chứng môi ráo mà lở ra : vị thanh-bì đốt cháy nghiền thành bột trộn với mỡ lợn mà bôi là khỏi.

Chữa chứng môi lở sưng đau : Cây chỉ-thiên tán nhỏ cho chút muối vào rồi chưng cho chín đem bôi vào là khỏi.

36.— BỆNH VỀ RĂNG

Chữa những bệnh về răng : 1) Mầm thóc non một nắm muối một chút, đun với nước cho đặc mà ngậm.

2) Lá ngô-đất giã nhỏ mà rịt vào.

3) Lá quýt-hôi sắc lấy nước đặc mà ngậm (quan Phu-Mã là Tước Hầu nghĩa-phương truyền lại).

Chữa chứng sâu răng : Xác rắn và vải đen tức là thâm 2 thứ đều đốt cháy (nhưng chưa cháy thật hết) rồi tán thành bột, xong lấy vôi, trộn vào làm như cái bánh nhỏ, nếu đau răng bên trái thời rịt ở gót chân bên phải, đau răng bên phải thời rịt ở gót chân bên trái, miếng thuốc rịt ấy không nên to quá, nếu to quá thời trong miệng phát lở.

Chữa mọi chứng đau răng *cả người già, người trẻ* : lá và cây vòng-vang, cành nhỏ của cây hòe, 2 thứ bằng nhau bỏ vào nồi đất đun với nước cho sôi lên, khi bắc ra bỏ một lạng thanh-diên vào rồi đun cách thủy, cho cạn khô đi, xong tán bột rịt một ít vào chỗ răng đau,

TimSách

thời dãi chảy ra mà khỏi (Bài này của quan chính hiệu truyền lại rất là thần hiệu).

BỐN BÀI DƯỚI ĐÂY LÀ Ở TẬP SÁCH DU-PHƯƠNG

Chữa chứng răng sưng đau có sâu : 1) Đương-quy, sinh-địa, tế-tân, can-khương, bạch-chỉ, liên-kiều, khổ-sâm, hoàng-liên, cát-cánh, ô-mai, cam-thảo, các vị bằng nhau sắc lấy nước ngậm 1 lúc rồi nuốt đi.

2) Lá-chàm giã nhừ ra, ban đêm rịt vào ngoài má thời khỏi ngay.

3) Quả mơ-lông đã chín đem giã nhừ ra rồi chấm vào khe răng là khỏi.

Chữa chứng lợi sưng mà đau : Hạt cà-oánh tán bột 1 chỉ để lên trên miếng đồng đốt cho đỏ ra, rồi cho một ít sáp ong, xong lấy phiến ngói để lên trên miếng đồng, mà miếng ngói ấy dùi một lỗ thủng lấy cái xe điếu để vào chỗ lỗ hổng, còn một đầu thời ngậm mà hút lấy hơi là khỏi.

37.– BỆNH VỀ LƯỠI

Chữa chứng lưỡi lở ra : Châu-sa, thần-sa, ngân-sa, lá cam-sành (đốt cháy hơi còn tính) các vị đều một chỉ, điều với mật-ong rồi bôi lên trên lưỡi là khỏi ngay. (Bài này của cô Ninh truyền cho).

Chữa chứng lưỡi lở ra : hoàng-bá sao vàng sẫm tán bột, điều với mật mà bôi là khỏi. (Bài này của thầy Nhuận truyền cho).

TimSách

Chữa chứng trên lưỡi *lại mọc thêm một tầng lưỡi nữa (trùng-thiệt)* : Phác-tiêu tán bột bôi vào trên lưỡi (Bài này của ông Nguyễn-Bá ở huyện Bình-Lục truyền cho).

Chữa chứng lưỡi trắng : Lá mít đốt thành than tán mượt điều với mật ong mà bôi là khỏi ngay.

38.— CHỨNG YẾT HẦU (SƯNG ĐAU Ở CỔ HỌNG)

Chữa chứng bệnh ở cổ họng : Rễ cây cam-quít thái phơi khô tán bột ngậm một lúc rồi nuốt đi.

Một bài nữa : Phục-linh, cát-cánh, đương-quy, trích-thảo, chi-tử, rễ cây Bạch-đồng-nam, các vị bằng nhau sắc mà uống.

Chữa chứng đau cổ họng vì phong nhiệt : Mã-nha-tiêu 3 chỉ, sạ-can (lá lưỡi-đòng), thăng-ma đều 5 chỉ, nước một bát, sắc 10 phần còn 7 phần, rồi uống lúc còn ấm là khỏi.

(Ba bài kể trên của Ông Nguyễn-Đăng-Long truyền lại).

Chữa chứng cổ họng đau vì hỏa : Lá cà-háo trắng giã vắt lấy nước mà nuốt (phải chăng là cà pháo).

Chữa chứng về cổ họng : Lá cây cỏ-gà giã vắt lấy nước rồi cho một ít muối mà uống vào lúc đi ngủ, ở ngoài buộc bằng lá mền-tưới (bài này của Ông Triều-Viễn ở làng Tỉnh-Viễn truyền lại).

Một bài nữa : Rễ cây thanh-yến mài ra lấy nước trong mà uống (Bài này của Bình-Lọn ở Xã Thái-hà truyền

TimSách

lại, có cho 5 tiền (tức là một nửa quan) đã chữa người đau cổ-họng gần chết mà được khỏi).

Một bài nữa : Rễ và hoa cây cà-pháo trắng giã mượt ra hoà với giấm mà nuốt.

Chữa chứng yết-hầu sưng đau đến cuống lưỡi : nhọ nồi, lá lưỡi đòng, hai thứ bằng nhau, tán bột hoàn với giấm-thanh mà ngậm cho tan đi, rồi ngoài lấy một viên cùng hòa với giấm-thanh mà rịt.

Chữa chứng yết-hầu : Lá cây Hắc-Khiên-Ngưu giã lấy nước điều với một chút giấm-thanh mà uống.

Chữa chứng yết-hầu gần chết : Vỏ cây gỗ-xưa (1) mài với giấm-thanh mà uống thời khỏi ngay, (em người cận-thần của vị quan đóng đồn Vĩnh-Doanh phải chứng yết-hầu sắp chết, có người cai binh cho uống thuốc này là khỏi ngay, vị quan ấy cho 20 quan tiền và đem phương thuốc ấy truyền bá khắp nơi).

LỜI DỊCH GIẢ : (1) Theo bản chữ hán thời bên trái chữ mộc là cây, bên phải chữ sư là thầy 師 mà chua là thợ vẫn dùng gỗ ấy để làm đồ, nên tôi dịch là gỗ xưa nhưng không dám chắc.

Chữa chứng đau yết-hầu *và chứng « triền-hầu phong bế » (gió vít cuống họng lại) sắp chết, đều được thần hiệu* : **7** hột ba-đậu (ba hột để sống bỏ vỏ mà nghiền ra, 4 hột nướng lên trên ngọn đèn cho thật chín), 10 hột ở trong quả bồ-kết, 2 chỉ uất-kim (nghệ-khô), đều nghiền cho nhỏ ra uống với nước trà, nếu gần chết thời lấy ống tre thổi thuốc ấy vào trong cuống họng.

TimSách

Chữa chứng yết-hầu gần chết : Hột củ-cải tán bột rắc lên trên tờ giấy rồi cuốn lại đốt lấy khói thổi vao trong mũi, sẽ thổ ra huyết trước xanh, sau đen, rồi sau nữa vàng thời tỉnh, rồi sẽ dùng thuốc để chữa tiếp tục. (Bài này của quan Đốc Thủ-Tín truyền lại, mà bảo là do quan Trung-Hãn bảo kinh nghiệm như thần).

Chữa chứng cuống họng *ở ngoài sưng nhọt to có mấy cái đầu, không thể lay chuyển được* : Nhựa-thông, long-não, an-tức-hương, thủy-ngân, hùng-hoàng, thần-sa đều tán bột, nấu thành cao phiết đầy lên trên tờ giấy mà dán vào những nhọt ấy, (giữa tờ giấy đều dùi một lỗ thủng), thời các mụn nhọt sẽ tiêu đi.

Chữa chứng « triền-hầu-phong » : rễ cây đỗ-trọng, cỏ-gà-dùi-trống giã lấy vắt nước hòa với rượu mà uống là khỏi ngay.

Một phương nữa : Minh-phàn 3 chỉ, ba-đậu bỏ vỏ 7 hột, đun phèn lên rồi cho ba-đậu vào, lại đun cho phèn khô đi, thời bỏ ba-đậu đi, chỉ lấy phèn tán bột ra thổi vào trong cổ họng thời chảy nước dãi ra mà khỏi.

Chữa chứng yết-hầu : Vỏ cây cơm-sòi giã mượt ra hòa với nước lã rồi uống nước, còn bã buộc vào cổ họng.

Một phương nữa : Lá nụ-áo giã lấy nước rồi cho một chút bạch-phàn vào, xong gói cả vào mụn vải mà ngậm.

Một phương nữa : Lá mướp, lá tỏi, cùng giã lấy nước mà uống.

TìmSách

PHỤ THÊM : CHỨNG CON VOI BỊ YẾT-HẦU

Chữa chứng voi bị yếu hầu cấm khẩu *uống nước không lọt* : Dùng bài thuốc dưới đây mà nóng thời bớt vị nóng đi, thấy lạnh thời bớt vị lạnh đi, phải dùng thứ thuốc để thông cho cuống-họng : Sơn-đầu-căn, cát-cánh, cam-thảo, hoa-nụ-áo, bồ-hóng, thủy-toán-dlệp (lá tỏi-nước) rễ cây yên-chi, xuyên-sơn-giáp, bạch-phàn, các vị tán bột đem gươm vẫn chém người mài lấy nước làm thang mà cho uống những vị thuốc tán kể trên, thời hiệu ngay.

Thuốc cho voi ăn : Rễ cây-tỏi, hột-gấc, lá ngải-cứu, rễ cây yên-chi, sơn-đậu-căn, đậu-xanh, bạch-vi, bạch-đàn, ô-đầu, phấn-thảo, bạch-cập, các vị tán bột trộn với cỏ cho voi ăn.

39.— CHỨNG BỆNH Ở TAY

Chữa chứng cánh tay nhức : cành dâu lấy chầy giã nhỏ ra rồi chưng với giấm-thanh mà rịt lúc còn nóng.

Chữa chứng 10 đầu ngón tay như kim cắn *không có dấu mà nhức ngứa thối thịt ra, gọi là « Xuyên-chưởng-sang » nếu ở mười đầu ngón chân thời gọi là bệnh « chất-thiên-xà » :* hồ-tiêu tán nhỏ ra, sắc lên rửa và ngâm lúc nước còn ấm, mỗi ngày 2 lần là khỏi ngay, (bài này là bí truyền của thầy Hoàng).

Chữa chứng đàn bà mọc ung nhọt ở cánh tay : Thần-sa, châu-sa đều 5 chỉ, bạch-lạp 3 chỉ, phèn-phi 5 chỉ, 3 vị tán bột điều vào bạch-lạp đun cách thủy rồi viên cho nhanh

Tìm sách

bằng hột đỗ-đen, mỗi lần uống 50 viên với nước lã (bài này của thầy Quốc truyền lại).

Chữa chứng 10 ngón tay ngứa mà ngay ra : lấy gai lề chỗ ngứa ra rồi lấy phèn sắc nước mà ngâm vào, rồi lấy rêu trên mặt nước và than của tóc đốt ra, lấy 10 quả trứng gà (bỏ lòng trắng đi) đun lòng đỏ cho chảy dầu ra để điều 2 vị thuốc kể ở trên rồi sát vào là khỏi.

40.— CHỨNG ĐAU TIM

Chữa chứng đau tim : Sơn-chi sao đen tán ra lấy nước gừng sống mà uống.

Chữa chứng đau tim thở vội : Bán-hạ, trần-bì, tiền-hồ, nhục-quế, đương-quy, hương-phụ, chỉ-xác, cát-cánh, tô-tử, cam-thảo, hậu-phác, gừng sống và đại-táo sắc nước uống.

Chữa chứng huyết đâm sói vào mà đau tim : Ô-tặc-cốt cạo sạch đi rồi mài với giấm mà uống.

41.— CHỨNG ĐAU BỤNG

Chữa chứng bụng đầy mà đau : Hương-phụ, Ô-dược đều sao vàng tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với nước muối và gừng.

Chữa chứng đau bụng rửa phải nước *mà lại đau*.

TìmSách

kịch lên : chanh-quả ép lấy nước 3 phần, nước lã 1 phần, muối một muỗng nhỏ quấy đều gạn cho trong mà uống là khỏi ngay.

Chữa chứng đau bụng, *đau tim và đau hoắc-loạn* : hồ-tiêu, đậu-xanh đều 7 hột nhai nhỏ, lấy một nửa nước lã, một nửa nước đun sôi để uống, rất là thần-hiệu (bài này do Ông Biện-tài truyền lại).

Chữa các chứng đau bụng : Phèn-phi 1 lạng, phấn-thảo 5 chỉ, tán ra rồi hoàn với cơm, lấy nước gừng sống để uống dần (Bài này do Ông Phó truyền lại).

Chữa chứng trong bụng đau khan (*chữ gọi là bệnh Ô-sa chướng*) : thanh đại, hoàng-bá đều 2 chỉ, tán bột, lấy nước đái trẻ em mà uống, hay là thêm vào chút muối cũng được.

Chữa chứng thức ăn tích lại *mà đau bụng và chứng đau ruột đi tả, đi lỵ* : Xuyên-luyện-Tử-nam (tức là vi-kim-linh-tử, nôm gọi là quả thầu-dầu), nhũ-hương, một-dược, các vị bằng nhau tán bột viên to bằng hột đỗ đen, mỗi lần uống hai viên với nước trà, trẻ em một viên. Nếu lâu ngày đau về huyết thời lấy lá-sơn đốt thành than hòa với rượu mà uống thuốc, (giấy có phết sơn lâu rồi khô đi thì gọi là lá sơn mà chữ gọi là can-tất).

Chữa chứng huyết ứ đau bụng đã lâu : Lá-sơn đốt cháy hoàn với hồ mà uống với rượu.

Chữa chứng ốm nặng đã khỏi chợt đau nhói lên *khó chịu, thở hút không được mà thần sắc như thường, sáu bộ mạch hòa bình có lục mà lúc có lúc không, đó*

TìmSách

là bệnh mà làm : **hùng-hoàng**, bạch-tật-lê, nhũ-hương, sanmộc, lá-quất, các vị bằng nhau tán bột hoàn với hồ, lấy vị châu-sa làm áo mà uống bằng nước lã.

42.— CHỨNG ĐAU HOẮC-LOẠN

Chữa chứng đau hoắc-loạn *cả ngực và bụng đầy và đau, không thổ không đi cầu phiền loạn chực chết* : Binh-lang 5 chỉ tán bột, 1 chén nước lã, nửa chén nước đái trẻ em, đun lên mà uống.

Chữa chứng đau hoắc-loạn khan không thổ, *không đi cầu, đàm nhiều bụng đầy* : Muối 1 lạng, gừng sống 5 chỉ, 2 vị cùng sao vàng rồi lấy 4 chén nước đái trẻ em đun đến khi còn một chén, thời chia làm hai bận mà uống lúc còn ấm.

Chữa chứng hoắc-loạn thổ tả sắp chết : Hoắc-hương, trần-bì sắc nước mà uống, nếu khát thêm Cát-căn, Cam-thảo.

Một bài nữa : Bạch-giới-tử nghiền ra rịt vào trên rốn là khỏi.

Chữa chứng hoắc-loạn phiền khát : Nước Ngó-sen 1 bát, Nước-gừng nửa chén, hòa lẫn mà uống ?

Chữa chứng hoắc-loạn chuột rút chực chết : Quả-bồ-kết đốt thành than tán bột thổi vào trong mũi cho hắt hơi, ba lạng gừng sống giã ra với một cân rượu đun lên mà uống dần, còn bã gừng ấy thời rịt vào rốn, rồi lấy tỏi giã nhừ ra rịt vào 2 lòng bàn chân.

TimSách

Chữa chứng bụng đầy thổ tả chuột rút : 2 quả dành-dành sao cháy rồi nghiền ra, lại hâm rượu nóng lên mà uống.

Chữa chứng hoắc-loạn gần chết, *nếu uống gấp có thể hồi sinh* : Long-cốt, Ô-tê-giác, mài với nước mà uống là khỏi ngay.

Chữa 28 chứng đau hoắc-loạn : Một nắm cây cỏ-gà, nửa bát gạo, một chút muối ăn, cùng giã ra hòa với nước rồi bỏ bã đi mà uống nước, dù thổ hay không thổ cũng khỏi nếu chuột rút thêm lá tử-tô (Bài này của quan Thái-Tể Dương-Đại-Vương truyền lại).

Chữa chứng đau bụng hoắc-loạn *mà vừa thổ vừa tả* : Lá trầu để ăn trầu, lá bồ câu-vẽ (bạch-địa-dương diệp), lá sung (vô-hoa-diệp, vì cây sung không có hoa nên tên chữ gọi là vô-hoa) thêm một chút muối mà sắc uống, hay là phơi khô tán bột hoàn với hồ to bằng viên đạn nhỏ, mỗi lần uống một viên.

Chữa chứng đau hoắc-loạn mà bệnh nguy ngập : Trần-bì, hoắc-hương, 2 vị bằng nhau thêm nhát gừng sống sắc lấy nước, đem vị mộc-hương, vị trầm-hương, hạt-cau cùng mài ra hòa thuốc ấy mà uống.

Chữa những chứng đau hoắc-loạn chuột rút mà phát nấc : Gạo tẻ chừng một chén, giã nhỏ hòa với nước vắt lấy nước mà bỏ bã, lấy chừng một chén đun lên mài riêng vị đinh-hương, vị mộc-hương, vị cam-thảo, song cho uống vị đinh-hương, vị mộc-hương trước, vị cam-thảo sau, hay là cho uống vị cam-thảo trước, vị đinh-hương và mộc-

TimSách

hương sau, (tức là vị đắng trước vị ngọt sau, hay vị ngọt trước vị đắng sau) nếu có nấc thì mài thêm vị thị-đế (tức là núm quả hồng) vào cả hai thứ nước ấy mà cho uống thì chỉ một hai lần là khỏi.

43.— CHỨNG ĐAU LƯNG

Chữa chứng thấp khí xông lên mà đau lưng : Vị đại-hồi bỏ hột rồi sao với muối, mỗi lần uống hai hay ba chỉ với rượu.

44.— CHỨNG ĐAU CẠNH SƯỜN

Chữa chứng đau cạnh-sườn như thể dùi đâm : Vị trần-bì, vị chỉ-sác đều bằng nhau mỗi lần uống hai chỉ với nước hành củ sắc lên.

44bis.— CHỮA CHỨNG HÔI-NÁCH (DỊCH-XÚ)

Bài thuốc dưới đây do Ông Đội-Trưởng là Tước-Hầu Thọ-Tài truyền cho : Vị Hoàng-liên một chỉ, vị đinh-hương 1 chỉ, vị phèn-phi 5 chỉ, vị đại-hoàng 3 chỉ, đều tán mạt mà sát vào, nhưng phải lấy lá trầu không sắc nước rửa trước.

Một phương nữa : Rửa nách sạch rồi lấy phèn-phi tán mạt mà bôi, hay là lấy vôi-bột mà bôi, nhưng cũng có người khỏi rồi lại trở lại.

TìmSách

45.— CHỨNG CHÂN MỎI

Chữa chứng hai chân tê mỏi : Đào lấy rễ cây chanh về phia đông, rồi thái tẩm rượu, và một chén đậu đen sao, cùng sắc lấy nước đặc, ăn cơm rồi uống một chén.

46.— CHỨNG ĐỜI-SÁN

— (Đau bụng dưới dắt dây đến hai quả thận ở ngoài, mà quả to quả nhỏ khó chịu) (quả thận ở ngoài là hai hòn dái)

— Một lạng bạch-giới-tử, 5 quả bồ-hòn (bỏ hột lấy cùi rồi sao đi) 5 hột gấc, lá đào về phia đông 7 lá, 5 cái lá cuốn chiếu, giã mượt mà rịt.

Chữa đàn bà bị chứng hàn-sán (*đau sán mà tạng hàn*) *mà cửa mình sưng lên, từ rốn đến ngực đều đầy chướng, đau xói lên mà cạnh-sườn lại đau nhiều, nôn ọe không muốn ăn* : ở ngoài chích huyệt dương-môn và huyệt khí-hải, mà ở trong uống những vị huyền-hồ, quan-quế, hồ-tiêu, thêm chút hồi-hương, mộc-hương, phục-linh sắc uống lúc còn ấm là khỏi.

47.— BỆNH SÂU-TRÙNG (CẢ TRÂU BÒ)

Chữa chứng trong bụng có giun trùng *mà thổ nhiều nước bọt trắng* : Cá thờn-bơn, đun chín ăn nhạt độ năm sáu lần là khỏi.

Chữa chứng bạch-thốn-trùng : 7 quả binh-lang tán

Tìm sách

bột, rồi lấy vỏ quả cau sắc nước hòa bột binh-lang ấy uống vào lúc đói, mỗi lần 1 chỉ, chỉ vài hôm là giun ra, nếu chưa ra lại uống thêm đến hết thời thôi.

Một bài đã kinh nghiệm : Vỏ quả thiu-lựu phơi khô sắc uống.

Một phương nữa : tổ ong đốt cháy nhưng chưa cháy thật hết, tán bột uống với rượu, uống hai thìa thời giun ra ngay.

Chữa chứng nhọt lở lâu ngày có trùng : Linh-sa tán bột mà rịt thời sâu ra ngay, hay là lấy rễ cây khoai-lang (giã-vu) mài với giấm mà rịt.

Chữa chứng hai chân lở sinh trùng : Dạ-dày của trâu hay dê hay lợn gạt sạch phân đi (kiêng rửa) nghiền thật mượt ra rồi cho nửa lạng phèn-phi vào, nghiền kỹ rắc lên trên miếng vải mà buộc một chốc thời ngứa lắm, nhắc miếng vải ra thời sâu bò ra như sợi tơ sợi tóc, rồi lấy nước đun sôi để ấm rửa đi, ba ngày một lần rịt như thế vài lần là sâu ra hết.

Chữa chứng trong tai có giòi : Hột hạnh-nhân giã mượt hòa với dầu thầu-dầu mà nhỏ vào thời sâu ra mà không ra thời chết.

Chữa chứng giẫm vào phân con voi mà gan bàn chân sinh trùng : vị đại-hoàng hòa giấm-thanh mà rịt.

Chữa chứng nhọt lâu ngày *sinh ra trùng và trùng của trâu bò* (Bài này do Ông Quản truyền cho) vị Nam-ngưu-tất nếu không có hoa thời dùng lá (con trai 7 hoa, con gái 9 hoa) giã mượt mà đem đi đem lại nơi có sâu

TìmSách

rồi lấy lá cây ngái mà gói lại đeo lên trên bếp, thời tự nhiên sâu ra (Lá ngái quả như quả sung).

Chữa chứng trâu bò có trùng : Xem cho biết trùng ở chỗ nào của con vật ấy, rồi về lấy ba bốn cái lá ngái cầm đến đánh vào chỗ có sâu hai ba lần rồi ra về, trước sau không cho ai biết, như thế là sâu bò ra hết.

Chữa chứng nhọt đã lâu *hay là trâu bò sinh trùng* : lá ngái (con trai 7 lá, con gái 9 lá) gói lại rồi bảo nhà có bệnh nhân sắm trầu rượu và hỏi họ tên, quê quán của bệnh nhân mà khấn rằng : « Tiên-sư phù hộ cho nó xin cho trùng ra » khấn rồi thời để gói lá ấy tại trên bếp bảo nó về, như thế con trai 7 ngày con gái 9 ngày thời khỏi.

Chữa các chứng sâu trùng trong bụng : Lấy vị ngưu-hoàng đeo ở trên bếp năm hay sáu hôm để khói bếp bám vào, rồi cạo lấy bồ hóng ở ngoài, tán ra uống với chút nước lã chỉ một lúc là sâu trùng đi ra đại-tiện hay tiểu-tiện.

Chữa chứng bị rết cắn : Củ-gấu giã ra rịt vào chỗ đau hay là giã củ tỏi mà rịt.

Một bài nữa : lá cỏ-gà nhai nhỏ mà rịt.

Một bài nữa : hột quả mướp-đắng tán mượt ra để vào trong miệng, đợi khi nước dãi chảy ra thời nuốt thuốc ấy đi và để một ít rịt vào chỗ đau.

Chữa nọc rết đã vào bụng *mà lưỡi sưng ra đầy miệng* : **cắt mào con gà** lấy máu bôi vào lưỡi là khỏi.

TimSách

Mười ba bài dưới đây *là tổ tiên nhà tôi truyền lại để chữa chứng rắn cắn.*

1) Vị thanh-mộc-hương **không cứ nhiều ít sắc nước uống.**

2) Vị hồ-tiêu **nhai nhỏ mà nuốt.**

3) Mật rắn mang hoa **đem điều với xương hổ (cạo sạch tán ra mà bôi).**

4) Lá xuân đâu **giã lấy nước cho mấy hột muối vào mà uống. (Không rõ lá xuân-đâu là lá gì).**

5) Hạt cây-móng-tay **(cấp tính-tử) nhai nhỏ và nuốt đi.**

6) Hột trong quả bồ-kết **(sao cháy nhưng chưa cháy thật hết) rồi tán bột uống với nước.**

7) Hột mướp-đắng **nhai nhỏ nuốt lấy nước còn bã rịt vào chỗ đau.**

8) Mật rắn mang-hoa **và vỏ hoàng-oanh (vỏ cây duối) tán bột trộn với mật ấy mà nuốt.**

9) Nấm nhãn **tán bột hoàn với nước, trước hết lấy 1 búi tóc đập sạch gạt đi gạt lại ở chỗ bị rắn cắn, rồi lấy thuốc ấy rịt lên, ở trong thời lấy cỏ lòng-may giã ra hòa với nước mà uống.**

10) Hột quả bồ-hòn **thái ra mà sao, và hột binh-lang đều bằng nhau nhai nhỏ mà nuốt, lại rịt cả chỗ bị cắn.**

11) Lá cây đau-xương **giã lấy nước uống còn bã rịt vào chỗ đau. (Bài này của Tước Hầu An-Thê và Tước Hầu Lộc-Thọ truyền cho ông tôi).**

TimSách

12) *Quả bồ-hòn* bỏ hột lấy cùi rồi đem hạt-cau tán bột bỏ vào trong quả bồ-hòn mà ăn, lại đem rịt cả chỗ bị cắn là khỏi ngay (bài này là tước Bá Nhân-Lương đi xứ sang bên Lèo truyền lại, rồi Ông tôi có đưa biếu ba quan tiền cổ).

13) *Quả bồ-kết* con trai 7 quả, con gái 9 quả, vị bạch-chỉ nhiều gấp hai quả bồ-kết, 2 vị tán bột nghiền cơm ra mà viên lại, lấy hồng-hoàng làm áo, mỗi lần uống 1 viên. (Bài này do ông thầy Nhuận truyền cho Ông tôi rất là thần hiệu).

Một bài nữa : 15 hột hồ-tiêu, một hoa đại-hồi, 1 cái mật rắn hổ-mang, tán bột hai vị trên rồi lấy mật rắn hoàn lại, tô bằng hạt ngô-đồng, lấy sáp bọc ở ngoài lúc cần thời cho bệnh nhân nuốt một viên. Bài này do Ông Toản truyền cho).

Một phương thuốc thần kỳ *chữa người bị rắn cắn đã chết* : Lá rau-mỏ (Triệt-độ-diệp) con trai 7 lá, con gái 9 lá, nếu người bị rắn cắn đã chết mà chân tóc còn trắng thời vò lá mỏ lấy nước bỏ bã cho chồng, con, vợ, hay là người quen thuộc bè bạn uống, rồi hô to ba tiếng rằng: « đã đã » xong hà hơi ấy vào chỗ bị cắn, như thế thời bệnh nhân sống lại ngay, rất là thần dị.

Một bài nữa : Rau Mã-Đề (Tức là lá sa-tiền) giã vắt lấy nước thêm mấy hột muối mà uống (bài này là Ông Sĩ ở Xã Tỉnh-Diễm truyền cho).

Một bài nữa : Dây đau-xương giã ra hòa với nước mà uống, còn bã rịt vào chỗ đau, khi múc nước ấy phải ngoảnh mặt về đàng đông. Nhớ người bị cắn khi gặp

TimSách

rắn cắn, thì ngồi xuống lấy tay trái ngoảnh về đàng sau lưng hễ nhặt được thứ gì thời cầm lấy để che chỗ bị cắn cho nọc khỏi chạy vào bụng rồi sau sẽ uống thuốc (bài này là Tước-Bá Văn-Nho khi sang nước Lèo được người Lèo truyền cho).

Một bài nữa : lấy vị Hoàng-liên tán bột hòa với nước mà cho uống, thời dù đã chết có thể sống lại (bài này là Ông Ngô-Tâm truyền cho).

Một bài nữa : Một chén lá Kim-ninh giã ra thêm một chút muối mà uống, còn bã rịt vào chỗ đau, (Bài này do quan Tham-đốc tước Hiếu-Trung truyền cho). Chữ Kim-ninh có phải là cơm-xênh không ?

Chữa chứng rắn thằn-lằn cắn : Phú bồn-hoa (hoa nửa ngày). Lấy hoa mà nuốt 1 ít thời khỏi ngay. (Bài này là quan Tham-đốc Tước-Hầu Triều-An truyền cho).

Chữa chứng rắn mang-gầm cắn : hột Bồ-hòn mài với nước lã mà uống là khỏi.

Chữa các chứng rắn rết *và sâu có độc cắn* : lá cây thuốc lào (nếu không có thời dùng thuốc lào để hút) giã lấy nước mà uống, còn bã rịt vào chỗ đau.

Một bài nữa : Lá Tử-tô hay hột và lá rau sam, nhai nhỏ ra nuốt lấy nước, còn bã rịt vào chỗ đau, những chỗ bị cắn phải lấy tóc sát đi sát lại để bớt nọc độc đi, và lấy ống tre thổi một chốc ở trên chỗ bị cắn rồi mới rịt thuốc.

Chữa chứng trâu-bò bị rắn cắn : Rau-chấp, lá khoai-mòn, giã nhỏ cho chút muối chưng nóng lên rồi rịt vào chỗ đau.

TimSách

Chữa chứng bị rắn hay sâu cắn *đã cấm khẩu, mắt đen chân tay ngay ra, mà nọc đã chạy vào bụng :* Phèn-phi, Cam-thảo bằng nhau, tán bột uống với nước lạnh.

Chữa chứng rắn cắn : Rễ cỏ may nhai nhỏ nuốt lấy nước còn bã rịt vào chỗ đau. (Bài này do thầy Chương truyền cho).

48.— CHỨNG CHÓ DẠI CẮN

Chữa chứng bị cọp hay là chó dại cắn : (chứng này bị vào ngày mồng một hay ngày rằm (âm-lịch) thời không chữa được) Lá ba-gạt giã lấy nước cốt độ nửa chén cho uống, rồi lấy bã rịt vào chỗ đau.

Mười hai bài thuốc dưới đây để chữa chứng bị chó dại cắn.

1) *Minh-Hùng-Hoàng* 5 chỉ, Sạ-hương một chút, nghiền lẫn với nhau rồi uống hai chỉ với rượu, hễ ngủ được là tốt tỉnh dậy đi cầu ra những thức độc, xong lại uống bận nữa (bài này của nhà tôi truyền lại rất là thần hiệu).

2) *Lấy cứt người* rịt vào chỗ đau rồi buộc lại, lấy lá ngải khô để ở trên, rồi đốt hương thổi vào cho cháy lá ngải đi, (bài này của tước-hầu Thuần-Thạch truyền cho).

3) *Lá Tử-Tô* nhai nhỏ mà rịt, hay là răng-hổ tán bột ra mà rịt, hay là lấy óc con chó mà rịt.

4) *Bị chó dại cắn sợ gió và quạt* : Con cóc lột da và bỏ ruột ngâm vào nước giấm-thanh, rồi lấy nước giấm-

Tìm sách

thanh cho thêm bột hùng-hoàng quấy đều mà uống, còn gan cóc rịt vào chỗ đau.

5) *Vỏ cây hoàng-oanh* sắc lấy nước mài răng hổ vào mà cho uống (bài này do Tước-Hầu Quản-Lộc truyền cho).

6) *Vỏ cây hoàng-oanh* và Hà-thủ-ô bằng nhau, (vỏ cây Hoàng-oanh thời thượng-tuần lấy ở trên ngọn, trung-tuần lấy ở giữa, hạ-tuần lấy ở gốc), hai vị ấy sắc với hai bát nước khi còn 1 bát thời cho uống. Nếu đã kinh sợ thời lấy lá Sa-tiền giã lấy nước mà uống còn bã rịt vào chỗ đau, khi tỉnh lên mới cho uống bài thuốc kể trên. Cứ 5 hôm uống một lần, kiêng uống rượu, ăn cá tôm.

7) *Lá cây thứ* sắc đặc cho uống (không rõ cây thứ là gì).

8) *Đã lên cơn dại* thời lấy mật ong hòa với nước lã cho uống (bài này của thày Phủ làng Hoàng-Mai truyền-lại).

9) *Chữa chó dại và rắn cắn :* Lá Thài-lài một chén vào 1 chút muối giã vắt lấy nước mà uống, bã rịt vào chỗ đau.

10) *Chữa chứng chó dại cắn đã lên cơn* : Lá Móng-tay giã vắt lấy nước thêm một chút muối rồi gạn trong mà uống.

11) *Bị chó dại cắn chưa lên cơn* : Sừng nai nung vào lửa rồi tán bột ra lấy rau má-lanh (lá nhỏ mà thơm) thái ra nấu canh rồi hòa bột sừng nai ấy mà ăn 5 ngày một lần, con trai uống 7 lần, con gái uống 9 lần.

Tìm sách

12) Chữa chứng chó dại cắn sợ gió và quạt : Lá chó đẻ giã nhỏ cho chút muối vắt lấy nước mà uống, còn bã rịt vào huyệt bách-hội (ở gan bàn tay bàn chân).

49.— TRÚNG PHẢI NỌC CỦA SÂU TRÙNG VÀ NGỘ THUỐC ĐỘC HAY THỨC ĂN ĐỘC

Phép thử xem có ăn phải thức độc hay không ? Ăn một đoạn cam-thảo, nếu ngộ độc thời thổ mà không ngộ độc thời không thổ.

Một phép thử nữa : Lấy một bát to nước để vào chỗ vắng người sáng hôm sau nhổ đàm lên trên, nếu đàm chìm xuống là ngộ độc, mà nổi lên là không ngộ độc.

Chữa chứng trúng độc : Củ chuối gọt bỏ vỏ rửa sạch thái từng phiến bỏ vào nồi đồng đổ đầy nước đun đến khi cạn chỉ còn một bát, vào khoảng trống canh tư cho uống, nếu không thổ thời không phải trúng độc, nếu thổ ra vật gì thời phải, thổ nhiều mà một thời lấy là chảm giã vắt lấy nước cho uống là đỡ. Nếu đã thổ mà chưa hết độc, thời cho uống một lần nữa như trước. (Bài này của quan Tham-Nghị là thầy Kích truyền cho.)

Chữa chứng trúng phải thuốc độc *ho như người lao* : rễ cây ý-dĩ một chén, Sâm bá-chinh ba chỉ, đậu-xanh 100 hột, gỗ mun chẻ ra một nắm, cùng tán thành bột hoàn với mật bằng hột đỗ-xanh, mỗi lần uống 20 hoàn với nước lã đun sôi. (Bài này của Tước-Hầu Tào-Lâm truyền cho).

TimSách

Ba bài sau đây là ông Triếu-Tiến đi sứ sang nước Lèo mà truyền lại.

1) Vỏ cây gạo (cạo bỏ bì ở ngoài) giã lấy một bát nước, Phấn-thảo một đoạn tán ra, cứt sắt độ 15 viên nhỏ, các vị sắc với 3 bát nước khi còn một bát thời uống vào chiều hay gần tối (thân và dậu), lại lấy bốn thanh gươm để bốn chung quanh chỗ giường nằm, sai bệnh nhân mặc quần áo đen mà nằm trên giường là khỏi.

2) *Vỏ cây Tử-cối* (?) tán thành bột lấy một bát nhỏ, cứt sắt ước chừng 12 viên nhỏ, 3 bát nước sắc còn 1 bát cho uống.

3) *Rễ cây Chuối-hột* giã lấy nước mài Cam-thảo mỗi ngày uống hai lần, thấy đại-tiện đi ra huyết là khỏi.

Ba bài trên đều uống đến ba lần là cùng, nếu khỏi rồi phải dùng giấy vàng giấy bạc xôi gà phá tửu lễ tạ đức Tiên-sư là « Tấn-Quốc-Trạng-Nguyên ».

Chữa chứng trúng phải thuốc độc: Vỏ cây gạo gọt bỏ bì ở ngoai, con trai 7 phiến, con gái 9 phiến, và Tè-giác đen đều bỏ vào nồi nước mà sắc đến khi còn một bát cho uống, (bài này do Ông Đạt truyền lại).

Một bài nữa: rễ cây bàng ba phần, Cam-thảo 1 phần sắc lấy nước để uống thường (bài này do bà Tân truyền lại).

Chữa chứng trúng độc dược: Phòng-phong, Kinh-giới, Kim-ngân, Xích-thược, Quy-vĩ, Niên-kiều, Chi-tử, Thiên-hoa-phấn, các vị bằng nhau và một ít Cam-thảo với 3

TimSách

phiến Xuyên-sơn-giáp (tấm hoàng-thổ sao); các vị đều sắc lấy nước uống vào lúc đói, (bài này do thày Minh truyền lại).

Một bài nữa : Đinh-hương 2 phân, rễ cây Thanh-tảo một chén, bỏ vào nồi đất mới đun cách thủy đến khi còn một bát thời uống nóng. Nếu là trúng độc thời thổ tả là độc ra. Nếu không có độc thời không thổ không tả.

Chữa chứng gặp bùa yêu *mà ăn phải thức ô-uế* : Trầm-hương, Bạch-đàm, Đinh-hương, Mộc-hương, Cam-thảo, Quế-chi, Hồi-hương, Phụ-tử, Bạch-đồng-nam, các vị bằng nhau, còn vị Cầm-địa-la thời ít hơn, các vị cùng tán bột mỗi lần uống 3 chỉ, lấy cây Khúc-khắc sắc lấy nước mà uống.

Giải thuốc độc hay là ăn phải thức độc *thời bài thuốc dưới đây thật là cứu người trong lúc hiểm nghèo* : Rễ cây Bản-nam (?), cây Quán-chúng, bột Thanh-đại và Cam-thảo đều 1 lạng, tán bột hoàn với cơm to bằng hạt cây Ngô-đồng, lấy Thanh-đại làm áo, lúc mới thấy tinh thần hoảng hốt lợm lòng, thời thật là trúng độc, thời một ngày uống 15 viên thuốc kể trên là giải được.

Chữa ăn phải cá độc : Cỏ vọt-ngược (tức mã tiền-thảo) giã lấy nước hòa với rượu mà uống.

Chữa chứng trúng phải *thuốc độc hay là thức ăn độc mà tính mệnh ở chốc lát* : Hoàng-liên, Đỗ-đen, Cam-thảo sắc lấy nước mà uống.

Giải các chất độc của vị Nhân-ngôn và Ba-đậu : nước rễ cây chám hòa với đường cát mà uống. *Còn giải*

TimSách

chất độc của vị Ba-đậu thời lấy vị Hoàng-liên, Đại-đậu, sương-hồ sắc lấy nước mà uống.

Giải độc của vị Nhân-ngôn : Phấn-đậu, hàn-thủy-thạch cùng tán bột hòa vào nước rễ cây chàm mà uống.

Giải độc vị Nhân-ngôn : Lấy vị bạch-căn giã lấy nước mà uống (Vị bạch-căn chưa rõ).

Giải độc vị Câu-vẫn : Lấy rau muống luộc mà ăn (câu-vẫn chưa rõ là gì). Hai bài trên rất thần hiệu.

Chữa chứng ăn phải thịt độc của lục-súc : Tê-giác mài lấy nước mà uống.

Chữa chứng ăn phải thịt độc *của 6 giống súc tự tử* : lấy vị hoàng-bá tán bột mà uống, nếu chưa giải uống lần thứ hai.

50.— CHỮA CHỨNG HÓC

Chữa chứng hóc xương chó : Lấy hàn-the ngậm cho tan đi.

Chữa chứng hóc xương cá : Lấy sa-nhân và cam-thảo tán bột gói vào vải mà ngậm thời tự nhiên thổ ra.

Chữa chứng hóc xương các loài thú : Lấy răng voi mài với nước lã mà uống.

Chữa chứng cá rô lạch vào cuống họng : *Lấy mảnh chài hay lưỡi đốt thành than hòa với nước mà uống.*

Tìm sách

Chữa chứng hóc các thứ xương *không cứ mới hay lâu đều công hiệu* : Hóc thứ xương gì thời lấy xương ấy viết bùa như xương gà thời viết bùa những chữ « Kè-cốt-hóa-vi-long » 鷄骨化爲龍 các xương khác cũng vậy, rồi đốt bùa ấy hòa với nước lã cho uống thời thần hiệu ngay, bùa viết bút son vào tờ giấy vàng, nếu không có thời dùng giấy trắng cũng được, (Bài này là thầy Sầm truyền lại, có nói là một vị quận-công truyền cho) chữa bằng phép mà rất là thần kỳ.

Chữa chứng nuốt phải đồng tiền đồng : tôi đi chơi thấy con nhà ở phố chợ nuốt phải đồng tiền đồng, cổ-họng sưng đau không uống được nước, rồi một người đi đường cho uống một chén nước lã là đồng tiền ra ngay, đồng tiền ấy ở lâu trong cuống họng đã có mỡ bám vào, tôi đem mấy vuông vải và ba quan tiền để xin bài thuốc, người ấy truyền cho rằng : Lấy một chén nước dứng ngoảnh mặt vào vách để chén nước ở trước miệng mình đọc một hơi rằng « Gần thời ra xa thời vào », không cứ đọc mấy lượt đến hết hơi thời thôi, rồi hà vào trong chén nước mà cho người bị hóc uống nước ấy (truyền cho bài này là Ông Lãi-Đồi).

Chữa hóc xương cá : Lấy chiếc đũa cả, vào bếp nhà ấy khoog cho người đau biết, mà lấy đũa cả đầy ngã Ông Táo-quân ở giữa ra, thời xương hóc sẽ ra ngay.

Chữa trẻ em nuốt phải đồng tiền sắp chết : Lấy vị sa-nhân sắc nước cho uống trước, rồi lấy củi gỗ-lim và phấn-đồng, hai thứ bằng nhau tán bột, mỗi ngày uống hai lần thời đi cầu ra đồng-tiền (bài này ở tập sách Du-Phương do Ông Trương truyền cho).

TimSách

51.— CHỨNG NGÃ GÃY HAY BỊ ĐÒN

Chữa chứng bị đánh gần chết : Lá cây phèn-đen-đất giã vắt lay nước uống một lúc, rồi lần sau hòa thêm nước sâm mà uống.

Chữa chứng bị đè hay bị đánh : Vỏ Du-long-bĩ, tinh cây nứa, quế sương-rồng, đại-hồi (ít hơn) cùng tán bột điều với giấm-thanh, chừng nóng lên rồi gói vào lá chuối rịt vào những chỗ đau (vỏ du-long-bĩ không hiểu là gì, quế sương-rồng có lẽ là trầm sương-rồng).

Chữa chứng bị ngã ứ huyết *vào quả tim sắp chết* : Lá Tử-tô giã hòa với nước đái trẻ em hàm lên mà uống nóng.

Chữa chứng dằm tre *đâm vào mắt mà sưng đau* : 7 quả bồ-hòn nướng chín lấy hạt rồi cùng mài tê-giác mà uống, lại đem 2 vị ấy mài với nước rịt trên mí mắt là khỏi (Bài này của quan Tham-đốc là Đằng Quận-Công truyền cho).

Chữa chứng vết thương chảy máu : Hoàng-lực, độc-lực (tức là cam-quit), thạch-giải, các vị đều 3 phân, bạch lực 1 phân, hải-giải 5 phân, các vị cùng tán bột lấy nước cơm hoàn lại to bằng hạt ngô-đồng, tùy vết thương nặng hay nhẹ mà uống nhiều hay ít, lại lấy nước cơm mài thuốc ấy mà rịt vào chỗ đau, nhúng phải dùi thủng tờ giấy có phết thuốc ấy thời mới chóng khỏi. (Bài này do Tước-Hầu Nhuận-Trạch truyền cho, ông ngoại tôi có biếu một hốt bạc). Uống bài thuốc trên phải kiêng rửa nước mới mau khỏi.

Tìm sách

Chữa chứng bị dao chém : Cây răng-cưa và vôi bột cùng tán bột rịt vào chỗ đau (Bài này do Ông Chánh-Đội Trưởng Tước-Hầu Thuần-nghĩa truyền cho).

Chữa chứng bị đâm : Lấy cành thi thái nhỏ bỏ vào trong nồi nước đun sôi, rồi lấy lá chuối bịt miệng nồi chọc lỗ thủng mà xông hơi vào chỗ đau, lại lấy rễ cây chuối, rễ khoai-lang, gừng sống 3 vị bằng nhau giã nhỏ, lấy lá ngải-cứu bọc ở ngoài hơ chín, xong lấy lá chuối đắp lên trên chỗ đau rồi để miếng ngải-cứu nóng ấy lên trên, khi nguội lại để miếng ngải-cứu ấy trên nồi rang cho nóng mà đắp lên lần nữa (bài này rất thần hiệu do quan Phụ-mã là Nghĩa truyền cho).

Chữa chứng bị gươm chém : Lá Thanh-yến, khoai-môn non, 2 thứ bằng nhau, lá tất-bát (lá lốt) bằng nửa những vị kia, đều giã nhỏ lấy lá chuối bọc lại, dùi lỗ hổng mà đắp vào, mỗi ngày thay 3 lần (cũng quan Phụ-mã là Nghĩa truyền cho).

Hai bài dưới đây do Quan Trung-Úy là Tước Bá Tham-Tri truyền cho.

Một là chữa chứng bị thương toạc thịt ra.

Hai là *chữa chứng bị đinh đâm thủng thịt* : vôi lâu năm tán bột hòa với nước cỏ thanh-hao giã vắt ra rồi rịt vào chỗ đau.

Chữa chứng ngã : Lá mền-tưới giã nhỏ cho nước đái trẻ em vào rồi vắt lấy nước cho uống là tỉnh ngay (Bài này do quan Huyện Thừa truyền cho).

Chữa chứng phải tên có thuộc độc : Thạch-loa, (cua bể, nếu không có thời dùng cua đồng), mùn giun đùn

Tìm sách

trên mặt đất, lá cau non, các vị cho vào trong quả-bí đun thật chín rồi nghiền nhừ làm thuốc viên, to bằng viên đạn nhỏ, mỗi lần uống 10 viên, lại lấy nước bọt mài 2 viên rịt vào chỗ đau (bài này ở tập sách Du-Phương).

Chữa chứng kim hay vật nhọn đâm vào thịt : Lá sữa-nu, trái-tía, mít-dục đều bằng nhau đun chín lên mà đắp rất là thần hiệu. (Những vị ấy chưa được rõ).

Chữa chứng kim đâm vào thịt đã gãy đầu kim : Con bọ hung đốt cháy (nhưng chưa cháy thật hết) hòa với nước mà rịt thời đầu kim rời ra ngay.

Một bài nữa : Lấy con tôm càng giã nhỏ mà rịt là ra ngay (Ba bài trên do Quan Huyện Trung-Thuận truyền cho).

Chữa chứng bị chém *hay bị đánh ứ huyết* : cấn trắng đái (Nhân-trung-bạch) nghiền ra mà rịt vào chỗ đau.

Chữa chứng bị kim đâm vào thịt : Hột thầu-dầu giã nhỏ mà rịt chỉ nửa ngày là khỏi.

Chữa chứng bị ngã gãy bất tỉnh : Một con gà bỏ ruột và lòng, 3 bát cơm nếp, quả-dâu bỏ bì ba cân, lá tang-ký-sinh một ít, quế-chi một ít, vỏ cây-gạo, các vị cùng giã nhỏ, trước hết lấy tay lựa khéo để những xương bị gãy vào đúng chỗ rồi buộc thuốc, ở ngoài lấy vải buộc lại, lại lấy những mảnh tre ghép lại ốp ở ngoài rồi lấy dây buộc cho nhất định, 3 ngày một lần thay cho đến khi khỏi. Nếu chưa gãy xương, thời chỉ xem chỗ xương nọ giáp xương kia, nếu có sai khớp thì chỉnh lại mà thuốc buộc thời bỏ thịt gà đi, còn các vị kia bằng nhau, phép rịt

Tìm sách

cũng như trước. Trước lúc chưa kịp làm thuốc, thời cho bệnh nhân uống nước đái và rượu để máu đọng khỏi vào quả tim.

Chữa chứng bỏng lửa : Vị đại-hoàng tán bột hòa với nước gạo mà phết ở ngoài.

Một bài nữa : Xương chó đốt cháy hòa với mùn giun mà đắp.

CẤP CỨU

Chữa chứng chết đuối : Lấy nồi đồng hơ nóng ấp lên trên bụng rồi xoa đi xoa lại thời nước sẽ ra mà sống lại

TìmSách

Tập Quý

PHỤ KHOA

52.— BỆNH VỀ KINH NGUYỆT

Chữa chứng kinh nguyệt không thông *tốn và bụng hay đau trầm trọng, lúc nóng lúc lạnh* : Hột bạch-giới-tử tán bột mỗi lần uống hai chỉ với rượu hâm nóng vào trước lúc ăn cơm.

Chữa chứng kinh nguyệt không thông *bụng to thành khối* : Cỏ vọt-ngựa (Mã-tiên-thảo) lấy cả ngọn và cành chừng 5 cân, thái nhỏ sắc kỹ bỏ bã rồi nấu thành cao, mỗi lần uống nửa thìa với rượu, ngày 3 lần uống.

Chữa chứng kinh nguyệt không thông : Hậu-phác tẩm nước gừng sao 3 lạng, chia làm 3 bận, uống vào lúc đói, uống ba thang là thần hiệu.

Chữa chứng kinh nguyệt trệ *mà đau như vặn ruột* : hương-phụ tẩm đồng tiền rồi sao khô tán bột mỗi lần uống một chỉ với rượu.

Chữa chứng kinh nguyệt bế vít *và chứng sản hậu huyết-tích* : Đài thuốc « tứ-vật » thêm hương-phụ chế và sao, quan-quế, vỏ xú-già (cũng gọi là cỏ ngải) rồi sắc mà uống (không rõ vỏ xú-già là vỏ gì ? dù đã chua là cỏ ngải).

Tìm sách

Chữa chứng đàn bà kinh bế *hàng 5 tháng bụng to như người có thai* : Hột Đào-nhân bỏ vỏ và đầu nhọn rồi sắc uống, thấy huyết ra như gan lợn thời thôi.

Chữa chứng đàn bà kinh-nguyệt nhiều quá : Hột hán-qua (Dưa-bở) bỏ hớt dầu đi rồi hòa với nước mà uống (có lẽ phải sao và sắc với nước).

53.— CHỨNG BĂNG-HUYẾT

Chữa chứng *huyết băng vì nhiệt* : Vị Hoàng-cầm sao khô tán bột, mỗi lần uống hai hay ba chỉ với rượu.

Chữa chứng huyết-băng : Sa-nhân sao khô tán bột, mỗi lần uống ba chỉ với nước cháo loãng.

Một bài nữa : Vị bồ-hoàng sao đen và liên-phòng (hương-sen) đốt cháy nhưng chưa cháy thật hết, và vị hoàng-cầm đều tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ, sắc nước bạch-phu-tử mà uống.

Chữa chứng đàn bà trong khi hành kinh mà băng huyết *và người sản-hậu huyết băng* : Buồng-cau khô héo ở trên cây (Can-lang-phòng) rửa sạch sắc với nước mà uống.

53bis.— CHỨNG BẠCH-ĐÁI (Kinh-nguyệt trắng mà rớt ra)

Chữa chứng bạch-đái không cầm được : Hòe-hoa, mẫu-lệ (nung vào lửa cho chín), 2 vị bằng nhau tán bột mỗi lần uống 3 chỉ với rượu.

TimSách

Chữa chứng xích-bạch-đái *(Rớt ra vừa đỏ vừa trắng) bệnh lâu mà không sinh dục* : âm-dương-diệp (?) đem phơi khô trong dâm rồi sắc đặc mà uống. (Lá cây này thường mọc leo vào cây cồ thụ, 1 chạc có lá ở 2 bên cân nhau, nếu lá bên phải lớn thời lá bên trái nhỏ, là bên trái lớn thời lá bên phải nhỏ cho nên gọi là âm-dương, lá ấy khá dày).

Chữa chứng xích-bạch-đái : Rễ và cành cây « bấn-tía » thái ra sao. Nếu bệnh thấy rớt đỏ ra thời dùng vị này một nửa, bài *tứ-vật* một nửa. Nếu bịnh thấy rớt trắng ra thời dùng vị này một nửa, bài *tứ-quân* một nửa. Nếu vừa đỏ vừa trắng là khi huyết đều kém, thời dùng vị này sắc với bài *bát-chân* mà uống, khỏi rồi uống bài *bổ-trung* bỏ vị thăng-ma, thêm vị hoàng-bá sao đen và vị hồng-hoa, bạch-vị, (Bài trên do Ông Hoàng-Kim ở làng Khương-Liệt truyền lại nói là người Tầu tên là Sư truyền cho).

Chữa chứng bạch trọc : (đi đái trắng mà đục) : rễ cây dâm-bụt hoa trắng phơi khô tán bột hoàn với hồ, lấy lá ngâu-đất, rượu, và nước sắc lên để uống thuốc hoàn kể trên.

Chữa chứng bạch-đái mà cửa-mình đau lắm : Tạng-ký-sinh, nhục-quế, đương-quy, xuyên-khung, thục-địa, bạch-thược, phòng-phong, liên-kiều, mộc-thông, sa-tiền sao, các vị bằng nhau và 100 hột đỗ-đen sao đi, rồi cùng tán bột, cho vào rượu đun cách thủy, cho đến khi bột đậu chín nhừ rồi để vài hôm mà uống.

Chữa chứng huyết mạch *không lưu thông rớt ra vừa đỏ vừa trắng* : Rễ cây bạch-đồng-nam, rễ cây xích-đồng-

TimSách

nữ, rễ cây ý-dĩ, rễ cỏ-gianh sao, các vị bằng nhau sắc nước đặc cứ nửa đêm uống một bát và thêm một chén mật-ong vào, dù lâu năm chỉ uống 3 lần là khỏi.

Chữa chứng đàn bà kinh rớt trắng ra *mà không có con hay là đàn ông bạch-chọc* : Vị Hải-phiên-tiêu tán bột mỗi lần uống 3 chỉ, sắc nước mộc-thông, và lá bạch-đồng-nam, lấy nước đặc để uống.

54.— BỆNH CHỨNG KHI CÓ THAI

Chữa người có thai mà đau bụng : Lấy lá tử-tô giã vắt lấy nước mà uống.

Chữa chứng người có thai mà hai chân nề ra : Dây cây thanh-mộc-hương, lá tử-tô, trần-bì, ô-dược, cam-thảo, sương-truật và gừng-sống, đại-táo sắc uống.

Chữa chứng có thai 5 tháng *mà đau ở bụng trên* : Bạch-truật, hoàng-cầm, bạch-thược sắc lấy nước mà uống, lại nên ăn cháo mà không nên ăn cơm, (bài này do thày Nhuận truyền cho).

Chữa chứng đàn bà tiểu-sản thành thói quen (tiểu sản là đẻ chưa đầy tháng) : Bạch-truật tẩm hoàng-thổ sao, hoàng-cầm tẩm rượu sao đều 4 lạng, có khi hoàng-cầm chỉ dùng 1, 2 lạng, bạch-thược sao ít hơn, sa-nhân sao 3 chỉ, các vị cùng tán bột hoàn với hồ, có thai 1 tháng đã uống bài này với nước lã đun xôi, qua tháng thứ 7 thời thôi.

Tìm sách

55.— THAI CHẾT TRONG BỤNG

Chữa đàn bà có thai thở suyễn *không nằm được, mạch « khí-khẩu » mạnh gấp đôi mạch « nhân-nghinh » mà 2 mạch « xích » đều ngắn mà thong thả* : nên uống bài « *thát-sinh* » mà bội vị xuyên-khung, vị đương-quy, vì bệnh và mạch như vậy tất nhiên là thai đã chết, uống như thế là thai ra mà thở suyễn mới ngừng.

Chữa chứng đàn bà chửa trụy thai *đã hàng tuần bụng to phát sốt thở suyễn mặt đỏ, lưỡi xanh, mồm hôi, như thể là thai đã chết* : vị mặt đỏ là huyết ráo mà qnả tim nóng nhiều, lưỡi xanh mồm hôi, là khi ở tạng can đã kiệt, vậy phải dùng bài thuốc « *bình-vị-tán* » thêm vị phác-tiêu và quy-vỹ cùng xác-rắn sao mà uống, có thể chốc lát là thai ra.

Chữa chứng đàn bà đi cầu nhiều *mà cuống-họng vít-tắc lại* : Bài « Phụ-tử Lý-trung tán » 1 lần uống là khỏi.

Chữa chứng đẻ rồi nhau không ra. *Vì nhau không ra mà ứ huyết xông lên ngực đầy chướng chực chết* : Lấy xương-đầu con-thỏ đề cả da và lòng đốt thật cháy thành than rồi tán bột uống với rượu hay là lấy hột bạch-giới-tử nhai nhỏ lấy nước nóng mà uống thời ra ngay.

Một bài nữa : Lá trầu-không giã một ít với nước gạn trong mà uống.

Một bài nữa : là cây-khế giã vắt lấy nước rồi hòa với đất ở dưới chỗ đun bếp, gạn trong đi mà uống.

Một bài nữa : Đất ở dưới chỗ đun bếp và xác-rắn sao khô, với muội-nồi cùng tán bột hòa với nước nóng mà uống. (Bài này do Ông Bá-Viện truyền cho).

TimSách

CHỨNG ĐẺ KHÓ (nan sản).

Chữa chứng khó đẻ *cửa-mình đau lắm mà không sinh được* : Hột cây vòng-vang sao vàng tán bột và lá rau-vặn, lá móng-tay, lá dầu, đều bằng nhau sắc lấy nước, rồi mài thêm răng-người với mộc-hương thêm xác-rắn đốt thành than, hòa vào mà uống. Nếu thai chưa ra mà cửa-mình khô ráo thời nước của những lá sắc ở trên có thể bơm vào được.

Chữa chứng đẻ chậm : Xuyên-khung 2 chỉ, qui-tử (hột vông-vang) sao 1 chỉ rưỡi, sa-tiền 1 chỉ, cấp-chính-tử 1 chỉ, 3 vị kể dưới thời tán bột, rồi sắc nước khung và quy mà uống.

Một bài nữa : Rễ cây hoàng-lực, rễ cây bạch-lực, quả tầm-nhân (khi nước to vớt được ở ngoài sông), lưu-hoàng nung vào lửa cho chín đi, các vị bằng nhau tán bột lấy rượu và hồ để viên lại, to bằng hột đỗ-đen, rồi lấy lá trắng sau giã lấy nước đun lên cho vào nửa viên thuốc nói ở trên mà uống, còn nửa viên cách một lát uống với rượu và nước nông, thời sinh được ngay (bài này thần hiệu không gì bằng do một người họ Lê truyền lại).

Bài thuốc đẻ dễ sanh *và đem được thai chết ra* : Một chét lá cây gió-giấy (cam-toại-nam) và 1 ít vôi giã rồi viên như củ khoai nhỏ lấy sợi buộc lại rồi cho vào cửa-mình, mà ở trong uống vỏ-bưởi đốt ra nghiền thành bột, mỗi lần một chỉ chiêu với nước ấm, (bài này do người làng Hương Lan truyền cho).

Chữa chứng thai chết trong bụng : Rễ cây-gấc, bồng-hoa, gỗ-vang, cây nu-áo, vỏ cây ngô-đồng, cây cỏ-

TimSách

sước, lá-đào sắc lấy nước hòa với nước đái trẻ em mà uống là thai ra ngay.

56.— CHỨNG SẢN HẬU

Người mới đẻ uống phương thuốc dưới đây thời tiêu được huyết xấu: Gỗ-vang, quy-vĩ, lá mần-tưới, quế-tâm, nga-truật, hương-phụ, hồng-hoa sắc nước chế thêm nước đái trẻ em và một chút rượu mà uống. (Bài này do thầy thuốc là Khuế truyền lại).

Chữa chứng đau dạ-con: Lá cây khổ luyện giã vắt lấy một bát nước rồi hòa chút muối mà uống hay là miên-hoa-tử (hột cây-bông) sao vàng tán bột, sắc lấy nước mà uống (bài này do Quan Phọ-Mã là Ông Nghĩa truyền cho).

Chữa chứng sản-hậu đau bụng như vặn ra: Đương-quy 3 chỉ sắc nước hòa chút mật-ong mà uống.

Chữa chứng sản-hậu ứ huyết sông ngược lên: Nghệ-khô sao thật vàng rồi tán bột mỗi lần uống 1 chỉ với giấm-gạo đun lên, hay là hòa với nước đái trẻ em đun lên mà uống.

Chữa chứng sản-hậu đau ở bụng trên *không chịu được*: hương-phụ sao thật vàng và ô-dược cùng tán bột mỗi lần uống hai chỉ vào lúc đói với nước đỗ-đen và rượu, nếu có vảng đầu thời sắc nước bạc-hà mà uống.

Chữa chứng sản-hậu ra mồ-hôi không cầm được: hoàng-kỳ, đương-quy đều 1 lạng, ma-hoàng-căn ít hơn, lá rau sam cùng sắc nước mà uống.

Tìm sách

Chữa chứng sản-hậu váng đầu quay ra *hay là trúng phong mà người ngay, cắm khẩu, chân tay đơ thượt, mắt trông ngược mà thổ tả chực chết* : Hoa-kinh-giới, tán bột ra mỗi lần uống hai chỉ với nước đái trẻ em, nếu là trúng phong thời uống với rượu, nếu cắn răng lại thời cậy răng ra mà đổ thuốc là khỏi ngay, người sản-hận hay choáng váng mà hay ra mồ-hôi thời thớ thịt rão mà dễ cảm phong.

Chữa người sản hậu chợt thành chứng uốn-ván : Lấy đỗ-đen sao chín uống với rượu tăm.

Chữa chứng sản hậu lục-huyết (máu ra đàng mũi) : Lấy hoa kinh giới bồi khô tán bột uống với nước đái trẻ em.

Chữa chứng sản-hậu đại-tiểu-tiện đều không thông : Hột vông-vang (hoa-đỏ) sắc lên, và hoạt-thạch, binh-lang, các vị bằng nhau, tán bột uống với rượu vào lúc đói.

Chữa chứng sản-hậu người nề những nước : Lá mền-tưới phơi khô và rễ-gấc sao vàng, cùng tán bột mỗi lần uống hai chỉ với nước giấm-thanh ngâm lên.

Chữa chứng sản hậu không nói : Nhân sâm, thạch xương-bồ, liên-nhục đều tán bột, mỗi lần uống 5 chỉ với nước lã đun xôi.

Chữa chứng sản hậu nề những nước *chân tay co quắp đau nhức, và chứng vì chướng-khí mà sốt rét* : Hương-mao căn, diêm-tiêu đều 1 lạng, mộc-thông, bấc đèn thắp dầu ta, đều 2 lạng, khương-hoàng 1 lạng, (đại-tiện táo bội

nhiều lên, tiểu tiện đi nhiều hay là đi cầu lỏng phân thời bỏ đi); những vị ấy sắc với 12 chén nước, đun đến khi còn 2 chén, thời mỗi ngày uống 3 lần, người lớn uống một chén, người yếu một chén chia làm 3 lần, uống rồi ăn vài khẩu mía thời nề nhẹ đi mà khỏi đau. Nếu các xương cốt còn buồn và nhức, thời lấy thuốc ấy xoa ở ngoài, kiêng ăn lòng lợn, khế, khoa-dại, muối, cua, thịt bò, rượu, giấm-thanh cùng các vị chua, mà nên ăn rau và xương lợn để nấu canh hay là lươn, v.v... (Bài này do chức Phó-Cai-Đội là Tước-Hầu Hồ-Triều truyền lại).

Chữa chứng sản-hậu vô cố nề cả người : Hạt cây chanh sắc với nước mà rửa, (bài này còn chữa cả người thường phù-nề (do thầy Chiêm truyền lại).

Cũng chữa chứng sản hậu phù sũng : Diêm-tiêu 1 lạng, mộc-hương 5 chỉ, vỏ-bưởi 5 chỉ, đều tán bột, mỗi lần uống một hai chỉ, mỗi ngày 3 lần, sắc nước bấc thắp đèn dầu ta để uống thuốc, kỵ ăn muối, rồi sau lấy vị hoàng-khương, vị hồ-tiêu, nghệ, bồ hòng cùng tán bột mỗi lần lấy một chỉ hòa với thịt gà mà ăn, rồi sau mới ăn được muối, (bài này thầy thuốc là Ông Thuyên truyền cho).

Chữa chứng sản hậu phù-nề : Diêm-tiêu, vỏ bưởi, lá Ích-mẫu phơi khô và sao, 3 vị bằng nhau tán thành bột cho vào quả chuối mà nuốt, kiêng ăn thức mặn.

Chữa chứng sản-hậu chưa đầy tháng *gặp gió mà khắp người nhọt ngứa như sâu bò trong mình* : lấy 3 lạng muối sắc nước đun xôi thật lâu, rồi để nguội mà lau khắp người.

TimSách

Một phép nữa : Vỏ cây thanh-yến thái ra mà sao, nga-truật để sống, 2 vị bằng nhau, ước chừng 2, 3 lạng tán bột chia làm 3 bận, uống với rượu, *bài này là thần dược để tán huyết cho khỏi lở ngứa* (Do thày Nhuận truyền cho).

57.— CHỨNG VÚ MỌC UNG-NHỌT (nhũ-ung)

Chữa chứng không được thông sữa mà vú đau lắm : Lá duối giã nhỏ cho thêm chút muối lấy lá duối gói lại để chỗ đầu giường mà không cho người ốm biết, như thế một đêm thời thông sữa.

Một bài nữa : Lá cây Xích-đồng-thằng (cây này nhiều chỗ có, lá tròn mà bẻ ra có tơ, giã nhỏ mà rịt).

Chữa chứng nhũ ung đau lắm : Gạo-nếp và cam-thảo sắc lấy nước mà uống, hay là bỏ gạo nếp thì dùng đỗ-xanh với cam-thảo, ở ngoài thời nhai gạo nếp mà rịt.

Chữa chứng nhũ-ung mới sưng lên : Lá phèn-đen 1 phần, lá bầu-ván một phần, lấy củ-chuối-tiêu rửa sạch giã vắt lấy nước trộn hai thứ lá cây mà rịt.

Chữa chứng nhũ-ung mới mọc : Hoạt-thạch 9 chỉ, hùng-hoàng 3 chỉ, tán bột chia làm 3 lần mà uống, ngoài lấy con cá-diếc sống mổ bỏ ruột đi và 1 đoạn hoàng-sơn giã mà rịt.

Chữa chứng nhũ-ung mà nóng lạnh : Rễ và lá cây cải-cú, giã ra thêm một chút muối sao nóng lên mà rịt, thấy nguội lại thay miếng khác.

Tìm sách

Một bài nữa : Trần-bì bỏ phấn ở trong rồi sao đi tấn bột, mỗi lần uống một chỉ với rượu và một lai xạ-hương lúc mới mọc nhọt có thể khỏi ngay.

58.— CHỨNG ĐAU DẠ-CON

Một là : hột-cây-bông sao vàng tán bọt sắc uống chỉ một bát là khỏi.

Hai là : lấy cành và lá đinh-năng rửa sạch sao vàng sắc uống thay nước trà.

59.— CHỮA CHỨNG SẢN-HẬU (5 Bài dưới đây là ở tập sách Du-Phương)

1) **Sản hậu nửa người không cử động được** *(bán thân bất toại) hay là cả bốn chân tay đều không cử động được :* Đương-quy, xích-thược, sinh-địa, phòng-phong sao với rượu, ngưu-tất, mộc-qua, hoàng bá, ô-dược, mãn-kinh-tử hay là lá nghệ, nga-truật (sao với giấm-thanh), gừng ba phiến, lấy nước đái trẻ em và rượu với nước lã đun lên hòa với thuốc mà uống.

2) **Sản hậu huyết hôi không ra** : Quế-chi, lá và rễ tươi cây mền-tươi ; nga-truật, các vị bằng nhau phơi khô tán bột mỗi hai ba lạng, uống với rượu mấy lần.

3) **Sản hậu biến chứng trong cổ-họng** *kéo đờm lên như kéo cưa :* Cam-thảo, cát-cánh, sơn-đậu-căn, bạch-phàn, các vị bằng nhau tán bột, lấy lụa gói độ 2 chỉ ngậm trong miệng thấy đàm xuống thời thôi.

TimSách

4) **Chứng sản-hậu sốt nhiều** *nhức đầu má đỏ, môi khô, miệng khát phiền-táo hôn-buộn* : Hoa cậy thông, bồ-hoàng, xuyên-khung, đương-quy, thạch-cao, các vị bằng nhau, còn vị hồng-hoa ít hơn, sắc uống lúc thuốc còn ấm.

5) **Chữa chứng đàn bà cửa-mình sưng và ngứa :** Lấy tỏi sắc nước mà rửa, lấy hạt máu-chó tán bột hòa với nhựa-thông mà bôi, hay là lấy chín hột hồ-tiêu sắc nước rửa lúc còn ấm cũng được.

Chữa đàn bà cửa mình vô cố sưng lên : 9 hột hồ-tiêu sắc nước rửa lúc còn ấm là khỏi ngay. (Bài này do thày Nhuận truyền lại kinh nghiệm đã uhiều).

Chữa chứng đàn bà đau ngăn ngắt trong cửa-mình : Vị Đinh-hương tán bột đựng vào trong túi nhỏ mà để vào chỗ cửa-mình.

Chữa chứng đàn bà cửa-mình đau ngứa hay sưng : hạt máu-chó tán bột hòa với nhựa-thông mà phiết vào. Nếu con trai ngọc-hành sưng ngứa cũng rịt thuốc cao ấy rất hay.

60.– MỌI CHỨNG BỆNH CỦA TRẺ EM

Lúc sơ sinh : Lấy rễ và lá cây í-dĩ sắc nước mà tắm thời đỡ bệnh.

Trẻ em mới sinh kinh sợ : Lấy vị châu-sa mài với nước trong bôi ở ngực và lòng bàn tay bàn chân là yên ngay.

Tìm sách

Chữa trẻ em sơ sinh không khóc : Lấy dọc-hành đập vào người đứa trẻ.

Chữa trẻ em khóc đêm *(dạ-đề)* : lấy bì con tê-giác bỏ vào nước sôi cho sạch rồi mài với nước lã mà cho uống.

Chữa chứng trẻ em dạ đề : Lấy da con cọp đề dưới chỗ giường nằm mà đừng cho ai biết (Bài này do Tước-Hầu Bắc-Giang truyền cho).

Chữa chứng trẻ em đẹn khóc : (chứng này gọi là « khách-ngỗ » nghĩa là sợ vía người lạ hoặc không bú hoặc khóc v.v...) Lấy lá ngưu-tất (con trai 7 lá, con gái 9 lá), lá thầu-dầu (cấu lấy nửa ngoài ngọn), tiền-đồng (con trai 7 đồng, con gái 9 đồng) ; hai thứ lá giã ra bỏ vào nước đun sôi rồi vất tiền vào nồi nước mà lấy lá bịt lại, chọc lỗ hổng mà xông ở bên đứa trẻ, lại dùng nước ấy mà rửa cho đứa trẻ, hay là lấy áo tắm nước ấy rồi vắt nước đi mà đắp cho đứa trẻ thời khỏi.

Chữa trẻ em sưng rốn : Lấy lá kinh-giới sắc nước mà tắm.

Chữa trẻ em kinh giản *nhai lưỡi và trực thị hay là tiếng như tiếng lục súc* : Lấy tê-giác mài với nước cho đặc mà rửa lưỡi.

Chữa trẻ em chứng mạn kinh *co giật hay là lịm đi* : Lấy Ô-dược mài với nước mà rửa.

Chữa trẻ em sài *chém mép hay là gió vào rốn (tề-phong), gió mà cấm khẩu (cấm-phong)* : trong 7 ngày thời còn chữa được, dùng một phân ngưu-hoàng mài với nước trúc-lịch mà cho uống.

TimSách

Chữa trẻ em cấm khẩu không bú : Xác ve-sầu 14 con (bỏ đầu và chân đi), gián 14 con (bỏ chân đi), đều rửa sạch phơi khô sao tán bột thêm một chút khinh-phấn rồi hòa với nước sữa mà cho uống.

Chữa chứng trẻ em cấm-khẩu *mặt đỏ, thở vội, lưỡi cứng ra, môi xanh chúm miệng* : 2 con tầm-bủng rửa thật sạch rồi sao vàng tán thành bột, điều với mật-ong mà bôi vào trong miệng là khỏi.

Chữa chứng trẻ em mới đẻ mà đại-tiểu tiện đều bí : Chân-hương-du 1 lạng, xa-tiêu 1 chút, cùng sắc lấy nước mà nhỏ một chút vào trong miệng.

Chữa chứng trẻ em mới đẻ mà không bú : Một chút nga-truật, 1 chút muối, một chén to sữa, cùng đun cho sôi lên rồi bỏ ngưu-hoàng-phấn độ bằng hột gạo mài ra mà cho uống.

Chữa trẻ em nôn ọe : Ngũ bội tử 1 cái (một nửa để sống, một nửa sao chín) và một đoạn cam-thảo đã chích, cùng tán bột uống với nước gạo sắc lên.

Chữa trẻ em đi cầu những nước : Lấy phèn và hoàng-đơn đều 3 chỉ nghiền ra mà rịt trên rốn.

Chữa trẻ em đi ỉy *vừa đỏ vừa trắng hay là thuần ra máu, và chứng đi cầu những nước* : Hoàng-liên 4 phần tẩm nước gừng sống sao cho vàng, mộc-hương 2 phần, cùng tán bột hoàn với giấm-thanh và hồ rồi lấy lá sa-tiền, cỏ phượng-vỹ, lá lông may sắc nước cho uống mỗi lần 10 viên (bài này do thầy Phiên truyền cho).

TimSách

Chữa trẻ ỉm đầy bụng *đi cầu những nước, hay là đi ra huyết như chứng ly, ho đàm, chân tay lạnh hay là co giật* : Tổ-ong 1 lạng, con tằm-bủng và xác ve-sầu đều 5 chỉ, xác-rắn 3 chỉ, gián 1 con, đều đốt cháy rồi tán bột lấy lá xương-sông giã vắt lấy nước mà cho uống, ba tuổi trở xuống mỗi lần uống 1 chỉ rưỡi, bốn năm tuổi mỗi lần uống 2 chỉ. Nếu co giật chân tay mỗi lần uống một miếng thạch-cao (nung cho chín rồi tán bột) điều với thuốc kể trên (Bài này của Tước Nghiễn-Hầu truyền cho).

Chữa trẻ em trên lưỡi *lại mọc thêm tầng lưỡi nữa (trùng-nhiệt)* : Bồ-hóng, muối ăn, lá-hẹ, lòng đỏ trứng gà 1 con Cà-cuống, các vị bỏ vào nồi đất dun chín rồi lấy kim bằng bạc lể vài ba chỗ cho chảy máu rồi sát thuốc vào (bài này do người họ tôi là Ông Tâm truyền cho).

Chữa chứng trẻ con đơn-độc (pháp ban đỏ như sơn) : hột cải cũ tán bột điều với nước mà bôi ở ngoài, lại cho uống một chút (Bài này của Ông Tâm truyền cho).

Chữa trẻ ~~trúng~~ chứng đơn : Hoàng-liên, hoàng-bá, hoàng-cầm, mộc-hương đều 3 phân, hậu-phác, binh-lang, đậu-khấu, các vị đều đun cách thủy mỗi ngày cho uống 3 lần.

Cũng chữa chứng đơn-độc ; Đại-hoàng, đại-đậu (nôm gọi là quả trám khi nước to vớt được ở sông), mỗi thứ 1 chỉ, xuyên-khung 3 phân, cùng tán bột hoàn với cơm bằng hột vừng lấy hoắc-hương sắc nước mà uống, mỗi tuổi uống 1 viên thấy đi cầu là tốt.

Chữa trẻ em vì thai-độc mà nhọt-lở : Đinh-Hương 5 cái, đại-phong-tử 10 nhân, hồ-tiêu 5 hột, một chút phèn,

TimSách

một chút lưu-hoàng, một chút hùng-hoàng, cùng tán bột hòa với mỡ lợn mà bôi.

Chữa trẻ em vì nóng từ lúc thụ thai *mà sinh lở khắp người kêu khóc không chịu bú* : Lấy tóc đốt thành than và vị khổ-sâm mài với hương-du (dầu thơm) mà bôi.

Chữa trẻ em mọc nhọt *ở trên mặt nước vàng đầm-đìa ngứa-ngáy* : Hột sà-sàng, hạt máu-chó, cùng tán bột lấy dầu thơm (hương-du) nấu thành cao mà bôi là hiệu ngay.

Chữa trẻ em lở lưỡi : Hột máu-chó, đinh-hương, quế-chi, thảo-quả, hồ-tiêu, long-não ; các vị tán bột điều với mỡ lợn mà bôi, hay là lấy buồng cau khô rũ ở trên cây rửa sạch đốt cháy đi, lấy than điều với hương-du mà bôi.

Chữa chứng trẻ em sài-cát : (nhọt nhiều) đại-hoàng thạch-cao, khô-sâm, huyết-giác đều 4 chỉ, quan quế, hột gấc, diêm-tiêu đều 3 chỉ, xuyên-sơn-giáp, cam-toại-nam (Lấy dao bằng tre gọt bỏ vỏ đen ở ngoài mà lấy vỏ trắng). Các vị sắc lấy nước đặc mà bôi.

Chữa chứng vì thai-độc mà sinh lở : Rêu cây cau 5 phân, xương chó nướng cho cháy 5 phân, hùng-hoàng 2 phân, lôi-hoàn 2 phân, các vị tán bột hòa mới mỡ lợn mà bôi.

Chữa trẻ em sơ sinh mới 100 ngày mà ho đàm : Xuyên-bối-mẫu 3 chỉ, cam-thảo 3 chỉ (Một nửa để sống một nửa nướng), cùng tán bột hoàn với mật sắc nước chỉ-thực và gạo mà cho uống.

Tìm sách

Chữa các chứng bệnh của trẻ em : Thạch-cao 1 lạng, đại-hoàng một phân rưỡi, phấn-thảo 1 phân, đại-đậu-nhân 10 hột ; cùng tán bột lấy nước lã viên lại to bằng hột đỗ-xanh, lấy châu-sa tán nhỏ làm áo, mỗi lần uống một viên. Nếu đầy bụng mài với nước lã đun sôi. Nếu đại-tiện bí cũng mài với nước đun sôi. Nếu tiểu-tiện bí mài với nước mộc-thông sắc lẹn. Nếu ho đàm mài với nước gừng sống. Nếu đi lỵ uống với sa-tiền sắc lên. Nếu sốt nhiều uống với nước chi-tử sắc lên. Nếu sốt và rét nhiều uống với nước lã. Nếu kinh-giản cũng uống với nước lã. Nếu vì thai-độc mà gầy còm là con trai thời uống với bài tứ-quân sắc lên, là con gái thời uống với bài tứ-vật sắc lấy nước, nếu sốt rét thời lấy vỏ trứng gà và một nắm cơm nhỏ cùng đốt cháy rồi sắc lấy nước mà uống thuốc. Nếu là chứng Cấp-kinh-phong hay là chứng Mạn-kinh-phong thời lấy phân dê sao khô sắc lên lấy nước trong mà uống. Nếu lưỡi trắng đầy mồm hay là nhọt lở thời lấy lá sa-tiền, rau má-lanh tía, lá chua-me và vỏ trắng ở cây dâu, lá xương-sông, các vị bằng nhau giã vắt lấy nước mài thêm cam-thảo, phèn-trắng, nhục-quế mà bôi là công hiệu.

61.— CHỨNG CAM

Chứng mọc nhọt ở trên tai : Lấy gạo trắng nhai nhỏ mà rịt.

BỐN BÀI DƯỚI ĐÂY Ở TẠP DU-PHƯƠNG

1) **Chữa chứng cam-tích :** Cây cốc-tinh phơi khô, hột hắc-sửu sao, thạch-quyết-minh nung chín, ba vị

TimSách

cùng tán ra, các vị bằng nhau cứ thuốc kể ở trên 6, 7 phần dùng vị nhân ngôn độ nửa phần hoàn với một cỗ gan gà nghiền lại thành một phiến, rồi để lên trên hòn ngói mà nung chín đi rồi cho ăn hay là lấy hột la-bạc sao tán ra sắc lấy nước, rồi hoàn thuốc mà cho uống cũng được, như thế chỉ vài ba lần uống là khỏi, nếu đã mờ mắt có thể lại tỏ ra.

2) **Chữa trẻ em sài-mòn** (vô-cô-cam nghĩa là chứng cam gày mòn không biết vì tội gì mà phải như vậy là chỉ về chứng khó chữa). Đi ỵ vừa đỏ vừa trắng, lấy tóc đốt thành than điều với lòng đỏ trứng gà để trong nồi cơm cho chín mà cho ăn.

3) **Chữa cả 5 thứ cam** : Dạ-minh-sa (cứt dơi), thạch-quyết-minh, lô-hội, cùng tán bột tẩm vào gan gà đồ chín, trên nồi cơm mà cho ăn. Nếu là cam nhiệt thời thêm vị hoàng-liên.

Một phương nữa *chữa trẻ em cam mắt mờ dần* : Con cóc bỏ ruột và da rồi tẩm với giấm-thanh, lấy lá dâu bọc nhiều ở ngoài, đốt chín đi mà ăn là khỏi ngay.

62.— CHỨNG ĐẬU NHỌT

Chữa trẻ em nhọt đã mọc bốn năm hôm mà đau bụng : quế-chi, cam-thảo nướng đều 1 chỉ, bạch-thược 2 chỉ, và một chút vị đại-hoàng cùng với gừng sống, đại-táo sắc cho uống lúc còn ấm.

Chữa chứng đậu bay rồi còn dư độc lại : Nhân-sâm, xích-phục-linh, khương-hoạt, độc-hoạt, tiền-hồ, sài-hồ,

TimSách

chi-sác, xuyên-khung, cát-cánh, cam-thảo, ngưu-bàng, phòng-phong, kinh-giới, liên-kiều, đỗ-trọng, ngưu-tất, mộc-qua, kim-ngân-hoa, bạc-hà, các vị bằng nhau sắc uống vào lúc đói.

Chữa chứng đậu đã bay *mà còn mọc nhọt* : Huyết-giác, đại-hoàng, hột-gấc, xích-tiểu-đậu cùng bằng nhau, tán bột lấy lá rau-sam giã vắt lấy nước hòa thêm mỡ lợn và những vị thuốc kể trên mà rịt (bài này thầy Hương truyền lại).

Bài thuốc uống trước để lên đậu cho nhẹ đi : Hột khổ-luyện khong cứ nhiều ít sắc lấy nước mà tắm, hay là hoa hồ-no ... rám cho khô sắc lấy nước mà tắm.

Chữa chứng lên đậu rồi đốt xương sưng đau : Lá rau bộ-t... ra hòa chút nước sao cho nóng mà rịt (không rõ ...au gì).

Chữa chứng lên đậu rồi phát ngứa : Quả na-điếc và hùng-hoa ... với nước bôi vào đầu 10 ngón tay của trẻ em là k... ngay.

Chữa chứng đậu rồi ngứa ngáy *rất là thần-hiệu* : rễ cỏ rày, t... trứng phiến cho chút mật-ong chưng chín mà rịt vào ... ngứa là khỏi ngay.

Phương pháp để nhẹ đậu : Lá bạch-đồng-nam (con trai 7 lá, co... 9 lá), ốc vặn ngâm rửa thật sạch, phân heo một khối, đeu lấy lửa nung cho đỏ ra, rồi đun 2 vị trên giã nhừ cho chút nước lã rồi, cho đến than phân heo vào mà quấy đều, để yên một đêm rồi gạn trong cho uống, đã phát sốt cũng uống được mà mới mọc thưa cũng vậy. Nếu đã mọc đều thời không nên uống.

TimSách

Phép hun khi đậu còn mọc lờ mờ *mà ngoài da khô ráo là tà vít lại* : Kim-ngân-hoa 2 cân, hồng-hoa 7 lạng, cho vào nồi nước to đun thật sôi, lấy lá sen đậy trên miệng, rồi cho trẻ em nằm trên giường đắp kỹ, để nồi nước ấy ở dưới giường rồi dùi thủng lá sen vài chỗ để hơi bốc lên thời đậu dễ mọc, còn ở trong uống bài « *thấu-cơ giải-độc thang* » thêm vị ma-hoàng. Nếu đậu đã mọc mà ngoài da khô ráo mụn đậu không mông lên được, thời đun nước ấy mà tắm, công hiệu hơn cả uống thuốc mà là phép nhanh chóng (bài này ở tập sách Du-Phương).

63. - NGOẠI KHOA

Chữa các thứ ung nhọt *hay là nhọt mọc ở lưng (phát-bối) trực chết* : Lấy củ chuối-tiêu gọt kỹ rửa sạch giã ra mà rịt.

Chữa chứng phong-sang *(nhọt lở vì gió)* : Lấy vị hùng-hoàng tán bột điều với nước mà rịt.

Chữa chứng đinh nhọt sắp chết : Một chét hoa cúc giã vắt lấy nước cho uống là khỏi ngay, hay là lấy mật-đà-tăng mài với nước mà rịt.

Chữa người lớn trẻ em nhọt lở : Hạt mâu-chó, hạt củ-đậu, và nghệ đều bằng nhau và một chút lưu-hoàng giã bòa với mỡ lợn mà rịt, trẻ em thời hòa với dầu-thơm (hương-du).

Chữa chứng phong ngứa sinh ra nhọt lở : Lấy lá nhân-trần đun lấy nước đặc mà phiết luôn vào.

TimSách

Chữa chứng nhọt đậu lở thối đến tận xương: Nghệ nấu thành cao mà rịt.

Chữa chứng chân mọc nhọt *ngứa lắm mà nhiều nước vàng*: Lá dâu giã nhỏ hòa thêm chút muối mà rịt, mỗi ngày 3 lần rịt 3 lần rửa. Hay là hai chỉ hoàng-bá, một chỉ thạch-phấn tán ra hòa với nước mật lợn mà bôi. (bài này do thành Đồng truyền cho).

Chữa các chứng nhọt và lở ngứa: 10 hột ba-đậu, 12 hột gấc, 7 cành mẫu đơn, 7 cành-hòe (chỉ lấy vỏ), các vị đều tán bột mà hòa với dầu thầu-dầu, đun còn một nửa thời lọc kỹ lấy nước mà bôi.

Chữa chứng trên mặt mọc nhọt - *không cứ mới hay đã lâu và chữa cả đinh-nhọt*: Một cái gan con-cóc, ba cái đinh-hương tán mượt rịt vào chỗ đau chỉ một lát là đỡ.

Chữa chứng nhọt độc: Nấm-trắng ở trên cây (mã-bột) bỏ màng đi rồi hòa với mật mà rịt.

Chữa chứng nhọt độc vỡ lở ra: Lá trắc-bách-diệp giã vắt lấy nước mà uống.

Chữa chứng miệng nhọt không kín lại được: Tóc và tổ ong, xác rắn đều đốt ra tán bột điều với lòng đỏ trứng gà mà rịt, lại lấy rượu uống độ 1 chỉ.

Chữa các chứng nhọt *gặp gió hay nước là sưng và ngứa*: Lá-hẹ giã sống đun nóng lên mà rịt hay là hòa với mật mà rịt cũng được.

Chữa chứng hai chân ở dùn trên (*trong và*

TimSách

ngoài) đều mọc nhọt vừa đau vừa ngứa có trùng : Hạt bỏng đun lấy dầu mà rịt.

Các thứ cao thông dụng để chữa nhọt : Khương-hoàng 1 lạng, củ-ráy 2 lạng, đào-du (là dầu cây đào) 5 chỉ, quả cữu-du (?) 3 chỉ, dầu-vừng 2 chỉ, mỡ con gà đen 2 chỉ, các vị đun cho khô đen đi rồi lọc bỏ bã cho vào nhựa-thông 3 chỉ, sáp-vàng, nhũ-hương, một-dược đều 1 chỉ, tán ra rồi lấy củi dâu đun thành cao xong lấy một chỉ châu-sa tán bột cho vào cao ấy mà rịt.

Chữa các chứng nhọt *ở chỗ kín của đàn ông* : Đinh-hương, hồi-hương, mộc-hương, lá lưỡi-đòng, cam-thảo, quế-chi, trầm-hương, bạch-đàn, hoàng-kỳ, hoàng-cầm, đại-hoàng, phục-linh, nhân-sâm, khổ-sâm, hoàng-liên, sương-truật, ô-dược, các vị bằng nhau tán bột cho vào một bát nước đun 10 phần còn 7 phần, rồi uống ấm vào lúc đói. Nếu nhiệt thời thêm nhân-sâm, hàn thời thêm phụ-tử.

Thuốc chữa nhọt lở : Buồng cau rũ ở trên cây đốt cháy 3 phân, muội nồi 2 phần, thạch-tín 1 phân, tán bột rắc lên trên tờ giấy mà cuốn thành cái ống rồi đốt lấy khói mà hun, chỉ 1 lần là thành mủ, 2 lần là xẹp đi, đến 3 lần là khỏi.

Chữa chứng nhọt độc thối lở ra *không sinh được cơ-nhục* : Lá trân-trâu, lá đuôi-tôm, và 1 cái đinh-hương giã nhỏ mà rịt (hai thứ lá ấy không được rõ).

Chữa chứng nhọt độc thối *ra thành lỗ hổng chảy mủ không thôi* : Lá cây trên-bối (quả cây này giống như quả bồ-kết) giã nhỏ rịt vào chỗ đau, nước rửa và nước để xông cũng dùng thứ lá ấy là khỏi (cây ấy không rõ).

TimSách

Chữa chứng vì phong khí mà lở ngứa : Rễ và lá chua me và quả bồ-kết cùng sắc lấy nước mà uống, rồi lấy nước mà rửa.

Một bài nữa : Lá cây-kẹ (quả có gai) tán bột mỗi lần 2 chỉ uống với nước đỗ đen và rượu, ngoài lấy lá bồ-hòn, lá nghể-dăm, lá cây-kẹ sắc lấy nước để xông mà rửa.

Một bài nữa : Xác ve-sầu (rửa sạch phơi khô) và lá bạc-hà 2 vị bằng nhau, tán bột uống với rượu độ 2 chỉ mỗi ngày 3 lần.

Chữa chứng thân thể như sâu bò : Lấy củ địa-hoàng mài với giấm mà xoa.

Chữa chứng vì phong mà ở đầu ngứa lắm : Hột bồ-hòn 15 hột, đốt cháy nhưng chưa cháy thật hết, rồi ngâm với nước một đêm, đến hôm sau lấy nước ấy mà gội đầu thời chỉ ba bốn lần là khỏi.

Chữa chứng ngứa khắp thân thể : 1 lạng phèn, 5 phân khinh-phấn, tán bột hòa với rượu mà xoa.

Bài thuốc để xông : Kinh-giới, khổ-sâm, lá đăng-cây (?), lá trầu-không, sương-truật, bạch-chỉ đều bằng nhau, sắc lấy nước mà xộng, khi nguội thời đem nước ấy mà tắm.

CHỨNG BAN SỞI

Chữa chứng sởi và ngứa : Lấy cành và dọc cây « trử » (không biết có phải là cây gió hay không) sắc nước mà rửa.

TimSách

Chữa chứng ngoài da *phát nóng mà có ung nhọt* : hoàng-bá tán bột hòa với nước trúc-lịch mà xoa.

Chữa chứng sởi mụn trắng : 1 chút thạch-tín và vị bối-mẫu với hàn-the. Nghiền ra hòa với nước nóng lấy đầu dao khều mụn sởi ấy ra, rồi lấy nước ấy mà nhỏ vào.

Chữa chứng hắc-bạch-điến : Lưu-hoàng, mật-đà-tăng đều 1 chỉ, 5 phân thạch-tín đều nghiền ra hòa với giấm-thanh mỗi ngày xoa 3, 4 lần đến hôm sau thời rửa đi.

Chú giải : bài này có lẽ quá mạnh.

Một bài nữa : lấy thuốc lào và bột quyết-minh tán bột hòa với giấm-thanh, rồi lấy vải bọc lại ma xoa.

Chữa chứng bạch-điến : Vỏ cây dành (?) lấy lúc tươi giã nhừ ra hòa với giấm-thanh hay rượu rồi lấy vải gói lại mà xoa.

Chữa chứng xích-điến, bạch-điến : Lá rau khoai lang giã nhỏ lấy vải gói lại mà xoa.

Chữa chứng hắc điến : Lá cây xuyên-tiêu tán bột trộn với giấm hay rượu rồi lấy vải bọc lại mà xoa.

Chữa chứng nhọt độc : Hoàng-kỳ, cam-thảo, bạch-chỉ, xuyên-sơn-giáp, quy-vĩ, các vị đều 3 chỉ, bệnh ở thượng-bộ, thêm vị xuyên-khung, ở giữa người thêm vị đỗ trọng, ở hạ-bộ thêm vị ngưu-tất, ở bốn chân tay thêm vị quế-chi, rồi lấy rượu và nước sắc lên mà uống.

Chữa chứng nhọt độc không có tên : (các nhọt thường có tên riêng mà nhọt này ở vào chỗ không có

TìmSách

tên riêng) - *càng chứng thạch lựu* : **Lấy một đoạn ván-thôi khi cải táng, đề xuống dưới chiếu nằm mà bệnh nhân nằm lên trên, thời chỉ ba bốn đêm là tiêu hết (đừng cho bệnh nhân biết).**

Một phép nữa : Lấy ván ở dưới cái áo quan khi cải táng, rửa sạch đi rồi giã bột ra đốt lửa rắc bột ấy vào mà xông ở dưới giường nằm là tiêu ngay.

Chữa chứng đầu ngón tay chợt thấy đau và sưng lên : cùi quả ô-mai gọt ra bỏ vào rượu mà ngâm tay.

Chữa chứng trên mặt mọc nhọt *liền nhau như chùm quít* : Đinh-hương, lá dây dâm-bụt đỏ hay lá dâm-bụt trắng, nhai nhỏ trộn lẫn với nhau mà rịt.

Chữa chứng trên mặt sưng lên *như hột mơ hay hột hòe* : Lấy lá xung có vú sắc lấy nước mà xông hàng ngày.

Chữa chứng cổ họng mọc nhọt *mấy chiếc liền nhau không ngảnh đi được* : Nhựa-thông, long-não, an-tức-hương, thủy-ngân, hùng-hoàng, thần-sa, các vị tán bột nấu thành cao mà dán, những miếng cao nào cũng để thủng ở giữa.

Chữa chứng loa-lịch : (ở cằm và cổ mọc thành từng hột) : 14 hột hồng-sương (?) và nhũ-hương, thạch-tín đều 1 chỉ, bằng-sa 1 chỉ rưỡi, hoàng-đơn 5 phân, tán bột hòa với cháo mà phết, làm thành bánh mà rịt, rồi sắc vị dạ-minh-sa (cứt con dơi) để uống thay nước trà.

TimSách

Chữa chứng loa-lịch *nếu đã vỡ thời kín miệng lại, nếu chưa vỡ thời tiêu đi* : Lấy 6 lạng đại-hoàng, tán bột cho vào một cân dầu-thơm đun kỹ, rồi lọc bỏ bã đi, xong cho nửa cân hoàng-đơn (sao qua), 5 chỉ .vòi, 5 chỉ nhũ-hương, 2 lạng sáp-vàng đun nhỏ lửa cho thành cao mà dán.

Chữa chứng loa-lịch : Con Ban-miêu bỏ cánh và chân rồi sao với gạo nếp, đến khi hột gạo thật vàng thời thôi, vị ấy một phân, và 3 phân huyết-kiệt cùng tán thành bột mỗi lần uống 1/4 chỉ với rượu đến khi tiểu-tiện đi nhiều (nếu tiểu-tiện đi nhiều quá thời ăn cháo để ngừng lại).

Chữa chứng mọc nhọt ở nách (ô-gà) : một chỉ củ-gừng già, 4 cái đinh-hương tán bột, lấy củ gai giã ra trộn hai vị ấy mà rịt (Bài này do tổ tiên nhà tôi truyền lại).

Chữa chứng thạch-anh, thạch-lựu (*thường gọi là tràng nhạc, đã vỡ rồi hay chưa vỡ*) : Lá nam-hồ-tiêu giã nuợt ra cho thêm chút muối mà rịt, rồi lấy hoa-kim-ngân sắc lên mà uống.

Chữa chứng sâu quỷ-sạ : Lá thanh-yên sắc lấy nước để nguội mà rửa, lại lấy lá-rút, lá cà-leo (cũng gọi là cây ruột gà) cùng tán bột trộn với giấm-thanh mà rịt. Hay là vỏ cây nhãn vừa giã ra để rịt, vừa mài với nước mà uống.

Chữa các chứng đinh-độc sưng đau :

1) *Hoa và lá cây-cúc-trắng* giã ra trộn với chút muối mà rịt.

2) *Lá cây dâu-leo-lia* giã ra trộn với muối mà dán.

Tìm sách

3) *Rau cuống-chiếu* và vị đinh-hương giã ra mà rịt.

4) *Lá cải-bà* (?) giã ra mà rịt.

5) *Lá trắng-sau* giã vắt lấy nước mà uống, còn bã rịt vào chỗ đau.

6) *Lá răng-cưa* giã ra thêm chút muối mà rịt, dù đau lắm cũng công hiệu.

7) *Ô-tặc-cốt* tán bột ra, điều với nước lấy lông gà mà bôi, đừng để lúc nào khô, và sắc nước hoa-cúc mà uống.

8) *Lá-dâu-non* giã ra hòa với đường-cát mà rịt, lại sắc hoa-kim-ngân mà uống, nếu có nóng lạnh thời uống bài *kinh-phòng bại độc tán*.

9) *Lấy lá quỷ-xạ-tía* giã ra thêm chút muối mà rịt.

Chín bài trên đây do quan trung-úy là Trước Bá Tham-vũ truyền cho.

Một bài nữa cũng chữa về [illegible] quỷ-sạ : Một quả đào nhân giã ra hòa với nước gạo trong mà uống, còn bã rịt ở ngoài, bài này chữa cả chứng đinh-sang.

Chữa chứng đinh-độc *lở ra lâu không kín được miệng* : Lá-chanh, lá thanh-yên, lá-rút, lá trái (?) lá Từ-tô, cùng tán nhuyễn ra lấy lá chuối gói lại chọc thủng từng lỗ mà rịt vào chỗ đau. Ngày đêm rịt hai miếng. Hay là lấy vỏ cây-chanh (cạo bỏ bì ở ngoài mà lấy bì vàng ở trong) tán nhỏ ra mà rịt.

Chữa 18 chứng đinh-độc : (độc của đinh nhọt) lá phèn-đen-đất nhiều hơn, lá-bèo (rửa sạch ít hơn), củ chuối-

TimSách

tiêu (gọt kỹ rửa sạch), 3 vị nghiền ra, rồi lấy vị đại-hoàng, vị hoàng-bá, vị phác-tiêu, vị hoàng-cầm đều bằng nhau giã ra nước để trộn với những lá kề ở trên mà rịt. (Bài này do ông Phủ Tràng-Khánh truyền cho, đã rịt là khỏi).

Chữa chứng đinh-độc và đơn-độc, ung-nhọt : Lá phèn-đen-đất ba phần, lá bầu-tía và lá tấm-tai, đều 1 phần, ba vị tán với nhau mà rịt vào chỗ đinh nhọt, nếu chưa có mủ thời tiêu mà có mủ thời vỡ ra, nếu đinh nhọt mới mọc thời lấy 3 phân sáp-trắng, 1 phân ngân-châu hòa với mỡ lợn đun lên mà dán, còn thuốc kề trên thời dán ở chung quanh.

Chữa chứng ung-nhọt mới mọc : Lá phèn-đen-đất 1 phần, lá bầu-ván 1 phần, giã ra rồi lấy lá chuối giã vắt lấy nước trộn với hai thứ lá kia mà rịt.

Chữa chứng ung nhọt *ở các đốt xương mà nhiều thuốc vẫn không công hiệu* : Rắn-mang-hoa trắng, rắn-mang-hoa đỏ, dây bông-bông, dây bươm-bướm (dùng dây không có lông), vị ô-dược, vị trầm-hương, quan-quế, cam-thảo, kim-ngân, lấy rượu cho các thứ ấy vào trong nồi đun cách thủy hồi lâu rồi đem rượu ấy chôn xuống đất vài ngày mà uống.

Chữa các chứng ung nhọt *mới mọc thời tiêu, có mủ thời vỡ* : cứt-trâu khô đốt thành than, rễ cây gai (lá làm bánh) hai vị bằng nhau điều với lòng trắng trứng gà mà rịt (Bài này do ông Sinh ở xã Toàn Cam truyền cho rất là kinh nghiệm).

Chữa các chứng ung-thư *và các chứng nhọt ở lưng (hậu-bối) nếu mới mọc thời tiêu, đã có mủ thời vỡ :*

TimSách

5 phân phèn-phi, nhục-quế, đinh-hương, hồi-hương đều 1 chỉ, nhũ-hương, một-dược đều 5 phân, long-não, hoàng-đơn đều 1 phân, hột đại-phong và son tầu đều 1 phân, với một chút sạ-hương, các vị tán thật mượt bắt đầu lấy một bát to hương-du cho vao một lạng sáp-vàng đun chảy ra rồi cho những vị thuốc đã tán, nếu khô cho thêm dầu, nấu cho thành cao mà trữ lại để dán.

Mọi chứng ung-thư (*sưng đỏ là ung, không đỏ là thư*) : Hồng-hoàng không cứ nhiều hay ít tán bột hòa với bột miến rịt ở trên nhọt, rồi lấy lá ngải-cứu khô se lại châm lửa cứu ở trên cho đến khi khỏi, dù cứu như thế đến ba bốn lần cũng được, như vậy không có mủ thời tiêu, mà có mủ cũng dẹp đi. Lá cây khổ-luyện, quả bồ-kết sao vàng, và đậu-xanh giã ra mà rịt. (*Chữa chứng ung thư mọc ở hai chân*).

Chữa chứng ung nhọt *ở dưới chỗ đi cầu tanh thối không chịu được* : 1 lạng bạch-chỉ, 2 lạng hồng-quỳ-căn và phèn-phi, bạch [illegible]ược đều 5 chỉ, tán thật mượt hòa với sáp-ong mà viên lại to bằng hột ngô-đồng. mỗi lần uống 10 viên với nước cơm vào lúc đói, khi hết mủ thời dùng thuốc bổ.

Chữa chứng ung nhọt *sưng đau* : Lấy hột cà-đắng (?) mài với giấm mà rịt (có lẽ là mướp-đắng mới phải).

Chữa chứng cánh tay mọc nhọt : 5 chỉ nhũ-hương, 3 chỉ một-dược, trộn với dầu của cây đào nấu thành cao mà dán.

Một bài nữa : Hùng-hoàng, đại-hoàng đều 5 chỉ, tán bột, đun sáp-vàng cho tan ra, rồi cho thuốc tán vào mà rịt.

Tìm sách

Dưới đây là cao « vạn-ninh » *để chữa chứng ung độc và các thứ nhọt* : Mật-đà-tăng 3 lạng tán ra, 3 chỉ tóc rối (lấy nước bồ-kết mà rửa sạch), 2 chỉ sáp-vàug, 7 lạng hoàng-du (dầu thợ sơn vẫn dùng), đem hoàng-du, đà-tăng và tóc bỏ vào trong nồi đất đun đến khi tóc tan ra thời cho sáp vào để làm cao, rồi phết lên giấy mà dán.

Một bài nữa : Sáp-vàng, hương-du, hoàng-đơn, nhựa-thông đun nhỏ lửa cho thành cao mà dán.

Chữa chứng nhọt mọc ở lưng *và các nhọt độc sưng to* : Đòng-qua bỏ vỏ và hột, giã ra rồi lấy huyết-giác tán bột rắc lên trên đòng-qua, xong lấy miếng ấy đắp lên chỗ đau mà ở trong uống bài « *thập-tuyên hóa-độc* ».

Một bài nữa : Lấy tỏi giã lẫn với đòng-qua mà dán.

Chữa chứng nhọt mọc ở lưng : Bốn cái vầy Xuyên-sơn-giáp, 4 lạng cao-da trâu, đều để lên trên miếng ngói, rồi đốt miếng ngói để 2 vị thuốc ấy cháy thành than, xong đem nghiền ra mà uống dần, ở ngoài thời lấy một ít cao-da-trâu và ít nước gừng sống đun lên phiết lên trên tờ giấy mà dán.

Chữa chứng nhọt mọc ở lưng : Lá chanh non, đậu-xanh nhai nhỏ ra gói vào lá chuối non dùi lỗ hổng mà buộc lên trên nhọt.

64.— CHỨNG CAM LỞ Ở CHỖ KÍN

Đầu ngọc-hành mọc mụn nhỏ, *đã lâu sâu ăn lan ra có thể chết* : Cành và lá cây quán-chúng (mọc ở gần

TìmSách

bể gọi là cây láng ta thường lấy lá để lợp nhà) giã mượt ra hòa với nước ngâm vào chỗ bị nhọt, mỗi ngày ba bốn lần, rồi lấy rễ thái ra đem sao rồi sắc nước mà uống.

65.– CHỨNG TRĨ

Chữa chứng trĩ đã lâu, *chỗ đi thối thịt lủng lỗ lại đột lên như vú con chuột, đau ngứa chảy nước vàng* : xích-thanh-chi, đảm-phàn, hài-nhi, nhũ-hương, một-dược, thiên-hoa-phấn đều 5 phân, băng-phiến 3 phân, sạ-hương 2 phân, các vị đều tán bột, chấm thuốc vào chỗ đau là khỏi.

66.– CHỨNG GIANG-MAI

Chữa các chứng giang-mai : Thủy-ngân, ô-tặc-cốt, ngân-châu đều 3 chỉ, thiếc một chỉ rưỡi, cùng tán bột rắc lên trên tờ giấy cuốn thành 3 cái mồi, mỗi đêm đốt một cái mồi mà xông, nhưng ngậm lá rau-dừa để hơi thuốc ấy khỏi vào răng (nếu không có thể rụng răng).

Chữa chứng giang-mai *hay là ăn phải nọc khinh-phấn đến nỗi chân tay đờ thượt ra, gân cốt đau nhức không đi đứng được, rồi hoại cả cơ thể, hại đến xương cốt, uống thuốc sau đây thời đoạn căn* : Thổ-phục-linh 1 lạng, phòng-phong, mộc-thông, ý-dĩ, bạch-tiên-bì, kim-ngân-hoa đều 5 chỉ, cùng với hột của quả bồ-kết sắc nước uống vào lúc đói. Nếu nhiệt độc ở dưới nhiều thời thêm một chén đậu-xanh, ngũ-bội-tử một ít và lá rau sam 1 chét, lấy vôi đất sắc sôi lên, rồi cho một ít

TimSách

lưu-hoàng mà xông, khi nguội thời đem nước ấy mà rửa. Nếu chân khí kém thời thêm nhân-sâm, chân huyết kém thêm khung, quy và ngưu-tất, nếu tạng phế nóng mà ho thời bỏ phục-linh, bội nhiều ý-dĩ và kim-ngân, (bài này do Ông Hoàng-Minh-Ngọc truyền cho).

Chữa các chứng thiên-pháo : (giang-mai đã nặng) : Muối đá 2 lạng, phèn-xanh 1 lạng, thủy-ngân 3 chỉ, thần sa và chu-sa đều 5 phân, nhân-ngôn và long-não đều 1 phân, các vị trên lấy rượu phun vào cho ướt rồi dùng hai cái bát sành mới đậy kín lại, giã bùn thật mượt thêm chút muối đắp ở ngoài, rồi để bát ấy vào trong nồi đất mà đun. Thắp hết chín nén hương dài thời bắc ra, để nguội, cạo lấy phấn ở cái bát trên mà lấy giấy gói tròn lại như hột đậu xanh, mỗi ngày uống 1 viên với quả chuối, kiêng không cho đàn bà và gà chó trông thấy, lại đem vị thổ-phục-linh, sắc lấy nước mà rửa cũng lấy viên thuốc ấy hòa với rượu mà bôi ở chung quanh chỗ lở (Bài này do thày Hoàng truyền cho).

Cũng chữa chứng thiên-pháo : Ngân-sa, châu-sa, thủy-ngân và thiếc đều 1 chỉ, sạ-hương một ít, đinh-hương 1 cái, hồi-hương 1 hoa, hồ-tiêu 1 hột, phấn-thảo 1 đoạn ngắn, long-não 1 chút, các vị đều tán bột rắc lên trên tờ giấy cuốn lại thành các mồi, mỗi cái mồi 2 chỉ thuốc, mỗi đêm đốt một mồi mà xông (bài này do quan Huyện-Thừa là Tước Nam Anh-Trung truyền cho).

Chữa chứng thiên-pháo lâu năm không khỏi : Châu-sa, thần-sa, hùng-hoàng, địa-hoàng, ngân-sa, long-não, ô-tặc đều 2 lạng, thủy-ngân 5 phân, các vị tán nhỏ trộn vào cơm cho gà ăn từ nửa ngày trước, rồi đến nửa ngày

Tìm sách

hôm sau đem gà ấy làm thịt đun chín, rồi bỏ gà lấy nước cho gạo nếp vào nấu cháo mà ăn, nếu con gà nhỏ thời chỉ dùng nửa thuốc, kỵ không được ăn muối. (Bài này do Ông Đỗ-Hiếu-Tài truyền cho).

Chữa chứng thiên-pháo kinh niên không khỏi: Đinh-hương, sạ-hương, đậu-khấu, thuyền-khoái, thăng-ma, phác-tiêu, hoàng-liên, trầm-hương, hồi-hương, bạch-đàn, quế-chi, thảo-quả, bấc đèn thắp dầu ta, các vị đều 1 chỉ, nhân-sâm, bạch-thược, sài-hồ, hoàng-cầm, tiền-hồ, đương-quy, xuyên-khung, thục-địa, đại-hoàng, hoàng-bá, thiên-môn, mạch-môn, sa-sâm, huyền-sâm, khổ-sâm, bạc-hà, kinh-giới, mộc-thông, mai-rùa (sao với hoàng-thổ), chỉ-xác, các vị đều 3 chỉ, cam-thảo, xích-phục-linh, chi-tử, binh-lang, cương-tàm, sương-truật, bạch-truật, trần-bì các vị đều 1 chỉ, bạch-phục-linh, xích-thược, phòng-phong, liên-kiều đều 5 chỉ, hoàng-kỳ 6 chỉ, vị thổ-phục-linh ước 10 lạng tẩm rượu rồi sao qua, lại tẩm rượu lần nữa mà sao khô, xong lại tẩm mật-ong sao khô, cùng với 46 vị thuốc kể ở trên, lấy 12 bát to nước đổ vào trong nồi đất đun kỹ, lấy lá chuối bịt miệng nồi mà thường uống để thay nước trà, chớ uống nước khác, hễ uống 1 bát thời lại đổ một bát nước xôi vào, còn nước rửa thời lấy lá trầu-không vò ra nấu nước mỗi ngày rửa 3 lần.

Bàn về chứng giang-mai (*ở tập sách Du-Phương*): chứng này bởi khi huyết ở tam-tiêu ngưng kết lại, lâu ngày sinh nọc độc, và con trai con gái giao hợp gặp người có chứng ấy truyền sang, cho nên lúc mới thời ghẻ rét phát sốt, thân thể đau nhức, đi đái rát và đục, rồi mọc mụn nhọt cái lớn cái nhỏ không cứ ở chỗ nào, lâu rồi vỡ ra vừa lở vừa hôi đến cả xương thịt, phép chữa nên

TìmSách

trừ khí độc sát sâu trùng và giúp cho khí huyết, mà không nên uống ngay những vị thủy-ngân, khinh-phấn và những phép xông hay là hút hơi vào mồm, làm như vậy thật đỡ đau một lúc mà di họa suốt đời. Nay tôi ghi phép chữa ra sau đây, để người chữa phân biệt nặng nhẹ và bệnh mới phải hay đã lâu mà dùng thuốc.

DƯỚI ĐÂY LÀ 43 BÀI THUỐC
(cả chứng giang-mai và chứng tương tự)

1) **Chữa chứng giang-mai** *cả đàn ông đàn bà* : Rễ cây bạch-địa-dương và rễ cây cà-độ-dược, đều thái ra sao vàng và đều 2 lạng, thạch-lãnh 1 lạng, hoạt-thạch 1 lạng, cùng tán bột với một đấu thổ-phục-linh (để sống) và 20 bát nước cho vào nồi đất đun cạn 1 nửa, mỗi lần uống một bát vào lúc đói, mà không nên uống quá mà thành ra điên-cuồng, nếu trót uống quá thời sắc nước cam-thảo để giải độc, uống bài thuốc này thời trước kia có uống nhiều vị phinh-phấn càng chóng có công hiệu.

2) **Thuốc để xông :** 1 con cóc vàng bỏ ruột đốt thật đen tán bột ra và 1 chỉ ngân-sa, 1 chét lá trầu không, cùng giã mượt ra cho vào nồi đất đun lên lấy lá chuối tiêu bịt miệng dùi lỗ thủng lấy hơi mà xông.

3) **Thuốc bôi chỗ lở** *vì giang-mai hay là chỗ đi cầu lở ra như người trĩ ;* long-não 1 phân, ô-tặc-cốt 2 phân, hoạt-thạch nửa phân, cùng tán bột mà rịt.

Ba bài kể trên là thuốc chân truyền đã chữa đều được kinh nghiệm, do Ông Tổng-Liêu truyền cho.

4) **Chữa các chứng giang-mai :** Sạ-can 3 lạng, ô-dược 1 lạng, phác-tiêu 2 phân, đại-hoàng 3 chỉ, địa-cốt-

TimSách

bì một ít, hoàng-phong, liên-kiều đều 3 lạng, thuyền-thoái 1 lạng, kinh-giới, hoàng-cầm đều 3 chỉ, lá trầu ăn 1 lạng, rễ cà-pháo 1 ít, các vị sắc với 6 bát nước, chỉ còn lại 1 bát thời uống vào lúc đói, nếu là con trai thời thêm vị ngàn-châu. Một bài khác thời có vị ngưu-tất và ý dĩ-nhân.

5) **Chữa chứng đàn bà trong bụng** *có khối mà hai bên cửa-mình lúc nong lúc lạnh mà đau nhức* : Thời uống bài « *tiêu-phong bại-độc* » kê sau đây : quy-vỹ, xuyên khung, xích-thược, sinh-địa, thăng-ma, cát-căn, hoàng-cầm đều 1 chỉ, hoàng bá, hoàng-liên, đều 8 phân, khương-hoạt, kim-ngân, cam-thảo, đều 5 phân, thuyền-thoái 2 chỉ, cùng đại-hoàng, phác tiêu sắc uống.

6) Cây bươm-bướm, rễ độc-lục, thổ-phục-linh sắc uống lúc còn ấm. (Chữa chứng như bài thứ 5)

7) **Một bài nữa :** Ô-tặc-cốt và hoạt-thạch đều 1 chỉ, thạch-lãnh 2 chỉ, cùng tán bột rồi lấy 1 chỉ cà-độc-dược, 5 chỉ thổ-phục-linh, ba bát nước sắc còn 1 bát lấy nước, hòa với thuốc bột ở trên, độ 2, 3 chỉ mà uống. (Chữa chứng như bài thứ 5)

8) **Chữa chứng con trai, con gái** *lở vào đến xương cốt mà vì chứng lở mà tiểu tiện đi ra mủ :* 1 lạng rưỡi củ khúc-khắc, 1 lạng kim-cương, một lạng sung-lục (?), một lạng rễ bạch-địa-dương, một lạng tang-kí-sinh, 3 lạng kinh-giới, 7 chỉ rễ cây cà-pháo, 3 chỉ mộc-thông, 3 chỉ đỗ-trọng, 3 chỉ kim-ngân, 2 chỉ phòng-phong, 1 chỉ cam-thảo, 1 chỉ sạ-can, 1 chỉ lá-táo, cho ba bát nước sắc còn 1 bát, mỗi ngày uống 2 lần.

TimSách

9) **Chữa chứng nhọt mọc ở đỉnh đầu :** Đương-quy, xuyên-khung, xích-thược, sinh-địa, chi-tử, liên-kiều, cam-thảo, hoàng-bá, kim-ngân, bạch-tiên-bì, tạo-thích (gai bồ-kết), mộc-qua, mộc-thông, kinh-giới, khương-hoạt, phòng-phong, bạch-chỉ, thổ-phục-linh, các vị sắc lấy nước mà uống lúc còn ấm.

10) **Chữa chứng nhọt mọc ở tay chân** : quy-vĩ, sinh-địa, bạch-thược, xuyên-khung, hắc-sửu, xuyên-sơn-giáp, kim-ngân, ngưu-bằng, tri-mẫu, hoàng-liên, đại-hoàng, hoàng-bá, ý-dĩ, mộc-thông, khương-hoạt, thuyền-thoái, bạch-tiên-bì, chư-linh, thiên-hoa-phấn, trạch-tả, liên-kiều, mộc-qua, ngưu-tất, cam-thảo, chi-tử, các vị sắc uống, đến chén sau thời cho 3 phiến đại-hoàng đun kỹ rồi vớt đại-hoàng ra, lại thêm vị phác-tiêu mỗi ngày uống 3 lần như thế thời khỏi ngay.

11) **Chữa chứng trầm-trầm mạc-mạc** *xương cốt đau nhức* : Bạch-tiên-bì, phòng-phong, xích-thược, liên-kiều, hoàng-cầm, ngưu-hoàng, kim-ngân, chi-tử, quy-vỹ, kinh-giới, hòe-hoa, khương-hoạt, hoàng-liên, cam-thảo, mộc-thông, địa-cốt, thục-địa, các vị sắc nước mà uống.

12) **Một phương nữa cũng chữa chứng như trên** : 5 lạng hoạt-thạch, 9 lạng rễ cà-pháo sao, 9 lạng thổ-phục-linh sao, với 10 bát nước, sắc còn 3 bát, uống vào lúc đói mỗi ngày hai ba lần.

13) **Chữa chứng mọc hai cái hột ở chỗ kín :** Hoàng-cầm, kinh-giới, kim-ngân, bạc-hà, đại-hoàng, hột quả bồ-kết, thổ-phục-linh, gai bồ-kết, thuyền-thoái, 2 quả táo, 3 củ hành sắc nước uống.

TimSách

14) **Đàn bà có thai mà gặp chứng giang-mai :** Khung, quy, thục, thược, cầm, liên, kim-ngân, mộc-thông, hoạt-thạch, liên-kiều, chi-tử, đan-bì, trần-bì, bạch-truật, phục-linh, cam-thảo, thổ-phục-linh, các vị bằng nhau tán bột, lấy thổ-phục-linh sắc nước đặc và thêm hồ để làm hoàn, to bằng hạt ngô-đồng lấy châu-sa làm áo, mỗi lần uống 30 viên, lại lấy thổ-phục-linh sắc nước mà uống.

15) **Chữa chứng liễm-khẩu-sang** *(nhọt-bọc)* : Kim-ngân, ý-dĩ, ô-tặc-cốt, hoạt-thạch, bạch-dương-bì, thổ-phục-linh, các vị bằng nhau sắc uống.

16) Thổ-phục-linh nửa cân, nhân-sâm 1 lạng, rễ bạch-địa-dương 1 lạng, chi-tử 2 lạng, hoàng-liên 5 chỉ, 10 bát nước sắc còn 2 bát mà uống vào lúc đói, cũng chữa chứng kể ở trên.

17) **Một phương nữa** : Thổ-phục-linh, bạch-địa-dương đều 2 lạng, phiến-não 5 chỉ, nước 10 bát đun còn 3 bát, ngày uống 3 lần.

18) **Chữa chứng mọc nhọt thịt lở tanh thối** : Thổ-phục-linh sao 4 lạng, 7 hột quả bồ-kết sắc uống thay nước trà, người bệnh nhẹ uống 27 hôm, người bệnh nặng uống 47 hôm, là thấy công hiệu.

19) **Chữa chứng mọc nhọt** *nhiều nơi mà không có nóng lạnh* : qui-vĩ, phòng-phong, hoàng-liên, hoàng-cầm, hoàng-bá, hoàng-kỳ, bạch-chỉ, quỉ-kiến-sầu, chỉ-xác, kim-ngân, kinh-giới, cà-độc-dược, khương-hoạt, thổ-phục-linh, hột quả bồ-kết, đại-hoàng, các vị thuốc bằng nhau sắc với nước mà uống ấm.

Tìm sách

20) **Thuốc ngâm rượu** : Hồng-hoa, ô-dược, xuyên-khung, bạch-truật, cam-thảo, thục-địa, thương-nhi-tử, bạch-thược, phòng-phong, phòng-kỷ, kinh-giới, đương-quy, phục-linh, ngưu-tất, mộc-qua, đỗ-trọng, hoàng-bá, thăng-ma, ngâm rượu uống.

21) **Chữa chứng ngọc-hành phát nhọt lở** : Đinh-hương, mộc-hương, hồi-hương, đan-bì, cam-thảo, quế-chi, trầm-hương, bạch-đàn, hoàng-kỳ, hoàng-cầm, đại-hoàng, phục-linh, nhân-sâm, khổ-sâm, hoàng-liên, sương-truật, ô-dược, các vị bằng nhau tán bột sắc với nước còn hai phần ba thời uống ấm vào lúc đói. Nếu có nhiệt thời thêm sa-sâm, nếu có hàn thời thêm sạ-hương.

22) **Thuốc viên cũng chữa chứng trên** : hắc-sửu, ngũ-gia-bì, bạch-tiên-bì, quy-vĩ, thiên-hoa, xuyên-khung, sinh-địa, thổ-phục-linh, cam-thảo, các vị bằng nhau tán bột hoàn với hồ bằng hột ngô-đồng, sắc nước thổ-phục-linh mà uống mỗi lần 30 viên.

23) **Thuốc hoàn để chữa chứng thiên-pháo** : 1 phân thần-sa, 7 phân long-não, 1 phân thủy-ngân, 1 phân sạ-hương, 1 chỉ rưỡi lá trầu không, 1 chỉ rưỡi mẫu-đơn, nửa chỉ hột sà-sàng, các vị đều tán bột hoàn với mật bằng hạt đỗ-xanh, uống với chuối mỗi ngày một viên.

24) **Một bài nữa cũng chữa chứng trên** : 1 lạng hùng-hoàng, 7 hột bồ-kết, 7 hột hồ-tiêu, cùng tán bột hoàn với hồ to bằng hạt ngô-đồng, lấy sáp bọc ở ngoài rồi lấy nước lã mà uống, mỗi ngày 3 viên.

25) **Chữa chứng giang-mai** : Hoạt-thạch, hùng-hoàng, đều tán bột hoàn với hồ bằng hạt ngô-đồng, lấy muội

TimSách

nồi đề làm áo, mỗi lần uống 5 viên. Nếu có đau bụng uống với rượu, nếu đau ruột uống với nước lá nhàn-trần, nếu thêm chứng cước-khí uống với nước ngưu-tất, nếu đi lỵ uống với nước gạo sắc lên.

26) **Bài thuốc dưới đây** *đàn ông, đàn bà cùng uống cũng chữa chứng giang-mai* : Nam-mộc-hương, ngũ-gia-bì đều 3 chỉ, cứt-sắt, mẫu-đơn, châu-sa, thần-sa, thủy-ngân, lưu-hoàng, đều 1 chỉ, cùng tán bột uống với rượu mỗi ngày hai lần, hay là hoàn với hồ to bằng hạt ngô-đồng mỗi lần uống 5 hoàn, có đau bụng thêm một chỉ đại-hoàng mà bỏ mẫu-đơn.

27) **Một bài nữa** : Ngân-sa, thủy-ngân đều 2 chỉ, châu-sa, thần-sa đều 1 chỉ, sạ-hương, đinh-hương, hồi-hương, nhũ-hương đều 5 phân, rễ cà phào 5 chỉ, ô-tặc 3 chỉ, cùng tán bột sắc nước thổ-phục-linh mà uống mỗi lần 3 chỉ, mà ngày uống 3 lần.

28) **Chữa chứng giang-mai mới phát bệnh** : Con gián bỏ đầu, chân, cánh và sao khô (nếu được con gián ở thuyền muối thời tốt hơn) tán bột mỗi lần uống với nước gừng 6 chỉ vào lúc đói, mà không nên uống lần thứ hai, uống thuốc này thời đi tả ra mà khỏi, chỉ uống một lần là đoạn căn.

29) **Chữa chứng giang-mai** : Một con chuột-chù, vỏ cây-đa-lông 1 phiến (cũng có bài dùng vỏ cây gạo), đem con chuột chù để lên miếng vỏ cây đa-lông rồi cuộn lại chằng dây cho chặt rồi để vào trong nồi đất đậy lại mà lấy bùn trát kín thật dày, rồi khoét một cái bếp ở dưới đất lấy củi hoàng-oanh đun nhỏ lửa một ngày

TìmSách

một đêm, rồi đem nồi ấy ra để nguội ghè đất ở ngoài, lấy con chuột và vỏ đa-lông cùng tán bột, mỗi lần uống nửa đồng tiền xúc với nước. Vào lúc nào cũng được, bệnh nặng chỉ uống ba bốn lần là khỏi, mà không trở lại nữa.

30) **Chữa chứng xương cốt đau nhức :** Vỏ quả dừa đốt thành than, nhưng chưa cháy thật hết, mỗi lần lấy nước sôi và rượu uống hai ba chỉ rồi đắp cho ra mồ-hôi là khỏi đau, (xem án bệnh có lẽ không thuộc về chứng giang-mai).

31) **Chữa chứng giang-mai** *đã khỏi nhưng nọc chưa dứt rồi lòng bàn chân mọc nhọt như mắt cá, nếu không chữa ngay thời thối thịt đến xương mà chết* : Vỏ-cây gạo, lá đơn-tía, lá thầu-dầu, lá cà-độc-dược, lá non của cây huân (?), lá cối-xay và cứt dê, các vị bằng nhau giã nhừ ra, rồi cho vào 7 đồng tiền cổ (có lẽ là tiền đồng) cho vào trong nồi đất lấy nước đun lên để xông vào chỗ đau, đến lúc ấm thời rửa rồi lau sạch, xong lấy lá cây-đa-lông sắc nước đặc mài mật-đà-tăng mà rịt, mỗi ngày rịt một lần, vừa rịt vừa xông cho đến lúc khỏi.

32) **Chữa chứng nhọt lở thối quá :** Vỏ con ốc (ở trên vách trát bùn đã lâu năm) rửa sạch phơi khô, và châu-sa hai vị bằng nhau, còn vị phiến-não ít hơn tán thành bột mà rắc.

33) **Chữa chứng chân tay và mình mọc nhọt** *liền nhau mà có mủ* : Vôi lâu năm tán bột lấy nước mưa ngâm càng lâu càng tốt, rồi lấy ra phơi trong râm, khi dùng điều với dầu-vừng mà bôi.

TimSách

34) **Chữa chứng giang-mai** : Thủy-ngân 5 chỉ, phèn-đen 1 lạng, muối 1 lạng, nhân-ngôn 3 chỉ, long-não 5 chỉ, châu-sa và thần-sa đều 3 chỉ, hùng-hoàng 6 chỉ, điều vào 3 chén rượu cho vào cái bát sành, lấy cái bát nhỏ hơn đậy kín lại, rồi lấy đất dẻo đắp dầy ở bên ngoài, xong để lên trên mảnh sắt lấy củi hoàng-oanh đun, trước to lửa sau nhỏ lửa, đến hết 7 nén hương rồi đem ra để nguội, mở ra lấy những phấn thuốc bám vào cái bát ở trên, rồi hoàn với hồ to bằng hột ngô-đồng, mỗi lần uống 1 viên cho vào một múi chanh hay sáp ong hay là cho vào quả chuối mà nuốt, như thế 7 ngày là khỏi hẳn.

35) **Bài « thiên-tiên-hoàn »** *chữa những chứng giang-mai* : Bạch-giới-tử, phòng-phong, mộc-thông, phòng-kỷ, ý-dĩ, phục-linh, kim-ngân, bạch-tiên-bì, gai bồ-kết, thêm một cân thổ-phục-linh, các vị cùng tán bột hoàn với mật to bằng hột đỗ-đen, mỗi lần uống 50 viên với nước thổ-phục-linh sắc lên.

36) **Một bài nữa** : Thần-sa, châu-sa, hùng-hoàng, đinh-hương, hồi-hương, long-não, ngân-sa, sạ-hương, nhũ-hương, một-dược, đều tán mạt hoàn với cơm to bằng hạt ngô-đồng, mỗi lần uống 5 viên, cho vào quả chuối mà nuốt, lại lấy lửa đốt viên thuốc ấy mà ngửi và mài với nước trong mà bôi.

37) **Một bài nữa** : Đại-hoàng sao 2 chỉ, đại-phong-tử sao 8 hột, đinh-hương, châu-sa đều 1 chỉ, bạch-diêm, bạch-phàn đều 1 chỉ, thủy-ngân 7 phân, cùng tán bột hoàn với cơm bằng hột ngô-đồng, mỗi lần uống 30 viên bằng nước lã.

TimSách

38) **Chữa chứng giang-mai kinh niên không khỏi** : thủy-ngân 1 chỉ, phèn-phi và châu-sa đều 1 chỉ rưỡi, tán bột lấy con gián bỏ chân và cánh sao sắc với rượu rồi viên lại thành 6 viên, mà uống trong 3 hôm với nước luộc thịt dê hay cá tươi, uống trong chín hôm là khỏi.

39) **Một bài nữa** : Đại-hoàng chưng chín với rượu 5 chỉ, xích-phục-linh 2 chỉ, huyền-hồ-phấn 1 chỉ, xuyên-sơn-giáp sao vàng 5 chỉ, nhũ-hương 2 chỉ, lộc-giác 1 chỉ rưỡi, (Bài này không nói phép làm nhưng có lẽ cũng tán mà hoàn lại).

40) **Chữa chứng ngọc-hành sưng mọng lên** : Tỳ-giải, phòng-kỷ, hồi-hương, sương-truật, bạch-tiền-bì, nhũ-hương, một-dược, chi-tử, cam-thảo-tiết, bạch-địa-dương và cương-tàm, (bài này không nói phép chế có lẽ cũng tán mà viên lại).

41) **Chữa chứng giang-mai thiên-pháo** bệnh nặng : ngân-sa, châu-sa, thần-sa, hùng-hoàng đều 3 chỉ, đại-hồi 2 phân, hồ-tiêu 15 hột, đều tán bột, lấy dầu phiết lên trên giấy rồi rắc thuốc ấy lên đốt thành cái đèn, miệng ngậm nước mà trông vào cái đèn ấy, (dịch đúng nguyên văn như vậy nhưng không có lẽ chỉ để thắp đèn mà nhìn đã khỏi).

42) **Thuốc để xông** : Lá cà-độc-dược, lá rau-răm, lá rút, lá bồ-hòn, lá cà-gai, các vị sắc lên mà xông rồi lại thắp cái đèn đã kể ở đoạn trên mà nhìn vào.

43) **Phương thuốc uống ở trong** : thạch-tín 5 chỉ, ngân-châu, thủy-ngân đều 1 chỉ, cùng tán bột, lấy một con

TìmSách

cóc vàng bỏ ruột cho thuốc bột đã tán ấy vào, rồi lấy đất dẻo giã với giấy bản mà làm cái nồi, bỏ con cóc vào trong mà bịt kín lại, đốt trấu nung cho đỏ lèn, đợi nguội đem ra lấy con cóc ở trong nồi làm thành 20 viên bằng hạt đỗ-xanh, đem 7 viên cho gà ăn thời gà sẽ chết, rồi làm thịt gà cho bệnh nhân ăn.

Một phép chữa : Lấy lòng-non lợn cho 1 viên thuốc đã nói ở trên vào rồi lấy chỉ buộc hai đầu mà nuốt đi như thế 7 lần cũng thần hiệu, xong lấy lượt đất mỏng ở trong cái nồi ấy hòa với nước chanh quả mà rịt vào chỗ đau, chỉ rịt có 1 lần là khỏi.

67.— CHỨNG CÙI (hủi)

Bốn bài sau đây ở tập sách Du-Phương do Ông Lang Trung truyền lại.

1) **Thuốc để uống** : lá-ké 5 phân, lá-đăng-cay (?) 5 phân, lá thầu-dầu tía 5 phân, lá khổ-sâm 3 phân, lá hồng-hoa 3 phân, lá thanh-hao, cây kinh-giới và hột sà-sàng đều 3 phân, nhân-sâm 1 phân, bạch-chỉ 3 phân ; các vị đều dùng thuốc nam, hột đại-phong 1 cân, khổ-sâm 2 lạng, long-não 2 phân, ba vị dưới đây dùng thuốc bắc, tất cả các vị cùng tán bột ra, cứ hai phần thuốc thời 1 phần cơm nếp, nghiền ra để viên lại to bằng hột ngô-đồng, mỗi lần uống 60 viên với nước thổ-phục-linh sắc lên, nếu tiểu-tiện không thông thêm một ít địa-phụ-tử, ngày uống hai, ba lần, đêm uống một, hai lần, bệnh sắp khỏi thời bội nhiền nhân-sâm mà bớt vị bạch-chỉ, đã khỏi mà uống thêm thời thêm vị phục-linh, hoàng-liên, đinh-hương mà bỏ hột đại-phong.

TimSách

Thuốc để rịt : Sạ-hương, long-não, kinh-giới, khổ-sâm, bồ-hòn, quả bồ-kết, hoàng-đàn, nhân-ngôn, hùng-hoàng, đinh-hương, băng-phiến, bạch-phàn, sà-sàng-tử, hột máu-chó, hột củ-đậu, các vị đều tán bột cho mỡ lợn vào mà đun cách thủy, để rịt những chỗ đau, nếu chân lạnh thời thêm vị tang-ký-sinh, vị ngưu-tất đều 1 lạng vào bài thuốc hoàn ở trên, mà thuốc rịt thời thêm vỏ-xò và rượu. Nếu chân sưng thời thuốc rịt lấy lá thầu-dầu-tía ấp ở ngoài mà lấy vải buộc lại, nếu vừa sưng và lở thời lấy gai khêu ra rồi lấy nước nguội mà rửa, xong mài nhân-ngôn mà bôi, như vậy bốn năm hôm thời rụng đi, lại lấy lá hồng-hoa tán bột rây nhỏ rắc vào chỗ sưng lở và những chỗ nứt thịt ra.

2) **Chữa chứng phong-hủi** *chân tay co lại mà lở ngứa. Đốt xương đau nhức* : Thủy-ngân 1 chỉ hai phân, hắc-phèn 1 lạng, bạch-diêm 1 phân, sạ-hương 1 phân, sâm 4 phân, cát-cánh 2 chỉ, sài-hồ 2 chỉ, bạch-đàn 3 phân, các vị bỏ vào trong cái bát sành mới, rồi lấy đất dẻo gĩa thêm giấy bản bọc ở ngoài, nung chín (cũng như cách nung thuốc để chữa chứng thiên-pháo kể ở trên), rồi đem ra cạo lấy phấn thuốc ở trên bát, rồi lấy hồ làm hoàn to bằng hạt ngô-đồng, người khỏe uống 5 viên, người yếu uống 3 viên với nước gạo sắc lên vào lúc đói, con trai uống 7 ngày, con gái uống 9 ngày, uống hai ba thời kỳ như thế là công hiệu.

3) **Thuốc hun và rửa để chữa chứng phong-hủi :** Lá cà-độc-dược, lá quít, lá cây-ké, dây bạch-tu (?), lá mộc-cách (?), lá-cau, khổ-sâm, lá-ngải, lá-thông, đun lên xông lấy hơi còn nước để rửa.

Tìm sách

4) **Phép chế thuốc, phép chế « thần-khúc »** sở dĩ gọi là « bánh-thần-khúc » là vì chế thuốc ấy vào hôm mùng 6 tháng 6 tức là hôm chư thần hội họp, nếu không đúng ngày thời không phải là thần-khúc, cũng có thuyết cho là hôm ấy dự bị các vị thuốc đến ngày giáp-dần hay ngày mậu-dần hay ngày canh-dần mà ở đầu tháng (thượng dần) thời mới làm thành bánh thuốc, những vị thuốc như sau : bạch-miến 100 cân tức là bạch-hồ, nước lá và hoa cây-ké 3 cân tức là câu-trận, nước cốt của giả-lục (?) 4 cân tức là đảng-sa, nước cốt của vị thanh-hao 3 cân tức là thanh-long, hạnh-nhân bỏ vỏ ra giã nhừ ra 4 cân tức là huyền-vũ, xích-đậu đun cho chín và dẻo 3 cân tức là chu-tước, các vị ấy đóng thành bánh vào ngày thượng-dần, một bài khác có thêm nước cốt của vị hy-thiêm-thảo (lá chó đẻ) thời càng hay.

68.— PHÉP CHẾ « KHINH-PHẤN »

Long-não, thủy-ngân đều 1 chỉ, hoa-diêm (?) 2 lạng, hắc-phàn 2 lạng, lấy hai cái bát sành bỏ những vị ấy vào rồi đậy kín lấy lá khoai lang giã với vôi mà trát lại, song để vào trong cái nồi đất mới đậy kín, đun bằng lửa chừng thắp hết 24 nén hương, rồi lấy ra cạo phấn trên gọi là khinh-phấn.

PHÉP CHẾ « THẦN-TIÊN THÁI-ẤT TỬ KIM-ĐAN »

Cũng gọi là « *Kim-đĩnh* » hay gọi là « *Vạn-bệnh hồi-xuân đơn* » để chữa những thuốc có chất độc và sang độc, lại thông được các khiếu, thuốc ấy chữa cả bách bệnh công hiệu không kể hết được, khi ở nhà và đi đường

TimSách

nên mang theo. (Phương thuốc này là cổ phương do người thầy thuốc có tiếng là Đức-Nhuận truyền lại) theo phép ấy mà chế tạo, thời thí nghiệm không sai, thật là phương thuốc gia truyền.

Sơn-từ-cô bỏ vỏ rửa sạch rồi sao khô 2 lạng.

Văn-cáp cũng gọi là ngũ-bội-tử, (giã dập ra rửa rồi phơi khô) 2 lạng, thiên-kim-tử cũng gọi tục-tùy-tử (bỏ vỏ và gai đập bớt dầu đi) 1 lạng, hồng-na-đại-kích cũng gọi là tử-đại-kích (rửa rồi sao khô) 1 lạng rưỡi, (nhỏ đừng dùng vị bạch-kích thời rất hại), sạ-hương 3 chỉ. Ngày mùng 7 tháng 5, hay là ngày mùng 10 tháng 10, và ngày thiên-đức, ngày nguyệt-đức, ngày hoàng-đạo thời chế thuốc, những vị ấy phải có từ trước rồi đến hôm ấy chủ nhân và học trò tắm gội mặc quần áo mới, ở trong nhà vắng đốt hương lên, đem 5 vị kể trên tán thật nhỏ, xong rửa sạch tay, bầy 5 vị thuốc ấy ra mà khấn rằng : « trời đất quỷ thần gián hộ » khấn xong đem những vị thuốc ấy hợp lại cho thật đều, rồi lấy gạo nếp sắc lấy nước đặc hòa thuốc vào trong cái nồi bằng gỗ, giã cho thật mượt, rồi làm thành từng thoi, mỗi thoi 1 chỉ, làm thuốc ấy phải thành tâm và sạch sẽ không được để người có tang và đàn bà hay gà chó trông thấy.

Phương pháp uống thuốc « kim-đĩnh » như sau :

1) Chữa ăn uống phải thuốc độc hay là nọc ở trùng giun hoặc lam-sơn chướng-khí, nấm-độc, hay các chất độc của trâu, ngựa đã chết, và nọc của cá độc, thời dùng nước lã mà mài thuốc.

Về phương nam mà phải nọc của sâu trùng hay chướng-

TimSách

khí mà người không nhẹ nhàng, mài uống một đĩnh thuốc mà thổ hay đi cầu là khỏi ngay.

2) Chữa chứng ung thư ở lưng hay là đinh-độc không có tên, cùng chứng giang-mai, chứng trĩ-sang, thời dùng vô-hôi-tửu (?) mài mà uống và mài thuốc với nước rịt ở trên mụn nhọt, (Vô-Hôi-tửu không rõ là rượu gì, thì dùng rượu thường).

3) Chữa chứng thương hàn, buồn bụng mê cuồng hay là trên ngực cách lại mà ủng trệ, và chứng Ôn-dịch, chứng cuống-họng vít lại, thời vò nước bạc-hà lấy một chén nhỏ mà uống thuốc.

4) Chữa các chứng khí thống thời mài với rượu hay nước gừng má uống.

5) Chữa chứng xích bạch-ly, chứng đi cầu, chứng đau bụng, chứng hoắc-loạn cùng các chứng đàm, thời sắc nước bạc-hà mài mà uống.

6) Chữa đàn ông đàn bà chợt thấy điên-cuồng và chứng nằm chiêm bao giao hợp với ma quỷ, chứng có thai những nước (quỷ-thai), chứng thất chí, chứng trẻ em trúng phong, trúng khí, méo mồm, nghiến răng, co gân, nhức xương, hoặc chân tay thân thể đau về bàn đi đứng khó khăn, và các chứng phong, các chứng kinh-giản, đều dùng rượu hâm nóng mà uống.

7) Chữa chứng thắt cổ, chứng chết đuối mà ngực còn nóng, thời mài đặc thuốc với nước lã mà uống.

8) Chữa chứng rắn độc, chó-dại, sâu-độc cắn thời mài thuốc với nước lã, bôi vào chỗ đau và mài với rượu mà uống.

Tìm sách

6) Chữa chứng sốt rét thời lấy cành-liễu sắc nước tràng-lưu-thủy mài ra uống.

10) Chữa các chứng trẻ em kinh-phong, và cam, lỵ vàng nề vì bệnh ở tỳ, chứng sởi, chứng nhọt, đều dùng lá bạc hà mài mà uống, một đĩnh thuốc chia làm hai ba lần.

11) Chữa chứng đau răng thời mài với rượu mà rịt, hay là ngậm thuốc một lát rồi nuốt đi.

12) Chữa chứng bỏng nước hay bỏng lửa thời lấy nước ở sông về phương đông mài mà bôi.

13) Chữa chứng bị ngã hay đánh, thời lấy rượu sắc vị tông-tiết để uống thuốc.

14) Chữa chứng nhức đầu đã lâu hay mới mà đau ở thái-dương, thời giã lá bạc-hà nghiền với đĩnh thuốc ấy thêm chút rượu mà rịt vào thái-dương.

15) Chữa bụng đầy-chướng vì chất độc thời lấy vị đại-mạch-nha sắc nước mài thuốc mà uống.

16) Chữa chứng kinh nguyệt không thông thời lấy hồng-hoa sắc nước mà uống thuốc, nhưng đan bà chửa thời kiêng.

17) Chữa chứng lao truyền có một nhà 5 anh em, 3 người đã chết vì chứng ấy, còn 2 người mỗi người uống một đĩnh thuốc, thời một người đi cầu ra như mủ, 1 người đi cầu ra như một vật gì chết ở trong bụng, rồi 2 người đều sống sót, mới truyền bá ra để chữa chứng lao, thời đều thấy công hiệu.

18) Một người đàn bà bị chứng lao đã lâu vì có trùng lao, mài uống một đĩnh thời một lúc nôn ra rất

TimSách

nhiều trùng giun, sau uống bài « tổ-hợp-hương-hoàn » chỉ nửa tháng mà người khỏe.

19) Chữa chứng trâu ngựa và lục súc ốm yếu, vừa xoa vừa cho uống với nước lã.

Bài dưới đây là bài « tam hoàng bách bệnh hoàn » do người đạo sĩ hoa-lang truyền lại :

Hoàng-đàn 3 lạng cạo phấn vàng ở ngoài rồi ngâm với nước gạo 3 ngày mà sao, hoàng-lực 3 lạng sao, hùng-hoàng 5 chỉ, cùng tán bột nghiền với cơm để làm thuốc viên, mỗi lần uống độ hơn 10 viên, tùy chứng bệnh mà dùng nước để uống thuốc .

1) Thức ăn tích lại thời uống với nước gừng sống.

2) Đau bụng uống với nước gừng sống.

3) Chứng đàm thời sắc đại-phúc-bì, hoắc-hương, trần-bì lấy nước mà uống.

4) Bệnh não-nùng thời lấy nước cơm mà uống.

5) Vì đàm mà đau cạnh-sườn thời lấy nước gừng mà uống.

69.— PHÉP THIẾN NGƯỜI ĐỂ Ở TRONG CUNG-CẤM NHÀ VUA VÀ PHÉP THIẾN NGỰA

(thiến tức là hoạn)

1) **Phép thiến người** : Khi thiến xong lấy cây phốc-phốc (?) giã mượt ra mà rịt vào chỗ thiến thời 21 hôm là liền, và sắc nước lá ấy mà rửa (bài này do Ông Quản truyền cho).

TìmSách

2) **Phép thiến ngựa** : Lấy lá cây nương-nương (?), phơi khô tán thật nhỏ cho vào trong lọ đút nút và gắn bằng sáp ong, khi thiến ngựa thời lấy ra độ 4, 5 chỉ rịt vào chỗ huyệt thiến-kim là chỗ thiến, đừng cho ngựa đi và đứng, đừng cho nước lã rây vào chỗ thiến, 3 ngày lại thay miếng rịt khác.

Những tháng oi bức như tháng 4, 5, 6, 7, v.v... thời 3 tháng là khỏi, còn tháng khác thời 20 hôm là khỏi.

Nếu lúc thiến chảy máu nhiều mà ngựa cấm-khẩu thời lấy bồ-hóng hòa với nước lã và nước đái trẻ em mỗi thứ một nửa rồi cậy miệng ngựa cho uống là tỉnh.

Nếu chỗ thiến có sâu trùng thời lấy vị đan-hồi tán bột thêm một chút long-não mà rịt, lại lấy long-não hòa với dầu thầu-dầu rồi lấy lông ngỗng mà phết vào thời ruồi không dám tới gần, miếng rịt ấy mỗi ngày thay một lần, phương thuốc ấy người có sâu trùng ở ngoài thịt mà rịt cũng hay.

70.— BÙA ĐỂ SÁT TRÙNG

Người hay trâu, ngựa có trùng, cả lục súc cũng vậy, nếu là người thời viết chữ 人虫 (nhân-trùng), là trâu thời viết 2 chữ 牛虫 (ngưu-trùng), là ngựa thời viết chữa 馬虫 (mã-trùng), viết bằng chữ hán vào cái cột nhà, ở ngoài làm 3 cáo võng rồi lấy đinh đóng ở khe giữa 2 chữ ấy, thấy ngay thần kỳ công hiệu.

Chú giải : Đây không nói là trùng ở tạng phủ hay

TìmSách

là ở ngoài thân thể, lại không nói là trùng ấy sẽ chết hay bỏ ra. Nhưng có lẽ ở thân thể thì phải, mà trùng ấy dù chết hay bỏ ra cũng đi đến chỗ khỏi, nhiều bệnh chỉ dùng phù phép mà khỏi. Thiết tưởng hiện thời có thể dùng quốc văn để thay cho hán-văn.

TìmSách

TìmSách

HẢI THƯỢNG Y TÔN TÂM LĨNH

Tập HÀNH-GIẢN CHÂN-NHU

TìmSách

TìmSách

Lời dịch giả

Tập Bách-Gia Chân-Tàng tác-giả là Lê Tiên-Sinh xếp những phương thuốc của ngoại-tổ đã bỏ tiền ra mua của những nhà thuốc gia-truyền và những phương chính Tiên Sinh đã kinh nghiệm.

Còn tập **Hành-Giản Chân-Nhu** *này, là Tiên-Sinh xếp những phương thuốc giản-dị ít vị mà dễ tìm ở các sách Bản-Thảo (tinh-dược), cùng những phương mọi nhà thường dùng mà đã có công-hiệu.*

Tuy tên sách có khác nhau, nhưng nội dung đều là những phương thuốc ít vị, dễ kiếm, rẻ tiền để tiện cho người nghèo và trong khi cần cấp, độc giả nên tham khảo cả 2 quyển.

Mỗi chứng bệnh có nhiều bài là để bệnh-nhân lựa chọn những bài nào dễ kiếm vị và bài này chậm công hiệu thì đã có bài kia.

Chính những bài thuốc giản-dị mà nhiều khi rất có công hiệu, độc-giả cũng không nên bỏ qua.

Viết tại Saigon, tháng 7 năm 1971

DỊCH-GIẢ

Đình-Thụ : HOÀNG-VĂN-HOÈ

TimSách

TìmSách

Hành-giản chân-nhu

(TẬP THƯỢNG)

Lê-Hữu-Trác biệt hiệu Hải-Thượng Lãn-Ông trước tác. Bậc hậu học là Võ-Xuân-Hiển biệt hiệu Đường-My xếp đặt việc ấn hành.

BÀI TIỂU DẪN

Xem bộ sách chép lời đức Hoàng-đế hỏi mà ông Kỳ-Bá đáp lại, mới biết việc làm thuốc là khó. Nghe câu thành ngữ « bài thuốc chỉ là làm mẫu để người đời sau bắt chước lại, biết lập ra bài thuốc là rất khó. »

Vì thế, người đời xưa lập bài thuốc chẵn vị hay lẻ vị, đặt ra phép uống 2 bài thuốc hợp làm một hay là đã uống sang bài khác rồi lại uống trở lại bài trước. Hơn nữa, trong một bài thuốc, có vị nhiều hơn nhất là *quân*, có vị nhiều vừa là *thần*, có vị ít hơn là *tá*, có vị ít hơn hết là *sứ*, nhiều vị góp lại mà phải hơn kém khác nhau, như vậy mới có công hiệu.

Còn như bài thuốc, ông Đan-Khê dùng nhiều vị, ông Đông-Viên dùng ít vị, tuy hai ông dùng đều được đúng, nhưng người đời sau không khỏi nghi vấn, phải chăng ông Đông-Viên muốn tìm đến chỗ giản ước mà cũng khỏi được bệnh.

TimSách

Có người hỏi bệnh nhân yếu quá mà có nhiều tạp chứng dù tin được căn bệnh có thể dùng ít vị, nhưng còn khéo về chỗ dùng thêm mấy vị nữa cho chóng thành công, ngoại trừ những bệnh chỉ có một chứng. Điều đó chỉ là tùy nghi mà khó thể phán đoán được nhất định.

Nay tôi xếp những bài thuốc ở trong bộ « Bản-thảo » (tính dược) và những bài thuốc chỉ dùng ít vị của mọi nhà thành Quyển **« Hành-Giản Chân-Nhu »** này chia làm 8 tập là Kiền, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài để tiện lúc cần cấp và giúp cho những người hoàn cảnh nghèo túng, thì cũng không phải là vô ích.

Lê-Hữu-Trác biệt hiệu Hải-Thượng Lãn-Ông
làm bài tiểu dẫn kể trên

TìmSách

MỤC LỤC TẬP KIỀN

(gồm 15 mục)

1.— Trúng phong (gió độc)

2.— Trúng khí (khí độc)

3.— Trúng hàn (khí lạnh)

4.— Thương hàn

5.— Trúng thử (khí nắng)

6.— Thương thử (cảm thử)

7.— Nhiệt bệnh (sốt nóng)

8.— Ôn bệnh (tức ôn dịch)

9.— Dịch bệnh (chết dịch)

10.— Tị nhương (tránh lệ khí)

11.— Ngưu thoan (1)

12.— Chướng khí (ngã nước)

13.— Ngược bệnh (sốt rét)

14.— Thương thấp (trúng thấp khí)

15.— Hoàng đảm

Chú giải : (1) ở trên là mục Ngưu-thoan nhưng dưới đây không thấy bài thuốc.

Lời dịch giả : Dưới đây bài thuốc nào có vị thuốc nam mà dùng tên chữ Hán, nếu không rõ thì tra ở quyển « Lĩnh-Nam Bản-Thảo ».

TìmSách

I.— **TRÚNG PHONG** (gió độc)

Chữa chứng phong mà hai hàm răng cắn lại : Phèn trắng và nước hai thứ bằng nhau sát vào răng, hễ ra nước dãi thì mở được miệng.

Chữa chứng phong chân tay lạnh không co vào được : Phèn-trắng 1 lạng, quả-bồ-kết đốt cháy nhưng chưa cháy hết 5 chỉ, mỗi lần uống 1 chỉ với nước ấm đến khi thổ đàm thì thôi (chân tay lạnh là « đàm-quyết ».)

Trúng phong không nói và người lạnh không biết gì : Lấy rượu đun 1 lạng độc-hoạt, trong khi đương sôi bỏ một nắm hạt đại-đậu (đã sao vàng) vào, rồi đậy kỹ không đun nữa, đến khi rượu chỉ còn ấm, uống chừng 3 chén trà, nếu chưa khỏi lại đun nóng uống lần thứ hai.

Trúng phong chợt ngã ra không biết gì : lấy vị tế-tân tán bột thổi vào trong mũi.

Trúng phong chân tay lạnh *đàm kéo lên hôn mê không biết gì, 6 bộ mạch đều « trầm » và « phục »* : Phụ-tử, nam-tinh, mộc-hương đều nửa lạng để sống sắc nước cho uống.

Trúng phong không biết gì, *dãi trào ra, cấm khẩu, tay chân thượt ra* : Lá trắc-bạch-diệp, hành-củ đều một chút, nghiền nhỏ ra, lấy một cân rượu đun sôi chia làm 5 lần mà uống, rồi mới uống thuốc khác.

TimSách

Trúng phong nặng *mình không co duỗi và dở mình được* : Vỏ cây hòe bỏ bì đen ở ngoài rồi thái ra đun với rượu hay nước mà uống nóng.

Người già trúng phong phiền sốt nói không được rõ : Gà sống đen một con, hành củ một nắm, một ít hạt vừng đun nhừ mà ăn vào lúc đói.

Chữa chứng trúng phong đã ba năm : Lá cây thông ước một cân, sắc với rượu mà uống, hễ ra mồ-hôi là khỏi (1).

Chú giải : (1) bản chính chỉ nói bệnh đã ba năm tức là quá lâu mà không nói bệnh trạng thế nào ?

Trúng phong thổ ra nước trong, dần dọc kêu gào : quế một lạng sắc nước nống nguội.

Trúng phong cấm khẩu *vì đàm mà lạnh chân tay, lại không biết gì :* Đảm-phàn một phân (1/10 của chỉ), tán bột uống với rượu hâm nóng khi thổ đàm thời thôi.

Trúng phong cấm khẩu *trong bụng buồn bực hoảng hốt đau và đầy* : Phục-long-can 5 cân, nước 8 cân, quấy đều chắt lấy nước trong mà lau người.

Trúng phong ngay lưỡi : Hùng-hoàng, bạch-chỉ bằng nhau tán bột, lấy rượu đun rồi cho uống. *Một phương gia truyền :* Hùng-hoàng, kinh-giới, đều bằng nhau tán bột lại lấy đỗ đen sao rồi cũng sắc lấy nước mà uống.

Trúng phong cấm khẩu không biết gì : Bạch-truật 4 lạng, rượu 2 cân sắc cho uống.

TimSách

Trúng phong cấm khẩu : Lấy lá ngải-cứu khô cứu một huyệt « thừa-tương » 1 huyệt « giáp-xa » điều 5 lần, lại lấy hoa kinh-giới, nước trúc-lịch, nước gừng sống ba thứ bằng nhau, sắc với rượu và nước cho uống.

Một phương nữa : Lấy lá cây phù-dung sắc nước cho thêm một chút thanh du (1) cho uống.

Chú giải : (1) Thanh-du là dầu trong trẻo thì không rõ là dầu gì ?

Trúng phong cấm khẩu trào nước dãi ra : Lấy hột ở trong quả bồ-kết tẩm mỡ lợn sao vàng tán bột, uống với rượu hâm nóng.

Trúng phong méo miệng : Vôi mới đun sao với giấm-thanh cho dẻo như bùn, méo sang bên trái thì rịt bên phải, méo sang bên phải rịt bên trái, thì sẽ ngay ra, lại lấy rượu sắc hột cây thông mà uống.

Một phương nữa : Lấy 7 hạt ba-đậu nghiền nhừ ra, miệng méo sang bên trái rịt ở lòng bàn tay bên phải, méo sang bên phải rịt lòng bàn tay bên trái, rồi lấy một chén nước nóng để lên trên miếng thuốc ấy.

Một phương nữa : Lấy lá mít thêm một chút vôi nghiền nhừ ra, rồi rịt ở lòng bàn tay như kể ở trên, thấy miệng ngay là phải rửa ngay miếng thuốc ấy.

Một phương nữa : Lấy tinh trắng của cây đa lông hòa với máu hươu mà rịt cũng như phép kể ở trên.

Trúng phong méo miệng, *một mắt cũng méo xệch đi, mép rúm vào lưỡi không chuyển động được* : Lấy quế-

TimSách

tâm sắc với rượu, tẩm vào giấy đắp lên trên chỗ đau, bệnh ở bên trái đắp bên phải, ở bên phải đắp bên trái, (bài này thường chữa rất hiệu).

Trúng phong tê và lạnh, *co quắp, nửa người gầy khô đi* : Lấy đất chuột đùn sao thật nóng đựng vào túi vải, thay đổi mà chườm.

Trúng phong tay chân ngay thượt ra : Ngũ-linh-chi nghiền ra, hòa vào nước rồi chắt nước ở trên đi, xong đun với rượu mà uống, rồi sau uống bài « Tục-Mệnh-Thang » (bản chữ hán không nói dùng bao nhiêu ngũ-linh-chi).

Trúng phong chân tạy đờ thượt ra không nhấc lên được : Mai con xuyên-sơn (nếu bệnh về nửa người bên trái thì lấy mai bên phải, bệnh ở bên phải lấy mai bên trái) nướng-qua, xuyên-ô-đầu nướng chín, hồng hải-cáp to bằng cái quân cờ, ba vị đều 2 lạng, tán bột mỗi lần lấy nửa lạng hòa với nước hành củ thành bánh rịt ở lòng bàn chân, xong ngồi yên trong nhà kín lấy gót chân ngâm vào trong chậu nước nóng, thấy chân ra mồ-hôi thì bỏ đi, như thế chân tay sẽ cử động được (nửa tháng làm một lần).

Trúng phong nửa người vô dụng : Phụ-tử sống một cân, khương-hoạt, ô-dược đều 1 lạng, tán mạt, và 3 phiến gừng sống sắc nước uống.

Một phương nữa : Lấy rễ và lá cây địa-dương bỏ vào nồi đất đun lấy hơi mà xông, bệnh ở bên này xông bên kia, còn nước để uống thay nước trà.

TimSách

Trúng phong miệng mắt méo đi : Thương-truật, phòng-phong, xuyên-khung, tế-tân, nhũ-hương, đều 1 lạng, Khổ-luyện tử 8 hay 6 hạt, xương-bồ 2 lạng, tỏi 1 lạng, hoa kinl-giới, khương-hoạt, độc-hoạt, quả bồ-kết đều 5 chỉ, đắc-kệ-gió 得褐邊 1 hột sao (không hiểu là hột gì), các vị cùng tán mạt, lấy hồ làm hoàn và tán vị hùng-hoàng để làm áo, mài với dầu mà uống (không nói là thứ dầu gì, nhưng có lẽ là dầu vừng thường ăn thì mới uống được).

Trúng phải phong ở nửa người vô dụng *(bán thân bất toại) miệng mắt méo xệch đi :* Bạch-phụ-tử, cương-tàm, toàn-yết đều bằng nhau, nghiền ra sắc với rượu mà uống.

Một phương kinh nghiệm : Thương-truật 1 lạng, xuyên-tiêu 4 lạng, sắc với rượu mà uống, còn miệng và mắt thời dùng thuốc rịt.

Trúng phong nửa người bất toại : Phụ-tử 1 lạng ngâm rượu 7 ngày, rồi cách một ngày uống 1 chén (bản chữ hán không nói phụ-tử sống hay đã chín nhưng xem các bài thuốc khác thì chứng này đều dùng phụ-tử sống).

Chữa mọi chứng trúng phong thân thể bất toại : Vị thảo-ô-đầu để sống, xác con tằm (tàm-thoái) đều bằng nhau tán bột, mùn giun đùn (địa-long) sao khô đảo lẫn vào, rồi lấy gấm nấu hồ làm hoàn, mỗi lần uống bốn hay năm hoàn với nước lã đun sôi.

Một bài kinh nghiệm : Cây ba-gạc thái ra và lá tang-ký-sinh (lá tầm cửi gửi cây dâu) hai vị bằng nhau sắc nước uống.

TimSách

Các đốt xương đau vì gió (phong-thống) : Độc-hoạt khương-hoạt, tùng-tiết (đốt cây thông), ba vị bằng nhau sắc với rượu, mỗi ngày uống một chén vào lúc đói.

Phong ngứa như sâu bò : Hùng-hoàng, nhựa-thông đều bằng nhau nghiền viên với mật, mỗi lần uống 10 viên ngày 3 lần, uống đều 100 ngày, kiêng rượu và thịt.

Bài thuốc dưới đây *để tiêu phong nhuận khí và chữa người già đại-tràng bí vít :* Phòng-phong, chỉ-sác (sao với gạo), hai vị đều 1 lạng, cam-thảo nửa lạng, tán bột mỗi lần uống 1 chỉ.

Phong-độc (độc về gió) đau trong xương tỉ : Hồ-cốt 1 lạng, bạch-thược 2 phân, đựng vào túi bằng lụa, ngâm với 3 cân (cân tầu) rượu, sau 3 ngày đem uống, bài này gia truyền. (1)

Chủ giải : (1) vị bạch-thược chỉ có 2 phân thì quá ít, có lẽ là 2 chỉ mà bản chữ hán viết lầm.

Thương phong mà hàm răng nghiến lại : Thiên-nam-tinh, phòng-phong đều bằng nhau, tán bột mỗi lần uống 2 chỉ với nước tiểu-tiện đun lên.

Một phương nữa : Vắt nhiều nước trúc-lịch cho uống luôn để thổ ra, kiêng ăn thức lạnh và rượu.

Dưới đây là bài **« Thần tiên cứu-khổ hoàn »** chữa các chứng đau nhức.

Xuyên-ô, thảo-ô (đều sao), thanh bì, chỉ-sác, thương-truật, sinh-địa, xuyên-khung, bạch-thược, bạch-truật đều 5

TìmSách

chỉ, ngũ-linh-chi 2 lạng, tán bột lấy rượu nấu hồ làm hoàn, mỗi lần mài với rượu một viên mà uống.

Bài định-phong bách-giải đan : (do người đạo-sĩ Hoa-lang truyền cho) xuyên-khung (rửa bằng rượu) bồ-kết (bỏ hột), xương truật (cạo bỏ vỏ), khương-hoạt, các vị đều 1 chỉ ; thần-sa, chu-sa (đều tán hòa vào nước rồi chắt nước ở trên đi), hùng-hoàng, vàng-sống đều 5 phân (hai vị này mài ra), long-não 3 phân, sạ-hương 1 phân, các vị đều tán bột, hoàn với hồ, lấy hùng-hoàng làm áo, mỗi lần uống một viên tùy chứng mà dùng thang khác nhau :

1.— Người nóng uống bằng nước giấm-thanh hâm nóng.

2.— Người mát uống bằng rượu hâm nóng.

3.— Vừa nóng vừa rét uống bằng nước cành-đào sắc lên.

4.— Bất tỉnh nhân sự uống bằng nước dầu-vừng.

5.— Ho đàm uống bằng nước cát-cánh sắc lên.

6.— Nhiều đàm uống bằng nước lá xương sông.

7.— Thất thanh uống bằng nước vị kha-tử sắc lên.

8.— Nôn ọe uống bằng nước gừng sống.

9.— Các chứng ôn dịch uống bằng nước lá hoắc-hương.

10.— Nhức đầu uống bằng nước hành củ sắc lên.

11.— Thổ huyết uống bằng nước lá sen.

12.— Đau răng ngậm thuốc với rượu.

13.— Đau lưng đau bụng uống với rượu.

TimSách

14.— Tỳ vị lạnh đi cầu lỏng uống với rượu hâm nóng.

15.— Đi tả uống với nước hoắc-hương.

16.— Đi lỵ đỏ uống với nước cam-thảo.

17.— Đi lỵ ra mũi uống với nước can khương sắc lên.

18.— Đàm xuyễn uống với nước gừng sống.

19.— Tiểu tiện không thông lợi uống với nước mộc-thông.

20.— Trẻ em sài cấp-kinh uống với nước bạc-hà.

Bài « Định-phong hoạt-mệnh đan ». Bài này chữa mọi chứng đau về gió hay tà độc về gió, (bí truyền thần hiệu) :

Hồ-đầu-cốt (xương đầu hổ) 2 lạng tẩm giấm trích 9 lần, phòng-phong, xuyên-khung, xương-truật, vàng sống, bạch-thổ (có lẽ là đất sét trắng) các vị đều 2 lạng, thiên-linh-cái (xương sọ của người cất mả), lá-dừa (đốt cháy), thần-sa, chu-sa, các vị đều 1 lạng, nhũ-hương, một-dược, quả bồ-kết, thạch-xương-bồ, các vị đều 7 lạng, bạch-giới-tử, tô-tử (2 vị đều sao), tam-nại đều 5 chỉ, a-hùy 3 chỉ, hột-đại-phong 3 nhân, hột mướp-đắng 3 nhân, các vị đều tán bột hoàn với hồ, lấy hùng-hoàng làm áo, uống với rượu mỗi lần 2 viên, trẻ em 1 viên. Nếu đau chỗ nào mài 1 viên với giấm-thanh mà bôi hay mài với dầu cũng được. Bài này công hiệu như thần.

« Định-phong bảo-sinh đan » (người ngoại quốc truyền cho để chữa chứng trúng phong) :

Cao-lương-khương, phong-khương (đều tẩm giấm một đêm rồi sao), Bắc-uất-kim (củ nghệ bắc tẩm giấm nửa ngày

TimSách

rồi sao), thương-truật, tử-tam-nại (củ địa-liền tía), diêm-tiêu, qủy-kiến-sầu (sao bỏ gai đi), tạo-giác (quả bồ-kết bỏ bột sao), thạch-sương bồ (tẩm giấm nửa ngày rồi sao), tương-tư-thảo (1) khương-hoạt, độc-hoạt, hắc-sạ-can (sao), các vị đều 1 lạng, a-hùy 2 chỉ, tóc rối đốt thành than 1 chỉ, xương-đầu-hổ sao vàng sẫm 5 chỉ, thần-sa 3 chỉ, châu-sa 1 chỉ, sạ 1 phân, các vị tán bột giờ ngọ (giữa trưa) ngày 5 tháng 5 (âm lịch) lấy hồ làm hoàn, tán hùng-hoàng làm áo, mỗi lần uống 1 hoàn, người mát uống bằng rượu, người nóng uống bằng nước giấm-thanh đun lên.

Chú giải : (1) tương-tư-thảo là cỏ gì phải tra ở quyển Lĩnh-Nam bản-thảo.

Bài trên đây để chữa trẻ em kinh-giản vì ngoại cảm-hay nội thương, trợn mắt méo mồm, co quắp chân tay, giật mình, cong lưng, kêu khóc, cắn răng, đầy bụng, lạnh chân tay, nếu bệnh chưa lấy gì là nặng chỉ uống nửa viên. Nếu thấy khó chữa lấy lá khế (còn trai 7 lá, con gái 9 lá) nhai với nửa viện thuốc này phun vào bệnh nhân, nếu còn động thời chữa được, mà không động thời khó chữa.

Chứng phong miệng mắt méo xệch, *chân tay đờ thượt, đi đứng không ngay* : Uống *bài bát-vị-hoàn* công hiệu như thần.

Một phương nữa : Xuyên-ô (bỏ vỏ và rốn), ngũ-linh-chi 2 vị đều 5 lạng, long-não, sạ-hương đều 5 phân, các vị tán bột hoàn với nước to bằng viên đạn, khi uống lấy nước gừng nghiền tan ra rồi uống thêm với rượu mỗi lần một viên, ngày 2 lần.

TimSách

Bài dưới đây *chữa chứng trúng phong tê bì đờ thượt ra, lại trừ phong thấp, thông kinh lạc, mạnh tỳ-vị gân cốt,* có thể gọi là thần phương :

Hy-thiên-thảo (thứ cành đỏ là tốt) điều với rượu và mật ong rồi chưng trong chõ cho chín, xong phơi khô lại tẩm lại chưng phơi 9 lần rồi tán hoàn với mật, to bằng hột ngô, mỗi lần uống 3 chỉ bằng nước lã đun sôi, ngày uống 2 lần, uống đến 20 viên trong người sẽ dễ chịu khác thường.

Bài dưới đây *chữa chứng phong, hàn, thấp vào đến gân cốt, đau nhức đi đứng khó khăn :*

Thần-truật 1 lạng (1), nhũ-hương 2 chỉ, tán bột mỗi lần uống 2 chỉ, lấy vị mộc-qua sắc với rượu mà uống thuốc ở trên.

Chú giải : (1) Thần-truật có lẽ là **bạch-truật.**

Chữa chứng khí huyết đều hư yếu, *cả người đều bất toại, người không nhẹ nhàng gầy còm mà khó cử động :*

Uống bài *bát trân* thêm vị câu-đằng, nước trúc-lịch, nước gừng, hay là uống bài *thượng-trĩ ẩm* (bài này không rõ những vị gì).

Chữa chứng nửa người bên trái bất toại : (Chủ về bổ huyết). Xuyên-khung, xuyên-quy, thục-địa, đều 1 chỉ rưỡi, bạch-thược 1 chỉ, câu-đằng 3 chỉ, sắc rồi thấm nước trúc-lịch và nước gừng mà uống.

Một phương nữa : Cũng dùng những vị kể trên, lại

TimSách

thêm tần-bông, hương-phụ, sâm, linh, quế-chi, nam-tinh, nếu chân tay lạnh thêm nhiều vị phụ-tử.

Chữa chứng nửa người bên phải bất toại : (Phải chủ về bổ khí).

Sa-sâm, bạch-truật đều 1 chỉ rưỡi, phục-linh 1 chỉ, bán-hạ-chế 1 phân, trích-thảo 4 phân, câu-đằng 3 chỉ; sắc lấy nước, khi uống thêm nước trúc-lịch và nước gừng.

Chữa chứng trúng phong miệng mắt méo đi, *hàm răng cắn lại, đàm dãi rào ra, và các chứng về thời khí cùng chứng trẻ em kinh phong*, công hiệu như thần, thật là bài thuốc lạ thứ nhất.

Kỷ-nam, trầm-hương, bạch-đàn, thần-sa, chu-sa, nhũ-hương, một-dược, hùng-hoàng, a-ngụy, an-tức-hương, thương-truật, các vị đều 5 chỉ, xương-bồ, trích-thảo, tế-tân, mộc-hương, chân-giáng-hương, hoắc-hương, nam-tinh, bạch-phụ-tử, tạo-giác, ô-dược, các vị đều 3 chỉ, tán bột hoàn với hồ to bằng hạt đậu xanh, người lớn mỗi lần uống 2 viên, trẻ em 1 viên, uống bằng nước gừng sống, đàn bà có thai phải kiêng.

Phương thuốc dưới đây *chữa chứng người con trai chợt thấy như đèn lửa soi lại, rồi hai mắt trông thấy 10 người, tinh thần hoảng hốt hay chửi người, đánh người, rồi thành chứng bán thân bất toại, miệng mắt méo xệch đi.*

Khung, quy, thục, thược, xương-bồ, phòng-phong, khương-hoạt, hoàng-liên, tần-bông, chỉ-sác, kinh-giới và 3 phiến gừng sắc uống.

TimSách

Bài thuốc dưới đây *chữa chứng thủy hỏa không tương giao với nhau, nửa người bên trái thường thấy kinh phong :*

Thục-địa 4 lạng, tục-đoan, liên-nhục đều 2 lạng, hoài-sơn, phục-linh, trạch-tả, đan-bì, đều 1 lạng rưỡi, ba-kích, ngưu-bằng, mạch-môn, đỗ-trọng, đều 1 lạng, phá-cố 7 chỉ, ngũ-vị, viễn-chí, phụ-tử đều 5 chỉ. (Phương thuốc trên làm nhiều có lẽ hoàn lại mà uống dần).

Bài thuốc dưới đây *chữa chứng phong thấp cước-khí đầu và xương đốt đau nhức :*

Thổ-phục-linh 1 cân, ô-dược, thục-địa, xương-truật, ngưu-tất đều 1 lạng, xuyên-quy 5 chỉ, kích hoa-sà 1 lạng (lấy nước gạo ngâm một đêm), các vị trên lấy nước đun kỹ, rồi cho thêm rượu lại đun cách thủy chừng vài giờ, xong chôn xuống đất mà uống, (bản chữ hán không nói chôn lâu bao nhiêu ngày).

Bài thuốc thần chữa bán thân bất toại :

Mã-nghiễn-thảo (lá rau dền), hắc-khiên (có lẽ là hắc khiên ngưu mà bản chữ hán bỏ chữ ngưu), uất-kim (nghệ), lá thần phong (tra quyển Lĩnh nam bản thảo), lá xương-rồng, huyết-giác đều 3 chỉ, quế-chi 5 chỉ, đinh-hương, hồi-hương đều 3 chỉ, các vị đều tán bột hòa với 1 bát rượu, 1 chén đồng-tiện mà xoa.

***

2.— TRÚNG KHÍ (Trúng phải khí độc).

Chữa chứng trúng khí *không biết gì, nhắm mắt, không nói được, tựa như người trúng phong :*

TìmSách

Vị mộc-hương tán bột, sắc nước quả bí đao (đông-qua) mà uống ba chỉ, nếu nhiều đàm thêm nước trúc-lịch và nước gừng mà uống.

Chữa mọi chứng chợt trúng-khí, trúng-phong *hay là đau hoắc-loạn bạo bệnh và mọi chứng thốt nhiên bạo bệnh :*

Lấy nước gừng và nước đồng-tiện cho uống khỏi được nhiều.

Chữa chứng ác khí trúng vào huyết mạch : (Ngoài không có hiện chứng về sáu kinh lạc, và đại-tiểu-tiện như thường mà chân tay không cử động được, miệng không nói được, là chứng trúng vào huyết mạch), dùng khung, quy, thục, thược, mạch-môn, viễn-chí, thạch-xương-bồ, nam-tinh, bán-hạ, trần-bì, phục-linh, chỉ thực, khương-hoạt, ô-dược, hoàng-liên, phòng-phong, tần-bông, cam thảo, trúc-nhự, gừng sống 3 phiến sắc uống.

Chữa chứng trúng phong vào kinh-lạc : (Miệng mắt méo xệch đi là trúng kinh lạc) uống bài *phục-chính-thang* như sau : Khung, quy, thược, phòng-phong, kinh-giới, tế-tân, hoàng-cầm, ô-dược, thiên-ma, bạch-truật, phục-linh, trần-bì, bán-hạ, chỉ-sác, bạch-chỉ, cát-cánh, cương-tàm, cam-thảo, sinh-khương 3 phiến, sắc uống.

***

3.— TRÚNG HÀN

Chữa người hư yếu trúng hàn *mà người mụ đi, mỏi mệt hay rốn bụng đau vì lạnh, hay đau hoắc-loạn*

Tìm sách

chuột rút, những chứng vì hư hàn : Phụ-tử đề sống bỏ vỏ và dốn cùng gừng nướng đều 1 lạng, tán bột uống với nước ấm mỗi lần 2 chỉ.

***

4.— THƯƠNG HÀN (nhẹ hơn trúng hàn)

Chữa mọi chứng thương hàn, *không cứ âm dương, nhẹ nặng, già trẻ, trai gái hay đàn bà có thai* : Bạch-chỉ 1 lạng, cam-thảo nửa lạng, gừng 3 phiến, hành 3 củ, táo 1 quả, đậu-kỹ 10 hạt, sắc nước uống để ra mồ-hôi, nếu chưa ra mồ-hôi lại uống lần thứ hai, dù bệnh đã hơn 10 ngày cũng được. Thuốc này có thề nghiệm bệnh nhân chóng khỏi hay lâu, khi sắc thuốc thấy sắc đen hay lỡ tay để vỡ là khó khỏi, nếu thấy thuốc vàng là chóng khỏi, lúc sắc thuốc phải chí thành, kiêng thấy đàn bà và gà, chó.

Một phương nữa : Bạch-chỉ 1 lạng, hoa kinh-giới 1 chỉ, mỗi lần uống hai chỉ với nước trà để ra chút mồ-hôi, bài thuốc này chữa cả chứng vì phong hàn mà sổ nước mũi.

Chữa chứng thương-hàn về tà khí cả bốn mùa : Hương-nhu tán bột hòa với rượu hâm nóng mà uống một hai chỉ để ra mồ-hôi.

Chữa chứng thương-hàn hay ôn-dịch *về thời khí nhức đầu, nóng nhiều mà mạch mạnh* : Lá ngải-cứu khô 3 chỉ sắc uống cho ra mồ hôi.

Chữa chứng thương-hàn nhức đầu như bổ ra :

Tìm sách

Hành củ cả rễ và lá nửa cân, gừng sống 1 lạng, sắc nước uống ấm, là thực chứng thì rất hay.

Chữa chứng thương hàn đau bụng mạch trầm : Hột cải xen tán bột hòa với nước buộc ở trên rốn.

Chữa chứng thương hàn máu ra đàng mũi : Hoạt-thạch tán bột nghiền với cơm làm thuốc hoàn. Uống với nước lã mỗi lần 10 viên là chỉ ngay. Chứng ấy vì muốn ra mồ-hôi mà không ra mồ-hôi, khí huyết tim đen thì không nên cầm ngay, chỉ nên uống thuốc ôn hòa, đợi huyết loãng thì uống thuốc hoàn kể ở trên để cầm lại.

Chữa chứng thương hàn, *bụng kinh sợ mà mạch « Đại » và « kết »* : Cam-thảo 1 hay 2 lạng sắc lấy nước ngày uống 1 lần.

Chữa chứng thương hàn về dịch khí thời tiết, *không cứ âm chứng, dương-chứng, người gia hay trẻ hay đàn bà chửa, vì uống lầm thuốc mà bệnh nặng gần chết, mạch « trầm » và « phục » không biết gì :* Từ 7 hôm trở ra đều uống được, trăm người khỏi cả trăm người : Nhân-sâm 1 lạng sắc lấy nước rồi lấy nước giếng ngâm bát nước sâm cho thật nguội lạnh đi mà uống, một lát thấy trên sống mũi có mồ-hôi mà mạch rõ ra là khỏi ngay.

Chữa chứng cảm hàn mà khí ngược lên : Lá tử-tô 2 lạng, quất-bì 3 lạng, nửa rượu nửa nước sắc uống làm hai lần.

Chữa chứng thương hàn thở gấp (suyễn-cấp) :

TimSách

Phòng-kỷ, nhân-sâm, hai vị bằng nhau tán bột, sắc nước tang-bạch-bì mà uống mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng thương hàn thoát-dương *(ra mồ hôi nhiều) tiểu-tiện không đi được* : Hạt hoài-hương 藿香 tán bột điều với nước gừng mà rịt ở trên bụng. Lại lấy bột ấy hòa với bài « ích nguyên-tán » mà uống (sáu phần hoạt-thạch, 1 phần cam-thảo là bài ích-nguyên).

Chữa chứng sau khi sốt nóng, *miệng ráo, cuống họng khô, hay ngủ* : Đại-táo 20 quả, ô-mai 10 quả, nghiền nhừ hoàn với mật, ngậm độ bằng hạt hạnh-nhân mà nuốt dần rất hiệu.

Chữa chứng thương-hàn bệnh ở kinh dương-minh *(dạ-dày) tự ra mồ hôi, tiểu-tiện đi nhiều mà đại-tiện lại khó đi* : Lấy quả bồ-kết nướng đi và tế-tân tán bột điều với mật để thông khoan ở chỗ đi cầu thì đi ngay.

Chữa chứng thương hàn ho ngược lên *đã uống nhiều thứ thuốc mà vô hiệu* : Hùng-hoàng 3 chỉ, rượu 1 chén sắc lên để nguội hơi là khỏi ngay.

Chữa chứng thương hàn nôn và oẹ không yên : Đinh-hương và thị-đế (bồi-khô) 1 lạng tán bột, sắc nước nhân-sâm mà uống.

Chữa chứng thương hàn nấc tiếng thật to : Thanh-bì bốn hoa (1) tán bột chiêu với nước lã đun sôi mỗi lần 2 chỉ.

Chú giải : (1) phải chăng quả thanh-bì bổ làm tư rồi tách ra mà phơi, chứ không phải bổ đôi như những quả khác, hay là 4 chỉ.

TimSách

Chữa chứng thương-hàn nhiệt kết *sáu bảy ngày không đi cầu, cuồng loạn trông thấy ma quỷ mà muốn chạy* : Con giun to lấy chừng nửa cân, rửa sạch đất rồi lấy nước đái trẻ em sắc cho uống.

Chữa chứng thương hàn cực nhiệt *phát cuồng phiền táo* : Nuốt sống một quả trứng gà.

Chữa chứng thương hàn phát cuồng : Vị long-đảm-thảo tán bột điều với lòng trắng trứng gà và mật ong làm thành hoàn, uống với nước nguội mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng thương hàn bụng đầy, *âm và dương không hòa* : Trần-bì, bán hạ, cát-cánh mỗi vị đều 3 chỉ, và gừng sống 5 phiến sắc uống.

Chữa chứng thương hàn no đầy mà bụng đau : Sao vị bách hợp tán bột mỗi lần uống nửa muỗng, ngày 2 lần.

Chữa chứng thương hàn thuộc về âm chứng, *vì uống thuốc hạ (sổ) sớm quá thành ra hư bĩ, dưới ngực no mà không đau lấy tay sờ vẫn mềm* : Vị chỉ-xác và binh-lang bằng nhau, tán bột uống bằng nước vị hoàng-liên sắc lên, mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng thương hàn phiền khát *tâm thần táo nhiệt* : Vị tần-bông 1 lạng, sữa bò 1 chén to, sắc với nước, uống làm hai lần.

Chữa chứng thương hàn đại-tiện táo, *uống thuốc sổ rồi vả ra mồ hôi rồi mà nhiều ngày không ngủ được, đêm lại yên tĩnh, mình không nóng lắm.*

Tìm Sách

Can-khương 1 lạng, phụ-tử sống 1 củ (bổ làm 8 phiến) sắc với 3 bát nước cho uống.

Chữa chứng thương hàn phiền khát : Nước trúc-lịch 1 bát, thêm hai bát nước sắc cho uống nguội, rồi sắc 3 lạng vị qua-lâu-căn, uống làm 2 lần.

Chữa chứng thương hàn kết ở ngực *(kết hung) xoa thì đau lên, đã thông đi rồi lại kết, thở gấp mà phiền táo* :

Giun 4 con, nghiền nhừ ra, hòa với một chút nước gừng sống, chút nước bạc-hà, 1 thìa mật, điều với nước mới múc ở giếng mà uống, nếu nóng nhiều thêm một chút phiến-não, thì tự nhiên mồ-hôi ra (chỉ uống một lần).

Chữa chứng thương hàn kết ở ngực, *đã uống thuốc phát hãn và thuốc sổ* : Binh-lang 2 lạng, rượu 2 chén, sắc nước uống làm 2 lần.

Chữa chứng thương hàn kết ở ngực, *bốn năm hôm đầy đau mà nóng nhiều* : Khổ-sâm 1 lạng, giấm 1 cân, đun lên còn một nửa cho uống, thấy thổ thời thôi, nếu đắp mền để ra mồ hôi thì càng hay, (chứng bệnh về thiên-thời không có khổ-sâm và giấm không giải được).

Chữa chứng thương hàn đi lỵ không ăn được : Hoàng-liên 4 lạng, ô-mai 10 quả (bỏ hột sắc khô), cùng tán bột, sáp ong to bằng cái con cờ và nửa cân mật, nấu lên làm thành thuốc hoàn, uống bằng nước gừng sống, mỗi lần 20 viên, ngày uống 3 lần.

Chữa chứng thương hàn, *hồ-hoặc (tên một thứ sâu) ăn ở hạ bộ (dương vật hay là âm hộ) đau ngứa không*

TìmSách

chịu nổi : Hùng-hoàng **nửa lạng tán bột bỏ vào trong nồi mới, đổ vào nửa rượu nửa nước đun lên lấy hơi ấy mà xông.**

Chứng « Hồ-trùng thắc-bệnh » hiện ra răng không có mầu sắc, trên lưỡi trắng hay là hay ngủ không biết chỗ đau ngứa, hoặc đi ly, chứng ấy phải chữa ngay hạ-bộ, nếu không hiểu mà chỉ chữa về răng và lưỡi, thì hạ-bộ sinh trùng ăn vào chỗ đi cầu (giang-môn) rồi vào ngũ tạng là chết (1).

Còn một phép nữa : Đốt lá ngải-cứu ở trong cái ống rắc thêm bột hùng-hoàng để xông khói vào chỗ đi cầu.

Chú giải : (1) Hồ và thắc tức là một thứ trùng, răng không có màu sắc, có lẽ là khô sỉn đi.

Chữa chứng thương-hàn bị sâu « hồ-hoặc » : Mạch đi vội mà nóng lắm, điểm điểm (1), chỉ muốn nằm, mồ-hôi ngưng lại (2), mới mắc bệnh ba bốn hôm thì mắt đỏ, bầy tám hôm thì chung quanh mắt vàng mà đen, nếu ăn được là đã thành mủ :

Phép chữa : lấy ba cân xích-tiểu-đậu ngâm nước cho mọc mầm, và xuyên-quy 3 lạng, tán mạt uống với nước tương (3) mỗi lần uống một thìa, ngày uống ba lần.

Chú giải : (1) Hai chữ điểm-điểm không rõ nghĩa. (2) chữ ngưng không rõ là không có mồ-hôi, hay là có mà đọng lại. (3) Chữ tương này là nước chấm, vậy không rõ có phải là uống thuốc với thứ nước chấm mặn hay không ?

TimSách

Chữa thương hàn về âm chứng *lạnh quá độ mà chân giá lạnh ngược lên, phiền táo đau bụng, không thấy mạch mà nguy cấp :* **Lưu-hoàng tán bột, sắc nước lá ngải-cứu mà uống, đi nằm ra mồ-hôi là khỏi.**

Chữa thương hàn về âm chứng, *chân lạnh ngược lên, người hơi nóng mà phiền táo, sáu bộ mạch « trầm và yếu » :* Thế là âm hàn quá mà phát táo, Nhân-sâm nửa lạng, sắc nước điều 2 chỉ bột đảm-tinh mà uống nóng.

Chữa chứng « giáp âm thương hàn » (Chứng này trước bởi tình dục, sau cảm hàn tà, khí dương suy khí âm thịnh, sáu bộ mạch « trầm » mà « phục », bụng dưới đau như vặn ra, bốn chân tay lạnh ngược lên, thổ ra nước trong) : Nhân-sâm, bào-khương đều 1 lạng, phụ-tử sống 1 củ, bổ làm 8 phiến, 4 bát nước, sắc cạn còn 1 bát, uống rồi mà mạch hồi người ấm là khỏi (chứng này không dùng thuốc hồi dương không được).

Chữa chứng âm thịnh cách dương trở lên, *người táo nhiệt mà không uống nước, mạch « trầm », chân tay giá lạnh ;* Phụ-tử sống 1 củ đốt tồn tính (không cháy hẳn) tán bột điều với nước mật mà uống, mồ-hôi ra là khỏi.

Chữa chứng thương hàn âm-độc : (tức là cảm âm hàn) vì sau khi tình dục, gặp phải hàn khí, bụng dưới đau nhiều, nhức đầu, lưng nặng, tay chân giá lạnh, mạch « trầm » mà « tế » (nhỏ hơn vi), thường nấc ngược lên : phụ-tử, can-khương 2 vị bằng nhau, sao tán bột ra, lấy rượu và nước sắc làm thang mà uống lúc còn ấm, mỗi lần uống 1 chỉ, có thể ra mồ hôi.

TimSách

Chữa thương hàn « âm-độc » mặt xanh, *bốn tay chân giá lạnh, đau bụng người mát :* Phụ-tử chế 2 củ tán bột, điều với nước gừng và rượu, mỗi lần uống ba chỉ thuốc, đến khi dưới rốn ấm như lửa thời thôi.

Chữa chứng âm-độc thương hàn bệnh ngặt : Vị hắc-sửu sao khô, đương lúc nóng bỏ vào trong rượu rồi uống nóng, nặng quá thời cậy răng mà đổ thuốc, nếu thổ lại uống, đợi ra mồ-hôi mới thôi.

Chữa chứng thương hàn âm-độc : Lấy vị bách-hợp sắc nước mà uống.

Chữa chứng thương-hàn âm-độc, chân tay giá lạnh : Lấy 1 cân ngô-thù tẩm rượu, đựng vào 2 cái túi đun trên chõ cho nóng, thay đổi chườm hai lòng bàn chân, khí của vị ngô-thù ngấm lên thì khỏi đau.

Chữa thương hàn âm-độc mà lưỡi dài ra hơn một tấc : Mai-hoa và long-não bằng nhau tán bột, xoa vào là khỏi liền tay.

Chữa chứng « Âm dương dịch-bệnh » : (đàn ông mới ốm khỏi đã giao hợp với đàn bà để bệnh lây sang gọi là « dương-dịch », đàn bà thương hàn mới khỏi đã giao hợp với đàn ông để bệnh lây sang gọi là « âm-dịch ») chứng ấy tay chân co quắp, bụng dưới nóng dữ dội, đầu không cất lên được, phải nên phát hãn, để quá 4 ngày thì khó chữa : Lá chàm 1 chét tay, cứt chuột đực 21 hòn, sắc uống nóng cho ra mồ-hôi.

Một bài nữa : Đàn bà sốt thương hàn lâu ngày mới khỏi, chưa quá 100 ngày đã giao hợp với đàn ông, co

TimSách

quắp đau bụng muốn chết (chứng âm dương dịch) : Can khương 4 lạng, tán bột, uống bằng nước lã mỗi lần nửa lạng, thì tay chân duỗi ra là khỏi.

Chữa chứng âm dịch : *Đàn ông bụng dưới đau như vặn ra, đầu nặng mắt hoa, dái sưng lên* : Phân chuột đực 14 hòn, lá hẹ 1 chét tay, sắc uống lúc đương ấm, ra mồ-hôi là khỏi, nếu chưa khỏi lại uống lần thứ hai.

Chữa chứng « Dịch-bệnh » đau bụng, *dái sưng lên* : Hành củ giã nhừ ra vắt lấy nước hòa với rượu mà uống.

Chữa chứng âm-dương-dịch mà phát sốt : phân chuột đực 20 hột, hột dành-dành (chi-tử hay sơn-chi) 14 quả, chỉ-sác 3 quả (thái thành phiến). Hành củ mấy củ, đậu kỹ 豆豉 30 hột, sắc nước uống.

Chữa chứng thương hàn truyền thành bệnh bách hợp : *khát nước, tựa rét mà không rét, tựa nóng mà không nóng, muốn nằm mà không nằm, muốn đi không đi, muốn ăn không ăn, miệng đắng, uống thuốc thời thổ và đi cầu, biến thành chứng khát, tiểu tiện đỏ lâu ngày không khỏi* :

Vị mẫu-lệ (nung chín) 2 lạng, qua-lâu-căn 3 lạng, tán bột uống với nước cơm, mỗi lần 1 thìa, ngày 3 lần.

Chữa chứng bách hợp biến ra phiền nóng : Bách-hợp 1 lạng, hoạt-thạch ba lạng tán bột mà uống, đi cầu hơi lỏng phân mới khỏi.

Bệnh bách-hợp đã ra mồ-hôi *và đã uống thuốc*

TimSách

sổ mà lại tái phát : Vị **bách-hợp 7 cái,** ngâm nước một đêm, lại bỏ vào một lạng thổ-châu, 3 lạng hoạt-thạch sắc nước uống lúc còn ấm.

Chữa chứng lao thực phục : (thương hàn đã khỏi vì khó nhọc mà sốt lại tức là phải lại thì gọi là « lao-phục ». Vì ăn không có điều độ mà phải lại gọi là « thực-phục », bởi cả khó nhọc và ăn uống mà phải lại là « Lao-thực-phục », chứng phải lại là rất nguy ngặt), có 2 phương :

1) Lấy vị lô-căn (rễ cây lau) rửa sạch giã vắt lấy nước hòa vị miết-giáp tức là mai con ba ba (đốt thành than mà tán ra) mà uống.

2) Lấy lá tử-tô, gừng sống, đậu-kỹ sắc uống.

Chữa chứng thương hàn lao phục, *người sốt, đại tiện đỏ như máu* : Hồ-hoàng-liên 1 lạng, chi-tử 1 lạng, mật nửa lạng, đem mật hòa với hai vị trên rồi sao hơi khô để tán bột, lấy nước mật lợn hòa làm thuốc hoàn, xong lấy một phiến gừng, 1 quả ô-mai, 3 chén nước đồng-tiện ngâm với nhau nửa ngày rồi bỏ gừng và ô-mai, lấy nước đồng-tiện ấy uống 10 viên thuốc sau lúc ăn cơm.

Chữa chứng lao phục *hay là thực-phục bệnh rất nguy hiểm* : Phấn của thiếc (tích-phấn) hòa với nước mà uống một chút (đem mảnh thiếc nướng vào lửa rồi cạo ra gọi là *tích-phấn* hay *phấn-tích*).

Chữa chứng thương hàn khỏi rồi, *tà khí vào kinh lạc, người gầy da nóng, hay là vì thời tiết nắng ngầm mà sinh bệnh* : Sài-hồ 4 lạng, cam-thảo 1 lạng, thái nhỏ, mỗi lần lấy 2 chỉ sắc với 1 chén nước mà uống.

TimSách

5.— TRÚNG THỬ (Trúng nắng)

Chữa chứng bị nắng âm mà chết : (nắng âm gọi là « yết ») : Lấy nước nóng đổ dần dần vào miệng, hơi nâng đầu cho cao lên để nước ấy lọt vào.

Chữa chứng nóng khát mà người lịm đi (hôn trầm) : Lấy 1 chén nước thục-địa cho uống, rất kỵ nằm chỗ mát và uống thuốc mát.

Chữa chứng trúng nắng mà bất tỉnh :

Có hai phương :

1) Lấy lá bạc-hà giã vắt lấy nước cho uống là khỏi ngay.

2) Lấy 5 phân châu-sa hòa với nước cho uống là yên ngay.

Chữa chứng trúng nắng âm (yết) mà bất tỉnh : Về mùa hè ở giữa đường bị nắng âm mà chết, phải đem bệnh nhân nằm chỗ râm mát, lấy đất ở trên đường trộn với nước làm thành cái nồi để lên trên rốn, người ngoài đái đầy vào để khí ấm ấy thấu vào đến bụng thì khỏi, rồi cho uống nước tỏi sắc lên.

Chữa chứng trúng nắng, *mồ-hôi ra không chỉ* : Xuyên-quy 1 lạng, hoàng-kỳ 2 lạng, và 30 cái lá dâu, sắc nước cho uống.

Chữa chứng trúng nắng thở cuồng lên, *mồ-hôi ra như mưa* : Thạch-cao, nhân-sâm đều 1 lạng, hoàng-liên 3 chỉ, uống 1 thang là khỏi.

TimSách

Chữa chứng trúng nắng, *sờ áo sờ giường như người phát-phiền :* Nhân-sâm 3 lạng, Hoàng-liên 2 chỉ, sắc cho uống, hoả tản đi mà khí hồi là yên.

Chữa chứng trúng thử, *mà đau ở tim muốn chết :* (Chứng này rất khó chữa) : Thạch-cao 1 lạng, hoàng-liên 2 chỉ, phục-linh 5 chỉ, bạch-truật 3 chỉ, hương-nhu 1 chỉ, Hoắc-hương 5 chỉ, bán-hạ 1 chỉ, sắc cho uống, chỉ 1 thang là yên.

***

6.— THƯƠNG THỬ

(cảm mạnh là trúng, cảm vừa là thương)

Chữa chứng thương thử mà thổ và tả : Lưu-hoàng, hoạt thạch 2 vị bằng nhau, tán bột uống 1 chỉ với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng vì thương thử *mà đi cầu đi lỵ hay sốt rét :* Hùng-hoàng (tán ra đổ nước vào hòa lên rồi chắt nước ở trên đi tức là thủy-phi, 9 lần như thế) rồi dựng vào ống tre chưng chín phơi khô, rồi lại chưng lại phơi 7 lần, xong tán bột hoàn lại mà uống bằng nước cam-thảo, mỗi lần uống 3 viên, ngày 3 lần là khỏi (1).

Chú giải : (1) Bản chữ hán không nói phép chưng, nhưng chỉ là phép không để nước vào. Còn viên to bao nhiêu cũng không nói rõ, ta phải tùy liệu.

Chữa chứng nắng âm (phục-thử) *và khí lạnh lẫn lộn nhau mà ở trung tiêu bị kết hoặc đi cầu lỏng, hoặc*

TimSách

ọe, hoặc đau hoắc-loạn mà tay chân giá lạnh : Lưu-hoàng, hoạt-thạch tán mạt sao đến khi trông như cát, rồi hoàn với hồ, uống mỗi lần 50 viên. (1)

Chú giải : (1) bản chữ hán không nói viên to như thế nào nhưng uống tới 50 viên thì chắc là viên nhỏ. Vị lưu-hoàng sao kỹ thì bớt nhiều chất độc.

Chữa mọi chứng thương thử : Mùa hạ nằm chỗ ẩm hay gió hay là ăn uống thức lạnh thức sống, chính khí và tà khí va chạm nhau, mà thành chứng đi cầu lỏng hay thổ hoặc ly, hoặc phát sốt nhức đầu đau mình, hoặc chuột rút, hoặc ọe khan, hoặc tay chân giá lạnh, hoặc phiền buồn muốn chết : Hương-nhu 1 cân, hậu-phác (tẩm nước gừng sao), biển-đậu (sao thật vàng), Quy, đều 1 lạng, tán bột, đun với 2 chén nước, nửa chén rượu, mỗi lần uống 5 chỉ thuốc, chỉ 2 lần uống là khỏi.

***

7.— NHIỆT BỆNH (BỆNH SỐT NÓNG)

Chữa chứng phát sốt và nóng tận xương (cốt-chưng) : Mang-tiêu tán bột hòa với nước mà uống, mỗi ngày 2 lần rất hay. (Chỉ uống chừng 1 chỉ trở xuống).

Chữa chứng sốt nóng và ho : Thạch-cao 1 lạng, cam-thảo chích nửa lạng, tán bột hòa với nước mật và nước gừng sống mà uống, mỗi lần 3 chỉ.

Chữa đàn bà khó nhọc *phát nóng mà bụng phiền* : Sinh-địa phơi khô, thục-địa phơi khô, hai thức bằng nhau

TimSách

nghiền nhừ ra, thêm nước gừng sống và hồ làm thuốc hoàn, uống với nước trà, mỗi lần 30 viên, ngày 2 lần, thấy trong bụng lạnh thì uống xen bài *bát-vị* (vị sinh-địa tính lạnh, uống lâu thì hại tỳ vị).

Chữa chứng nóng sốt mà nói mê cuồng : Đại-hoàng 5 lạng tán dập ra rồi sao đỏ, nấu với sáp ong thành cao, mỗi lần uống nửa thìa.

Chữa chứng hư hỏa bốc lên ở lưng nóng như lửa *tràm* : Phụ-tử tán bột điều với nước đái rịt ở huyệt « dũng-tuyền » (lòng bàn chân).

Chữa chứng ngoài da nóng như đốt, *hay là cảm mạo ho đàm đã lâu không biết kiêng, rồi thành chứng nóng tận xương hàng ngày thổ đàm phiền khát, ăn được, sáu bộ mạch « phù và hồng » :* Hoàng-cầm 1 lạng sắc uống thì chứng sốt và đàm ho đều chỉ.

Chữa chứng huyết hư phát sốt, *ráo khát uống nhiều nước, mắt đỏ; mặt đỏ, ngày đêm không ngừng, mạch « hồng-đại » mà hư, ấn tay mạnh vô lực, thế là chứng bệnh chân huyết hư yếu bởi ở đói khổ khó nhọc, giống như chứng uống bài « bạch-hổ », nhưng chỉ khác là mạch của bệnh nhân không « trảng » (dài) thế mới là lạ, chứng này nếu uống lầm bài bạch-hổ thời chết ngay, nên dùng :* Xuyên-qui 2 chỉ, hoàng-kỳ trích 1 lạng, sắc nước uống ấm vào lúc đói.

Chữa chứng đàn bà phát sốt phiền khát : Cát-căn 4 lạng, gạo nửa cân, ngâm nước một đêm, vớt ra nấu chín như cơm mà ăn.

TimSách

Chữa chứng nóng quá mà ọe ra huyết : (ẩu-huyết) Hoàng-bá tẩm mật đồ lên rồi phơi khô sao vàng tán bột, sắc nước mạch-môn mà uống.

Chữa chứng phát sốt miệng ráo, *tiểu tiện đỏ mà ít* : Lấy mía dóc vỏ đồ chín mà ăn.

Chữa chứng người già nóng ở trong, *mắt đỏ, nhức đầu, trông không thấy gì* : Thạch cao 3 lạng, lá trúc hay lá tre 90 cái, sắc lấy nước (bỏ bã) rồi cho vào 1 lạng đường, 1 bát gạo tẻ nấu ăn.

Chữa chứng trên hoành cách mô phiền nóng thật nhiều : Thạch-cao 2 lạng, tán bột sắc nước bỏ bã rồi cho gạo nấu cháo mà ăn, thuốc này còn thông lợi đủ các khiếu.

Chữa chứng đàn bà chân huyết hư yếu mà người nóng : Bạch-truật, phục-linh, bạch-thược đều 1 lạng, cam-thảo 5 chỉ, tán bột sắc nước gừng, táo mà uống.

Chữa chứng tam-tiêu đều nóng : Huyền sâm, hoàng-liên, đại-hoàng đều 1 lạug, hoàn với mật chiêu bằng nước lã, mỗi lần uống ba bốn mươi viên.

Chữa chứng tam-tiêu *(Thượng, trung, hạ tiêu) nóng đến tận xương* : Hoàng-liên tán bột lấy nước quả bí tẩm phơi 7 ngày rồi lại lấy nước quả bí hòa làm hoàn, sắc nước táo-tầu mà uống, mỗi lần uống ba bốn mươi viên, là thấy ngay công hiệu.

Chữa chứng ngũ-tâm phiền nóng (Mỏ ác và lòng bàn tay, bàn chân là ngũ-tâm) : Hồ-hoàng-liên tán bột, lấy gạo sắc nước mà uống là thấy công hiệu ngay.

Tìm sách

Chữa chứng trong tạng-phế (phổi) có hỏa : Hoàng-cầm sao tán bột hoàn với hồ, uống bằng nước lã đun sôi, mỗi lần hai ba mươi viên.

Chữa chứng đàn bà phát sốt *sắp thành chứng « lậu-lao », người gầy ăn ít kinh nguyệt không đều* : Can-địa-hoàng (tức sinh-địa) 1 cân, nghiền ra hoàn với mật, uống với rượu mỗi lần 50 viên.

Chữa chứng nóng tận xương và quỷ khí (1) : Thanh-hao và nước đồng-tiện bằng nhau bỏ vào trong nồi to, đun còn nửa giả nước, bỏ bã lại cho mật lợn vào (một chiếc mật) lại đun cạn lấy một nửa, đợi nguội, thêm vào vài lạng cam-thảo chích mà hòa làm thuốc viên, mỗi lần uống 20 viên với nước gạo sắc lên.

Chú giải : (1) Quỷ khí là hơi lạnh của người chết hay là hơi lạnh ở chỗ nghĩa địa chôn người.

Chữa chứng nóng nhiều *mà đi cầu ra huyết* : Lấy một đoạn ruột lợn làm sạch, đem hoa hòe đã sao rồi bỏ đầy vào trong đoạn ruột lợn ấy, lấy giấm gạo đun nhừ ra rồi làm thuốc hoàn, lấy xuyên-quy (tẩm rượu) sắc nước mà uống mỗi ngày 1 viên.

Chữa chứng vì ăn hay vì giao hợp *mà phát sốt không nói được, muốn chết* : Chi-tử 30 hột sắc nước uống một lần, cho mồ-hôi ra là khỏi.

Chữa chứng phát sốt *không cứ người lớn hay nhỏ* : Lấy trứng gà đập ra hòa với mật ong mà uống.

Bệnh sốt đã khỏi *vì ăn mọi thức cay nóng mà mờ*

TìmSách

mắt : Lấy cá giếc làm mà ăn (có lẽ làm gỏi, hay là nấu chín).

Chữa chứng chỉ nóng không rét, *nói mê, ho nhiều, đàm dãi trắng hay đen* : Liên-kiều, chi-tử, đại-hoàng, cam-thảo, phác-tiêu, hoàng-cầm, trúc-diệp, bạc-hà thêm chút mật sắc uống, thần hiệu không gì bằng.

Chữa mọi chứng nóng lạnh : Thường-sơn, nam-sâm, thảo-quả, binh-lang, cam-thảo sắc với nước rồi thêm rượu mà uống.

***

8.— ÔN BỆNH (KHÔNG NÓNG LẮM)

Chữa bệnh ôn mà ọe, *nóng ngầm ở dạ-dày, bụng đầy khí ngược lên thời ọe hay là uống nhiều thuốc hạ (sổ), trong dạ-dầy rỗng không mà lạnh cũng thành chứng ọe* : Lấy rễ cỏ tranh và cát-căn đều bằng nhau, sắc nước uống mỗi lần độ 1 chỉ thuốc, thôi ọe thời chứng ôn cũng chỉ.

***

9.— BỆNH DỊCH

Chữa chứng vì thời tiết mà tai sưng lên (chữ tai này là tai giáp với má) : Lấy đất mùn giun hòa với nước mà rịt vào.

Chữa chứng vì thời khí mà nhức đầu nóng nhiều :

TìmSách

28 củ hành nấu với cháo gạo thêm 1 chút giấm gạo mà ăn cho ra mồ-hôi.

Chữa chứng vì thời khí mà phiền khát : 1 chén nước ngó sen vắt ra, 1 chén mật ong hòa vào mà uống là công hiệu ngay.

Chữa chứng hoàng-đản về thời khí: Lá tre 5 cân, tiểu-mạch 7 cân, thạch-cao 3 lạng, sắc uống (1).

Chú giải : (1) theo bản chữ hán thì lá tre và tiểu-mạch quá nhiều, có lẽ khi dùng phải tùy nghi. Còn tiểu-mạch là 1 thứ thóc của người Tầu, nếu không có thì phải thay bằng gạo của ta.

Chữa chứng phiền táo về thời khí, *năm sáu hôm không khỏi* : Nước trúc-lịch đun nóng uống chừng nửa chén cho ra mồ-hôi, nếu chưa khỏi lại uống thêm.

Chữa chứng về thời khí *mà tà độc lấn vào, tay chân sưng đau như gãy ra :* Lấy thịt trâu đắp vào chỗ sưng đau.

***

10.– PHÉP TRÁNH DỊCH LỆ (tỵ nhương)

1) Lấy lá cây thông giã ra điều với nước mưa mà uống.

2) Ngày 1 tháng 5, lấy đất ở trên mả đựng vào đồ bằng sành chôn ở dưới thềm ngoài cửa, thì cả nhà không lo ngại gì.

TimSách

3) Gọt móng chân ngựa đựng vào trong túi, con trai đeo bên trái, con gái đeo bên phải.

4) Một lạng châu-sa tán hoàn với mật, sáng sớm ngày nào có sao thái-tuế, trong nhà người lớn người bé đừng ăn thức gì, ngảnh mặt về phương đông đều nuốt 7 viên, đừng để chạm vào răng.

5) Khi có tật dịch, sắc nước cành đào mà tắm, lại lấy 1 chút hùng-hoàng gói vào đút nút lỗ mũi, con trai bên trái, con gái bên phải để khỏi truyền nhiễm.

***

12.— CHƯỚNG KHÍ (Khí nặng nề ở rừng núi)

Tránh khí độc : Châu-sa 3 lạng, tán nhỏ hòa với nước, chắt nước trong đi, mỗi lần uống 1 chút với nước mật hâm nóng.

Chữa chứng khí ở bụng *thành khối không di tản đi được :* Vị tất-bát và đại-hoàng đều 1 lạng, tán bột thêm một chút sạ-hương rồi hoàn với mật mỗi lần uống 30 viên với rượu.

Chữa chứng vì chướng khí, *nóng mà hôn mê phiền buồn, uống nước không ngừng, gần nguy* : Rễ cây sinh-địa-hoàng và lá bạc-hà tươi 2 thứ bằng nhau, giã vắt lấy nước thêm một chút sạ-hương hòa với nước giếng mà uống, nếu uống vào thấy lạnh thời thôi không uống (như vậy thì trước hết khỏi phải uống thử).

Tìm sách

Chữa chứng vì chướng khí mà nôn, *đã một hai ngày, gần chết* (Chứng ấy là cảm hàn mà cực nhiệt) : Củ phụ-tử sống bổ làm 4 phiến, mỗi phiến dùng 1 chén nước, 10 phiến gừng sắc uống lúc còn ấm, (đó tức là nghĩa dùng thuốc nóng để chữa nóng).

Muốn tránh chướng khí : Cát-căn (sắn dây ta vẫn làm bột) giã sống vắt lấy nước, uống 1 chén nhỏ để trừ độc khí nóng.

Chữa chứng chướng-dịch về thời khí : Lá trắc-bách-diệp về cành phương tây-nam, phơi khô tán bột mỗi lần uống 1 chỉ với nước mới múc, ngày 3 lần.

chữa chứng chướng khí ở rừng núi (Sơn lam chướng khí) : Tê-giác và linh-dương-giác tán bột mỗi lần uống chừng 1 chỉ.

Phương thuốc ngừa, *đi xa không quen thủy thổ và ngừa thuốc độc* : Phèn-trắng để sống 1 lạng, cam-thảo để sống 1 lạng, 2 vị tán bột, mỗi buổi sáng uống độ 1 chỉ thì không lo chất độc gì.

Phương thuốc bách-giải : Mộc-hương 1 lạng, đại-hoàng 1 lạng (một nửa để sống một nửa sao với rượu), tán bột viên bằng nhựa cây sương-rồng to bằng hột đậu xanh, mỗi lần uống 1 viên.

***

13.— SỐT RÉT (Ngược-tật)

Chữa mọi chứng sốt rét : Hoạt-thạch nung chín 4 lạng, hoắc-hương, đinh-hương đều 1 chỉ, thanh-hao 1

Tìm sách

chét, tán bột uống với nước gạo sắc lên, lại lấy lá mướp giã nhừ cho vào 1 chút muối lấy vải cũ buộc vào huyệt « khí-khẩu » ở tay (con trai bên trái con gái bên phải), rất là thần hiệu.

Chữa chứng sốt rét nôn ọe *thuộc về kinh thiếu-âm* : Lục phàn 1 lạng, can-khương, bán-hạ (tẩm nước gừng sao vàng) đều 5 chỉ, đều tán bột, buổi sáng hôm lên cơn sốt lấy nước giấm gạo đun sôi uống nửa chỉ.

Chữa chứng sốt rét vừa lạnh vừa nóng : Rau khúc-tần (xích-cước-mã-lan) giã vắt lấy nước hòa với một ít đường cát, uống vào sáng hôm lên cơn sốt (phải chăng khúc tần là cây dậu-dách).

Một phương nữa : Phụ-tử 5 chỉ, can-khương, nhân-sâm, đan-sâm, đều 1 chỉ, tán hoàn với mật, trước khi lên cơn sốt uống liền một ít viên, trúng bệnh thì thổ, nếu chưa thổ lại uống lần nữa.

Chữa chứng tỳ vị *tụ đàm phát ra nóng lạnh* : Gừng sống 4 lạng giã vắt lấy nước, và 1 chén rượu, phơi sương 1 đêm, tờ mờ sáng hôm lên cơn sốt đứng ngảnh mặt về phương bắc mà uống là khỏi, chưa khỏi lại uống.

Chữa chứng phát sốt mà khát nhiều : Nước đái trẻ em hòa với mật mà uống.

Chữa chứng tạng tỳ lạnh, *ngũ tạng đều hư yếu âm dương thắng lẫn nhau mà thành chứng sốt rét* : Nếu bệnh nhân rét nhiều nóng ít, thời lấy thảo-quả và phụ-tử đều 1 quả, (7 lần tẩm nước muối mà sao), chia làm 2 lần uống, sắc với 7

TimSách

quả táo, 7 phiến gừng, phơi sương một đêm uống lúc sáng hôm lên cơn sốt, nếu chưa khỏi uống lần thứ hai.

Chữa chứng sốt rét phiền nóng *táo lắm, cùng chứng sốt rét về chướng khí :* Giun sống 4 con, sắc với nước gừng, nước bạc-hà và một chén mật mà uống, nếu nóng nhiều thời thêm một chút phiến-não, hễ ra mồ-hôi là khỏi, chỉ một lần là hiệu, không uống được hai lần (uống nguội).

Chữa chứng sốt rét nóng *mà không rét và sốt rét lâu không khỏi* : Xuyên-sơn-giáp 1 lạng, táo 10 quả, cùng nướng hay sao cháy hẳn xong tán bột, ngày có cơn sốt từ lúc tờ mờ sáng lấy nước giếng mà uống mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng sốt rét ngã nước *phát nóng liền lưng và cổ.* (1) Hạt hoài-hương (2) giã vắt lấy nước mà uống.

Chú giải : (1) Phát nóng liền cả lưng và cổ không rõ nghĩa. (2) Hạt hoài-hương không rõ là hạt gì ?

Chữa chứng sốt rét nóng nhiều (ôn-ngược) **:** Xuyên-qui 1 lạng sắc lấy nước ngày uống 2 lần.

Một phương nữa : Lá thường-sơn 1 chỉ, tiểu mạch 2 chỉ, lá tre non (lá trúc thì hơn) 2 chỉ, sắc lấy nước uống vào lúc tờ mờ sáng.

Chữa chứng ôn ngược *chỉ sốt không rét mà nhiều đàm :* Thanh-hao 1 lạng tẩm nước đồng-tiện, hoàng-đơn nửa lạng, tán bột uống với nước lã, mỗi lần 2 chỉ.

Tìm sách

Chữa các chứng sốt rét *và chướng khí hay vì lệ khí không cứ mới phải hay đã lâu :* Lấy nước đái trẻ em hòa với hai thìa mật ong, gạt bỏ bọt trên đi mà uống, nếu thổ ra đàm là tốt, như vậy mới đoạn căn.

Chữa chứng sốt rét *người yếu mà mồ-hôi nhiều :* Hoàng-đơn (hòa vào nước rồi chắt nước ở trên đi), muội-nồi, lá thường-sơn đều bằng nhau, tán hoàn với hồ uống vào lúc đói hôm có cơn sốt.

Chữa chứng sốt rét *vì tạng tỳ hư yếu, nóng ít rét nhiều không có tưởng ăn uống :* Cao-lương-khương (tẩm dầu vừng sao), can-khương đều 1 lạng tán bột, hoàn với mật lợn, bắt đầu lên cơn sốt hâm nóng rượu, mỗi lần uống 14 viên rất hay, (vì rét bởi ở mật cho nên dùng mật để đem thuốc nhưng đều là ôn cho mật để trừ hàn mà ráo cho dạ-dầy).

Một phương nữa : Cũng dùng hai vị ở bài trên (vị nào cũng một nửa để sống một nửa sao) và xuyên-sơn giáp sao vàng 3 chỉ, phép hoàn và uống cũng như bài trên.

Chữa chứng hư yếu *mà sốt rét về chướng khí, nóng ít rét nhiều hay là chỉ có rét hay chỉ có nóng, (hư nhiệt cũng như giả nhiệt) mà không rét :* Nhân của vị thảo-đậu-khấu và phụ-tử chế 2 vị bằng nhau, 7 phiến gừng, 1 quả táo sắc uống.

Chữa chứng người già vì khó nhọc mà sốt rét : Mai ba-ba (miết-giáp) tẩm giấm nướng, một chút hùng-hoàng cùng tán ra uống với rượu, mỗi lần 1 thìa nhỏ, đêm uống 1 lần, lúc sắp sốt uống 1 lần.

Tìm sách

Chữa chứng hư hàn sốt rét lâu : Nấu thịt chó vàng mà ăn (phải thật là tạng hàn mới dùng được).

Chữa chứng sốt rét lâu không khỏi : Lưu-hoàng và thần-sa, hai vị bằng nhau tán bột, tờ mờ sáng hôm lên cơn sốt uống với nước trà mỗi lần 2 chỉ là khỏi ngay, rét nhiều dùng vị lưu-hoàng nhiều hơn, nóng nhiều dùng vị thần-sa nhiều hơn.

Chữa chứng sốt rét lâu không khỏi : Quả-ké (thương-nhĩ-tử), bạch-cương-tàm (con tằm bủng) con nào thẳng thi dùng, cắt làm 7 đoạn, lấy bông bọc làm thuốc hoàn, châu-sa làm áo, uống làm một lần vào lúc mặt trời chưa mọc, mà ngảnh mắt về phương đông, nước để uống thì dùng 7 tấc cành đào sắc lên.

Chú giải : Bài này không nói quả-ké dùng bao nhiêu và dùng tươi hay khô, có lẽ chỉ độ một vài quả mà dùng tươi, còn bọc thuốc bằng bông không phải thuốc viên thì không làm áo được, có lẽ bọc ở ngoài hai vị kia.

Chữa chứng sốt rét *vì khó nhọc lâu ngày không khỏi :* Ngưu-tất (cây cỏ-sước) 1 chét tay thái sắc với nước, chia làm 3 lần mà uống.

Chữa chứng sốt rét lâu năm : Thường-sơn, hoàng-liên đều 1 lạng, đều ngâm rượu 4 đêm, sáng sớm hôm lên cơn sốt uống 5 chén trà, nếu bệnh nhân nhiệt thời thổ mà hàn thời đi cầu, không mấy người không khỏi, nhưng phải là người mạnh mới uống được, (như vậy là chỉ uống rượu bỏ bột).

TìmSách

Chữa chứng vì tà khí mà sốt rét : Lịch chữ hán năm trước, giờ ngọ (giữa trưa) ngày 5 tháng 5 đốt cả quyển thành than hoàn với hồ, hôm lên cơn sốt lấy nước mưa uống 30 viên.

Chú giải : Theo phép chữa trên thì có lẽ cho là sốt vì ma tà mà tức là quyển lịch cũ.

Chữa chứng « quái ngược » : (sau khi sốt, miệng và mũi hơi thở ra quanh quẩn không tản đi, quá 10 ngày ở vai có sắc đẹn cùng thịt liền nhau (1) dắn như sắt đá) Lấy vị chạch-tả sắc nước ngày uống 3 chén, uống liền 5 ngày là khỏi.

Chú giải : (1) Bốn chữ cùng tịht, liền nhau không rõ nghĩa.

Chữa chứng rốt rét *lâu trong bụng có hòn :* Nhân của hột gấc thái sao (mộc-miết-tử), xuyên-sơn-giáp (sao phồng lên). 2 vị bằng nhau tán bột lúc đói uống với rượu mỗi lần 3 chỉ.

Phương thuốc chữa dứt sốt rét mà nóng nhiều : Con giun đun nhừ ra, xương-bồ tán bột và đầu củ tỏi, giờ ngọ ngày 5 tháng 5, tán làm thành thuốc hoàn lấy châu-sa làm áo, uống bằng nước mưa mỗi lần 3 viên.

Chữa chứng lao ngược (*sốt rét vì khó nhọc*) *và chướng-ngược* (*sốt rét vì chướng khí*) *đã lâu không khỏi :* Thường-sơn nhiều hơn, nam-sâm nhiều vừa, binh-lang và thảo-quả lại ít hơn, cam-thảo ít hơn nữa, với 1 chén rượu sắc nước uống (bài này gia truyền).

TimSách

Chữa chứng nóng rét *cách một ngày lại lên cơn và sốt về ngã nước :* Thường-sơn tẩm rượu, lá mềm-tươi sao, lá chỉ-thiên, trần-bì (bỏ phấn trắng rồi sao), các vị tùy nhiều ít tán hoàn với hồ to bằng hột ngô, mỗi lần uống 10 viên với rượu, thêm vị hoắc-hương mà sắc uống cũng được, kiêng ăn giấm thanh, nếu lâu không khỏi, lấy thuốc phơi một đêm thần hiệu.

Chữa chứng ngã nước thành sốt rét : Phục-linh 2 lạng, giun 50 con (lấy nước muối rửa ba bốn lần), hồ-hoàng-liên 1 lạng, đậu-xanh 1 bát, đem quả bí-đao bổ đôi bỏ ruột rồi cho vị thuốc kể trên vào trong quả bí-đao, xong buộc lại đun cách thủy cho chín rồi phơi khô tán bột, hòa với mật mà uống.

Chữa người lớn trẻ em *sốt rét lâu thành hòn :* Lấy 1 lạng phèn-đen, 3 lạng muối, dùng nồi đất mới để muối ở dưới, phèn ở giữa, lại muối ở trên, lấy bùn đắp ở ngoài cho thật kín đem nung nửa ngày, rồi bỏ muối lấy phèn gói vào giấy mà uống (người còn khỏe mới nên uống).

***

14.— THƯƠNG THẤP (cảm khí ẩm)

Bài giao-gia hoàn sau đây, thăng thủy giáng hỏa trừ cả bách bệnh : Xương-truật 1 cân chia làm 4 phần, 1 phần tẩm nước gạo sao, 1 phần tẩm nước muối sao, 1 phần tẩm nước xuyên-tiêu sao, 1 phần sao với vị phá-cố rồi bỏ phá-cố đi. Hoàng-bá 1 cân chia làm 4 phần,

TimSách

1 phần tẩm rượu sao, 1 phần tẩm nước đồng-tiện sao, 1 phần sao với tiểu-hồi rồi bỏ tiểu-hồi đi, 1 phần để sống.

Hai vị đều tán bột hoàn với mật, lúc đói uống với nước muối loãng, mỗi lần 60 viên (không nói viên to hay nhỏ).

Bài « khảm-lỵ hoàn » sau đây, giúp chân âm để giáng hỏa, mạnh tỳ vị để tiến thực, lại mạnh gân cốt trừ phong thấp.

Xương-truật 1 cân, ngâm nước gạo cho bớt tính mạnh đi, rồi chia làm 4 phần, 1 phần cùng sao với vị xuyên-tiêu, 1 phần cùng sao với vị ngũ-vị, 1 phần cùng sao với vị xuyên-khung, 1 phần cùng sao với sự phá-cố.

Hoàng-bá 4 cân, chia làm 4 phần, 1 phần tẩm nước sữa sao, 1 phần tẩm nước gạo sao, 1 phần tẩm rượu sao, 1 phần tẩm cứt người sao (1), xong bỏ những vị cùng sao mà chỉ lấy xương truật, hoàng-bá tán bột hoàn với mật. buổi sáng uống với rượu, buổi trưa uống với nước trà, buổi chiều uống với nước lã, mỗi lần uống 30 viên (không nói viên to hay nhỏ).

Chú giải : (1) Theo đông y, phân người có khi dùng để chữa bệnh.

Chữa chứng trúng thấp *nhiều mồ-hôi, nói càn dông mà phiền khát* : Thạch-cao, cam-thảo-chích, hai vị bằng nhau tán bột, uống với nước tương (có lẽ là nước mặn) mỗi lần uống 2 chỉ.

Chữa những chứng vì thấp khí *mà đau cước-khí, chứng vì hư yếu mà ra mồ-hôi, chứng âm hãn* (chỗ kín thường

TimSách

ra mồ-hôi) : Bạch-truật 1 cân sắc lấy nước rồi đun đặc thành-cao, hòa với nước lã đun sôi mà uống, lấy phèn phi đun sôi rồi rửa chỗ đau.

Chữa chứng trúng thấp mà đau xương : Bạch-truật 1 lạng, rượu 3 chén, sắc uống, nếu không biết uống rượu thì sắc với nước.

Chữa chứng tê *mà chân co vì phong thấp* : Quả ké 3 lạng sao vàng tán bột, sắc lấy nước mà xoa.

Chữa chứng tê vì phong, *hàn, thấp, 4 tay chân co quắp, ống chân sưng không đứng được* : Hột tử-tô 2 lạng, giã nhỏ hòa vào nước, gạn lấy nước trong rồi nấu cháo hòa thêm hành, gừng, hạt-tiêu, đậu-kỹ mà ăn (nếu không có đậu-kỹ thì thôi).

Chữa chứng ngang lưng và ống chân lạnh mà đau : Thảo-ô 3 quả bỏ vỏ và rốn tán bột trộn với giấm mà rịt.

Chữa chứng vì thấp khí *mà trong bụng đầy, ống chân hơi nề, tiểu tiện không đi được nhiều, thở vội suyễn ho* : Hột hắc-sửu 1 lạng, hậu-phác tẩm nước gừng sao 5 chỉ, tán bột uống với nước gừng mỗi lần 2 chỉ, hay là viên với nước rồi sắc nước táo tầu mà uống.

Bài « Hỏa-Long-Cao » *dưới đây chữa chứng phong thấp mà tê đau* : Nhũ-hương, một-dược đều 5 chỉ, gừng sống nửa bát, sạ-hương 1 chỉ, ngưu-tất 2 lạng sắc đặc uống (bài này rất nghiệm).

Chữa chứng phong thấp *các đốt xương và gân đau,*

Tìm sách

hay là đau khắp người, hoặc ngày nhẹ đêm nặng, nên uống bài sau đây thì huyết mát mà đau ngưng, bài này rất nghiệm : Sinh-địa tẩm rượu sao, đương-quy, bạch-thược, xuyên-khung đều 1 chỉ, tần-bông, khương-hoạt, hoàng-cầm đều 1 chỉ rưỡi, hồng-hoa 1 chỉ. Nếu hạ bộ đau nhiều thêm xương-truật, hoàng-bá, ngưu-tất đều 1 chỉ, nhũ-hương, một-dược xương ống chân hổ (tẩm rượu nướng vàng) đều 5 chỉ. Nếu lưỡi ráo miệng khô, không ngủ, đại-tiện táo, là vì huyết nóng, nên uống kèm với bài lục-vị.

Chữa chứng khắp người *xương đốt đau nhức như bị đánh* : Xương-đầu-hổ 2 lạng, ngưu-tất 4 lạng, xuyên-qui 1 lạng rưỡi, tán bột uống với rượu, mỗi lần 2 chỉ, ngoài dùng gừng sống, lá ngải-cứu và xương-hổ tán bột chưng nóng xoa vào chỗ đau.

Bài gia truyền dưới đây *để chữa chứng phong thấp* : Thục-địa 1 lạng rưỡi, đương-quy, ngưu-tất, khương-hoạt, độc-hoạt, ý-dĩ, bạch-phục-linh, tần-bông, tục-đoạn, tang-ký-sinh, tùng-tiết, xương-truật, phòng-phong, thiên-ma, nhũ-hương, một-dược, đỗ-trọng, mộc-qua, trần-bì, bán-hạ, bạch-thược, ngũ-gia-bì, xuyên-khung, cam-thảo, thảo-ô, xuyên-ô, hồ-tinh-cốt, xích và bạch hoa-xà, đan-sâm, bạch-truật, tỳ-giải, hoàng-bá, quy-bản, hoàng-kỳ. Các vị hoặc sắc nước uống, hay là làm thuốc hoàn mà uống với rượu.

Bài « Hoạt-Lạc Ký-Sinh » dưới đây, chữa chứng tạng thận hư hàn, hai chân tê lần mần đi lại không đủ sức, đầu gối, ống chân mềm yếu v.v...

Xuyên-quy, phòng-phong đều 2 chỉ, thạch-hộc, tần-bông, ngưu-tất, mộc-hoa, đỗ-trọng, hoàng-kỳ đều 3 chỉ, tang-

Tìm sách

ký-sinh 1 chỉ rưỡi, thỏ-ty, quế-chi, hoàng-bá (tẩm rượu sao) các vị đều 5 phân hay 1 chỉ, thêm gừng sống và táo-tầu sắc uống, nếu có mồ-hôi thêm nhân-sâm 5 chỉ.

Bài « Hoạt-Lạc Toàn-Chân » dưới đây để chữa chứng khí huyết hư yếu, không tưởng ăn uống, dương sự không cử động được ; di-tinh, bạch-trọc, ngang lưng và gối mỏi yếu, đi đứng không đủ sức, răng lợi yếu, mạch « phù khẩn » v.v...

Thục-địa, khởi-tử, sơn-dược, hoàng-bá, thỏ ty đều 2 lạng, phục-linh, sơn-thù, ba-kích, chỉ-thực, tiểu-hồi, xương-bồ, viễn-chí, tục-đoạn, ngưu-tất, mộc-qua, mạch môn, xuyên-quy, tang-ký-sinh, đỗ-trọng đều 1 lạng, tần-bông 7 chỉ rưỡi, nhân-sâm 5 chỉ, các vị bào chế tán bột hoàn với mật, to bằng hạt đậu đen, mỗi lần uống mấy chục viên với nước muối hay với rượu trong lúc đói.

Chữa chứng tê thấp, *hai chân co quắp, ống chân yếu không đủ sức và chứng « Hạc-tất-phong » mà người còn hơi khỏe* : Nhân-sâm, hoàng-kỳ đều 2 chỉ, thăng-ma, sài-hồ đều 7 phận, thục-địa, tục-đoạn, đương-qui, uy-linh-tiên đều 1 chỉ rưỡi, ngưu-tất, bạch-truật, đỗ-trọng, hoàng-bá, kim-cương, hoàng-long (tẩm rượu sao), các vị đều 1 chỉ, xuyên-khung, bạch-thược, tiểu-hồi, độc-hoạt các vị đều 8 phân, cát-cánh 5 phân, ô-dược 6 phân, tần-bông, bạch-đàn, hoàng-lực, đều 4 phân, tang-ký-sinh 1 chỉ, sắc với rượu và nước uống vào lúc đói.

Chữa chứng cước-khí *phát sốt sợ rét bĩ buồn, 2 chân sưng lớn, bụng buồn minh đau* : Binh-lang 7 quả, đại-phúc-bì (lấy rượu rửa) 2 lạng, lá thanh-cát 49 lá sắc uống.

Tìm sách

Nếu bệnh ở trên thuộc về phong, thêm cát-cánh, khương-hoạt, quế-chi, uy-linh-tiên. Bệnh ở dưới thuộc về phong-thấp thêm ngưu-tất, phòng-kỷ, hoàng-bá. Huyết kém thêm khung, qui, đào-nhân, quế, truật.

Chữa chứng hai chân thấp tê, *hoặc như lửa chảm, bắp chân nóng lên đến lưng, hay tê lần mần gầy yếu* : Xương-truật 4 lạng, hoàng-bá 2 lạng, ngưu-tất, qui-vĩ, tỳ-giải, phòng-kỷ, quy-bản đều 1 lạng, các vị bào chế tán làm thuốc hoàn, uống với nước gừng.

Chữa chứng thấp xuống hai ống chân, *tê mà ngay ra, nóng như lửa đốt* : Ngưu-tất 2 lạng, hoàng-bá 4 lạng tẩm rượu sao, xương-truật 2 lạng tẩm nước gạo sao, tán làm thuốc hoàn uống bằng nước gừng muối và rượu.

Chữa chứng trên mặt tê bì, *đầu 10 ngón tay tê lần mần đó là chứng hư yếu* : Uống bài « Bổ-trung ích-khí » thêm mộc-hương, mạch-môn, khương-hoạt, phong-kỷ, ô-dược, phụ-tử đều 5 phân, sắc nước uống.

Một phương thuốc hiệu nghiệm *để chữa chứng nan-hoán* (do một người truyền cho) : Hột mã-tiền, lấy dầu vừng đun cho thật vàng ra, vớt ra giã mượt mỗi lần uống hai phân, cho đến khi ra mồ-hôi.

Chữa chứng phong thấp *va chạm nhau xương đốt đau nhức* : Khương-hoạt, thăng-ma đều 1 lạng, bán-hạ, xương-truật, phòng-kỷ, uy-linh-tiên, bạch-truật, xuyên-khung, đương-qui, phục-linh, chạch-tả đều 5 phân, sắc nước uống.

Chữa chứng thấp nhiệt *ở thượng-tiêu đi ngang vào kinh lạc, mà cánh tay đau* : Xương-truật 1 chỉ rưỡi, bán-

TimSách

hạ, nam-tinh (đều-chế), hoàng-cầm (tẩm rượu sao), bạch-truật, hương-phụ các vị đều 1 chỉ, trần-bì, phục-linh đều 5 chỉ, uy-linh-tiên, cam-thảo đều 3 chỉ, sắc nước uống lúc thuốc còn ấm.

« Bách-hiệu tửu » *chữa chứng vì thấp khí mà nửa người khô gầy, tay chân co quắp, đau nhức không bước đi được* : Tỳ-giải (chữa nhức xương), khương-hoạt (chữa phong thấp), phòng-phong (chữa xương đốt đau), xuyên-khung (hành huyết), tần-bông (chữa chân tay co quắp), ngưu-tất (chữa cơ thể mềm mại), hổ-tinh-cốt (mạnh gân cốt, tẩm mật và nước sữa mà chích), miết-giáp (chữa nóng trong xương), cương-tàm (chữa các đốt xương), kỷ-tử (bổ thận), đương-qui (bổ huyết và hành huyết), rễ cây ké bỏ đầu (chữa chứng mỏi), tùng-tiết (mạnh gân cốt), các vị trên đều 2 lạng, rễ-cây-cà phơi khô, đỗ-trọng, tang-ký-sinh, bạch-truật, sương-truật, hoàng-bá (tẩm muối và rượu sao) mộc-qua, rễ cây cát-bối, cam-văn (cây bưởi-bung) các vị đều 1 lạng, ô-dược, xích-hoa-xà (rắn mang-hoa), cam-thảo, đào-tiên-trủy-thái (không rõ thứ rau gì), rễ cây sử-quân-tử (cây có quả mà gọi là quả run), quế-chi, nhẫn-đông-đằng (dây kim-ngân), lưu-ký-lộ, đan-sâm, tất-bát, quy-bản (mai rùa chích với rượu), các vị sắc với rượu trong uống ngoài xoa. Bài trên là phương gia truyền, chữa nhiều chứng được công hiệu (bài này ngâm rượu cũng được).

Bài « Đương-qui Niêm-thống » sau đây, chữa chứng thân thể đau như dùi đâm, ngang lưng và lưng ngay cứng ra : Đương-qui, phòng-phong, chư-linh, chạch-tả, phục-linh, tri-mẫu đều 3 phân, khương-hoạt, nhân-trần, hoàng-cầm đều 5 chỉ, thăng-ma, cát-căn, khổ-sâm, nhân-sâm, sương-

TimSách

truật đều 2 chỉ, bạch-truật, cam-thảo đều 1 chỉ, sắc nước uống.

Bài « Tần-bông thang » sau đây chữa chứng xương đốt đau nhức : Tần-bông, khương-hoạt, độc-hoạt, thạch-cao, xuyên-khung, đương-qui, sinh-địa, bạch-thược, bạch-chỉ, thục-địa, hoàng-cầm, phục-linh, phòng-phong, bạch-truật đều 1 chỉ, tế-tân 2 chỉ, xương-đầu-hổ đốt thành than cùng sắc nước uống, nếu ngoài da ngứa thêm vị bạc-hà và xác-rắn.

Phương thuốc chữa chứng thấp khí : Rễ cây rau-dút, giây thia-vôi, ngưu-tất-nam (cây cỏ sước), hoàng-lực, độc-lực, quỷ-sạ-tử (không rõ hột-gì), đơn-lài, đơn-gối-hạc (không nói là sắc hay làm thuốc hoàn nhưng có lẽ là sắc uống).

Một bài nữa cũng chữa bách bệnh : Rễ chênh-chênh (không rõ) 10 phân, rễ cây sử-quân, rễ cây-sắn, rễ cây-dút đều 5 phân, hồng-hoa, hắc-sửu đều 5 phân, uy-linh-tiên 5 phân, gỗ the-mốc 3 phân, (có lẽ cũng sắc nước mà uống).

***

15.— HOÀNG-ĐẢM (Vàng da)

Hoàng-đảm có mấy thứ, có người vì uống rượu nhiều, có người vì khó nhọc, có người vì ăn lầm phải cứt chuột, nếu nhiều đàm và nước mũi, mắt đỏ, lợm lòng là chứng triệu hoàng-đảm.

Có 5 chứng : 1) *Hoàng-đảm*, 2) *Cốc-đảm* là vì ăn mà

TìmSách

hoàng-đảm, 3) *tửu-đảm* là vì uống rượu mà hoàng-đảm 4) *Nữ-đảm* là vì phòng dục nhiều mà hoàng-đảm, 5) *lao-đảm* là vì khó nhọc quá mà hoàng-đảm. Chứng này có mồ-hôi vàng như nước hoàng-bá.

Chú giải : Theo như trên là 5 thứ, nhưng kỳ thực chỉ có 4 thứ, vì chứng hoàng-đảm ở trên là chứng chung cả.

Một phương thuốc : Lấy 1 chét rễ cỏ-tranh giã nhỏ nấu với thịt lợn mà ăn.

Một phương nữa : Tần-bông 1 lạng chia làm hai, mỗi lần lấy rượu ngâm lâu, rồi giã vắt lấy nước mà uống vào lúc đói, bài này *để chữa chứng tửu đảm rất hay.*

Chữa cả mọi chứng hoàng-đảm : 1 quả trứng gà đốt cả vỏ cho thành than nghiền ra hòa với 1 chén rượu mà uống, thấy trong mũi có trùng ra là tốt, người vàng lắm chỉ uống đến 3 quả là khỏi.

Chữa chứng hoàng-đảm vì thấp nhiệt : Sài-hồ 1 lạng, cam-thảo 2 chỉ rưỡi, bạch-mao-căn 1 chén, sắc uống.

Một phương nữa : Cua đốt cháy tán bột, lấy rượu nấu hồ làm hoàn mỗi lần uống 50 viên với nước lã.

Chữa chứng nữ-lao mà hoàng-đảm (*đàn ông phòng dục) cứ buổi chiều là phát sốt ghê rét, bụng dưới đầy mà khó chịu, đại-tiện đường tiết, trên trán có sắc đen* : Hoạt-thạch, thạch-cao, hai vị bằng nhau tán bột, sắc nước đại-mạch mà uống mỗi lần 1 thìa, thì tiểu-tiện đi nhiều mà khỏi, chứng này nếu trong bụng đầy là khó chữa.

TimSách

Chữa chứng hoàng-đảm vì phòng dục : Lấy tóc người sắc mà uống.

Chữa chứng hoàng-đảm vì uống rượu *mà dưới ngực não nùng mà đau, tiểu-tiện vàng, là vì say rượu quá, hóng gió rồi lại gặp nước như tắm rửa :* Hoàng-kỳ 2 lạng, mộc-lan 1 lạng (phải chăng là lá cây mộc-lan), tán bột điều với rượu mà uống, mỗi lần 2 thìa, ngày 3 lần.

Chữa chứng hoàng-đảm *trong và ngoài đều vàng, tiểu-tiện đỏ, bụng phiền miệng ráo :* Tần-bông 3 lạng, sữa bò 1 cân (cân tầu), sắc nước chia làm 2 lần uống lúc thuốc còn ấm, hay là thêm 6 chỉ mang-tiêu.

Chữa chứng hoàng-đảm thở mà đầy, *tiểu-tiện đi nhiều, hay là khí kết :* (Đó là chứng chết) chứng này không dùng được thứ thiệt, nếu ngực còn nóng mà dùng bài dưới đây cho uống may ra sống được, bán-hạ chế và gừng sống đều nửa cân, sắc nước uống làm mấy lần.

Chữa chứng cốc-đảm và lao-đảm : Khổ-sâm 3 lạng, long-đảm-thảo 1 lạng, lấy mật bò làm hoàn, uống với nước gạo sắc lên, mỗi lần 50 viên (không nói viên to hay nhỏ).

Chữa chứng lao-đảm : Long-đảm-thảo 1 lạng, chi-tử 21 quả sao, cùng tán bột hòa với mật lợn làm thuốc hoàn mà uống.

Chữa mọi chứng hoàng đảm vì rượu : Ốc nhồi ngâm nước mấy hôm cho sạch đất, rồi giã sống hòa với rượu lấy vải mà lọc, uống nước ấy mỗi ngày 3 lần.

TimSách

Chữa chứng ốm rồi thân thể đều vàng, *thổ huyết từng bát :* lấy 10 con ốc nhồi (ốc to) ngâm nước cho sạch đất rồi giã nhỏ vắt nước, phơi sương một đêm uống hai ba lần là khỏi.

Chữa chứng hoàng đảm mà đi cầu phân đỏ : Tóc rối đốt thành than hòa với nước mà uống mỗi ngày 3 lần.

Chữa chứng hoàng đảm bởi tạng tỳ : 1) phèn xanh 4 lạng sao đến khi rón lại như cúc áo, đương-qui 4 lạng ngâm rượu 7 ngày, muội nồi 3 lạng, các vị cùng với rượu ngâm qui nghiền làm thuốc hoàn, mà uống (người nào đại-tiện khó đi mới uống được bài này).

2) Sí phẩn 屎 蔥 (không rõ là thứ phân gì), muội nồi và ngũ-bội-tử, mộc-hương đều 1 lạng, các vị tán bột, lấy rượu nấu thần-khúc làm hoàn, uống với rượu vào lúc đói.

Chữa chứng sắc vàng quá *như là vàng, hay ngủ mà thở dài* : Nhân-trần, bạch-tiên-bì 2 vị bằng nhau sắc nước, ngày uống hai lần.

Chữa chứng hoàng-đảm vì thời khí : Trứng gà ngâm rượu và giấm 1 đêm rồi đập ra nuốt mấy quả (lòng trắng).

Chữa chứng khắp người hoàng đảm : 1 chét tay lá nhân-trần giã với củ gừng, hàng ngày xoa vào người.

Chữa chứng sốt thương-hàn *rồi hoàng-đảm mà người bức nóng* : Ma-hoàng 1 chét tay bỏ đốt, lấy vải bọc lại sắc với rượu mà uống, (mùa xuân mùa hạ thì sắc với nước).

TimSách

Chữa chứng thương-hàn *ở trong nóng mà hoàng-đảm* : Đại-hoàng 5 lạng, nước sương mấy cân, nấu thành cao, mỗi lần uống nửa thìa với nước lạnh.

Chú giải : Nếu không có nước sương có lẽ phải nấu bằng nước thường.

Bài thoái-đảm định-thống đan : Để chữa người lớn trẻ em và con gái chưa chồng mà hoàng-đảm, kinh nguyệt không điều, hoặc khô, hoặc bế mà thường đau bụng rất là thần hiệu :

Hắc-phàn 10 lạng, bạch-phàn 1 lạng, hoàng-khương, uất-kim, nhân-trần đều 1 lạng, tán bột gói vào giấy để trong nồi đất, trên dưới để muối, đậy lại lấy bùn đắp chung quanh nồi, đem nung thắp hết 12 nén hương thời bỏ muối, lấy thuốc ra nấu hồ làm hoàn, mỗi lần uống 30 viên, không cứ con trai hay con gái, nếu đau bụng thêm hồi-hương, nga truật, hương-phụ đều 3 lạng.

Chú giải : Bài chữ hán không nói viên to bao nhiêu và ngày uống mấy lần.

***

TimSách

TìmSách

MỤC LỤC TẬP KHẢM

(gồm 16 mục)

1.— Cước-khí

2.— Luy bệnh (bệnh gầy mỏi)

3.— Ngũ tê (năm chứng tê)

4.— Ma-mộc (tê bì mà ngay ra)

5.— Đầu bệnh (bệnh ở đầu)

6.— Đầu thống (nhức đầu)

7.— Huyễn vận (choáng váng)

8.— Diện bệnh (bệnh ở mặt)

9.— Hầu bệnh (bệnh ở cuống-họng)

10.— Khẩu bệnh (bệnh ở miệng)

11.— Thần bệnh (bệnh ở môi)

12.— Sĩ bệnh (bệnh ở răng)

13.— Thiệt bệnh (bệnh ở lưỡi)

14.— Khẩu thiệt bệnh (bệnh ở miệng và lưỡi)

15.— Tỵ bệnh (bệnh ở mũi)

16.— Nhãn bệnh (bệnh ở mắt)

TimSách

1.— CƯỚC-KHÍ

Chữa chứng cước-khí đau nhức : Sắc nước muối mà ngâm chân.

Chữa chứng cước khí sưng đau: Bạch-thược 6 lạng, cam-thảo 1 lạng, tán bột mà uống dần, ngoài lấy những vị bạch-chỉ, bạch-giới-tử, tạo-giác, xích-tiểu-đậu, tán bột điều với rượu, giấm-thanh, nước gừng rịt hay xoa vào chỗ sưng.

Chữa chứng cước-khí hay thở : 1 lạng cao-lương-khương, sắc nước uống, nếu không có lấy gừng già mà thay và thêm rượu để sắc.

Chữa chứng cước-khí *cả đùi sưng lâu* : Phụ-tử sống 1 củ, tán bột hòa với nước gừng mà rịt hay xoa cho đến khi khỏi.

Chữa chứng cước-khí *đau co cả chân, và khủyu chân, cổ chân*: Vị thảo-ô để sống, đại-hoàng, hạt gấc cùng tán bột trộn với nước gừng mà xoa.

Chữa chứng cước-khí *đau vào bụng gần chết* : có 3 bài :

1) Ngô-thù và mộc-qua bằng nhau tán bột lấy rượu nấu hồ làm hoàn, uống với rượu hâm nóng.

TimSách

2) Vị ô-dược tốt (tức là thiên-thai ô-dược) đừng làm bằng đồ sắt, lấy chầy đập nhỏ ra, ngâm rượu 1 đêm, rồi thêm nước mà sắc, uống lúc thuốc còn ấm vào lúc đói, nếu đi cầu lỏng phân là khỏi.

3) Lấy vị ô-dược với trứng gà đun nửa ngày rồi đem trứng gà mà ăn hay là uống cả nước.

Chữa chứng đàn ông đàn bà bị trúng cước khí : *xương đốt da thịt nề và đau về cước khí* : Ngũ-gia-bì 4 lạng tẩm rượu, viễn chí 4 lạng ngâm rượu (mùa xuân 1 ngày, mùa hạ 2 ngày, mùa thu 3 ngày, mùa đông 4 ngày) rồi phơi khô tán bột, lấy rượu ngâm thuốc ấy để làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 50 viên với rượu.

Chữa chứng cước-khí phiền đầy : 1 con gà trống đen, nấu với gạo mà ăn.

Chữa chứng cước-khí công lên đến cả thân thể : Con ốc-nhồi giã nhừ đắp vào mé trên hai đùi, thấy lạnh đến chân là khỏi.

Chữa chứng cước khí bụng đầy đi cầu khó : 1 cân phân con nghé đen, đun sôi gạn lấy nước hòa với rượu mà uống cho đến khi khỏi, (trâu còn nhỏ gọi là nghé).

Chữa chứng cước-khí nề đau : 1 chén phân trâu đun với nước chắt nước trong rồi đem mài 1 quả binh-lang uống lúc còn nóng vào lúc đói.

Chữa chứng cước-khí về hàn thấp : Cao da trâu 1 khối, tán nhỏ sao với gạo cho phồng lên, rồi tán bột uống với rượu mỗi lần 1 chỉ.

Tìm sách

Chữa chứng cước-khí *xông lên ngực, đầy chướng mà suyễn :* Uy-linh-tiên tán bột mỗi lần uống 2 chỉ với rượu, đau đỡ một phần thì thuốc bớt đi một phần, không nên dùng quá.

Chữa chứng cước-khí *xông lên, phiền muộn không biết gì* : Đại đậu 1 cân sắc nước uống dần, chưa khỏi uống lần nữa.

Chữa chứng cước khí *xông lên ngực hay dưới ngực* : Trần-bì 5 cân, hạnh-nhân 5 lạng (bỏ vỏ và đầu nhọn), nấu thành cao mà viên lại, mỗi lần uống 20 viên vào lúc đói (1).

Chú giải : (1) có lẽ là trần-bì tán bột mà hạnh-nhân nấu cao mới viên được.

Chữa chứng cước khí *xông lên ngực, buồn và rối loạn không biết ai* : 12 hạt cau (chọn hạt trắng), tán bột, lấy sơ quả cau sắc lấy nước hay nước trà mà uống, mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng cước-khí xông lên ngực : Ngô-thù, gừng sống sắc nước mà uống.

Một phương nữa : Lấy một chét gỗ sam (phải chăng là gỗ the-mốc), 7 quả binh-lang, thái nhỏ sắc nước mà uống đến khi đi cầu.

Một phương thuốc kinh nghiệm : Lấy cái xuyến bằng bạc sắc nước uống để phòng độc, rồi lấy cây bồ-câu-vẽ thái nhỏ sao vàng, lấy nước đồng tiện sắc lên mà uống.

TimSách

Chữa chứng cước-khí, *phù sũng bụng trên bụng dưới no đầy, đại-tiểu-tiện bí mà suyễn thở gấp* : Giã 12 hạt úc-lý-nhân hòa nước vắt bỏ bã, để nấu 3 chén bột ý-dĩ-nhân làm cháo mà ăn.

Chữa chứng cước-khí. *sưng đau mà đau cả xương* : Vị ngưu-tất lấy cả cây (kiêng dùng đồ sắt) sắc nước bỏ bã, rồi cho mật bằng 1/3 ngưu-tất nấu thành cao, lúc uống thêm một chút đinh-hương, hồi-hương tán bột (Lúc nấu kiêng đàn bà và gà chó trong thấy).

Chữa chứng cước-khí *xông lên ngực, bụng trên bụng dưới bành trướng ọe khan ; và sau lưng đau như gẫy ra, ngồi nằm không yên* : Ô-dược, mộc-qua đều 8 chỉ, độc-hoạt, tang-ký-sinh đều 6 chỉ, bình-lang, bạch-phàn đều 4 chỉ, tán bột mỗi lần uống hai chỉ với nước đồng-tiện.

***

2.— CHỨNG LUY (Gày mỏi mà yếu)

Bài thuốc dưới đây chữa 5 chứng luy ngoài da ấm, *lông sỉn, huyết khô, bì phu nhột, gân cốt yếu, tay chân vô lực, móng tay móng chân khô, tóc rụng, mắt mờ, môi ráo, ăn uống không biết ngon* : Vụn của sừng hươu hay nai 1 cân (tẩm rượu một đêm), phụ-tử sống 1 lạng rưỡi (bỏ vỏ và rốn), thục-địa 4 lạng, đại-mạch-mễ 1 cân (1), đều bồi khô tán bột, xong lay rượu hòa với bột

---

Chú giải : (1) Đại mạch-mễ là thứ gạo của người Tầu, phải thay bằng gạo ta.

TimSách

gạo nấu hồ hòa với thuốc, giã ba ngàn chầy làm thuốc hoàn, uống với rượu hâm nóng hay là nước gạo sắc lên trước khi ăn cơm, mỗi lần 50 viên, ngày 3 lần.

***

3.— NGŨ TÊ (Năm chứng tê cũng gọi là ngũ tý)

Chữa chứng tê vì gió độc mạnh : Phụ-tử sống 1 củ, sao giòn rồi ngâm rượu, mùa xuân mùa đông năm ngày, mùa hạ mùa thu 3 ngày, mỗi lần uống 1 chén là khỏi.

Chữa chứng tê vì phong *mà về đùi đau, doanh-vệ (huyết và khí) không lưu hành* : Xuyên-ô-đầu (củ cái của phụ-tử trông như đầu con quạ mới gọi là ô-đầu) thái thành phiến cùng sao với đại-đậu, đến khi phiến phụ-tử đồ mồ hôi thì thôi, xong bỏ đậu lấy phụ-tử bồi khô, toàn-yết (con gián) bồi khô nửa chỉ, tán viên với giấm thanh, mỗi lần uống 7 viên với rượu hâm nóng, ngày 1 lần (dù bản chữ hán không nói rõ phụ-tử dùng bao nhiêu, nhưng có lẽ là 1 củ).

Chữa chứng lưng *và ống chân tê lạnh vì phong* : Xuyên-ô 3 củ bỏ vỏ và rốn, rồi tán mật điều với giấm mà xoa.

Chữa mọi chứng tê ngoài da, *tê ở mạch máu, tê ở cơ nhục (bắp thịt), tê ở xương, tê ở gân :* Nội-kinh nói « Hàn khí thắng hơn là tê, để lâu vào ngũ tạng thời chết », dùng nhân-sâm, bạch-truật, xuyên-khung, đỗ-trọng, tục-đoạn, ngưu-tất, tần-bòng, quế-chi sắc nước uống.

TìmSách

Chữa mọi chứng tê lần mần (ma-tê) và thương ấn : Ô-dược, địa-cốt-bì, tơ-hồng, tang-ký-sinh, uy-linh-tiên, hoàng-lực, đỗ-trọng, các vị bằng nhau sắc uống là khỏi ngay (bài này là phương thuốc gia truyền).

***

4.— MA MỘC BẤT NHÂN (tham khảo với mục trên)
(Tê và ngay ra, da thịt không mềm mại)

Chữa chứng tay chân tê lần mần *và ngay thượt ra, đau vì hàn, ngang lưng và đầu gối tê đau, hay là bị ngã bị đánh mà tổn thương, buồn đau không chịu nổi* : Xuyên-ô để sống, ngũ-linh-chi đều 4 lạng, uy-linh-tiên 5 lạng (tẩy và bồi khô), các vị đều tán bột lấy rượu và hồ làm hoàn, mỗi lần uống từ 7 hoàn đến 10 hoàn, bằng nước muối loãng, kiêng uống nước trà.

Chữa chứng tê lần mần kinh niên, *hay là các đốt xương đau chỗ này sang chỗ khác, đau nhức không chịu nổi* : Thảo-ô-đầu nửa cân, bỏ vỏ tán bột, lấy cái túi đựng đận-hũ một nửa túi rồi đựng bột ô-đầu, lại đem đậu-hũ (1) đồ thật đầy nén chặt cho vào trong nồi. Đun lên, thì thuốc trong túi dẫn lại như đá, lấy ra phơi khô tán bột, mỗi lần uống 5 phân, nếu là gió lạnh thấp khí uống với nước gừng, nếu là chứng tê lần mần ngay ra mà da thịt không mềm mại (ma-mộc bất-nhân) thì uống với nước hành củ.

Chú giải : (1) Đậu-hũ cũng là một vị thuốc, nếu không sẵn phải thay thứ khác.

TimSách

Chữa chứng tay chân ma-mộc không biết đau nhức : Lá cây dâu hái sau lúc sương xuống rồi sắc nước mà rửa.

Chữa chứng thân thể ma-mộc : Bạch-giới-tử (hạt cây rau cải) tán bột điều với giấm mà xoa, trong dùng ô-dược, mộc-qua, ngưu-tất, tục-đoan, đỗ-trọng, khung, qui, bạc-hà, kinh-giới, tang-ký-sinh sắc uống, nếu lạnh thêm hồi, quế.

Chữa chứng vì phong lạnh mà tê lần mần, *khí huyết bế vít, tay chân thân thể đau nhức tê bì :* Ngũ-linh-chi 2 lạng, một-dược 1 lạng, nhũ-hương 5 chỉ, xuyên-ô 1 lạng rưỡi (nướng bỏ vỏ), các vị cùng tán bột hoan với nước, mài nước gừng mỗi lần uống 1 viên.

Chữa chứng tê lần mần vì phong thấp : Thảo-ô-đầu và ngũ-linh-chi, 2 vị bằng nhau tán bột, ngày 6 tháng 6, hoàn với nước to bằng viên đạn, 40 tuổi trở xuống mỗi viên chia làm 6 lần mà uống, bệnh nặng 1 viên uống làm 2 lần, uống với nước bạc-hà.

Một phương nữa : Phòng-kỷ, hà-thủ-ô, xích-hoa-xà, ngưu-tất, sắc vơi rượu trong uống ngoài xoa.

Chữa chứng vì phong *hàn thấp mà ma mộc bất nhân hay tay chân bất toại :* Phụ-tử để sống và ý-dĩ tán bột, cứ 1 bát cháo thì cho vào 4 chỉ thuốc bột, rồi đun nhỏ lửa, cho thêm 1 thìa nước gừng, 3 thìa mật ong mà ăn vào lúc đói.

Chữa chứng 10 đầu ngón tay đau nhức, ma-mộc

Tìm sách

bất-nhân : Phụ-tử đề sống và mộc-hương, 2 vị bằng nhau với 5 phiến gừng sắc uống lúc còn ấm.

Chữa chứng tê thấp mà tay chân bất toại : Lá bồ-đề sao vàng nhiều hơn, đương-qui nhiều vừa, địa-liền sao vàng ít hơn, sắc với rượu mà uống là khỏi ngay (phương gia truyền).

Chữa chứng ma-mộc : Sâm, truật, quy, ý-dĩ đều 2 chỉ, hoàng-kỳ, can-khương, viễn-chí đều 1 chỉ, phục-linh 1 chỉ rưỡi, trần-bì 7 phân, cam-thảo 4 phân, gừng 3 phiến, sắc uống (ma-mộc là bệnh tĩnh và cần phải cho động lên, thì bài này là thứ nhất, tức là bài *bổ-trung* bỏ thăng, sài, thêm sâm, khương, viễn-chí, ý-dĩ, phục-linh).

***

5.— ĐẦU BỆNH (Bệnh ở đầu)

Chữa chứng đầu sinh nhiều chấy : Ri đồng xanh và minh-phàn tán bột mà xoa.

Một phương nữa : Ngân-châu tầm giấm, lấy giấm ấy hàng ngày chải đầu.

Chữa chứng đầu mọc nhọt rồi chụi tóc : Quán-chúng, bạch-chỉ tán bột trộn với dầu vừng mà bôi.

Chữa chứng đầu nhiều gầu : Cao-bồn, bạch-chỉ, 2 vị bằng nhau, tán bột, đêm sát vào đầu, đến ngày thì chải đi, là gầu sạch.

TimSách

Chữa chứng trên đầu nguyên tiết (phải chăng là mụn nhọt) : Lột da con cóc mà dán vào thì thu hết độc mà khỏi.

Chú giải : Hai chữ « nguyên tiết » không rõ nghĩa.

***

6.– NHỨC ĐẦU

Chữa chứng tạng thận hư yếu mà nhức đầu : Lưu-hoàng 1 lạng, tán bột rồi lấy phấn nấu hồ làm thuốc hoàn, lúc đau nhức uống 5 viên với nước lã là khỏi ngay. (Phấn là hột gạo).

Chữa chứng nhức đầu như xẻ ra : Đương-quy 2 lạng sắc với rượu mỗi ngày uống 2 lần.

Chữa chứng vì khí mà chân lạnh nhức đầu : Xuyên-khung, ô-dược, 2 vị bằng nhau tán bột uống với nước hành củ mỗi lần 3 chỉ, nếu muốn sắc mà uống thời thêm vị bạch-truật.

Chữa chứng khí uất mà nhức đầu : Hương-phụ sao 4 lạng, xuyên-khung 2 lạng, tán bột uống với nước trà mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng đàn bà huyết uất mà nhức đầu : Hương-phụ chế tán bột, uống với nước trà, mỗi ngày 3 hay 5 lần, mỗi lần 3 chỉ.

Chữa chứng lục huyết bụng phiền mà nhức đầu :

Tìm sách

Thạch-cao, mẫu-lệ đều 1 lạng, mỗi lần uống 2 chỉ với nước giếng mới múc lên.

Chữa chứng con gái vì chứng huyết phong mà nhức đầu : Thảo-ô-đầu, chi-tử, 2 vị bằng nhau, tán bột trộn với nước hành củ rịt ở 2 thái-dương.

Chú giải : Phong vào huyết mạch gọi là huyết phong.

Chữa chứng hư hàn nhức đầu đến cả con ngươi : Phụ-tử sống 1 chỉ, bạch-chỉ 4 chỉ, uống với nước trà và xoa vào mũi.

Chữa chứng ngoại cảm, *gió độc vào đầu, đau nhức không ngừng và nhỏ nước mắt nước mũi :* Thạch-cao nung vào lửa 2 lạng, chích-thảo nửa lạng, tán bột, uống với nước hành củ mỗi lần 1 chỉ, ngày 2 lần.

Chữa chứng đầu-phong mà nhức đầu : Lưu-hoàng, tiêu-thạch đều 1 lạng, tán bột hoàn lại uống với nước trà vào lúc đói, mỗi lần 1 viên.

Chữa chứng nhức đầu vì gió và lạnh : Lưu-hoàng, 6 chỉ, ô-dược 4 chỉ, tán rồi chưng lên mà làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 5 viên với nước trà, cách bữa ăn đã lâu.

Chữa chứng gió độc công lên đầu mắt, *váng đầu và nhức không chịu nổi :* Phụ-tử chế 1 củ tán bột, gừng sống 1 lạng, đậu đen sao 1 chén, sắc với rượu và nước, điều với bột phụ-tử mà uống lúc còn ấm.

Chữa chứng nhức đầu vì gió (đầu phong) : P u-tử 1 cân, bỏ vỏ sao vàng tán bột bỏ vào trong túi lụa, ngâm rượu mà uống dần (lúc uống phải hâm nóng).

Tìm sách

Chữa tám thứ gió vào đầu (bát ban đầu phong) : Bột bán-hạ và muội nồi bằng nhau, tán hột lấy giấy se thuốc ở trong mà đốt lên để ngửi, miệng ngậm nước, nếu có dãi thổ ra thì lại ngậm ngụm nước khác. (Ngậm nước để khỏi không vào mồm).

Chữa chứng nhức đầu vì gió (đầu-phong) : Màn-kinh nửa cân tán bột, đựng vào túi ngâm rượu 7 hôm mà uống dần, ngày 9 lần.

Chữa chứng phong nhiệt và nhức đầu : Cúc-hoa, thạch-cao, xuyên-ô-đầu đều 3 chỉ, tán bột uống với nước trà mỗi lần một chỉ rưỡi.

Chữa chứng nhức nửa đầu (Thiên-đầu-phong) : Hùng-hoàng, tế-tân bằng nhau, tán bột nhức bên trái thổi mũi bên phải, nhức bên phải thổi mũi bên trái.

Một phương nữa : Xuyên-khung, bạch-chỉ, phòng-phong 3 vị bằng nhau ngâm rượu mà uống dần.

Chữa chứng đầu phong cả đầu hay nửa đầu : Hương-phụ sao 1 cân, ô-đầu 1 lạng, cam-thảo 3 chỉ, tán hoàn với mật to bằng viên dạn, sắc nước hành củ và trà mà uống mỗi lần 1 viên.

Chữa chứng nhức đầu *vì kinh thiếu-dương hay thái-dương, không cứ nửa đầu hay cả đầu* : Hoàng-cầm tẩm rượu sao, tán bột uống với rượu mỗi lần 1 chỉ.

Chữa chứng mi và quầng mắt đau nhức, phong nhiệt có đàm : Hoàng-cầm tẩm rượu và bạch-chỉ đều bằng nhau, tán bột mỗi lần uống 1 chỉ với nước trà.

TimSách

Chữa chứng phong nhiệt và nhức đầu : Hoa kinh-giới và thạch-cao 2 thứ bằng nhau, xuyên-khung 1 chỉ, lá trà hai chỉ, sắc nước uống nóng.

Chữa chứng đầu-phong đau con ngươi : Hương-phụ 1 lạng, lá hoắc-hương và cam-thảo đều 2 chỉ, tán bột rồi sắc nước uống mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng nhức đầu về huyệt thái dương : Khương-hoạt, phòng-phong, hồng-đậu 3 vị đều bằng nhau, tán bột ngoáy vào trông mũi.

Chữa chứng « đầu phong » đau nhức vì lạnh : Đinh-lịch-tử (hột cây đay) tán bột, đun nước sôi rồi cho vào để gội đầu mấy lần là khỏi ngay.

Chữa chứng đầu phong nhức đã lâu : Lấy lá ngải vò ra để ngửi luôn đến khi mũi chảy nước vàng ra thì thôi.

Chữa chứng nhức đầu vì phong khí không chịu nổi : Tỳ-ma-nhàn (hạt thầu-dầu), nhũ-hương đều bằng nhau nghiền thành bánh, đau nhức bên nào rịt huyệt thái-dương bên ấy là khỏi ngay.

Chữa chứng nhức cả đầu hay nửa đầu, *phong hàn ngưng lại (lưu chú) lâu năm không khỏi* : Phụ-tử 1 củ thái làm 4 phiến, tẩm nước gừng mà nướng, lại tẩm lại nướng đến khi hết 1 chén nước gừng, cùng vị cao-lương-khương bằng nhau, tán bột, uống với nước trà mỗi lần 1 chỉ.

Chữa chứng nhức cả đầu hay nửa đầu ở « thái-

Tìm sách

dương » : Bạch-cương-tàm rửa rồi phơi khô tán bột lấy nước trà và hành củ sắc lên uống mỗi lần 1 thìa nhỏ.

Chữa chứng nhức ở óc không thể chịu nổi : Vị viễn-chí tán bột mà ngoáy vào trong mũi.

Chữa chứng nhức ở óc và ở mí mắt : Cốc-tinh 2 chỉ, đất mùn giun (địa-long) và nhũ-hương đều 1 chỉ, tán bột mỗi lần đốt 1 chỉ vào trong cái ống mà ngửi.

Chữa chứng óc hôi thối mùi ra đến ngoài : Thảo-ô-đầu nửa lạng, xuyên khung 2 lạng, đều nghiền sống hoàn với hồ, mỗi lần uống 10 viên với nước trà.

Chữa chứng nhức óc : 1 chỉ long não, quấn vào giấy đốt lên mà ngửi, thấy đàm dãi ra thì thôi.

Chữa chứng thân thể *chỗ chân lông rướm máu ra mà nhức đầu* : Đại-hoàng 1 lạng, tô-tử sao 5 chỉ, sắc uống thấy đại-tiện đi ra huyết thời thôi.

***

7.— HUYỄN VẬN (Mờ mà choáng váng)

Chữa chứng đầu chợt choáng váng, *lâu ngày không khỏi, tay chân gầy dần, ăn uống không biết ngon, lại hay ăn đất sét vàng* : Bạch-truật và cúc (1) đều 3 chỉ, tán bột hoàn với rượu mỗi lần uống 20 viên, kiêng ăn đào, mận và cá chắm (thanh ngư).

Chú giải : (1) Không rõ cúc là thứ gạo gì.

TìmSách

Chữa chứng phong nhiệt *xông lên đầu mặt choáng váng hay là trong ngực không nhẹ nhàng* : Xuyên-khung, hốc-tử (hột-hòe) đều 1 lạng, tán bột uống với nước trà mỗi lần 3 chỉ. Nếu trong ngực không nhẹ nhàng sắc nước mà uống.

Chữa chứng đầu vì gió *mà quay đảo, cùng chứng nhức cả đầu hay nửa đầu, và nhiều mồ-hôi, ghét gió, ngực đầy cả đàm* : Xuyên-khung nửa chỉ, thiên-ma 2 lạng, tán bột hoàn với mật, mỗi lần uống 1 viên với nước trà.

Chữa chứng nhức đầu vì gió mà choáng váng, *và chứng thai tiền, sản hậu thương phong (tức cảm phong) mà nhức đầu, chứng huyết phong (phong vào huyết mạch) mà thêm nhiệt cồ mọc ra khối rắn* Bạch-chỉ tán bột hoàn với mật, sắc nước kinh-giới mà uống mỗi lần 1 viên.

Chữa chứng phong đàm choáng váng, *nhức đầu khi uất, ở ngực cách lên mà không nhẹ nhàng* : Bạch-phụ-tử sao nửa chỉ, thạch-cao nung chín nửa chỉ, châu-sa 1 lạng (1), long-não 1 chỉ, cùng tán bột hoàn với cơm, mỗi lần uống 30 viên với nước trà vào lúc chưa ăn cơm.

Chú giải : (1) đoạn này hai vị trên chỉ nói mỗi vị có nửa chỉ mà nói mỗi lần 30 viên, thì không đủ thuốc có lẽ là chữ lạng mà bản chữ hán viết lầm là chỉ ; còn châu sa 1 lạng thì lại nhiều.

Chữa chứng nhức đầu vì phong mà quay đảo : Xác con ve-sầu 1 lạng sao qua tán bột, uống 1 chỉ với rượu hay nước lã vào lúc nào cũng được.

TimSách

Chữa chứng mũi ra máu choáng váng chực chết : Tóc rối rửa sạch đốt thành than tan mượt hòa với rượu mà uống độ 1 thìa và thổi vào trong mũi.

***

8.— BỆNH Ở MẶT

Chữa chứng trên mặt có nám đen : Một quả trứng gà, bỏ lòng đỏ ra, lấy 1 lạng châu-sa cho vào gói kỹ, cho vào chỗ ổ gà mái ấp, đến khi gà nở thì lấy lòng trắng ấy ra xoa vào mặt, chỉ 5 lần là đẹp như ngọc :

Phương thuốc để đàn bà xoa mặt : Khinh-phấn, hoạt-thạch, hạnh-nhân (bỏ màng) 3 vị bằng nhau, tán bột chưng qua, rồi cho vào 1 chút long-não, sạ-hương và lòng trắng trứng gà trộn lẫn, khi rửa mặt xong lấy thuốc ấy mà xoa, chỉ sau 1 tuần là sắc mặt hồng lên như ngọc.

Chữa chứng da mặt nẻ nứt ra : Bột khinh-phấn điều với nước gừng mà thấm vào.

Chữa chứng trên mặt nhọt độc ngũ sắc : Nước muối tẩm bông đắp lên trên nhọt.

Chữa chứng trên mặt hăn tang (黕 黶) : Lấy bạch-truật ngâm rượu, hàng ngày lấy rượu ấy mà xoa.

Chú giải : Hán-tang có nghĩa là nám đen.

Chữa các chứng phong ở đầu mặt : Bạch-chỉ, thái từng phiến, ngâm vào nước với củ cải rồi phơi tán bột, uống với nước lã.

TimSách

Chữa chứng xương ở mi mắt bị đau *thuộc về phong háy đàm* : Bạch-chỉ, phiến-cầm (tức là tử-cầm hay thứ hoàng-cầm nhỏ) tán bột uống với nước trà mỗi lần hai chỉ.

Chữa chứng mặt nám đem và có nhọt vì phong : Cam-tùng-hương và hương-phụ đều 4 lạng, hắc-sửu nửa lạng, sắc nước thường rửa.

Chữa chứng đầu phong, *mặt lở có nhọt, ngứa mà ra nước vàng* : 2 lạng ngải-cứu, 1 cân giấm, sắc lấy nước thấm vào tờ giấy mà đắp mỗi ngày hai lần.

Chữa chứng trên mặt sạm đen (hắc khí) : Bán-hạ bồi khô nghiền bột ra trộn với giấm mà bôi, đừng trông vào lửa, bôi luôn từ sáng đến tối, không cứ bao nhiêu lần, như thế 3 ngày rồi lấy nước quả bồ-kết sắc lên mà rửa, thì mặt bóng như ngọc.

***

9.— BỆNH Ở CUỐNG-HỌNG (Hầu bệnh)

Chữa chứng cuống-họng tê mà sưng đau : Tùng-sương (tức là nhựa thông), cam-thảo đều nửa lạng, thanh-đại nửa lạng, tán bột lấy giấm nấu hồ làm hoàn, mỗi lần ngậm một viên.

Một phương nữa : Lấy thổ-châu sắc nước mài thạch-giải mà uống, lại bôi ở ngoài cuống-họng, nếu bôi ngoài thì thêm một vị đan-sa.

Chữa chứng lưỡi sưng, cuống-họng đau, *cuống-họng mọc thịt thừa* : Cán-cân và quả cân bằng sắt nung đỏ đồ 1 chén rượu vào, rồi lấy rượu ấy mà nuốt dần.

TimSách

Chữa chứng cuống-họng sưng đau : Ngân-châu, hải-phiêu-tiêu 2 vị bằng nhau, tán bột mà thổi vào để nhỏ dãi ra.

Chữa chứng « triền-hầu-phong » (phong vít cuống-họng lại) : Hùng-hoàng mài với một chén nước mới múc ở giếng lên mà uống, thấy thổ hay đi cầu là khỏi.

Một phương nữa : Lá cây nụ-áo cho vào một chút muối lấy lụa bọc lại mà ngậm.

Một phương nữa : Lá mướp, lá tỏi cùng giã lấy nước mà uống.

Chữa chứng ung nhọt mọc lủng lẳng ở cuống-họng *(huyền ung)* : Mỡ sa nửa lạng, gói vào bông mà ngậm, nuốt được nước dãi là yên.

Chữa chứng cuống-họng tê và cam răng : Bằng-sa (hàn the) tán bột mà thổi vào và sát ở ngoài, nếu cuống-họng sưng đau, lấy nước quả mơ trắng hòa với thuốc làm hoàn mỗi lần ngậm một viên cho tan đi.

Chữa chứng huyền-nhũ *dài ra trong cuống-họng phiền buồn* : Bạch-phàn đốt thành than và muối, hai vị bằng nhau tán mạt mà châm vào (chứng bệnh này nói tắt quá không rõ).

Chữa chứng phổi nóng, cuống-họng đau mà có đàm : Cam-thảo chích hay sao 2 lạng, cánh-cát 1 lạng (ngâm nước gạo một đêm), mỗi lần dùng 2 chỉ thêm a-giao sắc nước uống.

TimSách

Chữa chứng cuống họng tê vì độc khí : Cát-cánh hai lạng sắc nước uống.

Chữa chứng trong cuống-họng mọc mụn *có nước trong mà sưng đau :* Vỏ cây cát (桔皮) (không rõ là cây gì) ngậm cho tan đi là khỏi ngay.

Chữa chứng đau cuống-họng *về chứng kinh thiếu âm ba bốn ngày :* Cam-thảo 1 lạng, cát-cánh 5 chỉ, sắc nước uống.

Chữa chứng cuống-họng tê đau : Thăng-ma nửa lạng sắc uống để thổ ra, nếu sưng lên mà vít lại, lấy lá ích mẫu giã sống lấy nước mà uống.

Một phương nữa : Lấy vị viễn-chí bỏ lõi tán bột thổi vào để dãi ra.

Chữa chứng « cấp-hầu tê-phong » (phong tê ở cuống-họng mà bệnh nguy cấp) : Không cứ người lớn trẻ em, lấy vị huyền-sâm và ngưu-bằng (nửa để sống nửa sao) 2 vị đều 1 lạng tán bột, uống với nước giếng mới múc lên là khỏi ngay.

Chữa chứng cuống họng vít lại mà cấm khẩu : Khương-hoạt 1 lạng rưỡi, ngưu-bằng 1 lạng, sắc lấy nước mà đổ cho bệnh nhân.

Chữa chứng cuống-họng tê mà miệng ngậm lại : Lấy cây cúc-tần hoặc rễ hoặc lá giã vắt lấy nước, chế thêm một ít giấm. Đổ vào trong cuống-họng, để đàm ra là miệng mở được, hay là rỏ nước thuốc ấy vào trong mũi.

TimSách

Chữa chứng cuống-họng tê mà vít lại không thông : Hồng-hoa giã vắt lấy 1 chén nước mà uống, nếu là hồng-hoa khô thì sắc lấy nước.

Chữa chứng cuống họng tê *sưng đến cả lưỡi mà khó ăn* : 1 chét lá hẹ giã nhỏ mà đắp thấy nguội thì thay.

Chữa chứng cuống-họng đau vì phong nhiệt : Lấy nước đồng tiện mà ngậm.

Một phương nữa : Bạch-linh, cát-cánh, đương-qui, chích-thảo, chi-tử, rễ bạch-đồng-nam, các vị bằng nhau sắc nước mà uống.

***

10.— BỆNH Ở MIỆNG

Chữa chứng bị độc *của vị khinh-phấn mà miệng nứt ra* : Lấy vụn của vàng (kim-tiết) sắc nước mà ngậm, vì vàng giải được chất độc của vị khinh-phấn.

Chữa chứng miệng lở, *cuống-họng đau, trên cách-mô có nhiệt* : Hàn-thủy-thạch nung chín 3 lạng, châu-sa ba chỉ rưỡi, long não nửa lạng, tán bột mà chấm vao (bản chữ hán là não-tử, có lẽ là long não).

Chữa chứng miệng lở ra : Lấy vị phác-tiêu mà ngậm.

Chữa chứng miệng lở, *răng có sâu mà sưng đau* : Vị tê-tân sắc nước mà ngậm.

Tìm sách

Chữa chứng mép mọc nhọt : Vỏ hột sa-nhân tán ra mà chấm vào.

Chữa chứng dạ dày lạnh, *miệng chua, thường chảy nước dãi, đau từ dưới ngực đến rốn* : Tất-bát nửa lạng (vị nam là lá lốt), hậu-phác 1 lạng, cùng tán thành bột, nghiền với thịt cá giếc đã nướng chín mà làm thuốc hoàn, uống với nước gạo sắc lên, mỗi lần 20 viên.

Chữa chứng miệng lở đã lâu : Phụ-tử sống nghiền ra trộn với giấm-thanh (làm bằng gạo) dán ở lòng bàn chân, con trai dán bên trái, con gái rịt bên phải mà thay luôn.

Chữa chứng trong miệng mọc nấm (đàm) : Lấy giấm súc miệng rồi lấy quả cà đốt cháy và muối rang hai thứ bằng nhau, hòa với giấm, thỉnh thoảng sát vào (1).

Chú giải : (1) chữ đàm cũng như chữ huân nên dịch là nấm.

Chữa chứng trong miệng mọc nhọt độc tựa như mộc-nhĩ (Nấm tai mèo) : Thanh-đại, ngũ bội-tử, hai vị bằng nhau tán bột lấy ống mà thổi vào.

Phương thuốc để thơm miệng và trừ hôi : Mật-đà-tăng 1 chỉ mài với giấm mà súc miệng.

Chữa chứng hơi thở ra hôi : Minh-phàn, sạ-hương tán mạt sát lên trên răng.

Chữa chứng răng hư mà mồm hôi : Lấy vị xuyên-khung sắc nước mà ngậm.

TìmSách

Chữa chứng miệng răng hôi : Bạch-chỉ, xuyên-khung, bằng nhau, hòa với mật mà nuốt sau khi ăn cơm.

Phương thuốc để thơm miệng khỏi hôi :

1) Thảo-đậu-khấu, tế-tân, ich-trí, cam-thảo tán ra mà ngậm.

2) Hoắc-hương, hương-nhu sắc lấy nước mà ngậm, hay là tán bột lấy quả mơ phơi khô hòa vào mà ngậm.

⁂

11.— BỆNH Ở MÔI

Chữa chứng môi sưng đen, *đau ngứa không chịu nổi* : Tiền đồng có tầm mỡ lợn mài lên trên đá rồi lấy mỡ ấy mà bôi.

Chữa chứng môi khô nứt ra mà đau : Hột đào-nhân giã ra hòa với nước mỡ lợn mà bôi.

Chữa chứng môi ráo mọc mụn : Vị thanh-bì đốt ra hòa với nước mỡ lợn mà bôi.

Chữa chứng môi rạn ra mà mọc mụn : Hột quả trám sao rồi nghiền ra hòa với mỡ lợn mà rịt.

⁂

12.— BỆNH Ở RĂNG

Chữa chứng răng chảy máu : Muội nồi chấm vào là chỉ ngay.

TimSách

Một phương nữa : Khổ-sâm 1 lạng, khô-phàn (phèn phi) 1 chỉ, tán bột mà chấm vào.

Một phương nữa : Nhân-sâm, mạch-môn, phục-linh sắc uống.

Chữach ứng đau răng vì gió : Vạn của bạc (ngân tiết) 1 lạng nướng đỏ, rót vào 1 chén rượu rồi lấy rượu ấy ngậm lúc còn ấm là chỉ ngay.

Chữa chứng đau răng vì hỏa ở dạ-dầy : Thạch-cao 1 lạng nung vào lửa rồi tưới rượu vào, xong tán bột và cho thêm phòng-phong, kinh-giới, tế-tân, bạch-chỉ, đều 3 phân đều tán bột chấm vào răng.

Một bài nữa : Thăng-ma, sinh địa sắc nước mà ngậm lúc còn nóng.

Chữa chứng răng sưng đau vì gió : Vôi lâu năm và tế-tân, 2 vị bằng nhau tán bột mà sát.

Một phương nữa : Vị độc-hoạt sắc với rượu mà ngậm.

Một phương nữa : Vị bạch-chỉ và ngô-thù sắc nước mà ngậm.

Chữa chứng sâu răng : Vôi kinh niên (càng lâu càng tốt) 4 lạng tán bột, mật 3 lạng, trộn đều đựng vào trong đồ bằng sành đắp bùn ở ngoài, nung một ngày rồi lấy ra tán bột mà sát vào chỗ răng đau.

Chữa chứng sâu răng : Vôi trộn dưới đất và đường cát hòa với nhau lấp trong lỗ mũi.

Tìm sách

Một phương nữa: Sà-sàng (1) và tất-bát nghiền bột mà rịt.

Chú giải: Dưới chữ sà-sàng bản chữ hán có 2 chữ « chúc tận » (燭 盡) không rõ nghĩa, có lẽ là sao hết khói.

Chữa chứng răng trơ ra mà có sâu: Thổ-chu, kinh-giới, muối và 2 quả bồ-kết (đốt đỏ lên) nghiền ra mà sát vào răng.

Chữa chứng đau răng: Phác-tiêu, quả bồ-kết, sa-nhân, sắc đặc 2 vị hòa cả vị phác-tiêu tưới lên trên phiến đá, đợi nguội thành phấn trắng thì cạo lấy mà sát vào răng.

Chữa chứng răng sưng đau: Phèn-phi 1 lạng, tổ ong lộ thiên đã lâu, rửa sạch nướng đen cùng tán bột lấy một chét thanh-hao sắc nước trộn với thuốc bột mỗi lần ngậm 2 chỉ.

Chữa chân răng chảy máu không ngừng: Phàn-thạch 1 lạng sắc nước mà ngậm rồi nhổ đi.

Chữa chứng răng sâu sưng đau: Cát-cánh, ý-dĩ bằng nhau tán bột mà uống.

Chữa chứng đau răng vì tạng thận hư yếu: Cam-tùng-hương, lưu-hoàng 2 vị bằng nhau, tán bột hòa với nước sôi mà súc miệng, nếu bệnh đã lâu thời dùng một lạng phá-cố, nửa lạng thanh-diêm cùng sao, rồi nghiền ra mà sát.

Chữa chứng đau răng vì sâu, *và gió mà đau lên*

TimSách

cả đầu óc: Phá-cố-chỉ nửa lạng sao, nhũ-hương 1 chỉ rưỡi, cùng tán bột mà sát vào, hay là làm thành hoàn lấp vào lỗ hổng rất hay.

Phương thuốc để chặt răng và trừ phong : Hương-phụ sao thật vàng 3 lạng, thanh-diêm, sinh-khương đều nửa lạng, tán bột mà sát.

Chữa chứng đau răng vì sâu: 10 cái rễ hẹ, 20 hạt xuyên-tiêu, và một chút hương-du, cùng nghiền mượt mà rịt trên răng, một lát có sâu ra, chỉ mấy hôm là khỏi.

Chữa chứng đau răng lên cả đầu : Ngũ-bội-tử nửa lạng, huyền-hồ-sách và hùng hoàng đều 3 chỉ, tán bột, trước hết lấy gừng sát vào răng, rồi chấm thuốc này để xỉa răng lại hòa ra nước để rửa mắt, hàng ngày như vậy.

Phương thuốc làm cho bền răng : Bạch-phàn, hoàng-lạp, hạt của quả cà, đại-hồi và một chét bạch-diêm sắc nước mà ngậm là khỏi ngay, bài này gia truyền.

***

13.– BỆNH VỀ LƯỠI

Chữa chứng lưỡi sưng lấp cả miệng : Cam-thảo sắc lấy nước mà súc miệng lúc thuốc còn nóng (chứng này không chữa là chết).

Chữa chứng lưỡi chợt sưng lớn lên đầy mồm: Muội ở cái sanh đem hòa với rượu mà bôi (có lẽ muội nồi cũng được).

TimSách

Chữa chứng lưỡi to đầy miệng : Bồ-hoàng, can-khương bằng nhau, tán bột mà sát.

Chữa chứng lưỡi to lấp cả miệng *hay là sưng thè ra ngoài* : 40 hạt thầu-dầu, bỏ vỏ nghiền ra, lấy dầu phết trên tờ giấy, đốt lên mà hun, nếu chưa khỏi lại hun, cho đến khi khỏi.

Chữa chứng trên lưỡi chảy máu và có lỗ thủng : Hương-nhu 1 cân sắc nước uống.

Một phương nữa : Nửa cân Xích-tiểu-đậu giã nhỏ hòa với nước rồi vắt nước mà uống.

Một phương nữa : Ba-đậu 1 quả và tóc rối đốt cháy nghiền ra uống với rượu.

Chú giải : Trên đây là dịch đúng bản chữ hán ở dưới nói chữ nghiền thì có lẽ chỉ đốt có tóc nhưng vị ba-đậu rất nóng mà để sống lại không nói lấy bớt dầu ra thì không rõ có uống được hay không.

Chữa chứng lưỡi dôm trắng (thiệt thai) mà khó nói : Nước bạc-hà sắc lên hòa với mật ong nước gừng mà bôi.

Chữa chứng lưỡi co vào mà cấm khẩu : Lá ngải-cứu tươi hay khô giã vắt lấy nước mà bôi.

Chữa chứng trùng-nhiệt (*trên lưỡi lại mọc thêm tầng lưỡi*), **mộc-nhiệt** (*lưỡi ngay ra*) *sưng to lấp cả miệng* : Vị bán-hạ sắc với giấm mà ngậm lúc thuốc còn ấm, một lát thuốc nguội là nhổ ra mà lại ngậm miếng khác (tức là ngậm lúc thuốc còn ấm).

Tìm sách

Chữa chứng trên lưỡi *lại mọc tầng lưỡi nữa mà thêm nhọt lở* : Nhân quả bồ-hòn tán bột mà bôi.

Chữa chứng trên lưỡi *lại mọc thêm tầng lưỡi nữa mà như miệng ngan* (nga-khẩu) : Xích-tiểu-đậu tán bột hòa với giấm mà bôi.

Chữa chứng trong cuống-họng mọc huyền ung (*ung thư lủng lẳng*) *lưỡi sưng lên mà vướng đau* (*1*) : Ngũ-bội-tử, bạch-cương-tàm, cam-thảo 3 vị bằng nhau, lấy cùi quả mơ trắng giã làm thuốc hoàn, ngậm mà nuốt dần thì ung nhọt vỡ ra.

Chú giải : Theo nghĩa sách thì ung nhọt ấy ở trong cuống-họng, mà chữ hán lại nói là huyền ung là ung nhọt lủng lẳng, nhưng cũng không nên ngờ mà vẫn là ở trong yết-hầu.

Chữa chứng trùng-thiệt mộc-thiệt : Cương-tàm và hoàng-liên (tẩm mật sao) đều 2 chỉ, tán bột mà chấm, nước dãi ra là khỏi.

Chữa chứng trùng thiệt sưng đau : Ngũ-linh-chi 1 lạng, rửa bằng rượu rồi tán bột lấy nước sắc rồi thêm giấm mà ngậm.

Chữa chứng miệng lưỡi nhọt lở : Con giun và ngô-thù nghiền ra hòa với giấm và bột gạo sống rịt lòng bàn chân.

∴

TimSách

14.— BỆNH Ở MIỆNG VÀ LƯỠI

Chữa chứng miệng lưỡi mọc nhọt, *trong người dưới hư yếu trên ủng-trệ* :

— 1) Cát-cánh 1 lạng, cam-thảo 2 lạng, sắc nước uống, phèn trắng sắc nước mà rửa lúc nước ấm.

— 2) Thăng-ma, can-khương, hoàng-liên, tế tân, sắc nước mà ngậm.

Chữa chứng lưỡi vừa vàng vừa trắng vừa đen : Lấy vỏ cây khế nghiền ra, cho bệnh nhân ngậm độ 1 trống canh (2 giờ bây giờ) rồi bỏ ra mà đốt đi là khỏi ngay.

Chữa chứng lưỡi trắng . Lưu-hoàng 1 chỉ, bách-thảo-sương 3 chỉ, tán bột hòa với nước trong mà uống.

***

15.— BỆNH VỀ MŨI

Chữa chứng ngạt mũi *hay là trong mũi mọc thịt thừa, hay mọc nhọt mà hôi thúi* : Muội nồi nghiền ra hòa với nước nguội mỗi lần uống 1 chỉ.

Chữa chứng trong mũi mọc nhọt : Mật-đà-tăng, bạch-chỉ, 2 vị bằng nhau tán bột, điều với dầu thắp ở đèn đốt bạch lạp mà bôi.

Chú giải : Đã thắp bạch lạp là sáp, sao lại có dầu hay là thứ dầu chỉ để thắp đèn về thời trước tức là dầu thầu-dầu hay dầu lạc, dầu vừng, vì sáp thì khó trộn và khó bôi.

TimSách

Một phương nữa : huyền-sâm tán bột mà bôi.

Một phương nữa : Đại-hoàng đề sống và hạnh-nhân cùng giã ra rồi hòa với mỡ lợn mà bôi.

Chữa chứng trong mũi có mụn đỏ : Mật đà-tăng 2 lạng tán nhỏ hòa với nước sữa, đêm rịt ngày rửa.

Chữa chứng đầu mũi sắc đỏ : Hùng-hoàng, lưu-hoàng đều 5 chỉ, thủy-phấn (1) 2 chỉ, điều với sữa người (mới sanh lần đầu tiên) mà bôi.

Chú giải : (1) thủy-phấn không hiểu là vị gì ?

Chữa chứng mũi đỏ đào cổ (1) : Thường lấy muối ăn mà sát vào.

Chú giải : Hai chữ đào-cổ 淘鼓 không rõ nghĩa, phải chăng là cái trống sơn đỏ.

Chữa chứng trên mũi đau : Lưu-hoàng tán bột điều với nước lạnh mà rịt.

Chữa chứng mũi đỏ vì uống rượu : Lưu-hoàng 5 chỉ, hạnh nhân 2 chỉ, khinh-phấn 1 chỉ, trộn lẫn mà hằng đêm sát vào.

Chữa chứng mũi và mặt tía lên vì phong (Chứng này vì phong nhiệt công trở lên kinh-lạc âm-dương) : lưu-hoàng bạch-phàn 2 vị bằng nhau, lại thêm một chút hoàng-đơn điều với nước mà rịt.

Chữa chứng trẻ em mũi có sâu, *nước mũi rỏ*

TìmSách

xuống thành 2 quệt đỏ (cam mũi) : Hoàng-liên rửa bằng nước gạo rồi tán bột mà bôi.

Chữa chứng mũi lở *chảy mùi hôi mà có trùng* : Khổ-sâm, khô-phàn đều 1 lạng, nước sinh-địa 3 bát và 2 chén nước sắc lên mà nhỏ.

Chữa chứng thức ăn vào mũi *không lấy ra được mà lúc ăn thì đau* : Mỡ bò to bằng quả táo, để vào trong mũi mà hít vào, mỡ tan thì vật ấy theo đi (1).

Chú giải : (1) Không biết theo ra hay là tan đi nhưng là khỏi được.

Chữa chứng mũi chảy ra nhiều nước trong (*tỵ-uyên*) : Lá lốt phơi khô tán bột mà thổi vào.

***

16.— BỆNH VỀ MẮT

Chữa mọi chứng đau mắt : Cam-lồ-thạch nửa cân, hoàng-liên 4 lạng, đựng vào đồ bằng ngân-thạch với 2 bát nước đun 2 giờ (4 giờ đồng hồ) rồi bỏ hoàng-liên mà tán bột cam-lồ-thạch, lại thêm vào 2 chỉ phiến-não (tức long-não) trộn đều mà tra vào mắt. (1)

Chú giải : Bản chữ hán dưới chữ hoàng-liên có 3 chữ tỏa đậu đại (封豆大) không rõ nghĩa gì. Kế đó lại có chữ ngân-thạch-khí (銀石器) đồ dùng bằng cả bạc và đá cũng là nghi vấn.

TimSách

Chữa chứng sán-khí sưng một bên dái : Cam-toại hồi-hương bằng nhau tán bột hòa với rượu mỗi lần uống 2 chỉ.

Chữa chứng dái sưng đau như cắm dùi : Lá bưởi-đòng giã vắt lấy nước cho uống để dễ đi cầu, hay là làm hoàn mà uống.

Chữa chứng dái sưng trụy một bên : Quả mướp khô đốt ra tán bột luyện với mật thanh cao, đến tối uống 1 thìa với rượu, nếu sưng bên phải nằm nghiêng bên phải mà ngủ, sưng bên trái nằm nghiêng bên trái mà ngủ.

Chữa mọi chứng đồi-sũng : Hột trám, hột vải bằng nhau sao gần cháy tán bột, mỗi lần uống hai chỉ với nước đại-hồi.

Chữa sán khí về chứng hàn *lúc khỏi lúc phát bệnh* : Ngô-thù 1 lạng, gừng sống nửa lạng, sắc với rượu mà uống dần.

Chữa chứng hòn dái trụy một bên mà sưng đau :

— 1) Gỗ vang 2 lạng sắc với nước mà uống thường.

— 2) Lá ngò-đồng sắc lấy nước thêm chút muối mà uống.

Chữa chứng hòn dái sưng một bên : Quế tán bột điều với nước mà rịt.

Chữa chứng đau về khí mà trụy một bên : Vôi để lâu năm bồi khô và ngũ-bội, sơn-chi ba thứ bằng nhau, và đại-hoàng đều tán bột điều với giấm mà rịt.

TimSách

Chữa chứng chỗ kín sán thống *đau lắm mà trụy một bên* : 1 cái hột gấc, và hoàng-bá (tầm giấm sao) lá phù-dung giã ra mà rịt.

Chữa chứng đau sán-khí *mà bụng dưới như cái ván quay ngang* : Phá-cố-chỉ sao chung với chi-ma cho chín rồi tán bột uống mỗi lần 1 chỉ với rượu, bài này rất nghiệm.

Chữa chứng sa-đì (thoát giang) : Cỏ mần-chầu và hạt uất-tử (1) sao tán bột uống một lần là khỏi.

Chú giải : (1) Không rõ uất-tử là hạt gì ?

Chữa mọi chứng sán khí : Mật chó 5 chỉ, mật con vịt 5 chỉ, mỡ cá mè 5 chỉ, quế-tâm 9 lạng, quế rắn 1 cân (1), các vị cho vào vò rượu, đun thắp hết ba tuần hương rồi chôn xuống đất 1 đêm mà uống.

Chú giải : (1) Bản chữ hán viết chữ rắn là con rắn thì không rõ quế rắn là thứ quế gì ?

***

7 bis.— SÁN-THỐNG

(Có đau hay sưng hòn dái thì gọi là « *đời-sán* » không liên hệ đến hòn dái thì gọi là « *sán-thống* ».)

Chữa chứng sán thống về hàn *đau quanh rốn mà tay chân giá lạnh, tự ra mồ hôi, mạch « huyền » mà « khẩn »*. Phụ-tử 5 quả, bỏ vỏ và dốn, nước ba thăng, đun

TìmSách

cạn hai phần ba, rồi cho 2 cân mật mà nấu thành cao, người khỏe uống mỗi lần 7 chén, người yếu uống mỗi lần 5 chén.

Chữa chứng sán-thống vì lạnh, *đau cả cạnh-sườn mạng-mỡ, bụng trên, bụng dưới* : Phụ-tử sống 4 quả đều bổ làm 4 miếng, và một cân mật ong, sắc cho nhừ rồi đem ra bồi khô tán bột, lại thêm thục-địa làm thuốc hoàn lấy nước muối nguội mà uống mỗi lần 20 viên thì khỏi hẳn.

Chữa chứng đau sán-khí vì lạnh, *đi cầu lỏng phân, đau-bụng sôi bụng, tự ra mồ-hôi, tay chân giá lạnh* : Phụ-tử chế và huyền-hồ sao đều 1 lạng, mộc-hương 5 chỉ, cùng tán bột và gừng 7 phiến sắc uống lúc ấm, mỗi lần 4 chỉ.

Chữa mọi chứng sán-thống *về khí ở tiểu-tràng, khí ở bàng-quang và tỳ, vị, chứng vì phong hàn mà đau bụng co quắp ra mồ-hôi, tay chân giá lạnh* : Phụ-tử 1 quả sao, sơn-chi 4 lạng sao, tán bột, điều với rượu muối và nước mà uống lúc ấm, mỗi lần 3 chỉ. Nếu đồi-sán ở chỗ kín mà bụng dưới sưng đau, thêm tật-lê, nếu người yếu thêm quế-chi, lấy nước gừng nấu hồ làm thuốc hoàn, uống với rượu mỗi lần uống 5 hay 6 viên.

Chữa chứng đau bụng vì sán tích : Da con nhím đốt cháy hòa với rượu mà uống.

Chữa chứng khí-sán mà đau ở ngực, *bởi thấp nhiệt nhân hàn uất mà phát ra* : Phụ-tử, sơn-chi đều 1 chỉ, tán bột lấy nước tràng-lưu-thủy chế thêm nước gừng mà uống, (vị vì sơn-chi giáng thấp nhiệt, vị phụ-tử phá được

TimSách

uất hàn, vị phụ-tử có sơn-chi giảm đi, thời tính nhanh chóng mà không lưu ở trong dạ-dầy).

Chữa chứng sán thống vì phong : Thương-truật 1 chỉ, xuyên-khung 5 chỉ, hùng-hoàng 1 chỉ, thần-sa 5 chỉ, tóc 3 chỉ, đinh-hương 4 chỉ, quan-quế, cam-thảo, cát-cánh đều 3 chỉ, xương-bồ, quả bồ-kết, phòng-phong đều 1 lạng, a-hùy, quỷ-kiến-sầu, trầm-hương, sạ-hương đều 3 chỉ, xương đầu hổ 3 chỉ, các vị đều tán bột lấy dầu thơm làm hoàn, hùng-hoàng làm áo, sắc nước lá dầu-không và thăng-ma mà uống, nếu nóng lắm lấy giấm làm thang càng hay.

***

8.— ĐAU VỀ KHÍ (Khí thống)

Chữa mọi chứng khí thống *không cứ con trai, con gái, chứng lãnh-khí hay chứng phi-khí, chứng tức-bôn-khí, chứng bôn-đồn-khí, chạm lên tim mà đau quá ra mồ-hôi lạnh suyễn thở muốn chết* : Ô-dược (chọn củ nhỏ tẩm rượu 1 đêm, đại-hồi, thanh-bì (bỏ ruột) lương-khương mọi vị bằng nhau, đều sao làm thuốc bột lấy rượu hâm nóng và nước đái trẻ em mà uống.

Chữa chứng khí thống ở tạng tâm tạng tỳ : (chỗ mềm ở ngực thấy đau phần nhiều là khí và hàn, hoặc bệnh suốt đời, hoặc mẹ truyền đến con, tục gọi là « tâm-khí-thống » thời không phải, chứng ấy bởi dạ-dầy ngừng trệ, chữa bằng bài « độc-bộ-tán » sau đây rất hiệu. Hương-phụ (lấy giấm làm bằng gạo mà tẩm rồi sao), lương-

TimSách

khương (tẩm rượu 7 lần rồi sao). Nếu vì hàn thêm 2 chỉ can-khương, 1 chỉ phụ-tử, vừa bởi khí vừa bởi hàn thì hai vị bằng nhau, các vị tán bột lấy nước gạo sắc lên thêm nước gừng và một chút muối, chỉ uống mấy lần là đoạn căn.

Phương thuốc dưới đây, *để thăng giáng mọi khí :* Một củ phụ tử chế (củ to) sắc lên, rồi mài trầm-hương mà uống, (vì lẽ âm thời tuyên thông).

Chữa mọi chứng khí huyết *không hòa mà đau chỗ nọ chạy sang chỗ kia* : Mộc-hương mài với nước ấm mà uống với rượu.

Phương thuốc dưới đây *để điều hòa trung-tiêu và nhẹ khí, hay là chữa chứng bụng trên bụng dưới đau như người đâm :* Hương-phụ giã sạch lông rồi bồi khô 20 lạng, ô-dược 10 lạng, cam-thảo sao 2 lạng, đều tán bột, uống với nước muối mỗi lần 2 chỉ.

Chữa mọi lãnh khí *và trừ phong hàn, đàm chạy khắp mình mà đau nhức :* Tử-tô, cao-lương-khương, quất-bì, 3 vị bằng nhau tán bột hoàn với mật, uống với rượu mỗi lần 10 viên.

Phương thuốc dưới đây *để thuận khí thông đại tràng.* Hột tử-tô và ma-nhân, 2 vị bằng nhau giã nhừ lấy nước nấu cháo mà ăn.

Chữa chứng đau như cắm dùi vì khí huyết :

1) Hương-phụ sao 1 lạng, hột vải sao cháy 5 chỉ, tán bột uống với nước gạo sắc lên mỗi lần 2 chỉ.

Tìm sách

2) Ngũ-linh-chi nghiền sống 3 chỉ, đun với 1 chén rượu mà uống nóng.

Chữa chứng đau về khí ở tâm, tỳ *là thực chứng mà có đàm* : Mẫu-lệ nung chín tán bột mỗi lần uống 1 chỉ với rượu.

Chữa chứng khí ở tạng tâm đau nhức : Cáp-phấn sao và bạch-hương-phụ (củ gấu trắng) sao, 2 vị bằng nhau tán bột uống với nước lã đun sôi.

Một phương nữa : Một quả trứng gà hòa với hai chén giấm (làm bằng gạo) mà uống.

***

9.— ĐAU TIM (tăm thống)

Chữa chứng khí lạnh xông lên quả tim, *đau mạnh, cơn đau là muốn chết, cùng chứng bụng trên bụng dưới đau đã lâu* : Phương thuốc dưới đây uống ngay lúc lên cơn đau thì có thể đoạn căn.

Bồng-nga-truật 2 lạng, tẩm giấm mà sao, mộc-hương 1 lạng nướng chín, đều tán thành bột uống với nước giấm loãng, mỗi lần uống hai chỉ rưỡi.

Chữa chứng tạng tâm *và tiểu-tràng, bàng-quang đau không chịu nổi mà tay chân giá lạnh* : Phụ-tử chế, nghệ-khô, quất-hồng đều 1 lạng, tán bột lấy giấm nấu hồ làm hoàn, lấy châu-sa làm áo, mỗi lần uống 1 hoàn, con trai uống với rượu, con gái uống với giấm thanh.

Tìm Sách

Chữa chứng đau tim *lúc đau lúc không lâu năm không khỏi người nóng chân lạnh :* Huyền-hồ-sách (bỏ vỏ) củi của hột kim-linh, 2 vị bằng nhau tán bột, uống với rượu hâm nóng hay là nước lã đun sôi.

Một phương nữa : Khổ-luyện và huyền-hồ đều 1 lạng, tán bột uống với rượu mỗi lần 3 chỉ.

Chữa chứng đau tim mà phát ra nóng lạnh : Phục-long-can (đất ở lòng bếp đun) tán bột, mỗi lần uống 1 thìa với nước nóng hay rượu.

Chữa chứng chợt đau vì khí của tạng tâm :

1) Mực ở rốn cái vò (hũ-tề-mặc) (1) 2 chỉ, hòa với nước đồng tiện mà uống.

2) Đào-nhân 7 hạt (bỏ-màng), nghiền ra điều với nước mà uống.

3) Can-khương tán bột uống với nước gạo sắc lên mỗi lần 1 chỉ.

4) Cành đào về hướng đông 1 chét, sắc với rượu mà uống.

Chú giải : (1) Mực ở rốn cái hũ có thể là muội nồi mà sao không nói ngay là muội nồi, còn chữ hũ là cái vò, thì cái vò đâu có đun mà có mực.

Chữa chứng đau về khí ở tạng tâm mà bạo bệnh .

1) Ngũ-linh-chi sao 1 chỉ rưỡi, gừng sao 3 phân, tán ra, uống với rượu hâm nóng.

2) Đinh hương tán bột đun sáp vàng cho tan ra làm

TimSách

hoàn, lấy muội nồi làm áo, mỗi lần uống 3 viên với nước giếng.

Chữa chứng đi giữa đường mà đau tim: Quất-bì (vỏ quít) bỏ phấn ở trong mà sắc uống.

Chữa chứng dưới ngực đau như bị đâm: Đương-quy tán bột mỗi lần uống 1 thìa với rượu.

Chữa chứng đau nhức vì khí ở tạng tâm: Đậu xanh 20 hột, hồ-tiêu 40 hạt cùng tán ra uống với nước lã là khỏi ngay (có lẽ đậu xanh phải sao).

Chữa chứng đau ở tạng tâm *lâu năm không chịu nổi*: Lấy tỏi đun lên mà ăn, không dùng muối, rất hiệu mà đoạn căn.

Chữa chứng bụng trên, bụng dưới *khí không được hòa, đau mà nóng lạnh*: Sơn-chi, phụ-tử, 2 vị bằng nhau, nghiền sống mà lấy rượu nấu hồ làm hoàn, uống với nước gừng sống mỗi lần 50 viện. Nếu tiểu-tràng đau về khí thêm hồi-hương mà uống với hành và rượu.

Chữa chứng đau ở tạng tâm và tiểu tràng đau về khí: 1 cái hột vải đốt hay là thái sao vàng, rồi tán ra uống với rượu.

Chữa chứng bụng trên bụng dưới đau *mà chướng lên đoản khí muốn chết*: Quế 2 lạng sắc lấy nước mà uống.

TimSách

10.— ĐAU BỤNG (phúc thống)

Chữa chứng con trai, con gái, người lớn, trẻ em đau bụng trên bụng dưới, *cùng chứng sản-thống ở tiểu-tràng mọi thứ thuốc không công hiệu, nhất là chứng đàn bà có thai mà đau ở tâm tạng, và sản hậu đau ở ngực hay đau ở bụng dưới, và chứng đau về khí huyết* : Phương thuốc dưới đây rất hay :

Ngũ-linh-chi, và bồ-hoàng 2 vị bằng nhau, tán bột lấy giấm hay rượu điều với thuốc canh cho đặc lại, rồi sắc nước mà uống. Nếu chưa khỏi lại uống lần nữa. Hay lấy giấm nấu hồ làm thuốc hoàn, uống với nước đồng-tiện và rượu.

Chữa chứng đàn bà đau bụng dưới, *kinh nguyệt mới thấy là ngang lưng đau thắt lại, xương sống như dao dùi đâm chém* : Rau má-họ, khi nở hoa về tháng 5, hái về phơi khô tán bột điều với giấm mà uống, mỗi lần 2 thìa vào buổi sáng. Nếu con gái trước lạnh (1) thì dùng thuốc kể trên 5 lạng và 200 hạt đào-nhân (bỏ màng và đầu nhọn) nghiền ra hoàn với mật, buổi sáng uống 20 viên với rượu, ngày 2 lần, kỵ đừng mài ra.

Chú giải : Hai chữ trước lạnh không rõ là nghĩa gì ?

Chữa chứng thốt nhiên đau bụng bạo bệnh : Vị sơn-đậu-căn nghiền ra hòa với nước uống độ nửa chén là khỏi ngay.

Chữa chứng con trai con gái đau về khí *ở tạng tâm hay là đau bụng dưới hoặc đau về huyết về khí* : **Hương-phụ 2 lạng, lá ngải-cứu nửa lạng, lấy nước giấm-**

Tìm sách

thanh cùng đun cho chín, rồi bỏ lá ngải lấy hương-phụ phơi sao tán bột, lấy giấm làm bằng gạo nấu hồ làm thuốc hoàn, uống với nước lã đun sôi, mỗi lần 50 viên.

Chữa chứng đau bụng về hư yếu (hư thống) : Bạch-thược 3 chỉ, chích-thảo 1 chỉ, mùa hạ thêm 5 phân hoàng-cầm, mùa đông thêm 1 chỉ quế, ghê rét cũng thêm một chỉ quế sắc uống.

Chữa chứng bụng dưới đau vì nhiệt *mặt xanh hay sạm đen hay đỏ, mà không thở được* : Khổ-sâm 1 lạng sắc với nửa cân giấm lấy một bát nhỏ uống làm hai lần.

Chữa chứng giữa rốn đau như vặn ra : Hột bạch-giới tán bột hoàn với mật, giờ dần, giờ thân, giờ thìn, mỗi lần uống nửa viên với nước giếng.

Chữa chứng lạnh bụng *và để mở mang cho dạ-dầy* : Hương-phụ sao vàng tán bột, hòa với nước gừng và muối mà uống mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng bụng trên bụng dưới đau vì lạnh : Hột tam-lại (địa-liền), đinh-hương, đương-quy, cam-thảo, các vị bằng nhau, tán bột lấy giấm nấu hồ làm hoàn, uống với rượu mỗi lần 30 viên.

Chữa chứng đau như vặn ruột ra (giảo-tràng-sa) : Nước đồng-tiện uống ngay lúc còn nóng là khỏi ngay, có thể thêm nước rễ và lá cây mã-lan (tra ở quyển Lĩnh Nam bản thảo).

Bài thuốc « Vạn-Bảo Đan » kê sau đây để chữa

TimSách

chứng đau bụng kinh niên : Phèn-đen 1 lạng, nhũ-hương 3 chỉ, hương-phụ, đương-quy, hoàng khương đều 1 lạng, đinh-hương 30 cái, hồi-hương 1 lạng, bạch-phàn 1 lạng, ngô-thù 5 chỉ, mộc-hương, nhục-quế đều 1 chỉ, uất-kim 2 lạng, thảo-quả, cam-thảo đều 3 chỉ, đều tán bột, lấy nồi đất để muối ở dưới, đến các vị thuốc, xong đậy lại lấy bùn đắp chặt nung lửa một ngày rồi bỏ muối lấy thuốc làm thuốc hoàn, to bằng đầu ngón tay, mỗi lần uống 3 viên với nước chanh quả.

Chữa chứng đau bụng lâu (*cả con trai và con gái*) : Trầm-hương, mộc-hương đều 1 chỉ, binh-lang (kỵ hỏa) 5 phân, cửu-khổng nung chín 4 phân, (lấy gỗ cây duối đốt thành than rồi tán bột làm áo), thương-truật sao đen 5 phân, các vị đều tán bột đun vị nhũ-hương, một-dược đều 2 chỉ sắc lấy nước để làm thuốc hoàn lấy gỗ cây duối đốt thành than tán bột để làm áo, mỗi lần uống 20 viên với nước lã đun sôi hay là với nước hoắc-hương, chứng ấy uống phương thuốc trên và uống xen với bài *bổ trung* mà thêm hậu-phác là khỏi ngay, phương thuốc trên đã kinh nghiệm.

Chữa chứng bụng dưới đau dắt dây, *và đau ngược lên dạ-dầy, chạy lên chạy xuống lúc đứng lại một chỗ :* Thiếc-trắng, lưu-hoàng, đều 5 chỉ, trước hết đun cho thiếc chảy ra, rồi đun lưu-hoàng trộn đều, còn những vị trầm-hương, quan-quế, ngô-thù (tẩm muối sao), tiểu-hồi (sao), phá-cố (tẩm muối sao), ngưu-tất, nhũ-hương, các vị đều 5 chỉ, đinh-hương 20 cái, đều tán bột hoàn với hồ, uống với nước gừng sống mỗi lần 20 viên.

Chữa chứng bệnh như trên *mà mạch-tế không có*

TìmSách

lực, là bởi tiên-thiên không đủ chân âm muốn thoát : Thục 5 chỉ, sâm 3 chỉ, truật 3 chỉ, phụ 1 chỉ, mạch-môn, ngưu-tất đều 2 chỉ, quan-quế, chích-thảo đều 1 chỉ, ngũ-vị 15 hột, sắc uống lúc thuốc còn ấm.

Chữa chứng đau bụng : Xuyên-luyện, trầm-hương, hột quả bồ-kết, bạch-phàn, cam-thảo, đều tán bột hoàn với hồ, lấy rượu mà uống.

Chữa chứng đau bụng hoắc-loạn : Quả bầu khô đốt thành than hòa với, nước trong mà uống là khỏi.

***

12.— ĐAU BỤNG HOẮC LOẠN

Chữa chứng can-hoắc-loạn (*đau khan không thổ không tả*) *chực chết* : Hòa đất sạch với nước, rồi gạn trong (địa tương) mà uống độ 3 hay 5 chén, kiêng nước cháo.

Chữa chứng hoắc-loạn nôn ọe mà nguy-cấp : Nước đun sôi hòa với nước lạnh uống mấy hụm là yên.

Chữa chứng hoắc-loạn phiền buồn mà khát :

1) Nhân sâm 5 chỉ, quế-tâm nửa chỉ sắc uống.

2) Đất vách về phương đông (đông-bích-thổ) sắc nước mà uống.

Chữa chứng can-hoắc-loạn : Vôi để lâu năm hòa với đường cát hay hòa với nước giấm loãng mà uống, mỗi lần 2 chỉ.

TimSách

Chữa chứng hoắc-loạn vừa thổ vừa tả: 1) Phèn phi 1 chỉ hòa với nước đun thật lâu mà uống.

2) Nhục-đậu-khấu tán bột, uống 1 chỉ với nước gừng.

Chữa chứng hoắc-loạn thổ tả sắp chết: Lá hoắc-hương và trần-bì đều nửa lạng sắc nước mà uống. Nếu phiền khát thêm cát-căn, cam-thảo. Lại lấy bạch-giới-tử (hội cải) nghiền ra hòa với nước rịt trên rốn.

Chữa chứng hoắc-loạn đầy chướng không thổ không đi cầu được. 1) Lá tử-tô giã vắt lấy nước, nếu là lá khô thì sắc nước mà uống.

2) Đinh-hương, gừng-sống và binh-lang sắc với nước tiểu-tiện mà uống.

3) Một hột ba-đậu bỏ vỏ và ruột rồi nghiền ra hòa với nước nóng mà uống.

Chữa chứng hoắc-loạn, *thổ và đi cầu không ngừng*: Một chét tay lá ngải-cứu sắc nước uống.

Chữa chứng hoắc-loạn *phiền buộn mà bụng chướng lên không thể hạ được*: 20 quả chi-tử (dành-dành), một búi tóc rối đều đốt thành than uống với rượu và nước muối, để thổ ra.

Chữa chứng hoắc-loạn chuột rút: Quả bồ kết tán bột nhiều bằng hột đậu thổi vào trong mũi hễ hắt hơi là yên (có lẽ quả bồ-kết đốt cháy).

Phương thuốc dưới đây *chữa chứng hoắc-loạn gần*

Tìm sách

chết : Long-cốt nướng chín và tê-giác đem mài với nước mà uống là khỏi ngay.

Chữa 28 chứng đau hoắc-loạn : Một chét tay cây cỏ-gà, nửa bát gạo, và một chút muối cùng giã ra hòa với nước, rồi vắt lấy nước bỏ bã mà cho uống, dù thổ hay không cũng khỏi ngay. Nếu chuột rút thêm lá tử-tô.

Chữa mọi chứng hoắc-loạn đau bụng thổ tả : Lá phù-lão (1) và lá bồ-cu-vẽ (bạch-địa-dương), lá sung (vỏ-hoa-diệp) cùng giã sắc lấy nước mà uống, hay làm thuốc hoàn cũng được.

Nếu vì phạm phòng thì uống với nước trà.

Chú giải : (1) Lá phù-lão bản chữ hán chua tên nôm là lá lậu mà câu dưới ở đoạn này cũng có chữ lá lậu thì không rõ là lá gì ?

Chữa chứng hoắc-loạn nguy cấp : Trần-bì và hoắc-hương 2 vị bằng nhau và 7 phiến gừng sắc lấy nước, rồi mài mộc-hương, trầm-hương, hạt gió mà uống nóng.

Chữa chứng hoắc-loạn chuột rút, *tay chân giá lạnh, và mọi chứng đi cầu đau bụng* : Sáu hay bảy hột chanh nếu không có thì dùng 7 cái lá (ngoảnh mặt sang phương đông mà lấy), tuốt bỏ sống lá đi rồi dùng sống (1).

Chú giải : Bản chữ hán chỉ nói sống, có lẽ thiếu mấy chữ giã ra mà uống.

TimSách

13.— CHỨNG CHUỘT RÚT (chuyền cân)

Chữa chứng chuột rút vào bụng, *bệnh nhân cánh tay và ống chân thẳng ra, mạch trên dưới « vi » mà « huyền »* : Phân gà trắng (gà trống mới có phân trắng) phơi khô tán bột sắc mà uống.

Lại lấy muối sao gói làm 2 gói, 1 gói chườm ngực và bụng, 1 gói chườm sau lưng, nếu bệnh nhân tắt thở mà người còn ấm thì lấy muối để lên rốn rồi chàm hương thổi ở trên cho nóng vào bụng (phép ấy gọi là cứu).

Chữa chứng ống chân chuột rút : Con rết đốt thành than tán bột hòa với mỡ lợn mà bôi.

14.— ĐAU CẠNH-SƯỜN (hiếp-thống)

Chữa chứng bụng phiền, *đau cạnh-sườn sưng cả ngực chực chết* : Hương nhu giã vắt lấy nước mà uống.

Chữa chứng cạnh sườn đau nhức như cắm dùi : Hột hoài-hương 1 lạng sao (1), chỉ-sác 5 chỉ sao với gạo, cùng tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với rượu và nước muối.

Chú giải : Hột hoài-hương không rõ là hột gì ?

Bài « Can-thận kiêm-tư thang » *dưới đây để dẹp tạng can nuôi dưỡng tạng thận, chữa chứng đau cạnh sườn thần hiệu* : Thục-địa, xuyên-quy đều 1 lạng, bạch-

TimSách

thược 2 lạng, bạch-giới-tử và cam-thảo đều 3 chỉ: chi-tử 1 chỉ sắc nước uống.

***

15.— CHỨNG ĐAU NGANG LƯNG (yêu thống)

Chữa chứng khí ở tạng thận hư yếu, *gió lạnh lấn đi, hay là khí huyết va chạm nhau, ngang lưng đau như gẫy ra, cúi xuống ngửa lên không được, hoặc vì khó nhọc hay vì tê thấp mà hại đến tạng thận, hoặc bị ngã đau, hoặc khi trệ không tản đi, đều khiến cho ngang lưng đau hay là khoảng lưng có vật gì đè xuống* : Phá-cố-chỉ tẩm rượu sao 1 cân, đỗ-trọng bỏ vỏ tẩm nước gừng sao 1 cân, hồ-đào-nhục bỏ vỏ lấy nhân 20 quả, đều tán bột lấy 1 lạng tỏi nghiền ra hòa với thuốc làm hoàn, mỗi lần uống 20 viên với rượu vào lúc đói. Nếu đàn bà thì uống với nước giấm loãng. Bài thuốc trên mạnh gân cốt, thông hoạt được huyết mạch.

Chữa chứng tạng thận hư yếu *mà đau ngang lưng như đâm, không chuyển động được* : Sừng hươu hay nai tán vụn ra 3 lạng sao vàng tán bột, lúc đói uống với rượu hâm nóng mỗi lần 1 thìa, ngày 3 lần.

Chữa chứng tạng thận hư yếu mà đau ngang lưng :

1) Phá-cố 1 lạng sao và mộc-hương 1 lạng cùng tán bột uống với rượu.

2) Hột hoài-hương sao, và quả cật dê để chín rồi phơi trong râm cùng tán bột uống với rượu.

TimSách

3) Tỷ ở xương dê và 1 lạng nhục-thung-dung vài quả thảo quả nấu canh cho hành vào mà ăn.

Chữa chứng vì khí lạnh mà đau ngang lưng: Huyền-hồ, đương-quy, quế-tâm, 3 vị bằng nhau tán bột uống với rượu hâm nóng mỗi lần ba hay bốn chỉ.

Chữa chứng đau ngang lưng vì hư hàn (*người gầy mà tạng hàn*): Lộc-nhung cạo hết lông tẩm giấm sao cho hơi vàng, phụ-tử nướng, 2 vị đều 2 lạng, 3 phân muối ăn, cũng tán bột lấy củi táo-tầu nghiền ra làm thuốc hoàn, uống với rượu mỗi lần 30 viên.

Chữa mọi chứng đau ngang lưng và đầu gối:

1) Hột-quít (quất-hạch) và đỗ trọng đều 2 lạng, sao tán bột uống với nước rượu và muối.

2) Hoài-hương-tử sao tán bột, mỗi lần 2 chỉ uống với nước muối loãng. Ngoài lấy gạo nếp sao nóng buộc vào chỗ đau (hột hoài-hương không được rõ).

3) Rễ cây khởi-tử và đỗ-trọng, tỳ-giải đun cách thủy mà uống.

Chữa chứng ngang lưng và cạnh sườn chợt đau:

1) Đỗ đen sao sắc với rượu mà uống.

2) Mai con ba-ba nướng vàng tán bột uống với rượu mỗi lần 1 thìa, và lấy đỗ xanh sao tán mà chườm.

Chữa đàn bà đau lưng: Sừng-hươu hay nai chẻ nhỏ ra sao vàng tán bột, uống với rượu mỗi lần 1 thìa, ngày 5 lần.

TimSách

Chữa người bị đánh hay ngã *mà đau ngang lưng ứ huyết trệ khí:* Phá-cố, hồi-hương đều sao và quế mỏng, 3 vị bằng nhau tán bột uống với rượu hâm nóng mỗi lần 2 chỉ rất hay.

Chữa chứng ngang lưng và xương-sống đau chướng lên: Hột cải tán bột hòa với rượu mà rịt.

Thứ rượu thần *để chữa chứng đau ngang lưng vì thấp:* Cây quỉ-xạ đỏ và trắng cùng cây ngũ-da-bì và đỗ đen (tẩm nước gừng sao) và rễ cây cỏ-sước, rễ cây bưởi-bung, rễ cây hoàng-long (?), rễ cây cẩm-vàn hương-đằng (?) lá tang-ký-sinh, đều sắc với rượu, trong uống ngoài xoa, bệnh kinh niên uống hai tuần cũng khỏi là phương thuốc gia truyền.

***

16.— CHỨNG NHIỀU ĐÀM

Chữa con trai, con gái, *có đàm mà không ho, khắp mình đau nhức*: Đảm-phàn 5 chỉ, nước trong 1 chén đồ chung vào một chén đậy chặt đun cách thủy hồi lâu rồi mang ra mà uống lúc đi nằm, không nên cử động chỉ một chốc là đờm dãi ra mà khỏi đau.

Tìm sách

Chữa chứng đờm ho, *chỉ nằm yên về bên phải mà không nằm yên về bên trái được, đi nằm thời khí ngược lên mà suyễn xúc* : Uống bài nhị-trần thêm thanh-bì, hương-phụ, bạch-giới-tử, quy, thược, tô-tử, la-bạc tử, sắc uống.

Chữa chứng đàm suyễn như kéo cưa : Hoàng-đơn, phèn-phi đều 1 chỉ, tán bột uống với nước bạc-hà một lần 1 chỉ.

Chữa chứng đàm ho *thuận nằm về bên trái mà không thuận nằm về bên phải, nếu nằm về bên phải khí ngược lên mà suyễn xúc* : Uống bài *nhị-trần* thêm bạch-giới-tử, la-bạc-tử, tô-tử, nếu chân khí yên thêm sâm và kỷ.

Chữa chứng đờm lạnh *mà đau ở ngang lưng và bụng* : Vỏ cây bồ-hòn (vô-hoạn) cạo bỏ phía ngoài đi rồi sao qua, với phèn-phi, đều tán bột lấy hồ làm hoàn, mỗi lần uống ba mươi hoàn với nước ngũ-gia-bì.

Chữa chứng đờm lạnh ở bán-biểu bán-lý : Uống bài *nhị-trần* thêm nam-tinh, bạch-giới, can-khương, phụ-tử, đinh-hương, hồi-hương, quan-quế, xa-nhân, bạch-truật.

Chữa chứng ho nhổ vì phong hàn, *và chứng mới cảm không phải vì phong, để tiêu nhe những chứng đàm trệ khí nghịch, suyễn xúc* : Lấy hột cải sao tán làm thuốc hoàn mà ngậm, nhưng là người lớn và trẻ em có khỏe mới dùng được, còn người già mà chân khí kém không dùng được.

Phương thuốc thần tiên để chữa đàm : Quả bồ kết 2 lạng rưỡi sao vàng bỏ hột và bỏ bớt dầu đi, bạch phàn 2 lạng sao để sống, hắc-sửu 4 lạng các vị đều tán bột

TimSách

hoàn với nước mà uống với rượu, bài này đã kinh nghiệm không bài nào hơn.

Phương thuốc để thổ đàm ra : Đảm-phàn 1 chỉ, châu-sa 5 phân, cùi quả ô mai 3 hột, nghiền mà viên lại để uống.

Một bài nữa : Cây xương-rồng dùng cây cái cạo lấy bì trắng ở ngoài, 1 chén nhỏ, đun với mật và nước trong cho sôi mà uống vào lúc đói, một lát đàm thổ ra hết, thời ăn cháo đỗ-xanh. Mỗi lần uống nửa chén nhỏ, thuốc này bệnh nặng uống hai lần là khỏi.

Thuốc hoàn để phá tan đờm đi, *chữa cả đàn ông đàn bà trẻ em đều thần hiệu* : Hắc-sửu 4 lạng (nửa để sống nửa sao), quả bồ kết 2 lạng (bỏ hột rồi đem sao), hoàng-qua-dâu 1 lạng (bọc vào vải đập bỏ dầu đi), bối-mẫu năm chỉ, cùng tán hoàn với mật bằng hột dậu mỗi lần uống 30 viên với nước gừng. Nếu đờm dãi ho nhổ mà suyễn xúc thời sắc nước cây hạc-sắc mà uống.

Chú giải : Hoàng-qua-dâu không rõ là vị gì ?

Chữa chứng đờm khí kết ở ngực, *không cứ là âm dương hư thực uống bài dưới đây rất hay* : Ngân-châu 5 chỉ, minh phàn 1 lạng, cùng tán ra đựng vào nồi bằng sành, đun bằng than cho chảy ra, rồi cạo lấy phấn điều với nước gừng mà uống mỗi lần 1 chỉ, thì trên ngực có tiếng mà đàm kết tiêu đi, bài thuốc này không hại đến nguyên khí, vì phèn hóa được đàm mà ngán-châu phá được đính.

Tìm sách

Chữa chứng đàm kết ở trong ngực mà không tản đi. Mật-đà-tăng 1 lạng, giấm và nước đều 1 chén đem đun cho chảy ra rồi cạn khô đi rồi tán thành bột, lại đun sôi rượu và nước để uống mỗi lần 2 chỉ, một chốc thời nhổ đờm ra.

Chữa chứng đờm dềnh ở dạ-dày, *thở ra hút vào không thông mà chực chết*: Thư-hoàng 1 lạng, hùng-hoàng 1 chỉ rưỡi, tán viên cho vào cháo gạo nếp mà ăn.

Chữa chứng trong ngực đờm tích, *nhức đầu không muốn ăn*: Minh-phàn 1 lạng, nước 2 cân đun cạn còn 1 cân, rồi cho một nửa bát mật vào, uống một chốc là thổ nhiều, nếu chưa thổ lại uống mà uống bằng nước nóng.

Bài « khai vị hóa đàm » sau đây: *Chữa chứng người lớn trẻ em vì đàm mà không thiết ăn uống*: Nhân-sâm bồi khô 1 lạng, bán-hạ tẩm nước gừng sao 2 chỉ, cùng tán bột hòa với hồ mỗi lần uống 30 viên bằng nước gừng sau khi ăn cơm, ngày uống 3 lần.

Để hóa đàm giáng khí, *chữa ho, giải uất tiêu thực, trừ trướng*: Bối-mẫu bỏ ruột đi rồi tẩm nước gừng 1 lạng, hậu-phát nửa lạng, cùng tán bột hoàn với mật, uống bằng nước lã đun sôi mỗi lần 50 viên.

Chữa chứng đàm đình lại *hay là nước uống tích lại, phong khí bốc lên, ngực cách không được khoan khoái*: Hương-phụ (tẩm nước quả bồ kết mà sao vàng), bán-hạ chế, đều 1 lạng, bạch-phàn nửa lạng, cùng tán bột lấy nước gừng nấu hồ làm hoàn, mỗi lần uống ba hay bốn mươi viên bằng nước gừng loãng.

Tìm sách

Để nhẹ trên ngực và tản đàm đi, *nhẹ chỗ cổ họng và chữa phong nhiệt*: Bạc hà phơi khô tán bột hòa với mật hay là đường cát trắng mỗi lần ngậm 1 viên.

Chữa chứng đàm đình trệ *uống nước lạnh thời nôn ọe*: Quất-bì, bán-hạ chế, đều 1 lạng, bảy phiến gừng sống sắc với nước uống lúc còn ấm.

Chữa người già đờm ho khí suyễn: Bạch-giới-tử, la-bạc-tử, nam-tinh, trần-bì, hoàng-cầm, chỉ-thực, xích phục-linh, cam-thảo, và gừng sống 3 phiến sắc uống.

Chữa chứng đàm vì phong *hai bên mũi đỏ như chứng Xích điến phong*: Nam-tinh, bán hạ, xích-phục-linh, quất hồng, can-khương, các vị đều bằng nhau dùng sống, tán bột hòa với hồ mỗi lần uống 40 viên bằng nước gừng loãng.

Chữa chứng đàm kết ở ngực mà ngăn cách, *khạc không ra nuốt không xuống, đau không trở mình được, đầy buồn nóng lạnh thở vội, và thức ăn tích lại mà ho nhổ*: Qua-lâu, chỉ-thực, cát-cánh, phục-linh, bối mẫu, hoàng-cầm, trần-bi, sơn-chi các vị đều 1 chỉ, đương-quy sa-nhân mộc-hương đều 5 chỉ, cam-thảo 2 chỉ, gừng ba phiến, các vị sắc điều với nước trúc-lịch mà uống. Nếu đàm làm mê khiếu của tạng tâm mà không nói được, bỏ mộc-hương thêm xương-bồ, thở suyễn thêm tạng-bạch-bì và tô-tử, ngoài lấy gừng sống chưng nóng xoa vào chỗ đau.

***

TimSách

17.— CHỨNG NƯỚC UỐNG ĐÌNH LẠI (ĐÌNH ẨM)

Chữa chứng ngũ ẩm: (1) nước đình lại ở dưới tạng tâm. (2) nước đình lại ở dưới hai cạnh-sườn. (3) nhiều đàm mà nước ở giữa ngực. (4) nước ở khoảng ngũ tạng. (5) nước lưu thông ở khoảng đại tràng, (đều bởi dạ-dầy lạnh vì ăn uống thức sống thức lạnh hay là uống trà nhiều quá). Một phương thuốc dùng bạch-truật, bào-khương, quế-tâm đều bằng nhau, tán bột hoàn với mật mỗi lần uống hai ba mươi viên với nước ấm.

Chữa chứng dưới tạng tâm có nước đình lại: Bạch-truật 3 lạng, trạch-tả 5 lạng, sắc lên uống làm ba lần.

***

18.— KHÁI THẤU (ho nhỏ)

Chữa chứng đàm nóng thở ho, *đàm trào lên như nước suối*: Thạch-cao nướng chín và hàn-thủy-thạch đều 5 chỉ, tán bột, sắc nước nhân-sâm mà uống mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng ho ngược khí vận lên, *nhổ đàm đục không nằm được*: Tạo giác nướng bỏ hột tán mạt hoàn với mật, sắc nước đại-tảo để chiêu-đi, mỗi lần 1 viên, ngày 1 lần đêm 1 lần.

Chữa chứng đàm ho *dưới hoành-cách-mô bị tắc thức uống đình ở tạng phủ*: Tri-mẫu, bối-mẫu đều một lạng, ba-đậu 30 quả (gói vào vải đập bỏ dầu đi), cùng nghiền ra với 3 phiến gừng sắc nước uống, mỗi lần 1 chỉ, có đi cầu thì ho mới ngừng, phương thuốc trên

Tìm sách

người khỏe mới dùng được, còn người yếu thì bỏ vị ba đậu.

Chữa chứng ho lâu khí ngược lên, *lâu năm không khỏi* : Con dơi bỏ cánh chân rồi lấy rượu tẩm nướng cho chín, tán bột uống với nước gạo sắc lên mỗi lần một chỉ, sau khi ăn cơm.

Chữa chứng ho lâu nhiều nước mắt *và nhổ nhiều, chứng này bởi tạng thế không yên thường nóng lạnh thở vội* : 1 chỉ cam thảo tốt hòa với nước đồng tiện (bỏ đầu và cuối) uống về buổi sáng mỗi ngày một lần, hay là lấy cam thảo thái thành phiến tẩm nước đồng tiện phơi sương một đêm, rồi bỏ cam thảo ra mà uống càng hay, trẻ em kiêng ăn năm thức cay.

Chữa chứng trẻ em ho lâu không thành tiếng : Vị tử-uyển, hạnh-nhân (bỏ màng và đầu nhọn rồi sao) 2 vị bằng nhau tán hoàn với mật, sắc nước ngũ-vị mà uống mỗi lần 1 viên.

Chữa chứng ho đàm *sốt từng cơn mà nóng tận xương* : Một mảnh mai con ba-ba và vị tử-uyển, tiền-hồ, tri-mẫu, bối-mẫu, hạnh-nhân đều 5 chỉ, cùng đun chín bỏ mai ba-ba và xương rồi ăn thịt và uống nước, còn vị thuốc đem ra phơi khô tán bột, mà xương mai ba-ba lại sắc lấy nước làm thuốc hoàn, mỗi lần uống ba mươi viên với nước hoàng-kỳ.

Chữa chứng phổi nóng và ho đàm : Sa-sâm và tử-uyển đều 5 chỉ sắc nước uống lúc ấm.

Chữa chứng ho đàm phổi to lên : Ngũ-linh-chi

TimSách

2 lạng, hồ-đào-nhân 8 hột, bách-tử-nhân nửa lạng, tán bột hòa với nước mỗi lần uống 20 viên với nước cam-thảo.

Chữa chứng ho nhổ nhiều đàm : Hột cây đay 1 lạng sao đen, tri-mẫu, bối-mẫu đều 1 lạng, tán bột, lấy cùi táo-tầu nửa lạng và đường cát 1 lạng rưỡi cùng làm thuốc hoàn, to bằng viên đạn bọc vào bóng, , mỗi lần ngậm một viên, bệnh nặng ngậm 2, 3 viên.

Chữa chứng ho ngược lên mà ngực đầy : Quả thị và cả núm với đinh-hương đều 2 chỉ, gừng sống 5 phiến sắc uống, hay là tán bột uống với nước lã sôi. Có khi thêm bán-hạ, có khi thêm thanh-bì, trần-bì. Có khi thêm lương-khương và cam-thảo, có khi thêm sâm, để chữa chứng người yếu mà ho ngược lên.

Chữa chứng đàm suyễn ho nhổ : Vỏ hến đã năm năm rửa sạch đốt cháy nhưng chưa cháy thật hết, tán bột uống với nước gạo sắc lên, mỗi lần 1 chỉ ngày 3 lần.

Một phương nữa : Hột thiên-tiên 1 lạng, hùng-hoàng và thủy-mai-thảo (1) long não đều 2 chỉ, lấy nước quả chanh hoàn lại mà ngậm.

Chú giải : Không rõ thủy-mai-thảo là cỏ gì.

Chữa chứng khí vận mà ho ngược lên : Sa-nhân sao tán ra, với gừng sống hai vị bằng nhàu tán mượt uống với rượu hâm nóng sau khi ăn cơm. Lại lấy hột tử-tô tán bột hòa vào nước rồi lấy nước trong cho gạo nếp vào nấu cháo mà ăn.

TimSách

Phương thuốc kinh nghiệm *để chữa chứng ho đàm* : Hòe-hoa, ngũ-bội, khoản-đông-hoa, bách-hợp, tán hoàn với mật uống bằng nước trà.

Phương thuốc gia truyền *để chữa chứng ho đàm* :

1) Hạc-sắt-thảo (tra ở quyển Lĩnh-Nam bản-thảo), bạc-hà, hạnh-nhân, tạo-giác, hùng-hoàng, phèn-phi, cát-cánh, cam-thảo, làm thuốc hoàn uống bằng nước lá xương sông.

2) Cả rễ và dọc cây gió-giấy ngoài đồng, quả bồ-kết cả hột nhiều bằng nửa cây gió giấy, đều sao đen lấy nước bạc hà mà viên lại, uống bằng nước chanh-quả.

3) Vị bách-bộ, nước-gừng, cùi táo-tầu, hạnh-nhân, bối-mẫu, các vị ấy sắc với nước sữa và mật ong nấu thành cao mà uống, chữa cả chứng ho lao.

Chữa chứng ho gió : Hột cây đay, và phèn phi đều 1 lạng, gừng sống và lá lưỡi đồng đều ba chỉ, cam-thảo 1 chỉ, tán hoàn với hồ uống bằng nước gừng và muối.

Chữa chứng ho nhổ về buổi chiều : Sa-sâm, nhân sâm, huyền sâm, tử-uyển, khoản-đông-hoa, mạch-môn, ngũ-vị, thán-khương, thiên-hoa-phấn, tri-mẫu, sắc nước uống.

Chữa chứng tạng can nóng, *khi ho thời đau cạnh sườn bên trái* : Hoàng-liên 2 lạng, ngô-thù 1 lạng, đều tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống ba bốn mươi viên với nước ấm.

Chữa chứng ho lâu *hay là trong đàm có huyết* : Bách-hợp, khoản-đông-hoa, 2 vị bằng nhau tán bột hoàn

Tìm sách

với mật, lúc đi nằm uống với nước gừng loãng hay là ngậm cho tan ra.

Bài thuốc dưới đây *ho lâu uống hại thang có thể khỏi* : Thục-địa 5 chỉ, phục-linh, ngưu-tất đều 2 chỉ, chạch tả, mạch-môn đều 1 chị rưỡi, phụ-tử, huyền-sâm đều 2 chỉ, chích-thảo, ngũ-vị đều 5 phân, gừng 3 phiến sắc nước uống. Hay là đương-quy 2 chỉ, bạch-thược, tảo-nhân, ý-dĩ, mạch-môn đều 1 chỉ, phục-linh 2 chỉ, chích-thảo 5 phân, sắc nước uống và thêm vị tam-thất, bạch cập, tóc rối đốt thành than, tán ra hòa với thuốc mà uống.

Hai bài dưới đây là thuốc hoàn :

1) Thục địa 4 lạng, phá-cố, kỷ-tử, hoài-sơn, phục-linh, mạch-môn đều 2 lạng, chạch-tả, ngưu-tất đều 1 lạng, mẫu-đơn, ngũ-vị, bách-hợp đều 1 lạng rưỡi, phụ-tử 5 chỉ, các vị hoàn với mật uống bằng nước muối.

2) Sinh-địa tẩm rượu sao, và mạch môn đều 10 lạng, long nhãn 8 lạng, trần-bì 3 lạng, cát-cánh, cam-thảo, đều 2 lạng, các vị nấu thành cao rồi thêm 8 lạng ý-nhĩ sao, 2 lạng bối-mẫu sao với gạo, 5 chỉ bạc-hà, ba vị này tán bột cho vào cao mà hòa đều, thường ngậm cho tan ra.

Chữa chứng ho lâu ăn vào lại nôn : Hoa hạc-sắt (tra ở quyển Lĩnh-Nam bản-thảo) phơi khô 1 bát, hùng-hoàng nửa chỉ, bồ-kết nửa quả (nướng chín) cùng tán bột rồi cho thuốc ấy vào cái điếu mới hay điếu cũ rửa sạch, hút như hút thuốc lào, mới hút thấy kịch bệnh đừng ngại, chỉ hút hai ba lần là khỏi.

TimSách

Chữa chứng ho lâu phát sốt, *nóng tận xương hay là thổ tả kém ăn, mạch « phù »*: Phiến-cầm tức là tử-cầm 1 lạng, sắc nước uống là hiệu ngay.

Chữa chứng ho lâu mất tiếng: Cát cánh 5 chỉ, cam-thảo 4 chỉ, kha-tử, mạch-môn, thanh-đại đều 3 chỉ, phèn-phi, quả bồ-kết (nướng chín) đều 2 chỉ, cùng tán bột lấy giấm thanh chưng với thuốc, lại cho thêm 1 chỉ hùng-hoàng, xong hoàn với mật ngậm cho tan ra.

Chữa chứng sốt thương-hàn *lâu ngày ho đàm ngược lên.* Hoàng-khương 2 lạng, phụ-tử 3 lạng, cam-thảo 1 lạng, tán bột hoàn với hồ, lúc đói uống 1 viên.

Chữa chứng ăn phải thuốc độc, ho đàm không chỉ: Lấy con gà ác, ăn 3 miếng thịt sống để nhử trùng độc ăn ra rồi khi đói lại lấy 1 miếng « vú-lài » (禹 粮) (?) phỏng chừng 2 phân, điểm vào vị hùng-hoàng mà ăn, một chốc là thấy miếng thịt gà ra, thì trông thấy trùng độc theo ra, rồi ăn gạo, đậu xanh, nếu chưa thấy ra thì đừng ăn gạo vào (dịch theo nguyên văn bằng chữ nôm).

Chữa chứng con trai con gái ho đàm: Ba-đậu 20 hột, mộc-hương 2 chỉ, cam-thảo 1 chỉ, thần-sa 2 chỉ, tán bột làm thuốc hoàn, lấy chu-sa làm áo. Nếu là trẻ em thêm mai con ba-ba với giấm 4 chỉ, mà bỏ ba-đậu, uống với nước lá xương-sông.

Bài thuốc dưới đây chữa một người 50 tuổi, *đã hơn 4 năm, mỗi lần ho đến mấy chục tiếng, sang mùa thu là phát sốt*: Thục-địa, hoài-sơn, mạch-môn, ngưu-tất, phục-linh, tục-đoan, phá-cố, ngũ-vị, phụ-tử, sa-

TimSách

tiền, trạch-tả, bạch-giới-tử, bách-hợp, mẫu-đơn (tùy vị nào nên nhiều hay ít và sao tẩm) rồi sắc uống.

Chữa chứng ho lâu khí suyễn : Tri-mẫu (bỏ lông sao), hạnh-nhân (bỏ màng và đầu nhọn và sao), 2 vị trên sắc nước uống lúc ấm. Rồi lấy vị la-bạc-tử (sao) và vị hạnh-nhân 2 vị bằng nhau, tán bột hoàn với hồ, uống bằng nước gừng mỗi lần 50 viên, nếu có đàm mà suyễn lấy năm ba viên mà ngậm là khỏi ngay.

Chữa chứng ho thở dài đã lâu năm : Nước gừng 1 chén cho vào 1 thìa mật đun lên mà uống lúc ấm (chia 3 lần).

Chữa chứng ho đã lâu năm : A-giao (sao phồng lên), nhân-sâm, tán bột mà uống mỗi lần 3 chỉ, có thể lấy hành sắc nước mà uống, ngày 3 lần.

Chữa chứng ho nhiều đàm : Trần-bì, bán-hạ, hùng hoàng, cam-thảo, ngô-thù, ô-đầu, xuyên-tiêu (dùng ít), lá-ngải, đinh-hương (dùng ít) cùng tán bột, lấy 1 tờ giấy trắng rắc phèn phi lên trên, lại rắc thuốc lên trên phèn quấn làm cái ống, một đầu đốt lửa, một đầu để bệnh nhân hút lấy khói.

***

19.— HÁO HỐNG (gầm gào)

Chữa chứng gầm gào không nằm ngủ được : Vị thổ-châu tán bột lấy giấm loãng mà uống.

TìmSách

Chữa chứng mũi ồ-ồ mà ho đàm : Cứt con mèo đốt thành than hòa với đường-cát mà uống.

Ba phương thuốc dưới đây đã kinh nghiệm chữa chứng háo-hống :

1) Cá hầu (鯸魚) rửa sạch nướng vàng làm thành bột hoàn với hồ bằng hạt vừng, mỗi lần uống 1 viên với nước tang-bạch-bì (chữ trên là hầu, là một loài cá, con cái thường cõng con đực, dù sóng gió cũng không bỏ ra).

Chú giải : Theo như trên có lẽ là con sam.

2) Nước quả chanh quả, nước gừng, nước sữa, nước đồng-tiện, mỗi thứ 1 chén, đun lên mà uống ấm, đến khi khỏi bệnh.

3) Vôi lâu năm hoàn với mật cá chắm mỗi lần uống 1 viên với nước trong.

4) Cứt lợn đốt cháy tán bột ra, lấy vỏ cây khế sao vàng sắc lấy nước mà uống mỗi lần 5 chỉ.

5) Vị hùng hoàng, mật lợn và nước quả chanh, hòa lẫn làm thuốc hoàn, cho vào trong múi chanh mà ngậm cho tan đi.

TimSách

MỤC-LỤC

Tập Chấn

1.— Thở vội (suyễn cấp)

2.— Nuốt nước chua (thôn toan)

3.— Nôn nao (tào-tạp)

4.— Lợm lòng (ố-tâm)

5.— Nghẹn cách (ế-cách)

6.— Nôn-oẹ (ẩu-thổ)

7.— Ăn không nạp (phiên-vị)

8.— Quan-cách

9.— Nấc ngược lên (ách-nghịch)

10.— Bồ dưỡng

11.— Hư-lao (yếu vì khó nhọc)

12.— Ho ra huyết (khái-huyết)

13.— Thổ huyết

14.— Khạc ra huyết (lạc huyết)

15.— Máu ra đằng mũi (lục huyết)

16.— Máu ra miệng và mũi (thổ lục)

17.— Đi cầu ra huyết (tiện-huyết)

18.— Đi đái ra huyết (niệu-huyết)

TimSách

19.— Băng huyết

20.— Lậu huyết

21.— Các chứng huyết

22.— Tràng-phóng hạ huyết

23.— Tạng đạo (độc ở ngũ tạng mà đi ra huyết)

24.— Xích-bạch-trọc

25.— Di tinh

26.— Phòng-thất

27.— Điên-cuồng

28.— Động kinh

29.— Tự ra mồ-hôi (tự hãn)

30.— Ra mồ-hôi trộm (đạo hãn)

TimSách

I.— THỞ CẤP (Suyễn-cấp)

Chữa chứng đàm khò khè mà phát suyễn : Xương đầu con mèo đốt thành than tán bột mỗi lần uống 3 chỉ với rượu.

Chữa chứng vì thất tình *(mừng, giận, thương, vui, yêu, ghét, muốn), khí ngược lên mà thổ gấp phiền buộn không ăn được* : Nhân-sâm, binh-lang, trầm-hương, ô-dược, mài với nước ấm mà uống, gọi là bài « *tứ-ma ẩm* » nếu ; đại tiện bí, thêm chỉ-sác, đại-hoàng.

Chữa chứng thở gấp *không nằm được hay là phong đàm ủng trệ* : Bán-hạ 1 củ (chế và sao) cam-thảo, quả bồ-kết nướng chín đều 1 lạng, gừng sống 3 phiến, lấy túi đựng sắc lấy ước mà uống.

Chữa chứng chân khí hư yếu *mà thở suyễn tự ra mồ-hôi hay ra mồ-hôi trộm, đoản khí váng đầu* : Nhân-sâm 5 chỉ, phụ-tử chế rồi một lạng, chia làm 4 phần, mỗi phần sắc với 10 phiến gừng mà uống nóng.

Chữa chứng thở gấp *chực chết, khí bốc ngược lên* : Nhân-sâm tán bột hòa với nước lá hẹ sắc lên mà uống là khỏi ngay.

Chữa chứng đàm ho mà thở gấp : Bồng-nga-truật 5 chỉ, sắc với 1 chén to rượu đun cạn một nửa mà uống.

Bài thuốc hoàn thần hiệu *sau đây để chữa chứng thở suyễn* : Bạch-phàn, Bạch-phụ hai vị bằng nhau, lấy nước gừng làm thành thuốc hoàn uống với nước hột cây đay và hột tử-tô. Nếu gầm gào uống với nước hải-kim-xa.

TimSách

Chữa chứng thở gấp vì ho, *4 tay chân giá lạnh mà mồ-hôi ra nhiều* : Thục-địa 3 chỉ, mạch-môn, ngưu-tất đều 2 chỉ, phụ-tử 1 chỉ, ngô-thù 7 phân, ngũ-vị 10 hột, ngũ-bội 4 phân, Bạch-truật, bạch-linh đều 2 chỉ, sắc nước hay làm thuốc hoàn mà uống.

Chữa chứng thở gấp đã lâu : Phân của con sâu ở trong cây dâu sao lên 1 cân, hột cây cải-củ và hạnh-nhân sao 1 cân, cam-thảo 2 lạng, làm thuốc hoàn uống với nước gừng loãng mỗi lần 50 viên.

Chữa chứng suyễn súc *tựa như thở hút không ngừng, thân thể xanh gầy, thượng-bộ hơi nong, hạ-bộ yếu mà lạnh* : Nhân-sâm, bạch-truật đều 2 chỉ, thục-địa 3 chỉ, ngưu-tất, mạch-môn đều 1 chỉ, (đi cầu lỏng phân đều sao), phụ-tử 5 phân, (đi cầu lỏng thời thêm) bạch-giới-tử 6 phân, sắc rồi mài trầm hương mà uống.

***

2.– NUỐT NƯỚC CHUA (Thôn-toan)

Chữa chứng nuốt nước chua mà khí công trở lên : 1 chút ngô-thù, 3 chén nước sắc mà uống.

Chữa chứng khí ở dạ dày lạnh, *ăn rồi là nuốt nước chua* : Ngô-thù lấy nước nóng rửa rồi bồi khô và vị bào khương bằng nhau, tán bột uống với nước là không cứ lúc nào.

Chữa chứng tạng thận nhiệt mà *nuốt nước chua* : Hoạt-thạch 6 lạng, ngô-thù rửa nước nóng 1 lạng, cùng tán bột điều với nước mật mà uống.

***

TimSách

3.— TÀO-TẠP (nôn nao)

Chữa chứng vì uất đã lâu, *trên ngực bĩ đầy hay nôn nao, nuốt nước chua, ợ khan* : Hương-phụ, hoàng-liên đều 4 lạng, tán bột, lấy thần-khúc nấu hồ làm thuốc hoàn, mỗi lần uống sáu bảy mươi viên với nước lã.

Chữa chứng nôn nao thổ ra nước : Vị quất-bì (bỏ phấn trắng ở trong) tán bột, đầu trống canh 3 để 5 phân vào trên lòng bàn tay (1).

Chú giải : (1) dưới có những chữ dịch ra tiếng nôm là « biến đi thì ngủ yên, nếu không thật thì không ứng nghiệm » không rõ ý thế nào ?

Chữa chứng trên ngực *và bụng khí xấu tào tạp* : Lá ngải-cứu giã vắt lấy nước mà uống, là khỏi ngay.

***

4.— Ố-TÂM (lợm lòng)

Chữa chứng dạ-dày lạnh *mà lợm lòng, ăn vào muốn nôn* : Bạch-đậu khấu 2 quả sắc với rượu mà uống lúc ấm.

Chữa chứng tỳ vị hư yếu, *lợm lòng không muốn ăn uống* : Thịt con thỏ nửa cân, thái từng miếng tẩm nước hành và hạt-tiêu nướng chín ăn nguội vào lúc đói.

Chữa chứng đờm lạnh mà lợm lòng : Lá rút (tất-bát) 1 lạng tán bột, trước lúc ăn uống nửa chỉ với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng chợt lợm lòng : Lấy vị bạch-đậu-khấu mà nuốt rất hay.

TimSách

5.— Ố-CÁCH (nghẹn cách)

Chữa 5 chứng nghẹn cách *thổ ngược lên, bụng trên ngăn cách khí trệ* : Rễ cây lau (lô-căn) 5 lạng, lấy 3 bát nước sắc còn 1 bát mà uống nóng.

Chữa chứng nghẹn cách phiên-vị, *mọi thứ thuốc đều vô hiệu* : A-nguỵ 1 chỉ, phân người đã khô ở ngoài đồng 3 chỉ (bồi khô), cùng tán bột, trống canh năm ăn với chút gừng sống.

Chữa chứng người già ăn nghẹn không lọt xuống : Thịt gà mái vàng 4 lạng, phục-linh 2 lạng, bạch-miến 6 lạng, nấu mà ăn chừng ba hay năm lần là khỏi.

Chữa chứng ăn vào ngăn cách mà nôn : 1) Nhân-sâm 1 lạng, bán-hạ chế 1 lạng rưỡi, gừng 10 phiến, thêm 3 thìa mật ong đun lên mà uống.

2) Sơn-chi 20 quả, sao vàng sắc nước mà uống.

Chữa chứng ăn nghẹn : 1) Bi-tiên 2 chỉ nung qua, hài-nhi-trà một chỉ, sạ-hương nửa phân, cùng tán bột chia làm bốn phần, uống với rượu thì đoạn căn.

2) Vôi ba chỉ, đại-hoàng 1 chỉ, sắc với rượu mà uống.

Chữa chứng nghẹn cách không lọt : Hồng-hoa hái vào ngày đoan-ngọ (mùng 5 tháng 5 âm lịch) tẩm với rượu bồi khô, huyết-kiệt (như hình quả dưa), 2 vị bằng nhau tán bột, lấy một bát rượu đun cách thủy mà uống dần. Mới uống mỗi lần 4 phân, sau 3 hôm uống 5 phân. Hay là hòa với mật ong mà ngậm.

TimSách

Chữa chứng thốt nhiên ăn nghẹn : Quất-hi một lạng (bỏ phấn ở trong rồi sắc nước nóng).

Chữa chứng ọe ngược muốn chết : Bán-hạ chế và gừng sống sắc nước uống.

⁂

6.— NÔN ỌE (ẩu thổ)

Chữa chứng thổ ngược lên, *bạo bệnh không ăn được* : Hoạt-thạch tán bột uống với nước ấm mỗi lần 2 chỉ, rồi ăn miến nhỏ (tế-miến) để nén đi (1).

Chú giải : Miến nhỏ có ý để chóng tiêu, vậy có thể thay bằng cháo loãng.

Chữa chứng dạ-dày yếu *lợm lòng mà nôn ọe* : Nhân-sâm 1 lạng, sắc lấy nước rồi chế một chén nước trúc lịch, 3 chén nước gừng mà uống nóng cho đến khi khỏi.

Người già nên dùng bài này.

Chữa chứng dạ-dày lạnh *không làm nhừ được thức ăn mà nôn ọe* : Nhân-sâm, đinh-hương, hoắc-hương, 3 vị đều hai chỉ rưỡi với 3 nhát gừng sắc uống khi thuốc còn ấm.

Chữa chứng người yếu, *tạng phủ lạnh nôn ọe không ăn được* : Tế-tân nửa lạng, đinh-hương 2 chỉ rưỡi, đều tán bột uống với nước thị-đế mỗi lần một hay 2 chỉ.

Chữa chứng dạ dày lạnh *thổ nước ra mà không*

TimSách

ăn được : Niêm-hương (củ đinh) và hai quả thảo-đậu-khấu, nửa lạng cao-lương-khương sắc lấy nước cho vào một chén nước gừng hòa với bạch miến và nước thịt dê nấu và ăn.

Chữa chứng oẹ khan lạnh chân tay : Rễ cây lau sắc với nước đồng-tiện mà uống, chỉ 3 lần là khỏi vì chứng này là nhiệt lắm.

Chữa chứng ăn rồi lại nôn *là trong ngực có hỏa* : Đại-hoàng 1 lạng, cam-thảo 1 chỉ rưỡi, sắc uống.

Chữa chứng dạ dày lạnh *mà nôn oẹ vì khí và chân tay lạnh :* Đinh-hương 3 cái, trần-bì 2 chỉ (bỏ phần trắng bồi khô) sắc nước uống nóng.

Chữa chứng thổ ngược không ngừng : 1) Hoàng-đơn 4 lạng, giấm làm bằng gạo nửa cân, hòa với nhau đun trong nồi đất cho đỏ lên, rồi để nguội tán bột hoàn với cơm, uống bằng nước giấm, mỗi lần 7 viên.

2) Lá gai giã ra lấy nước hòa với muối mà uống.

Chữa chứng thổ ra nước trắng : Lá ngải khô sắc lấy nước mà uống.

Chữa chứng oẹ khan không ngừng : 1) Lấy củ sắn dây giã lấy nước mà uống.

2) Lấy nước mía hòa thêm nước gừng mà uống.

Chữa chứng khí ngược lên mà nôn oẹ : Hột cải sao tán hoàn với mật, uống với nước gừng, sáng và chiều đều 7 viên.

TimSách

Chữa chứng ở ngực bĩ-cách mà oẹ: Gừng sống 8 lạng, bán-hạ chế 2 lạng, sắc lấy nước chia làm 2 lần mà uống.

Chữa chứng oẹ mà bụng no đầy: Ngô-thù 1 chén, đại táo 20 quả, gừng sống 1 lạng, sâm 1 lạng, sắc uống mỗi ngày 3 lần.

Chữa chứng oẹ ngược ra nước chua: Phân dê mới sắc với rượu mà uống.

Chữa chứng oẹ ngược không ngừng, *hằng ngày ăn cháo và thuốc không uống lọt*: Ngũ-linh-chi tán bột, lấy mật chó hòa làm thuốc hoàn rồi đun thuốc ấy chung với rượu cho tan ra mà uống, rồi ăn ngay vào một chút cháo nóng để đè đi.

Chữa chứng oẹ ngược không chỉ: Nhục-quế, bạch-đàn, trầm-hương, mộc-hương cùng tán bột rồi viên lại, sắc nước lá hoắc-hương mài ra mà uống, bài này kinh nghiệm, con trai con gái đều dùng được.

***

7.— PHIÊN-VỊ (Ăn vào lại nôn)

Chữa chứng phiên vị *mà ăn vào là thổ*:

1) Một con cá chép, rửa xong ngâm nước tiểu-tiện 1 đêm, rồi nướng khô tán bột nấu với cháo gạo mà ăn.

2) Vị bạch-á 白堊 nung đỏ lấy nước giấm gạo tưới vào, rồi lại nung lại tưới đến 3 lần, rồi tán ra mà uống dần.

TimSách

3) Hột cải, và vỏ quít, lấy đất vách phía đông mặt trời soi vào sao với 2 vị trên cho thơm lèn, rồi bỏ đất vách đi, với 3 phiến gừng, 2 quả táo, sắc lấy nước mà uống mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng nôn oẹ phiên vị : Bán-hạ chế 3 lạng, nhân-sâm 1 lạng, mật ong 4 lạng, sắc uống làm 4 lần.

Chữa chứng phiên-vị nôn oẹ, *ăn uống vào là nôn người yếu không có sức* :

Đảng-sâm 3 lạng, sắc nước uống nóng. Lại lấy nước sâm ấy cho vào gạo, trứng gà, hành, nấu cháo mà ăn.

Chữa chứng lợm lòng, *thức ăn và thuốc không lọt được* : Vị tam-lăng thái bỏi khô 1 lạng rưỡi, đinh-hương 3 phân, tán bột mỗi lần uống 1 chỉ với nước sôi.

Chữa chứng dạ-dày *có huyết tụ lại mà ráo, ăn vào là đau* : Lấy một chút nước lá hẹ và sữa bò mà uống dần (hai vị bằng nhau).

Chữa chứng phiên vị : Mùn giun 1 lạng bỏi khô, mộc-hương 3 chỉ, đại-hoàng 7 chỉ, tán bột lấy nước mưa mà uống mỗi lần 5 chỉ.

Chữa chứng nôn oẹ phiên vị : Củ cải đun nhừ thêm mật mà ăn.

Chữa chứng phiên vị *vì gió vào trong huyết (huyết phong)* : Bạch-chỉ một lạng, sao vàng tán bột, lấy huyết của con lợn đã chín chấm bột ấy mà ăn, chỉ mấy lần là khỏi.

Chữa chứng phiên-vị vì tạng tỳ yếu : Bạch-đậu-

TimSách

khấu, sa-nhân đều 2 lạng, đinh-hương 1 lạng, gạo lâu năm 1 cân (sao với đất hoàng-thổ rồi bỏ đất đi), các vị tán bột lấy nước gừng làm hoàn, mỗi lần uống 100 viên với nước gừng.

Chữa chứng phiên-vị vì lạnh : Phụ-tử 1 củ, gừng sống 1 cân, thái phơi khô cùng tán bột hoàn với hồ, rồi uống bằng nước gạo đun lên mỗi lần 1 chỉ.

Chữa chứng phiên vị nghẹn không lọt xuống : Đinh-hương, mộc-hương đều 1 lạng, tán bột rồi mài ra thêm một chút đất hoàng-thổ, mỗi lần uống 4 chỉ.

***

8.— QUAN CÁCH

Chữa chứng khí ủng tắc mà quan cách, *tiểu tiện đái rắt mà dưới rốn đau* : Hoạt-thạch 1 lạng, tán bột hòa với nước mà uống.

Chữa chứng quan cách, *thổ và đi cầu không được, mạch « trầm » mà chân tay hơi lạnh* : Nhân-tàm, phụ-tử đều 1 chỉ, sạ-hương 1 chút, tán bột hòa với cơm lấy sợi bấc sắc nước mà uống mỗi lần 7 viên.

***

9.— NẤC (ách nghịch)

Một phương thuốc gia truyền : Thị-đế, trầm-hương, binh-lang, ô-dược, các vị đều bằng nhau tán bột lấy giấy gói làm thuốc hoàn, hòa vào nước gừng mà uống.

TimSách

Chữa chứng ho ngược vì nấc: Vị lưu-hoàng đốt lấy khói ngửi là khỏi.

Chữa mọi chứng nấc vì khí: Quất bì bỏ phấn ở trong đi 2 lạng và chỉ-sác sắc uống.

Chữa chứng nấc ngược lên không ngừng: Hột vải đốt ra tán thanh bột uống với nước lã đun sôi.

Chữa chứng nấc mà thở dài: Suyên-tiêu 4 lạng sao tán bột hoàn với hồ, uống bằng nước giấm-thanh mỗi lần 10 viên.

Chữa chứng dạ-dầy lạnh nấc đã lâu: Trầm-hương, bạch-đậu-khấu, hột [illegible] sao đều 1 lạng, tán bột sắc với nước thị để mà uống, mỗi lần 5 hay 7 phân.

***

10.— BỔ DƯỠNG

Chữa chứng tinh kém mặt đen mà hao tổn: Nhục-thung-dung 4 lạng sắc nước để nhừ ra, chia làm 4 lần, nấu với cháo gạo và thịt lợn ăn vào lúc đói.

Chữa chứng tỳ vị yếu: Bạch-truật 1 cân, nhân-sâm 4 lạng, sắc lấy nước đun bằng củi gỗ dâu, rồi bỏ bã lấy nước đun thành cao mà uống dần với nước sôi.

Chữa chứng tỳ vị hư yếu: Thương-truật 1 cân, ngâm vào nước vo gạo, mùa xuân, mùa hạ ngâm 5 hôm, mùa thu mùa đông ngâm 7 hôm, mỗi ngày đêm một lần thay nước rồi lấy dao tre cạo vỏ thái phơi, chầy đá giã thành bột hoàn với mấy quả táo tầu, lại

TimSách

sắc nước quả táo-tầu mà uống mỗi lần ba viên, bài này gọi là « linh-chi-hoàn ».

Chữa chứng con trai con gái mặt vàng, *không có huyết sắc, ăn ít hay nằm* : Thương truật 1 cân, thục-địa nửa cân, bào-khương 1 lạng, tán bột, hoàn bằng hồ, uống với nước ấm, mỗi lần 50 viên.

Chữa chứng hạ-tiêu hư yếu, *tay chân trầm trọng đêm hay có mồ hôi* : Chứng nầy vì tình dục quá nhiều, dùng những vị phá-cố-chỉ 4 lạng sao thơm, thỏ-ty 4 lạng chưng với rượu, hồ-đào-nhục 1 lạng (bỏ vỏ), nhũ-hương, một dược, trầm-hương dùng 1 ít, tán hoàn với mật mỗi lần uống hai ba mươi viên với rượu, từ tiết hạ-chí đến tiết đông-chí, mỗi ngày chỉ uống 1 lần (ngoài ra mới uống hai lần).

Bài thuốc dưới đây *để định tạng tâm, bổ tạng thận, dưỡng huyết thêm tinh* : Phá cố sao 2 lạng, bạch-phục-linh 1 lạng, một-dược 5 chỉ (ngâm ngập rượu rồi đun cho chầy ra), hai vị trên tán bột, lấy rượu một-dược hòa làm thuốc hoàn, uống với nước lã mỗi lần 30 viên.

Chữa chứng tinh khí lúc giao hợp dễ ra : Phá-cố và thanh-diêm (phèn xanh) 2 vị bằng nhau, cùng sao rồi tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với nước gạo đun lên.

Chữa chứng hạ-tiêu hư yếu, *tiểu-tiện đi luôn mà gầy còm yếu sức* : Hạt sen nửa cân, tẩm rượu 1 đêm, rồi lấy 1 cái dạ-dầy lợn rửa sạch bỏ hạt sen vào khâu lại đun kỹ, rồi phơi khô tán bột, hoài-sơn đồ chín rồi sao tán bột 6 lạng, lấy rượu nấu hồ làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 50 viên với rượu hâm nóng.

TimSách

Bài « Bổ âm hoàn » *dưới đây cũng chữa chứng như trên* : Mai rùa tẩm rượu nướng vàng, thục-địa chưng với rượu đều 6 lạng, hoàng-bá, tri-mẫu đều sao với rượu đều 4 lạng, các vị tán bột hòa với tuỷ lợn đã đun chín làm thuốc hoàn với rượu mỗi lần 100 viên.

Để bổ ích cho những người hư yếu : Gà trống đen 1 con, làm sạch rồi cho một ít hột ngũ-vị vào trong bụng rồi khâu lại đun nhừ mà ăn.

Chữa chứng tì vị hư yếu người gầy mà vàng : 5 lạng thịt của gà mái lông vàng, và 7 lạng miến, lại cho thêm mấy hột ngũ-vị nấu mà ăn.

Chữa chứng tinh huyết ráo, *tai điếc, miệng khát ngang lưng đau, đi đái đục và trắng, trên ráo dưới lạnh* : Lộc-nhung chưng với rượu, đương-qui tẩm rượu bồi khô đều 1 lạng, tán bột lấy thịt quả ô mai đun thành cao mà viên lại, rồi uống với nước gạo đun lên, mỗi lần 30 hay 50 viên.

Chữa chứng ăn rồi hay ngủ : Lộc-giác 3 lạng đập vụn ra rồi sao vàng, nhân-sâm 1 lạng, cùng tán bột uống với nước gừng mỗi lần 1 thìa, ngày 3 lần, chứng này là bởi tạng tỳ hư yếu.

Chữa chứng hay ngủ hay nằm : Lá cây gió-giấy phơi khô tán bột uống với nước đun sôi. Mỗi lần 1 hay 2 chỉ.

Để thêm khí lực và tinh thần : Sừng hươu chẻ vụn ra 10 lạng, phụ-tử sống 3 lạng, cùng tán bột uống với rượu mỗi lần 2 chỉ.

TimSách

Chữa chứng tỳ vị yếu không tưởng ăn uống : Nhân-sâm 4 lạng, gừng sống nửa cân, sắc lấy nước hòa vào 10 lạng mật ong đun bằng nồi đồng cho thành cao, mỗi lần uống một thìa với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng người lớn gầy yếu : Cam-thảo nướng chín 3 lạng, hằng ngày về buổi sáng lấy nước đồng-tiện đun lên mà uống.

Chữa chứng con trai, con gái tạng tỳ yếu *kém ăn mà trên mặt đốm đen* : Quả hồng-tầu 3 cân, mật ong nửa cân, bỏ 1 cân mật đun lên rồi bỏ hồng-tầu vào đun thật nhừ cho vào trong bình lúc đói ăn 3 hay 5 quả.

Chữa chứng đàn ông, đàn bà hư yếu phiền, *khát nhiều lại đi đái nhiều, mặt vàng kém ăn, hoặc khát rồi mọc ung nhọt hay là mọc ung nhọt rồi khát* : Hoàng-kỳ tốt 6 lạng, (một nửa bồi khô, một nửa tẩm nước muối chưng trên nồi cơm ba bốn lần), cam-thảo tốt 1 lạng, (1 nửa để sống một nửa chín), 2 vị đều tán ra uống với nước lã đun sôi mỗi lần hai chỉ vào buổi sáng và trưa.

Chữa chứng tạng thận yếu, *lưỡi ngọng không nói được, chân mỏi không đi được* : Thục-địa, ba-kích, sơn-thù, nhục-thung-dung (rửa bằng rượu), thạch hộc, phụ-tử, ngũ-vị, phục-linh, viễn-chí, thạch-xương-bồ, quan-quế, mạch-môn, các vị tùy nhiều ít và một chút lá bạc-hà với gừng, táo, sắc uống.

***

II.— HƯ-LAO (Lao mà yếu)

Chữa bệnh lao nóng tận xương, *trong nóng ngoài lạnh, xương thịt tiêu mòn ăn uống không biết ngon, hay*

Tìm sách

là ngoài da xỉn mà không quang nhuận : Thạch-cao nung chín nửa lạng nghiền với bột sữa của người mỗi lần uống một thìa với nước sôi, ngày 2 thìa.

Chữa chứng hư lao nóng tận xương, *mặt nề mà sạm đen, tóc rụng răng khô hay ngủ xương sống đau không đứng được lâu :* Sừng hươu hay nai chẻ đập vụn ra 2 lạng, ngưu-tất tẩm rượu bồi khô 1 lạng, cùng tán bột hòa với mật, uống bằng rượu và nước muối mỗi lần 50 viên.

Chữa cả chứng ngũ lao, thất-thương *(5 chứng lao 7 chứng thương tổn), ở hạ-tiêu lạnh đã lâu và mọi chứng phong mà chân tay đau nhức :* Phá-cố-chỉ 1 cân, ngâm rượu 1 đêm rồi phơi khô lấy vừng đen 1 cân cùng sao đến khi hột vừng không nở thời thôi, mà chỉ lấy vị phá-cố, tán bột lấy giấm nấu hồ làm hoàn, lúc đói uống với rượu và nước muối mỗi lần 30 viên.

Chữa chứng hư-lao nóng lạnh mà thân thể đau mỏi : Hột thanh-hao ngâm với nước đồng-tiện 3 ngày đêm, rồi phơi khô tán bột, lấy quả ô-mai sắc nước uống mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng hư-lao khát nhiều, *xương đốt buồn nóng hay là lạnh :* Tạng-bạch-bì, địa-cốt-bì đều 5 cân, mạch-môn 2 cân, tiểu-mạch 2 cân, sắc với nước đến khi vị tiểu-mạch chín thời bỏ bã lấy nước uống vào lúc khát.

Chữa chứng hư-lao phiền nóng *và sau khi ốm nặng hay là phiền nóng tận xương* : Địa-cốt-bì 2 lạng, phòng phong 1 lạng, chích-thảo mỗi lần lấy 5 chỉ, sắc với 5 phiến gừng mà uống.

Tìm sách

Chữa 5 chứng lao, 7 *chứng thương tổn*, *dương hư không có sức*: Quả cật dê 1 đôi, nhục-thung-dung 1 lạng, ngâm rượu 1 đêm, rồi bỏ màng nấu canh cho muối và hành mà ăn.

Một bài nữa chữa *cả chứng đau lưng và đầu gối đau nhức*: Quả-cật dê 3 đôi, thịt dê nửa cân, mấy củ hành và một chét lá khủ-khởi nấu cháo mà ăn rất hiệu.

Chữa chứng ngũ lao thất thương, người yếu mà lạnh: Một đùi thịt dê đậy kỹ đun chín lấy nước mà uống.

Chữa chứng hư-lao tạng phủ lạnh, *ăn kém gầy đen*: Đào-nhân 500 hột, ngô-thù 3 lạng sao, đem vị đào-nhân bỏ màng sao đến khi hơi bốc khói lên thời bỏ nóng vào trong bình bịt chặt, mỗi ngày nuốt 20 hạt đào nhân với rượu hâm nóng. (Không nói là bỏ vị ngô-thù vào trong bình, phải chăng là đào nhân cùng sao với ngô thù mà chỉ lấy vị Đào-nhân).

Chữa chứng hư-lao ra mồ-hôi trộm, *phiền nóng miệng khô*: Một cân lá thanh-hao sắc lấy nước đun đặc thành cao, rồi thêm nhân-sâm và mạch-môn (đều 1 lạng lại đun cách thủy cho đến khi viên vào được, thời viên lại mà uống với nước gạo sắc lên, mỗi lần 20 viên.

Chữa chứng ho-lao gia truyền *và vi trùng lao*: Lấy hột xuyên-tiêu hạng tốt hồng sắc, bỏ nhàn và hột nào không hả miệng, rồi lấy giấy vàng đề hai lượt trên nồi rang mới bỏ xuyên-tiêu vào mà sao, đến khi hạt xuyên-tiêu dồ mồ-hôi thời đồ xuống dưới đất lấy nồi rang úp lại, mà than lửa lấp chung quanh chừng 2 tiếng đồng-hồ, xong bỏ nồi

TimSách

rang ra, đem vị xuyên-tiêu tán bột lấy rượu viên lại uống bằng nước muối loãng mỗi lần 40 viên, uống đến 2 tháng thời thổ ra vi trùng mà yên. Thuốc này nếu tạng thận lạnh uống bằng nước muối. Các chứng tê uống bằng nước quế. Chứng đau ngang lưng thời uống bằng nước đại-hồi.

Chữa chứng ho-lao gia truyền *mà nóng tận xương* : Thịt dê bằng bàn tay nấu chín, 1 quả bồ-kết bỏ hột nướng chín, 1 cân rượu, lấy nồi đồng đun kỹ bỏ bã rồi cho thêm một lạng « thiếc đen » để bệnh nhân ăn và húp nước, chỉ 1 bát là thổ trùng ra (như hình đuôi ngựa) là khỏi.

Chữa chứng nóng tận xương *mà tạng phủ lạnh lâu* : Thịt dê 1 cân, hoài-sơn 1 cân, đều đun nhừ rồi cho gạo vào nấu cháo mà ăn.

Chữa chứng lao *mà tạng lạnh đã lâu* : Mao-hương-hoa (cỏ lá sữa) và lá ngải-cứu 2 thứ 4 lạng, sao và tán ra hoàn với cơm, lúc đầu lấy lá sà-sàng sắc nước mà uống từ 20 đến 50 viên, nếu thấy hơi thổ cũng không ngại, rồi sau uống bằng nước quả táo-tầu.

Chữa chứng hư-lao phát sốt : Đảng-sâm, ngân-đan, sài hồ đều 2 lạng, gừng sống 3 lạng sắc nước uống lúc còn ấm cho đến khi khỏi.

Chữa chứng hư-lao *thỉnh thoảng mới sốt* (*khách nhiệt*) Lấy vị mạch-môn sắc nước mà uống.

Chữa chứng lao mà người nóng như đốt : Địa cốt bì 3 lạng, sài hồ 1 lạng, tán bột sắc nước mạch môn mà uống mỗi lần 2 chỉ.

TimSách

Chữa chứng lao nặng ho đàm, phiền nóng: Đào-nhân 3 lạng, 1 cánh gan lợn, lấy nước đồng tiện đun cho chín và cạn đi, xong nấu hồ làm thuốc viên mỗi lần uống 30 viên với nước ấm.

Chữa chứng hư lao đã đi đái ra tinh khí:

1) Cao sừng hươu hay nai uống với rượu.

2) Hột hẹ mới 2 cân mười lạng, lấy sau khi có sương (hái đêm) rồi lấy rượu ngâm một đêm, đến hôm sau giã nhừ ra mà uống với rượu hâm nóng, mỗi lần 1 thìa.

Chữa chứng ho lao về phổi: Thư-Hoàng 1 lạng, đựng vào bát sành để trên mặt đất, lấy đất lấp đi dầy 2 tấc, xong lấy than xếp chung quanh đốt cháy rồi lấy ra cho bớt độc khí đi, rồi lấy đường và bột viên lại, mỗi lần uống 3 viên với nước hạnh-nhân sắc lên vào lúc đói.

Chữa chứng đàn ông đàn bà lao và gầy: Lá và hoa thanh-hao thái nhỏ sắc với nước lã và nước đồng-tiện rồi bỏ bã đun đặc thành cao mà viên lại lúc đi ngủ uống 10 viên với rượu hâm nóng.

Chữa chứng lao sắp chết: Mạch-môn 1 lạng, chích-thảo 1 lạng, gạo tẻ nửa bát, táo 3 quả, lá tre 15 cái, sắc uống làm 3 lần.

Chữa chứng hư lao đau mình: Thiên-môn phơi khô tán bột, uống với rượu mỗi lần 1 thìa, kiêng ăn cá chép.

Chữa chứng hư-lao miệng ráo: Mỡ dê to bằng

Tìm sách

cái trứng gà, 7 quả táo ngâm với nửa cân rượu trong 7 hôm, rồi đem uống.

Chữa chứng hư lao gầy còm : Tủy của con trâu đen, nước sinh-địa và mật ong, 3 thứ bằng nhau sắc uống.

Chữa chứng lao tổn và làm mạnh gân cốt : Gân hươu hàng ngày nấu nhừ mà ăn.

Chữa chứng ho-lao : Một cỗ gan con mèo đen, đeo trên than nóng cho khô đi, rồi tán bột, ngày mùng 1 và ngày mùng 5 đầu tháng âm lịch, vào trống canh năm hòa với rượu mà uống.

***

12.— HO RA MÁU

Ho nhổ ra máu đặc *mà cuống họng khô là hư nhiệt (nhiệt vì yếu mà bốc lên, không thể dùng được thuốc mát)* : Hoàng-kỳ tốt 4 lạng, cam-thảo 1 lạng, tán bột uống với nước nóng mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng suyễn ho nhổ ra máu *và chứng thở gấp thổ ra huyết ; mà mạch vô lực* : Nhân-sâm 1 lạng, tán bột hòa với lòng trắng trứng gà, đầu trống canh năm uống 5 chỉ rồi nằm ngửa mà ngủ, chỉ một lần uống là đỡ, nếu đã lâu phải uống 2 lần, người khái huyết chỉ uống một lạng là khỏi.

Chữa chứng uống rượu nhiều quá, nhiệt uất lên *mà ngực ngăn cách đến nỗi thổ huyết lục huyết* : Hoàng-liên, cát-hoa đều 4 lạng, đại-hoàng 1 chút, nấu thành cao để làm thuốc viên hay là sắc uống cũng được.

TimSách

Chữa chứng ho nhổ ra huyết, *gầy mà nóng tận xương mà buổi chiều nóng lạnh* : Lấy nước sinh-địa nấu cháo ăn vào lúc đói.

Chữa chứng vì ho thổ ra huyết *hay là thổ ra huyết mà ho* : Tử-uyển, ngũ-vị đều sao tán bột mà hoàn với mật, mỗi lần ngậm một hay hai viên.

Chữa chứng lao sái lao mòn ho ra huyết *hay là mọi chứng thất huyết* : Con rùa ở ngoài đồng (điền qui) đun lên lấy thịt hòa với hành mà ăn (vị nầy để bổ âm giáng hỏa, chủ chữa chứng hư lao thất huyết mà nóng lạnh như thần).

Chữa chứng ho đờm giây huyết : Khoản-đông-hoa, bách-hợp 2 vị đều nhau, đun kỹ rồi phơi khô tán bột mỗi lần uống 1 viên với nước gừng.

Chữa chứng ho hay thổ huyết : 1) Nhân-sâm, nhũ-hương, thần-xa, 3 vị bằng nhau tán bột hoàn với cùi quả táo tàu, mỗi lần uống 1 viên.

2) Tạng-bạch-bì tẩm nước gạo ba đêm rồi cạo bỏ bì vàng thái nhỏ cùng với gạo nếp (bồi khô) 4 lạng, nhân-sâm, hoàng-kỳ phi-lan-miến đều 1 lạng, bách-hợp 1 chỉ, cùng tán bột hoàn với nước, mỗi lần uống 50 viên với nước cỏ gianh sắc lên.

***

13.– THỔ HUYẾT

Chữa chứng thổ-huyết hạ-huyết *bởi thất tình hay tửu sắc mà khi huyết đi dòng, miệng mũi đều ra máu,*

TìmSách

mạch tâm và phế yếu, huyết ra như nước suối chỉ chốc lát là chết : Nhân sâm bồi khô, lá trắc-bách-diệp sao đen, hoa kinh giới sao đen, các vị đều 5 chỉ tán bột, lấy 5 chỉ nấu với 2 chỉ phi-la-miến. Làm cháo loãng mà ăn chỉ một lần là khỏi.

Chữa chứng vì hư-lao thổ ra huyết, *bệnh nhân mỏi mệt phải bổ dưỡng để sinh âm* : Nhân-sâm 1 lạng và táo 5 quả sắc uống, nếu ngủ say là bệnh đỡ, rồi sẽ tùy nghi mà chữa.

Chữa chứng thổ ra huyết *hay đi cầu ra huyết, mà bụng trên bụng dưới đau như cắm dùi* : Đất lòng bếp đun và đất vách nấu hai thứ bằng nhau tán bột, mỗi lần 5 chỉ sắc với nước gừng rồi gạn trong uống vào lúc đói, rồi ăn cháo gạo để đẻ đi.

Chữa chứng thổ huyết *đã mấy ngày mà cứ nhỏ giọt ra không ngừng* : Mực viết chữ nho hòa với nước sinh-địa mà uống.

Chữa chứng chợt thổ ra một cục huyết *hay là tâm lục (huyết ra bởi tạng tâm) hoặc băng huyết* : Một nắm lá ngải-cứu sao rồi sắc nước uống, hay là đốt ra than mà uống 2 chỉ.

Chữa chứng thổ huyết *hay đau bụng đi cầu ra huyết* : Quế-tâm, rễ vỏ và hột cây kỷ-tử (tức cây khủ-khởi) cùng tán bột hòa với nước mà uống.

Chữa chứng huyết đi rông vào dạ-dầy, thổ huyết *nhiều không ngừng* : Ngũ-linh-chi 1 lạng, hoàng-kỳ

TimSách

5 phân, tán bột uống với nước giếng mới múc mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng thổ huyết, lục huyết, *chín khiếu đều ra huyết* : Vị long-cốt nung chín tán bột thổi vào trong mũi.

Chữa chứng thổ huyết không ngừng, *huyết ra sắc như gan của con ngan con vịt* : Tê-giác, cát-cánh tán bột hòa với nước mà uống.

Chữa chứng thổ huyết *mà thấy mũi có sắc đỏ* : Nước đồng-tiện và nước gừng hòa với nhau mà uống nhiều.

Chữa chứng người lớn trẻ em thổ huyết : Vị A-dao (sao phồng lên) và vị cáp-phấn đều 1 lạng, với một chút thần-sa tán bột, lấy ngó sen sắc nước hòa thêm mật, với thuốc bột kể trên mà uống.

Chữa chứng thổ huyết và oẹ ra huyết (*ẩu-huyết*) : Ngũ-linh-chi 1 lạng, lô-hội 2 chỉ, tán bột hoàn với nước, lấy nước giấm hòa tan ra mà uống mỗi lần hai hay ba viên.

Chữa chứng thổ huyết hay nhổ ra huyết (thóa huyết) : Vị bồ-hoàng sao vàng sẫm tán bột 2 lạng, uống với nước nguội hay với nước nóng đều được, mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng thổ huyết đau như bị đâm : Đại-hoàng 1 lạng tán bột, lấy 1 chén nước sinh-địa, nửa chén nước lã đun sôi lên mà uống, mỗi lần 2 chỉ.

TimSách

Chữa chứng nóng ở trong mà thổ huyết : Thanh-đại 2 chỉ, hòa với nước giếng mới múc mà uống.

Chữa chứng thổ huyết mà đi cầu ra huyết : 6 chén nước sinh-địa đun sôi, cho vào 1 lạng da trâu, đợi khi tan ra lại cho thêm nửa chén nước gừng, chia làm 2 lần mà uống. Nếu bụng hơi chuyển đi cầu 1 lần cũng không ngại (có lẽ là cao da trâu).

Chữa chứng khí uất mà thổ huyết : Hương-phụ chế nhiều hơn, châu-sa và cáp-phấn 2 vị bằng nhau, tán bột hòa với nước đồng tiện mà uống.

Chữa chứng thổ huyết và huyết vận *hay là (váng đầu vi huyết)* muội nồi hay là muội sanh tán ra hòa với rượu hay là nước ấm mà uống.

Chữa chứng thổ huyết không ngừng : 1) Hoa mào-gà ngâm giấm rồi đun, và vị bối-mẫu sao, 2 vị đều tán bột hòa với nước rễ cỏ gianh mà uống.

2) Mai con sam và vị cáp phấn đều 1 lạng cùng sao vàng tán bột, sắc nước a-dao, bồ hoàng sao, và sinh-địa rồi hòa vào mà uống.

Chữa chứng thổ huyết hại phổi : Vị thạch-trung-nhũ luyện thành phấn sắc nước gạo nếp mà uống mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng chợt thổ ra huyết mà bạo bệnh : Lấy vôi để trên lưỡi dao mà đốt cho vàng ra rồi nghiền bột hòa với nước giếng mới múc lên mà uống mỗi lần 2 chỉ.

Tìm sách

14.— KHẠC RA HUYẾT (Lạc huyết)

Chữa mọi chứng khạc ra huyết : 1) Lá trắc-bách-diệp phơi khô tán bột mỗi lần uống 3 chỉ với nước gạo đun lên.

2) Muội nồi nghiền ra hòa với nước giếng mỗi lần uống 2 chỉ, uống liền 3 lần.

3) Bạch-thược sao gần đen 1 lạng, tê-giác 2 chỉ và lá sen bồi khô cùng tán bột uống với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng phổi bị hư và khạc ra huyết : Hương-nhu chế tán bột ra mỗi lần uống 2 chỉ với nước gạo sắc lên ngày 2 lần.

Chữa những chứng thổ huyết, *lạc-huyết, thóa-huyết, lục-huyết* : Lá sen, hoàng-cầm, bạch-thược, các vị bằng nhau sao tán bột rồi mài nước tê-giác hòa vào mà uống, bài này kinh nghiệm.

***

15.— LỤC-HUYẾT (Huyết ra đằng mũi)

Chữa chứng lục-huyết không ngừng *choáng váng chực chết* : Mực tầu viết chữ hán, mà lấy nước hòa với nước củ sinh-địa mà uống.

Chữa chứng ốm rồi vì khó nhọc mà lục-huyết : Mẫu-lệ 10 phân, thạch-cao 5 phân, cùng tán bột hòa với rượu mà uống.

TimSách

Chữa chứng lục huyết hàng tháng không ngừng :

1) Máu dê (lúc mới đâm tiết) đem uống nóng là cầm lại.

2) Lá trắc-bách-diệp, hoa thừu-lựu tán bột thổi vào trong mũi.

Chữa chứng lục huyết không cứ lúc nào : Đậu-căn, ngải-điệp, đều 1 lạng, cùi quả ô-mai 5 chỉ, cùng tán bột hoàn với mật, sắc nước ô-mai mà uống mỗi lần 30 viên.

Chữa chứng lục huyết không ngừng : 1) Lá cây thanh-hao, nõn cây-ké, lá cây xa-tiền cùng giã vắt lấy nước mà uống.

2) Muội nồi sao, đương-quy, bối-mẫu (đều bồi khô) và rễ cỏ gianh (thái phơi khô), các vị cùng tán bột uống với nước cơm, có khi thêm vị hương-nhu.

3) Hột dành-dành, và cánh bèo tán bột thổi vào trong mũi.

4) Lấy ngay huyết của bệnh nhân hòa với bột bạch-chỉ tán ra mà rịt ở chỗ « sơn căn » (chỗ mũi trũng xuống ở giữa hai mắt).

Chữa chứng lục huyết nhiều không ngừng *mà miệng và tai cũng ra huyết* : A-dao (sao phồng lên), bồ-hoàng (sao đen) đều bằng nhau, một chén nước sinh địa, lại thêm nước lã sắc cho uống lúc còn ấm. Mà ngoài thì lấy ngay lụa hay vải buộc ngang chỗ vú.

Chữa chứng lục huyết không ngừng : Mực Tầu viết chữ Hán mài ra uống với rượu. Ngoài dùng vị sơn chi sao đen tán mượt thổi vào trong mũi.

TimSách

16.— THỔ LỤC (vừa thổ vừa lục huyết)

Chữa chứng thổ lục huyết vì tửu sắc, *đến nỗi huyết đi rông nhưng chưa mất tiếng* : Muội nồi (nên lấy ở nhà người làng khác) tán bột nấu với gạo nếp mà ăn.

Chữa chứng thổ lục huyết và cửu khiếu ra huyết *và kinh sợ quá :* Lấy nước giếng mới múc lên (tỉnh hoa thủy) phun lên trên mặt bệnh nhân là khỏi.

Chữa mọi chứng thổ lục và tiện huyết, băng huyết : Lá rau má, đương-quy, bồ-hoàng, hoàng-cầm, hoàng-liên (tẩm gừng sao), sinh-địa (tẩm rượu sao), hoa hòe lâu năm (sao), các vị đều 1 lạng sắc nước uống.

Chữa chứng vì tửu sắc quá độ *mà miệng mũi ra huyết như nước suối :* Hoa kinh-giới sao tán ra lấy nước trần-bì mà uống.

Chữa chứng thổ lục và đi cầu ra huyết :

1) Cát-cánh, tê-giác cùng tán bột uống với nước trà, mỗi lần 1 thìa, ngày 4 lần.

2) Bài tứ-vật thêm 5 phân vị tam-thất.

Chữa chứng vừa thổ huyết vừa lục huyết : Thổ-chu 1 lạng, nung đỏ tưới giấm vào, và đất ở lòng bếp, cùng tán bột hòa với mật ong uống với nước giếng mới múc lên.

Chữa chứng lục huyết không ngừng : Nghệ phơi nhỏ tán bột 1 lạng, uống với nước giếng mỗi lần 2 chỉ, bệnh nặng uống lần thứ hai.

***

TimSách

17.— TIỆN HUYẾT (Đi cầu ra huyết)

Chữa chứng đại tiện ra huyết : Bột của mực tầu 2 chỉ, a-giao sao phồng lên, cùng bỏ vào nước đun cho tan ra mà uống, người nhiệt nhiều càng hay.

Chữa chứng tích nhiệt mà hạ huyết : *Chứng này bởi tràng vị chứa nóng hay vì uống rượu nhiều mà thêm đau bụng và khát, mạch « sác » (vội)* : Hoàng-liên 4 lạng chia làm 4 phần, (1 phần để sống, 1 phần sao, 1 phần nướng, 1 phần ngâm nước), hoàng-cầm, phòng-phong đều 1 lạng, các vị tán bột hoàn với hồ, lấy vị chỉ-sác ngâm nước gạo rồi thái ra sắc nước để uống thuốc kể ở trên, mỗi lần 50 viên, mùa đông thêm 1 lạng đại-hoàng chưng với rượu.

Chữa chứng đại tiện đi ra huyết không chỉ : Vị hoa kinh-giới sao tán bột, lấy nước gạo sắc lên mà uống mỗi lần 2 chỉ, đàn bà uống với rượu hay là trộn với miến nấu lên mà ăn.

Chữa mọi chứng hạ huyết : Hương-phụ lấy tiểu tiện ngâm 1 đêm xong thái ra phơi khô, lại tẩm nước giấm thanh mà sao, hùng-hắc-sửu (tía mà nhỏ) tạo-giác (ngâm nước nóng rồi sao vàng), các vị cùng tán bột trộn với mỡ lợn làm thành hoàn, lấy gạo lâu năm sắc nước mà uống.

Chữa chứng đi cầu xong rồi mà ra huyết : Lấy lá ngải-cứu và gừng sống sắc nước mà uống 3 chén.

Chữa chứng đại tiểu tiện đều ra huyết : Lưu-ký-lộ (cây muội nồi hay tầm gửi đất) phơi khô tán bột, mỗi lần uống 9 chỉ vào nước trà vào lúc đói.

TimSách

Chữa chứng tả huyết không ngừng : Mộc-tặc 5 chỉ sắc lấy nước, ngày uống 2 lần.

Chữa chứng đi ra huyết *mà bệnh nhân yếu và tạng hàn :* Phụ-tử chế 1 củ, gừng sống 2 chỉ rưỡi, bạch-phàn 2 chỉ, đậu đen 100 hạt sắc nước uống.

Chữa chứng đi ra huyết gần chết : 1 quả mướp khô, (đốt cháy chưa cháy hẳn), hoa-hòe nhiều bằng nửa mướp, cùng tán bột, sắc nước gạo mà uống 2 chỉ là hiệu ngay.

Chữa chứng đi ra huyết đã chỉ rồi *nhưng ở rốn tưởng thấy nguyên khí suy kém, và lưng gối trầm trọng không có sức :* Tang-ký-sinh tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với nước lã đun sôi. Không cứ lúc nào.

Chữa chứng đi ra huyết lâu năm không chỉ : Hoàng-bá, địa-du hai thứ bằng nhau, bồi khô hàng ngày mỗi lần dùng 1 lạng sắc với nước tro thật kỹ mà uống.

***

18.– NIỆU HUYẾT (Đi đái ra huyết)

Chữa chứng thổ huyết, *tai mũi ra huyết và đi cầu ra huyết :* Nước sinh-địa 1 cân, mật ong một bát, nước gừng nửa bát, hòa với nhau mà uống dần.

Chữa chứng tiểu-tiện ra huyết : 1) Huyền-hồ, kinh-giới, sa-nhân, 3 vị bằng nhau tán bột sắc nước gạo nếp mà uống, mỗi lần 3 chỉ, ngày 3 lần.

TimSách

2) Rễ cỏ gianh, hương-phụ, địa-du, 3 vị bằng nhau sắc nước uống ba hay năm hụm, nếu chưa khỏi lại uống thêm.

3) Lá ích-mẫu, lá sa-tiền giã vắt lấy nước mà uống.

Chữa chứng thốt nhiên đi cầu ra huyết không ngừng : Long-đởm-thảo 1 chét sắc nước uống làm 5 lần.

Cũng chữa chứng như trên : Củ nghệ khô 1 lạng tán bột, hành củ 1 chét, sắc nước uống lúc ấm. Ngày 3 lần.

Chữa chứng đàn ông đàn bà đi cầu ra huyết : Long-cốt tán bột mỗi lần uống 1 thìa với nước.

***

19.— BĂNG HUYẾT

Chữa chứng băng huyết không ngừng : Hột hạnh nhân bỏ màng rồi sao khô tán bột, lúc đói uống 3 chỉ với rượu.

Chữa chứng băng huyết mà bụng dưới đau lắm : Bạch-thược 1 lạng sao vàng sẫm ; lá trắc-bách-diệp 1 lạng, sắc với rượu và nước mà uống, hay là tán bột uống với rượu.

Chữa chứng băng huyết *hay là lậu huyết hoặc đới huyết ngũ sắc* : Hương-phụ sao gần cháy tán bột uống 2 chỉ với rượu.

Chữa chứng băng huyết *rồi rớt ra không chỉ* : Lá

TìmSách

ngải-cứu 1 chét nhỏ, can-khương 1 chỉ, sắc lấy nước rồi cho a-dao (đã sao rồi) 1 nửa lạng cho tan ra ma uống làm 5 lần.

Chữa chứng băng huyết ngày đêm không khỏi : Xuyên-khung 1 lạng, dầu-vừng 1 chén, nước sinh-địa 3 bát, sắc nước chia ra mấy lần mà uống.

Chữa chứng băng huyết vì nhiệt : Hoàng-cầm tán bột mỗi lần uống 1 chỉ với rươu, mà rượu ấy thời lấy lưỡi tầm-sét bằng sắt nung đỏ bỏ vào sẽ dùng. Ông Hứa-Hạc-Sĩ có nói : « Chứng băng huyết phần nhiều dùng đến vị bổ huyết mà bài thuốc này chữa về chứng dương lấn âm, là nghĩa nóng thời kinh nguyệt dàn ra. »

Chữa chứng băng huyết : Củ rau-láng nửa lạng sắc lấy nước uống lúc còn ấm.

Chữa chứng băng huyết sắp chết : Thịt dê 2 cân đun với nước, rồi cho vào 1 cân sinh-địa, 3 lạng can-khương và đương quy, sắc lấy nước uống làm 4 lần.

Chữa chứng băng huyết : 1) Mực tầu viết chữ hán (đem đốt đến khi hết khói), lá sơn khô (đốt cháy) 3 chỉ, ngũ-linh-chi bằng hột đậu lớn, các vị tán bột uống với rượu.

2) Phòng-phong sao vàng, hồ-hoàng sao đen, xa-nhân sao thơm, ích-trí nhân sao, rồi cùng tán bột uống với nước gạo sắc lên.

3) Củ tam thất tán bột uống với mỗi lần hòa hai phân vào bài *tứ-vật thang* mà uống.

TimSách

4) Muội nồi 2 chỉ hòa với mật chó rồi sắc nước đương-quy đầu mà uống.

5) Lá huyết-dụ sao vàng sắc nước mà uống.

6) Lá cây dừa để sống giã ra sắc lấy nước mà uống.

***

20.— LẬU HUYẾT

Chữa chứng băng huyết rồi *mà thường rỉ ra xanh, vàng, đỏ, trắng mà không có con* : Mực tầu 1 chỉ, và vị thạch-vi tán bột uống với rượu.

Chữa chứng lậu huyết không chỉ : hoa-hòe sao gần cháy và đất ở chỗ bắc bếp đun, cùng vị a-dao sao khô, vị tàm-sa sao vàng, đều tán bột uống với rượu 2 hay 3 chỉ, hay là lấy tóc rối đốt thành than và vỏ con sam sao vàng cùng tán bột uống với nước nguội.

***

21.— CÁC CHỨNG HUYẾT

Chữa chứng lậu huyết : Hoa kinh giới sao đen, hòa với rượu và nước mà uống.

Chữa chứng đàn bà huyết cấm mà thất thanh : Chìa khóa lấy nước gừng sống, rượu và đồng tiện cùng sắc lấy nước mà uống.

TimSách

Chú giải : Thược-đề 鑰匙 có nghĩa là chìa khóa nhưng không rõ có đúng hay không ?

Chữa mọi chứng thất huyết : Vị tử-tô không cứ nhiều hay ít, sắc nước bỏ bã rồi nấu thành cao, và đậu-đỏ đồ chín phơi khô tán bột hòa làm thuốc hoàn uống với rượu mỗi lần 35 viên.

Chữa chứng ra mồ hôi như máu đỏ : Vị nhân-trung-bạch (bồi khô ở trên hòn ngói mới), úc-lý-nhân (bỏ màng sao vàng sẫm rồi nghiền ra) 1 chỉ, và một chút sạ-hương hòa với rượu mà uống.

Chữa chứng các khiếu và trên lưỡi ra huyết : Tóc rối đốt thành than uống 1 thìa với nước ngày 3 lần.

Một phương thuốc kinh nghiệm *chữa chứng trên lưỡi chảy máu ra* : Hoa-hòe sao vàng sẫm rồi nghiền ra sát lên trên lưỡi.

Chữa chứng thất huyết mà thở suyễn gấp, *oẹ ra đàm trong bụng đầy mà ứ huyết và những chứng thổ ra huyết, đi cầu ra huyết, băng huyết cùng đới hạ (đàn bà kinh nguyệt rớt ra)* : Vị bán-hạ giã bột ra hòa với nước gừng, rồi nắm bột ở ngoài nướng vàng, xong lấy vị bán-hạ ra tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống 30 viên với nước lã đun sôi.

***

22 - 23.— TRÀNG-PHONG TẠNG-ĐỘC

(Gió vào đại-tràng mà đi cầu ra huyết gọi là « tràng-phong » trong tạng phủ tích độc mà đi ra huyết gọi là « tạng-độc »).

TimSách

Chữa chứng tràng-phong hay tạng-độc : Muội nồi 5 chỉ, tán bột hòa với nước gạo sắc lên rồi phơi sương 1 đêm mà uống vào buổi sáng.

Chữa chứng tràng-phong đã hàng năm : Vị thạch-yến mài mà uống thường.

Chữa chứng như trên mà người quá hư yếu : Lục phàn (phèn đen) 4 lạng, và thanh-diêm (muối xanh), lưu-hoàng đều 1 lạng, cùng cho vào nồi đất mới, lấy vung sành mới đậy lên trên, rồi lấy bùn trộn muối nắm kín ở ngoài nung cho đất đỏ lên, xong đem ra để nguội tán bột lại thêm 1 lạng phụ-tử tán bột mà hoàn lại, lấy nước gạo sắc lên hay rượu mà uống mỗi lần 80 viên.

Chữa chứng tràng-phong mà tả ra huyết : (Ra huyết nhiều thì gọi là tả) : Hoàng-kỳ, hoàng-liên 2 vị bằng nhau tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống 20 viên với nước gạo đun lên.

Một phương nữa : quả cật lợn nướng lên mà ăn.

Chữa chứng tràng-phong *đã lâu đau ngứa không ngừng* : Địa-du 4 lạng tẩm rượu sao, chích-thảo 3 lạng, sa-nhân 4 quả, sắc nước chia làm 3 lần mà uống.

Chữa chứng đại-tràng ra huyết : Lấy hoa mào-gà trắng sao, tóc đốt cháy và lá trắc-bách-diệp sao gần cháy cùng tán bột hòa với rượu mỗi lần uống hai chỉ.

Chữa chứng tràng-phong *đi ra huyết vì uống rượu* : 5 con ốc nhồi ngâm nước cho sạch đất rồi đốt ngoài vỏ cho thịt ở trong cũng khô đi, xong tán bột hòa với rượu mà uống mỗi ngày 1 lần.

TimSách

Mấy phương thuốc dưới đây *đều chữa chứng tràng-phong* :

1) Thổ-châu nung đỏ tưới giấm vào rồi tán ra uống với nước lã đun sôi.

2) Sắc nước quả bồ-kết loãng để ngâm vị sương-truật 1 đêm, xong bồi khô vị sương-truật tán bột viên với hồ mà uống.

3) Bạch-chỉ, hoa-hòe, chỉ-sác đều bằng nhau sao vàng tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ.

4) Mộc-hương và hoàng-liên 2 vị bằng nhau, rồi tán bột cho vào ruột già heo buộc chặt đun nhừ ra mà ăn.

Ba phương dưới đây *đều là bí truyền kinh nghiệm* :

1) Hoa-hòe 8 chỉ, ô-mai 3 quả, sinh-địa 8 chỉ, quy-đầu 1 chỉ, hoa-kinh-giới, chỉ-sác, bạch-thược, xuyên-khung, địa-du đều 8 phân, nếu bệnh đã lâu thêm nhân-sâm, bạch-truật, phòng-phong đều 8 phân, các vị trên sắc uống.

2) Cá diếc 1 con bỏ ruột để vầy, cho bột ngũ-bội vào bụng cá quấn chặt, xong đắp đất hay bột rắc ở ngoài đem nung chín rồi tán bột uống với rượu, mỗi lần 1 chỉ hay là hoàn với cơm cũng được.

3) Hoài-sơn, phục-linh, hòe-giác đều 3 chỉ, tán bột cho vào ruột già lợn quấn lại đun chín mà ăn, chỉ ba lần ăn là khỏi.

TimSách

24.– XÍCH BẠCH TRỌC

(Đàn bà kinh nguyệt rớt đỏ ra là « xích-trọc », rớt trắng ra là « bạch-trọc »)

Chữa chứng bạch-trọc : Ốc nhồi 1 con, nướng cả vỏ lấy thịt rồi cho vào 3 chén rượu, đun kỹ rồi ăn thịt ốc và uống cả rượu, chỉ vài lần là khỏi.

Chữa chứng tiểu tiện trắng *đục như tinh khí* : Mộc-hương, một-dược, đương-quy, ba vị bằng nhau, tán bột uống với nước muối loãng (1).

Chú giải : Bản chữ hán có mấy chữ dĩ cức tâm chấp hòa hoàn (以棘心汁和丸) không rõ cức tâm là ruột của cây gì, vì theo nghĩa thì chữ cức là gai.

Chữa chứng tạng-tâm hư yếu *đi cầu lỏng và cả xích bạch-trọc* : Ích-trí-nhân, bạch-truật, bạch-linh, tán bột uống với nước lã đun sôi, mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng bạch-trọc bụng đầy *bất cứ trai gái* : Vị ích-trí tẩm muối sao, vị hận-phác tẩm gừng sao, hai vị bằng nhau với 1 với phiến gừng, 1 quả táo sắc uống.

Chữa chứng tạng thận hư yếu, *hai cạnh sườn và lưng đau xuyên với nhau* : Vị ngũ-vị 1 lạng, sao đỏ tán bột lấy giấm nấu hồ làm thuốc hoàn, uống mỗi lần 30 viên với nước giấm loãng.

Chữa chứng nguyên khí không đầy đủ, *ở hạ-tiêu yếu mà lạnh, mà thường bạch-trọc* : Tỳ-giải, xương-bồ, ô-dược 3 vị bằng nhau tán bọt, mỗi lần uống 4 chỉ với nước muối.

TimSách

Chữa chứng đái dắt mà đục (lâm-trọc) : Bạch-phục-linh, xích-phục-linh 2 vị bằng nhau, tán bột, hòa với nước rồi chắt nước trong đi (thủy phi), lấy nước sanh-địa và rượu nấu thành cao, cho thuốc bột vào viên lại, uống với nước muối (chứng này bởi khí của tạng tâm, tạng thận hư yếu, tinh thần không vững mà thành chứng mộng, di bạch-trọc).

Chữa chứng bạch-trọc di tinh *vì dương thịnh âm suy* : Vị cáp-phấn (nướng chín) 1 cân, hoàng-bá (sao trên nồi rang mới) 1 cân, cùng tán bột hoàn với nước và hồ, mỗi lần uống một viên với rượu, ngày 2 lần, (vì vị cáp-phấn bổ âm cho tạng thận, vị hoàng-bá giáng hỏa cho tạng tâm).

Chữa chứng đàn bà bạch-trọc, *ra nhiều, tạng phủ yếu và lạnh* : Lộc-giác-xương sao vàng tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với rượu.

Chữa chứng tiểu-tiện bạch dâm *vì tạng tâm, tạng thận yếu mà tư tưởng quá nhiều* : Hoàng-liên và bạch-linh 2 vị bằng nhau, tán bột lấy rượu nấu hồ làm thuốc hoàn, sắc nước vị phá-cố mà uống mỗi lần 30 viên, ngày 3 lần.

Chữa chứng bạch-trọc vì người yếu khó nhọc : Hải-phiêu-tiêu và xương dê tán bột (1), uống bằng rượu mỗi lần 1 thìa, hay là sắc nước mộc-hương, tô-mộc (gỗ vang) và bạch-lực mà uống.

Chú giải : Có lẽ xương dê phải tẩm giấm hay rượu mà sao.

Tìm sách

Chữa chứng xích-bạch-trọc và chứng đái-dắt : Đại-hoàng tán bột mỗi lần uống dùng 6 phân, cậy đầu quả trứng gà cho bột ấy vào hòa đều chưng chín mà ăn, 3 lần là khỏi.

Một phương nữa : Trứng gà chọc thủng ra bỏ lòng tráng, cho một chút bột lưu-hoàng mà chưng chín, ăn vào lúc đói.

Chữa chứng tiểu tiện xích trọc : ích-trí, phục-thần đều 1 lạng, viễn-chí (lấy nước cam-thảo tẩm nửa ngày rồi sao) nửa lạng, cùng tán bột, lấy rượu nấu hồ làm thuốc hoàn, uống với nước gừng mỗi lần 50 viên.

Một phương kinh nghiệm : Hoa mào-gà trắng và vị thăng-ma, mộc-thông, cam-thảo sắc với rượu mà uống.

Chữa chứng bạch-trọc vì tạng thận yếu : Nhục-thung-dung, lộc-nhung, hoài-sơn, phục-linh, 4 vị bằng nhau tán bột hoàn với hồ, sắc nước đại-tảo mà uống, mỗi lần 30 viên.

Chữa chứng bạch-trọc vì khí hư : Hoàng-kỳ tẩm muối sao 5 chỉ, bạch-phục-linh 1 lạng, tán bột uống với nước lã đun sôi, mỗi lần 1 chỉ.

Chữa chứng lậu tinh *(Tinh vô cố rỉ ra) mà bạch trọc* : Muối trắng 1 lạng, (bỏ vào nồi đất mới, ngoài đắp bùn cho kỹ nung 1 ngày rồi đem ra để nguội, tán với) 2 lạng bạch-linh, 2 lạng hoài-sơn, cũng tán rồi lấy củi táo-tàu hòa thêm mật làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 30 viên với nước đại-tảo sắc lên.

Tìm sách

Bài kinh nghiệm dưới đây *chữa chứng bạch-trọc đã lâu* : Hoàng-bá tẩm rượu và muối rồi sao nửa chỉ (1), hoạt-thạch 3 lạng, mẫu-lệ 1 lạng rưỡi, thạch-liên-nhục 8 phân, xa-tiền 1 chỉ, hải-kim-sa 1 chỉ rưỡi, cam-thảo 5 phân, sắc uống. Nếu không hiệu nghiệm dùng bài « *Tứ vật thang* » thêm hoàng-kỳ, mạch-nha, tri-mẫu, ích-trí, càng hay.

Chú giải : (1) Những vị kia hàng lạng mà vị hoàng-bá nửa chỉ thì quá ít, hay là bản chữ hán viết lầm. (2) Vị thạch-liên-nhục mà dùng 8 phân cũng quá ít, hay là bản chính viết lầm.

Chữa chứng đàn bà huyết bạch *không cứ mới phải hay đã lâu* : Lá bạc-sau nhiều hơn, cây răng-cưa (có nơi gọi là lanh-cưa) và lá hoắc-hương cùng vôi lâu năm và bạch-linh đều 1 chỉ, sắc uống.

***

25.— DI TINH

Chữa chứng lo nghĩ nhiều quá, tạng tâm, tạng thận, hư yếu, *dương khí không giữ vững, đi đái són ra hay bạch-trọc, mơ màng thường tiết tinh ra* : Thỏ-ty-tử 3 lạng, bạch-phục-linh 3 lạng, thạch-liên-nhục 1 cân, tán bột lấy rượu nấu hồ làm thuốc hoàn, uống với nước muối loãng, mỗi lần 50 viên.

Chữa chứng di-tinh, bạch-trọc, *tạng tâm yếu không được yên* : Đốt củ ngó sen và tua vàng của hoa sen, cùng những vị khiếm-thực, hoài-sơn, phục-linh, phục-thần đều

TimSách

2 lạng, tán bột, lấy vị kim-anh-tử giã nhỏ sắc lấy nước đun đặc thành cao để viên thuốc bột kể trên, mà uống với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng chiêm bao mà di tinh : Vị bán-hạ 2 lạng, thái thành phiến, rồi cùng sao với 2 lạng chư-linh (cũng thái ra) sao đến khi vàng thì bỏ vị chư-linh, mà thêm vào một lạng mẫu-lệ (nung chín tán bột), lấy vị hoài-sơn nấu hồ làm thuốc hoàn, sắc nước phục-linh mà uống, mỗi lần 30 viên.

Một phương nữa : Lấy xương sống mũi ở đầu con chó, đốt cháy tán ra, lúc đi nằm uống 1 chỉ với rượu.

Một phương nữa : Vị phú-bồn-tử sao vàng tán ra uống với nước vị hoài-sơn sắc lên.

Chữa chứng di tinh vì tạng tâm hư yếu : Lấy 1 quả tim lợn khía ra rồi rắc vị châu-sa vào các khe ấy, lấy dây buộc lại đun chín đi mà ăn.

Chữa chứng di tinh và bạch trọc : Thu-thạch 1 lạng, bạch-linh 5 chỉ, thỏ-ti-tử sao 5 chỉ, cùng tán bột, lấy một chén nước sôi, 1 chén nước giếng nấu hồ làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 100 viên với nước muối loãng.

Chữa chứng chiêm bao di tinh mà ăn kém : Vị khổ-sâm trắng 3 lạng, mẫu-lệ nung chín 4 lạng, bạch-truật sao 5 lạng, cùng tán bột, lấy 1 cỗ dạ-dày lợn rửa sạch, bỏ trong nồi đất mới đun chín nhừ rồi luyện với thuốc kể ở trên, lấy chầy đá nghiền mượt, sắc nước lá-sơn khô làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 40 viên với

TimSách

nước gạo sắc lên, thuốc này uống lâu thời người béo mà ăn khỏe.

Chữa chứng di tinh vì thận tạng yếu : Ngũ-vị-tử 1 cân, ngâm nước bỏ nhân vàng ở trong, rồi cho vào 2 cân mật (1), đun nhỏ lửa cho thành cao, mỗi lần uống 1 hay 2 thìa với nước lã đun sôi.

Chủ giải : Bản chữ Hán dùng 2 chữ đông mật không biết có phải là mật ong hay không ? Vì mật ong vẫn gọi là bạch-mật.

Chữa chứng tinh tự nhiên són ra (không vì chiêm bao) : Vị thạch-liên-nhục, long-cốt, ích-trí, phục-linh đều bằng nhau, tán bột, lúc đói uống 20 viên với nước gạo sắc lên, (có lẽ vị long-cốt phải nung lên, vị thạch-liên-nhục phải đồ chín phơi khô, vị ích-trí phải tẩm nước muối rồi sao, nhưng bản chữ Hán không nói đến.)

Cùng chữa chứng bệnh như trên : Phục-linh, sa-nhân đều 1 lạng, đều tán bột, lấy 1 miếng thịt dê thấm thuốc ấy rồi cho vào 1 chỉ muối mà ăn, uống thêm một chút rượu.

Chữa chứng lao-tâm mà mộng-tinh hay tiết-tinh (Tinh tự nhiên ra cũng như hoạt tinh) : Long-cốt nung chín 4 lạng, hột-hẹ 3 chén (sao), cùng tán bột, uống với rượu mỗi lần 1 thìa vào lúc đói.

Chữa chứng mộng-tinh vì chân âm hư yếu : Mai con ba-ba nướng vàng tán bột, mỗi lần dùng 1 chỉ, lấy nửa chén rượu, nửa chén nước đồng-tiện, 1 củ hành, sắc

TimSách

lấy nước rồi bỏ hành ra, uống với thuốc bột vào buổi trưa đến khi ra mồ-hôi.

Chữa chứng mộng-tinh mà đi cầu loảng phân : Vị mẫu-lệ nung chín tán bột, lấy giấm nấu hồ làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 30 viên với nước gạo sắc lên, ngày 3 lần.

Chữa chứng di-tinh mà ra mồ-hôi trộm : Lộc-giác-sương sao 2 lạng, long-cốt và mẫu-lệ đều nung chín và đều 1 lạng, tán bột lấy rượu nấu hồ làm hoàn mà uống dần.

Chữa chứng đêm mơ màng mà di-tinh : Một khối nhũ-hương bằng ngón chân cái, lúc đi nằm ngậm cho tan ra, đến trống canh 3 thì nuốt đi.

Chữa chứng di-tinh rất công hiệu : Nhân-sâm và liên-nhục đều 5 chỉ, thạch-xương-bồ, bách-tử-nhân đều 5 phân, viễn-chí và phục-thần đều 7 phân, long-cốt 5 chỉ rưỡi, liên-tu 5 chỉ, sắc uống vào lúc đói.

⁂

26.— PHÒNG-THẤT

Chữa người vẫn có bệnh diên cuồng đã khỏi, *gặp việc phòng dục mà bệnh lại trở lại vì hỏa ở tạng tâm rông lên mà thủy ở tạng thận kém đi, hai tạng ấy không tương giao với nhau :* Đảng-sâm 2 chỉ, dương-qui 1 chỉ rưỡi, đan-sâm và huyền-sâm đều 1 chỉ, liên-nhục 2 chỉ, mạch môn 1 chỉ rưỡi, phục-linh 2 chỉ, chích-thảo

TìmSách

5 phân, tảo-nhân 2 chỉ, ngũ-vị 7 hột, **sắc uống lúc thuốc** còn ấm.

Chữa chứng phạm-phòng mà nóng lạnh : Uống bài « bình vị » thêm vị sương-truật và hậu-phác.

Một phương nữa : Cắt lấy 10 cái móng tay và 10 cái móng chân của bệnh nhân, tán bột uống với rượu là khỏi ngay.

***

27.— ĐIÊN CUỒNG

Một phương thuốc chữa điên-cuồng thần nghiệm : Con gián 10 con, 30 hạt cà-độc-dược (nửa để sống, nửa sao), gạo nếp con trai 7, con gái 9 hạt, và 1 phiến giấy phất quạt đã cũ, sắc lên mà uống lúc thuốc còn ấm cho đến khi khỏi, rồi uống bài « *thanh-thần-thang* » để giải đi.

Bài thanh-thần-thang : Đại-bì-đằng cũng gọi là nam-đằng (nôm gọi là cây lục-lục), lá kim-cương, sắn-dây, lá giã-du, biển-đậu sao, lá ưu-lam (lá-sung), các vị sắc nước uống.

Chữa chứng cuồng : Thạch-tín 2 phân (nung vào lửa một lát rồi để xuống đất thấy thấm thuốc xuống đất có sắc vàng là được), thần-sa, chu-sa đều 1 chỉ, hùng hoàng, thư-hoàng đều 7 phân, tán bột hoàn với hồ bằng hạt đậu đen, mỗi lần con trai 7 viên, con gái 9 viên, cho vào quả chuối mà nuốt, thấy thổ ra huyết xấu, thời ăn cháo đậu xanh để giải đi là khỏi.

TimSách

Chữa chứng điên cuồng *hay sốt thương hàn kịch bệnh mà nói mê nhảm* : Viễn-chí và xương-bồ đều 2 lạng, phục-linh 3 lạng, nhân-sâm 1 lạng, thêm hổ-phách, uất-kim, ngưu-hoàng đều 1 chỉ, và chút sạ-hương hoàn với mật, lấy châu-sa làm áo, uống với nước gạo sao lên.

Chữa chứng đàn bà vì uất mà điên cuồng kinh giản : Bạch-phàn 3 lạng, uất-kim 7 lạng, lấy miến nấu hồ làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 3 chỉ với nước sôi, trước có người đàn bà vì kinh sợ lo nghĩ mà đàm huyết làm mê khiếu của quả tim, bị chứng trên đã mấy năm, sau gặp một người lạ cho phương thuốc như trên, chỉ uống 2 lần là khỏi.

Chữa chứng vì bảy tình *(mừng, giận, thương, vui, yêu, ghét, muốn) đến nỗi điên cuồng, hát múa, cười khóc bất thường* : Bạch-truật, bạch-thược, đương-qui, tảo-nhân đều 3 chỉ, viễn-chí, thạch-xương-bồ đều 1 chỉ rưỡi, chi-tử (tẩm nước đồng tiện sao đen), sài-hồ, mẫu-đơn đều 2 chỉ, cam thảo 1 chỉ sắc uống.

Chữa chứng vì tà khí *mà cuồng lên sợ nước lửa và lưỡi trắng* : Thạch-cao để sống 6 lạng, cam-thảo để sống 1 lạng, châu-sa 2 chỉ, tán bột lấy lá xa tiền giã vắt lấy nước mà uống.

∴

28.— ĐỘNG-KINH (Cũng gọi là chứng kinh-giản)

Phương thuốc thần chữa chứng động kinh : Xương đầu hổ 4 lạng (kiêng làm bằng đồ sắt), tóc rối đốt cháy

TimSách

1 chỉ, diêm-tiêu, uất-kim, sạ-can, tam-lại, khương-hoạt, độc-hoạt, bạch-tật-lê, xương-bồ, xuyên-khung, ô-đầu đều 1 lạng, sạ hương 3 chỉ, nhũ hương, một dược đều 1 lạng, a hùy 2 chỉ, lộc-nhung, châu-sa, thần-sa đều 1 chỉ, các vị tán bột hoàn với hồ, lấy hùng-hoàng làm áo, to bằng hạt khiếm-thực, mỗi lần uống 1 viên với rượu hay là nước giấm thanh hâm nóng, thuốc ấy có khi mài uống 2 phần, xoa chỗ đau 1 phần, người cảm nặng uống 3 viên bằng nước lá trầu không, người cảm vừa uống với nước trà, chứng thổ-suyễn gấp uống với dầu-vừng (mấy câu dưới chữa ngoài chứng động kinh).

Chữa chứng kinh giản *một tháng hay 3 tháng lên một cơn chỉ uống 2 thang là khỏi* : Cây khô-mộc 3 lạng, binh-lang, thảo-quả đều 5 chỉ, bốn bát nước sắc còn một nửa rồi chia ra mà uống.

Chữa chứng uất mạo *mà tinh thần hôn mụ, tự giờ mão đến giờ thân (Từ sáng đến cả chiều) thì lên cơn bất tỉnh nhân sự gọi cũng không biết* : Nên uống trước bài « *Hồi dương thang* » thêm vị ngũ-vị, rồi sau uống bài « *Tam-bạch-thang* » chỉ 3 thang là khỏi.

***

29.— CHỨNG TỰ RA MỒ HÔI

Chữa chứng ốm rồi vì người yếu mà tự ra mồ hôi *(hư hãn) mà trong mắt chảy nước ra* : Đỗ-trọng, ngũ-vị hai thứ bằng nhau tán bột, lúc đi nằm ngủ uống 1 thìa, nếu chưa khỏi uống lần nữa.

Chữa chứng ra mồ hôi *như giọt nước, tai điếc người*

TimSách

gầy : Vị tam-lăng tẩm với nước giấm thanh (làm bằng gạo), mùa hạ 4 ngày đêm, mùa đông 6 ngày đêm, rồi tán bột cũng uống bằng nước giấm thanh mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng chỗ khác không mồ-hôi, *chỉ có mồ hôi ở chỗ ngang quả tim, nghỉ ngơi nhiều thì mồ-hôi càng nhiều* : Chứng ấy là huyết ở quả tim hư kém, phải bổ dưỡng, vị phục-linh tán bột uống với nước ngải-cứu loãng mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng sau khi sốt thương-hàn *vì hư yếu mà mồ-hôi ra không chỉ, miệng khô tạng tâm ráo* : 1) Gà trống vàng 1 con, ma-hoàng-căn 1 lạng, đun kỹ lấy nước rồi cho vào 1 lạng nhục-thung-dung (tẩm rượu), 2 lạng bột mẫu-lệ (đã nung chín) sắc lại mới uống 1 ngày cho hết.

2) Thục-địa 5 lạng sắc uống.

Chữa mọi chứng hư yếu tự ra mồ-hôi, *đêm nằm ra nhiều hơn ngày mà gầy yếu* : Hoàng-kỳ chích và ma-hoàng-căn đều 1 lạng, mẫu-lệ nung đi rồi tưới nước gạo vào, các vị tán bột rồi lấy 100 hột tiểu-mạch, sắc nước uống thuốc tán kể ở trên mỗi lần 5 chỉ.

Chữa chứng bụng buồn mà mồ-hôi ra nhiều không hiểu gì : Nước giếng múc về buổi sáng hòa với mật mà uống.

Chữa chứng chợt ra mồ-hôi không ngừng : Mỡ bò và mỡ dê lấy rượu đun cho tan ra mà ăn.

Chữa chứng ra mồ-hôi vì phong nhiệt : Lá trang

Tìm sách

(vân mẫu diệp) giã ra lấy nước mà uống. Hay là phơi khô tán bột mà uống.

Chữa chứng người già, trẻ em vì yếu mà ra mồ-hôi : Yếu thì thớ thịt không vít được, lỗ chân lông rão ra nên ra mồ hôi gọi là « hư-hàn » : Bạch-truật 5 chỉ sao, tiểu-mạch 1 chỉ (đun chín rồi phơi khô), hai vị đều tán bột, mỗi lần uống với nước hoàng-kỳ sắc lên.

Chú giải : Dưới chữ hoàng-kỳ thang có 2 chữ « Khử mạch » có nghĩa là bỏ vị tiểu-mạch thì không có nghĩa, có lẽ là bản chữ Hán viết lầm.

Chữa chứng mồ-hôi ra nhiều quá : Ma-hoàng-căn và hoàng-kỳ 2 vị bằng nhau, tán bột hoàn với hồ, uống với nước tiểu-mạch sắc lên.

Cũng chữa chứng như trên :

1) Bạch-truật tán bột uống với nước gạo sắc lên.

2) Uất-kim, hà-thủ-ô chế, và ngũ-bội-tử cùng tán bột điều với bột rịt lên trên rốn.

30.– CHỨNG RA MỒ-HÔI TRỘM (Đạo-hãn)

Chữa chứng đàn bà, trẻ em ra mồ-hôi trộm *hay là sốt thương-hàn rồi ra mồ hôi trộm không ngừng* : Vị long-đảm-thảo tán bột cho nước mật lợn vào, rồi lấy rượu hâm nóng mà uống mỗi lần 1 chỉ.

TimSách

Chữa chứng trẻ em ra mồ-hôi trộm mà người nóng : Vị long-đảm-thảo, phòng-phong và rễ cây hẹ sắc nước mà uống.

Một phương nữa : Nhân-sâm, phục-linh, tảo-nhân, ba vị bằng nhau tán bột, mỗi lần uống 1 chỉ với nước gạo sắc lên, ngày 3 lần.

Chữa chứng mồ-hôi trộm vì tạng tỳ hư yếu : Bạch-truật 4 lạng thái từng phiến, 1 lạng sao với bột mẫu lệ, 1 lạng sao với vị thạch-hộc, 2 lạng sao với gạo, rồi chỉ lấy vị bạch-truật tán bột uống với nước gạo sắc lên. Mỗi lần 3 chỉ.

Chữa chứng ra mồ-hôi trộm *vì chứng ho lao* (*người yếu ho lao*) : Mẫu-lệ, ma-hoàng-căn và hoàng-kỳ 3 vị bằng nhau tán bột, mỗi lần nống 2 chỉ.

Chữa chứng ra mồ-hôi trộm vì khí hư : Mẫu-lệ, đỗ-trọng, 2 vị bằng nhau tán bột, mỗi lần uống 1 thìa với rượn.

Chữa chứng ra mồ-hôi trộm không chỉ :

1) Bạch-chỉ, phục-thần, lá ngải-cứu sao, ô-mai, thần-sa, thêm vị ma-hoàng-căn và vị đại-đậu-kỹ, sắc uống.

2) Cành-đào, quả mơ trắng, bấc thắp đèn dầu thầu-dầu thời trước, trần-bì, rễ cây lúa, rễ cây đại-mạch (có lẽ là cây lúa miến), sắc nước uống.

Chữa chứng ra mồ-hôi trộm *và chỗ kín ra mồ-hôi (âm-hãn)* : Ma-hoàng-căn, mẫu-lệ, cùng tán thật mượt mà xoa.

Tìm sách

Hành-giản chân-nhu

(*TẬP HẠ*)

MỤC LỤC TẬP «TỐN»

1.— Chứng tiêu khát (đái đường)

2.— Chứng lo uất

3.— Chứng không ngủ hay ngủ nhiều

4.— Chứng hay quên

5.— Chứng rùng mình kinh sợ

6.— Chứng thương thực

7.— Chứng tích tụ

8.— Chứng đầy chướng

9.— Chứng phù sũng

10.— Chứng đi cầu lỏng

11.— Chứng đi ỵ

12.— Chứng thoát giang (lòi tĩ)

TìmSách

I.— CHỨNG TIÊU-KHÁT

(Chứng này khát nhiều lại đi đái luôn để tiêu đi, cũng gọi là đi đái đường).

Chữa mọi chứng hư yếu, phiền khát, *hoặc khát rồi mọc nhọt, hay là có ung nhọt rồi phát khát* : Hoàng-kỳ, cam-thảo đều 1 chỉ và 1 quả táo sắc uống.

Chữa chứng nóng khát phiền muộn : Khoét chỗ đất sạch mà rắn như cái bát, đổ nước vào đậy lại, một lát múc nước ấy gạn trong mà uống (chữ Hán gọi là « địa-tương »).

Một phương nữa : Một lạng hoàng-đơn hòa với nước muối mà uống.

Chữa chứng tiêu-khát đi cầu quá nhiều :

1) Hoàng-liên tán bột hoàn với mật mà uống, uống 2 hay 3 lần, rất hiệu.

2) Nước trúc-lịch sắc lên, mỗi ngày uống 2, 3 lần.

3) Một cân hoàng-liên, nửa cân rượu đun cạn, phơi khô, tán bột mà hoàn lại mà uống dần.

Chữa chứng tiêu khát, lâu năm không khỏi :

1) Hương-phụ-chế 1 lạng, bạch-phục-linh 1 chỉ, tán bột. Mỗi lần uống 2 chỉ với nước cơm.

TìmSách

2) Hột tử-tô 3 lạng sao tán bột, sắc nước tang-bạch-bì mà uống dần.

Chữa chứng tiêu khát không ngừng, *hạ nguyên (tức hạ-tiêu) hư yếu :* ngưu-tất 5 lạng tán bột, sắc nước 1 cân sinh-địa mà tầm phơi cho hết, rồi lấy mật viên lại, uống dần với rượu.

Chữa chứng tiêu-khát uống nước quá nhiều mà tiểu tiện đỏ :

1) Cánh bèo rửa sạch giã vắt lấy nước mà uống.

2) Cánh bèo phơi khô và vị qua-lâu-căn đều bằng nhau, tán bột hoàn với nước sữa uống vào lúc đói.

3) Hột đậu đen đồ chín bỏ vào trong cái mật bò hay mật trâu phơi trong dàm (chỗ thoáng gió) sau 100 ngày, rồi lấy ra nuốt dần cho hết là khỏi, (không nói bao nhiêu đậu đen, nhưng có lẽ bỏ đầy vào trong cái mật thì thôi).

4) Gạo nếp 3 bát nhỏ và một chén mật sắc làm mấy lần rồi lấy nước mà uống.

Chữa chứng tiêu-khát mỗi lần uống thật nhiều nước :

1) Ba cái củ-cải thái phơi khô tán bột sắc với nước thịt lợn mà ăn.

2) Nhân-sâm tán bột hòa với lòng trắng trứng gà mà ăn. Ngày 3 hay 4 lần.

3) Nhân-sâm và vị qua-lâu-căn còn tươi, 2 thứ bằng nhau, tán bột hoàn với mật, sắc nước mạch-môn mà uống.

TimSách

4) Nhân-sâm 1 lạng, bột cát-căn 2 lạng, cho thêm mỡ lợn và mật nấu thành cao mà ngậm dần.

5) Bạch-thược và cam-thảo 2 vị bằng nhau, sắc lấy nước mà uống. Chứng này phải kiêng rượu, miến, thức nóng và thức nướng.

Chữa chứng tiêu-khát uống nước nhiều :

1) Ngũ-linh-chi, và đậu đen, đồ và phơi, 2 thứ bằng nhau, tán bột uống với nước bí-đao.

2) Bài *bát-vị-thang* bỏ phụ-tử. Thêm vị ngũ-vị sắc nước mà uống rất hay.

3) Ngày 5 tháng 5 hay là trong tháng chạp (âm-lịch), đem vị mẫu-lệ lấy đất sét vàng nắm kín ở ngoài rồi nung cho đỏ ra, xong tán bột lấy cá diếc tươi sắc lấy nước mà uống.

4) Lấy 3 lạng Mật-đà-tăng tán bột hoàn với hồ bằng hạt ngô, uống với vị cương-tàm rửa sạch và muối sắc lên, hay là uống với rượu, mỗi lần từ 5 viên đến 30 viên. Đến khi trông thấy nước mà lợm lòng thì thôi, nếu lợm lòng thì ăn thức gì khô để giải đi là khỏi.

Chữa chứng tiêu-khát bởi tạng thận hư yếu khó khỏi : Đậu-đen sao và vị Thiên-hoa-phấn, 2 thứ bằng nhau, phơi tán bột hoàn với hồ mà uống bằng nước đậu-đen.

Chữa chứng tiêu-khát mà nóng tận xương : Một quả bí-trắng (bạch đông-qua) bỏ núm, cho đầy bột hoàng-liên vào, rồi bỏ trong cái vỏ, dun cách thủy, đến khi quả bí nhừ hết, thì nghiền ra làm thuốc hoàn, lại đun quả bí

TimSách

khác, đun lấy nước mà uống mỗi lần ba hay bốn mươi viên.

Chú giải: Bản chữ Hán không nói bỏ ruột quả bí có lẽ là để lấy cả ruột, hay là bỏ hết ruột đi.

Chữa chứng tiêu khát có trùng: Rễ cây khổ-luyện cạo bỏ bì vàng ở ngoài, rồi lấy chỗ bì trắng độ một chét tay, thái bồi khô sắc với nước rồi cho thêm một chút sạ-hương vào mà uống dần vào lúc đói, uống rồi dù trong người khó chịu nhưng không việc gì, khi trùng dun ra là khát ngừng. (Chứng này ít người biết là có trùng).

Chữa chứng tiêu-khát vì hạ-tiêu hư yếu: Phục-linh và hoàng-liên 2 vị bằng nhau, tán bột sắc nước vị thiên-hoa-phấn để nấu hồ làm thuốc hoàn, uống với nước nóng mỗi lần 15 viên, (chứng tiêu-khát này bởi trên khô, bệnh nhân trên mạnh dưới hư yếu, hỏa ở tạng tâm bốc lên, thủy ở tạng thận kém, mà hai tạng không tương giao với nhau thì dùng phương thuốc kể ở trên.

Chữa chứng tiêu-khát uống nước không ngừng mà tiểu-tiện đi luôn :

1) Ốc nhồi rửa sạch lại ngâm nước lần trước cho ra đất rồi đổ đi, lần sau ngâm nước một đêm rồi lấy nước ấy uống trong khi khát.

2) Gà mái lòng vàng đun lấy nước mà uống, hay là nấu canh mà ăn.

Chữa chứng tiêu-khát trong tạng tâm, *tạng tỳ nóng mà hạ-tiện yếu và lạnh, tiểu-tiện không ngừng* : Uống sữa bò và dê mỗi thứ mấy lần là khỏi.

TimSách

2.— CHỨNG LO UẤT

Chữa chứng vì lo uất mà ngực ngăn cách không được nhẹ : Vị bối-mẫu thái tẩm nước gừng sao tán bột, lại lấy nước gừng nấu hồ làm thuốc hoàn, mỗi lần uống mấy chục viên.

Chú giải : Bản chữ Hán không nói viên to như thế nào, và nói lấy chinh-sĩ tỏa-giáp 征士鎖甲 sắc lấy nước mà uống thuốc hoàn kể trên, thì không rõ là thức gì ?

Chữa chứng khí ở tạng tâm uất kết : Một quả tim con dê, lấy vị hồng-hoa tẩm với một chén nước và cho thêm chút muối phết lên trên quả tim, rồi nướng chín mà ăn, thì tạng tâm được yên mà sẽ mừng nhiều.

Chú giải : trên chữ hồng-hoa có 2 chữ « khúc khúc » không hiểu là chữ gì ?

***

3.— KHÔNG NGỦ HAY NGỦ NHIỀU

Chữa chứng suốt đêm không chợp mắt : Bấc thắp đèn (đèn thắp bằng dầu hột thầu-dầu ép ra) sắc lấy nước để uống thay nước trà.

Chữa chứng mắt không nhắm vào được : (Chứng này là do vị khí đi vào dương phận, dương khí đầy quá không vào được âm phận, mà âm khí hư yếu). Lấy nước tràng lưu thủy (chảy càng xa càng tốt), đựng lại chỉ lấy một nửa ở trên rồi đun lên mà uống, lại lấy củ vi đun thật

TimSách

sôi cho vào 1 cân gạo nếp, 5 chén bán-hạ đun lên mà uống, cứ uống 1 chén nước lưu-thủy thì lại uống 1 chút nước gạo và bán-hạ, thì đi nằm ra mồ-hôi mà ngủ được, bệnh dù lâu chỉ ba lần uống là khỏi.

Chú giải : Cây vi không rõ là cây gì ? Còn vị bán-hạ không nói là có chế hay không, nhưng vị ấy sắc với gạo mà uống vẫn để chữa chứng không ngủ được, thì có lẽ phải chế.

Chữa chứng phiền buồn không ngủ được : Tao tầu 40 quả và 7 củ hành sắc lấy nước mà uống.

Chữa chứng mật yếu không ngủ được *mà bụng hay kinh sợ* : Tảo-nhân sao 1 lạng, sâm 1 lạng, thần-sa nửa lạng, nhũ-hương 2 chỉ, cùng tán bột uống với nước lá tre sắc lên.

Chữa chứng kinh giật không ngủ được : Tảo-nhân sao 1 cân, sâm, linh, truật, chích-thảo đều 1 lạng, gừng sống 3 lạng, sắc dần mà uống.

Chữa chứng nóng tận xương, *bụng phiền buồn mà không ngủ được* : Vị Tảo-nhân sao tán hòa với nước, chắt lấy nước trong để nấu cháo gạo nếp, xong chế thêm nước sinh-địa vào mà uống.

Chữa chứng không ngủ được vì mật yếu : Xương đầu ngựa đốt thành than 1 lạng, nhũ-hương 1 lạng, tảo-nhân sao 2 lạng, tán bột uống dần với rượu hâm nóng.

Chữa chứng ngủ nhiều hay không ngủ được : Xương đầu ngựa đốt thành than và thiết-phấn (tàn của sắt lúc nung đỏ mà bắn ra), 2 thứ đều 1 lạng, châu-sa

TimSách

5 chỉ, long-não nửa phân, (mỗi chỉ có 10 phân), tán bột hoàn với mật, mỗi lần uống 30 viên.

Phương thuốc kinh nghiệm để dễ ngủ *chữa cả đàn ông đàn bà* : Một chỉ hạt thiên-tiên-tử sao rồi tán bột uống với nước sâm sắc lên, rồi lấy 30 hạt thiên tiên sao tán ra với 9 bông lúa nếp, 1 mảnh to giấy phết quạt đã cũ, mấy cây thanh-hao làm chổi (đã quét rồi) cùng sắc mà uống cho đến khi khỏi. Rồi uống bài *An thần trấn tâm :* phục linh, viễn-chí (chế sao), sơn-chi (sao đen), thiên-ma sắc lấy nước rồi mài thêm bốn vị : hổ-phách, chân-châu, thần-sa, hùng-hoàng mà uống. Hay là uống bài *An-hồn định-phách phương* : hoàng-liên, phục-thần, viễn-chí, sơn-chi sắc lấy nước rồi cho thêm bột châu-sa vào mà uống là khỏi ngay, có thể uống xen với bài *Quy kỳ*.

***

4– CHỨNG HAY QUÊN (kiện vong)

Chữa chứng tạng tâm mụ đi mà hay quên : Quả tim của bò hay trâu, ngựa, lợn, gà bốn thứ đồ chín hong khô tán bột, uống với rượu mỗi lần 1 thìa nhỏ, ngày 3 lần là khỏi mà có thể thông-minh lên mà nghe một biết mười.

Chữa chứng tạng tâm hỗn loạn quên nhiều mà hay lầm : Vị viễn-chí, chọn ngày đinh-dậu, chính người yếu đó tự thân hành ra chợ mua lấy rồi gói vào khăn mà đem về không cho người ngoài hay, xong chế sao tán bột mà uống dần.

TimSách

Chữa chứng hay quên, *thuốc này uống lâu thời thông minh thêm ra :* Vị bạch-long-cốt (nung chín), và vị viễn-chí (chế sao), hai vị bằng nhau tán bột uống với rượu, ngày uống 2 lần.

Chữa chứng hay quên mà kinh sợ : Xương hổ (tẩm giấm nướng vàng), long-cốt (nung-chín), viễn-chí (chế sao), ba vị bằng nhau, tán bột uống với nước gừng sống ngày 3 lần, uống lâu thông minh thêm ra.

***

5.— CHỨNG RÙNG MÌNH KINH SỢ (Chính-sung)

Chữa chứng rùng mình kinh sợ mà không ngủ được : Phục-thần 2 lạng, trầm-hương 5 chỉ, tán bột uống với nước lã đun sôi.

Một phương nữa : Vị mật-đà-tăng tán bột uống một chút với nước lã đun sôi.

Chữa chứng rùng mình mà tự ra mồ-hôi (Chứng này bởi khi mà tạng tâm không đầy đủ) : Luộc thịt thăn lợn (thái ra) lấy nước sắc 5 chỉ sâm, 5 chỉ quy mà uống vào lúc đói, còn bã thuốc và thịt ấy bồi khô tán bột lấy bột hoài-sơn nấu hồ làm thuốc viên, to bằng hột đậu xanh, cách xa lúc ăn, uống mỗi lần 30 viên với nước táo-tầu sắc lên, chỉ 2 lần là khỏi.

Chữa chứng nôn ọe, choáng váng kinh sợ, *ăn không lọt xuống được :* Bán-hạ chế sao và gừng sống đều 8 lạng, phục-linh 3 lạng, sắc dần với nước mà uống, lúc thuốc còn ấm.

TimSách

Chữa chứng tạng tâm yếu mà gầy còm kinh sợ : Giã cây quan-âm lấy chừng 2 cân nước, đun cạn còn một nửa, chia làm 4 lần uống, ngày 3 lần, đêm 1 lần.

Chữa chứng khiếp sợ (Cả đàn ông, đàn bà) : Con trai dùng nước đồng-tiện của con gái, con gái dùng nước đồng tiện của con trai, (bỏ lúc mới đi và lúc sau chỉ lấy khoảng giữa), ngày uống 2 lần, rồi ăn thứ bánh khô, chỉ hơn 1 tháng là khỏi.

***

6.— CHỨNG THƯƠNG THỰC

Chữa chứng ăn thức lạnh, thức nóng không điều hòa *và ăn quá mà đau bụng gần chết* : Đại-hoàng, ba-đậu (bỏ vỏ và gói vào vải đập nhừ để bỏ bớt dầu đi) và can-khương, ba vị bằng nhau, tán bột hoàn với hồ to bằng hạt ngô-đồng, mỗi lần uống 6 viên cho đến khi đi cầu được.

Chữa chứng vì ăn trái quả mà đầy bụng : Vị quế-chi tán hoàn với cơm to bằng hạt đậu-xanh, mỗi lần uống năm hay sáu viên với nước lã đun sôi.

Chữa chứng ăn thịt không tiêu : Uống ngay nước của thứ thịt ấy đun lên là tiêu, hay là lại ăn ngay thứ thịt ấy cũng tiêu được.

Chữa chứng thức ăn tích lại vì đàm hỏa : Vị thạch-cao nung vào lửa rồi tán bột lấy giấm-thanh nấu

TìmSách

hồ làm thuốc hoàn, uống với nước lã đun sôi mỗi lần bốn hay năm mươi viên (viên nhỏ).

Chữa chứng thức ăn tích lại mà ngực cách lên : Khiên-ngưu 1 lạng, ba-đậu 3 quả (bỏ vỏ đập bỏ hết dầu), cùng tán bột hoàn với cơm, mỗi lần uống một hay hai mươi viên với nước lã đun sôi.

Chữa chứng ăn nhiều chóng đói Đậu-xanh, hoàng-mạch, gạo-nếp đều 1 cân, nấu dần lấy nước mà uống, bốn năm hôm là khỏi. (Hoàng-mạch không rõ là ngô hay thứ lúa gì ?)

Chữa chứng ăn không biết đói : Thạch-liên-nhục bỏ lõi xanh ở trong, đồ chín phơi khô tán bột mà uống dần.

Phương thuốc sau đây để mạnh tỳ, vị, *chữa chứng bĩ đầy và chữa chứng đi tả vì cảm thử* : Chỉnh-thần-khúc, thương-truật (ngâm nước gạo một đêm rồi thái, sao vàng) hai vị bằng nhau, tán bột hoàn với hồ mỗi lần uống 30 viên, nếu trong bụng lạnh thêm vị can-khương. Nếu tỳ-vị yếu, ngực và bụng bĩ chướng, quanh năm ăn ít mà hay nằm, miệng không biết ngon, thêm vị Mạch-nha sao 3 lạng, gừng sao 4 lạng, bạch-truật và trần-bì đều 1 lạng, ô-mai 4 lạng, tán hoàn với mật mà uống với nước cơm, mỗi lần mấy chục viên.

Bài thuốc dưới đây để nhẹ cho người bĩ cách và tiến thực : Mạch-nha (sao) 4 lạng, bạch-truật sao và trần-bì sao đều 1 lạng, tán hoàn với hồ, mỗi lần uống 30 viên với nước sâm.

Tìm sách

Những thứ thịt có độc mà không nên ăn : gan trâu chỉ có 1 cánh (1) ; tim, gan của lợn (tức heo) và của dê mà có lỗ thủng ; gan của ngựa, loài chó có huyền đề cùng với súc vật tự tử mà đầu ngảnh về phương bắc hay là há miệng.

Chú giải : (1) bản chữ Hán là ngưu độc can phải chăng là trâu chỉ có 1 cánh gan. 2) Huyền-đề là chân có 5 nóng rồi lại có 5 nóng giả ở trên.

Bài dưới đây chữa chứng thức ăn tích lại, *mà khi ngược lên, và chứng ốm khỏi rồi tích ở tràng vị rất hiệu* : Cây long-thiệt (1), bột gạo trắng (2) (nếu thay bằng vị hoàng khương cũng được), cùng tán bột điều với vị long-tinh (3) làm thành thuốc viên, uống với rượu, thấy đi cầu là nhẹ. Nếu đi cầu nhiều lấy bột vị Bạch-truật hòa với nước mà uống, hay, là uống bài *Lý-trung* cũng được (kinh nghiệm).

Chú giải : (1) Phải chặng long-thiệt là cây xương-rồng, nhưng cây xương-rồng thường gọi là long-cốt, mà cây móng rồng là long-trảo, thì chưa chắc long-thiệt có phải là cây xương-rồng, vả lại không nói cách làm. (2) bột gạo không nói rang hay đồ chín. (3) Phải chăng long-tinh là nhựa cây xương-rồng.

***

7.— CHỨNG TÍCH TỤ

Chữa chứng có hòn khối người vàng mà nề : Vị Thần-sa và nồi đất lâu năm (tán bột hòa vào nước

TìmSách

rồi chắt nước ở trên), xong cùng tán mượt làm thành hoàn mỗi lần uống 5 viên.

Chữa chứng trưng-hà tích đau bĩ : Tro ở lò vôi luyện lại rồi uống với rượu (phải chăng luyện với nước).

Chữa chứng trưng-hà đã lâu (con trai gọi là bệnh trưng, con gái gọi là chứng hà) : Vị Châu-sa tán-bột luyện với cơm, một con gà trống bắt nhịn đói hai hôm rồi cho ăn cơm ấy, xong lấy phân gà phơi khô tán bột uống với rượu cho đến khi khỏi.

Chữa chứng bụng và cạnh-sườn có hòn mà bĩ đầy : Hùng-hoàng và thạch-phấn đều 1 lạng, lấy hồ trộn lại mà đán lên là có công hiệu ; nếu chưa hiệu lại dán lần thứ hai, đợi đi cầu mấy chục lần là khỏi.

Chữa mọi chứng vì khí lạnh tích lại thành khối mà đau : Lưu-hoàng và diêm-tiêu đều 4 lạng, sao vừa, thanh-bì, trần-bì đều 1 lạng, cùng tán hoàn với hồ, mỗi lần uống 30 viên với nước cơm vào lúc đói.

Chữa chứng trưng-hà cổ-chướng : Vị tam-lăng ước 6 lạng, đun với 5 bát to nước, khi cạn còn ba phần năm thời bỏ bã, đun đặc lại thành cao, dựng vào bình kín, uống với rượu mỗi ngày 2 lần (cần uống lúc sáng sớm).

Chữa chứng hà-tích dưới cạnh-sườn rắn như đá : Vị Tam-lăng thái sao 1 lạng, Xuyên-đại-hoàng 1 lạng, lấy giấm nấu thành cao, mỗi ngày uống 1 thìa với nước gừng sống và quất-bì sắc lên, khi đi cầu dễ thì thôi.

TimSách

Chữa chứng người già người trẻ, *có huyền tích không khỏi, đi lại thì đau nhức* : Vị hương-phụ sao và vị nam-tinh chế và sao, 2 vị bằng nhau tán bột, lấy nước gừng và hồ làm thuốc hoàn, rồi uống với nước gừng mỗi ngày 20 viên.

Chữa chứng tích khối đã lâu, đại tiểu tiện không thông lợi, *đầy chướng không ăn được* : Đại-hoàng và Bạch-thược đều 2 lạng, tán hoàn với nước lã đun sôi, ngày uống ba lần cho đến khi biết đói.

Chữa chứng trong bụng bĩ khối: Hạt gấu (tức là củ Hương-phụ) 5 lạng (bỏ vỏ rồi thái mỏng), lấy hai cái thăn lợn khía ra cho hạt gấu vào nướng chín, rồi thêm 2 lạng hoàng-liên tán bột cùng nghiền với hồ làm thuốc hoàn, uống với nước lã sôi mỗi lần 30 viên, (không nói rõ nhưng có lẽ ngày 1 lần).

Một phương dưới đây cũng để chữa tích khối : Phèn đen 1 cân, muối ăn 5 lạng, mẫu-lệ nung chín 1 lạng, bạch-giới-tử 3 lạng, lấy 1 cái nồi đất, dưới để 1 lượt muối, giữa trải 1 tờ giấy rồi để các vị thuốc đó lên trên, xong lấy lửa nung rồi đem thuốc ra tán bột, cứ 1 đồng tiền xúc thuốc bột thì hoàn là 1 viên. Chứng nóng lạnh thì uống với chuối, chứng đàm sốt rét hay nguyệt kinh không đều uống với chanh quả. Chứng sản hậu có hòn khối uống với rượu.

Chú giải : Có lẽ muối ở dưới nồi là muối khác không dùng đến vì đã cách giấy, nhưng không nói hồi lâu là bao nhiêu, có lẽ đến khi phèn đen và muối khô đi.

TimSách

Chữa chứng hòn khối sờ như con ba ba (miết hà), *trông thấy như gần da thịt, đau không chịu nổi* : Thường nấu canh tôm mà ăn.

Chữa chứng đàn bà huyết-hà ở dạ-con (*lích huyết thành hòn khối gọi là huyết hà*) : Mai rùa tẩm giấm sao và đại-hoàng, hồ-phách cùng tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với rượu, hễ thấy ra huyết xấu thì thôi (không nói mỗi vị bao nhiêu và ngày uống bao nhiêu).

Chữa chứng hà : Mai con ba-ba tẩm giấm sao hay nướng vàng, tán bột mỗi lần hòa 1 thìa với sữa bò mà uống vào buổi sáng.

Chữa chứng miết-hà ở dưới ngực : Xương đầu con mèo đen đốt cháy tán bột mỗi lần uống 1 chỉ với rượu, ngày 3 lần (hòn khối tựa như mai con ba-ba thì gọi là « miết-hà »).

Chữa chứng trưng-hà bụng đầy lớn, *mọi thứ thuốc vô hiệu* : Nước đái mỗi ngày uống một bát, chừng 30 lần là ra ngay (1).

Chú giải : 1) Bản chữ Hán có 4 chữ hạ huyết châm khối, có nghĩa là đi ra huyết như cái kim hay khối hay là nghĩa thế nào không được rõ, còn câu « là ra ngay » phải chăng là ra huyết ấy.

Chữa chứng hay ăn thức sống thức lạnh, *rồi trong miệng có nước trong, lâu ngày thành chứng hà-tích gầy như người có chứng lao* : Cứt gà trắng với gạo trắng hòa với nước mà uống, là thổ ra ngay như hình hạt gạo (có lẽ gạo uống sống nhưng không nói tán thành bột hay để nguyên cả hột).

TimSách

Chữa chứng trong bụng bĩ mà thành tích : Thịt bò vàng 4 lạng, thái thành phiến rồi lấy vôi bột sát ở trên đun chín mà ăn là tích khối ấy ra ngay.

Chữa chứng trong bụng lạnh lâu mà khí kết thành khối (Chứng bệnh này là ác chứng) : Khổ-sâm 2 cân, đồng-tiện chừng 2 cân, cùng sắc lấy nước rồi cho gạo nếp vào đun đặc lại làm thuốc hoàn mà uống với rượu, Người tích khối hai hay ba năm không tiêu, dùng uống cũng thần hiệu.

Chú giải : Phải chăng vị khổ-sâm sắc rồi bỏ bã.

Chữa chứng bụng và cạnh-sườn tích khối : Vôi nửa cân sao trên nồi rang cho thật nóng, rồi cho vào 1 lạng đại-hoàng đã tán bột cùng sao cho đỏ lên, lại cho vào nửa lạng quế tán bột lại sao qua, xong lấy giấm (làm bằng gạo) phiết vào giấy dán lên chỗ hòn khối mà ở trong uống thuốc tiêu khối.

Chữa chứng trong bụng có khối : Vị Ngô-thù 1 hay 2 cân, giã rồi hòa với rượu đun chín, lấy vải bọc lại chườm trên chỗ có hòn khối, khi nguội lại sao lại chườm, hòn khối ấy di chuyển đến đâu lại chườm chỗ ấy cho đến khi tan.

Bài thuốc thần phương đã kinh nghiệm *để chữa chứng trưng-hà và chứng vì nước độc mà nóng lạnh* : Rễ cây hoàng-lực cạo phấn vàng ở ngoài, rồi sao vàng tán bột hoàn với hồ, lấy lá ngân-bạc làm áo, mỗi lần uống 30 viên với rượu, lại sắc lá dừa làm nước uống thay trà.

Phương thuốc hoàn rất công hiệu dưới đây *để*

TimSách

chữa chứng khí tích, huyết tích, thực tích, đàm tích, mọi chứng tích mà bụng trên bụng dưới có đau : Phèn-đen (đựng vào cái bát nhỏ đậy lại, lấy đất dẻo đắp kín ở ngoài, rồi nung đến khi đất ấy đỏ ra là được) Thứ ấy 5 chỉ, hương-phụ sao 5 lạng, ô-dược 2 lạng, phủ-hải-thạch (đá ong) (nung vào lửa hồi lâu) 2 lạng, nga-truật (bệnh về huyết 5 lạng, bệnh về khí 2 lạng), uất-kim (là nghệ) (bệnh về huyết 2 lạng, bệnh về khí 9 lạng), mộc hương (bệnh về huyết 3 lạng, bệnh khí 5 lạng), các vị đều tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống 50 viên, ngày 2 lần. Nếu bệnh về huyết sắc nước hồng hoa mà uống, bệnh về khí sắc nước trần-bì và lá sơn-dương mà uống. (Không rõ lá sơn-dương là lá gì ?)

Chữa mọi chứng tích-tụ : Gạo lâu năm (trần nễ) 4 lạng, lấy 21 hạt ba-đậu bỏ vỏ cùng sao với gạo ấy cho vàng thơm, (đừng để gạo đen) rồi bỏ ba-đậu đi, trần-bì 4 lạng (bỏ phấn trắng ở trong), hai vị cùng tán bột hoàn với hồ, uống với rượu mỗi lần 5 viên, ngày 3 lần, (không nói viên to như thế nào ?)

Chữa bảy chứng sán-khí mà đau bụng trên, bụng dưới : Nga-truật tẩm giấm sao, nam-mộc-hương (bỏ vỏ), hương-phụ sao, tạo-phàn (phèn đen) sao khô, các vị đều 9 chỉ, cá diếc lớn 1 con nướng vàng, tán bột, lấy gạo nếp nấu hồ làm thuốc hoàn, lại lấy nam-mộc-hương và hương-phụ tẩm rượu sắc lên lấy nước uống thuốc hoàn, mỗi lần 3 chỉ vào lúc đói.

Thứ cao thần hiệu để chữa chứng bụng trên bụng dưới bĩ khối : Hùng-hoàng và bạch-phèn (phèn trắng) tán bột, lấy bột gạo, trộn thành cao phết vào giấy dán

TìmSách

trên chỗ có hòn là kiến hiệu, nếu chưa hiệu lại dán, thấy đi cầu nhiều ta khỏi.

Chú giải : Bán chữ Hán nói đi cầu vài trăm lần, có đâu mà đi nhiều như vậy, phải chăng bản in chữ Hán khắc lầm.

Chữa các chứng tích-tụ *hoặc vi phạm phòng hay đi lỵ mà tích lại*. Hắc-sửu 2 lạng, hương-phụ 1 lạng, dạ-minh-sa 1 lạng, đều tán bột hoàn với giấm, mỗi lần uống 50 viên với nước muối loãng.

Chữa các chứng sản hậu, mà đàm thở, *kinh nguyệt không đều mà đau bụng, hòn tích v.v...* : (*phương thuốc này do tiền nhân nhà tôi truyền lại đã kinh nghiệm*) : Phèn-đen 1 cân, thảo-quả bỏ vỏ 1 lạng rưỡi, đinh-hương 20 cái (mùa hạ bớt đi, mùa đông thêm lên), hạt-tiêu 1 lạng rưỡi, quế 5 phân, cam-thảo 3 chỉ, tán bột uống với rượu, nếu nóng lạnh hòn tức lên mà đau bụng hay là kinh không đều uống bằng nước chanh quả.

Chú giải : không nói phèn đen có sao khô hay không, nhưng nên sao.

***

8.— CHỨNG BẦY-CHƯỚNG

Chữa chứng bụng trên bụng dưới đau mà chướng lên đau buồn muốn chết. Muối ăn 3 chén nhỏ sắc nước uống, nếu thổ ra là yên, không thổ lại uống thêm.

Tìm sách

Chữa chứng bụng đầy không đau : Cát-cánh và chỉ-xác bằng nhau, sắc nước uống lúc còn ấm.

Chữa chứng ngực cách mà phiền buồn : Vị bạch-truật sao tán bột sắc lấy nước uống mỗi lần 1 thìa, (người nào tạng hàn người yếu nên dùng bài này).

Chữa chứng tạng tỳ hư yếu mà đầy chướng ủng t ệ không thông : Bạch-truật sao 2 lạng, trần-bì sao 4 lạng, tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống 30 viên với nước mộc-hương sắc lên, vào trước bữa ăn cơm.

Chữa chứng bụng trên, bụng dưới đầy chướng đoản khí : Thảo-đậu-khấu 1 lạng tán bột, uống với nước mộc-qua và gừng sống sắc lên, mỗi lần nửa chỉ.

Chữa chứng dạ-dày lạnh đầy hơi *mà không vận hóa được, đói mà không muốn ăn* : Phụ-tử để sống 1 chỉ, sâm 1 chỉ, gừng sống 2 chỉ, sắc lấy nước rồi hòa vào lòng trắng 1 quả trứng gà mà uống vào lúc đói.

Chữa chứng vì khí huyết mà đầy chướng : Cây và quả của cây muội-nồi (Lưu ký-lô) phơi khô tán bột uống với rượu mỗi lần 3 chỉ, nhưng không nên uống nhiều là e rằng thổ và đi cầu.

Chữa chứng nề hay đầy vào đến bụng mà đau lắm : Quả bồ-kết bỏ hột nướng vàng tán bột đun sôi với rượu mà uống, ngày 3 lần, đêm 1 lần.

Chữa mọi chứng bệnh về khí mà bĩ đầy ho suyễn, *ợ nước chua phiền buồn, người đi đường buổi sáng hay là đi trên rừng núi mà uống thời trừ được*

TimSách

chướng khí : hương-phụ 400 lạng, trầm hương 18 lạng, sa-nhân 48 lạng, chích-thảo 120 lạng, cùng tán bột thêm vào một chút muối nóng với nước lã đun sôi mỗi lần 1 chỉ (nếu tán ít thì rút đi).

Chữa mọi chứng về khí mà bụng trên bụng dưới đầy chướng *nghẹn-tắc thở dài, nuốt nước chua, đàm ngược lên, ọe, lợm lòng và say rượu không tỉnh* : Hương-phụ 1 cân, sa-nhân 8 lạng, chích-thảo 4 lạng, tán bột uống với nước lã đun sôi cho thêm chút muối, hay là sắc uống cũng được.

Chữa chứng cổ-chướng phiền khát, mình khô gầy đen : Mã-tiền-thảo (cây vọt ngựa) phơi khô kỵ lửa sắc với rượu và nước mà uống lúc thuốc còn ấm, (trung tuần tháng 6 lúc có tiếng sấm mà lấy cây mã-tiền thì càng hay).

Chữa chứng người già người trẻ đầy bụng *vì khí huyết ngưng trệ* : Vị chỉ-xác 4 lạng, chia làm 4 phần, 1 phần cùng sao với 1 lạng thương-truật, 1 phần cùng sao với 1 lạng hột cải-củ (la-bạc-tử), 1 phần cùng sao với 1 lạng lá sơn đã khô (can-tất), 1 phần cùng sao với 1 lạng đại-hồi, rồi bỏ những vị kia mà chỉ lấy vị chỉ-xác tán bột, còn 4 vị kia lại đem sắc lấy nước để nấu hồ làm thuốc hoàn, rồi uống với nước cơm mỗi lần 50 viên vào sau bữa ăn, có thể khoan trung thuận khí.

Bài « thần-tiên-đan » sau đây, *để chữa chứng cổ-chướng khó chữa và chứng sản hậu thở gấp* : Muối ăn 3 lạng, diêm-tiêu 2 lạng, phèn-đen 1 lạng, thủy-ngân 4 lạng, phèn-trắng 5 phân, hồ-tiêu 15 hạt, các vị cùng nấu

TimSách

như phép tạo « khinh-phấn » thắp hết 3 tuần hương thì thôi. Phép uống : lấy 1 phần thuốc gói 3 lần giấy cho kín bỏ vào trong múi chanh, sắc nước cây du-long mà uống múi chanh ấy, uống từ trống canh 2 (10 giờ đêm bây giờ) đến trống canh năm thì đi cầu ra các chất độc, đi cầu hai hay ba lần thì ăn cháo đậu xanh để cầm lại, bệnh nhẹ thời uống 1 lần, nặng quá thời ngoài 10 ngày mới uống lần thứ hai, lại thường uống bài *bình-vị nhị-trần thang* và lấy hoa « cắm » sắc với rượu và nước, lúc sáng uống 1 chén cho đến khi khỏi. Lúc nấu rễ cây cắm thì dùng 1 cỗ chay, một cỗ mặn, lễ tiên-sư bà chúa rừng, nếu không lễ thì không thành. (Sao ở trên nói là hoa mà ở dưới lại nói là rễ ?).

Chú giải : Lá rau du-long và cây-cắm phải tra ở quyển Lĩnh-nam bản thảo, còn phép tạo khinh-phấn là để vị thuốc vào cái bát mới ở trên đậy cái bát nhỏ hơn đắp đất (có trộn chút muối) ở ngoài, rồi đun ở dưới thắp hết 3 tuần hương thì bắc ra để nguội cạo lấy phấn ở cái bát đậy trên.

Bài thuốc sau đây chữa chứng cổ-chướng rất thần hiệu : Dạ-dày lợn 1 cái rửa sạch, lấy 1 con ếch lớn, bỏ vào trong cái dạ-dày, quấn chặt, lấy nước đun chín, rồi bỏ ếch lấy dạ-dày phơi sương 1 đêm, hôm sau lấy hai hay ba củ tỏi ăn với dạ-dày ấy chỉ ba lần là khỏi.

Chú giải : Bản chữ Hán dưới chữ « điền-ca » là con ếch có 2 chữ « toàn hoạt », có lẽ là con ếch không bỏ ruột, nhưng thiết nghĩ bỏ ruột cũng không sao, vì ếch cần ở thịt.

TimSách

Bài thuốc dưới đây chữa chứng báng-khối cổ-chướng, *phù-sũng mà tiểu-tiện không lợi, rất là thần hiệu* : Con ban-miêu bắt về để đói, đi đại-tiện ra hết phân, rồi đem ban-miêu tẩm rượu rồi cùng sao với đất vách về phía đông cho đến khi vàng, rồi bỏ đất vách lấy ban-miêu 1 lạng, thạch-lãnh 3 chỉ, đại-hoàng 1 chỉ, cùng tán bột hoàn với hồ to bằng hạt đậu, uống từ 1 viên rồi tăng dần đến bốn năm viên mà uống bằng nước ấm. Nếu muốn đi đái mà chưa đi đái, thì lấy lá cóc-mẳn vò ra hòa với nước lã thêm chút muối mà uống rất hiệu.

***

9.— CHỮA CHỨNG PHÙ-SŨNG

Chữa chứng cổ-chướng bụng những nước như cái trống, *chuyển động nghe có tiếng nước mà ngoài da sạm đen* : Rễ cây lưỡi-dòng (sạ-can) giã vắt lấy nước mà uống là nước ở trong ra ngay.

Một phương nữa : Vị xích-tiểu-đậu (đậu đỏ) 3 cân, rễ cỏ-gianh trắng 1 chét tay, sắc nước rồi ăn đậu cho đến khi tiêu (không nói uống nước).

Chữa chứng người nề những nước (*thủy-sũng*) *mà đại-tiện đi hoạt* : Vị ngân-châu nửa lạng, lưu-hoàng 4 lạng (nung cho chín), cùng tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống 30 viên với nước lã đun sôi.

Chữa chứng nề mà da vàng *(hoàng-sũng) và nề những nước (thủy sũng)* : Minh-phàn 1 lạng, thanh-phàn 1 lạng, miến-trắng (bạch-miến), nửa cân, cùng sao với nhau, rồi

TimSách

lấy giấm nấu hồ làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 30 viên với nước táo tầu sắc lên.

Chữa chứng bốn tay chân nề mà người yếu: Bạch-truật 3 lạng, táo tầu 3 quả, sắc uống lúc còn ấm, không cứ lúc nào.

Chữa chứng thủy sũng vì phong: Vị khương-hoạt cùng sao với hột-cải-củ rồi chỉ lấy vị khương-hoạt tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với rượu. (hột cải-củ là La-bạc-tử)

Chữa chứng phù sũng vì uống rượu nhiều *hay là vì hư yếu phù sũng (hư-sũng)* : Vị hương-phụ 1 cân, tẩm nước đồng tiện 3 ngày đêm, rồi phơi và sao khô tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống 50 viên với nước cơm.

Chữa chứng nề những nước mà khó đi cầu: Rau mã lan (tức là rau cúc tần, cũng gọi là rau khổ khẩu) ; Đậu đen và tiểu mạch đều 1 bát nhỏ, sắc lấy nước mà uống thường chỉ năm hay sáu hôm là khỏi (phải chăng tiểu-mạch là gạo thường).

Một phương nữa: Cam-đình-lịch 1 lạng, đại-táo 20 quả (bỏ hột) sắc thành cao mà uống.

Chú giải: Cam-đình-lịch không rõ tên nôm, phải chăng là lá cây đay, vì hạt là đình-lịch-tử. Theo đây thì Cam-đình-lịch là ngọt mà khổ đình lịch thì đắng.

Chữa mọi chứng phù-sũng: Vị hồng-hoa đun chín vắt lấy nước mà uống.

Chữa chứng thủy-sũng cả thân thể, *và chứng thốt nhiên nề những nước (bạo-thủy), chứng nề những nước vì*

Tìm sách

gió (phong-sũng), chứng nề những nước về khí (khí thủy): Lá-hương-nhu 1 cân sắc kỹ rồi bỏ bã đun thành cao, thêm vào 7 lạng bạch-truật tán bột làm thuốc hoàn uống với nước cơm.

Chữa chứng thủy-sũng bụng to, *tiểu-tiện không được lợi*: Quả ké (thương-nhĩ-tử) đốt thành than, và vị đình-lịch (phải chăng là cây đay vì hột đay là đình-lịch-tử, đây không nói dùng hột hay lá), hai vị bằng nhau, tán bột uống với nước lã đun sôi mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng khắp người phù sũng: Khổ-đình-lịch 4 lạng tán bột hòa với cùi quả táo-tầu mỗi lần uống 50 viên với nước vị tang-bạch-bì sắc lên.

Chú giải: nếu đình-lịch là cây đay thì đây là cây đay đắng.

Chữa chứng mặt và người phì ra những nước: Vị cam-toại 2 chỉ, lấy một quả cật lợn, khía ra làm bảy phiến cho thuốc vào những chỗ đã khía ấy, rồi quấn kỹ nướng chín mà ăn.

Chữa chứng trong bụng nề những nước, *suyễn thở gấp mà đái không thông*: Vị cam-toại, vị đại-kích, vị nguyên-hoa, đều bằng nhau tán bột lấy cùi quả táo tầu nghiền ra mà viên, mỗi lần uống ba hay bốn mươi viên.

Chữa chứng nề đầy mà thở suyễn: Phụ-tử đề sống 1 củ thái từng phiến, gừng sống 10 phiến, bột trầm-hương 1 chỉ, sắc lấy nước uống nguội (dù phụ-tử chưa chế cũng không ngại).

Chữa chứng vì thủy-thấp mà nề chướng: Bạch-

Tìm sách

truật, trạch-tả đều 1 lạng, tán bột uống với nước phục-linh sắc lên.

Chữa chứng mặt và người chợt nề mà bụng đầy : Quả-bồ-kết bỏ vỏ nướng vàng 1 cân, rượu 1 thăng sắc sôi kỹ, mỗi lần uống 1 chén nhỏ, ngày 3 lần.

Chú giải : 1) quả bồ-kết mà bỏ vỏ là chỉ lấy có hột, 1 cân thì quá nhiều, lại ít khi chỉ dùng có hột, nếu vì chữ Hán khắc lầm mà là bỏ hột lấy vỏ thì cũng quá nhiều vì vỏ quả bồ-kết có chất độc không ai dùng đến 1 cân. Vậy nếu dùng đến thì dùng bỏ hột lấy vỏ mà sao kỹ cùng uống ít mà thôi.

Chữa chứng nề mà bụng đầy không nằm được : Vị úc-lý-nhân 1 bát, tán bột hòa với bột gạo nấu lên làm bánh mà ăn, hễ ăn vào là đi cầu, hơi sẽ nhẹ đi mà khỏi.

Chữa chứng khắp người nề mà đầy, *tiểu tiện không thông lợi* : Vị chư-linh 5 lạng, tán bột mỗi lần uống một thìa với nước nóng, ngày 3 lần.

Chữa chứng trong bụng có báng nước *hay là chứng người nề những nước* : Một con gà trống vàng bỏ ruột cùng với 1 cân xích-tiểu-đậu đun kỹ lấy nước mà uống ngày 2 lần, đêm 1 lần.

Chữa chứng thấp-sũng vì tạng tỳ hư yếu (thấp-sũng là cảm thấp mà nề, khác với thủy-sũng là nề những nước) : 5 củ phụ-tử sống cùng vị xích-tiểu-đậu nửa cân, đun nhỏ lửa cho chín rồi bỏ đậu chỉ lấy vị phụ-tử tán bột, nấu chín vị ý-dĩ-nhân thêm hồ giã làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 10 viên với nước củ cải.

Tìm sách

Chữa chứng khí-sũng hay thủy-sũng *mà bụng cổ chướng* : lấy thịt chó đun chín mà ăn vào lúc đói.

Một phương nữa : Lấy thịt trâu đun chín ăn với gừng và giấm-thanh vào lúc đói. (nhớ rằng xét bệnh nhân tạng hàn thì dùng thịt bò vàng mà nhiệt thì dùng thịt trâu đen).

Chữa chứng bụng đầy chướng *mà người nề những nước, đi đái ít* : 4 cái gót chân trâu bỏ móng làm sạch lông nấu mà ăn, hay là lấy đuôi trâu làm sạch lông nấu kỹ mà ăn, nhưng cho một chút giấm-thanh.

Chữa chứng mặt nề quá : Thổ-cầu 1 cái và khinh-phấn 2 phân rưỡi, tán bột ngoáy một chút vào trong mũi thì nước vàng ra hết.

Chữa chứng phù sũng về thủy khí : Xích-tiểu-đậu 1 cân, lấy 1 con gà trống trắng làm sạch lòng và bỏ ruột chặt ra, 2 thứ nấu với nhau thật kỹ, mà uống nước ấy ngày 2 lần, đêm 1 lần.

Một phương thuốc thần để chữa mọi chứng phù-nề : Khương-hoạt 3 lạng sao vàng, quy 1 lạng sao vàng, trần-bì 3 chỉ rưỡi sao vàng, lại lấy lá cải-bắp nấu canh với cua đồng hay cua bể (kỵ không bỏ muối), mỗi lần uống 3 chỉ thuốc bột với nước canh ấy. Nếu đã tiêu nhẹ đến 2 chân, thì lấy vỏ bưởi sao vàng tán bột uống với nước cơm, rồi mới được ăn muối, rồi sau cứ mỗi ngày uống 3 lần thuốc bột, mỗi lần 3 chỉ, với thuốc ngâm rượu kê sau đây : Xích-hoa-xà (1) 5 chỉ, sao vàng, hoàng-lực sao, bắc-sửu sao, đậu-đen sao, đương-quy, hà-thủ-ô, các vị

Tìm sách

đều 5 chỉ ; phục-linh, cam-thảo chích, chi-tử sao, cầm-địa-la sao, các vị đều 3 chỉ ; hoàng-bá, hồng-hoa, tô-mộc đều 1 chỉ ; nếu là đàn bà thì thêm hương-phụ, bạch-chỉ, nhân-sâm đều 2 chỉ, các vị kể trên ngâm với rượu để uống thuốc bột kể ở trên để tiến thực vì thêm cho khí huyết.

Chú giải. (1) Bản chữ Hán dưới chữ « quy » có 1 chữ khắc không rõ nét nhưng chỉ có lẽ là quy đầu (đầu của củ quy) chứ không phải chữ « vĩ » là (đuôi của củ quy).

phương thuốc kinh nghiệm dưới đây *cũng chữa mọi chứng phù nề* : Diêm-tiêu, khương-hoàng, hương-mão (cả rễ và lá), mộc-thông, 4 vị trên đều 1 lạng, lấy ba vi sắc lấy nước bỏ bã rồi cho diêm-tiêu đun cho tan ra, chỉ lấy chừng 1 bát, mỗi lần uống độ nửa chén nhỏ, uống hết 1 tễ thuốc như trên là khỏi, rồi sau ăn 3 hay 4 khẩu mía mà kiêng ăn muối với cá diếc, chỉ dùng được nước mặn và thịt lợn, rồi rau đều ăn được cả, thuốc này càng để lâu càng tốt.

Chú giải : Ở trên nói là kiêng ăn muối, mà câu dưới lại nói là ăn được nước muối, phải chăng là kiêng ăn muối còn nguyên cả hột (kiêng ăn muối là vì uống vị diêm-tiêu). Tuy nhiên, muốn thật cẩn thận thì chỉ ăn nhạt hay ăn cơm với đường trong nửa tháng theo như thường lệ là hơn.

Một phương nữa : Thổ-cầu bốn hay năm con, nếu cả người nề thì cả con, đốt cháy tán bột nống với rượu. Nếu chỉ nề chân tay thì chỉ đốt có tay chân mà uống.

TimSách

Một phương nữa: Đại-hoàng, trần-bì, diêm-tiêu đều 5 chỉ, bấc đèn (thắp đèn thầu dầu) 1 chét tay, sắc nước uống dần, uống rồi ăn hai ba khẩu mía.

Chữa các chứng nề những nước (thủy-sũng), *cả đàn ông, đàn bà và những chứng thai-tiền sản-hậu trong bụng có khối tích mà kinh nguyệt không đều*: (bài này do thầy Tống ở Phú-Nghĩa truyền cho rất là thần hiệu).

Thuốc để uống ngày: Ích-mẫu-thảo 5 chỉ, vỏ cam-phao (vỏ bưởi) 3 chỉ, ô-long-vĩ (bồ hóng bếp) 1 chỉ, tán bột uống với nước cơm mỗi lần 1 đồng tiền súc (chừng bảy phần mười của chỉ).

Thuốc để uống đêm: Diêm-tiêu và bạch-phèn đều 1 lạng, đinh-hương 10 cái, đại-hồi 3 hoa, quan-quế 1 chỉ, cam-thảo 1 chỉ, mã-tiền-thảo 1 chỉ sao, thảo-quả bỏ vỏ sao vàng 2 chỉ, các vị đều tán bột, nửa đêm uống 1 đồng tiền súc với rượu, nếu phát sốt uống bằng nước lạnh là hiệu ngay, nếu ở ngực nóng uống nước trầu (1)

Chú giải: Bản chữ Hán là 2 chữ lang-thủy (榔水) phải chăng là nước vị binh-lang sắc lên, vì nếu là trầu ta vẫn ăn thi sao không nói là ăn trầu.

Phương thuốc gia truyền chữa chứng phù sũng: Vỏ củ phục-linh, mộc-thông, xa-tiền sao, hậu-phác, chư-linh, cam-thảo sắc uống.

Phương thuốc gia truyền *chữa chứng vì thấp hóa ra phù-nề và sốt rét lâu thành hòn-báng (ngược-mẫu)*: Cam-toại, mộc-thông, lá cây đa-lông, vỏ bưởi sao, và bấc

TimSách

thắp đèn dầu ngày xưa, sắc nước uống, mỗi lần uống hòa thêm 1 chỉ điêm-tiêu. Nếu bệnh nhân háo kiệt lấy cua đồng, rau cải, nấu canh mà ăn, kiêng ăn muối sống và cá thịt.

***

10.— CHỨNG TIẾT-TẢ (đi cầu lỏng)

Chữa chứng đi cầu vì cảm nắng âm : Hoạt-thạch... lạng, lưu-hoàng 4 phân, tán bột hoàn với hồ, uống bằng nước gừng loãng nhiều hay ít là tùy người lớn hay nhỏ.

Chú giải : dưới chữ hoạt-thạch mất chữ bao nhiêu mà chỉ có chữ lạng có lẽ là mấy lạng.

Chữa chứng vì cảm nắng âm hoặc thổ, *hoặc tả, hoặc sốt rét phiền khát mà tiểu-tiện đỏ :* Hoạt-thạch nung chín 4 lạng, hoắc-hương, đinh-hương đều 1 lạng, tán bột uống với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng đi cầu mạnh không ngừng : Ngải-cứu lâu năm 1 chét, gừng sống 1 củ, sắc lấy nước uống nóng, ngoài lấy nhân trong hạt gấc và đinh-hương giã nhừ ra hòa với nước rịt vào trên rốn.

Chữa chứng thốt nhiên đi tả những nước, *ngày đêm không ngừng :* Lá cây gai phơi trong râm cho khô đi, rồi tán bột uống với nước nguội (chứng này kiêng mọi thức nóng).

Chữa chứng phong khí vào tràng, vị mà tiết tả :

TìmSách

Lá chó đẻ (Hy-thiêm-thảo) tán bột, lấy giấm nấu hồ làm thuốc hoàn, uống với nước lã đun sôi mỗi lần 30 viên.

Chữa chứng trúng hàn mà thổ tả : Gừng sao vàng (bào khương) tán bột hòa với cháo mà uống mỗi lần 3 chỉ.

Chữa chứng đi tả vì lạnh *hay là đau hoắc-loạn về mùa hè* : Hồ-tiêu tán bột hòa với nước gạo sắc lên mà uống.

Chữa chứng đi tả những nước, bụng sôi như sấm: Vị thạch-cao nung vào lửa rồi tán bột lấy gạo lâu năm thổi cơm làm thuốc hoàn, lấy hoàng-đơn làm áo, mỗi lần uống 20 viên với nước gạo sắc lên (chứng này vì có hỏa).

Chữa chứng tiết-tả khát nhiều : Ô-mai và hoa-hòe sao sắc nước uống thay nước trà.

Chữa chứng đau bụng đi cầu *vì lạnh, do chân dương hư yếu quá* : Lưu-hoàng 1 lạng, thanh-diêm 2 lạng tán bột lấy sáp ong tán ra mà làm hoàn, mỗi lần uống 5 viên với rượu hay là nước mới múc lên.

Chú giải : Bản chữ Hán không nói lưu-hoàng và thanh-diêm phải chế như thế nào, nhưng phần nhiều là đều sao cho khô đi để bớt tính độc.

Chữa chứng vì cảm hàn và khó nhọc *mà đại-tràng tiết tả không ngừng* : Vũ-dư-lương (củ nâu ngày xưa vẫn nhuộm vải) 4 lạng (nướng chín rồi giã dập ra), ô-đầu 1 lạng (ngâm nước một đêm rồi got vỏ bỏ rốn đi

TìmSách

xong bồi khô) ; 2 vị cùng tán bột lấy giấm nấu hồ làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 5 viên với nước ấm trước lúc ăn cơm.

Bài thuốc dưới đây *để chữa chứng vì hư yếu mà thốt nhiên đi cầu bạo bệnh, đau bụng không ngừng* : Lưu-hoàng 2 lạng, phèn-phi nửa lạng, tán bột hoàn với hồ, lấy Châu-sa làm áo, uống với nước muối loãng mỗi lần 15 viên, (bài thuốc này mùa hè đi đường nên mang theo).

Chữa chữa tạng tỳ hư yếu đi cầu ra chất trắng : (chứng này là do tỳ vị yếu mà lạnh, nước đình khí trệ) Lưu-hoàng 1 lạng, miến 1 phân, cùng sao với nhau rồi tán bột lấy nước nóng làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 50 viên với nước gạo sắc lên.

Chú giải : cố nhiên là bột miến đó chỉ để sao chung với lưu-hoàng, nhưng chỉ 1 phân thì quá ít, có lẽ là chữ Hán viết lầm, như vậy chỉ ít hơn lưu-hoàng là được.

Chữa chứng người già đi cầu lỏng không ngừng : Bạch-truật tẩm nước hoàng-thổ sao 5 lạng, bạch-thược tẩm rượu sao vàng 1 lạng, mùa đông thêm vị nhục-đậu-khấu chín, các vị tán bột rồi viên với hồ, mỗi lần uống 50 viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng đi tả lâu mà hoạt tràng : Bạch-truật và phục-linh đều bằng nhau, gạo nếp gấp hai (sao vàng), cùng tán bột hoàn với cùi quả táo-tầu mà uống dần.

Chữa chứng người già thường đi cầu lỏng : Bạch-truật tẩm nước hoàng-thổ rồi sao vàng 3 lạng, thương-truật

TìmSách

ngâm nước gạo rồi thái sao 5 lạng, phục-linh 1 lạng, cùng tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống mấy chục viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng bụng đầy *thốt nhiên đi tả ngày đêm không ngừng*: (chứng này là khí thoát rất nguy) Ích-trí-nhân 2 lạng sao rồi sắc nước mà uống.

Chữa chứng người già vì yếu mà đi tả (hư tả): Vị nhục-đậu-khấu nướng rồi bỏ vỏ 2 lạng, nhũ-hương 1 lạng, tán bột lấy gạo lâu năm nấu hồ làm hoàn, mỗi lần uống 50 viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng hư-tả vì tạng tỳ, tạng thận yếu: (hư-tả là đi tả vì yếu chứ không phải vì ăn uống hay vì cảm). Vị phá-cố nửa cân sao, vị đậu-khấu để sống 4 lạng, mộc-hương 2 lạng, cùng tán bột hoàn với cùi quả táo-tầu, mỗi lần uống 50 viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng đi tả lâu không ngừng: Vị nhục-đậu-khấu nướng chín bỏ vỏ 2 lạng, mộc-hương 1 lạng rưỡi, tán bột hòa với cùi quả táo-tầu, mỗi lần uống bốn hay 50 viên với nước gạo sắc lên, nếu thêm vị phụ-tử chế cũng được.

Chữa chứng vì khí lạnh mà đi tả tuột ra (đỗng-tả) Phụ-tử 1 lạng, mộc-hương nửa lạng, lấy giấm nấu hồ làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 20 viên với nước trần-bì sắc lên.

Chữa chứng già trẻ hoạt tả: Bạch-truật và hoài-sơn đều sao vàng và nhân-sâm (bồi khô), các vị bằng nhau, tán bột hoàn với cơm mà uống bằng nước gạo sắc lên.

Tìm sách

Chữa chứng vì tạng tỳ yếu *và người già khí ở trong không đầy đủ, đi cầu nhiều không ngừng* : Nhục-đậu-khấu 1 lạng, phụ-tử đã chế 1 lạng, tán hoàn với cơm, mỗi lần uống mấy chục viên với nước hột liên-nhục sắc lên.

Chữa chứng tỳ vị hư yếu *mà đi ra cả cơm, người không có lực* Phụ-tử đề sống 10 lạng, lấy nước đun 1 ngày rồi thái mỗi củ làm ba, lại đun nửa ngày, xong chung với 2 cân táo-tầu làm hoàn, lúc đói uống với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng đau bụng hoắc-loạn thổ tả không ngừng : Phụ-tử 7 chỉ, nướng cả củ cho chín rồi bỏ núm và rốn, thái từng phiến, với nửa chỉ muối sắc lấy nước mà uống vào lúc thuốc còn ấm.

Chữa chứng tạng hàn mà đi cầu lỏng, mỏi mệt kém ăn : Vị ngô-thù sao qua tán bột, ruột lợn một đoạn làm sạch bỏ cả mỡ đun nhừ ra, rồi cho cả ngô-thù vào giã kỹ làm thành thuốc hoàn, mỗi lần uống 50 viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng tạng tỳ yếu mà đi cầu hoạt tràng : Liên-nhục 1 lạng rưỡi sao thật vàng, nhục-đậu-khấu 1 lạng, thảo-quả nướng gần cháy vỏ ở ngoài 1 quả, cùng tán bột uống với nước trần-bì sắc lên.

Phương thuốc kinh nghiệm dưới đây *để chữa thổ tả về chứng thực mà bệnh mới phát và cứng đau hoắc-loạn mà thổ tả* : Ô-dược, khổ-tử, mộc-hương, 3 vị cùng mài ra uống với nước trà còn ấm là khỏi ngay,

TimSách

rồi uống tiếp bài « *Vị linh* » hay là bài « *hoắc-hương chính-khí* »

Phương thuốc gia truyền hiệu nghiệm dưới đây, *để chữa chứng đi tả vì nước độc (chướng-khí) và mọi chứng đi lỵ hay sốt rét* : Hoắc-hương, đại-phúc-bì, tử-tô, chích cam-thảo, cát-cách, trần-bì, phục-linh, bạch-truật, hậu-phác, bán-hạ chế sao, thần-khúc, bạch-chỉ, thêm lá sung, lá duối, lá vọng-cách, nam-mộc-hương, thảo-quả, binh-lang, phượng-vĩ, lá chỉ-thiên, các vị đều bằng nhau.

Chú giải : trên đây không nói sắc uống hay là làm thuốc tán, thuốc hoàn, thì có lẽ là tùy ý, còn phép chỉ của từng vị dù không nói, chắc là phải sao tẩm như phép thường.

***

II.— CHỨNG LỴ

Chữa chứng đi lỵ cả xích và bạch (máu và mũi) : Giã-khổ-luyện (hạt vọng, cây này mọc ở kề bể) không cứ nhiều hay ít, sao vàng tán bột hoàn với mật, lấy nước mật và rượu sắc lên mà uống.

Chữa chứng đi lỵ về thời khí, *làng xóm nhiều người đương mắc bệnh* Bài *bình-vị-tan* là những vị : trần-bì, hậu-phác, phục-linh, cam-thảo chích, gừng sống làm thang và thêm vị tục-đoạn sao với rượu sắc lấy nước uống lúc còn ấm.

Chữa chứng vừa đi cầu lỏng, vừa đi lỵ : Phèn

TìmSách

phi tán bột, lấy bột nấu với giấm làm hồ mà hoàn lại mỗi lần uống vài mươi viên, nếu là bệnh lỵ thì uống bằng nước gừng sống loãng (tạng người còn khỏe mới uống được).

Chữa chứng đi lỵ đã lâu và đi cầu ra cả cơm: Xuyên-tiêu 1 lạng, xương-truật 2 lạng sao, rồi tán bột, lấy giấm nấu hồ làm thuốc hoàn, trước lúc ăn uống 20 viên với nước ấm. Nếu là chứng lỵ hiểm ác lâu ngày đều nên thêm quế.

Chữa chứng đi cầu lỏng về tạng tỳ, *chứng tạng-độc đi ra huyết, mọi chứng lỵ thuộc về tạng nhiệt*: Xuyên-hoàng-liên nửa cân hay 2 lạng hoặc 4 lạng bỏ vào ruột già lợn rồi cho vào trong nồi đất đun với một nửa rượu, một nửa nước cho nhừ ra, rồi lấy hoàng-liên bồi khô tán bột nghiền với ruột lợn làm thuốc hoàn, uống với nước gạo sắc lên, mỗi lần ít viên.

Chữa chứng tỳ vị cảm thấp khí đi lỵ, *mà đau bụng, thức ăn không tiêu hóa*: Hoàng-liên, ngô-thù, bạch-thược cùng sao với nhau rồi tán bột hoàn với hồ mà uống, rất hay.

Chữa chứng đi lỵ lâu không ngừng: Xuyên-quy 2 lạng, ngô-thù 1 lạng, cùng sao với nhau rồi bỏ ngô-thù chỉ lấy quy tán bột hoàn với mật, uống với nước gạo sắc lên.

Một phương nữa: Hoa-hòe sao, khổ-luyện sao rồi lấy vải gói lại đập bớt dầu đi, 2 vị bằng nhau tán hoàn với hồ, lấy châu-sa làm áo, uống với nước trà hay là nước quả chuối xanh sắc lên.

Chú giải: Thanh-tiêu phải chăng là quả chuối xanh.

TimSách

Chữa mọi chứng đi lỵ không cứ già trẻ lớn bé : Một đoạn bắc-mộc-hương và nửa lạng hoàng-liên sắc với nước cho khô đi, rồi bỏ hoàng-liên chỉ lấy mộc-hương tán bột chia làm ba, 1 phần uống với nước trần-bi, 1 phần uống với nước gạo lâu năm, 1 phần uống với nước cam-thảo.

Chữa mọi chứng lỵ đã lâu : Lá ngải-cứu và trần-bi sắc lấy nước uống, hay là tán bột làm thuốc viên mà uống với nước muối loãng.

Chữa chứng đau hoắc-loạn rồi thành lỵ : Lưu-ký-lô (cây nhọ nồi hay muội nồi) lấy lá sắc nước mà uống.

Chữa chứng đi lỵ mà khát uống nước vô độ : Mạch-môn 3 lạng, ô-mai 20 quả, sắc lấy nước mà ngậm dần.

Chữa chứng đi lỵ đã 3 năm : Vỏ xanh ở trên cây xích-tùng tán bột hòa với cháo ngày ăn 3 lần, chỉ có mấy bát là khỏi.

Chú giải :. bản chữ Hán là « xích-tùng thượng thương bì » thì có nghĩa như đã dịch ở trên nhưng không rõ xích-tùng là cây gì ?

Chữa chứng đi lỵ hoạt không ngừng có khi ra cả cơm : Bạch-phục-linh 1 lạng, mộc-hương (quấn vào giấy ẩm rồi nướng cho chín) 1 lạng rưỡi, tán bột rồi sắc vị tử-tô và mộc-qua lấy nước mà uống thuốc bột kể trên mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng vì tạng tỳ yếu mà đi lỵ hoạt : Một con gà mái lông vàng làm sạch lông bỏ ruột nướng qua,

TìmSách

xong lấy muối và rượu để đun cách thủy cho chín đi mà ăn.

Chữa chứng đi lỵ mà đi cầu như rót nước : lấy xương con dê đốt cháy hòa với nước mà uống mỗi lần 1 thìa bột.

Chữa chứng vì khí huyết hư yếu mà đi lỵ nguy khốn : Lộc-nhung lấy giấm tẩm rồi chích, xong tán bột cho thêm một chút xạ-hương hoàn với cùi quả táo-tầu mà uống bằng nước gạo sắc lên, mỗi lần 30 viên (chứng này là hư-lỵ).

Chữa chứng « ngũ sắc lỵ » : Da con dím đốt cháy mỗi lần uống 1 thìa với rượu.

Chữa chứng đi lỵ vì trúng thử *hay là đi cầu lỏng vì trúng thực* : Vị hùng-hoàng tán bột hoàn với hồ uống bằng nước cam-thảo.

Chữa chứng xích lỵ (đi lỵ ra máu đỏ) không ngừng : Vị hỏa-ma-tử tán ra nấu với cháo đậu xanh mà ăn.

Chữa chứng già hay trẻ đi bạch-lỵ (*đi lỵ ra mũi nhiều*) : Vị ngải-cứu lâu năm và gừng sao vàng sẫm (gần đen), 2 thứ đều 3 lạng, tán bột lấy giấm nấu hồ mà viên lại, mỗi lần uống mấy chục viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng đi lỵ cả xích lẫn bạch : Đất mùn giun ước chừng 1 cân đem sao đến khi hết khói rồi hòa vào nước gạo trong mà uống.

Bốn phương thuốc dưới đây *để chữa chứng lỵ vừa xích vừa bạch :*

TimSách

1) Củ phụ-tử nướng chín rồi bỏ vào nước tiểu-tiện ngay lúc còn nóng và vị can-khương, vị mộc-hương (đều sao), 3 vị bằng nhau sắc lấy nước mà uống.

2) Vị quế-chi, cam-thảo, lá ngải-cứu và gừng sống với gạo trắng lấy nửa rượu nửa nước lã sắc lên mà uống.

3) Mực Tàu (viết chữ Hán) về hạng thực tốt và can-khương sao đều 5 lạng, cùng với phèn-phi tán bột hoàn lại mà uống.

Chú giải: Phèn-phi không nói là bao nhiêu, nhưng ít hơn 2 vị kia.

4) Hồ-tiêu và đậu-xanh cứ mỗi tuổi là mỗi thứ một hột tán hoàn với cơm, đi ỉy mà đỏ nhiều thì uống với nước gạo sắc lên, mà trắng nhiều thì uống với nước gừng sống.

Chữa chứng đi ỉy lâu cả xích lẫn bạch: 1 củ phụ-tử nướng vào lửa cho đến khi hết khói, (tức là đã khô), rồi để xuống đất, úp kín một lúc lâu, xong tán bột rồi lấy rượu đun sáp vàng cho tan ra mà viên lại, mỗi lần uống 3 viên, nếu là xích ỉy thì sắc nước hoàng-liên cam-thảo và đậu đen mà uống. Nếu là bạch ỉy thì chỉ uống với nước đậu-đen, cam-thảo. Nếu đi tả mà đau bụng thì uống với nước lã đun sôi.

Một phương nữa: Phèn-phi 4 lạng, gạo nếp sao vàng 1 lạng, tán bột hoàn với nước cơm, tùy lớn nhỏ mà uống.

Một phương nữa: Vị nhục-đậu-khấu và kha-tử đều nướng chín, và mộc-hương, hoàng-liên đều tán bột hoàn với hồ, rồi uống với nước cơm (không nói mỗi vị là bao

TimSách

nhiêu, nhưng có thể bằng nhau. Bài này bản chữ Hán chua là gia truyền rất nghiệm).

Chữa chứng « thấp lỵ » (cảm thấp khí mà đi lỵ) *đi ra xích và bạch ngày đêm nhiều vô độ, cùng chứng « tràng-phong đi ra huyết »* : Hoàng-liên, ngô-thù đều 2 lạng cùng sao với nhau, nhưng tán riêng hoàn với cơm, là chứng xích lỵ thì sắc nước cam-thảo mà uống viên thuốc hoàng-liên, là chứng bạch lỵ thì sắc nước gừng sống mà uống viên thuốc ngô-thù, cả xích và bạch thì sắc nước gạo uống cả hai thứ.

Chữa chứng xích-bạch-lỵ mà người gầy những xương : Vị địa-du 1 cân đun với 3 cân nước rồi bỏ bã đun đặc lại thành cao mà uống vào lúc đói.

Chữa chứng xích-bạch-lỵ bạo bệnh, *mà như phân ngan, phân vịt đau không chịu nổi* : Hoàng-liên và hoàng-cầm đều bằng nhau, sắc với nước rồi chia làm ba lần mà uống.

Chữa chứng xích-bạch-lỵ *đau bụng ăn không tiêu hóa* : Vỏ quả thạch-lựu (tức là vỏ quả thiu-lựu) sao vàng tán bột lấy cùi táo-tầu và cơm làm hoàn, nếu hàn thêm phụ-tử và xích-thạch-chi, mỗi lần uống 30 viên với nước gạo sắc lên, ngày 3 lần.

Chữa chứng hàn lỵ *tay chân giá lạnh, 6 bộ mạch « trầm » và « tế »* : Nhân-sâm và phụ-tử đều nửa lạng, 10 phiến gừng sống, 10 cái đinh-hương, 1 chén gạo tẻ sao. sắc lấy nước hay là làm thuốc hoàn mà uống vào lúc đói, sắc uống thì uống lúc thuốc còn ấm.

Tìm sách

Chữa chứng đi cầu những nước (*thủy-tiết hay là thủy-tả*) : Phụ-tử 1 củ, một nửa chín một nửa để sống, lấy nửa chén đậu đen cùng đun cạn rồi nghiền ra làm thuốc hoàn, uống với nước hoàng-liên mỗi lần 5 viên.

Chữa chứng hàn lỵ phân xanh (*xanh là hàn*) : Can-khương (gừng phơi khô) tán bột, uống với nước gạo sắc lên ngày 2 lần, đêm 1 lần.

Chữa chứng đi lỵ mà đau vì nhiệt : Hồ-hoàng-liên tán hoàn với cơm, mỗi lần uống 30 viên với nước gạo sắc lên, (không nói bao nhiêu hồ-hoàng-liên là dùng bao nhiêu tùy ý, nhưng mực uống như vậy).

Chữa chứng đi lỵ xích và bạch lẫn lộn vì nhiệt : Lưu-hoàng và cáp-phấn hai vị bằng nhau, tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống 30 viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng nhiệt tích lại mà đi lỵ : Sài-hồ, hoàng-cầm bằng nhau, sắc với rượu và nước rồi uống ngaọi lúc đói.

Chữa chứng đi lỵ về nhiệt mà lúc đi vội quá (lý cấp): Đại-hoàng 1 lạng ngâm rượu nửa ngày rồi sắc uống.

Chữa chứng vì nhiệt độc mà đi lỵ ra toàn huyết : (*huyết-lỵ*) và đi những nước (*thủy-lỵ*) : Lá kim-ngân sắc uống.

Chữa chứng đi lỵ ra mũi (khí-lỵ) không ngừng : Phèn-phi 1 lạng tán bột, thêm lục-nộc (cây ớt ăn quả)

Tìm sách

phơi khô tán bột hoàn với cơm, uống với nước lã đun sôi, tùy người lớn nhỏ mà uống nhiều hay ít.

Chú giải : Bản chữ Hán không nói là lấy lá ớt hay quả, nhưng xem phải tùy người lớn hay nhỏ thì có lẽ là dùng quả.

Chữa chứng đi lỵ ra mũi nhiều (khí-lỵ), *trong bụng mót đi mà lúc đi lại không được* (*lý cấp hậu trọng*) *hay là đi cầu lỏng* : Hoàng-liên, sinh-khương, mộc-hương đều 1 lạng, lấy nồi đất mới, mé dưới để gừng, rồi đến hoàng-liên, còn mộc-hương ở trên, đổ nước vừa ngập rồi đun cho thật cạn, xong bồi khô tán bột hoàn với hồ, tùy người lớn nhỏ mà uống nhiều hay ít.

Chữa chứng đi lỵ ra huyết không ngừng : Địa-du tẩm rượu sao và củ tam-thất cùng tán bột hòa với nước mà uống.

Một phương nữa : Vị khổ-sâm tẩm rượu sao rồi tán bột uống với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng cổ-lỵ (đi lỵ và trùng), *đi ra huyết đen hay huyết đặc* : Vị trắc-bách-diệp tán bột, cùng vị hoàng-liên sắc lấy nước mà uống.

Chú giải : dù là bản chính không nói rõ, nhưng có lẽ là trắc-bách-diệp phải sao đen. Dưới chữ nùng huyết là máu đặc có ba chữ « như đĩnh sắc » (如 錠 色) không rõ nghĩa.

Chữa chứng thủy-lỵ *(đi lỵ mà có nhiều nước)* : đại-đậu đỗ chín 1 cân, bạch-truật sao 1 lạng, cùng tán bột uống với nước gạo sắc lên (đại-đậu không rõ là đậu gì ?)

TimSách

Chữa chứng thủy-cốc-lỵ (*đi lỵ mà ra cả cơm và nước*) : Lấy lá hẹ nấu canh mà ăn hay là sắc nước mà uống.

Chữa chứng vì uống rượu nhiều mà đi lỵ (tửu-lỵ) : Lấy 6 lạng vôi bột hòa với nước rồi nắm lại, song lấy đất sét nắm ở ngoài đem nung 1 ngày 1 đêm, rồi lấy vôi tán bột hoàn với hồ mà uống với nước gừng loãng.

Chữa chứng hưu-tức-lỵ (*khỏi rồi lại phát bệnh*) : Thử vĩ-thảo, long-cốt đều 4 lạng sắc lấy nước mà uống nguội.

Chú-giải : bản chữ Hán viết là thử-vĩ-thảo thì nôm là cỏ đuôi chuột mới phải, nay lại chua là cỏ đuôi tôm nên không hiểu được.

Chữa chứng hưu-tức-lỵ kinh niên không khỏi : Xương con hổ nướng vàng tán bột, uống với nước gạo sắc lên, ngày 3 lần mỗi lần một thìa.

Chữa chứng hưu-tức-lỵ : Vị hạnh nhân bỏ màng đi, lấy một cỗ gan lợn rửa sạch thái từng phiến, để gan vào trong nồi rồi để vị hạnh-nhân lên trên, cho nước đồng-tiện vào mà đun chín, đến khi cạn khô rồi đem gan lợn mà ăn.

Chữa chứng đi lỵ mà cấm khẩu (cấm-khẩu-lỵ) : Nhân-sâm và hạt-sen 2 vị bằng nhau, lấy nước giếng về buổi sáng (tỉnh hoa-thủy) đem sắc mà uống dần.

Một phương thuốc kinh nghiệm : Thạch-liên-nhục 6 hạt và vị hoài-sơn, cây phượng-vĩ đều sao vàng sắc

TimSách

nước uống. Nếu huyết nhiều thêm 3 chén nhỏ mật, trắng nhiều thêm hoàng-liên sao và chỉ-sác (phương này kinh nghiệm).

Chữa chứng đi lỵ cấm khẩu *và chứng lỵ đi rồi đau ruột* : Hoài-sơn (nửa để sống nửa sao vàng) và 7 phân phèn, xong giã củ cải lấy một chén nước và 1 chén mật, 1 chén nước lã cũng sắc lên mà uống, lúc uống hòa thêm vị a-giao.

Chú giải : Dù không rõ nhưng chắc là vị hoài-sơn phải nhiều.

Chữa chứng người già vì yếu mà đi lỵ (hư-lỵ) không ăn được: Đảng-sâm 1 lạng, sừng hươu hay nai bẻ nhỏ ra mà sao, cùng tán bột uống với nước gạo sắc lên, mỗi lần một thìa thuốc, ngày 3 lần.

Chữa chứng người già đi ra huyết không ngừng : Bài tứ-vật thêm vị mẫu-đơn tẩm rượu sao khô và vị bạch-truật sao để giúp cho tạng tỳ là ngừng.

Phương thuốc gia truyền để chữa chứng lỵ : Hoàng-liên 3 chỉ, mộc-hương 3 chỉ tán bột hòa với cháo mà ăn là khỏi.

Phương thuốc gia truyền thần hiệu *để chữa chứng đi lỵ rồi thoát giang (lòi tỹ)* : Sâm-bắc 3 chỉ, cửu-khổng nung chín 3 chỉ, dạ-minh-sa sao khô 3 chỉ, cùng vị hoài-sơn tán bột sắc bằng nước mưa rồi bỏ bã mà uống.

Chú giải : Vị hoài-sơn không nói bao nhiêu và có sao hay không ? nhưng có lẽ nhiều hơn các vị khác và phải sao vàng.

TimSách

Chữa chứng xích hay bạch lỵ *hay là vừa xích vừa bạch mà lâu ngày không khỏi, hay là vừa tả vừa lỵ (tả-lỵ) mà đau bụng* : Hạt khổ-luyện (bỏ vỏ rồi gói vào vải đập bỏ bớt dầu đi), ngũ-bội-tử (sao vàng, phèn-phi 1 lạng, hoàng-liên 3 phân, cùng tán bột hoàn với hồ to bằng hạt ngô-đồng, lúc đói mỗi lần uống 10 viên với nước gạo sắc lên. Nếu là chứng trĩ thì thêm 1 lai sạ-hương mà uống với rượu. Phương thuốc này chữa cả đàn bà trẻ em.

Chú giải : Hạt khổ-luyện không nói nhiều hay ít nhưng có lẽ ít hơn.

***

12.– THOÁT GIANG

(Lòi dom hay là lòi tỹ)

Chữa chứng người yếu trong bụng lạnh mà thoát giang : Vôi bột sao nóng gói vào vải mà ngồi lên, nguội lại sao lại.

Chữa chứng thoát-giang ra cả ruột : Hột sà-sàng sao và cam-thảo đều 1 lạng, tán bột uống với nước lã đun sôi.

Chú giải : Phải chăng vị cam-thảo phải chích.

Một phương nữa : Vị khổ-sâm và vị ngũ-bội với đất vách lâu năm sắc lấy nước mà rửa, rồi lấy vị mộc-tặc tán mượt ra mà bôi.

TimSách

Chữa chứng trẻ em thoát giang : Lấy thịt thăn lưng của lợn, rạch ra cho vị sa-nhân tán bột vào, rồi quấn chặt đun chín mà ăn, rồi uống *bạch-phèn hoàn* (phèn trắng viên lại). Nếu bệnh nhân ngươi nề khí ngược lên mà thở suyễn thì khó chữa.

Chữa chứng già trẻ thoát giang : Hương-phụ chế sao và hoa kinh-giới tán bột mà uống, lại lấy 2 vị ấy sắc lấy nước mà rửa.

Chữa chứng đi cầu ra huyết mà thoát giang : Hoa mào-gà trắng và vị phòng-phong đều bằng nhau, tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống mấy chục viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng đi lỵ lâu mà thoát giang : Vị Long-cốt tán bột mà bôi rồi đẩy lên.

Chữa chứng vì trĩ lậu mà thoát giang : Chỗ đốt ở xương ống chân hồ tầm mật nướng cho đỏ lên rồi tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống 20 viên với rượu hâm nóng.

Chữa chứng giang-môn (chỗ đi cầu) lòi dài ra : Xương ống chân hồ đốt cháy nhưng chưa cháy hết, rồi tán bột uống với nước mỗi lần 1 thìa.

Bốn phương thuốc dưới đây *chữa chứng thoát giang không lên được* :

1) Rễ cây gai làm bánh sắc nước mà rửa.

2) Vị mộc tặc sao cháy nhưng chưa cháy thật hết, cùng với vị long-cốt đều tán bột bôi vào mà đẩy lên.

TimSách

3) Rễ cỏ lông-may sao vàng tán bột hoàn với hồ mà uống, lại sắc nước ngũ-bội và bạch-phèn mà rửa.

4) Quả bồ-kết giã ngâm lấy nước tẩm vào vải mà buộc vào là lên ngay. Khi lên rồi lấy nước ấy rửa ở ngang lưng và rốn để khí của bồ-kết ngấm vào. Lại đun vỏ quả bồ-kết tẩm với giấm sao vàng tán bột hoàn với cùi quả táo-tầu, mỗi lần uống 20 viên với nước gạo sắc lên.

5) Lấy nước kim-cương mà uống. Ngoài lấy đá nam-châm mài lấy nước mà đắp, (nước ấy có ngâm đồ sắt như dao, kéo) đắp trên đỉnh đầu chỉ một lát là lên.

Chú giải : Phải chăng là kim-cương ngâm lấy nước.

TìmSách

MỤC LỤC TẬP «LY»

1.— Chứng đại-tiện bí

2.— Chứng tiểu-tiện bí

3.— Chứng đại-tiểu-tiện đều bí

4.— Chứng tiểu-tiện không ngừng.

5.— Chứng đái rắt

NỮ-KHOA

1.— Chứng hư yếu

2.— Chứng kinh-nguyệt

3.— Đàn bà có thai

4.— Lúc sanh (gồm 70 mục).

TimSách

I.— CHỨNG ĐẠI-TIỆN BÍ

Chữa chứng đại-tiện không thông : Bạch-phèn (phèn chua) 1 chỉ, ba-đậu 2 quả (bỏ vỏ gói vào vải rồi đập bỏ dầu đi) hai vị cùng nghiền ra, gói vào giấy ướt nướng chín mà ăn.

Một phương nữa : Đương-quy, bạch-chỉ bằng nhau, tán bột uống với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng người già mà đại-tiện bí tắc : Hoàng-kỳ (chọn lấy cây già) trần-bì (bỏ phấn ở trong), hai thứ đều nửa lạng, hỏa-ma-tử 1 chén nghiền nhừ ra cho vào nước đun sôi, rồi cho vào 1 thìa mật ong, lại cho 2 vị thuốc kể ở trên vào đun chín mỗi lần uống ước 3 chỉ vào lúc đói, người bệnh nặng chỉ uống 2 lần là khỏi, phương thuốc này không lạnh không nóng.

Chữa chứng đi đại-tiện khó *trong bụng mót đi mà khi đi lại phải rặn* : Vị đào-nhân 3 lạng (bỏ màng vàng đi), ngô-thù 2 lạng sao, muối ăn 1 lạng cùng đun cho chín, rồi chỉ lấy đào-nhân mỗi lần nuốt năm hay bảy hạt.

Một phương nữa : Hột ở trong quả bồ kết sao với nước quả canh, chỉ-sác sao, 2 vị bằng nhau, tán bột hoàn với cơm to bằng hột ngô-đồng, mỗi lần uống vài chục viên với nước gạo sắc lên.

TìmSách

Chữa chứng đại-tiện không thông *bồn chồn mà chực chết* : Nước mật của dê nhỏ vào là khỏi ngay.

Một phương nữa : Vị ô-mai 10 quả lấy cùi viên như quả táo tầu, luồn vào trong chỗ đi cầu là khỏi ngay.

***

2.— CHỨNG TIỂU-TIỆN BÍ

Chữa chứng tiểu-tiện không thông : Nước mài dao 1 chén, hoàng-kỳ 2 chỉ, sắc lấy nước uống lúc còn ấm.

Chữa chứng tiểu-tiện thốt nhiên không thông : Mực tầu (viết chữ Hán về hạng thật tốt) 1 lạng, tán ra uống với nước ấm mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng đàn bà thai quay trở xuống *vì nhịn tiểu-tiện, rồi thành ra đi đái không thông* : Hoạt-thạch tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với nước hành củ sắc lên.

Chữa chứng tiểu-tiện vì người yếu mà bí vít *mạch 2 bộ xích trầm và vi (thủy hỏa đều kém), uống thuốc lợi tiểu-tiện mà vô hiệu, (chứng này bởi người hư hàn)* : 1 củ phụ-tử bỏ vỏ ngâm nước muối, chạch-tả 1 lạng (thay bằng hột sa-tiền cũng được) mười mở bấc thắp đèn dầu ta khi trước, các vị cùng sắc nước mà uống.

Chữa chứng tiểu-tiện không thông mà trên lại thở suyễn : Rễ cây ngô (cũng gọi là cây bắp) 2 lạng,

TimSách

biền-súc 4 lạng rưỡi, bấc thắp đèn (thắp bằng dầu của hột thầu dầu) mấy chục mớ (bấc ấy thường xếp thành từng mớ) cùng sắc với nước sòng (tràng lưu thủy) mà uống.

Chữa chứng tiểu-tiện không thông, *bụng đầy chướng mà thở vội* : Lấy ngà voi mài sống mà uống.

Chữa chứng tiểu-tiện không thông, *bụng đầy như cái trống* : Ốc nhồi 1 con, giã sống với nửa thìa muối rồi dịt ở dưới rốn 1 tấc là thông.

Chữa chứng đàn bà sắp sanh mà dạ con chuyển xuống *tiểu-tiện không thông* : Sắc 10 củ hành để uống 2 chỉ bột hồ-phách tán ra.

Phương thứ 2 : Đốt mùn giun và phác-tiêu bằng nhau hòa với nước dịt ở dưới rốn.

Phương thứ 3 : Bối-tử một đôi (một con đốt cháy, 1 con để sống) tán bột uống với rượu hâm nóng.

Phương thứ 4 : 2 con bọ-hung đốt cháy tán bột hòa với 1 chén nước giếng mà uống.

5 Phương dưới đây *chữa chứng tiểu-tiện bế, mồ-hôi nhiều, người già người yếu đều uống được* : 1) Sắc quả bí-đao lấy nước rồi cho 1 cân sa-tiền vào mà sắc lấy nước để uống.

2) Một lạng nhục-thung-dung tẩm rượu bồi khô và 1 lạng trầm-hương cùng tán bột rồi lấy vị hỏa-ma-nhân sắc lấy nước để nấu hồ làm thuốc hoàn mà nống với nước lá đun sôi.

TimSách

3) Vị huyền-hồ-sách và xuyên-luyện-tử đều bằng nhau, tán bột, uống với nước lã đun sôi.

Chú giải : Dưới chữ bạch thang là nước lã, trong bản chữ Hán có mấy chữ « trích du sồ điểm » không rõ nghĩa.

4) Rễ cây gai (lá làm bánh) và nửa lạng cáp-phấn tán bột uống với nước lã đun sôi vào lúc đói.

5) Rễ cây huyên-thảo sắc lấy nước thường uống (bản chữ Hán chua tên nôm là rau hiên nhưng ít có người nói đến).

Phương thuốc gia truyền dưới đây, *để chữa chứng con trai, con gái tiểu-tiện xích hay bạch* : Bệnh nhân gầy thì uống bài *Tứ-vật*, béo thì uống bài *Tứ-quân*, có đàm thì uống bài *Lục-quân*. Nếu tiểu tiện trắng thì dùng hoa mào-gà trắng, mà đỏ thì dùng hoa mào-gà đỏ, hoa ấy nhiều hơn những vị trong bài thuốc, rồi sắc mà uống (thí dụ : trong bài thuốc vị nào cũng chỉ có 3 hay 4 đồng cân, thì vị mào-gà đến 5 hay 6 đồng cân).

***

3.— ĐẠI-TIỂU-TIỆN ĐỀU BẾ

Chữa chứng đại-tiểu-tiện đều không thông : (có 3 phương).

1) Hạt cây dền (nghiễn-thực 莧 實) nửa lạng, tán bột mà uống.

TimSách

2) Quả bồ-kết bỏ hột tán bột hoàn với hồ mỗi lần uống 30 viên.

Chú giải: Theo chữ Hán thì quả bồ-kết bỏ hột và bì, nếu bỏ như thế thì hết, hơn nữa lại không nói là sao hay nướng thì có lẽ chỉ bỏ hột mà dùng sống.

3) Hạt cau đã phơi khô đem tán bột sắc với hành củ và đồng-tiện mà uống.

Chữa chứng đại-tiểu-tiện không thông, *quan cách đầy chướng lâu, đến hai ba ngày*: Hồ-tiêu 20 hạt, giã nhừ đun lấy một ít nước trong rồi cho vào nửa lạng mang-tiêu đun tan ra mà uống, và lấy quả bồ-kết đốt lên hun dưới chỗ ngồi.

Chữa chứng đại-tiểu-tiện bế vít *mà bụng dưới đau, không cứ bệnh lâu hay mới*: Hoa kinh-giới và đại-hoàng, 2 vị bằng nhau tán bột uống với nước ấm, mỗi lần 2 chỉ, nếu tiểu-tiện không thông bỏ một nửa đại-hoàng, đại-tiện không thông bỏ nửa kinh-giới.

***

4.— CHỨNG TIỂU-TIỆN KHÔNG NGỪNG

Chữa chứng tiêu khát *vì tạng thận tiêu nước đái mà đi cầu luôn không giữ được*: Hùng-hoàng 1 lạng, can-khương nửa lạng tẩm muối sao, tán hoàn với hồ, uống với nước muối loãng vào lúc đói từ 10 viên đến 20 viên.

Chữa chứng đàn ông đàn bà đi són phân ra: Phèn-phi và mẫu-lệ đều bằng nhau, tán bột uống với rượu hâm nóng, mỗi lần 1 thìa ngày 3 lần.

TimSách

Chữa chứng tiểu-tiện đi luôn : Vị ích-trí tẩm muối sao, và vị ô-dược đều bằng nhau tán bột, nấu vị hoài-sơn để làm thuốc hoàn, uống với nước lã đun sôi mỗi lần 30 viên.

Chữa chứng vì tạng thận tiêu thủy mà đi đái luôn : Sừng hươu hay nai chẻ vụn sao vàng tán bột, uống với rượu hâm nóng mỗi lần 1 thìa, ngày 2 lần.

Chữa chứng trên nhiệt dưới hàn *mà tiểu-tiện không ngớt* : Lộc-giác-xương (sừng hươu hay nai đã nấu cao rồi) tán bột lấy rượu nấu hồ làm hoàn, mỗi lần uống 30 viên vào lúc đói với nước lã đun sôi.

Chữa chứng tiểu-tiện đi luôn : Lộc-giác-xương và phục-linh tán bột hoàn với hồ, uống bằng nước muối loãng mỗi lần 30 viên.

Chữa chứng người già đi đái ra không biết : Vị thảo-ô-đầu 1 lạng ngâm nước đến 7 ngày, rồi gọt vỏ thái ra tẩm nước muối mà sao, lấy rượu nấu hồ làm hoàn, uống với nước muối loãng.

***

5.— NĂM CHỨNG ĐÁI RẮT

Chữa chứng tiểu-tiện không thông *và 5 chứng đái rắt tức là chứng « huyết-lâm » (đái rắt mà ra huyết), thạch-lâm (đái rắt mà ra sỏi) v.v...* : Vị tiêu-thạch 1 lạng (chọn vị nào không gần bùn đất mà trắng như tuyết), tán sống,

Tìm sách

mỗi lần uống **2 chỉ. Nếu vì khó nhọc hư yếu mà tiểu-tiện** không thông (lao-lâm) thì uống bằng nước hột quỳ-tử (hột vông-vang) sắc lên, uống bài *bổ hư hoàn.* Nếu là tiểu-tiện không thông, thường đi ra huyết mà đau nhức, đầy mà phải đi gấp, hay là đái rắt vì nhiệt mà tiểu-tiện đỏ, dưới rốn đau gấp đều uống bằng nước lã. Nếu là chứng đi đái ra như mủ (khí-lâm), bụng dưới đầy mà đau, đi đái rồi lại són ra thời uống bằng nước mộc thông sắc lên. Nếu là chứng thạch-lâm (đi đái ra có sỏi) bệnh nhân buồn chực chết, thì đun thuốc bột kể trên để cách giấy trên nồi rang sao cho khô đi rồi lại nghiền ra mà uống bằng rượu hâm nóng. Nếu chỉ là tiểu-tiện không được thông mà thôi thì uống bằng nước gạo sắc lên (tiểu-mạch) mà mọi chứng đái rắt thường chỉ uống bằng nước lã mà đều uống vào lúc đói.

Chữa chứng sa-lâm (đi đái ra cát), *thạch-lâm (đi đái ra sỏi), cùng chứng đi đái ra huyết (huyết lâm) mà đau trong ngọc hành không chịu nổi* : Sâm-bắc và hoàng-kỳ tẩm nước muối sao, 2 vị bằng nhau tán bột, lại lấy 1 củ cải củ to, thái từng phiến rồi tẩm với 2 lạng mật nướng chín (đừng để cháy), rồi chấm thuốc bột mà ăn, mà uống bằng nước muối.

Hai phương thuốc dưới đây *chữa chứng đi đái ra cát hay ra sỏi mà rỉ ra :*

1) Hổ-phách 1 lạng tán bột, sắc nước 10 củ hành mà uống mỗi lần 2 chỉ.

2) Mật gà trống 1 cái, phân trắng của gà sao khô đi 1 lạng, uống với rượu mỗi lần 1 chỉ.

TimSách

Chữa chứng đi đái ra sỏi (thạch-lâm) mà đau nhức : lấy hột sa-tiền sắc dần với nước mà uống.

Cũng chữa chứng trên : Tóc rối sắc nước bồ-kết mà rửa, rồi đốt cháy nhưng không cháy quá (tức là đốt tồn tính), song tán bột uống bằng nước giếng mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng đi đái rắt ra sỏi mà ra cả huyết : Sừng trâu đốt thành than nhưng tồn tính, tán bột mỗi lần uống 1 thìa, ngày 5 lần.

Chữa chứng đái rắt ra như mũi (khí lâm) : Bạch-chỉ 2 lạng, tẩm với giấm rồi bồi khô tán bột mỗi lần uống 2 chỉ với nước mộc-thông cam-thảo sắc lên, uống liên tiếp 2 lần.

Chữa chứng bạch-đái (*đàn bà rớt ra trắng*) *và sa-lâm* (*đi đái rắt ra cát*) *:* Hoa mào-gà trắng và quả bầu trắng cùng đốt cháy (nhưng không thành hẳn ra than) sắc với rượu uống vào lúc đói.

Chú giải : Bản chữ Hán là khổ hồ-lô thì đúng là quả bầu dắng, nhưng ít có người nói tên bầu như thế.

Chữa chứng vì nhiệt mà đái rắt ra máu (huyết-lâm) *mà đau :* Hoàng-cầm 1 lạng, sắc lấy nước uống lúc còn nóng.

Chữa chứng đái rắt ra huyết *mà đau không chịu nổi* : Hương-phụ, trần-bì, phục-linh đều bằng nhau sắc nước mà uống.

Chữa chứng huyết-lâm mà đau : Củ sinh-địa và lá sa-tiền sắc lấy nước mà uống.

TimSách

Một phương nữa : Vị Sơn-chi sao và lá sa-tiền (nôm gọi là cây mã-đề) tán bột uống với nước hành củ sắc lên.

Chữa chứng đái rắt ra huyết mà đau quá : Tóc rối đốt tồn tính thêm 1 chút sạ, uống với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng đi đái ra huyết *và mọi chứng đái rắt* : Lá cây gai làm bánh và cây hàn-the giã vắt lấy nước mà uống, chỉ 3 lần là khỏi.

Chữa chứng trẻ em đi đái rắt ra như mỡ : Xương dê đốt thành than, mỗi lần uống 2 chỉ với nước vị chu-bạch-lư sắc.

Chữa chứng người già đái rắt mà thân thể nóng lắm : Hột sa-tiền 5 chén, lấy vải bọc lại sắc lấy nước để nấu cháo gạo tẻ mà ăn.

Chú giải : bản chữ Hán viết hai chữ « lương-mễ » không rõ là hạt ngô hay là kê, nay dịch tạm là gạo tẻ vì thông dụng nhưng phần nhiều là kê.

Chữa chứng tiểu-tiện đỏ và đục : Viễn-chí 3 lạng, ngâm nước cam-thảo hồi lâu rồi sao vàng, và vị phục-thần, vị ích-tri đều 2 lạng, tán bột uống với nước đại-táo sắc lên.

Chữa chứng thốt nhiên đái rắt : Vị tử-thảo 1 lạng, tán bột mỗi lần uống 2 chỉ với nước giếng vào trước lúc ăn cơm.

TìmSách

Chữa cả năm chứng đái rắt (Ngũ-lâm) : Xích-thược 1 lạng, binh-lang 1 quả nướng chín, thạch-quyết-minh (cạo vỏ ngoài đi rồi tán bột hòa với nước rồi chắt nước ở trên đi), nếu đi đái có vật gì mềm hay rắn thì thêm gỗ sam (phải chăng là gỗ the-mốc) cùng tán bột mỗi lần uống 2 chỉ với nước lã.

Chữa chứng đái rắt mà chỗ kín sưng lên : hành củ nửa cân nướng chín giã nhừ dịt ở trên rốn.

Chữa chứng đái rắt ngọc-hành đau *mà mọi thứ thuốc vô hiệu* : Vị ngưu-tất, rễ và lá cây bạch-đồng-nam rửa sạch (kỵ đồ sắt), cùng sắc lấy nước hòa thêm mật lại phơi sương 1 đêm mà uống rất thần hiệu.

Một phương thuốc kinh nghiệm, *chữa chứng sa-lâm (đi tiểu-tiện như nước đá) mà bế vít* : Uống bài *Lục-vị* thêm tri-mẫu và hoàng-bá (đều tẩm rượu và muối mà sao) cùng với vị hoạt-thạch, thạch-liên-nhục và sa-tiền sắc uống rất hay.

Chú giải : bản chữ Hán có 2 chữ thạch chấp (石汁) có nghĩa là nước đá thì không được rõ nghĩa, phải chăng cũng là đi đái ra sỏi.

Một phương thuốc kinh nghiệm *để chữa chứng vì khó nhọc mà thành chứng bạch-trọc hay là đái rắt* : Những vị sa-tiền, mộc thông, hoạt-thạch, trúc-nhự và bấc (thắp đèn dầu quả thầu dầu thời cồ) sắc lấy nước uống, lại lấy lá huyết-dụ, và lan-ô-diệp giã lấy nước điều với mật mà uống thêm.

Chú giải : Lan-ô-diệp không rõ là lá gì ?

TimSách

NỮ-KHOA

(môn chữa con gái)

I.— CHỨNG HƯ YẾU

Chữa mọi chứng đàn bà hư yếu: Xuyên-quy 4 lạng, thục-địa tốt 1 lạng, tán hoàn với mật mỗi lần uống mấy chục viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng đàn bà dưới rốn đầy hơi *kinh nguyệt không đều mà oẹ không ngủ được*: Đương-quy 4 lạng, và lá sơn đã khô đốt cháy tồn tính, cùng tán hoàn với mật mà uống với rượu.

Chữa chứng đàn bà chân khí mạnh quá mà nhức đầu: Xuyên-khung, bạch-truật, ô-dược, 3 vị bằng nhau, thang bằng hành củ sắc lấy nước uống, nếu tán bột thì uống bằng nước trà.

Chữa chứng đàn bà dạ con lạnh: Hột sà-sàng tán bột cho thêm một chút bạch-phấn vào rồi hòa đều làm thuốc hoàn, gói vào lụa mà luồn vào chỗ kín là ấm ngay.

Chữa chứng đàn bà đau lưng *hay là khí huyết chạy trong người mà đau*: Vị bồng-nga-truật và lá sơn khô đều 2 lạng, tán bột uống với rượu, nếu đau lưng thêm vị đào-nhân tẩm rượu sao, (bài thuốc này người mạnh mới uống được).

TìmSách

Chữa chứng đàn bà chân khí mạnh, *chân huyết kém, sinh ra những chứng đầu choáng váng hay đầy bụng* : Hương-phụ chế 4 lạng, cát-hồng (1) 2 lạng, và vị phục-linh, vị chích-thảo đều 1 lạng, tán bột uống với nước nóng.

Chú giải : (1) vị cát-hồng không rõ có phải là quất-hồng hay không? nếu là quất-hồng thì không bổ huyết.

Chữa chứng thốt nhiên tiểu-tiện không đi được *hay là chứng tiện huyết* : Vị tử-thao 3 chén, tán bột hoàn với nước giếng mà uống.

Chú giải : Đáng ngờ là vị tử-thảo sao không nói cân mà lại đong bằng chén. Còn vị tử-thảo thì đúng chữa về chứng này.

Chữa chứng đàn bà tích huyết thành hòn khối : Rễ cây thổ-ngưu-tất (1) rửa sạch thái ra bồi khô sắc với rượu mà uống lúc thuốc còn ấm rất là thần hiệu.

Chú giải : Vị cỏ-xước là nam-ngưu-tất, còn vị thổ-ngưu-tất không được rõ, có lẽ là một thứ.

Chữa chứng đàn bà huyết không được đều : Vị thông thảo (tức là cây ruột gà) sắc lấy nước mà uống năm hay ba chén.

Chữa chứng tử-cung lạnh lâu không có con : Vị ngô-thù và xuyên-tiêu tán bột hoàn với mật, gói vào lụa mà luồn vào trong chỗ kín cho ấm lên ngày đêm 2 lần thay.

Chữa chứng đàn bà són nước đái ra : Vị tang phiêu tiêu bồi khô tán bột mỗi lần uống 2 chỉ với nước gừng sống sắc lên.

TimSách

Chữa chứng vì giao-hợp đau mà âm hộ ra huyết : Lấy họt ngũ-bọi tán bột mà thấm vào.

Chữa đàn bà chứng âm suy (*cửa mình có hơi ra*) : nửa cân mỡ lợn, toc rối rửa sạch to bằng 2 quả trứng gà hòa vào mà đun cho đến khi tóc tan ra mà uống (chứng này là khí của dạ dày tiết trở xuống).

Chữa chứng đàn bà gió vào trong huyết *mà chân huyết yếu mà lạnh (hư-lãnh) kinh-nguyệt không đều hoặc tay chân nóng, hoặc đầu mặt tay chân tê bì và chứng đàn ông phong đam* : Phụ-tử 1 cân, thanh-du 4 lạng, muối 4 lạng, cũng cho vào trong nồi đất đun đến khi củ phụ-tử như mầu sắc quả dâu, thì đem ra gọt bỏ vỏ và ruột, lại lấy 4 lạng ngũ-linh-chi tán bột hòa đều với phụ-tử làm thành thuốc hoàn, lúc đói mỗi lần uống 30 viên với rượu hâm nóng.

Chú giải : Không rõ chỉ lấy củ phụ-tử hay là lấy cả thanh-du và muối đã đun đó, nhưng xem câu đun bột ngũ-linh-chi hòa đều thì có lẽ là lấy cả. Còn thanh-du không rõ là dầu vừng hay dầu lạc.

Chữa cho người đàn bà *vì ốm yếu nhiều mà muốn thôi đẻ* : Lá ngai (tức là tờ giấy để con tằm đẻ trứng lên khi trứng ấy đã nở rồi mà tờ giấy còn lại gọi là lá ngài) đốt thành than rồi tán bột uống với rượu thì suốt đời không sinh đẻ.

Phương thuốc khiến cho đàn bà không ghen : Lấy kinh nguyệt của người ghen gói vào vải với con cóc chôn sâu xuống đất cách chỗ đi cầu 1 thước rất là thần hiệu.

TimSách

Chú giải : đoạn này soạn giả chép vắn tắt quá nên tạm dịch như trên. Còn « hà-mô » là con ếch mà « lai hà-mô » mới là con cóc, đây dù không có chữ « lai » nhưng cũng là con cóc mới phải.

Phương thuốc kinh nghiệm *chữa chứng đàn bà phân ra chỗ cửa mình như hột vải* : Hồng-hoa, đương-quy, bạch-chỉ, quả bồ-kết, bách-thảo-xương (muội nồi đun rơm hay củi), khương-hoạt, các vị đều bằng nhau, tán bột, lại lấy giấm-thanh đun 7 cái trứng gà rồi hòa với thuốc mà uống, hay là uống bài *ngũ-linh-tán* hay bài *bổ-trung ích-khí*.

Phương thuốc kinh nghiệm *chữa chứng cửa mình đau hay sưng* : Lấy hành củ và nhũ-hương giã với nhau mà rịt vào chỗ kín. Nếu có nhọt rịt bằng mật cá diếc lại lấy phèn trắng sắc nước mà rửa.

Chữa mọi chứng đàn bà huyết bạch : Lộc-giác-xương, phục-linh, bạch-truật, bạch-thược, hoài-sơn, long-cốt (nướng chín), xích-thạch-chi, mẫu-lệ (nung chín) các vị đều bằng nhau, can-khương bằng nửa những vị trên và vị bạch-chỉ ít hơn, các vị cùng tán bột lấy giấm nấu hồ làm thuốc hoàn lúc đói uống với nước gạo sắc lên.

Một phương nữa : Lá chỉ-thiên 1 chét tay (lấy rượu rửa), đậu đen nửa chén cùng sắc lấy nước phơi sương 1 đêm rồi cho thêm chút mật mà uống. Nếu tử-cung lạnh thêm nhục-quế, can-khương, mà nóng thì thêm sơn-chi, hoàng-bá.

TimSách

2.— CHỨNG BỆNH VỀ KINH-NGUYỆT

Chữa chứng kinh-nguyệt đi ngược ra miệng và mũi : Hương-phụ tẩm nước đồng, tiện sao đen, và hồng-hoa đều 2 chỉ sắc lấy nước, rồi mài mực Tàu viết chữ Hán thời trước mà uống, rồi kế tiếp uống 1 vị xuyên-quy là kinh phải thông.

Chữa chứng kinh-nguyệt tháng nhiều tháng ít, *tháng thấy trước tháng thấy sau, hay là động thai và sản hậu, huyết-hôi xông xuống cùng với chứng đàn bà nóng lạnh, ngang lưng và bụng đau nhức* : Vị đan-sâm rửa sạch thái tẩm rượu phơi khô tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với rượu hâm nóng.

Chữa chứng mạch « sung » mạch « nhâm » nóng ở trong *mà kinh-nguyệt không đều, lâu không có con* : Thục-địa 8 lạng, xuyên-quy 2 lạng (ngâm rượu 1 đêm rồi bồi khô), các vị tán hoàn với mật, mà uống bằng nước gạo sắc lên hay với rượu.

Chữa chứng kinh nguyệt không đều : Vị a-giao thái nhỏ rồi cùng sao với cáp-phấn cho phồng lên, thần-sa nửa chỉ, tán bột uống với rượu.

Chữa chứng con gái chưa chồng mà kinh bế : Quy-vĩ và một-dược đều 3 chỉ, hồng-hoa tẩm rượu sắc lấy nước mà uống ngày 1 lần, (khi uống ngoảnh mặt về phương-bắc).

Một phương kinh nghiệm *cũng chữa chứng bệnh như trên* : Cứt chuột sao đỏ lên mỗi ngày uống 1 chỉ với rượu vào lúc đói.

TimSách

Chữa chứng kinh bế kết thành khối, *bụng chướng to muốn chết :* Cả ngọn và rễ cây mã tiền-thảo (nôm gọi là cây vọt ngựa hay là cây tóc-cò) 3 cân, sắc nước bỏ bã đun đặc thành cao, mỗi lần uống nửa thìa với rượu, ngày 3 lần.

Chữa chứng kinh bế hàng năm, *rốn, bụng, lưng, gối trầm trọng, nóng lạnh trở đi trở lại* : Bạch-giới-tử (hột cải sen) tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với rượu trước lúc ăn.

Phép nghiệm xem có thai hay không *cho những người không thấy kinh đã một hai tháng :* Vị xuyên-khung tán bột, uống với nước hay là sắc nước mà uống vào lúc đói, hễ thấy trong bụng có động là có thai, mà không động là kinh bế (chỉ uống 1 hay 2 chỉ).

Chữa chứng kinh nguyệt không ngừng (*lâu không sạch*) : Ô-long-vĩ (bồ hóng bếp đun bằng rơm, rạ, cỏ) sao cho hết khói, a-giao sao phồng lên, hoa mào gà phơi khô, quy, bạch-thược, hương-phụ chế và lá ngải sắc lấy nước uống hay là tán bột uống với rượu.

Chữa chứng kinh-nguyệt không sạch, *người vàng mà gầy* : vị cánh-kiến tán bột uống với nước lã đun sôi vào lúc đói mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng đàn bà đã 50 tuổi *kinh nguyệt nên ngừng mà hàng tháng vẫn thấy* : Vị điều-cầm 2 lạng, 7 lần tẩm giấm 7 lần sao, rồi tán hoàn với hồ uống bằng rượu (điều-cầm là thứ hoàng-cầm nhỏ và chắc).

Chữa chứng kinh nguyệt không đều *và mọi chứng*

TimSách

đàn bà : Hương-phụ 2 cân chia làm 4 phần, một phần tẩm rượu, một phần tẩm giấm, một phần tẩm nước muối, một phần tẩm nước đái trẻ em, mùa xuân tẩm ba ngày, mùa hạ tẩm một ngày, mùa thu tẩm năm ngày, mùa đông tẩm 7 ngày, song rửa sạch phơi khô rồi sao vàng tán bột, lấy giấm nấu bột làm thuốc hoàn, uống bằng rượu, mỗi lần 5 viên. Nếu người gầy thêm lá miền tưới và xích-phục-linh đều 2 lạng, nếu là khí hư uống thêm bài *tứ-quân-thang*, người huyết kém uống thêm bài *tứ-vật thang*.

Phương thuốc kinh nghiệm *chữa chứng đàn bà đái rắt ra huyết (huyết-lâm) hai ba năm không khỏi :* Lá trắc-bách-diệp 1 chét tay, đậu đen 49 hột, bấc thắp đèn bằng dầu hạt thầu dầu 7 mớ, gừng 3 phiến, sắc với rượu mà uống, nếu thêm mã-tiên-thảo và trà để lâu hàng mấy năm càng tốt.

Chữa chứng đàn bà béo trắng mà kinh nguyệt bế : Uống *bài Tứ-quân* thêm quế và phụ-tử, năm hay sáu thang thì kinh hành mà vô bệnh (vì người ấy là khí hư yếu).

***

2bis.— CHỨNG BẠCH-ĐÁI, BẠCH-DÂM

(Kinh nguyệt trắng mà thường rớt ra)

Chữa chứng bạch-đái, bạch-dâm : Vôi-bột (bị gió tả ra) 1 lạng, bạch-phục-linh 2 lạng, tán hoàn với hồ, lúc đói uống 30 viên với nước gạo đun lên.

Chữa chứng bạch-đái *về thất tình nội thương, hạ tiêu yếu mà lạnh :* Vị sa-sâm tán bột mỗi lần uống 2 chỉ với nước gạo sắc lên.

TimSách

Chữa chứng bạch-đái *vì mạch « nhâm » mạch « sung » yếu mà lạnh :* Lộc-nhung tẩm rượu bồi khô 2 lạng, kim-mao-cẩu tích và bạch-liễm đều 2 lạng, tán bột lấy giấm sắc nước lá ngải và cơm để làm thuốc hoàn mà uống với rượu.

Chữa chứng đàn bà bạch-đái : Bách-thảo-xương 1 lạng, mực Tàu viết chữ Hán hạng thật thơm mà tốt 3 lạng, lấy gan lợn khía ra cho thuốc vào trong rồi quấn lại nướng chín ăn với rượu.

Một phương nữa : Bạch-chỉ 4 lạng, tẩm với nước vôi 3 ngày rồi rửa vôi đi lấy bạch-chỉ sao khô, và hoa mào gà trắng cùng tán bột mà uống.

Chữa chứng đàn bà kinh nguyệt vừa xanh, *vừa vàng, vừa đỏ, vừa trắng, và chứng băng huyết đã ngừng mà hằng ngày rỉ ra (lậu hạ) khiến cho không sanh đẻ :* Vị vũ-dư-lương (củ nàu) nướng lên cho chín và vị xích-thạch-chi, vị mẫu-lệ (đều nướng lên), vị ô-tặc-cốt (mai mực), vị phục-long-can (đất rắn ở dưới chỗ đun bếp), các vị bằng nhau tán bột uống với rượu, nếu thêm vị quế tâm càng hay (ít hơn những vị kể ở trên).

Chữa chứng đái-hạ *vừa xích vừa bạch và người gầy vàng* : Ba lạng địa-du, đun với 1 cân giấm (làm bằng gạo) cho kỹ, rồi bỏ bã uống dần, trước lúc ăn cơm.

Chữa chứng băng huyết rồi ra mãi : Vị tiêu-mục (sao rồi tán ra), hòn dái của con lợn rừng để cả màng hơ và bồi cho thật khô, cùng tán bột uống với nước gạo sắc lên.

Chú giải : Vị tiêu-mục không phải là xuyên-tiêu hay hồ-tiêu thì không rõ là vị gì ? còn dã-trư có lẽ là lợn rừng vì nếu là lợn nuôi thì là trư hay gia-trư.

TimSách

Một phương nữa: Tóc rối rửa sạch đốt cháy nhưng đừng để cháy thành than, lá chua-me (toan-tương-thảo) sắc lấy nước rồi hòa lòng trắng trứng gà và dầu vừng mà uống, bài này kinh nghiệm.

Ba phương thuốc dưới đây *chữa chứng xích-đái hay bạch-đái hay cả xích lẫn bạch*:

1) Rễ cây hẹ giã vắt lấy nước phơi sương một đêm, lúc uống thêm chút đồng-tiện.

2) Vũ-dư-lương (củ nâu) nung vào lửa rồi ghè ra tẩm với giấm, khổ-sam 2 lạng, mẫu-lệ nung chín 5 phân, cùng tán bột, lại 1 cái dạ-dày lợn rửa sạch đun nhừ ra, các vị giã với nhau làm thuốc hoàn mà uống với rượu.

3) Cây ích-mẫu, thạch-xương-bồ, phá-cố-chỉ, ba vị bằng nhau tán bột mà uống, ngày 1 lần.

Chữa chứng đàn bà bạch-đái: Lá ngải-cứu giã ra chưng với trứng gà mà ăn.

Một phương nữa: Trước hết uống thuốc bổ khí huyết, rồi lấy lá dâm-bụt (cận-diệp) giã lấy nước cho vào một chút phèn phi (1 chỉ hay ít hơn) mà uống vài lần như thế là có công hiệu.

⁂

3.— ĐÀN BÀ CÓ THAI

Phương thuốc dưới đây để thuận khí an thai: Hương-phụ chế và sa-nhân sao cùng tán bột, sắc nước lá tử-tô mà uống mỗi lần 1 hay 2 chỉ.

TimSách

Chữa chứng thai gầy không lớn lên được : Một con cá chép nướng lên mà ăn, lại uống thêm chút rượu, cho mồ-hôi ra.

Phương pháp chuyển con gái sang con trai : Khi mới có thai lấy 1 hòn phân của tằm hòa với nước giếng múc về buổi sáng mà uống, và đeo 1 lạng hùng-hoàng ở trong người.

Chữa chứng đàn bà có thai mà hôi cơm, *thai động không yên, khi không lên xuống, nôn oẹ ra nước chua, đứng ngồi khó mà kém ăn :* Hương-phụ chế 1 lạng, hoắc-hương và cam-thảo chích đều 2 chỉ, tán bột uống với nước sôi có hòa chút muối.

Một phương nữa : Vị bán-hạ đã chế sao vàng sẫm, nhân-sâm và can-khương ba vị đều bằng nhau, tán bột, lấy nước củ sinh-địa hòa làm thuốc hoàn mỗi lần uống năm ba mươi viên với nước gạo sắc lên (vị bán-hạ kỵ thai sao bài này lại dùng ?)

Chữa chứng động thai : Vị a-giao sao cho phồng lên, và lá ngải-cứu đều 2 lạng, hành củ 1 vốc tay, sắc với nước mà uống.

Chữa chứng vì cử động mà thai nguy khốn : Nước trúc-lịch ước 1 cân sắc lên mà uống là khỏi ngay.

Chữa chứng có thai đã 6 tháng mà động thai nguy khốn : Hành củ 1 vốc tay sắc lấy nước mà uống.

Chữa chứng có thai đã tám, chín tháng, *vì ngã hay bị kinh-sợ mà đau bung* : Trúc-nhự 5 lạng sắc với rượu mà uống.

TimSách

Chữa chứng động thai muốn sanh nhưng chưa đủ tháng : Người đàn bà ấy, chính tay mình bẻ cành đào về phía đông.

Chữa chứng động thai ra huyết : Núm hoa-sen khô 1 cái, nấu với cháo gạo nếp mà ăn.

Chữa chứng thai động ra huyết, *đau bụng thai dềnh lên* : Lấy đồng bạc hay đồ dùng gì bằng bạc rửa thật sạch rồi bỏ vào nấu cháo gạo mà ăn cháo, còn bạc bỏ ra.

Một phương nữa : Vị xuyên-khung và hành-củ sắc lấy nước mà uống nếu thai chưa chết thì yên, đã chết thì ra mà chưa hiệu lại uống lần nữa.

Chữa chứng động thai : Vị tần-giao, trích-thảo và cao ban-long đều nửa lạng, sắc với 15 hột gạo nếp mà uống.

Một phương nữa : Vị sinh-địa giã vắt lấy nước đun sôi, rồi cho 1 cái lòng trắng trứng gà vào hòa đều mà uống.

Chữa chứng động thai thốt nhiên ra nước vàng, *hay nhựa keo, như nước đậu mà đau bụng* : Rễ cây gai làm bánh cạo bỏ vỏ đen ở ngoài lấy chừng 2 cân, kim-ngân hoa 1 cân, sắc với rượu và nước mà uống.

Chữa chứng vì ngã mà trụy thai đau không chịu nổi : Lá sa-nhân sao tán thành bột mà uống với rượu.

Phương thuốc dưới đây *chữa chứng động thai vì mạch « nhâm », mạch « sung » hư yếu* : Phép chữa nên nén

TimSách

chân dương giáp chân âm, Thục-địa 2 lạng, quy 1 lạng, tán hoàn lại, uống bằng rượu hâm lên mỗi lần 30 viên.

Chữa chứng động thai đau lưng *hoặc đau ở ngực, hoặc ra huyết không cầm được, hoặc đẻ nghiêng hay là thai chết trong bụng*: Lá ngải-cứu 1 chét tay, sắc với rượu mà uống, nếu thai dềnh lên ngực, thì sắc với giấm và nước.

Chữa chứng thai dềnh lên ngực: Quả nho sắc lấy nước uống.

Chữa chứng thai dềnh lên ngực mà ngã ra: Lấy móng của con cua, sắc lấy nước mà uống.

Một phương nữa: Hột của quả trám thái sao gần cháy tán bột và 1 chét tay rễ cây gai làm bánh với vị sa-nhân sao, cùng sắc lấy nước rồi hòa thêm chút rượu mà uống.

Chữa chứng có thai ra huyết *mà không đau bụng*: A-giao 2 lạng, lá ngải-cứu 2 lạng, xuyên-khung và cam-thảo trích đều 1 lạng, xuyên-quy và sinh-địa đều 3 lạng, bạch-thược 4 lạng, các vị cùng tán bột lấy rượu và nước đun vị a-giao rồi trộn với thuốc bột để làm thuốc hoàn mỗi lần uống vài chén trà ngày 3 lần.

Chữa chứng lậu thai ra huyết (*chứng này nếu huyết ra hết là con nguy*):

1) Lòng đỏ trứng gà 14 cái đun với rượu cho tán ra (đun khá lâu) mà ăn, nếu không khỏi lại ăn lần thứ hai.

Tìm sách

2) Vị ích-tri, vị sa-nhân và vị ngũ-bội đều sao rồi tán bột, uống với rượu hay uống với nước lã đun sôi là khỏi.

3) Xuyên-quy và sinh-địa đun lấy nước và vị a-giao sao phồng lên và hương sen đốt cháy tán ra, các vị trên hòa với rượu mà uống.

Chữa chứng đàn bà có thai *mà đái rắt vì nhiệt* : Vị sa-tiền và vị chư-linh đều 5 lạng, rễ cây vông vang thái ra cùng sắc lấy nước mà uống, vị hoạt-thạch tán bột hòa với nước rịt cách dưới rốn 2 tấc.

Chữa chứng uống làm thuốc mà động thai, *phiền muộn không nằm được* : Vị tri-mẫu 1 lạng sao kỹ tán bột viên với cùi quả táo-tầu mà uống bằng nước sâm mỗi lần 1 viên.

Chữa chứng tử-phiền (*người mẹ buồn tức là con phiền buồn cho nên gọi là tử-phiền) miệng khô không nằm yên được :* Vị hoàng-lực tẩm rượu sao rồi tán bột uống với nước cháo.

Chữa chứng có thai mà tử phiền buồn : Phục-linh 2 lạng lấy nước trúc-lịch thêm nước lã sắc uống.

Chữa chứng có thai mà choáng váng quay ra (tử-giản) : Vị sa-nhân cả vỏ tán bột uống với rượu hay nước gạo sắc lên.

Chữa chứng có thai mà người nề ra (tử-sũng) : Vị sơn-chi cùng sao với hạt cải củ, rồi bỏ hạt cải củ chỉ lấy vị sơn-chi-khương tán bột uống với rượu hâm

TìmSách

nóng mỗi lần 2 chỉ, ngày thứ nhất uống 1 lần, ngày thứ 2 uống 2 lần, ngày thứ ba 3 lần (vị sơn-chi-khương không rõ là vị gì? phải chăng là vị sơn-chi lấy cả vỏ).

Chữa chứng có thai mà nề vì thấp nhiệt : Hột-sơn-chi 1 chén sao tán bột uống với nước gạo sắc lên mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng đàn bà có thai mà nề *từ gót chân lên đến bụng, tiền-tiện không được nhiều, khát uống nhiều nước* : Vị xích-phục-linh gọt bỏ vỏ đi, và hột quỳ-tử đều nửa lạng, tán bột uống với nước lạnh mỗi lần 2 phân.

Chữa chứng có thai mà ho (tử-khái) : Vị bối-mẫu bỏ lõi, sao với miến rồi bỏ miến đi, rồi viên với đường cát mà uống ngày 1 viên (miến là thứ làm bằng gạo, nếu không có, có thể sao với gạo).

Chữa chứng có thai mà đau lưng : Một đoạn sừng hươu hay nai, nướng thật nóng, tưới rượu vào mấy lần rồi chẻ nhỏ tán bột, đậu-xanh 1 cân sắc với rượu lấy nước ấy hòa bột lộc-giác mà uống.

Chữa chứng động thai đau bụng : Lá tang-ký-sinh 1 lạng, nửa để sống nửa sao cho tái đi, lá ngải-cứu nửa lạng, sắc lấy nước rồi hòa 1 lạng a-giao đã sao phồng lên, mà uống lúc thuốc còn ấm làm mấy lần.

Chữa chứng có thai mà trên ngực đau không chịu nổi : Muối ăn đem sao đỏ lên rồi hòa với rượu mà uống.

Chữa chứng có thai trúng phải khí xán *mà*

Tìm sách

đau cả bụng trên bụng dưới : Cát-cánh 1 lạng, gừng 5 phiến sắc lấy nước uống.

Chữa chứng đến tháng sanh mà đau bụng như sắp sanh : Vị tri-mẫu sao 1 lạng, tán bột hoàn với mật, uống bằng nước gạo sắc lên.

Chữa chứng thai bị tổn hại, *huyết không lưu thông mà đau bụng* : Lấy nước đồng-tiện uống thay cho nước trà trong 1 ngày.

Chữa chứng có thai mà đau bụng đi lỵ : 1 quả trứng của con gà lông đen, dùi thủng bỏ lòng trắng ra rồi cho 5 phân hoàng-đơn quấy đều, gói nhiều lần giấy lại, đắp bùn ở ngoài nung đỏ lên, rồi lấy ra tán bột mỗi lần uống 2 phân với nước cơm, 1 lần uống mà khỏi là con trai, 2 lần uống mới khỏi là con gái. Phương này đã kinh nghiệm.

Chữa chứng thai tiền và sản hậu đi lỵ : một cái mai rùa, tẩm giấm chích vàng, tán bột uống với nước mỗi lần 1 phân.

Chữa chứng có thai mà đi lỵ : Vị a-giao 2 lạng sao phồng lên, mỡ con dê nhiều bằng 10 quả đào, sắc với rượu mà uống.

Chữa chứng có thai mà đi đái ra huyết : Vị a-giao sao phồng lên, hòa với nước gạo sắc lên mà uống.

Chữa chứng có thai, *hay sanh rồi mà đi đại tiện ra huyết :* tóc rối rửa sạch đốt thành than hòa với rượu mà uống.

TimSách

Chữa chứng dạ con chuyển xuống *mà đái rất vít tiểu tiện* : Vị a-giao sao phồng lên 3 lạng sắc nước mà uống.

Chữa chứng đàn bà có thai đi đái khó *mà ăn uống như thường* : Vị bối-mẫu, khổ-sâm và đương-quy đều 4 lạng, sao tán hoàn với mật, mỗi lần uống từ 3 viên đến 10 viên.

Chữa chứng dịch sốt nóng về thời tiết *mà người có thai không được yên* : Lấy đất ở lòng chỗ đun bếp (bếp đun rơm, rạ, cỏ hay củi) hòa với nước đun lên rồi gạn lấy nước trong mà uống.

Phương thuốc dưới đây để thanh nhiệt an thai : Điều cầm và bạch-truật, 2 vị bằng nhau tán bột, thêm vị thần-khúc (dùng ít) và lấy hồ làm thuốc hoàn, uống với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng có thai mà sốt thương hàn, *nóng nhiều, ban đỏ thành ban đen và đi đái ra huyết* : Lá ngải-cứu 1 chét tay và hành củ sắc với rượu mà uống, thấy ra mồ hôi là khỏi.

Chữa chứng có thai mà cảm hàn : Lấy cá chép nướng mà ăn, uống thêm chút rượu cho ra mồ hôi.

Chữa chứng có thai vì sốt thương-hàn *rồi thành sốt rét* : Vị cao-lương-khương 2 chỉ, tẩm với mật lợn 1 đêm rồi phơi khô, lại sao với đất vách về hướng đông rồi bỏ đất vách đi, và 15 quả táo tầu lấy cùi nghiền ra làm hoàn, lúc sắp lên cơn uống mấy phân.

TimSách

Chữa chứng có thai mà sốt rét : Dạ-minh-sa (cứt con dơi) bồi khô tán bột lúc đói uống 2 chỉ với rượu.

Chữa chứng có thai mà *trong bụng nghe tiếng khóc gọi là quỷ khốc :* Sắc nước vị hoàng-liên mà hít vào mũi.

Chữa chứng lúc sanh thai không quay đầu xuống : Hương-phụ, sa-nhân, chích-thảo đều sao tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với nước gạo sắc lên, gần sanh mà uống trước thuốc này cũng không ngại.

THAI CHẾT TRONG BỤNG

Chữa chứng thai chết vì nhiệt: Vị hồng-hoa sắc với rượu mà uống.

Chữa chứng động thai *hay là thai chết trong bụng ra huyết đau bụng cấm khẩu chực chết* : Xnyên-khung 1 lạng, xuyên-quy 2 lạng, tán nhỏ vừa với 1 chén rượu cho vào nước sắc lên mà uống nóng, ước hơn nửa giờ (một giờ đồng hồ bây giờ) lại uống lần thứ hai, chỉ ba hay năm lần uống là thai ra, nếu không ra cũng ngừng đau (tức là bài *Phật thảo tán*).

Chữa chứng trụy thai, *huyết ràn ra không ngừng* : Mực Tàu viết chữ Hán 3 lạng, đốt nóng lên rồi tưới nước giấm vào 3 lần, một-dược, đương-quy đều 1 lạng, hành củ một chét tay, rượu 1 chén cùng sắc với nước rồi uống lúc còn ấm.

Tìm sách

Chữa chứng trụy thai, *huyết ứ không xuống, phát sốt phát rét mà cuồng lên* : Lộc-giác chẻ nhỏ ra 1 lạng, tán bột sắc nước đậu-kỹ (豆 豉) mà uống, mỗi lần 1 chỉ ngày 3 lần.

Chữa chứng trụy thai đau bụng, *huyết ra không chỉ* : Linh-dương-giác đốt cháy sắc nước đậu-kỹ và rượu mà uống.

Chữa chứng động thai mà đẻ non *(chưa đến tháng sanh, mà gọi là bán sản) hay là chợt động thai đau lưng, hoặc thai dềnh lên mà ra huyết, hay là chưa đủ tháng mà chực sanh* : Rễ cây xương-bồ giã vắt lấy nước, và 2 chỉ Bồ-hoàng tán ra hòa với nước giếng mà uống (bản chữ Hán không nói vị hồ-hoàng có sao và tán ra hay không ? nhưng có lẽ phải sao đen mà tán mới uống được).

Chữa chứng đàn bà thường trụy thai, *và có thai mà vẫn hành kinh* : Vị xích-tiểu-đậu tán bột mà uống mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng trụy thai *về tháng thứ ba hay thứ năm, vậy đến trước tháng ấy nên uống thuốc saa đây* : Đỗ-trọng 8 lạng, lấy nước ngâm gạo nếp mà tẩm, rồi sao, tục-đoạn 2 lạng tẩm rượu bồi khô, bạch-truật, hoàng-cầm đều 4 lạng, hoài-sơn 6 lạng, cùng tán bột hoàn với hồ, uống với nước gạo sắc lên mỗi lần 50 viên, nếu quá kỳ trụy thai thì thôi uống (Nếu tạng hàn nên bớt hay bỏ vị hoàng-cầm, mà các vị trên đều sao).

Người có bệuh muốn cho thai ra, *uống những vị sau đây* : 1 bát mỏng cua, quế-tâm và cỏ-mạch đều 1

TimSách

lạng và ngưu-tất 2 lạng, tán bột uống với rượu vào lúc đói.

Chữa chứng thai đã ra mà ra huyết quá nhiều : Vị đan-sâm 12 lạng, tẩm rượu sao rồi sắc với rượu và nước mà uống, (có lẽ là người tiểu sản).

Phương thuốc chữa chứng thai rắn như đá, *ngoài 10 năm không ra, không thuốc nào khỏi mà uống vào là nôn ra :* Mộc-hương, hồi-hương, hạt vọng, hạt chu-chi tẩm nước gừng sao, bốn vị tán bột, rồi lấy rễ cây vọng thái sao sắc với rượu để uống thuốc bột kể ở trên, thấy đi tiểu-tiện nhiều là khỏi ngay. (Một người tên là Mỏi bị chứng ấy có người bảo phương thuốc ấy được khỏi).

⁂

4.— LÚC SANH

Phương thuốc để thôi sanh và ra nhau :

1) Lấy đất ở dưới chỗ đun bếp (đun củi hay than, cỏ, rơm rạ) sắc lấy nước gạn trong mà uống.

2) Lấy hột thầu dầu giã nhừ ra rịt vào lòng 2 bàn chân, nếu thai hay nhau đã ra thì phải rửa sạch ngay (2 phương thuốc trên khi thai đã quay đầu xuống mới dùng được, ngại trừ thai đã chết rồi).

Hai phương thuốc dưới đây *để thôi sanh không cứ thai đã chết hay còn sống :*

TìmSách

1) Hai hạt thầu dầu, 1 hạt ba-đậu, 1 lai sạ-hương, giã ra rịt giữa rốn và lòng bàn chân.

2) Nếu thai chết ấy đã được 1 tháng thì nuốt 1 hạt thầu dầu, 2 tháng thì nuốt 2 hạt cho đến mấy tháng đó, (uống với chút rượu).

Phương pháp thôi sanh rất nhanh : Một phân sạ hòa với nước mà uống là ra ngay.

Phương thuốc đẻ dễ sanh : Sắt bịt móng chân ngựa, lúc sắp sanh cầm 1 lát là ra ngay.

Một phương nữa : đất tổ tò-vò sắc lấy nước rồi gạn trong mà uống.

Đã kinh-nghiệm lúc đi tìm nếu thấy 1 cái lá sanh con trai, thấy 2 cái là sanh con gái.

Phương thứ hai : Lá ích-mẫu giã vắt lấy nước đun cạn còn 1 nửa, rồi lấy mực tầu hạng thật tốt độ 1 tấc đốt cháy tán bột hòa với nước ích-mẫu mà uống là hiệu ngay.

Một phương nữa : Mai rùa và mai ba-ba cùng đốt cháy nhưng chưa thành than, rồi tán bột uống 1 thìa với rượu là ra ngay.

Chữa chứng khó đẻ, *chứng sanh ngang đẻ ngược và thai đã chết :* 1 lạng xuyên-khung, 2 lạng xuyên-quy, và chút đậu đen sắc với nước tràng-lưu-thủy cho đặc lại, rồi hòa thêm nước đái trẻ em mà uống làm 2 lần, chưa hiệu mới uống lần thứ hai.

TimSách

Chữa chứng khó sanh vì huyết khô: Hạt vừng đen (ô-ma-du) nửa lạng, mật ong nửa lạng, cùng đun sôi thật lâu mà uống lúc thuốc còn ấm là sanh ngay.

Chữa chứng khó sanh đã hai ba ngày: Một hột đào-nhân tách làm hai, một nửa viết chữ khả (可) một nửa viết chữ xuất (出), rồi cho nuốt cả hai mảnh là ra ngay.

Chữa chứng sanh đã bốn năm hôm không ra; *người mẹ gần chết, hay là người sanh thấp nhỏ, xương cửa mình không mở ra được*: Một cái mai-rùa tẩm giấm nướng vàng, và 1 mớ tóc rối của đàn bà rửa sạch đốt cháy, cùng 1 lạng xuyên-khung, 1 lạng xuyên-quy, sắc nước mà uống. Cách 1 giờ (2 giờ bây giờ) uống lần thứ hai dù thai sống hay chết cũng ra được.

Chữa chứng sanh ngang đẻ ngược: Đất lòng bếp đem đun với nước rồi gạn trong mà uống, lại lấy đất lấy hòa với rượu sát vào rốn người sanh.

Một phương nữa: Muội nồi (đun rơm hay cỏ) và mồ hóng (trên bếp đun củi hay rơm cỏ), hòa với rượu và nước trong mà uống (muội nồi ở dưới đáy nồi đất, ky đồ đồng).

Chữa mọi chứng kinh nguyệt không đều, *cùng mọi chứng thai tiền sản hậu, lại làm cho thai gầy đi để dễ sanh, cùng sanh ngang đẻ ngược*: Bách-thảo-sương cùng những vị xuyên-khung, đương-quy, bạch-chỉ hoạt-thạch cùng tán bột uống với nước nóng, lúc uống thêm chút giấm và nước đồng tiện.

Chữa chứng sanh ngang đẻ ngược: Nhân-sâm, nhũ-

Tìm sách

hương đều 2 chỉ, đan-sa 5 phân, cũng tán bột cho vào 1 quả trứng gà (bỏ lòng đỏ) và 1 thìa nước gừng hòa đều mà uống là mẹ con đều yên.

Chữa chứng đẻ ngược ra cả ruột : Hạt thầu-dầu giã ra rịt ở trên đỉnh đầu.

Chữa chứng đẻ ngược gần chết : 1 cái xác rắn, 14 cái xác ve-sầu, và 1 nắm tóc rối đều rửa sạch đốt thành than, uống làm hai lần với rượu, rồi lấy kim nhỏ đâm vào lòng bàn chân đứa nhỏ, sát chút muối vào là sanh ra ngay.

Chữa chứng đẻ ngược. Một cỗ xác rắn rửa sạch bằng rượu lấy bùn có trộn muối, nắm kín lại rồi nung đỏ để xác rắn cháy thành than, song tán bột uống với nước lã đun sôi, ngoài lấy muối sát vào bụng người mẹ và chân đứa trẻ.

Một phương nữa : Sa-tiền, thỏ-ti bằng nhau, đều sao và tán bột, đun mật ong và dầu vừng hòa mà uống.

3 phương chữa chứng con chết trong bụng :

1) Lá ích-mẫu giã vắt lấy nước, hòa với bột, vị phục-long-can và quế đã tán bột, và thêm chút rượu mà uống.

2) Lòng đỏ trứng gà hòa với nước gừng mà uống.

3) Xương chuột đực 1 đôi, nhũ-hương 1 chỉ, tán bột, lấy khóa bằng đồng rửa sạch sắc lấy nước trong thêm chút rượu hòa với bột thuốc mà uống.

Phương thuốc dưới đây *chữa chứng con chết trong*

TimSách

bụng người mẹ sắp nguy : Đại-đậu 3 cân, đun với gạo có cho chút giấm, chắt lấy nước hòa thêm nước đồng-tiện mà uống, ngoài lấy củ phụ-tử sống giã hòa với rượu rịt ở lòng bàn chân bên phải người sanh, là thai ra ngay.

Ba phương dưới đây để chữa chứng nhau không ra :

1) Vị bồ-hoàng 2 chỉ, hòa với nước giếng mà uống (có lẽ phải tán bột ra).

2) Vị hùng-hoàng đem ngâm với rượu, lấy nước ấy sắc với nước sinh-địa uống còn ấm.

3) Vị minh-phàm 7 phân, tán bột điều với giấm và rượu mà uống là ra ngay (phương này kinh nghiệm).

Chữa chứng nhau không ra *mà huyết xấu lức lên ngực* : Vị ngũ-linh-chi, nửa để sống, nửa sao, tán bột uống với rượu hâm nóng.

Chữa chứng nhau không ra *mà bụng đầy chướng nguy cấp* : Sừng hươu chẻ vụn rồi tán bột uống 2 phân với nước gừng, rồi lấy nước ấy hòa với giấm phun vào mặt là hiệu ngay.

Chữa chứng vì sanh mà đại-tràng thoát ra : Đá từ-thạch (phải chăng là đá nam-châm) nửa lạng, nung vào lửa rồi tưới giấm vào 7 lần, tán bột uống một nửa với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng vì sanh mà ruột (đại-tràng) thoát ra : Vị khương-hoạt 2 lạng sắc với rượu mà uống, rồi lấy

TimSách

quả bồ-kết nướng chín tán bột thổi một chút vào trong mũi.

Chữa chứng sản hậu mà chỗ kín lòi ra :

1) Đầu con ba-ba đốt cháy tán bột uống với nước giếng.

2) Lấy hột sà-sàng và quả ô-mai sắc nước rửa lúc còn ấm, rồi lấy phân con chuột đực (hai đầu nhọn) đốt lên mà hun.

Chữa chứng sinh rồi *cửa mình không hẹp lại hay là lòi ra* : vôi bột một bát sao vàng rồi đổ vào chậu nước gạn trong mà rửa.

Chữa chứng sản hậu đi lỵ : Hột sơn-chi sao tán ra, lúc đói uống 1 thìa thuốc với rượu hâm nóng.

Chữa chứng đàn bà khó sinh *mà đứa bé quay ngang* : Xuyên-khung 2 chỉ, xuyên-quy 3 chỉ, chỉ-xác 2 chỉ, lá tử-tô, hương-phụ, đại-phúc-bì đều 1 chỉ, chính-thảo 7 phân, sắc nước uống, nếu thai không ra thì phương thuốc trên gấp hai lên mà uống. Nếu vì nước bào-thai khô mà vẫn không sanh được, thêm vị đông-quỳ-tử (hạt cây vông-vang) và bạch-giới tử (hạt cải-sen), sao tán bột hòa với nước thuốc mà uống là sanh được.

CÁC CHỨNG SẢN-HẬU

Chữa chứng sản-hậu *huyết hôi không ra, khí huyết cộng lên ngực* : Phục-long-can (đất dưới chỗ đun bếp bằng

Tìm sách

củi hay dạ) sao tán bột, uống mỗi lần 2 chỉ với rượu, sẽ đi cầu ra huyết hôi.

Chữa chứng huyết hôi không ra, *đau bụng, phát cơn nóng lạnh, và mọi chứng huyết ứ, chứng huyết tích thành hòn khối, chứng kinh-nguyệt ít mà gầy vàng, ăn ít nhức đầu*: Vị ngũ-linh-chi sao tán bột, lấy giấm điều với bột Bồ-hoàng (để sống) làm thuốc hoàn to bằng hạt nhãn, mỗi lần uống 1 viên, sắc nước và thêm đồng-tiện mà uống vào lúc còn ấm. Nếu huyết thành khối hay là kinh nguyệt bế thì mài với rượu mà uống.

Chữa chứng sản-hậu mà đau bụng vì phong hàn: Khương-hoạt 2 lạng sắc với rượu và nước mà uống.

Chữa chứng huyết thành hòn khối mà đau bụng: Vị quế-tàm và vị khương-hoàng đều bằng nhau, tán bột mỗi lần uống 1 thìa với rượu, nếu huyết ra hết là khỏi.

Chữa chứng cảm hàn đau bụng chực chết: Lấy lá ngải-cứu lâu năm giã dán lên trên rốn, lấy vải buộc lại rồi hơ nóng cái đấu mà đặt lên trên.

Chú giải: Bản chữ Hán viết chữ « ồi đầu » 熨斗 thì chỉ có nghĩa là hơ nóng cái dấu nhưng chưa dám chắc.

Chữa chứng sản hậu đau vì huyết: Hoa mào-gà trắng lấy rượu sắc mà uống.

Chữa chứng huyết khối thành ra chưng-hà: Quế tâm tán bột mỗi lần uống 1 thìa với rượu.

TìmSách

Phương thuốc thần nghiệm *để chữa chứng đau bụng vì huyết, đau dạ con, hay là ứ huyết không thông*: Vị đinh-lăng thái phiến sao vàng độ một bát nhỏ sắc với nước mà uống, công hiệu như thần.

Chữa chứng huyết xấu công trở lên *đau ngực mà khí buộn muốn chết*: Quế 1 hay 2 lạng, hòa với mật chó viên bằng hạt khiêm-thực, mỗi lần uống 1 viên với rượu hâm nóng.

Chữa chứng sản hậu người yếu quá *bụng trên bụng dưới đau như vặn ra mà tay chân giá lạnh*: Đun 1 cân thịt dê lấy nước rồi cho quy, thược và cam-thảo mỗi thứ 7 chỉ sắc bỏ bã mà uống.

Chữa chứng đau dạ con: Ngũ-linh-chi tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với rượu.

Một phương nữa: Hột trong hoa của cây bông, sao vàng sắc uống chỉ 1 bát là khỏi.

Chữa chứng huyết vận lên bụng buồn muốn chết: Lấy mực Tầu viết chữ Hán hạng tốt, mài với nước đái của người chồng mà uống.

Chữa chứng huyết vận lên phiền buồn, *hôn mê hay là huyết vận công lên ngực cấm khẩu lác mắt*: Hoa-kinh-giới khô đem sao, nửa để sống, tán Lột hòa với rượu, nếu cấm khẩu thì cạy răng ra mà đổ vào.

Chữa chứng sản hậu huyết vận: Nhân-sâm 1 lạng, tử-tô nửa lạng, lấy rượu và nước đồng-tiện sắc uống.

TimSách

Một phương nữa : Một đoạn sừng hươu hay nai đốt cháy nhưng chưa thành than, tán bột uống với rượu.

Chữa chứng huyết vận vì gió *mà tinh thần khốn quyện* : Hoa Kinh-giới 1 lạng 3 chỉ, hột đào-nhân (bỏ màng đi rồi sao) 5 chỉ, tán bột uống với nước mỗi lần 3 chỉ, nếu có xuyễn thêm hạnh-nhân sao và chích-thảo đều 3 chỉ.

Chữa chứng huyết vận mà tâm khí muốn tuyệt : Lá và hoa cây ích-mẫu giã vắt lấy nước mà uống.

Chữa chứng tạng tâm buồn muốn tuyệt : Vị hồng-hoa 1 lạng, lấy rượu và nước đồng-tiện sắc lên mà uống, nếu cấm khẩu thì cạy răng ra mà đổ thuốc.

Chữa chứng vú rắn như đá mà phiền buồn : Vị mang-tiêu hòa với mật ngày uống 3 lần.

Chữa chứng sanh rồi phiền buồn · Vị bồ-hoàng tán bột, hòa với nước tràng lưu thủy mà uống.

Chữa chứng sản-hậu nhắm mắt phiền buồn : Vị xích-tiểu-đậu giã nhỏ hòa mật với nước tràng lưu thủy mà uống. Nếu không khỏi uống lần thứ hai. Nếu no đầy không uống được thì lấy 20 hạt đậu ấy sao lên mà uống (xích-tiểu-đậu là đậu đỏ).

Chữa chứng sản-hậu không nói được :

1) Nhân-sâm, thạch-cao, bồ-hoàng, liên-nhục đều bằng nhau, sắc lấy nước mà uống lúc còn ấm.

2) Lấy vị thạch-xương-bồ sắc nước mà uống.

TimSách

3) Một chỉ phèn sống hòa với nước nóng mà uống, (người có sức khoẻ mới uống được).

Chữa chứng sản-hậu ra huyết không được nhiều (*không thông huyết xấu*) : Nhân-sâm, hột-vừng, chỉ-xác (sao với thần khúc rồi bỏ thần-khúc đi), các vị tán bột hoàn với mật, uống mỗi lần 30 viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng sản-hậu ra huyết nhiều : Củ tam-thất tán bột, uống mỗi lần 2 chỉ với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng huyết hôi chưa sạch, *huyết vận lên mà nóng lạnh, ngực buồn, bụng đầy, chân tay phiền nóng, khí lực sắp tuyệt :* Huyền-hồ-sách sao tán ra, uống 1 chỉ với rượu.

Chữa chứng huyết hôi không sạch *đã hàng tháng hay nửa năm*: Vị thăng-ma 2 lạng, sắc với rượu cạn đi một phần ba rồi uống làm 2 lần, thấy thổ ra huyết xấu là khỏi.

Chữa chứng huyết hôi ra nhiều : Vị sinh-địa phơi khô sao tán bột, trước bữa ăn uống một chỉ với rượu hâm nóng, uống liền 2 lần.

Cũng chữa chứng trên : Vị tử uyển và xương-bồ cộng 1 lạng rưỡi, sắc với rượu và nước chia làm 3 lần, uống lúc còn ấm trước khi ăn cơm.

Chữa chứng huyết hôi ra không hết mà đau lên ngực : lá-sen thái sao thơm rồi tán bột, hay là đốt cháy mà uống, nếu tán bột thì uống với nước đồng-tiện.

Chữa chứng sản hậu băng huyết : Năm cái gương-

TimSách

sen khô, đốt nhưng để cháy thành than, và hương-phụ tẩm giấm sao 2 lạng, tán bột uống với nước gạo sắc lên, ngày 3 lần.

Chữa chứng sản hậu vì giận dữ, *ọc ra nước trong hay xanh*: Lá hẹ giã vắt lấy nước hòa với 1 chút nước gừng mà uống.

Chữa chứng sản hậu ọc ngược lên, *ngoài ra không có chứng gì*: Vị bạch-truật và gừng sống đều 1 lạng rưỡi, sắc lấy nước rồi hòa với hột nhân-sâm mà uống.

Chữa chứng sản hậu bụng lớn đầy *thở suyễn không nằm được*: Thương-lục 3 lạng, đại-kích 1 lạng rưỡi, cam-toại sao 2 lạng, cùng tán bột uống với nước lã đun sôi.

Chữa chứng sản-hậu nấc ngược lên: Bạch-đậu-khấu, đinh-hương đều 5 chỉ, cùng tán bột, sắc nước đào-nhân mà uống mỗi lần 1 chỉ, uống 2 lần là hiệu.

Chữa chứng sản-hậu huyết xấu *và tà khí vào tâm-bào-lạc mà thành chứng điên cuồng:* Vị châu-sa 2 chỉ tán bột, lại lấy 1 con giun khoang cỏ rửa sạch cùng đun sôi với vị châu-sa rồi bỏ giun ra mà uống làm 3 lần.

Chữa chứng huyết hôi, *ở tâm-bào-lạc mà phát cuồng, hát xướng trèo tường hay nói nhảm*: Bài *Tứ-vật* thêm vị thanh-đại sắc uống, là bài *tiêu-giao* thêm tô-mộc, đào-nhân, viễn-chí, sinh-địa, hoàng-hoa sắc uống. Hay là bài *Tiểu-sài* thêm sinh-địa thần-sa sắc uống.

TimSách

Chữa chứng sản hậu huyết vận lên, *nói cuồng mà phiền khát không ngừng* : hương-phụ chế sao, sinh-khương và đại-táo tán dập dập rồi sắc uống.

Chữa chứng huyết vận lên mà nói cuồng thất chí : 1 lạng cánh-kiến tán bột uống với rượu mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng « huyết-khát » *mà uống nước không ngừng (huyết nóng mà khát gọi là « huyết-khát »)* : Vị hoàng-cầm và mạch-môn đều bằng nhau, sắc uống không cứ lúc nào.

Chữa chứng sản hậu phát khát : Mật ong hòa với nước đun sôi mà uống là chỉ.

Chữa chứng sản-hậu miệng khát mà lưỡi rụt vào : một quả trứng gà hòa sống với nước mà uống.

Chữa chứng sản-hậu huyết thành khối : Vị đại-hoàng tán bột lấy giấm nấu thành cao rồi viên lại, mỗi lần uống 30 viên với rượu hâm nóng.

Chữa chứng sản-hậu ứ huyết hay huyết bế : Vị bồ-hoàng 2 lạng sắc nước uống. Nếu huyết bế thêm 20 hạt đào-nhân.

Chữa chứng sản hậu nhức đầu : Vị xuyên-khung thái ra ngâm với nước vo gạo khoảng nửa ngày, rồi sao khô tán bột, uống với nước trà mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng sản hậu trúng phong *nói ngọng mà tay chân co quắp* : Vị khương-hoạt 2 lạng, sắc với rượu và nước mà uống.

TimSách

Chữa chứng sản hậu trúng phong bất tỉnh, *đồ dãi mà tay chan thượt ra :* Vị xuyên-quy và hoa kinh-giới bằng nhau, tán bột và thêm chút rượu chút nước đái đun lên, rồi hòa thuốc bột ấy mà uống, thuốc ấy đổ vào miệng bệnh nhân nếu lọt được là có thể khỏi.

Chữa chứng trúng phong uốn ván người ngay ra : Lấy ngay nước trúc-lịch mà uống.

Chữa chứng sản hậu người yếu mà trúng gió độc : Vị độc-hoạt và vị bạch-tiên-bì đều 2 lạng, sắc với rượu mà uống.

Chữa chứng trúng phong đau cạnh sườn : Vị sinh-địa và gừng sống đều 2 lạng, cùng giã trộn với nhau để 1 tối, đến hôm sau bồi khô tán bột uống với rượu mỗi lần 1 chỉ.

Chữa chứng sản hậu trúng hàn, *người ngay ra mà lạnh, cấm khẩu không biết gì* : Vị bạch-truật và trạch-tả đều 1 lạng, gừng sống 5 chỉ, sắc nước uống.

Chữa chứng đàn bà thương hàn, *huyết vận lên mà buồn chực tuyệt* : Lá sen, hồng-hoa, khương-hoàng bằng nhau sao tán bột, uống với nước đồng-tiện mỗi lần 2 chỉ.

Chữa mọi chứng đàn bà hư yếu phát sốt, *tự ra mồ-hôi* : Một cái thăn lợn, bỏ màng thái từng phiến, gạo nếp nửa bát, hành 2 củ, sắc lấy nước rồi cho sâm và quy 2 vị bằng nhau, tán bột hòa vào, lại đun lên mà ăn.

Chữa chứng đàn bà người nóng như lửa, *ngoài*

TimSách

da rộp lên như hột thóc: Vị đào-nhân nghiền nhừ ra thém sáp và mỡ mà xoa.

Chữa chứng đàn bà phiền nóng, *trong người yếu mà đoản khí*: Trúc-nhự nửa cân, sâm, linh, trích-thảo đều 3 lạng, hoàng-cầm 1 lạng, sắc lấy nước uống làm 5 lần.

Chữa chứng đàn bà lâm-lịch (đái rắt mà són ra): Vị tử-thảo 1 lạng sao tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với nước giếng đun lên trước lúc ăn cơm.

Chữa chứng đàn bà huyết hôi mà phù nề: Vị trạch-lan và phòng-kỷ đều bằng nhau, tán bột uống với nước giấm đun lên, mỗi lần 2 chỉ. Nếu cổ mà nề lấy hạt đăng-cây sắc nước mà tắm.

Chú giải: bản chữ Hán viết là 屈登穀 tạm dịch là hạt đăng-cây không rõ có được đúng, vì không thấy nói hạt ấy bao giờ?

Chữa chứng đàn bà nề *mà người xanh là huyết và nước tích lại*: Lá sơn khô và vị đại-mạch-nha, 2 vị bằng nhau, lấy nồi đất mới, trải lá sơn ở dưới rồi đến hột đại-mạch-nha, rồi lại đến lượt nữa cho đầy nồi, xong lấy bùn có trộn muối đắp kín ở ngoài mà nung đỏ, lấy ra tán bột uống với rượu, mọi chứng đàm cũng dùng được.

Chữa mọi chứng lỵ của đàn bà: Lá rau dền, lá cây ké (quả có gai) cũng giã lấy nước đun lên mà uống nóng.

Chữa chứng tả huyết không ngừng: Lá ngải-cứu khô nửa lạng sao cho chín, và củ gừng già nửa lạng, sắc lấy nước uống 1 lần là khỏi.

Tìm sách

Chữa chứng đi lỵ mà khát đã lâu, *tân dịch khô, tay chân nề, lưỡi khô, môi rạn ra, và chứng thương-hàn đi lỵ mà khát :* 20 quả ô-mai, 2 chỉ mạch môn, sắc với nước lấy 1 chén, lại lấy 1 quả bí-đao lấy đất sét nắm ở ngoài nướng chín lấy vải vắt lấy nước, rồi hòa với thuốc ở trên mà uống.

Chữa chứng tự ra mồ-hôi, *sốt nhiều, đoản khí, ống chân đau không chuyển động được* : Xuyên-quy 3 chỉ, hoàng-kỳ và bạch-thược đều 2 chỉ, gừng sống 5 phiến, sắc lấy nước uống.

Chữa chứng mồ-hôi trộm : Mẫu-lệ nung chín tán bột và mạch-miến sao vàng cùng tán ra, hòa với nước thịt lợn luộc mỗi lần 1 chỉ mà uống.

Chữa chứng dướn dướn người ghê rét : Vị ngô-thù nhiều bằng quả trứng gà tẩm rượu nửa ngày rồi sắc nước mà uống.

Chữa chứng sản hậu gầy yếu : Một con gà mái lông vàng làm thịt bỏ ruột ra và rửa sạch, cho vào bụng gà 3 củ bách-hợp, một bát gạo tẻ, khâu kỹ đun kỹ, bỏ vị bách hợp và gạo ra, còn nước nấu canh mà ăn cùng cả thịt gà.

Chú giải : không thấy nói vị bách-hợp và cơm đó có ăn hay không.

Chữa chứng gầy mòn đau bụng, *khí lạnh không điều và trúng phong vào trong óc mà tự ra mồ hôi* : Thường ăn thịt dê là khỏi.

TimSách

Chữa chứng gầy yếu *mà có thể béo trắng khoẻ mạnh* : Mỡ dê 2 cân, nước sinh-địa 1 cân, nước gừng 5 chén, mật ong 3 cân, nấu đặc lại như keo, uống với rượu hâm nóng mỗi lần 1 chén.

Chữa chứng nhũ-ung mới mọc : Bạch-chỉ, thổ bối-mẫu đều 3 chỉ, và thạch-cao nung chín, cùng tán bột uống với rượu hâm nóng.

Một phương nữa . Lá ô-dô giã nhừ ra hòa với nước đái mà dịt. Phương này rất thần nghiệm.

Chữa chứng nhũ-ung mới mọc vừa đau, vừa ngứa : Hành-củ sắc lấy nước mà uống thường, ngoài lấy những vị đan-sâm, bạch-chỉ, bạch-thược giã thành bột ngâm giấm 1 đêm rồi vắt lấy nước đun đặc lại mà bôi luôn.

Chữa chứng nhũ-ung mới mọc rắn mà tía : Vỏ rễ cây liễu giã nhỏ xào với chút rượu cho nóng lên, lấy vải gói lại mà chườm, nguội lại thay miếng khác.

Chữa chứng vừa nhũ ung vừa nề những nước : Bồ-cộng-anh 1 lạng, dây kim-ngân 2 lạng, giã nhừ ra hòa với rượu, vắt lấy nước uống trước khi ăn cơm, còn bã dịt vào chỗ đau.

Chữa chứng « đố nhũ » (vì sữa không thông mà vú sưng lên gọi là đố nhũ) : Lấy tổ ong rửa với rượu rồi đốt cháy tán bột, uống với nước ấm mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng « nhũ-thạch » *vì nhiệt độc ủng trệ mà*

TimSách

nhức đầu khô miệng đại tiện khó đi (vú rắn như đá thì gọi là nhũ-thạch) : Chứng này lấy vị thạch-nhũ tán bột, đem tổ ong rửa sạch sắc lấy nước mà uống, để nhiệt độc đi ra đường tiểu-tiện.

Chữa chứng vú sưng đau và mọi ung nhọt : Lá tử-tô, cam-thảo, hoa-kim-ngân, bồ-công-anh, bốn vị bằng nhau sắc lấy nước mà uống, lại lấy 4 thứ ấy giã ra mà rịt là tiêu ngay.

Chữa chứng 2 vú thốt nhiên dài ra mà nhỏ đi, *dài quá bụng đau không chịu nổi chốc lát là chết* : (chứng này gọi là « huyền-nhũ ») Lấy xuyên-khung và xuyên-quy đều 1 cân, một nửa sắc lấy nước mà uống luôn, còn 1 nửa tán bột đốt dưới gầm giường để bệnh nhân ngửi lấy khói, nếu hết rồi mà chưa hiệu, thì làm lần nữa, lại lấy 1 hạt thầu-dầu giã ra rịt trên đỉnh đầu.

Chữa chứng nhũ ung : Lấy lá ích-mẫu giã nhừ ra mà rịt.

Chữa chứng vú sưng nhức (Nhẹ là chứng « đố-nhũ » đã kể ở đoạn trên, còn nặng là chứng ung-nhũ) : Trần-bì, qua-lâu-cặn đều 1 lạng, nhũ-hương, cam-thảo đều 1 chỉ, sắc lấy nước thêm chút rượu mà uống, hay là tán bột uống với rượu.

Chữa chứng đầu vú nứt ra : Lấy đinh-hương tán bột mà bôi.

Chữa chứng vú sưng không tiêu : Lấy đầu vị

TimSách

thiên-đông sắc nước mà uống, còn lá hợp với lá hẹ và chút nước giã ra mà rịt.

Chữa chứng mùa thu lạnh mà đầu vú nứt ra: Quả cà bồ ra phơi khô đốt nhưng chưa thành than rồi tán bột uống với nước.

Hai phương thuốc dưới đây, *chữa chứng nhũ-nham vì lo uất mà trong vú có nhân, không đau không ngứa, nếu không chữa ngay thì lâu ngày không khỏi được*:

1) Vị thanh-bì 4 chỉ, và vị xuyên-sơn-giáp nướng vàng, cùng tán bột mỗi lần uống 1 thìa với rượu, mà ngoài lấy lược mà chải.

2) Quả bồ-kết đốt cháy (chưa thành than) và vị cáp phấn đều 2 chỉ, cứt chuột 7 hòn, lấy cùi táo-tầu bọc ở ngoài mà đốt cháy nhưng chưa cháy hẳn, cùng tán bột uống với rượu hâm nóng.

Chữa chứng vú rắn như đá mà phát khát: Lấy trứng gà ngâm vào nước rồi đập ra lấy lòng trứng mà uống.

Chữa chứng ung-nhũ mới mọc: Cứt chuột và hoàng-liên, đại-hoàng cùng tán hoàn với nước vo gạo mà bôi chung quanh là tan ngay, nếu không có cứt chuột thì dùng 2 vị kia.

Chữa chứng vú đỏ mà sưng: Sừng hươu hay nai chẻ ra sao vàng tán bột uống với rượu mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng nhũ ung chưa vỡ: Cứt chuột sao hết khói (nghĩa là khô hẳn), sáp-vàng 2 chỉ, cùng với những vị bồ-

TimSách

công-anh, hạ-khô-thảo, kim-ngân-hoa sắc với rượu và nước mà uống (bài này rất nghiệm).

Chữa chứng không xuống sữa :

1) Tri-mẫu, bối-mẫu và mẫu-lệ (nung chín), 3 vị bằng nhau tán bột, lấy móng giò lợn ninh kỹ với thuốc lấy nước mà uống.

2) Vị qua-lâu-căn và mạch-môn cùng sao sắc lên lấy nước, rồi mài tê-giác và thêm chút rượu mà uống.

Cũng chữa chứng như trên : Vị xích-tiểu-đậu sắc nước mà uống.

Một phương nữa thần nghiệm *cũng chữa chứng sữa không thông* : 130 cái lá duối và 1 chút muối, lấy lá duối gói lại để ở đầu giường đừng cho người đẻ biết, chỉ 1 đêm là xuống sữa.

Chữa chứng sản-hậu không có sữa : Hạt mùi khô sắc lấy nước mà uống là có ngay.

Chữa chứng sản-hậu muốn cho lên sữa : Hột mạch-nha sao vàng tán bột, uống với nước sôi mỗi lần 5 chỉ, hay là sắc lấy nước mà uống, (vì đàn bà không có con bú mà sữa không tiêu đi, khiến bệnh nhân phát sốt và rét, thuốc này để tiêu sữa đi).

Chữa chứng sản-hậu bán thân bất toại : Rễ cỏ mần-trầu sao vàng, sắc lấy nước mà uống, ngoài lấy vị nam-mộc-hương giã nhừ ra điều với giấm mà xoa.

TimSách

MỤC-LỤC TẬP « KHỐN »

(NHI-KHOA)

1— Sơ sanh (58 điều)

2— Trúng độc

3— Hóc xương

4— *Bệnh rượu* : Thuốc dầm rượu

5— Bệnh rượu

6— Các thứ cháo

TìmSách

I.— TRẺ EM SƠ SANH

Chữa chứng sơ sanh không khóc: Lấy nước mát rửa mặt cho đứa trẻ và lấy dọc củ hành đánh vào người là khóc ngay.

Chữa chứng sơ sanh không bú: Cho nuốt 1 ly thủy-ngân là bú ngay (chứng này bởi trong họng có vướng).

Chữa chứng bí đái bí ỉa: Cam-thảo và chỉ sắc sao đều 1 chỉ sắc lấy nước cho uống.

Hai phương thuốc dưới đây *để giải thai độc mà khỏi mọc ban nhọt:*

1) Sắc nước hoàng-liên mà tắm.

2) Sắc nước lá ích mẫu mà tắm.

Chữa chứng bí đái: Sắc nước hột sa-tiền hòa thêm chút mật mà cho uống.

Phương thuốc dưới đây *để trừ tà khí trấn kinh-sợ:* Vị ngưu-hoàng bằng hạt đậu xanh hòa với mật bằng quả táo nghiền đều mà xoa.

Chữa chứng rốn rụng rồi mà không khô: Tóc rối rửa sạch đốt cháy hòa với dầu thầu-dầu mà bôi, kiêng không rửa nước.

Chữa chứng đẹn: (trẻ sơ sinh có người lạ đến nhà

TimSách

mà khóc mãi hay là ngủ mãi, hay là không bú đều gọi là đẹn, chữ Hán gọi là khách-ngỗ, nghĩa là bộ người lạ ấy là người dữ bóng vía) : Vị thiết-lạc (sắt nung vào than lửa mà vảy rụng ra) sắc với nước mà nhỏ cho một chút.

Chữa chứng thốt nhiên chết vì đẹn người lạ : Lấy một chút châu-sa hòa với mật mà nhỏ vào miệng.

Chữa chứng đẹn không khóc *hay là bị ngã kinh sợ mà huyết vào khiến ở quả tim* : Lấy vị châu-sa hòa với máu ở quả tim lợn rồi viên lại, sắc nước táo-tầu mài ra mà cho uống (có lẽ đứa trẻ này đã một hai tuổi).

Chữa chứng khóc đêm vì đau bụng :

1) Một chút ngưu-hoàng hòa với nước sữa mà cho uống, lại viết chữ 𠀧 (điền) ở trên rốn.

2) Vị tiền-hồ tán bột viên với mật mà uống bằng nước đun sôi, mỗi lần 1 viên cho đến khi khỏi.

Chữa chứng hay khóc vì trong bụng lạnh *rồi thành chứng kinh-giản* : Lấy một chút xuyên-quy tán bột hòa với sữa mà cho uống, ngày ba bốn lần.

Chữa chứng khóc đêm *vì nhiệt tà ở quả tim* : Nhũ-hương 1 phân, và hoa đèn (đèn thắp dầu thầu-dầu) 1 cái, hòa với nước sữa nhỏ vào miệng đứa trẻ. Nếu vì tỳ vị không được ôn hòa thì cho uống bài *Tứ-quân-tử thang* thêm chút trần-bì là khỏi.

Chữa chứng đi tiểu-tiện són ra : Sao hạt phá-cố tán bột, sắp đi ngủ cho uống một vài phân (một phần

TimSách

mười của chỉ gọi là một phân) với nước ấm, hay là thêm chút ô-dược cũng được.

Chữa chứng đi đái ra huyết : Cam-thảo 5 chỉ, thăng-ma 5 phân, sắc lấy nước cho uống, trẻ em 1 tuổi mỗi ngày uống 1 lần, 2 tuổi uống 2 lần.

Chữa chứng bỏ bú vì dạ-dầy lạnh : Vị bạch-đậu-khấu và vị sa-nhân đều 7 hột, cam-thảo chích 1 chỉ, cùng tán bột rắc vào trong mồm hay là sắc nước quệt vào mồm.

Chữa chứng oẹ : Sừng hươu hay nai chẻ ra rồi bẻ vụn sao vàng, và vị đại-đậu, 2 thứ bằng nhau, tán bột hòa với nước sữa cho uống, hay là sắc đặc bôi vào đầu vú mà cho bú.

Chữa chứng đi tả lâu, *tỳ vị yếu, ăn ít không tiêu* : Vị bạch-truật sao và vị bán-hạ (chế sao kỹ) đều 2 chỉ, đinh-hương nửa chỉ, tán bột nghiền cơm và thêm nước gừng làm hoàn, uống bằng nước gạo sắc lên.

Chữa chứng đi cầu những nước (*thủy-tả*), *và đi ỉy vừa đỏ vừa trắng mà đi tuột ra* (*đồng tả*) : Lá trắc-bách-diệp sắc uống thay cho nước trà (phương này có lẽ trị cả người lớn).

Chữa chứng đi cầu vừa đỏ vừa trắng : Sừng hươu hay nai chẻ ra rồi ghè vụn sao gần cháy, và tóc rối rửa sạch đốt cháy, 2 vị bằng nhau tán bột uống với nước ấm.

Hai phương dưới đây chữa chứng đầy bụng :

1) Vị bán-hạ chế rồi sao vàng sẫm, hòa với rượu và chút cơm làm hoàn, sắc với gừng cho uống.

TimSách

2) Móng tay, móng chân của bố hay mẹ đốt cháy nghiền bột ra xoa vào đầu vú mà cho bú.

Phương thuốc bí truyền thần hiệu *để chữa mọi chứng kinh-giản* : Vị tam-lăng đun lấy nước để nấu canh hay nấu cháo, cho người mẹ ăn mà cho bú, nếu trẻ em đã lớn mà có thể cho ăn được càng hay. Bài này chữa từ đứa sơ-sinh cho đến 10 tuổi.

Chữa chứng đau về khí : Nhũ-hương và một-dược 2 vị bằng nhau tán bột, mài mộc-hương để lấy nước mà uống là hiệu ngay.

Chữa chứng đau hoắc-loạn vừa thổ vừa tả : Lấy tổ tò-vò sao hơi đen, rồi sắc lấy nước quệt vào đầu vú mà cho bú.

Chữa chứng cảm phong, *phát sốt ra mồ hôi mà co quắp* : Vị mẫu-đơn 3 chỉ, cứt chuột sao 10 hòn, sắc lấy nước mà cho uống.

Chữa chứng vì cảm phong hàn mà chảy nước mắt : Vị bạch-chỉ và hành củ sắc lấy nước mà cho uống lại ăn thêm cháo nấu có hành.

Chữa chứng đàm vì nhiệt mà ho nhổ, kinh-sợ : Vị bán-hạ và vị nam-tinh đều bằng nhau tán nhỏ vừa, rồi cho vào cái mật trâu hay bò, treo chỗ thoáng gió đợi khô đi sẽ lấy ra sao rồi hoàn với hồ mà uống. Phương này chữa cả người lớn. (uống với nước gừng loãng).

Chữa chứng suyễn ho, *phát sốt tự ra mồ-hôi, nhổ*

TìmSách

ra máu đỏ, mạch yếu không có lực : Vị nhân-sâm (có thể thay bằng vị sa-sâm) và vị thiên-hoa-phấn, 2 vị bằng nhau tán bột hoàn với mật, mà uống bằng nước đun sôi để nguội (chữa cả người lớn).

Chữa chứng ho nhiệt : Vị cam-thảo 2 lạng tẩm với nước mật lợn năm ngày đêm, rồi phơi khô tán bột hoàn với mật mà uống bằng nước lá bạc hà sắc lên (phương nầy có thể chữa cả người lớn).

Chữa chứng sốt từng cơn (*trào nhiệt*) *trở đi trở lại mà tự ra mồ hôi* : Vị hồ-hoàng-liên và sài-hồ-nam bằng nhau, sắc lấy nước mà uống (sài-hồ-nam là sài-hồ nước mặn ở Nghệ-an) tưởng có thể thay bằng sài-hồ bắc.

Chữa chứng sốt từng cơn, phiền khát nhức đầu : Nước sinh-địa và mật ong hòa với nhau mà uống (chữa cả người lớn).

Chữa chứng người sốt ngực nóng, *đêm ngủ không yên* : Lấy vị khổ sàm sắc nước mà tắm, thạch-cao 5 chỉ nung chín và thần-sa 1 chỉ tán bột uống với nước bấc sắc lên.

Chữa chứng nóng lạnh : Lấy quả bí-đao quấn nhiều dây ngoài đắp đất sét, nướng chín rồi vắt quả bí ấy lấy nước mà uống.

Chữa chứng sốt rét : Sừng hươu hay nai chẻ ra bẻ vụn sao tán bột, lúc chưa lên cơn sốt, uống 1 chỉ với nước sữa.

Chữa chứng sốt rét chỉ nóng không rét : Hoàng-đơn 1 hay 2 chỉ, hòa với mật mà uống, nếu có lạnh thì hòa với rượu.

Chữa chứng sốt rét về ma tà : Mài mực viết chữ

TimSách

Hán rẩy vào một chút sạ rồi viết 4 chữ « Khứ tà tịch-qủy » (去 邪 定 鬼) ở trên chén nước mà cho người sốt uống.

Chữa chứng trong bụng có trùng giun : Vỏ rễ cây khổ-luyện với trứng gà đun chín lên mà ăn (người lớn cũng uống được).

Chữa chứng có trùng giun *mà miệng đỏ chảy nước dãi* : Vị sử-quân-tử sao tán bột đầu trống canh năm uống 1 chỉ với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng mí mắt sưng lên gần đến con ngươi : Một chút muối trắng và bấc thắp đèn dầu thầu dầu, sắc lấy nước mà nhỏ vào mắt, ngày 3 hay 5 lần, thường dùng có công hiệu.

Chữa chứng mắt nhắm không mở được, *sợ ánh sáng hoặc sưng lên, hoặc chảy máu ra* : Một đoạn cam-thảo tẩm mật lợn rồi đem nướng, xong tán ra hòa với nước gạo sắc lên mà uống.

Chữa chứng mắt không mở ra được mà chảy máu ra : Lấy 2 chỉ xương-truật bỏ vào trong cái mật lợn đun lên, lấy hơi ấy mà xông lên mắt.

Chữa chứng trong óc nóng mà hay nhắm mắt, *hay là đau ở thái-dương, hay là mắt đỏ mà sưng* : Xuyên-khung, bạc hà và phác-tiêu đều 2 chỉ, tán bột thổi một ít vào trong mũi.

Chữa chứng đau mắt : Vị sa-tiền giã vắt lấy nước hòa với nước trúc-lịch mà nhỏ (có lẽ là lá cây sa-tiền mà vị trúc-lịch không cho gừng như thường lệ).

TimSách

Chữa chứng mắt không mở to ra được (chữ Hán gọi là « thước-mục » nghĩa là như mắt chim sẻ) : Vị dạ-minh-sa rửa sạch sao rồi tán ra, hòa với nước mật lợn làm thuốc hoàn, mỗi lần uống 5 viên.

Một phương nữa : Cũng bài trên thêm vị Hoàng-cầm rồi tán bột, lấy chút gạo đun với mật lợn rồi lấy nước ấy hòa thuốc bột mà uống.

Chữa chứng vì nóng từ khi thụ thai mà nhắm mắt : Dùng bài *Tứ-vật* thêm cam-thảo, thiên-hoa sắc cho uống, lại lấy một chút mật gấu hòa với nước mà rửa ngày mấy lần, (có lẽ mật gấu để rửa vì hòa với nước là để rửa, nếu nhỏ vào mắt thì sao lại hòa nước, hơn nữa chữ Hán nói hẳn là rửa).

Chữa chứng lở miệng : Muội dưới chõ đem lấy mà xoa, lại giã vị Tế-tân hòa với nước mà rịt ở trên rốn (dưới chõ thì không có muội mà dùng muội thì sao không nói là muội nồi thế là nghi vấn).

Chữa chứng miệng lở không bú được : Vị mật-đà-tăng (nồi nấu vàng bạc của thợ bạc) tán bột, điều với giấm rịt ở lòng bàn chân, nếu khỏi lở thì rửa đi.

Chữa chứng lưỡi trắng như lưỡi con ngan (*nga-khẩu bạch thiệt*) : Vị mang-tiêu sát lên trên lưỡi, ngày bốn năm lần.

Chữa chứng tưa trắng dầy mồm : Phèn phi 1 chỉ, châu-sa 2 phân, tán bột, sát một chút vào lưỡi, ngày mấy lần.

Chữa chứng trên lưỡi *lại mọc tầng lưỡi nữa mà muốn chết* (chữ Hán gọi là trùng-thiệt) : Tóc rối rửa

TìmSách

sạch đốt thành than, đất ở giữa chỗ bếp (đun bằng rơm, rạ than, củi) cùng vị mang-tiêu hòa với rượu quệt lên trên lưỡi, ngày 3 lần.

Chú giải : Đoạn nầy ở trên có 2 câu không hiểu nghĩa.

Chữa chứng lưỡi ngay ra mà sưng : (chữ Hán gọi là mộc thịt) : Vị bằng-sa (hàn the) tán bột, lấy một phiến gừng sống chấm bột ấy mà sát lên trên lưỡi là khỏi ngay.

Một phương nữa : Bạch-phàn để lên trên miếng sắt nung cho đỏ ra, và sừng hươu hay nai tán bột, hòa với nhau mà bôi ở dưới lưỡi.

Chú giải : Bạch-phàn tức là phèn trắng, nhưng phèn ấy đem đun thì trắng ra, sao ở đây lại nói là đỏ ?

Một phương nữa : Lấy xác rắn rửa bằng rượu, rồi đốt cháy hòa với sữa mà cho uống.

Chữa chứng lưỡi ngay ra *sưng lấy cả miệng mà gần chết :* Hoa thược-dược đỏ và cam-thảo sắc lấy nước mà ngậm nóng.

Chữa chứng trên lưỡi *lại mọc lần lưỡi nữa mà như miệng con ngan :* Lấy vị bạch-cập tán bột điều với nước sữa mà rịt ở lòng bàn chân, hay là lấy vị diêm-tiêu hòa với nước trúc-lịch mà nhỏ vào.

Chữa chứng miệng lở không bú được : Vị bạch-phàn tán bột trộn dầu với giấm và trứng gà rịt ở lòng bàn chân.

TimSách

Chữa trẻ em cấm khẩu 7 ngày : Vị ngưu-hoàng nghiền ra hòa với nước trúc-lịch mà nhỏ vào miệng.

Chữa chứng gió vào rốn mà chúm mồm lại : Lá ngải-cứu đốt thành than rắc vào rốn lấy vải buộc lại :

Chữa chứng chúm miệng cấm khẩu : Cam-thảo sắc lấy nước mà uống.

Chữa chứng gầm gào (*háo-hống*) : Vỏ ốc ở trên vách về phía Nam, rửa sạch tán bột lúc mặt trời mọc thì điều với nước, lúc mặt trời lặn thì cho uống.

Chữa chứng rỏ dãi : Lấy nước dãi của trâu bôi trên thóp là khỏi.

Chữa chứng rốn sưng lên : Lấy hoa kinh-giới sắc lấy nước mà rửa, lại lấy hành củ nướng chín, bóc lượt ngoài đi rồi để nguội giã nhừ ra mà rịt.

Chữa chứng rốn ướt, *hoặc sưng lên, hoặc chảy nước ra* : Vị xuyên-quy và hạt hồ-tiêu tán bột, rắy vào một chút sạ mà bôi, (chứng này nếu để lâu thành chứng « tê-phong » rồi lên cơn sài mà chết).

Chữa chứng rốn sưng mà lở : Hột hạnh-nhân bóc màng rồi nghiền ra mà rịt, hay là phèn phi tán ra mà rắc.

Chữa chứng rốn sưng vì thấp khí : Vị quế-tâm tán ra bôi nóng lên mà chườm, ngày mấy lần.

Chữa chứng thối tai có mủ : Vị lưu-hoàng tán bột hòa với sáp ong làm thành thoi mà đeo.

TimSách

Một phương nữa: Vị bạch-phàn đốt thành than và con giun bồi thật khô rồi tán bột mà thổi vào.

Chữa chứng đầu có nhọt rồi không mọc tóc (ngốc sang): Vị tử thảo sắc nước mà bôi, hay là tán mạt vị hùng-hoàng rồi hòa với mật lợn mà bôi.

Chữa chứng cam mà mọc nhọt: Lấy phèn-xanh bỏ vào trong quả táo-tầu (bỏ hột ra) đem nướng gần cháy rồi nghiền ra mà rịt.

Chữa chứng nhọt vì thấp khí: Lấy vị địa-du sắc lấy nước mà rửa.

Chữa chứng mặt có nhọt sưng đau: Mỗi lần rửa đều sắc vị địa-du lấy nước mà rửa lúc ấm.

Chữa chứng nồm ở sau tai (*rôm từng mụn nhỏ*): Lấy vị hoàng-liên tán bột mà rắc.

Chữa chứng lở ngứa: Lấy vị cao-bản sắc nước mà tắm, lại đem giặt áo, lại lấy hột sà-sàng tán bột hòa với mỡ lợn mà bôi.

Chữa chứng mũi bị loét đỏ ra: Mật gấu hòa với nước mà bôi.

Chữa chứng cam hay ăn đất: Một hòn đất sét vàng sắc với nước hoàng-liên mà uống.

Chữa chứng hấp nóng: *tỳ-vị yếu kém ăn mà gầy*: Bạch-linh, bạch-truật sao, bạch-thược sao vàng, 3 vị đều 1 lạng, cam-thảo chích 2 chỉ, tán bột sắc nước gừng và táo tầu mà uống.

Tìm sách

Chữa chứng gầy mòn có lúc phát sốt : Xương đầu con ba-ba rửa thật sạch đốt thanh than hòa với nước mà uống mỗi lần 1 chỉ.

Chữa chứng không kín thóp : Vị xuyên-ô-đầu và phụ-tử đều để sống 2 chỉ, hùng-hoàng 3 phân giã với hành củ mà rịt lên trên thóp.

Chữa chứng cổ không cứng lên được : Vị phụ tử và nam-tinh, đều bằng nhau, tán bột điều với gừng rịt vào chỗ xương sống ở sau gáy, (thiên-chu-cốt), trong uống bài *tả-thanh-hoàn* (dù không nói rõ nhưng vị nam-tinh phải luộc, thái phơi khô rồi, bằng không thì ngứa). Chứng này bởi tạng can tạng thận yếu.

Chữa chứng lưng như lưng con rùa : Vị hà-thủ-ô tán bột, điều với cứt rùa rịt ở trên lưng, (chữ Hán gọi là chứng Quy-bối).

Chữa chứng chậm mọc răng (xỉ-trì) : Phân chuột đực (hai đầu nhọn) sao khô rồi cho chút sạ-hương vào, mỗi ngày một lần sỉa vào hàm răng, kiêng ăn của chua.

Chữa chứng chậm mọc tóc (phát-trì) : Hoa hương-nhu lâu năm 2 lạng, sắc lấy nước hòa với mật lợn mà xoa hàng ngày.

Chữa chứng đầu không ngay lên được (giải-lô) : Vị phòng-phong, bạch-chỉ, và bách-tử-nhân tán bột hòa với nước sữa mà buộc lên đỉnh đầu.

Chữa chứng ngoài 3 năm vẫn chưa nói được

TimSách

(ngữ-trì): Vị xích-tiểu-đậu tán bột hòa với rượu bôi vào dưới lưỡi.

Chữa chứng chậm biết đi (hành-trì): Vị ngũ-gia-bì 3 chỉ, ngưu-tất, mộc-qua đều 2 chỉ rưỡi, tán bột, uống với nước gạo sắc lên và chế thêm chút rượu (ngũ-gia-bì có 2 thứ, có lẽ thứ này có gai mà gọi là xuyên-ngũ-gia-bì).

Chữa chứng thốt nhiên chết ngay ra: Hành củ buộc vào chỗ đi cầu và hai lỗ mũi, hễ khí thông là sống lại.

Chữa mọi chứng khí độc (ác khí): Dù thuốc gì cũng đun đồng tiền đồng cồ sắc lấy nước mà uống với thuốc rất nghiệm, (đồng tiền ấy nếu càng cồ càng tốt).

Chữa chứng trúng phải thức ăn độc sắp chết: Lấy ngay vị cam-thảo sắc nước cho uống để thổ ra.

Chữa chứng đơn-độc: Đất mùa run, đất chỗ bếp đun hòa với lòng trắng trứng gà mà bôi.

Chữa chứng đơn-độc mạnh như lửa cháy (hỏa-diễm): Vôi bột, rỉ xanh của đồng (đồng-thanh), và vị ngàn-châu hòa với lòng trắng trứng gà mà bôi.

Chữa chứng đơn-độc sưng mà ngứa: Vị dương-khởi-thạch nung chín rồi tán ra hòa với nước lã mà bôi.

Chữa mọi chứng đơn-độc vì nhiệt: Vị thổ-châu

Tìm sách

và thanh-đại đều 2 chỉ, vị hoạt-thạch và kinh-giới đều 1 chỉ, tán bột uống với nước mật.

Chữa chứng đơn trẳng trầm xuống (trầm bạch) *tức là ban trẳng* : Hoàng-cầm, hoàng-liên, hoàng-bá, mộc-hương đều 3 phân ; hậu-phác, úc-lý-nhân, đậu-khấu. Sắc lấy nước mà uống, hay là đun cách thủy càng hay, (3 vị sau không nói nhiều ít có lẽ cũng bằng 3 vị trên).

Chữa chứng đau lưu chạy chỗ này ra chỗ kia. *(du-tẩu)* : (chứng này chạy vào bụng là chết) : Lúc mới mọc lấy ngay vị bạch-chỉ và hàn-thủy-thạch, tán mạt hòa với nước hành củ sắc lên mà xoa.

Chữa chứng ngũ sắc đơn-độc : Lấy sừng hươu hay nai đốt ra tán bột hòa với mỡ lợn mà bôi.

Chữa chứng đơn-độc mọc từ mông *sang chỗ đầu ngọc-hành rồi sưng đỏ ra huyết* (*không nói là đi đái ra huyết* hay là đơn-độc ra huyết) : Lấy thịt cá diếc và xích-tiểu-đậu giã ra cho chút nước vào rồi lấy nước ấy mà xoa.

Chữa chứng thai kinh : Hồ-phách, phòng-phong, đều 2 chỉ, châu-sa nửa chỉ, hòa với nước sữa, nhỏ vào miệng rất hay. Lại lấy vị châu-sa mài bằng nước lã mà xoa vào ngực, vào lòng bàn tay, bàn chân.

Chú-giải : Theo đây là chữa trẻ sơ sinh, nhưng bản chữ Hán lại dùng hai chữ « Thai-kinh » là chưa sanh, mà viết là sữa lợn cũng lầm, vì phải là sữa mẹ.

Chữa chứng kinh sợ hay khóc : Hoàng-cầm và

TimSách

nhân-sâm đều sao tán bột, mỗi lần uống 1 phân (sa-sâm cũng được).

Một phương nữa : Tóc rối rửa sạch đốt thành than, hòa với sữa mà cho uống.

Chữa chứng thốt nhiên kinh khóc *như có chỗ đau mà không biết bệnh trạng thế nào* : Máu ở mào con gà trống, chích lấy mà nhỏ vào miệng là khỏi ngay.

Chữa chứng kinh vì nhiệt : 1 phân ngưu-hoàng hòa với nước trúc-lịch và nước gừng mà cho uống.

Chữa chứng kinh khóc như bị đâm đánh: Một miếng da con nhím rửa kỹ bằng rượu, rồi đốt thành than bôi vào đầu vú mà cho bú.

Chữa chứng kinh phong : Hột hồ-tiêu, nhân hột gấc, và vị hắc-sửu, 3 thứ bằng nhau sắc cho uống.

Chữa chứng kinh phong không nói : Gà trống lông trắng xương đen lấy máu ở mào bôi ở trên môi, lại lấy nước đái con rùa xoa vào ngực và lưng là nói ngay.

Chữa chứng cấp-kinh : (*kinh sợ co giật*) : Lấy vị thanh-mông-thạch mài lấy nước mà cho uống.

Chữa chứng mạn-kinh (*cấp-kinh lâu mà người mệt thành ra mạn-kinh là nguy chứng*): Vị thổ-châu (tán ra hòa với nước rồi chắt nước ở trên đi gọi là thủy-nhi, rồi lấy hột quả bí-đao sắc lấy nước rồi hòa thuốc mà cho uống.

TimSách

Cũng chữa chứng mạn-tỳ : Phụ-tử trắng, phụ-tử đen, cùng gọt vỏ phơi khô cùng với vị thiên-nam-tinh, 3 thứ đều 3 chỉ, tán bột, sắc nước gừng sống mà cho uống, mỗi lần 1 hay 2 chỉ.

Chữa chứng mạn-kinh người thượt ra : *Phương thuốc dưới đây để an hồn định phách :* Vị huyết-kiệt nửa lạng, nhũ-hương 1 chỉ rưỡi, cùng tán bột hoàn với hồ mỗi lần uống 1 viên với nước bạc-hà, nếu về mùa đông uống với nước sâm.

Chữa cả chứng cấp-kinh, chứng mạn-kinh, *đàm dềnh lên lấp cả cổ họng mà gần chết* : Vị thanh-mông-thạch 1 lạng, vị diêm tiêu nửa lạng, đều sao rồi tán bột, là chứng cấp-kinh mà có đàm và sốt uống với nước bạc-hà thêm chút mật. Là chứng mạn-kinh mà tỳ-vị đã yếu, mài nước mộc-hương mà uống từ nửa chỉ thuốc trở lên.

Chữa chứng kinh-giản *(chứng này ở trẻ em thì gọi là « thai-giản », vì thụ bệnh từ lúc còn ở bụng mẹ :* Vị hổ-phách và châu-sa đều 1 chút, 1 con giản bỏ chân và cánh sao vàng, cùng tán bột hoàn với cùi quả táo-tầu, mỗi lần mài 1 viên với nước sữa mà cho uống, hay là sắc vị mạch-môn lấy nước mà uống cũng được.

Chữa chứng người mát mà kinh-giản : Phèn-phi viên bằng cùi táo-tầu to bằng hạt gạo, mỗi lần uống 1 viên với nước sữa.

Chữa chứng kinh-giản : Hoa kinh-giới 2 lạng, phèn 1 lạng (nửa phi cho khô, nửa để sống) cùng tán bột hoàn với hồ, lấy châu-sa làm áo, mà uống với nước gừng.

Tìm sách

Một phương gia-truyền : Hoa kinh-giới 3 lạng, phèn 1 lạng rưỡi, (nửa để sống, nửa đem phi) tán hoàn với hồ mà uống bằng nước hoa kinh-giới sắc lên. Phương thuốc này dù bệnh lâu cũng khỏi.

Hai phương dưới đây để chữa chứng kinh giản :

1) Một cái mai con ba-ba nướng thật vàng tán hoàn với mật, mỗi lần uống 1 viên với nước sữa.

2) Hai lòng đỏ trứng gà hòa với nước sữa mà uống (tức là hòa nước đã sô.).

Chữa chứng kinh-giản trợn mắt, *nhai lưỡi mà mê muội* : Vị ngưu-hoàng hòa với nước mà uống.

Chữa chứng kinh-giản mà người thượt ra : Mật cọp và mật gấu đều lấy bằng hạt đậu xanh, hòa với nước trúc-lịch mà cho uống, hay là chỉ có mật gấu cũng được.

Chữa chứng điên-giản : Lấy vầy sắt (khi nung vao lửa mà bắn ra) sắc lấy nước rồi điều bột Từ thạch mà cho uống.

Chữa chứng kinh-giản và phong đàm :Phèn sống 1 lạng, chè kinh niên 5 chỉ, tán hoàn với mật mà uống bằng nước trà, đàm sẽ theo đại-tiện đi ra mà đoạn được căn bệnh.

Chữa chứng kinh-giản vì phong tà : Quả bồ-kết 4 lạng, ngọn lá và rễ cây ké ít lạng, mật-đà-tăng 1 lạng, tán hoàn với mật, uống với nước quả táo-tầu sắc lên, mỗi lần 20 viên, đã đỡ thì uống 10 viên (bài này chữa cả người lớn).

Bài thuốc dưới đây *kinh nghiệm để chữa chứng da-đề* : Thần-sa, hùng-hoàng, chu-sa, quỷ-kiến-sầu, lá rau-mơ, lá-đào (con trai 7 lá, con gái 9 lá), gói làm một deo ở ngoài cửa, mà trong uống vị Thần-sa, vị Chu-sa, hoa-

TimSách

đèn (đèn thắp dầu thầu-dầu thời cổ) 2 cái, nghiền ra bôi vào đầu vú mà cho bú.

Phương thuốc dưới đây *kinh nghiệm chữa chứng đàm nhiều vì gió (phong đàm)* : Vị đảm-tinh 1 lạng (đem vị nam-tinh đã thái bỏ vào trong cái mật trâu hay mật bò đeo chỗ thoáng gió cho khô đi, rồi đem vị nam-tinh sao vàng gọi là đảm-tinh), hột-củ-cải 3 chỉ (sao), lấy quả bồ-kết sắc loãng để nấu hồ làm hoàn, mà tán vị châu-sa làm áo, tùy đứa trẻ lớn hay nhỏ mà uống với nước bạc-hà.

Phương thuốc dưới đây *kinh nghiệm chữa chứng trẻ em vì nóng từ lúc người mẹ chửa, mà miệng ráo, mọc nhọt, phát sốt* : Hoạt-thạch 1 lạng, hàn-thủy-thạch nung chín 8 chỉ, thạch cao nung chín 7 chỉ, thanh-đại 3 chỉ, hoàn với nước lã, mà uống bằng nước bấc đèn sắc lên.

Phương thuốc dưới đây *đã kinh nghiệm để chữa chứng trẻ em sài nắm tay nắm chân* : Phục-linh, hạnh-nhân, thạch-nhũ, cam-thảo, hoàng-liên, thạch-lãnh, sắc lấy nước cho uống.

Phương thuốc dưới đây *chữa chứng trẻ em bụng bành trướng* : Lấy lá hoắc-hương và gừng sống sắc lấy nước rót ra bát, rồi hòa bột của hột chanh vào mà quấy đều, song gạn lấy nước trong mà cho uống.

***

TimSách

CHỨNG CAM

Chữa chứng cam ăn đất và thức sống : Phèn xanh tán bột, lấy mật lợn hòa làm thuốc viên to bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 5 viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng cam nhiệt *rốn đầy lên, sốt từng cơn mà tóc khô dựng lên :* Hồ-hoàng-liên 3 chỉ, ngũ-linh-chi 1 lạng sao, lấy nước mật lợn hòa làm thuốc viên, uống bằng nước gạo sắc lên (chứng này chớ dùng vị đại-hoàng mà hại đến tỳ-vị).

Chữa chứng cam *người vẫn béo mà nóng :* Hồ-hoàng-liên và hoàng-bá 2 vị đều 5 chỉ, châu-sa 2 chỉ rưỡi tán bột, cho vao trong cái mật lợn lấy cái đũa đeo lên trên cái nồi đất dưới có nước, đun cho chín nhừ ra, xong nghiền nhừ ra và cho thêm vị lô-hội và sạ (1 phân) hoan với cơm, mà uống bằng nước gạo đun lên mỗi lần 3 viên.

Chữa chứng cam tích vàng, *gầy, to bụng, người chỉ những xương, đầu mọc nhiều nhọt* : Xem ngày lập-thu bắt con cóc bỏ đầu, chân và ruột, bọi dầu rồi lấy 2 hòn ngói (1 hòn để cóc 1 hòn úp lấy) ngoài nung cho cóc chín đi, mà ăn thì tích uế sẽ tiêu, có thể ăn được năm hay sáu con.

Chữa 5 chứng cam, 8 chứng lỵ, *mặt vàng, người gầy hay ăn đất mà không tưởng đến bú* : Con cóc bỏ ruột và chân với da, quấn giấy và đắp đất sét nung thành than, hột bồ kết bỏ hột sao gần cháy 1 chỉ, cáp-phấn (tán bột hòa vào nước rồi chắt nước ở trên đi), 3 chỉ ; sạ 1 phân ; tán bột hoàn với hồ bằng hột gạo, mỗi lần

Tìm sách

uống mấy viên với nước gạo sắc lên vào lúc đói, ngày 1 lần.

Chữa 3 chứng cam sốt từng cơn, *tóc khô mà rốn to lên*: Vị ngũ-linh-chi tán bột, hòa với nước rồi chắt nước trong ở trên đi 1 lạng, hồ-hoàng-liên 3 chỉ, tán bột lấy nước mật lợn làm thuốc hoàn mà uống bằng nước gạo đun lên.

Chữa mọi chứng cam: Vị dạ-minh-sa 3 chỉ rửa sạch, và thịt lợn cùng bỏ vào trong cái vò bằng sành, đun cách thủy cho chín, rồi ăn cả thịt và nước, lại lấy 1 lạng hoàng-liên tẩm nước gừng sao rồi viên với hồ mà uống dần.

Chữa chứng cam-tích *mà trong bụng có hòn khối*: Vị ngũ-linh-chi sao hết khói và vị a-huy sao qua, 2 thứ bằng nhau, tán bột hoàn với mật lợn hay là mật chó vàng, lúc đói ngậm 1 viên mà nuốt đi. Kỵ ăn thịt dê và miến, giấm.

Chữa mọi chứng cam mà gầy mòn: Mật gấu và sử-quân-tử sao, rồi chưng thành bánh làm thuốc hoàn, uống với nước gạo đun lên, mỗi lần 20 viên.

Chữa chứng cam về tạng tỳ: Vị sử-quân-tử sao và vị lô hội bằng nhau, tán bột uống với nước gạo sắc lên, mỗi lần 1 chỉ.

Chữa chứng vừa cam vừa lỵ (*gọi là cam-lỵ*): Vị địa-du đun lấy nước bỏ bã rồi đun cho thật đặc hòa với đường mà uống dần.

Tìm sách

Chữa chứng cam đi cầu lỏng và đi lỵ (tả-lỵ): Con cóc bỏ ruột đi rồi quấn giấy nắm đất sét (cho thêm ít muối) ở ngoài, mà nung đỏ cho gần thành than, rồi tán ra mà uống.

Chữa chứng cam mà nhọt lở (cam sang) không khỏi: Đá-bọt nung vào lửa cho đỏ rồi tưới giấm vào ba lần, 2 lạng kim-ngân-hoa tán bột sắc lấy nước mà uống, bệnh ở trên uống sau lúc ăn, bệnh ở dưới uống trước lúc ăn.

Chữa chứng cam lở: Lá ngải 1 chét tay sắc lấy nước uống.

Chữa chứng cam lở chảy nước vàng không ráo: Lấy đất cho thêm muối mà nắm xương dè ở trong, rồi nung đất cho đỏ, đem xương dè tán bột 5 phân, hùng-hoàng 1 phân, sạ nửa phân, trộn đều rịt vào miệng nhọt, ngoài 3 ngày là kín miệng.

Chữa chứng cam trùng ăn ở mũi: Hùng-hoàng và rễ cây đay, hai vị bằng nhau tán bột hòa với mật lợn mà bôi.

Chữa chứng miệng, mũi cam ăn rất chóng mà lở thối: Muối trắng và miến bằng nhau, tán bột mà thổi vào (không nói muối có sao khô hay không?)

Chữa chứng cam ở miệng và chứng cam tẩu-mã (cam ăn ở răng mà chóng như ngựa chạy thì gọi là Cam tẩu-mã): Vị hoàng-liên và lô-hội, bằng nhau, tán bột hòa với nước mật mà uống. Lại lấy vị nhân-trung-

TimSách

bạch (cấn nước tiểu) nướng hay sao vàng và vị hoàng-bá tẩm mật sao, 2 vị bằng nhau, tán bột thêm vào một chút băng-phiến, lấy bông lau kỹ chỗ răng mà bôi vào.

Chữa chứng cam ăn miệng và mũi thủng cả môi và má: Rỉ xanh cua đồng và phèn phi đều bằng nhau, và 1 chỉ cấn nước đái (nhân-trung-bạch), tán ra mà bôi.

Chữa chứng cam răng ra máu đặc: Vị khinh-phấn và hoàng-liên đều 1 chỉ, tán bột mà bôi vào.

Chữa chứng cam răng: Hùng-hoàng và đồng-lục đều 1 chỉ, tán mạt mà chấm vao.

Một phương nữa: Băng-phiến, thanh-đại, mang-tiêu. hoàng-bá, lá bạc-hà, các vị bằng nhau, tán thành bột mà sỉa vào.

Chữa chứng cam răng lở thối: Cát-cánh và bát-giác-hồi, hai vị bằng nhau, sao vàng rồi tán bột mà bôi.

Lại phương thuốc chữa chứng Cam tẩu-mã: Rỉ xanh của đồng và vị hoạt-thạch, vị hạnh-nhân, đều bằng nhau, tán bột mà bôi.

Chữa chứng cam răng chảy máu. 1 con cá diếc, bỏ ruột đi mà để cả vẩy, cho vào bụng cá vị xuyên-quy tán bột, quấn giấy rồi lấy đất trộn với muối đắp ở ngoài, nung chín đừng để cháy hẳn, song thêm chút ít muối rang cùng tán bột mà bôi.

Chú giải: Bản chữ Hán không nói là bôi hay uống nhưng phương này có thể vừa uống vừa bôi.

***

TimSách

2.— TRÚNG ĐỘC

Chữa chứng trúng thuốc độc phiền muộn muốn chết : Đất vách về phương Đông hòa với nước rồi gạn trong mà uống.

Chữa chứng trúng phải độc vị khinh-phấn, *chân răng chảy máu mà sưng thối* : Vị quán-chúng và vị hoàng-liên, đều 5 chỉ, sắc lấy nước rồi hòa 1 chút băng-phiến vào mà uống.

Chữa chứng uống nhiều vị ba-đậu mà đi ỉy không chỉ : Vị hoàng-liên, vị cát-căn, bằng nhau và can-khương (gừng phơi khô không sao), tán bột uống với nước xương-bồ sắc lên hay nước lã.

Giải độc của những vị ô-đầu, phụ-tử và thiên-hùng : Sắc vị phòng-phong lấy nước mà uống.

Giải độc vị nhân-ngôn : Vị uất-kim (củ nghệ) và vị bạch-chỉ tán bột cho vào chút mật mà uống với nước.

Giải độc ở tên bắn có thuốc độc :

1) Vị đại-đậu sắc lấy nước rồi hòa chút nước mà uống.

2) Con ốc vặn (thạch-loa) khêu lấy ruột (bỏ vỏ) mà nuốt.

Giải các độc-dược, *dù chết rồi nhưng ngực còn nóng* : Đem vị phòng-phong vò với nước lã mà đổ vào miệng (như vậy là không sắc nước).

Chữa mọi chứng trúng độc : Sắc nước cam-thảo, hoàng-liên, đậu đen mà uống ngay.

TimSách

Giải các thứ độc : Vị thạch-cao nửa cân nung nửa ngày rồi chôn xuống chỗ đất sạch 1 đêm, rồi đem ra cho thêm 1 lạng cam-thảo, 1 lạng thiên-trúc và 2 phân long-não ; nấu cháo gạo nếp thật đặc để làm thuốc hoàn, uống với nước mật hòa loãng. Nếu cần thì uống thuốc bột.

Chữa chứng ăn phải trùng độc và thịt lục súc có độc : Lấy đất ở giữa chỗ đun bếp to bằng quả trứng gà, nghiền ra hòa với nước, rồi lấy nước trong mà uống là khỏi.

Chữa chứng trúng độc và độc dược : Vị hùng-hoàng và phèn-sống (chưa phi), 2 thứ bằng nhau, ngày mồng 5 tháng 5, nghiền ra hoàn với sáp ong to bằng hột ngô, mỗi lần uống, đọc : « dược-vương Bồ-đề », đọc 4 chữ ấy 7 lần, rồi uống bằng nước ấm, mỗi lần 6 hay bảy viên.

Chữa chứng trúng độc hay độc dược : Lấy dầu vừng đem tẩm đốt (tức là lóng) của cây cam-thảo, rồi phơi, hoặc sắc lên mà uống hay là lấy mấy miếng mà ngậm, (vị cam-thảo này càng để lâu càng hay).

Chữa chứng ăn phải trùng độc *mà thổ huyết hay đi cầu ra huyết đặc* : Muối và rượu đun lên mà uống, hễ thổ ra là khỏi.

Chữa chứng ăn phải trùng độc, *đi cầu ra huyết tim như gan gà, ngày đêm ra hàng bát huyết, bốn tạng đã bại* : Vị khổ-cát-cánh và tê-giác bằng nhau, tán bột hòa với rượu mà uống mỗi lần 1 thìa, ngày 3 lần, nếu không uống được thì cậy miệng mà đổ thuốc, trong bụng đương

TimSách

phiền là yên ngay, bảy ngày là khỏi hẳn thì cho ăn gan, phổi lợn.

Chú giải: Sao vị cát-cánh mà bản chữ Hán lại gọi là khổ là « đắng », còn chứng này mà uống vị cát-cánh là đúng.

Hai phương dưới đây chữa chứng ăn uống trúng độc:

1) Hàn-the (bàng-sa) và cam-thảo đều 4 lạng, tẩm với hương-du (dầu vừng) ngâm vào trong bình, nếu gặp chứng ấy thì rót một chén mà uống.

2) Hùng-hoàng và thanh-đại bằng nhau, tán uống 2 chỉ với nước.

Chữa chứng ăn phải thịt trâu, ngựa tự-tử: Vị cam-thảo sắc với rượu mà uống. Nếu thổ ra được là giải chứng ấy. Nếu khát cũng không được uống nước, vì uống vào là chết.

Chữa chứng trúng độc của cá, thịt hay rau: Vị khổ-sâm 3 lạng sắc với rượu mà uống.

Chữa chứng ăn phải các thứ độc: Vị sa-nhân tán bột hòa với nước mà uống.

Chữa chứng ăn quả gặp chất độc: Lá tử-tô sắc lấy nước mà uống.

Chữa chứng trúng phải độc của cá và mọi thức ăn: Đại-đậu 1 cân, sắc lấy nước mà uống cho thổ ra.

Chữa chứng trúng độc vì ăn trứng gà: Uống một ít giấm là tiêu.

TimSách

Chữa chứng ăn phải thịt độc của loài vật tự tử : Vị hoàng-bá tán bột uống 1 thìa với nước lã là yên ngay, nếu chưa khỏi uống lần thứ hai.

Chữa chứng nuốt lầm phải tóc : Lấy lược bỉ chải tóc của mình, rồi đốt cả lược và tóc thành than, hòa với rượu và nước mà uống.

Chữa chứng nuốt phải con đỉa, *đỉa ấy ăn tạng-phủ đau ở ruột mà vàng gầy* : Máu trâu hay máu dê uống nóng độ 1 cân, hôm sau đun 1 cân mỡ lợn cho chảy ra mà uống, là con đỉa đi ra đường đại-tiện.

Chữa chứng trúng độc mọi thức ăn hay là trùng độc : Phèn-trắng và trà tán bột uống với nước lã 2 chỉ. Nếu thổ ra hay tả là có hiệu, chưa thổ lại uống thêm.

Chú giải : Bản chữ Hán viết là « Kiến-trà » là tên riêng của thứ trà nào đó, nhưng trà thường cũng được.

Bài « Tả-trùng-hoàn » dưới đây *để chữa chứng phải độc-dược mà sanh ra mọi chứng.* Vị tây-thương-lục mọc ở bên đường thấy như hình người là có thần, đào lấy rễ (mặt trời mọc đào rễ ở mé Đông, mà lúc sắp lặn đào rễ về mé Tây), đừng đào bằng thiết-khí, rễ ấy phơi khô, tán bột hoàn với hồ bằng quả long-nhãn, mỗi lần uống 2 viên với nước trà hay là sắc nước mà uống ; bài này rất là thần hiệu.

Chú giải : Vị thương-lục phải xem ở quyển Lãnh-nam bản-thảo, mới rõ tên nôm.

TìmSách

3.– CHỨNG HÓC XƯƠNG

Chữa chứng nuốt phải tre hay gỗ : Cân và quả cân bằng sắt đốt đỏ lên, rồi tưới rượu, xong lấy rượu ấy mà uống.

Chữa chứng hóc xương cá : Một cục hàn-the (bằng-sa) ngậm cho tan ra, rồi nuốt đi thì xương xuống lúc nào không biết, hay là lấy mật ngậm mà nuốt dần.

Chữa chứng hóc mọi thứ xương : Vị bạch-chỉ và bán-hạ, 2 thứ bằng nhau tán bột, rồi lấy lá ngải-cứu sống sắc với rượu và nước để uống thuốc bột kể trên.

Một phương nữa : Lấy hương thắp viết hờ trên bát nước trong những chữ : 龍飛鳳舞某骨化升坵 (long phi thủy tạp mỗ cốt hóa đan khâu), rồi trỏ chữ Tý-ngọ, bắt quyết vào chữ năm bản mệnh của bệnh nhân, lại quyết vào trong bát nước mà cho người bị hóc uống.

Chú giải : Bản chữ Hán có chữ thích nghĩa là châm hay trỏ, nhưng không nói châm bằng gì và châm trỏ vào giấy hay vào đâu, cả đến những chữ bắt quyết vào bản mệnh của bệnh-nhân cũng không được rõ cho lắm, vì dùng ít chữ quá.

Chữa chứng nuốt phải vàng, bạc hay là tiền : Phấn vụn của thiếc 1 lạng, điều với mỡ lợn, uống làm 2 lần, để chất ấy tiêu đi.

Chữa chứng nuốt phải kim : Đá từ-thạch to bằng hạt táo, dùi thủng lấy dây luồn qua lỗ ấy rồi nuốt khối đá ấy là cái kim bắt lấy đá ấy mà kéo dây cho đá ra ngoài.

TimSách

Chữa chứng nuốt phải tiền đồng gần chết : Ngọn lá ngải-cứu sắc lấy nước mà uống gấp.

Chữa chứng nuốt phải vàng bạc hay tiền đồng : Vị sa-nhân sắc lấy nước mà uống lâu thì xuống.

Chữa chứng hóc xương gà hay cá : Rễ cây gai (lá làm bánh) tán luyện làm thuốc hoàn. Hóc thứ xương gì thì sắc xương ấy để uống thuốc hoàn, hay là giã vắt lấy nước mà uống.

Chữa chứng hóc các thứ xương thú : Lấy ngà voi mài ra nước mà uống.

***

4.— BỆNH RƯỢU

Chữa chứng uống rượu mặt đỏ : Hứng lấy nước sương về mùa Đông mà uống.

Chữa chứng uống rượu nhiều *thành tích đầu quay, lợm lòng, nôn oẹ* : Hùng-hoàng 6 phân, ba-đậu 15 hạt (lấy nhân gói vào vải rồi đập cho bớt dầu đi), gián 15 con, bỏ chân và cánh, rồi sao vàng, rồi cùng nghiền ra cho vào 3 lạng bạch-miến, tán hoàn với nước, lúc sắp khô lại sao chung với miến cho thơm lên, lấy 1 viên thả xuống nước thấy nổi lên là được, thì bỏ ra không sao nữa, lúc dùng mỗi lần uống 1 viên với nước ấm.

Chữa chứng vì nghiền rượu hai mắt lòa, *nóng làm hại tỳ vị, cho nên thốt nhiên bị lòa mà hình người vẫn mạnh* : Gỗ vang (tô-mộc) sắc lấy nước, rồi cho sàm

TimSách

và truật vào sắc lấy nước mà uống, đến hôm sau mũi và hai bàn tay đều tím đen là trệ huyết đã hành, lại sắc nước bài *Tứ-vật thang* thêm đào-nhân, hồng-hoa, gỗ-vang, trần-bì, lại điều thêm bột nhân-sâm mà uống, chỉ mấy ngày là khỏi.

Chữa chứng uống rượu sanh ung-thư : Nhân-sâm và đại-hoàng (sao với rượu) 2 vị bằng nhau, tán bột uống với nước gừng mỗi lần 1 chỉ, nếu ngủ mà ra mồ-hôi là khỏi (một người đàn bà nghiện rượu ở ngực mọc ung-thư, mạch « khẩn mà sác » uống như trên là khỏi).

Chữa chứng uống rượu mà hoàng-đảm : Nhân-trần 4 cây, sơn-chi 7 hột, đều tán bột cho vào rượu, đun sôi lấy 1 chén to mà uống.

Chữa chứng tửu tích đi cầu ra huyết : Cỏ vọt-ngựa (mã-tiên-thảo) và vị bạch-chỉ đều đốt cháy hòa với nước gạo (sắc lên) mà uống.

Chữa chứng uống rượu nhiều mà hoàng-đảm, *trong bụng buồn mà đau, ống chân nề* : Vị nguyên hoa và xuyên tiêu, đều bằng nhau, sao gần cháy rồi tán bột, mỗi lần uống nửa chỉ với nước uống thường, ngày 2 lần.

Chữa chứng vì uống rượu nhiều mà ho đàm : Qua-lâu-nhân và thanh-đại đều bằng nhau, tán bột lấy nước gừng và mật làm hoàn, mỗi lần ngậm 1 viên.

Chữa chứng uống rượu mà phát nóng : Vị qua-lâu-nhân và thanh-đại nấu thành cao, mỗi ngày ăn 1 thìa.

Chữa chứng bệnh rượu mà oẹ ngược lên : Lấy vị xích-tiểu-đậu sắc nước mà uống dần.

TimSách

Chữa chứng tửu-tích người vàng mà nề : Vị ngũ-linh-chi 1 lạng, tán bột, cho vào 1 chút sạ hoàn với cơm, mỗi lần uống 1 viên, với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng uống rượu nhiều thành chứng đi cầu, *hễ uống là đi cầu, người gầy kém ăn* : Vị lộc-nhung tẩm giấm mà hơ trên than hay là thái ra mà tẩm rồi bồi trên nồi rang tùy nhiều hay ít, vị nhục-thung-dung 1 lạng, sao khô, sạ-hương 1 phân, cùng tán bột hoàn với cơm, mỗi lần uống mấy chục viên với nước gạo sắc lên.

Chữa chứng say rượu quá chực chết : Lấy nước giếng tưới lên tóc cho ẩm ra, lại tẩm nước đắp lên trên ngực, rồi cậy răng đổ nước lã vào cho đến khi tỉnh.

Chữa chứng nghiện rượu : Lấy 7 quả ké sao cháy hết lông rồi bỏ vào bình rượu mà cho uống.

Muốn uống rượu không bị say : Trước khi uống rượu, ngậm một ít muối mà nuốt đi.

CÁC THỨ RƯỢU

1) Rượu ngũ-gia-bì (*bổ gân cốt, trừ tê thấp*) : Lấy vị ấy rửa bỏ lõi, thêm xuyên-quy, ngưu-tất, bỏ vào túi vải đun cách thủy với rượu.

2) Rượu ý-dĩ (*mạnh tỳ-vị, trừ phong thấp*) : Lấy hột ý-dĩ đựng vào túi cho vào vò rượu mà đun cách thủy.

3) Rượu ngưu-tất (*mạnh gân cốt, chữa tê mỏi*) : Lấy vị ấy cũng cho vào túi vải đun cách thủy với rượu, có khi thêm Quy và Truật.

TimSách

4) Rượu đương-quy (*chữa chứng đau nhức, điều kinh-nguyệt*) : Phép chế-tạo cũng như trên.

5) Rượu xương-bồ : (*chữa 36 chứng phong, 12 chứng tê*) : Phép chế tạo cũng như trên.

6) Rượu kỷ-tử (*bổ tinh-khí, tráng dương sự*) : Lấy vị ấy thêm vị thục-địa mà chế tạo cũng như trên.

7) Rượu sơn dược (tức là hoài-sơn) : Lấy vị ấy cùng với vị nhân-sâm, sơn-thù, và ít ngũ-vị, cũng chế tạo như trên. Rượu này giúp tỳ-vị thêm tinh-tỷ.

8) Rượu cúc hoa (quang mắt trừ phong) : Lấy vị này cùng vì thục-địa, vị xuyên-quy, vị khởi-tử cùng đun cách thủy với rượu.

9) Rượu hồi-hương (chữa chứng đau sán khí) : Lấy vị tiểu-hồi đun cách thủy với rượu.

10) Rượu sa-nhân (tiêu thực hạ khí) : Chế-tạo như trên.

11) Rượu lộc nhung (chữa hư yếu, mạnh dương sự) : Lấy vị này cùng với vị sơn-dược đun cách thủy với rượu.

12) Rượu hổ-cốt (mạnh lưng gối, trừ phong thấp) : Lấy xương ống chân hổ cào thật sạch và cào hết tỷ ở trong rồi nướng vàng, tán rập-rạp bỏ vào trong túi đun cách thủy với rượu.

Chú giải : Sở dĩ phải đun cách thủy là để chóng ngấm vị thuốc ra rượu, mà rượu ấy để được lâu hơn là không đun.

TimSách

6.— CÁC THỨ CHÁO

1) Cháo xích-tiểu-đậu (Đậu đỏ) : Lợi tiểu-tiện, tiêu phù-nề những nước và chứng cước khí.

2) Cháo đậu xanh : giải thử, nhiệt, chữa phiền khát và giải độc.

3) Cháo ý-dĩ : trừ thấp nhiệt tiêu nề chướng.

4) Cháo liên-nhục (Hạt sen) : Thanh tâm, kiện tỳ.

5) Cháo khiếm-thực : Vít tinh-khí, thính tai, mắt.

6) Cháo hoài-sơn (Sơn-Dược) : Bổ thận.

7) Cháo phục-linh : Nhẹ cho thượng-tiêu.

8) Cháo kỷ-tử (tức câu-kỷ) : Bổ tinh khí.

9) Cháo hành : Phát hãn.

10) Cháo hồ-tiều : Chữa đau bụng.

11) Cháo vừng : Nhuận tràng.

12) Cháo tô-tử (hạt Tử tô) : Hạ khí, chữa khí ngăn cách (còn lá đem nấu cháo thì phát hãn).

13) Cháo cá chép : Tiêu phù-nề.

14) Cháo quả cật của dê hay hươu : Bổ thận.

15) Cháo gan của dê hay gà : Bổ gan, quang mắt. (riêng cháo thịt gà thì bổ dương).

16) Cháo có gừng sống : Ôn trung-tiêu.

17) Cháo có hồi-hương : Hòa cho dạ-dầy.

TìmSách

MỤC-LỤC TẬP « ĐOÀI »

(NGOẠI-KHOA)

1.— Các chứng ung thư (cả ở lưng và ruột)

2.— Ung thư ở phổi

3.— Đinh độc

4.— Sũng độc

5. Loa lịch

6.— Trĩ lậu

7.— Giang mai

8.— Nhọt không kín miệng

9.— Nhọt không có trùng

10.— Các chứng lở

11.— Chứng ban sởi

12.— Chứng bị ngã đánh

13.— Chứng bỏng

14.— Chứng lạnh chân

15.— Cấp cứu

16.— Trúng phải ác khí

17.— Ma tà

18.— Quái bệnh

19.— Sâu trùng

20.— Các loại thú cắn

21.— Chữa sâu răng.

TimSách

NGOẠI-KHOA

I.— CÁC CHỨNG UNG THƯ

Chữa chứng nữ lao hắc-đảm : Đàn ông hoảng-đảm buổi chiều phát sốt ghê rét, vì lao tổn về sắc dục mà thành ra bức ở bàng-quang, bụng dưới đầy, vàng cả người mà trên trán đen dưới chân nóng, rồi thành ra hắc-đảm, bụng đầy chướng như phiến gỗ, đi cầu ra đen mà không phải nước, chứng ấy nếu bụng đầy là chết.

Thuốc chữa : Vị tiêu-thạch và vị phàn-thạch đều bằng nhau, tán bột hòa với cháo mà ăn, mỗi lần 1 thìa thuốc, để bệnh ra đường đại-tiện.

Chữa chứng ung-thư ở móng tay mà lở ra. (*Chứng này vì cắt móng tay vào đến thịt rồi thành ra mụn nhọt, nước vàng chảy ra lây cả 5 ngón tay đều lở thối, chung quanh những mụn nước nóng như lửa châm, mọi thứ thuốc không khỏi*) : 5 lạng lục-phèn (phèn xanh) sao khô tán bột.

Sau khi rửa bằng nước muối, lấy bột ấy đắp ở ngoài rồi lấy vải quấn lại, chỉ một lần (một ngày) là hết nước vàng, mỗi ngày 1 lần rửa, 1 lần rắc thuốc, chỗ vẩy rụng ra, nếu đau rát thì lấy dầu bôi cho mềm ra, ngoài 5 ngày là vẩy rụng. Cứ rửa như trước cho rụng hết vẩy, nếu lại mọc mụn trắng những nước, thì khêu cho chảy nước rồi lại rắc thuốc là tự nhiên khỏi.

TìmSách

(Chứng này có trùng ăn lạn ra, không khỏi sẽ nguy hiểm).

Hai phương thuốc dưới đây, *chữa chứng đàn bà ung thư ở móng tay, hay là trong móng chân mọc nhọt rồi thịt mọc đùn ra* :

1) Một lạng phèn trắng sắc nước rửa trước, rồi lấy 1 lạng nữa phơi khô mà để ngoài sương 1 đêm, song tán bột thêm vào 2 chỉ hùng-hoàng, 1 chỉ lưu-hoàng và nhũ-hương, một-dược đều 1 chỉ, cùng tán bột mà rắc vào.

2) Con rết nướng hay bồi cho vàng và khô đi, rồi tán mạt mà rắc, lại lấy vị nam tinh tán bột điều với giấm đắp bốn chung quanh.

Chữa mọi chứng ung-thư : Trong bình rượu bỏ vào 3 lạng cam-thảo chích, lại lấy 1 lạng chì đun chẩy ra rồi bỏ vào trong bình rượu ấy, một lát, lấy chì ra đun chẩy lại vất vào vò rượu như thế 9 lần, rồi đem rượu ấy uống say mà đi nằm là khỏi.

Một phương gia truyền : Lấy nhiều hột của quả cà đã chín, tán bột lấy vải vắt lấy nước, xong lấy củi tre đun nhỏ lửa cho thành cao mà để dành, lúc dùng đến phết ra giấy mà dán trên ung nhọt là tiêu ngay, phương pháp này rất hiệu.

Chú giải : Bản chữ Hán viết là « thanh-trúc nha » phải chăng là Tre hay Nứa ?

Chữa chứng ung thư mới mọc, *uống vào đỡ sưng và trục độc* : Vị cam-thảo khá nhiều giã ra ngâm vào nước 1 đêm, rồi vắt lấy nước lọc kỹ đun đặc lại, hòa với rượu

TimSách

1 thìa mà uống. Thấy đi cầu lỏng phân cũng không ngại (có thể uống mấy lần).

Một phương nữa: Cây cải rừng đun lấy nước mà uống, ngoài lấy vị xích-tiểu-đậu (đậu đỏ) tán ra hòa với nước mà rịt.

Một phương nữa: Lá cây mã-phượng-tiên, đất ở dưới chỗ đun bếp (củi rơm hay cỏ), và củ chuối (gọt thật kỹ và rửa sạch). Ba thứ ấy thêm chút muối giã nhừ ra, lấy nước mà bôi hay rịt, thấy khô lại bôi hay thay miếng khác, *trăm người* dùng, trăm người *khỏi*.

Chữa chứng ung-thư mà trong bụng bí tắc: Sắc nước cam-thảo mà uống, có khi đi cầu ra một vật gì đó.

Chữa chứng ung-nhọt phát sốt: Chỗ đốt của cây cam-thảo tán bột, lúc lên cơn sốt uống vài chỉ với rượu hâm nóng, uống vài lần là nhẹ. (đốt tức là chỗ cục).

Chữa chứng ung-thư mà đi cầu bí: Vị tử-thảo và vị qua-lâu-căn sác nước mà uống.

Phương thuốc dưới đây *chữa chứng ung thư chưa vỡ hay đã vỡ rồi*: Vị hồ-hoàng-liên, vị xuyên-sơn-giáp và vỏ quả cau (tức là củi cau khô) đốt cháy. 3 thứ bằng nhau, tán bột hòa với lòng trắng trứng gà mà rịt vào.

Chữa chứng ung thư rắn chắc lại, *không đỏ không sưng to*: Vị nhân-sâm và hoàng-kỳ và 1 chút long-não gĩa ra, lấy nước ngó sen mà làm thuốc hoàn, uống với nước nóng (chứng trên là bởi chân khí kém).

TimSách

Chữa chứng ung thư ngứa nhiều : Lấy muối ăn sát bốn chung quanh là khỏi.

Chữa chứng ung thư sưng đỏ : Vị bạch-chỉ và vị đại-hoàng bằng nhau, tán bột uống mỗi lần 2 chỉ với nước uống thường, ngoài lấy lá rau má (tích-tuyết-thảo) giã ra mà rịt.

Phương thuốc dưới đây chữa mọi chứng ung thư *dù mọc ở lưng, có khi không đau vì có huyết tụ ở trong mà xoa vào là đau, hay là gặp việc lo nghĩ thì đau, có khi phát sốt mà rịt thuốc thì mát, khi vỡ rồi không kín được miệng, rịt thuốc thời kín miệng, chứng ấy là bởi thất tình uất ở trong, không cứ hư thực hàn nhiệt đều dùng phương thuốc sau* : Vỏ viễn-chí bỏ lõi ngâm nước gạo 1 lúc, rồi phơi khô tán bột hòa 3 chỉ vào rượu hâm nóng, rồi gạn trong mà uống, còn cấn gói lại mà rịt vào chỗ đau, (chữ thất tình trên đây là mừng, giận, thương, vui, yêu, ghét, muốn, chứ không phải là thất chí).

Chữa chứng thạch-thư rắn lại không nung mủ (vì rắn như đá nên gọi là thạch-thư) : Vị tang-bạch-bì (rễ cây dâu cạo bì vàng rồi lấy vỏ trắng), phơi khô tán bột hòa với rượu mà rịt cho đến khi mềm.

Một phương nữa : Xác rắn rửa bằng rượu rồi sao vàng tán bột, hòa với rượu mà dán.

Chữa chứng ung-thư mọc ở lưng (*gọi là phát-bối hay hậu-bối*) *và các sang nhọt độc* :

1) Lấy tỏi giã nhừ ra để ở trên nhọt rồi lấy lá ngải-cứu cứu ở trên, phương này chỉ dùng được trong 5, 6 hôm.

TimSách

2) Lấy sáp-vàng, dầu-vừng, hoàng-đơn, nhựa-thông cùng đun cách thủy rồi lấy ra mà rịt.

3) Lấy 3 chỉ đá bọt trắng, 3 chỉ một-dược, tán bột hoàn với hồ, lấy rượu mà uống, ở ngoài lấy (?)... và hoàng-bá, 2 vị bằng nhau tán bột hòa với nước gừng và mật lợn mà rịt (bản chữ Hán cách mấy chữ nên phải để trống).

Chữa chứng nhọt ở lưng không vỡ mà đau quá chực chết : Cam-thảo-tiết 2 chỉ... cùng tán bột, sắc vị nhũ-hương lấy nước mà uống thuốc bột kể trên, mỗi lần 1 chỉ, (dưới chữ cam-thảo, chữ Hán mất mấy chữ, nên phải để cách).

Một phương nữa : Lấy búi tơ (con tằm đã nở mà chui ra rồi), đốt cháy mà cho uống (đừng cháy thành than), là nung mủ và vỡ (búi tơ tức là cái kén).

Chữa chứng nhọt độc 2 cái đối nhau : Khổ-mãi-thấu (rau ngó), giã vắt lấy 1 chén nước thêm vào 1 thìa nước gừng, hòa với rượu mà uống, còn bã đem rịt là khỏi.

Chữa mọi chứng đinh nhọt không vỡ : Nhổ 2 lông cánh của con gà lông trắng (mỗi bên cánh 1 cái lông), rửa sạch đốt cháy hòa với nước mà uống, hay là nuốt bột đông-qùy-tử là vỡ ngay. Ngoài lấy 1 con ban-miêu đốt cháy tán bột hòa với củ tỏi đã giã nhừ mà rịt ở trên tay là vỡ nhọt (có lẽ là rịt ở lòng bàn tay).

Chữa chứng hậu-bối loang ra to như cái mâm, *hôi không chịu nổi* : Lá cây đồng giã chưng với giấm rồi rịt ở trên nhọt vừa đỡ đau và vít miệng rất hay.

TìmSách

Chu giải : Bản chữ Hán viết chữ đồng-diệp thì đó là lá cây vông chứ không phải lá cây ngô-đồng.

Hai phương kinh nghiệm dưới đây cũng chữa chứng như trên :

1) Ở trong uống những vị : xuyên-quy, hoàng-kỳ (để sống), nhân sâm, bạch-chỉ, phòng-phong, mộc-hương, cam-thảo, binh-lang, ô-dược, tử-tô, cát-cánh, thanh-đậu, hậu-phác, xuyên-khung, nhục-quế, hồi-hương, kim-ngân-hoa. Các vị tùy nhiều ít sắc uống mà hòa thêm chút rượu. Ở ngoài lấy mộc-hương-nam, là huyết-dụ sắc lấy nước rồi điều chút bồ-hóng (trên bếp đun) và mài đại-hoàng, nhân-hột-gấc cho đặc mà rịt.

2) Quả bươm-bướm, hạt móc-hùm, nhân hạt-gấc, lấm-lim, thạch-cao. Các vị đều tán bột hòa với hoàng-đơn để làm thuốc hoàn, mỗi lần lấy mấy viên trộn với những thứ cây chuối non, cây xa-tiền, lá tràng-sinh, quả dưa-chuột giã vắt lấy nước mài thuốc ra mà rịt. Ở trong mỗi lần uống 3 chỉ đậu-xanh tán bột với nước hoa kim-ngân.

Bài thuốc kinh nghiệm sau đây *để hút hết mủ mà mọc thịt* : Lá tranh-châu, lá cải-hôi, lán nghệ, lá rút, lá xa-tiền và chút đinh-hương, giã ra mà rịt. Khỏi rồi nên uống những vị quy-thân, hoàng-kỳ sống, kim-ngân-hoa, sắc lên, mà nên ăn thịt dê cho chóng mạnh.

Chữa nhọt cái ở trong bụng : Bán-hạ, phác-tiêu, đại-hoàng, đinh-hương, lá cối-xay, (bản chữ Hán không nói những vị trên để uống hay để rịt, nhưng bệnh ở trong thì phải uống mà những vị ấy đều uống được).

TimSách

Chữa chứng hậu bối : Liên-kiều, đương-quy, ngưu-hoàng, cam-khảo-tiết, sắc nước mà uống.

Chữa chứng ung nhọt ở đầu ngón tay : Bạch-phục-linh, đinh-hương, xuyên-khung, bạch-chỉ, đều tán bột rắc vào chỗ đau hay là điều với nước mà rịt. Khô rồi thay miếng thuốc khác, chỉ mấy lần có thể khỏi.

***

2.—UNG NHỌT Ở PHỔI (PHẾ UNG) VÀ MỌC NHỌT TRONG RUỘT

Chữa chứng phế ung hay thổ: 2 lạng Hoàng-kỳ sắc lấy nước uống lúc còn ấm, (chứng này gọi là Phế-ung và Tràng-ung).

Chữa chứng phế ung ho đàm, *ngực đầy, ghê rét, cuống-họng khô, mạch vội (sác), không khát, nhổ ra đục mà tanh hôi, hay là ra chất đặc như cháo gạo* : Cát-cánh 2 lạng, cam thảo 1 lạng, sắc nước uống sáng và chiều, mà uống lúc còn ấm, thấy thổ ra huyết đặc là khỏi.

Chữa chứng phế ung thổ ra huyết : Tóc rối rửa sạch đốt thành than 1 lạng, hòa với giấm gạo hâm nóng thêm nước lã đun sôi mà uống.

Chữa chứng mọc nhọt trong ruột :

1) Mai con ba-ba đốt cháy nhưng chưa thành than (tồn tính), tán bột hòa với nước mà uống, mỗi lần 2 chỉ, ngày 3 lần .

TimSách

2) Gai bồ-kết giã dập dập sắc với rượu, lại lấy lòng ở đầu con gà trống đốt cháy, tán bột hòa với rượu ở trên mà uống, mỗi lần một chỉ vào lúc đói, (phân gà trống nếu đốt thành than mà uống thêm càng hay).

***

3.— CHỨNG ĐINH-ĐỘC

(Nhọt to, sưng mà đỏ nhiều là ung, nhỏ mà rắn là đinh)

Ba phương thuốc dưới đây, *chữa chứng đinh độc* :

1) Bạch-phèn, bạch-chỉ, gừng-sống, hành củ, sắc với rượu và nước mà uống.

2) Vôi bột và bán hạ tán bột điều với nước mà rịt.

3) gan con cóc và lá vông tán bột hòa với mật, lấy gai khêu đầu cái đinh ra, rồi buộc thuốc kể ở trên, ở trong ăn dầu có thêm đinh-hương là khỏi (bài này kinh nghiệm).

Chữa chứng đinh như mắt con cá *(ngư-lình-đinh)* : Phèn phi tán bột, lấy miến nấu hồ để điều với thuốc mà rịt.

Chữa mọi chứng đinh nhọt hiểm độc : Lấy một chét tay lá kinh-giới sắc lấy nước mà uống. Lại lấy phèn trắng, hoàng-đơn, tán bột, lấy kim khêu rướm máu ra mà rịt.

Chữa chứng đinh nhọt bệnh nặng gần chết : Hoa cúc 1 chét giã vắt lấy nước mà cho uống là sống lại. Nếu không có hoa thời dùng rễ.

TimSách

Chữa chứng đinh nhọt : Giã lá ích-mẫu, giã lấy nước mà uống còn bã rịt vào chỗ đau.

Chữa chứng đinh nhọt trên mặt : Lấy gan con cóc nghiền mà rịt là tiêu ngay, ở chỗ khác cũng vậy.

Chữa chứng đối khẩu sang (mọc ở sau gáy chân tóc, đối ngang với miệng thì gọi là « đối-khẩu ») : Chứng này rất nguy, lấy máu ở mào con gà trống bôi vào nhọt, ngay lúc máu con gà còn nóng cho đến khi tan.

Một phương muốn lấy ngòi của đinh nhọt ra : Đốt lá ngải-cứu ở trong cái ống bằng tre, lấy nước mồ-hôi hòa với vôi, khêu đầu nhọt mà rịt vào là ngòi ra ngay. (nhọt có ngòi thường gọi là đinh, có ngòi thì không sưng to mấy mà ít mủ, nhưng đau nhức nhiều).

***

4.– SŨNG-ĐỘC

(Có lẽ soạn giả cho nhọt sưng cao lên là sang, mà sưng rộng ra là sũng-độc)

Chữa chứng sũng độc nóng và đau : Vị bạch-chỉ tán bột hòa với giấm mà rịt.

Một phương kỳ nghiệm : Vị huyết-giác tán bột rắc lên trên miếng bí-đao (đông-qua) rồi rịt lên chỗ đau.

Chữa chứng nhọt không có đầu : Gai cây bồ-kết đốt cháy uống với rượu mỗi lần 3 chỉ.

TimSách

Chữa chứng ngón chân cái mọc sũng độc : Vị mang-tiêu, cam thảo và địa-du, sắc lấy nước mà ngâm chân hay là tẩm vào vải mà đắp, chỉ nửa ngày là tiêu (kỳ-nghiệm).

Chữa chứng bên tai sưng đau . Lấy vôi điều với giấm mà rịt.

Chữa chứng gót chân và đùi sưng đỏ, nóng như chàm : Lấy nước ngâm những vẩy sắt vụn tẩm vào vải mà đắp.

Chữa mọi chứng ác-ung sưng đau: Vị ngưu-hoàng 3 lạng, kiều-mạch-miến 2 lạng, tán hoàn với nước gừng, rồi phơi khô trữ lại, lúc dùng hòa với nước mà rịt.

Chú giải : Kiều-mạch-miến không rõ là thứ miến gì và hoàn sống hay sao ?

Chữa chứng sũng-độc không có tên (*mọc ở những chỗ ít khi có nhọt độc nên không có tên riêng*) :

1) Lấy hoa dã-cúc cả hoa và dây, giã ra đun với rượu mà uống, còn bã đem rịt.

2) Lấy rễ cây Tử-tô và lá Thanh-yến giã ra hòa với giấm rịt ngay lúc nóng (phương này kinh-nghiệm).

Chữa chứng sũng-độc vô danh, *đau nhức không ngừng* : Lấy củ tam-thất mài với giấm mà rịt là tan, nếu đã vỡ thì tán bột mà rắc khô.

Cao dưới đây để chữa mọi chứng sũng-độc : Đá nam-châm (từ-thạch) 3 chỉ, dây kim-ngân 4 lạng, hoàng-đơn 8 lạng, dầu-vừng 1 cân, nấu thành cao mà dán.

TìmSách

Để tiêu các thứ sũng-độc: Lá khổ-luyện, quả bồ-kết; sao vàng và đậu xanh giã nhừ ra mà rịt, người sưng chân rất hay.

Cao Thái ất dưới đây *để chữa ung nhọt và sũng độc không cứ đã vỡ hay chưa vỡ, vừa nhẹ đau vừa ra mủ và sinh cơ nhục rất là thần hiệu*: Hột ba-đậu và hạt-gấc đều bỏ vỏ mỗi thứ 3 chỉ, hoàng-đơn 3 chỉ, kềnh-hòe kềnh-liễu, kềnh cây bồ-kết, kềnh-dâu (đều dùng kềnh non bằng chiếc đũa dài độ 7 tấc ta) giã nhỏ. các vị cùng ngâm vào hương-nhu (phải chăng là dầu vừng) một đêm, lại cho thêm dầu đun lên cho đến khi những vị ấy khô đen lại thì gạn và vắt lấy dầu mà bỏ bã, đun đặc cho thành cao mà chứa vào trong bình, ngâm nước 3 ngày đêm, để lấy dầu phết vào giấy, dán vào chỗ đinh nhọt dù chưa vỡ hay vỡ rồi.

Chữa chứng ngón tay mọc ra như đầu con rắn: Lấy trứng gà chọc thủng 1 lỗ luồn ngón tay vào, khi trứng tan ra nước thì lại thay quả trứng gà khác.

Nếu đã hôi thối thì lấy con rết bồi thật vàng, tán bột, hoà với mật lợn mà rịt.

Chữa chứng ngón chân hay gót chân trắng mà thối ra: Lấy màng vàng ở chân ngan hay chân vịt đốt cháy mà rắc vào. Nếu ra nước vàng thì lấy hoàng-đơn và phấn đá mà rắc.

Phương thuốc kinh nghiệm *để dán chung quanh sang độc cho khỏi lan rộng ra*: Đại-hoàng 2 lạng và những vị phù-dung, xích-thược, bạch-cập, bạch-liễm; cùng tán bột điều với lòng trắng trứng gà bôi bốn chung quanh, mà

TimSách

trong dùng những vị : thục-địa, sơn-dược, thiên-trùng (con tằm bủng), thổ-bối-mẫu, gai cây bồ-kết, xuyên-sơn-giáp (sao vàng), đốt cây cam-thảo, kim-ngân-hoa, liên-kiều ; sắc nước uống.

⁂

5.— LOA LỊCH

Chữa chứng đàm-hạch sưng đỏ *mà nóng lạnh như chứng loa-lịch* : Voi nung đỏ hay sao cho đỏ tán bột, lấy cùi vị bạch-quả cùng giã nhừ hay là điều với mật mà rịt.

Chữa chứng loa-lịch kinh niên, *mủ đặc không ráo* : Lá gồi lợp nhà đã lâu năm và đất vách ở trong bếp đem cùng tán bột, hòa thêm một chút khinh-phấn mà rắc là ráo ngay.

Chữa chứng loa-lịch ở cổ : Vị nhân ngôn tán bột, lấy mực Tầu viết chữ Hán mài đặc làm thuốc hoàn, song phơi khô đựng vào trong ống tre, lấy kim khêu một chỗ loa-lịch mà rịt một viên vào thì thuốc ấy sẽ ăn khoét chỗ nhân của loa-lịch mà rụng ra.

Chữa chứng loa-lịch kết thành hột (tức là nhân) : Vị khổ-sâm 4 lạng, sắc nước ngưu-tất để làm thuốc hoàn to bằng hạt đậu, mỗi lần uống hai, ba mươi viên với nước ấm.

Chữa chứng loa-lịch đã vỡ hay chưa vỡ : Lá bạc-hà 1 cân giã vắt lấy nước, quả bồ-kết mấy chục quả, ngâm nước rồi bỏ hột, cũng giã lấy nước, cùng để vào

TimSách

đồ bằng bạc, đun cách thủy thành cao, rồi cho vào nửa lạng liên-kiều và thanh-bì, trần bì, hắc-khiên-ngưu (nửa để sống nửa sao) các vị đều 1 lạng. Tạo-giác-nhân (hột trong quả bồ-kết) 1 lạng rưỡi, hòa đều làm thuốc hoàn, sắc nước liên-kiều mà uống, mỗi lần 30 viên.

Chữa chứng loa-lịch chưa vỡ: Hoa và rễ cây dã-cúc (cúc ở ngoài đồng không rõ là cây gì?) giã nhừ ra, sắc với rượu mà uống, còn bã rịt vào chỗ đau.

Chữa chứng loa-lịch phong bệnh: Lấy quả bồ-kết sắc lấy nước mà rửa, rồi lại lấy ngọn cây nhân-trần sắc nước mà rửa lần thứ hai, hàng ngày rửa như vậy sẽ đỡ sưng đau.

Chữa chứng loa-lịch thối lở, *lây đến trước ngực, đến 2 vai mới thôi, 2 nách có nhân hàng bốn năm năm nước cũng chảy đến đâu là thối đến đấy*: Cây kinh-giới sắc nước mà rửa lúc nước còn ấm. Xem chỗ lở nào thấy tía đen thì lấy kim khêu cho nước máu chảy ra, ngày rửa hai ba lần cho bớt nước vàng đi, đã đỡ thì lấy vị: chương-não và hùng-hoàng, cùng bằng nhau tán bột, điều với dầu vừng mà quệt trên chỗ lở cho ráo nước, hôm sau rửa đi rồi lại quệt cho đến khi khỏi.

Phương thuốc gia truyền để chữa chứng loa-lịch: Trong uống vị kim-ngân-hoa sắc lấy nước. Ngoài dùng vị nhân-ngôn (nắm vào đất dẻo mà nướng) và vị lôi-hoàn, đinh hương. hồi-hương, lá trầu không (vẫn ăn trầu), ba-đậu (bỏ vỏ và gói vào vải đập bớt dầu đi); các vị cùng tán bột điều với nhựa thông, làm thành thuốc cao mà dán.

TimSách

6.— CHỨNG TRĨ LẬU

Chữa chứng trĩ như vú chuột : Băng-phiến, mật-gấu, hài-nhi-trà, xuyên-liên và ít châu-sa. Các vị cùng tán bột điều với mật lợn mà bôi, rất kỳ hiệu.

Chữa chứng trĩ như hoa sen (tiên-hoa-trĩ) : Hùng-hoàng 6 phân, hột mã-tiền, khinh-phấn đều 1 chỉ rưỡi, rêu xanh ở trong nước, (bồi lên trên hòn ngói nóng cho thật khô), các vị tán bột uống với rượu mỗi ngày 1 chỉ, chia làm 2 lần.

Chú giải : Phương thuốc trên có vị mã-tiền có chất độc.

Chữa mọi chứng lậu-sang : Muối ăn sao đỏ lên mỗi ngày uống 1 chỉ.

Chữa chứng trĩ sang sưng đau :

1) Hột sà-sàng sắc lấy nước vừa hun, vừa rửa, lại dùng phèn-xanh và nghệ-khô, tán bột điều với mật lợn và nước yên-chi mà rịt 7 lần là kiến hiệu.

2) Sắc nước quả bồ-kết mà hun lại lấy [illegible] vị : bạch-chỉ, phấn-chì, phiến-não, hồ-hoàng-liên tán bột hòa với nước mật ngan mà rịt, rất là thần hiệu.

Chữa mọi chứng tràng-phong, *trĩ-lậu, thoát-giang, tả-huyết mà người vàng lâu năm không khỏi* : 1 cân bạch-truật sao với hoàng-thổ (tức là tầm), nửa cân sinh-địa (thái thành phiến chưng trên nồi cơm cho thật chín), rồi phơi khô bồi trên nồi rang cho thật khô kiệt, tán bột điều với rượu và thêm hồ làm hoàn, mỗi lần uống

TimSách

10 viên với nước gạo sắc lên, (khi chưng vị Sinh-địa ở trên nồi cơm nên vẩy thêm chút rượu cho ẩm ra).

Chữa chứng trĩ vì uống rượu nhiều mà đi ra huyết : Vị hoàng liên đun với rượu cho thật kỹ cho đến khi khô, rồi tán bột lấy rượu nấu hồ làm thuốc hoàn, uống với nước lã đun sôi mỗi lần hai ba mươi viên.

Cũng chữa chứng trên : Lá thanh-hao (dùng lá thì không dùng kềnh, dùng kềnh thì không dùng lá), phơi khô tán bột, trước lúc đi cầu thì uống bằng nước lã, sau lúc đi cầu thì uống bằng rượu và thêm nước.

Chữa chứng trĩ như mào gà : Hoàng liên và xích tiểu đậu, tán bột mà bôi.

Một phương kinh nghiệm : thạch-lục 5 phân, hoàng-đơn 1 chỉ, dầu-lài 3 đồng tiền thời cồ, sáp ong 1 chỉ : luyện thành cao mà rịt, lại lấy cành lá liễu non sắc nước mà rửa.

Chú giải : Vị thạch-lục không thấy có, phải chăng là lục-phàn là phèn xanh. Dầu lài có lẽ là dầu của thầu-dầu vẫn thấp đèn về thời cồ hay là quả của cây lài. Còn 3 đồng tiền là mua vào khoảng 3 đồng tiền, là đủ điều với những vị kể ở trên.

Chữa mọi chứng trĩ lậu *hoặc ở trên cồ, hoặc ở hạ bộ* : Lấy vị khổ-sâm ngâm với rượu mà uống dần.

Chữa mọi chứng trĩ như vú chuột : Lấy vị huyền-sâm ngâm với rượu mà uống.

TimSách

Chữa 5 chứng trĩ sưng đỏ, *lâu ngày không khỏi, biến thành chứng luy-sang :* Hoa mào-gà, cây phương-vĩ, đều 1 lạng sắc lấy nước mà rửa luôn.

Chữa chứng tràng-phong trĩ-lậu : Vị tỳ-giải và vị quán-chúng bằng nhau, tán bột uống với rượu hâm nóng vào lúc đói.

Chữa chứng ở dưới đợt ra, ngồi đứng không tiện : Lấy lá lụ sắc lấy nước mà rửa, rồi lấy con bọ hung đốt cháy nhưng chưa thành than hòa với đường đỏ mà rịt (không rõ lá Lụ).

Chữa chứng trĩ lậu sưng đau : Lấy hoa và lá cây kinh-giới sắc nước mà rửa luôn.

Chữa chứng trĩ lậu ra máu : Lấy vị bạch-chỉ tán bột uống với nước gạo sắc lên mỗi lần 2 chỉ, lại sắc lấy nước vừa rửa vừa xông.

Chữa chứng trĩ-lậu đã lâu : Lấy con cá diếc rửa và bỏ ruột, rồi cho bạch-phàn (phèn chua) vào trong bụng cá, buộc lại mà đốt cháy (nhưng chưa thành than), tán bột, lấy lông gà chấm thuốc ấy mà bôi vào.

Chữa chứng hạ-bộ lậu-sang (*nhọt khỏi rồi vẫn rỉ nước vàng*) : Lấy vị Khổ-sâm sắc nước mà rửa.

Chữa chứng lậu-sang không kín miệng : Vị cam-lồ-thạch (nung đỏ rồi tưới nước đái vào), và vị mẫu-lệ (nung đỏ). 2 vị bằng nhau, tán bột mà lấp chỗ miệng nhọt, mà trong uống thuốc bổ.

TimSách

Phương thuốc chữa chứng lậu đã lâu: Tàn dóm và vị mã-sỉ-nghiễn (rau sam) phơi khô; hai vị bằng nhau tán bột, hòa với mỡ lợn mà bôi sau khi rửa sạch.

Chữa chứng trĩ có trùng mà ngứa: Vôi để lâu năm và vị xuyên-ô-đầu (nướng), quế, bằng nhau; tán bột, hoàn với cơm, mỗi lần uống 20 viên với nước đun sôi, rồi lấy vị: thủy-ngân và 2 lạng cao táo-tầu sắc lên cùng nghiền ra, gói lại mà luồn vào chỗ đi cầu, thì hôm sau là trùng ra.

Chữa chứng trĩ-sang (*trĩ lâu ngày mà thành ra*) *không kín miệng*: Vôi ở trong mả lâu ngày (cồ) tán mạt mà rắc vào.

Chữa chứng trĩ-lậu mà đại-tiện bí: Hoàng-liên và chỉ-sác, hai vị bằng nhau, tán bột hoàn với hồ, uống với nước sôi vào lúc đói, mỗi lần mấy chục viên.

Chữa chứng trĩ ở trong: Vị thảo-ô-đầu tán bột điều với nước bọt, rồi rịt vào trong chỗ đi cầu, nếu trĩ đã mọc ra ngoài thì rịt bằng thuốc trĩ.

Hai phương thuốc dưới đây *chữa chứng đinh-sang, trĩ lậu kinh-niên không khỏi*:

1) Con cóc bắt sống (bỏ ruột đi) nắm đất ở ngoài rồi nung đỏ cho cháy thành than, tóc rối, buồng cau khô rũ ở trên cây; cùng đều rửa sạch đốt thành than, nghiền bột ra. Ba thứ trộn lại với nhau, bôi trước khi rửa.

2) Thạch-tín (tức là nhân-ngôn) đem đun sôi với nước,

TìmSách

đậu-xanh, nhũ-hương, một-dược, hùng hoàng, mỗi thứ 2 chỉ ; châu-sa 1 chỉ, cương-tàm (ấu bủng) 3 chỉ, xuyên-sơn-giáp sao vàng 3 chỉ, cùng với 3 con rết (sao thật vàng sẫm), băng-phiến chế và sạ-hương mỗi thứ 1 phân ; sáp-vàng 3 chỉ ; các vị trên đều tán bột, uống với nước hạt sen sắc lên.

Chữa chứng lậu-sang ra nhiều nước (chứng này bởi tạng thận hư yếu) : Lấy vị khiên-ngưu sao tán bột 2 chỉ rưỡi, một đôi quả cật lợn (tức là quả bồ-dục), bỏ màng đi rồi cho thuốc bột vào mà quấn chặt lại, nướng trên than nóng cho chín đi mà ăn, lại uống thêm chút rượu thì nước vàng không ra nữa.

Chữa chứng lậu-khí, tiểu-tiện bí mà đau : 3 cái đại-hồi, 1 phiến long-não (bằng đầu ngón tay út), sâu ban-miêu (đàn ông dùng 7 con dài mà nhỏ, đàn bà dùng 9 con to mà ngắn), sao vàng. Lấy cùi quả táo-tầu nghiền ra để làm hoàn, uống với nước ấm. Đã ra khí thì sắc nước cam-thảo và lá mền-tưới (trạch-lan) mà uống để giải độc những vị thuốc trên, (vị ban-miêu có lẽ phải sao với gạo rồi bỏ gạo đi).

Phương thuốc gia-truyền để chữa chứng trĩ sang *hay sang nhọt có trùng* : Hùng-hoàng, tổ ong, xác-rắn, con rết, đều đốt cháy bằng nhau, với 1 ít đại-hồi tán bột, điều với lòng trắng trứng gà mà rịt.

Phương thuốc gia-truyền để chữa chứng lậu : Lá dừa nước, lá cây thiên-lý, lá tiết-tó, sắc nước mà uống.

***

TimSách

7.— CHỨNG GIANG-MAI (nôm gọi là tim-la)

Chữa chứng giang-mai ác-sang: Lá mã-tiền sắc nước mà xông và rửa, thì thần khí nhẹ nhàng mà sưng đau nhẹ đi, rồi dùng thuốc riêng.

Chữa chứng trên: 4 lạng thổ-phục-linh và 7 quả bồ-kết bỏ hột, sắc làm mấy lần mà uống thay nước trà.

Chữa chứng giang-mai thiên-pháo: (giang-mai quá nặng thì gọi là Thiên-pháo): Vị thiên-hoa-phấn, vị xuyên-khung, đều 4 lạng, hoa-hòe 1 lạng, tán bột hoàn với hồ, uống với nước gừng vào lúc đói.

Chữa chứng giang-mai *bởi thấp-nhiệt ở Kinh-dương-minh*: Hoa-hòe 4 lạng sao đen sắc với rượu mà uống nóng, người tỳ-vị yếu không uống được (phương này để chữa người không phải vì truyền-nhiễm).

Chữa chứng giang-mai-sang và đại-phong-sang: (chứng cùi): Hột đại-phong đốt cháy nhưng chưa cháy thành than (cháy dở dang), và vị khinh phấn, cùng tán bột hòa với dầu vừng mà rịt, lại lấy những vị ấy sắc nước loãng mà rửa.

Phương thuốc kinh-nghiệm: Tiên-di-căn 2 lạng, thịt nạc lợn 4 lạng, kim ngân và xuyên-quy đều 2 lạng, hạnh-nhân 7 phân, ngưu-tất 2 chỉ, táo-tầu đỏ 7 quả, cam-thảo 1 chỉ, bạch-chỉ 2 chỉ, thổ-phục-linh 2 chỉ, quả cật lợn 1 quả, sắc uống chỉ 10 thang là yên.

Chú giải: Vị tiên-di-căn phải tra ở quyển « Lĩnh-nam bản thao ». Hai vị bạch-chỉ và ngưu-tất, bản chữ Hán đều

TimSách

thấy chua ở trên nhiều thì dùng 2 chỉ, ở dưới ít thì dùng 1 chỉ, nhưng lẽ ra phải chua ở trên nhiều mà ở dưới ít thì dùng 2 chỉ, ở trên ít mà ở dưới nhiều thì dùng 1 chỉ. Nay vì muốn ít chữ đi lại chua như trên là không rõ nhưng 2 vị ấy mà đều dùng cả 2 chỉ cũng không ngại.

Chứng trên nếu thấy xương đốt đau nhức thì lấy 1 cái vỏ quả dừa đốt cháy tán ra, xong cho vào trong nồi lấy rượu đun lên mà uống, đắp nhiều chăn chiếu cho ra mồ-hôi là khỏi.

Phương thuốc đã nghiệm *để chữa mọi chứng giang-mai*: Liên-kiều, hoa-hòe, xích-thược, sài-hồ, phòng-phong, cam-thảo, cát-cánh, ngưu-bàng, ma-hoàng, kim-ngân-hoa, quy-vĩ, kinh-giới, chí-tử, gai bồ kết, ích-mẫu, cùng tán bột làm thuốc hoàn, uống bằng nước thổ-phục-linh.

Còn thuốc để hun: Thần-sa, chu-sa, thủy ngân, long-não, ngàu-chàu, bạch-tích, thiếc, khinh-phấn, ô-tạc-cốt, bã trầu (đã ăn rồi), thêm: 1 chỉ hùng-hoàng, 1 chỉ sạ-hương, Các vị cùng tán bột chia làm 2 phần, một nửa để hun, lại chia làm 3 mồi, mỗi lần lấy 1/3 thuốc rắc lên mảnh giấy, rồi quấn tròn vào nén hương đốt lên mà xông vào mũi, nhưng miệng ngậm du-long-thái (?) để hơi khỏi vào miệng; hai lần sau cũng vậy, một nửa thuốc cũng chia làm 3 lần mỗi lần đều lấy thuốc ấy xoe tròn thành mồi, tẩm vào dầu mà đốt lên để xông hơi lên cả châu thân. Tàn của những mồi thuốc đã xông thì bỏi vào chỗ lở. Khi khỏi thì thôi ngay, chớ có dùng thêm vì có chất độc.

Chú giải: Du-long-thái là gì phải tra ở quyển Lĩnh-nam bản-thảo. Những vị thuốc trên không nói mỗi vị bao

TimSách

nhiêu, nhưng đều có chất độc và đắt tiền, vậy nên xem 3 mồi hun ở mũi và 3 lần xông cả người cùng mực độ của vị hùng-hoàng và sạ-hương đều có 1 chỉ thì mấy vị ấy cũng chỉ độ một vài chỉ mà thôi, duy vị ô-tặc-cốt (mai-mực) thì hơn lên cũng được vì không chất độc mà rẻ tiền.

∴

8.— NHỌT KHÔNG KÍN MIỆNG

Chữa mọi chứng nhọt không kín được miệng: Vị tần-bông và hàn-thủy-thạch đều 2 lạng (đốt cho đỏ lên), hoàng-đơn nửa lạng. Cùng tán bột mà rắc vào, vừa ráo nước vàng, đỡ đau mà sanh thịt mới.

Phương thứ 2: Vị lưu-hoàng tán bột rắc vào trong lỗ thủng cho đến khi khỏi.

Chữa chứng nhọt vì lạnh *mà không kín được miệng*: Lấy lá ngải-cứu đốt lấy khói mà xông và sắc nước mà rửa.

Chữa chứng nhọt độc đã khỏi *mà không mọc thịt*: Nhựa thông nhiều hơn, xương gà đốt cháy (lọc lấy xương từ lúc chưa luộc) ít hơn, tóc rối rửa sạch đốt cháy cũng nhiều bằng xương gà, hoàng-đơn nhiều gần bằng nhựa-thông cùng với 1 ít quả bồ-kết đốt than tán bột.

Các vị cùng nấu thành cao, khi đem ra mới bỏ hoàng-đơn vào, rồi để thật nguội mà bôi vào chỗ miệng nhọt.

TimSách

Phương thuốc tiên *để chữa chứng ung-nhọt giang-mai, hậu-bối, trĩ-lậu không cứ mới hay lâu mà nhiều nước vàng* : Hoa-hòe, xuyên-tiêu (chữ hán viết là tiêu-mục, phải chăng là vị Xuyên-tiêu sao, ngũ-hội, phèn-phi; 4 vị đều 4 chỉ, hùng hoàng 2 chỉ, mật-đà-tăng 4 chỉ, nung cho nóng rồi tưới nước đồng-tiện vào, những bệnh nặng mới dùng đến. Các vị tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống ba bay bốn mươi viên với rượu.

∴

9.— NHỌT CÓ TRÙNG

(phụ thêm trùng của trâu hay bò)

Chữa chứng nhọt lở có trùng : Lấy vôi hòa với nước cho loãng ra mà rửa, lại lấy vị Lưu-hoàng tán bột hòa với trứng gà rồi đun lên mà sát vào để sát trùng.

Cũng chữa chứng như trên : Bột hùng-hoàng hòa với giấm và lòng đỏ trứng gà mà xoa.

Chữa chứng chân lở có trùng, *người phương Nam ta hay có chứng này:* Dạ-dầy con lợn bỏ phân nhưng không rửa, nghiền ra rồi cho nửa lạng phèn-phi, rồi trộn đều để bôi lên trên miếng vải mà buộc vào, 1 lát thấy ngứa thì cởi ra, hơ chân lên lửa rồi lấy nước ấm mà rửa. Chỉ 3 hay 4 lần là khỏi (đó là nhử trùng ra).

Chữa chứng trong mụn nhọt có giòi : Phèn xanh tán bột ra mà rắc vào, hay là buộc vào thì trùng hóa ra nước.

Một phương nữa : Lấy lá trầu-không và vôi ngâm

Tìm sách

vào trong nước, gạn trong, cho thêm mỡ gáy lợn đã rán ra và dầu để nấu thành cao mà đắp vào.

Chữa chứng nhọt không ráo nước: Vị bạch-á (白亞) nung chín, rồi tán bột điều với dầu mà bôi, (bạch-á không rõ là gì ?)

Chữa chứng nhọt đã lâu năm: Lấy chất đen ở trong muối mà sát vào.

Chữa chứng niêm-sang thối lở ra đã lâu: Đất dưới chỗ đun bếp (đun chất bằng rơm rạ hay cỏ củi) và hoàng-bá, hoàng-đơn, xích thạch-chỉ, khinh-phấn, đều bằng nhau, tán bột trộn với lòng đỏ trứng gà, đặt lên miếng lụa mà buộc vào.

Chữa chứng huyết-phong niêm-sang (vì phong ở trong huyết nên gọi là huyết-phong) : Hoàng-đơn, hoàng-lạp đều 1 lạng, dầu-thơm (có lẽ là dầu vừng) 5 chỉ, nấu thành cao mà dán, nhưng phải rửa trước bằng nước hành và xuyên-tiêu sắc lên.

Chữa chứng mụt nhọt ở trong móng chân (tựa chín mé) : Vị phàn-thạch đốt thành than mà rắc, sẽ ăn hết thịt xấu mà sinh ra thịt tốt, chỉ trong 1 tuần là khỏi.

Chữa chứng gót chân hay đầu gối lở thối: Cạo lấy tinh của cây phượng-vĩ (kinh-tinh-thảo) mà rịt (bản chữ Hán dùng mấy chữ « bối thượng tinh quát hạ » 背上 không được rõ nghĩa, nhưng chỉ là nghĩa như trên).

Chữa chứng mùa nắng ở dưới nách sưng đỏ : Lấy vị cáp-phấn rửa sạch tán bột hòa với nước sương mà xoa.

TimSách

10.— CÁC CHỨNG LỞ

Chữa chứng môi và tai lở ra: Đất vách về phía Đông hòa với vị hồ phấn mà bôi.

Chữa chứng lở ngứa có nước hay khô: Lấy phấn của thiếc mà xoa.

Chữa chứng lở ở mép: Thiếc nạo ra (tích-phấn) rồi sao 1 chỉ, hoàng-liên nửa lạng, tán bột mà bôi.

Chữa mọi chứng nhọt lở độc: Hàn-the, cam-thảo đều 4 lạng, 1 cân dầu vừng, cùng ngâm ở trong cái bình càng lâu ngày càng tốt, nếu gặp chứng ấy thì uống 1 chén dầu. Ngoài lấy : đất vách về phía Đông và đại-hoàng, 2 thứ bằng nhau, tán bột điều với nước lã mà bôi, khô rồi lại bôi lượt khác.

Một phương nữa: Vẩy sắt sắc lấy nước mà rửa (lấy đoạn sắt nung vào lửa mà vẩy sắt bắn ra gọi là vẩy sắt).

Chữa chứng vì phong độc *mà nhọt lở khắp người chảy nước vàng*: Lấy vị cam-thảo sắc nước mà rửa rồi lấy vị hoạt-thạch tán bột mà xoa.

Chữa chứng đầu lở lúc khô lúc ướt: Phèn trắng nửa để sống nửa phi khô, cùng tán bột ra mà xoa.

Chữa chứng lở nhọt sắc trắng thành từng phiến: Lưu-hoàng, phụ-tử, bạch-phèn, cùng tán bột hòa với giấm mà bôi.

Chữa chứng ngư-khẩu sang độc: Vị bạch phèn

TimSách

nghiền ra điều với thứ miến hàn thực mà rịt là tiêu ngay.

Chú-giải: Sang độc như miệng cá gọi là « ngư-khẩu ».

Miến hàn-thực phải chăng là thứ miến không phải đun, vì hàn-thực nghĩa là khi ăn không dùng đèn lửa, cũng không rõ là miến gì ?

Chữa chứng nhục-thích như mắt gà: Phèn-phi, hoàng-đơn, phác-tiêu, đều bằng nhau, tán bột mà sát, chỉ vài lần là khỏi.

Chú-giải: Bản chữ Hán viết là « Kê nhãn nhục-thích » (鷄眼 肉 刺) có nghĩa là thủng vào thịt như mắt gà.

Chữa chứng đống-sang vỡ rạn ra: Lấy vị cam-thảo sắc nước mà rửa, rồi lấy những vị: hoàng-cầm, hoàng-bá, hoàng-liên, tán bột thêm vào 1 chút khinh-phấn và dầu vừng, trộn lẫn mà rịt (đống-sang có nghĩa là nhọt không nóng).

Chữa chứng khắp người mọc nhọt vì tạng phế nóng: Vị khổ-sâm tán bột hoàn với hồ, mỗi lần uống mấy chục viên với nước gạo đun lên mà uống nóng vào lúc đói.

Chữa chứng nhọt lở mà lạnh như sương tuyết: Lá hoắc-hương và trà vụn bằng nhau, đốt thành than điều với dầu vừng để lên trên miếng lá mà rịt.

Chữa chứng người phát ngứa nóng như nước sôi: Vị thăng-ma sắc lấy nước vừa uống vừa rửa.

TimSách

Chữa mọi chứng lở ngứa : Vị kinh giới (hoa) tán bột nấu với nước sinh-địa cho thành cao, hòa với hồ làm hoàn, mỗi lần uống mấy chục viên với rượu hay nước trà.

Chữa chứng vì hỏa khí *mà hai đùi mọc nhọt nhiều nước vàng :* Lá bạc-hà sắc lấy nước mà bôi là khỏi ngay.

Phép hun cho chứng nhọt lở : Lá ngải-cứu khô 2 lạng, nhân hột-gấc 3 chỉ, hùng-hoàng 2 chỉ, lưu-hoàng 1 chỉ ; tán bột quấn thành mồi bằng giấy đốt lên mà xông, ở trong uống bài *Thông-thánh-tán.*

Chữa mọi chứng ung-sang *cả trai, gái, già, trẻ ở đầu hay mặt hoặc vú, hay ở chỗ kín, mà nước vàng đầm-đìa :* Lấy lá ích-mẫu sắc lấy nước mà rửa.

Chữa chứng trên móng tay hay móng chân mọc nhọt độc : Con ốc nhồi 7 con giã nhừ ra mà buộc vào là khỏi, (có lẽ là ở đầu ngón tay chứ không phải ở trên móng tay).

Chữa chứng nhọt như miệng con ngan : Lấy phân con ngan đực đốt thành than điều chút sạ mà xoa, (trên có mấy chữ Hán không rõ là nghĩa gì, nhưng là 1 phương thuốc để xoa riêng).

Chữa chứng phong-thấp-sang hay là đống-sang (*đã thích ở đoạn trên*) : Lấy lá cây Thông giã ra mà rịt.

Chữa chứng phong ngứa hay lở ngứa : Lấy vỏ nhân-trần sắc nước mà uống.

TimSách

Cao để dán nhọt : Đun dầu vừng một lát rồi cho nhựa thông, tổ ong (rửa rượu cho sạch) giã tán bột vào mà nấu đặc thành cao. Khi dán nếu có giấy quạt cũ mà phiết cao càng hay.

11.— CHỨNG BAN-SỞI

Chữa chứng da cóc : Vị bạch-truật tán bột uống với rượu, mỗi lần 1 thìa (trong bản chữ Hán viết là phong-lao ẩn chẩn rồi chua là da cóc).

Chữa chứng mùa hè ban như mọc sởi : Bắt đầu lấy nước gừng xoa nóng rồi lấy vị mật-đà-tăng và hùng-hoàng tán bột mà xoa (vị mật-đà-tăng nhiều gấp hai hùng-hoàng).

Chữa chứng thốt nhiên phát chứng phong-chẩn (vì gió mà người nổi lên như mụn sởi thì gọi là phong-chẩn) : Lấy vôi hòa với giấm mà xoa là khỏi theo tay.

Chữa chứng khắp người phong-chẩn, *cổ bụng và gần chỗ kín tê đau khó chịu, nhiều đàm không ngủ được* : Khổ-sâm 1 lạng, quả bồ-kết bỏ hột 2 lạng, sắc lấy nước rồi nấu đặc thành cao, xong hòa với hồ làm thuốc hoàn, uống với nước nóng.

Chữa chứng ngứa về phong-khí : Lấy lá bạc-hà khô và xác ve-sầu rửa sạch bồi khô.

Hai vị bằng nhau, tán bột uống với rượu hâm nóng,

TimSách

mỗi lần 1 chỉ, nếu trong người như sâu bò là phong nhiệt.

Chữa chứng vì thời tiết mà ban đỏ hay đon : Vị mộc-hương 1 lạng sắc nước mà uống.

Chữa chứng lở ngứa, *da bi lên như da trâu,* (ngưu-bì-sang) : Vị bạch-phèn (phèn chua) và vỏ cây thạch-lựu, tan bột mà xoa, (dùng trộn với giấm để sâu lại ăn vào trong).

Chữa chứng phong sởi khắp người, trăm kế không khỏi : Ván-mẫu (lá trang), bồi khô tán bột uống với nước lã mỗi lần 2 chỉ.

Chữa chứng ban điến tím hay trắng : Vị thổ-bối-mẫu và nam-tinh tán bột, 2 vị bằng nhau, điều với nước gừng mà xoa (phải chăng vị Nam-tinh không sao).

Chữa chứng đầu gối mọc nhọt mà ngứa : Vị quán-chúng và phèn-chua tán bột hòa với dầu mà bôi.

Chữa chứng ở chỗ kín lở ra : (*gọi là hạ-cam hay là âm-sang*) :

1) Vị khinh-phấn, lồ-cam-thạch (nung đỏ rồi tưới rượu 5 lần) một lạng, hài-nhi-trà 3 chỉ ; cùng tán bột điều với dầu vừng mà bôi là khỏi ngay, (vị Khinh-phấn không nói bao nhiêu, có lẽ chỉ bằng nửa vị lồ-cam-thạch).

2) Vị bối-tử (con ốc miền) lấy vỏ phơi khô rửa sạch và vỏ trứng gà. Hai vị cùng đốt thành tro rồi tán bột mà bôi.

TimSách

3) Vị hoàng-bá và hoàng-liên đều 2 chỉ, băng-phiến 1 chỉ, có ngứa thêm vị khổ-sâm, cùng tán bột hòa với mật lợn mà bôi, hay là bôi khô.

Chữa chứng vì thấp mà thành chứng hạ-cam (lở chỗ kín) : Tóc rối đốt cháy và 7 cái hột táo. Cùng đốt lên rồi nghiền ra mà rịt.

Chữa chứng phong hủi, tóc và lông mày rụng, khắp người bì ra mà ngứa : 3 cân củ nâu, 1 cân phèn, 1 cân thanh-diêm ; cùng tán bột cho vào cái vò hay cái nồi đậy và bịt chặt đốt lửa chung quanh 1 ngày. rồi đem ra đợi nguội tán bột, lại chôn dưới đất 3 ngày 3 đêm, xong lấy ra cứ 1 lạng thuốc cho vào rượu, 9 lần chưng 9 lần phơi, lại bồi cho khô cùng điều với 3 lạng hồ-ma-tử, mỗi lần uống 2 chỉ với nước kinh-giới, ngày 3 lần (chứng này cũng gọi là chứng đại-phong hay là chứng phong-lại).

Cũng chữa chứng trên : Vị khổ-sâm 3 lạng, thái nhỏ ngâm rượu 1 tháng, mỗi lần uống 1 chén, ngày 3 lần. Hay là lấy vị khổ-sâm cạo vỏ thái phơi tán bột 1 cân, và vị chỉ-sác sao 3 lạng, tán hoàn với mật, mỗi lần uống mấy chục viên với rượu, ngày 2 lần, đêm 1 lần.

Chữa chứng phong có trùng : Vị Lưu-hoàng tán bột điều với dầu của hột đại-phong và rượu mà uống một chút (uống dần).

Chú-giải : Chữ Hán nói là chứng lệ-phong và cho uống bột đại-phong thì đúng là chứng phong hủi, nhưng chứng

TimSách

ấy vốn là trùng từ huyết mạch mà đây lại nói là chứng lệ-phong có trùng hay là về chứng phong gì, còn hột đại-phong muốn lấy đầu thì giã ra đun với nước là dầu nổi lên mà hớt lấy.

Cũng chữa chứng phong hủi: Vị đại-hoàng sao 1 lạng, gai bồ-kết 1 lạng, quả bồ-kết nướng lên 1 lạng, cùng tán bột, mỗi lần uống 1 thìa với rượu hâm nóng vào lúc đói.

Chữa chứng hủi và mọi chứng nhọt lở hiểm: Quả Ké nếu cấu được vào mùng 5 tháng 5 hay ngày 6 tháng 6 thì càng hay, mà cấu vào lúc tờ-mờ sáng còn sương, giã vắt lấy nước nấu thành cao, rồi luyện với hồ làm thành từng thoi, lấy con cá chép mổ bụng bỏ ruột cho thoi thuốc ấy vào nướng mà ăn. Chỉ 3 hay 5 lần là khỏi. Kiêng ăn muối 100 ngày.

Chữa chứng tạng thận bị phong độc *hay là tạng tâm nóng bì phu lở ngứa ra nước vàng, hay là phong hủi, tay chân lở ra*: Vị khổ-sâm 31 lạng, hoa kinh giới 16 lạng; cùng tán bột hoàn với hồ to bằng hột ngô, mỗi lần uống 30 viên với nước trà.

Phương thuốc gia truyền *chữa chứng phong hủi rất nghiệm*: Giã 1 cân gừng sống vắt lấy nước cho vào 1 cân mật ong nấu thành cao hòa với rượu mà uống.

Ngoài lấy: đậu-đen tán ra với tóc rối đốt cháy hòa lẫn vào mà sát lên trên chỗ lở rất là thần hiệu.

Nếu răng, tóc rụng ra, mồm miệng thối lở mà nóng lắm thì dùng: 3 cân gai cây bồ-kết đốt thành than chưng

TimSách

với rượu rồi phơi khô, tán bột, mỗi lần uống 3 chỉ với nước đại-hoang là sinh cơ nhục mà lại mọc râu, tóc.

***

12.— CHỨNG BỊ NGÃ ĐÁNH

Chữa chứng bị đứt chém: Lấy vôi mà rịt, vừa cầm máu, vừa đỡ đau rất chóng. Nếu bị đứt sâu cũng không thể kín miệng được ngay, tán vị hoạt thạch (rất mượt) mà rắc.

Chữa chứng bị đứt hay chém mà không cầm máu : Lấy đá từ-thạch tán bột mà rắc hay gói vào giấy mà buộc.

Một phương nữa: Lấy phèn trắng và hoàng-đơn tán bột mà bôi.

Một phương nữa: Lấy vỏ cây Độc-lựu tán bột mà bôi (kỵ thiết).

Chữa chứng bị đứt chém *hay là bị đâm mà ruột lòi ra*: Vị từ-thạch và hoạt-thạch đều 3 lạng, tán bột uống với nước gạo sắc lên, mỗi lần 1 thìa.

Chữa chứng bị đứt chém mà huyết tụ lại : Vị hùng-hoàng bằng nửa hạt đậu luồn vào chỗ đau, lại lấy 3 chỉ tán ra điều với nước tiểu-tiện mà uống, thì huyết loãng ra như nước.

Chữa chứng bị đứt chém *thịt lở thối không sanh cơ nhục* : Hàn-thủy-thạch 1 lạng, hoàng-đơn sao 3 chỉ, tán

Tìm sách

bột mà bôi. Hơn nữa thêm vị long-cốt và Hải-nhi-trà đều 1 chỉ.

Chữa chứng bị đâm mà lòi ruột ra: Lấy ngay dầu xoa vào rồi đẩy ruột vào, lại sắc nước nhân-sâm và kỷ-tử mà rửa, nấu cháo quả cật con dê mà ăn. Chỉ 10 ngày là khỏi.

Chữa chứng bị đứt chém mà thương tổn:

1) Lá thanh-hao, lá gai làm bánh, vôi bột lâu năm, 3 thứ bằng nhau trộn với nhau rồi phơi khô lúc cần thì tán bột.

2) Vị bạch-cập và vị thạch-cao (nung chín). Hai vị bằng nhau, tán bột mà chấm vào, rất chóng vít miệng.

Chữa chứng bị vật nhọn bằng thiết khí vào sâu không ra được: Vị bán-hạ và vị bạch-liễm đều bằng nhau, tán bột uống với rượu mỗi ngày 3 thìa, chỉ 10 ngày là vật ấy ra.

Một phương nữa: Lấy óc con chuột nghiền ra mà bôi.

Chữa chứng bị đứt chém mà thương tổn: Lấy đất giun đùn lên phơi khô, lại bồi cho khô, rồi tán bột, uống 1 thìa với nước lã đun lên để nguội, ngày 3 lần. và lấy muội dưới sanh hay chảo mà bôi vào chỗ đau.

Bốn phương thuốc dưới đây *để chữa chứng bị đánh hay bị ngã*:

1) Tàn hương ở bình hương đem đắp ngay vào thì cầm máu, sinh cơ-nhục.

TimSách

2) Lấy lá tử-tô mà rịt.

3) Lấy lá tầm-sọng giã ra mà rịt là cầm máu ngay.

4) Lấy lá cây Thanh-hao giã ra mà rịt.

Chữa chứng trúng phải tên có thuốc độc hay là mũi nhọn: Lấy vị bạch-chỉ nhai nhỏ trộn với một chút bột hùng-hoàng mà rịt. Thấy nước chảy ra là khỏi.

Chữa chứng dằm gỗ đâm vào thịt *rồi gặp gió mà sưng lên*: Vị bạch-nha căn đốt ra tán bột, hòa với mỡ lợn mà bôi (cây bạch-nha không rõ là cây gì).

Chữa chứng bị ngã *hay là bị vật nặng đè phải mà ứ huyết trệ khi muốn chết*: Đất hoàng-thổ 5 cân sao vàng lên bỏ vào túi vải mà chườm. Có 2 túi để thay đổi, nguội lại thay túi khác, đừng để nóng quá, khi đỡ đau là khỏi.

Chữa chứng bị đòn đánh mà sưng đau: Đất chỗ đun bếp (phục-long-can) và hoạt-thạch, xích-thạch-chi, đại-hoàng, đều bằng nhau, tán ra mà rịt sau khi rửa sạch.

Chữa chứng trên mặt bị móng tay cấu bị thương: Lấy thiếc cạo lấy bột điều với dầu vừng mà xoa.

Chữa chứng bị gẫy đau, *để liền xương, nối gân, đỡ đau, hoạt huyết*: Phấn của thiếc và đương-quy đều 4 chỉ, hàn the 6 chỉ, tán bột uống bằng nước gỗ vang, mỗi lần 1 chỉ.

Chữa chứng bị ngã *hay bị đòn đánh gẫy xương không liền với thịt*: Vị bạch-cập tán bột uống với rượu mỗi lần 2 chỉ, ngoài lấy móng chân trước của con trâu trắng đốt cháy nhưng chưa thành than, tán ra mà rịt.

TimSách

Chữa chứng bị ngã gân cốt đau không ngừng : Vị huyền-hồ-sách tán bột ra và nước đậu hòa với rượu mà uống, mỗi lần 2 chỉ, ngày 2 lần, (không nói là thứ đậu gì ?)

Chữa chứng xương gẫy *ở trong thịt mà không ra được* :

1) Nhai vị ngô-thù để rịt thì xương sẽ mục ra, (bản chữ Hán dùng 2 chữ « hư-xuất » thì nghĩa là mục ra, nhưng không biết là mục đi mà vẫn ở đấy hay là mục đùn ra ngoài).

2) Lấy đất nằm ở ngoài con chuột, nung thành than rồi tán bột mà bôi.

Chữa chứng bị ngã hay bị đánh mà ứ huyết : Lấy nước đái trẻ em đun lên, mỗi lần uống 1 chén.

Chữa chứng bị đâm chém *hay bị đứt mà máu không cầm được* : 1 lạng bạch-thược sao vàng tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với rượu hay nước gạo sắc lên. Lại lấy lá dâu, lá tử-tô giã ra mà rịt.

Chữa chứng bị ngựa cắn : Lấy lá ích-mẫu giã ra chưng với giấm mà rịt.

Chữa chứng ngón tay bị người cắn : Ngâm ngón tay vào bình nước đái 1 buổi là khỏi. Nếu đã bị thối thì lấy mai rùa hay mai ba-ba, đốt cháy tán bột mà rắc vào.

Chữa chứng đầu mũi tên vào xương thịt *không*

Tìm sách

lấy ra được : Lấy vị nga-quản-thạch tán bột buộc ở bốn chung quanh, là đầu mũi tên tự nhiên ra.

Chữa chứng bị đứt chém vào đến gân xương : Vị thạch-cao và lồ-thạch cùng vị lộc-giác hương, vị long-cốt, đều bằng nhau, tán bột, lại tùy chứng mà thêm hay bớt, nếu có bức huyết lấy lá cam sành sắc lấy nước mà uống. Phương thuốc này đã kinh nghiệm.

Chú giải : Vị thạch-cao sinh ra da non, vị cam-lồ mọc thịt, vị lộc-giác-hương vít miệng mà sinh gân, vị long-cốt nối xương ngừng đau.

Thuốc cao sinh cơ đã kinh nghiệm : Thạch cao, cam lồ, lộc giác xương, long cốt tán thành bột, nấu với lòng đỏ trứng gà cho thêm nước của rễ cây khoai-lang, lại đun thành cao, lúc dán quấy đều lên (vị giã-vu-căn là rễ của cây khoai ngoài đồng, phải chăng là rễ dây khoai lang).

Chữa chứng bị ngã hay đánh mà đau tức : Đinh-hương, cam-thảo, hạt máu-chó, hồi-hương, long-não, hồ-tiêu quế-chi, hạt-chấp, cây ngô-đồng ; mỗi thứ đều 2 chỉ, tán bột điều với giấm buộc vào chỗ đau ngay lúc còn nóng. Nếu gẫy xương bỏ Đinh-hương, long-não, hạt-chấp, hạt máu-chó, chỉ dùng những vị kia.

(Bản chữ hán còn 1 thứ hạt nữa, nhưng bản in không rõ).

Chữa chứng thương cân hay sái xương : Quế-chi, lá châu-châu, đinh-hương, lá đan-xương, hồi-hương,

Tìm sách

nhựa xương rồng (nướng vắt lấy nước), vỏ cây duối, lá thầu-dầu-tía, ô-cửu-bồ (vỏ cây hoàng-bá), lá láng, huyết-giác, hạt máu-chó, lá kim-cương, nghệ, lá bưởi-bung, lá mô (?), hạt-chấp, lá ký-sinh, cây kế, các vị đều tán bột, (bỏ lá đan-xương) giã rồi thêm giấm mà bóp.

Chú-giải: Lá « mô » không được hiểu. Trên chữ « bỏ lá đan-xương » có rách 2 chữ.

Phương thuốc để tiếp xương: Củ nâu (lấy nước nhuộm vải), cơm nếp, vỏ cây gạo. Các vị đều giã ra, một con gà làm lông bỏ ruột, giã ra đảo lẫn với những vị kể trên, buộc vao chỗ bị gãy rồi lấy mảnh tre mỏng ken lại, buộc ở ngoài cho chắc chắn, gà giã nhanh cho nóng (không nói là mấy ngày thì cởi ra).

Dưới bài tiếp xương có một bài nói là kinh nghiệm để cho viên đạn trong người tự nhiên ra, nhưng ngoài vị gan cóc còn 1 vị vừa viết nhoè khó hiểu vừa rách mất mấy chữ (chưa kể dùng chữ Hán quá vắn tắt thì nghĩa không rõ) nên bỏ lại không dịch.

Chữa chứng bị chém: Lá dâu giã nhừ ra thêm vào một chút muối mà rịt vào chỗ đau.

Còn một phương nữa ghi là thuốc gia-truyền, nhưng dưới mấy chữ « lấy tre giã nhừ ra », thì 9 chữ không rõ nghĩa nên không dịch.

Chữa chứng bị chém hay bị trâu húc: Lá nụ-áo, lá tử-tô, lá dưa-chuột-leo-tía, các vị thái nhỏ giã nhừ.

Bên trái bị thương thì rịt ở ngón tay bên phải, bên

TìmSách

phải bị thương thì rịt ở ngón tay bên trái. Lại lấy những vị kể trên giã vắt lấy nước đặc hòa với đường mà uống.

Chú giải: Bên chữ Hán ở dưới chỗ tử-tô, có 2 chữ nhoè không rõ là chữ gì? Kế tiếp có một phương thuốc đẻ rửa cũng không rõ ý nói như thế nào, vì dùng chữ quá vắn tắt.

***

13.— BỎNG NƯỚC HAY BỎNG LỬA

Chữa chứng bỏng: Lấy đất hoàng-thổ (thứ đất vẫn để tẩm thuốc) và phèn chua cùng tán bột hòa với giấm mà bôi, hay là lấy vị đại-hoàng và cam-thảo mài với mật mà bôi rất thần hiệu, vừa đỡ đau vừa không có vết.

Chữa chứng bỏng đầu (*đầu thắp thời cổ, kể cả các thứ mỡ*) *hay là bỏng lửa*: Vị thạch-cao tán bột điều với mật ong mà bôi.

Chữa chứng bỏng mà sưng lên: Vị bạch-cập và thạch cao tán bột điều với dầu vừng mà bôi.

Chữa chứng chỗ bỏng đỏ mà thối *vừa nóng vừa đau*: Xuyên-quy 1 lạng cho vào 4 lạng dầu vừng, đun đến khi vị quy cháy đen thì bắc ra để nguội bỏ bã đi, rồi đun thêm lại cho thêm 1 lạng sáp ong mà bôi rất hay.

***

14.— CHỨNG LẠNH CHÂN

Chữa chứng chân lạnh giá vì đàm, *đã tắt thở mà ngực, bụng còn ấm*: Vôi để lâu năm 1 chén, đun với

TimSách

rượu cho sôi, rồi đổ nước đầu đi, lại cho chút nước khác đun sôi lấy nước trong mà đổ cho bệnh nhân uống, một lát khạc đàm ra là khỏi.

Chữa chứng nôn oẹ, hai chân giá lạnh, *trong họng có đàm tắc lại*: 1 cân bán-hạ thái ra rồi ngâm rửa sạch phơi khô lại bồi cho hơi vàng với vị tiểu-mạch-miến 1 cân, cùng tán bột, uống bằng nước nóng cho đến khi khỏi.

(Tiểu-mạch miến là một thứ miến làm bằng lúa tiểu-mạch có bán tại tiệm thuốc bắc. Còn vị bán-hạ nói như vậy là chỉ bồi khô không sao).

***

15.— CẤP-CỨU

Chữa năm chứng chết (Ngũ tuyệt) về cấp bệnh: Vị bán-hạ tán bột hoàn to bằng hạt đậu luồn vào trong mũi, nếu ngực còn ấm dù lâu cũng có thể khỏi.

Năm chứng tuyệt là: thắt cổ, chết đuối, bị đè, ma đè, sản nhũ (?).

Chữa chứng thổ tả mà chân tay giá lạnh, *bất tỉnh nhân sự, hay là đàn ông sau khi nhập phòng bụng dưới và ngang lưng đau, hai hòn dái (ngoại thận) co lên, người lạnh ra mồ hôi mà tay chân giá lạnh*: Lấy hành củ hơ nóng chườm ở đằng sau rốn. Lại lấy 14 củ hành giã vắt lấy nước hòa thêm rượu mà đổ vào miệng bệnh nhân, thì dương-khí hồi lại.

TimSách

Chữa chứng ngã xuống nước mà chết : Không được vác ngược lên, chỉ lấy vật gì kê cho dưới chân cao lên, rồi lấy muối sát vào rốn thì nước sẽ ra, lại lấy vôi gói lại luồn vào chỗ đi cầu, khi nước ra hết là khỏi.

Chữa chứng chết đuối (*một đêm còn có thể sống lại*) : Lấy quả bồ-kết giã nhỏ ra, gói vào giấy luồn vào chỗ đi cầu một lát nước ra là khỏi.

Chữa chứng thắt cổ sắp chết : Lấy quả bồ-kết tán bột thổi vào trong mũi. Lại lấy nước máu gà đổ vào trong miệng là sống lại. (có lẽ phải cắt tiết gà mới có nhiều máu).

Một phương nữa : Lấy chàm hòa với nước, cậy miệng mà đổ.

***

15 bis.– CHỨNG THỐT NHIÊN CẤM KHẨU

Chữa chứng thốt nhiên cấm khẩu hay câm : Vị phụ-tử tán ra thổi vào trong mũi.

Chữa chứng ngọng vì tạng phế nóng : Nhân-sâm 1 lạng, quả Kha-tử nướng chín lấy nhân 1 lạng ; tán bột ngậm dần mà nuốt đi.

Chữa chứng thốt nhiên không nói : Lấy sữa người mẹ hòa với rượu mà cho uống. (sữa nhiều gấp hai rượu).

Chữa chứng thốt nhiên mất tiếng : Vị đại-đậu-kỹ (大豆豉) sắc lấy nước hòa thêm nước gừng và rượu mà uống.

TìmSách

Một phương nữa: Sữa người và nước trúc-lịch, hai thứ bằng nhau, uống vào lúc còn ấm.

(Lấy đoạn tre non bóc bẹ ở ngoài rồi tách ra cho gừng sống vào, hơ trên lửa cho chín đoạn tre ấy rồi lau khô vắt lấy nước gọi là Trúc-lịch).

Chữa chứng vì kinh sợ mà mất tiếng: Vị mật-đà-tăng tán bột mỗi lần uống 1 thìa với nước trà (mật-đà-tăng là cái nồi nhỏ bằng đất để nấu vàng bạc).

Phương thuốc kinh nghiệm *để chữa chứng mất tiếng đã lâu*: Cam-thảo, ngũ-bội, cát-cánh, ô-mai, sắc uống.

***

16.— CHỨNG TRÚNG PHẢI ÁC KHÍ

Chữa chứng chợt trúng phải ác khí: Đất ở giữa chỗ đun bếp tán bột hòa với nước gạn trong mà uống cho thổ ra. Lại lấy nước lá hẹ nhỏ vào mũi.

Chữa chứng đi đường trúng phải ác-khí *đau bụng như vặn ra, khi xông lên mà đầy chướng*:

1) Mực Tầu hạng tốt để viết chữ Hán mài ra mà cho uống.

2) Một thìa hoàng-đơn hòa với mật cho uống.

Chữa chứng bị ma đánh *và bị hơi lạnh của ma tả*, (Quỷ đả, Quỷ chú): Lấy sắt nung vào lửa cho đỏ thi vầy

TimSách

sắt bắn ra gọi là thiết-lục. Lấy thiết-lục sao cho nóng lên rồi vất vào hồ rượu. Lấy rượu ấy hòa thêm chút muối mà uống.

Chữa chứng chợt trúng ma-tà : Vị hùng-hoàng tán bột thổi vào trong mũi lại lấy rễ cây xương-bồ giã vắt lấy nước mà ngậm.

Chữa chứng trúng phải hơi lạnh *của người chết* : Hột tật-lê giã nhỏ hoàn với mật mỗi lần uống 2 viên, ngày 3 lần.

Chữa chứng thi-chú : *(chứng này vì gần thây người chết, ác-khí nhiễm vào, có thể suốt đời không khỏi)* : Lấy tóc rối to bằng quả trứng đốt lên nghiền với hạt hạnh-nhân (ngâm bóc bỏ màng ở ngoài), rồi hoàn với mật, mỗi lần uống 3 viên với rượu hâm nóng, (bản chữ Hán không nói chứng ấy hiện ra như thế nào ?)

Chữa chứng nhiễm ác-khí mà không nói được : Vị chân-châu (tức hạt-vận) tán bột lấy máu ở mào gà mà làm thuốc hoàn, to bằng hạt đậu, lấy ba hay bốn viên cho vào trong miệng.

Chữa chứng vì ác-khí mà đau bụng : 1 chỉ muội-nồi và 1 chỉ muối nghiền ra uống với nước nóng.

Chữa chứng trúng ác-khí mà đau bụng phiền nóng : Lấy vị khổ-sâm sắc với rượu mà uống.

Chữa chứng trúng ác-khí *mà đau ở ngực mà nghe rét* : Lấy vị ngô-thù sắc với rượu mà uống.

Tìm sách

Chữa chứng bị ma quỷ đánh *mà trong bụng phiền buồn muốn chết* : Lấy 1 chỉ Hùng-hoàng mài với rượu mà uống làm 3 lần trong 1 ngày, thì ác-khí đi ra đường tiểu-tiện.

Chữa chứng bị ác quỷ đánh (Quỷ kích) *trúng phải ác-khí mà thốt nhiên đau cạnh sườn, như dùi đâm, hoặc thổ ra huyết, hoặc lục-huyết, hoặc hạ-huyết* : Lấy lá Ngải-cứu to bằng quả trứng gà sắc nước uống gấp.

Chữa chứng phi-thi quỷ-kích (*gần chỗ nghĩa-địa hay gần chỗ người chết mà bị bệnh*), *bụng đầy mà đau, đại-tiện bế* : 2 quả ba-đậu bỏ vỏ sao, 2 hạt hạnh-nhân cũng bỏ màng sao rồi bọc vào vải hay lụa đập nhừ ra đem hòa với nước sôi rồi vắt nước mà uống.

Chữa chứng nằm ngủ rồi không tỉnh dậy :

1) Không được soi đèn đóm chỉ cắn thật đau vào bên móng ngón chân cái mà nhổ vào mặt, và lấy lá hẹ giã vắt lấy nước rỏ vào trong mũi là sống lại, (mùa Đông lấy cả rễ hẹ).

2) Lấy quả bồ-kết bỏ hột nướng hơi vàng hòa với nước đổ vào miệng bệnh nhân.

Chữa chứng ngủ mà thốt nhiên chết (*chữ Hán gọi là « Quỷ mỵ bạo tử » nghĩa là ngủ với ma mà chết ngay*) : Lấy đất ở giữa chỗ đun bếp (đun chất bằng củi hay rơm cỏ) và bách-thảo-sương (muội nồi hay chảo) tán bột hòa với nước mà cậy răng cho uống và nhỏ vào mũi.

TimSách

Chữa chứng chợt chết : Lấy rau mảnh bát (chữ Hán gọi là mũ-thanh) giã vụn ra cho một chút vào trong miệng người chết, rồi lấy rượu hay nước đồ cho trôi vào.

Chú giải : Như vậy có thể hòa với rượu và nước rồi vắt lấy nước trong mà đồ cho uống thì tiện hơn.

Chữa chứng bị ma trêu mà thốt nhiên chết : Lấy giấm thanh nhỏ một chút vào trong mũi.

Chữa chứng vì kinh sợ mà thốt nhiên chết : Lấy rượu hâm nóng mà nhỏ vào mồm là tỉnh ngay.

Chữa chứng thốt nhiên cuồng ngôn loạn ngữ : Lấy con ễnh-ương bỏ ruột quấn giấy rồi nắm đất ở ngoài nung đỏ đất thì con ễnh-ương sẽ thành than. Tán bột uống với rượu mỗi lần 1 thìa, ngày 3 lần.

Chữa chứng trúng khí độc mà bất tỉnh : Người ngoài đái vào mặt là tỉnh.

***

17.— MA-TÀ

Chữa chứng đàn bà bệnh ma tà *hay là chiêm bao giao-hợp với ma rồi nói một mình, cười một mình, thương nhớ hốt hoảng* : Lấy những vị : nhân-sâm, hùng-hoàng, ngũ-vị, phòng-phong, tán bột, mỗi buổi sáng uống 1 thìa với nước lạnh.

TimSách

Phép trừ tà : Lấy mảnh Hùng-hoàng gói vào vải mà đeo trong người.

Nếu trong nhà có tà khí thì lấy 2 chỉ hùng hoàng mài với 1 chén nước, lấy cành đào về phía Đông-nam để đọc chú trên chén nước rồi vẩy nước ấy ở quanh nhà, đừng để đàn bà con gái biết. Phép ấy rất nghiệm (bản chữ Hán không nói chú như thế nào ?)

Dưới mục này có phương pháp chữa cho đàn bà hữu sinh vô dưỡng, nhưng vì quá phức tạp nên không dịch ra.

13.— QUÁI BỆNH

Chữa chứng như có ma tà, *tưởng-tượng như thân mình thành 2 người cùng đi, cùng ngồi, cùng nằm, không phân biệt mình là thật hay người kia là thật* :

1) Lấy những vị nhân sâm, phục thần và thần sa ít hơn, sắc nước uống hàng ngày.

(Hai vị kia thì sắc mà vị thần-sa thì mài).

2) Lấy những vị : nhân-sâm, long-xỉ, xích-phục-linh, đều bằng nhau, sắc lấy nước rồi điều 1 chỉ vị châu-sa mà uống vào lúc đi nằm, (phương thuốc trên là chữa về tạng cau hư yếu, tà khí lấn vào ma thần hồn không về chỗ, mà thành ra chứng kể trên).

Tìm sách

Chữa chứng « ngũ thi chú bệnh » (*lúc phát bệnh thì đau, bất thường lại mụ người, trên kết ở tạng phủ xông lên ngực và cạnh-sườn, đó là bệnh thi-quỷ ở trong thân người*) : Lấy Hùng-hoàng và tỏi đều 1 lạng, nghiền ra viên to bằng viên đạn, uống với rượu hâm nóng mỗi lần 1 viên.

Chữa chứng gân thịt hóa ra trùng *như con cua nhỏ chạy ở ngoài bì phu, tiếng kêu như trẻ con khóc (đó là gân, thịt hóa ra)* : Hùng-hoàng, lôi-hoàn đều 1 lạng, tán bột rắc lên trên miếng thịt, nướng chín mà ăn hết là yên.

Chữa chứng quái tật trùng bò ra (*khi nằm khắp người thấy trùng bò ra mà thịt nhừ ra, đầu ngứa không chịu nổi, ngày đêm kêu khóc, chỉ uống nước mà không ăn, đầu lưỡi chảy máu không ngừng, khắp người đen lại, mũi mấp-máy luôn* : Lấy muối tán bột uống với nước giấm ăn.

Chữa chứng trong mũi mọc lông, *ngày đêm dài một hay hai thước, rồi to ra như sợi dây, đau không chịu nổi* (chứng này bởi ăn nhiều thịt dê hay lợn, dù nhổ lông đi rồi lại mọc ra) : Lấy Hàn-the và nhũ-hương đều 1 lạng, tán bột hoàn với nước cơm, lúc đi nằm uống 10 viên là lông rụng ngay.

Chữa chứng vì nhiệt độc mà phát ban, *mắt đỏ, mũi thở rốc ra mà xuyễn, lông tóc cứng như kim* : Phèn-sống và hoạt-thạch đều 1 lạng tán bột uống làm 1 lần, hay là sắc với nước mà uống là khỏi, (chứng này vì nhiệt kết bạ-tiểu).

Tìm Sách

Chữa chứng trong bụng rắn như sắt đá, *trong rốn chảy nước rồi biến ra sâu bò khắp người mà ngứa không chịu nổi, sâu nhiều quét đi không hết* : Lấy vị thương-truật nấu nước mà tắm lại lấy vị ấy tán bột hòa một chút sạ mà uống.

Chữa chứng đêm nhiều chiêm bao quái gở. *Suốt đêm không ngủ được* : Lấy vị thần-sa cho vào túi mà đeo chỉ 1 tuần là khỏi.

Chữa chứng tay chân giá lạnh muốn chết : Củ phụ-tử sống gọt vỏ, tán bột điều với nước cháo mà xoa.

Chữa chứng lòng hai bàn chân sưng lồi lên. *Trên chỗ lồi một nhọt như đậu đen. Xương ống chân có lỗ tỷ chảy ra, đó là tạng can và thận lạnh* : Lấy củ Phụ-tử sống tán bột mà rịt và uống với lá hẹ sắc lên.

Chữa chứng khắp người nổi mụn những nước *như trứng hoa lê, mụn nào cũng vỡ nước ra, mà có viên đá như thể cái móng tay, rồi mụn khác lại mọc* (chứng này nếu tiêu hết cơ-nhục thì không chữa được) : Lấy vị Kinh-tam-lang, vị hồng-nga-truật, đều 5 lạng, tán bột chia làm 5 lần mà uống với rượu.

Chữa chứng trong bụng lạnh, *không thiết ăn uống, ăn không tiêu mà hay ăn gạo sống* : 1 cân thương-truật, 1 cân miến, đều sao vàng tán bột, hoàn với mật rồi uống với nước gạo sắc lên, mỗi lần 30 viên.

Nếu lạnh quá thêm : 2 lạng Can-khương.

Đau bụng thêm : 1 lạng Bạch-thược sao, 5 chỉ quế-chi,

TimSách

nửa lạng Hoàng-cầm sao, mỗi lần uống 1 lạng với nước gạo sắc lên.

Nếu mạch « huyền » nhức đầu hỏ vị Bạch-Thược, thêm 1 lạng Phòng-phong.

Chữa chứng nghe tiếng sấm là mụ đi, không biết gì (đó là chứng khí khiếp sợ) : Vị nhân-sâm, đương-quy, mạch môn đều 2 lạng, vị ngũ-vị 5 chỉ nấu thành cao, mỗi lần uống vài thìa với nước sôi.

Chữa bệnh khát không ngừng (*đó là hỏa ở tạng tâm, hỏa gặp gió thì bốc to mà khát*) : Lấy muối sao đỏ, cho vào nước tràng lưu thủy đun lên mà uống.

Chữa chứng răng lớn dần lên đến nỗi khó ăn, *chứng này gọi là « tỷ-đột-bệnh »* (*tỷ dàn ra*) : Lấy vị Bạch-truật sắc lấy nước mà uống gấp là khỏi.

Chữa chứng ứng-thanh-trùng : (*trùng ở trong ruột, bệnh nhân nói cậu gì thì trùng ở trong cũng nói theo*) :

Một chén nước chàm chia làm 5 lần mà uống.

Chữa chứng hắc đảm (*ngoài da đen lại*) : Vị qua-lâu-căn 1 cân, giã vắt lấy nước mà uống luôn, thì nước vàng đi ra đường tiểu-tiện.

Nếu chưa ra uống lần thứ hai.

Chữa chứng đàn bà hành kinh *ra như hình chim muông* (*cầm thú*), *chực đến hại người* : Lấy bông lấp chỗ cửa mình rồi uống : 1 lạng một-dược tán ra với nước đun sôi.

TimSách

Chữa mọi chứng nhọt lồi ra *như con rắn dài đến vài ba tấc* : 1 lạng lưu-hoàng tán bột bôi vào là **co lên.**

***

19.— BỆNH SÂU TRÙNG

Chữa chứng Bạch-thốn-trùng : Lấy thiếc cạo lấy phấn rồi sao khô tán bột. Lấy 1 thìa cho vào trong những miếng thịt mà ăn vào lúc đói (dù bản chữ hán không nói rõ thịt chín hay sống, nhưng có lẽ là thịt nướng hay đã chín chứ không phải thịt sống).

Một phương kinh-nghiệm : Lấy cây ngót bỏ vỏ sao vàng cho vào nước rượu nếp ăn trước, rồi mới uống thuốc là trùng ra hết.

Chú-giải : Chữ Hán viết thì đúng là cây ngót, nhưng thường thấy rau ngót chứ không thấy cây, hơn nữa nói là bỏ bì thì không rõ là bỏ vỏ lấy thân cây, hay là cạo bì ở ngoài mà lấy vỏ, nhưng có lẽ là lấy thân cây, còn chữ lễ thì đúng là rượu nếp không rõ còn có nghĩa là gì nữa.

Chữa chứng bạch-thốn sà trùng, *trùng ăn sói lên mà nhỏ nước dãi* : 1 lạng Long-đảm-thảo (bỏ núm ở đầu đi), rồi sắc lấy nước để cách đêm mà uống vào buổi sáng.

Chữa chứng đại sán-trùng : 1 chét tay rễ cây Thạch-tựu (có hoa đỏ mà quả để ăn), cạo phấn vàng ở ngoài rồi sắc lấy nước, cho thêm : vài tổ ong (rửa sạch đốt cháy nhưng đừng để cháy hẳn thành than) và

TimSách

một chút rượu cho uống thì trùng chết hết đi ra đường đại-tiện rồi ăn cháo để đỡ mệt.

Chú-giải : Bản chữ hán không nói rễ thạch-lựu đem sao, có lẽ là để sống cho mạnh.

Chữa chứng bạch-sán tiểu-trùng (phải chăng là sán kim) : Lấy cây rau sam sắc lấy 1 chén nước hòa với rượu và giấm mà uống.

Phương thuốc thần diệu để tiêu trùng đi : Vị thanh-phèn và thương-truật đều 2 lạng sao.

Nếu có khí chướng, thêm vị mộc-hương, hương-phụ.

Nếu có huyết chướng thêm vị hồng-đậu-khấu và Thần-khúc đều 5 chỉ, sắc nước bài *Tứ-vật* mà uống.

Chú giải : Bài Tứ-vật có những vị : xuyên-khung, bạch-thược, xuyên-quy, sinh-địa 4 vị ấy, vị Xuyên-khung ít hơn còn 3 vị kia tương tự nhau, mà vị sinh-địa phải sao khô, dù bản chất không nói rõ, nhưng có lẽ cả khí chướng, huyết chướng đều sắc bài này làm thang để uống thuốc bột.

20.— CHỨNG BỊ LOÀI THÚ CẮN

Chữa chứng bị chó dại *(cũng gọi là chó gió hay chó điên) cắn* :

1) Lấy rễ cỏ danh sắc lấy nước rồi mài thêm Hùng-hoàng mà uống, ngoài rịt bằng lá Tử-tô giã ra.

TimSách

2) Lấy vỏ trắng của cây đào sắc lấy nước mà uống.

3) Lấy củi quả bồ-hòn nghiền ra hoàn với mật mà uống.

Phương thuốc này dù chưa lên cơn dại hay là đã lên cơn đều là thần hiệu (gói vào giấy mà nuốt).

4) Lấy quả bồ-hòn và quả bồ-kết cùng nung vào lửa rồi tán bột hòa với nước trong mà uống (phương này chỉ nói là quả bồ-hòn thì có lẽ cả hột lẫn củi hay là chỉ lấy hột ?)

5) Lấy lá rau ~~đậu~~ dền sắc mà uống.

6) Con cóc vàng lấy 4 chân đốt cháy và tóc của người con gái chưa chồng 20 cái cùng đốt cháy, lá cà độc-dược tía ~~nửa~~ ngắm cả, cùng tán bột, cứt mùn giun bồi khô, sừng hươu hay nai. Các vị tán bột hòa với cháo mà ăn (lá cà độc dược có lẽ phải sao).

7) Lấy nước muối mà rửa chỗ bị cắn rồi lấy 50 hạt thầu-dầu bỏ vỏ, lấy nhân nghiền ra điều với nước mà rịt (nếu có nước giếng càng hay).

8) Lấy xương hổ cạo thật trắng rồi mài ra mà uống.

9) Con cóc bỏ ruột rồi giã nhừ ra và cứt chuột đốt cháy cùng mùn giun điều lẫn vào mà rịt vào chỗ bị cắn.

10) Lấy phèn chua chừng 1 lạng sắc lấy nước mà uống dù đi cầu lỏng cũng không ngại gì.

Chữa chứng bị rắn rít cắn : Lấy vị bạch-chỉ tán bột rồi sắc nước mạch môn mà uống.

Lại lấy lá Tử tô nhai ra mà rịt.

TimSách

Một phương kinh nghiệm : Cây hạt-sắt (tra ở bộ Lĩnh-nam bản-thảo) và vị hùng hoàng. Hai thứ bằng nhau, tán bột uống với rượu, còn bã rịt vào chỗ đau. (Có lẽ là hòa rồi chắt lấy rượu mới còn lại bã).

Chữa rết cắn :

1) Lấy đất mùn giun hòa nước mà rịt.

2) Lấy nhân-sâm và củ hương phụ (củ gấu) dùng sống, nhai ra mà rịt. (Nếu không có sâm thì chỉ dùng củ Hương-phụ).

3) Lấy cao trong xe điếu (điếu hút thuốc lào) mà bôi.

Chữa chứng bị rắn độc cắn *hay là các độc trùng cắn, nộc độc đã vào trong mà cấm khẩu, tay chân và mắt đen lại* : Lấy phèn-trắng và cam-thảo tán bột uống với nước lã.

Chữa chứng mối cắn : Cũng uống như phương thuốc trên lại lấy hai vị ấy tán ra mà rịt.

Chữa chứng mọi thứ sâu hay là giống thú dữ cắn phải : Trước hết lấy nước đái rửa sạch máu rồi uống mấy viên thuốc sau đây : Vị minh-phèn tức là phèn chua và hùng-hoàng hai thứ bằng nhau. Ngày mồng 5 tháng 5, tán bột đun sáp vàng để làm thuốc hoàn, lúc dùng thì niệm 7 lần bốn chữ « dược vương bồ tát » rồi mới cho uống, (người ngoài niệm hay bệnh-nhân niệm, lấy cũng được), có lẽ không có thuốc sẵn thì tán

TimSách

ra mà dùng thay thuốc hoàn, và lúc cần thì không cứ ngày 5 tháng 5).

Chữa rắn rết hay nhện cắn : Lấy vị bối-mẫu nửa lạng tán bột uống với rượu. Khi nước vàng ra hết, lại lấy vị bối-mẫu tan rắc lên chỗ bị cắn rất là hiệu-nghiệm.

Chữa rắn cắn : Lá cỏ môi, lá rau mại, hai thứ bằng nhau, giã nhừ hòa vào nước gạn lấy nước trong mà uống, còn bã rịt vào chỗ đau.

(Rau mại hay mãi tra ở quyển Lĩnh-nam bản-thảo vì ít có người nói đến).

Chữa thạch-sùng cắn : Lấy cao xe điếu mà rịt là khỏi ngay. (Dưới câu này bản chữ Hán còn có mấy chữ nhưng không được hiểu).

Chữa chứng ong đốt : Lúc cần quay tay lại đằng sau lấy ít đất điều với giấm mà rịt.

Nếu không tiện giấm thì rịt đất không mà buộc lại.

Chữa chứng nuốt phải con mã-hoàng (馬蛟) : Lấy bùn ở giữa ruộng hòa với rượu mà uống. (Xem phép chữa thì có lẽ mã-hoàng là con đỉa).

Chữa chứng hùm hay gấu cắn :

1) Đem sắt đun với nước mà rửa. Lại tán nhỏ phèn chua mà buộc vào, rất hiệu.

2) Vị địa-du và tam-thất, sắc lấy nước hay là tán bột mà uống, mỗi lần 3 chỉ. Lại nhai 2 vị ấy mà rịt.

TimSách

Những vị này chữa cả rắn cắn.

3) Giã lá hẹ lấy nước mà uống và rịt cả chỗ đau.

***

21.— CHỮA SÂU RĂNG

Chữa sâu răng thần hiệu : Lấy lá và cả cành cây phèn-đen sắc lấy một bát nước khá đặc. Lấy 1 nửa cho ít muối vào mà ngậm nóng, nguội thì nhổ đi. Lại ngậm lần thứ hai là khỏi ngay.

TìmSách

HẢI THƯỢNG Y TÔN TÂM LĨNH

TẬP NHẤT

(Các bài thuốc)

TìmSách

TìmSách

Lời dịch giả

Bộ sách Hải-Thượng Y-Tôn này, trong đó về bệnh gì phải dùng bài thuốc gì, có chỗ đã chua vị thuốc ngay ở dưới bài thuốc. Nhưng có khi một bài thuốc mà nhiều chứng bệnh phải dùng đến thì Lê Tiên-sinh dồn các bài thuốc ấy lại mà kê vị thuốc ở dưới riêng làm Tập này mà gọi là Tập « Nhật » để độc giả cứ tìm ở Tập Nhật này cho tiện.

Tuy nhiên theo thứ tự từng bài của bản chữ Hán thì tìm kiếm cũng lâu. Nay tôi theo tên bài thuốc chữ gì ở trên xếp thứ tự theo vần quốc ngữ như : bài « **Bát-chính** » *thì xếp theo chữ B, bài* « **Kim-quỹ** » *thì xếp theo chữ K cho dễ tìm hơn. Lại trong quyển này có ít bài in chữ Hán vì nhoè không hiểu được thì tôi chua là không rõ.*

Viết tại Sài-gòn, ngày 15 tháng 9 năm 1971
(Năm Tân-Hợi)

Đình-Thụ HOÀNG-VĂN-HOÈ

TimSách

TẬP « NHẬT »

Gồm 233 bài thuốc xếp thành 18 mục

Mục B (18 bài) :

1. Bạch-hổ thang
2. Bán-hạ hoàn
3. Bát-vị tiêu-giao tán
4. Bát-chính tán
5. Bách tử nhân thang
6. Bách-tử phụ, qui hoàn
7. Bán-hạ phục-linh thang
8. Bảo sinh vô ưu tán
9. Bát hoán kim chính khí tán
10. Binh vị tán
11. Bị-kim tán
12. Bổ-phế tán
13. Bổ-can thang
14. Bổ-tâm thang
15. Bổ-kinh cố-chân thang
16. Bổ-hư thang
17. Bối-mẫu hoàn
18. Bổ huyết thôi sinh thang

Mục C (18 bài) :

1. Cách-khí tán
2. Cam-cát thang
3. Cam-thảo tiểu-mạch đại-mạch thang

TìmSách

4. Cầm-truật thang
5. Cầm, truật hu-bi hoàn
6. Cầm-tâm thang
7. Cầm, bá hu-bi hoàn
8. Cố-kinh hoàn
9. Cỗ-khung, qui thang
10. Châu-sa an thần hoàn
11. Chỉ-sác thang
12. Câu-đằng thang
13. Chỉ-thống hoàn
14. Cỗ đỗ, tục hoàn
15. Cỗ cầm, truật hoàn
16. Cỗ qui, tỳ thang
17. Cỗ giao, ngải thang
18. Cỗ kinh, qui thang

Mục Đ (38 bài) :

1. Đại sài hồ thang
2. Đại ôn kinh thang
3. Đại Ô-Kê hoàn
4. Đại-xích tán
5. Đào-nhân thừa-khí thang
6. Đan-hương-phụ tán
7. Đan-xương-truật cao
8. Đạo-đờm thang
9. Đan đan-sâm tán
10. Đại-thừa-khí thang
11. Đan đại-hoàng cao
12. Đào-nhân tán
13. Đào-nhân thang

TìmSách

14. Đại-toàn thang
15. Đại-hiệu củng-thần hoàn
16. Đại chính-khí tán
17. Đạm trúc-nhự thang
18. Đào-nhân thang
19. Đạo-thủy hoàn
20. Đại ôn kinh tán
21. Đan kinh giới tán
22. Địa-hoàng cốt-bì tán
23. Định tâm thang
24. Điều trung thang (Điều nguyên thang)
25. Điều vị thừa khí thang
26. Điều kinh tán
27. Địa hoàng đương qui thang
28. Đông-viên cố chân hoàn
29. Độc-sâm thang
30. Đỗ-trọng hoàn
31. Đương-qui thược-dược thang
32. Đương-qui tán
33. Đương-qui tiên
34. Đương-qui bổ huyết thang
35. Đương-qui dưỡng tâm thang
36. Đương-qui kiến-trung thang
37. Đương-qui dương-nhục thang
38. Đương-qui hoàn

Mục G (9 bài) :

1. Gia vị quy-tỳ thang
2. Gia vị địa-hoàng hoàn
3. Giao-ngải tứ-vật thang

TìmSách

4. Gia vị ích-mẫu hoàn
5. Gia vị khung-quy thang
6. Gia vị tứ-vật thang
7. Gia vị tiêu-dao tán
8. Giải độc tứ-vật thang
9. Gia vị dưỡng-vinh thang

Mục H (14 bài) :

1. Hắc dương giác thang
2. Hoàng-liên tả tâm thang
3. Hóa đờm ngọc-hồ hoàn
4. Hoàng-cầm bạch-thược thang
5. Hoàng-kỳ kiến trung thang
6. Hoàng-long thang
7. Hoàn thiếu đan
8. Hoạt huyết thang
9. Hồ-phách châu-sa hoàn
10. Hồng-hoa đương-quy tán
11. Huyền-hồ-sách tán
12. Hương-khung thang
13. Hương-tô tán
14. Hương-nhự tán

Mục I (3 bài) :

1. Ích hoàng thang
2. Ích nguyên tán (Lục nhất tán)
3. Ích khí dưỡng vinh thang

Mục K (7 bài) :

1. Khổ-luyện hoàn
2. Khung-hoạt tán

TimSách

3. Khung, qui bổ trung thang
4. Khương-hoạt xung hòa thang
5. Kiến trung thang (Nhân-sâm Lý trung thang hay Hoàng-kỳ Lý trung thang)
6. Kim-quỹ đương-qui tán
7. Kim-lộ cao

Mục L (10 bài):

1. Lạp phấn hoàng
2. Liên-hồng tán
3. Long-cốt hoàn
4. Long-đởm tả can thang
5. Lương cách tán
6. Lưỡng nghi cao
7. Lục-long cố bản hoàn
8. Lý-trung hoàn
9. Lý-trung thang
10. Lục vị hồi dương ẩm

Mục M (3 bài):

1. Mạch, vị địa-hoàng thang
2. Mật đạo pháp
3. Mộc hương thông khí tán

Mục N (25 bài):

1. Noãn can thang
2. Nội trích hoàn
3. Nhân-sâm Lý trung thang
4. Nhân-sâm Hoàng kỳ thang
5. Nhị-trần thang
6. Nhân-sâm bại độc thang

TìmSách

7. Nhân-sâm ban-hạ can-khương hoàn
8. Nhân-sâm cao
9. Nhân-sâm dưỡng vị thang
10. Nhất tự phòng-phong hoàn
11. Nhân-sâm sinh hóa thang
12. Nhị truật thang
13. Ngũ linh tán
14. Ngũ cách khoan trung tán
15. Ngũ bổ hoàn
16. Ngũ tích tán
17. Ngũ quân-tử thang
18. Ngũ lâm tán
19. Ngũ-hương liên-kiều thang
20. Ngũ phúc ẩm
21. Ngũ vật tiên
22. Ngũ-vị-tử thang
23. Ngũ-vị-tử hoàn
24. Ngưu-tất tán
25. Nữ-kim đan

Mục O (6 bài) :

1. Ôn bạch hoàn
2. Ô-dược trầm-hương hoàn
3. Ô-kê hoàn
4. Ôn tâm thang
5. Ô-tặc hoàn
6. Ô-hĩnh tán

Mục P (7 bài)

1. Phân tâm khí ẩm
2. Phục-long-can tán

TìmSách

3. Phụ-tử tứ nghịch thang
4. Phụ-tử Lý trung thang
5. Phụ-tử Lý âm tiên
6. Phục-linh hoàn
7. Phụ-tử thang

Mục Q (8 bài):

1. Quân-khí tán
2. Quế-tâm thang
3. Quế-chi gia phụ-tử thang
4. Quế-chi thược-dược thang
5. Quất-bì bán-hạ thang
6. Quất-bì thang
7. Quế-chi Lý trung thang
8. Quế-chi thang

Mục S (9 bài) :

1. Sài vật thang
2. Sài-hồ ức cân thang
3. Sâm, phụ thang
4. Sâm, tô ẩm
5. Sâm, truật cao
6. Sâm, phụ Lý trung thang
7. Sinh-khương bán-hạ thang
8. Sinh mạch tán
9. Song giải tán

Mục T (53 bài) :

1. Tam hoàng thạch-cao tán
2. Tam bổ hoàn
3. Tả phế tán

TìmSách

4. Tả tâm tán
5. Thanh tâm liên-tử hoàn
6. Thanh tâm lương huyết thang
7. Thanh tỳ ẩm
8. Thanh tâm thang
9. Thái ất cao
10. Thất tiếu tán
11. Thập hôi hoàn
12. Thập lục vị bảo nguyên thang
13. Thập vị hương-nhự tán
14. Thắng kim đan
15. Thu hẫn sinh dương thang
16. Thông-bạch hương-kỹ thang
17. Thiên kim lý-ngư thang
18. Thiên kim phương
19. Thiên kim bảo thai hoàn
20. Thông khí tán
21. Thược-dược thang
22. Thư dương thang
23. Tế-sinh quy tỳ thang
24. Thục liệu ngũ tích tán
25. Tiểu sài-hồ thang
26. Tiểu kiến trung thang
27. Tiểu thừa-khí thang
28. Tiểu điều kinh thang
29. Tiểu Ô-kê hoàn
30. Tiêu phong tán (Nhân sâm tiêu phong tán)
31. Tiểu sài-hồ gia sinh địa hoàng thang
32. Tiên thiên-đẳng tán
33. Tiểu tục mệnh thang
34. Tinh tỳ ẩm tử

TimSách

35. Tiểu doanh tiên
36. Toàn sinh bạch-truật tán
37. Tứ bạch thang
38. Tứ linh thang
39. Tứ nghịch thang
40. Tứ thuận thang lương ẩm
41. Tứ thuận Lý trung hoàn
42. Tứ thần tán
43. Tứ thần hoàn
44. Tứ vịn tán
45. Tứ vật thang
46. Tứ vật địa-hoàng hoàn
47. Tử uy tán
48. Trạch-tả tán
49. Trạo thai tán
50. Trầm-hương hoàn
51. Trừ thấp thang
52. Trọng-cảnh dương nhục thang
53. Trưởng thai bạch-truật hoàn

Mục U (1 bài) :

1. Uy hỷ hoàn

Mục V (3 bài) :

1. Vạn ứng hoàn
2. Vị quan tiên
3. Việt khúc hoàn

Mục Y (1 bài) :

1. Yêu-tử thang

TìmSách

Tiểu-dẫn của tác giả

Nhà làm thuốc đặt ra bài thuốc, cũng như binh gia lập ra trận đồ, vì làm thuốc có lối chữa theo đường thẳng gọi là chính-trị ; và lối lựa lệnh mà chữa gọi là tòng-trị. Khác nào binh gia có trận chính và trận kỳ, những vị thuốc trong một bài, phải đồng đội mới thành công, cũng như binh gia muôn người phải một lòng, mới thắng được trận.

Sách Tố-Vân chỉ ghi lời đức Hoàng-Đế hỏi và Ông Kỳ-Bá trả lời, mà không đặt ra bài thuốc, từ Ông Y-Doãn đời Thượng mới đặt ra từng bài. Đến đời nhà Hán trở về sau, các bậc danh-hiền đặt ra rất nhiều phương pháp. Nhưng là tùy chứng bệnh mà lập phương, mà không nên chấp nệ, vì rằng chữ « phương » tức là phỏng, mà chữ phỏng là bắt chước, bài thuốc ấy đặt ra để người đời sau bắt chước mà thôi. Hơn nữa, đời xưa đời nay khác nhau, nơi ở khác nhau, già trẻ khác nhau, quý tiện khác nhau, người khỏe kẻ yếu khác nhau... Vậy không thể đem những bài thuốc nhất định, để chữa ép vào những bệnh trạng biến hóa vô cùng. Nên ta còn phải gặp bệnh lập ra bài thuốc, mà không thể chấp nệ bài thuốc sẵn để chữa bệnh.

TimSách

Dưới đây là tôi chọn những bài thuốc của mọi nhà, để riêng làm một tập gọi là « NHẬT-QUYỀN » để người học thuốc lãnh hội mới có thể gặp bệnh mà xếp đặt ra bài thuốc khác được.

LÊ-HỮU-TRÁC
biệt hiệu HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG

TìmSách

B

1.— BẠCH-HỔ THANG: 白虎湯

Thạch-cao 5 chỉ, Chi-mẫu 2 chỉ, Cam-thảo 1 chỉ, Gạo nếp nửa chén, sắc uống nóng.

2.— BÁN HẠ HOÀN: 半夏丸

Bán-hạ chế, rồi sao với hương-du (dầu thơm), xong tán bột, lấy nước cháo đặc mà viên lại chỉ bằng hạt ngô, lấy nước gừng sống loãng mà chiêu mỗi lần từ 3 đến 5 viên.

3.— BÁT VỊ TIÊU-DAO TÁN: 八味逍遙散

Đương-quy, Bạch-thược, Bạch-linh, Bạch-truật, Sài-hồ, Cam-thảo, đều 1 chỉ. Mẫu-đơn, Sơn-chi, đều 7 phân. Sắc uống.

4.— BÁT CHÍNH TÁN: 八正散

Sa-tiền, Cồ-mạch, Biển-xúc, Hoạt-thạch, Sơn-chi, Đại-hoàng, Mộc-thông, đều bằng nhau, thêm bấc đèn thời xưa, sắc uống.

5.— BÁCH-TỬ-NHÂN THANG: 柏子仁湯

Bách-tử-nhân 2 lạng, nhân-sâm, bạch truật, bán-hạ, mẫu-lệ, ngũ-vị, ma-hoàng-căn đều 1 lạng, lấy mạch miến 5 chỉ và thịt táo-tầu để làm hoàn, chiêu bằng nước gạo sắc lên.

TìmSách

6.— BÁCH-TỬ PHỤ-QUY HOÀN: 柏子附歸湯

Hương phụ 12 lạng tẩm với rượu, muối, giấm thanh, nước đái trẻ con, rồi sao vàng. A-dao, ngải-diệp và bài « tử vật » 2 lạng tán bột, dùng vỏ một quả thạch lựu để lâu năm, giã nhỏ, sắc lấy nước và thêm hồ làm hoàn, bằng hạt ngô, mỗi lần uống từ 50 viên đến 100 viên, lấy nước giấm thanh loãng đun sôi để chiêu đi.

7.— BÁN-HẠ PHỤC-LINH THANG: 半夏茯苓湯

Bán-hạ, trần-bì, sa-nhân đều 1 chỉ. Bạch-linh 3 chỉ. Trích-thảo 5 phân. Lấy gừng, táo ô-mai làm thang để sắc uống 1, 2 chén này, rồi mới uống bài « phục linh hoàn » ở bộ « *Cảnh-nhạc* » sau đây.

8.— BẢO SINH VÔ ƯU TÁN: 保生無憂散

Xuyên-khung, đương-quy, bạch-thược, đều 1 chỉ. Chỉ-xác 5 phân, nhũ-hương và tóc người rửa sạch bằng nước bồ kết rồi đốt thành than, hai vị ấy đều 3 chỉ. Mộc-hương, cam-thảo đều 1 chỉ rưỡi. Sắc uống.

9.— BẤT HOÁN KIM CHÍNH KHÍ TÁN: 不換金正氣散

Hậu-phác, hoắc-hương, bán-hạ, xương-truật đều 1 chỉ, cam-thảo 5 phân. Gừng 3 miếng, táo 2 quả, sắc uống.

10.— BÌNH-VỊ TÁN: 平胃散

Trần-bì, hậu-phác, xương-truật, trích-thảo, sắc uống.

11.— BỊ KIM TÁN: 備金散

Hương-phụ 4 lạng, Đương-quy 1 lạng 2 chỉ, Ngũ-linh-

TimSách

chị 1 lạng, tán bột, mỗi lần uống 5 chỉ, chiêu với nước giấm đun sôi.

12.— BỔ-PHẾ TÁN: 補肺散

Nhân-sâm, hoàng-kỳ, ngũ-vị, tử-tô, tang-bạch-bì đều 1 chỉ. Thục-địa 3 chỉ, sắc rồi hòa mật ong mà uống.

13.— BỔ CAN THANG: 補肝湯

Thục-địa, bạch-linh, cúc-hoa đều 2 chỉ, bạch-thược 3 chỉ, sài-hồ 3 chỉ rưỡi, bách-tử-nhân, phòng-phong, tế-tân, cam-thảo đều 1 chỉ, sắc uống.

14.— BỔ TÂM THANG: 補心湯

Nhân-sâm, phục-linh, tiền-hồ, bán-hạ chế, xuyên-khung, đều 3 phân. Trần-bì, chỉ-xác, tử-tô, cát-cánh, can-khương, cam-thảo đều 2 phân. Đương-quy, bạch-thược đều 1 lạng, thục-địa 1 lạng rưỡi, gừng và táo. Sắc uống.

15.— BỔ KINH CỐ CHÂN HOÀN: 補經固真丸

Sài-hồ, hoàng-cầm, úc-lý-nhân, cam-thảo, nhân-sâm, can-khương đều 1 chỉ. Quất-bì 5 phân, bạch-qùy-hoa 1 cái (nếu chứng xích đới thời thang bằng hồng-qùy-hoa). Các vị sắc nước uống nóng hay là làm hoàn cũng được.

16.— BỔ HƯ THANG: 補虛湯

Nhân-sâm, bạch-truật đều 1 chỉ. Đương quy, xuyên-khung, hoàng-kỳ, trần-bì đều 5 phân. Cam-thảo 2 phân, sắc uống.

17.— BỐI-MẪU HOÀN: 貝母丸

Bối-mẫu tẩm bằng nước đái trẻ em, mùa xuân, mùa

TimSách

hạ tầm một ngày, mùa thu, mùa đông nửa ngày, rồi rửa sạch phơi khô tán bột, hòa với đường cát viên lại lấy, nước lã đun sôi chiêu đi, lúc nào uống cũng được.

18.— BỔ HUYẾT THỐI SINH THANG: 補血催生湯

Xuyên-khung, quy-vĩ, bạch-thược, sinh-địa đều 3 chỉ. Quế-chi, huyền-hồ, hương-phụ, binh-lang đều 1 chỉ rưỡi, lấy nước và rượu mỗi thứ một nửa sắc uống.

C

1.— CÁCH KHÍ TÁN

(bản in không có)

2.— CAM CÁT THANG: 甘吉湯

Cam-thảo 1 chỉ, cát-cánh 5 chỉ, sắc uống dần.

3.— CAM-THẢO, TIỂU-MẠCH, ĐẠI-MẠCH THANG

(bản in không rõ)

4.— CẦM-TRUẬT THANG

(bản in không rõ)

5.— CẦM-TRUẬT, HU-BÌ HOÀN: 琴术楜皮丸

Hoàng-cầm, bạch-truật đều 3 chỉ. Hu-bì, bạch-thược, sơn-thù đều 2 chỉ rưỡi. Bạch-chỉ, hoàng-liên đều 1 chỉ. Hoàng-bá 1 chỉ rưỡi; tán bột lấy rượu nấu hồ làm hoàn, chiêu bằng nước rượu đun nóng.

TimSách

6.— CẦM TÂM HOÀN: 琴心丸

Điều-cầm 2 lạng, lấy giấm thanh ngâm 1 ngày rồi phơi khô, lại ngâm giấm và phơi như thế 7 lần, xong tán thành bột, lấy giấm và hồ làm hoàn, chiêu bằng rượu hâm nóng độ 70 viên.

7.— CẦM-BÁ HU-BÌ HOÀN: 琴柏椑皮丸

Hoàng-cầm, hoàng-bá, hu-bì, hoạt-thạch, xuyên-khung, hải thạch, thanh-đại, đương-quy, bạch-thược; các vị đều bằng nhau, lấy giấm và hồ làm hoàn.

7.— CỐ KINH HOÀN: 固經丸

Hoàng-cầm, bạch-thược, quy-bản đều 1 lạng, thung-căn-bì 7 chỉ, hoàng-bá 3 chỉ, hương-phụ 2 chỉ. Các vị tán bột, lấy giấm nấu hồ bằng gạo, rồi cho thuốc vào làm thành hoàn, to bằng hạt ngô, chiêu với rượu mỗi lần 50 viên.

9.— CỔ KHUNG-QUY THANG: 古芎歸湯

Xuyên-khung, đương quy đều 3 chỉ, sắc với nước, chế thêm rượu vào mà uống nóng.

10.— CHÂU-SA AN THẦN HOÀN: 硃砂安神丸

Hoàng-liên, cam-thảo, sinh-địa đều 1 chỉ rưỡi. Đương-quy 1 chỉ; tán mạt lấy hồ làm hoàn bằng hạt ngô, rồi tán châu-sa để làm áo, lấy nước lã đun sôi, chiêu mỗi lần 10 viên sau lúc ăn cơm.

11.— CHỈ SÁC THANG: 枳朮湯

Chỉ-thực, bạch-truật đều bằng nhau, lá bạc-hà một ít; sắc uống.

TimSách

12.— CÂU-ĐẰNG THANG: 勾藤湯

Nhũ-hương, một-dược đều 3 chỉ. Mộc-hương, can-khương đều 4 chỉ. Mộc-miết (hột gấc) sao 12 nhân, tán bột điều với mật thành thuốc bỏ vào lọ sành, tùy trẻ con lớn nhỏ mà cho uống nhiều hay ít, sắc nước vị câu-đằng để chiêu đi.

13.— CHỈ THỐNG HOÀN: 止痛散

Khương-hoạt 1 lạng, Úc-ly-nhân 1 lạng rưỡi, Đại-hoàng 8 chỉ. Đinh-lạng, mộc-hương, quế-tìm, xuyên-khung đều 5 chỉ. Tán bột hoàn với mật to bằng hạt ngô, mỗi lần uống 30 viên vào lúc đói, chiêu bằng nước lã đun sôi.

14.— CỔ ĐỖ TỤC HOÀN

Đỗ-trọng, tục đoạn đều 2 lạng, tán bột hoàn với táo-tầu (bỏ hột) to bằng hột ngô-đồng mỗi lần uống 30 viên với nước gạo nấu.

15.— CỔ CẦM-TRUẬT THANG: 古琴术湯

Tử-cầm 1 lạng, Bạch-truật 5 chỉ, sắc uống.

16.— CỔ QUY, KỲ THANG: 古歸芪湯

Đương-quy, hoàng-kỳ đều 1 lạng sắc nước uống.

17.— CỔ GIAO-NGẢI THANG: 古膠艾湯

A-dao 1 lạng, Ngải-điệp sao 1 lạng rưỡi, sắc uống.

18.— CỔ KINH-QUY THANG: 古荊歸湯

Kinh-giới, quy-thân, quy-vĩ đều bằng nhau, tán bột, lấy nước đỗ đen và rượu hâm nóng, điều thuốc mà uống mỗi lần độ 3 chỉ.

Tìm sách

Đ

1.— ĐẠI SÀI-HỒ THANG: 大柴胡湯

Sài-hồ 3 chỉ, Bán-hạ 1 chỉ rưỡi, Hoàng-cầm, bạch-thược, chỉ-xác đều 1 chỉ, Cam-thảo 4 phân, Đại-hoàng 3 chỉ (nếu người yếu rút bớt đi), thêm gừng và táo, sắc uống.

2.— ĐẠI ÔN KINH THANG: 大溫經湯

A-dao, bạch-thược, xuyên-khung, đương-quy, nhân-sâm, nhục-quế, ngô-thù, cam-thảo đều 1 chỉ. Bán-hạ 3 phân, Mạch-môn 5 phân, thêm gừng sống, sắc uống.

3.— ĐẠI Ô-KÊ HOÀN: 大烏鷄丸

Hương-phụ tẩm rượu, muối, giấm, nước đái trẻ em, rồi phơi khô sao vàng 1 cân, Thục-địa 4 lạng, Sinh-địa, đương-quy, bạch-thược, nhân-sâm đều 3 lạng, Xuyên-khung, mai con ba-ba đều 3 lạng rưỡi, Bạch-truật, hoàng-kỳ, ngưu-tất, sài-hồ, mẫu-đơn, chi mẫu, bối mẫu đều 2 lạng, Hoàng-liên, địa-cốt-bì, can-khương, huyền-hồ, tần-bòng đều 1 lạng, Phục-linh 2 lạng rưỡi. Đều tán bột, lấy một con gà trống lông trắng xương đen chân đen, đập chết, bỏ lông và ruột đi, rồi rửa sạch, đem lá ngải-cứu và thanh-hao đều 2 lạng. Trang 1 lạng (không hiểu trang là thứ gì), bỏ vào trong bụng con gà, rồi cùng cho vào trong vò lấy nước giải trẻ em hòa với nước lã đổ vào ngập trên con gà chừng một tấc và đun cho thật nhừ, đem ra bỏ xương đi, và bồi khô tán làm bột. Người có chứng gân cốt đau nhức thời bỏ thịt lấy xương, bồi khô tán bột, cùng với các

TimSách

vị thuốc kể ở trên, đem quấy đều vào nước luộc gà, làm thành hoàn to bằng hạt ngô, mỗi lần uống 50, 60 viên, bằng rượu hâm nóng, hay là nước gạo đã nấu.

4.— ĐẠO XÍCH TÁN: 導赤散

Sinh-địa, mộc-thông, cam-thảo đều bằng nhau, 11 cái lá tre, sắc uống nóng.

5.— ĐÀO-NHÂN THỪA-KHÍ THANG: 桃仁承氣湯

Đại-hoàng 4 chỉ, Đào-nhân 3 chỉ, Quế-chi, mang-tiêu đều 2 chỉ, Cam-thảo 1 chỉ, sắc uống.

6.— ĐAN HƯƠNG-PHỤ TÁN: 單香附散

Hương-phụ 1 cân, dùng lấy nước gạo ngâm một đêm rồi phơi khô, lại lấy giấm gạo, cùng cho vào trong nồi sành đun kỹ để giấm ấy thấm vào trong vị hương-phụ, xong phơi khô và sao mà tán thành bột, lấy giấm và hồ làm hoàn to bằng hạt ngô, lấy nước gạo sắc lên, và chế thêm ít giấm đun sôi để chiêu đi.

7.— ĐAN XƯƠNG-TRUẬT CAO: 單昌朮膏

Xương-truật 2 hay 3 cân thái từng miếng cho vào nồi đất, mỗi lần sắc độ 4 lạng rưỡi sắc đặc bỏ bã, lại cho thêm xương-truật khác sắc nữa, lúc mới đun, nếu nước cạn lại đổ thêm, đến lần xương-truật cuối cùng, thì không đổ nước nữa, rồi lấy lụa lọc lấy nước ấy, canh thành cao, mà cho thêm bốn cân mật ong, uống vào lúc đói.

8.— ĐẠO ĐỜM THANG: 導痰湯

Bạch-linh, nam-tinh, chỉ thực đều 2 phân, Bán-hạ 1

TimSách

chỉ, Trần-bì, hoàng-cầm, xương-truật, hoàng-liên, qua-lâu-nhân đều 5 phân, Cát-cánh 4 phân, Nhân-sâm 3 phân, Cam-thảo 2 phân, Gừng 3 miếng, Táo 2 quả. Sắc lấy nước uống thêm trúc-lịch và nước gừng sống.

9.— ĐAN ĐAN-SÂM TÁN: 單丹參散

Đan-sâm, tùy nhiều hay ít tán thành bột, mỗi lần chiêu 2 chỉ với rượu.

10.— ĐẠI-THỪA-KHÍ THANG: 大承氣湯

Đại-hoàng, hậu-phác, mang-tiêu, chỉ-thực đều 2 chỉ rưỡi, những vị kia sắc lấy nước còn độ hai phần ba (2/3), mới bỏ vị đại-hoàng vào đun sôi kỹ rồi lấy nước thuốc bỏ vị mang-tiêu vào mà đun lại thực sôi, rồi uống nóng.

11.— ĐAN ĐẠI-HOÀNG CAO: 單大黃膏

Cầm-văn đại-hoàng 4 lạng, tẩm rượu bồi khô tán bột, dùng một chén giấm thanh đun thành cao, rồi viên bằng quả trứng gà, mỗi lần uống 1 viên vào lúc đi ngủ. Chiêu thuốc bằng rượu hâm nóng.

12.— ĐÀO-NHÂN TÁN: 桃仁散

Đào-nhân, cam-thảo, bán-hạ, trạch-lan-điệp, ngưu-tất, đương-quy, quế-tâm, mẫu-đơn, nhân-sâm, bồ-hoàng, xuyên-khung đều 5 chỉ. Xích-thược, sinh-địa đều 1 chỉ, thêm gừng sống sắc uống.

13.— ĐÀO-NHÂN THANG: 桃仁湯

Đào-nhân, hòe-tử, ngải-diệp đều 2 chỉ rưỡi, Táo 7 quả, tán bột, hòa với nước lã để chiêu đi.

TimSách

14.— ĐẠI TOÀN THANG

(bản in không rõ)

15.— ĐẠI HIỆU CỦNG THẦN HOÀN

(bản in không rõ)

16.— ĐẠI CHÍNH-KHÍ TÁN: 大正氣散

Hoắc-hương, tử-tô, bạch-chỉ, đại-phúc-bì, bạch-linh đều 6 phân. Hậu-phác, bạch-truật, trần-bì, cát-cánh, bán-hạ chế sao vàng sẫm, các vị đều 4 phân. Cam-thảo 2 phân; thang gừng sống, sắc uống.

17.— ĐẠM-TRÚC-NHỰ THANG: 淡竹茹湯

Quất-bì 3 chỉ, Nhân-sâm, trúc-nhự đều 2 chỉ, Cam-thảo 1 chỉ, gừng và táo, sắc uống.

18.— ĐÀO NHÂN THANG: 桃仁湯

Đào-nhân, cam-thảo, bán-hạ, trạch-lan-diệp, ngưu-tất, đương-quy, quế-tâm, mẫu-đơn, nhân-sâm, bồ-hoàng, xuyên-khung đều 5 phân. Xích-thược, sinh-địa đều 1 chỉ. Thang bằng gừng, sắc uống. Đây là đổi thuốc bột sang thuốc thang.

19.— ĐẠO THỦY HOÀN: 導水丸

Đại-hoàng, hủ-cầm (hoàng-cầm đã mục ở trong lõi) đều 2 lạng, thiên-ngưu, hoạt thạch, đều 4 lạng, tán mạt hoàn với mật, mỗi lần uống 10 viên chiêu bằng nước nóng để lợi tiểu tiện.

20.— ĐẠI ÔN-KINH TÁN: 大溫經散

Đại-đậu 1 chén sao 1 nửa bỏ vỏ, còn một nửa đồ chín không sao, Phục-linh 1 lạng, hồ-phách 1 chỉ, cùng tán bột

TìmSách

lấy nước đỗ đen và lá tử-tô, sắc nước đặc để chiêu đi, mỗi lần 1 chỉ.

21.— ĐAN KINH-GIỚI TÁN: 單荊芥散

Hoa kinh-giới bồi khô tán thành bột, lấy nước đỗ đen và rượu hâm nóng chiêu mỗi lần độ 2 chỉ thuốc.

22.— ĐỊA-HOÀNG CỐT-BÌ THANG: 地黃骨皮湯

Địa-cố-bì, tri-mẫu, nhân-sâm, sài-hồ, phục-linh, bán-hạ, cam-thảo, sinh-địa các vị bằng nhau, thang gừng sắc uống. Có kinh và sốt thêm Thuyền-thoái, Thiên-ma, Hoàng-cầm.

23.— ĐỊNH TÂM THANG: 定心湯

Thạch-xương-bồ, cam-cúc-hoa, kỷ-tử đều 5 chỉ, Thần-sa 2 chỉ, Viễn-chí 1 chỉ, Mạch-môn 1 lạng. Tán bột hoàn với mật bằng hạt ngô, uống 30 viên, chiêu bằng nước sôi.

24.— ĐIỀU TRUNG THANG: 調中湯

(cũng là điều-nguyên-thang).

Cát-căn, hoàng-cầm, bạch-thược, cao-bản, bạch-truật, cát-cánh, phục-linh, cam-thảo đều 5 phân, sắc uống nóng.

25.— ĐIỀU-VỊ THỪA-KHÍ THANG: 調胃承氣湯

Đại-hoàng 4 chỉ, Mang-tiêu 3 chỉ, Cam-thảo 1 chỉ. Sắc uống.

26.— ĐIỀU-KINH-TÁN: 調經散

Đương-quy 2 chỉ rưỡi, Mạch-môn 2 chỉ, Ngô-thù, nhục-quế đều 5 phân; Nhân-sâm, bán-hạ, bạch-thược, xuyên-khung, mẫu-đơn đều 1 chỉ; A-dao, cam-thảo đều 7 phân. Thang bằng gừng sống, sắc uống.

TimSách

27.— ĐỊA-HOÀNG ĐƯƠNG-QUY THANG: 地黃當歸湯

Xuyên-khung, đương-quy, sinh-địa, bạch-thược, cao-cao-bản, phòng-phong, bạch-chỉ đều 1 chỉ, tế-tân 1 chút sắc uống.

28.— ĐÔNG-VIÊN CỔ CHÂN HOÀN : 東垣固真丸

Hoàng-bá, bạch-thược đều 5 chỉ, Sài-hồ, bạch-thạch-chi đều 1 lạng, Long-cốt, đương-quy đều 2 lạng, Can-khương 4 lạng, cùng tán bột, lấy thần-khúc và hồ làm hoàn, lớn bằng hạt ngô, chiêu với nước lã đun sôi mỗi lần uống 10 viên.

29.— ĐỘC-SÂM THANG: 獨參湯

Nhân-sâm 1 hay 2 lạng, táo 5 quả, sắc uống nóng.

30.— ĐỖ-TRỌNG HOÀN: 杜仲丸

Đỗ-trọng, quy-bản, hoàng-bá, tri-mẫu, kỷ-tử, ngũ-vị, đương-quy, bạch-thược, hoàng-kỳ, phá-cố đều 1 lạng, tán bột hoàn với mật. Lấy tỷ lợn đun kỹ hòa với thuốc làm hoàn, lúc đói chiêu với nước muối loãng chừng 18 viên.

31.— ĐƯƠNG-QUY THƯỢC-DƯỢC THANG: 當歸芍藥湯

2 vị đều 1 lạng. Cam-thảo 5 phân sắc uống.

32.— ĐƯƠNG-QUY TÁN 當歸散

Bạch-truật 5 chỉ, Hoàng-cầm, sơn-thù, đương-quy, xuyên-khung, bạch-thược đều 1 lạng, các vị trên tán bột, lúc đói chiêu với rượu độ 2 chỉ, mỗi ngày 3 bận uống.

TimSách

33.— ĐƯƠNG-QUY TIÊN : 當歸煎

Đương-quy, bạch-truật đều 1 chỉ rưỡi, Hoàng-cầm sao với rượu, bạch-thược sao với rượu, xuyên-khung, trần-bì đều 5 phân, thiên-ma tẩm rượu sao. Xương-truật, thương-nhĩ sao đều 7 phân rưỡi, Cam-thảo tẩm rượu sao. Hoàng-bá tẩm rượu sao đều 4 phân, sắc nước ngày uống 4, 5 lần.

34.— ĐƯƠNG-QUY BỔ HUYẾT THANG : 當歸補血湯

Hoàng-kỳ 1 lạng, đương-quy 3 chỉ sắc nước uống.

35.— ĐƯƠNG-QUY DƯỠNG TÂM THANG : 當歸養心湯

Hoàng-kỳ, đương-quy, bạch-linh, xuyên-khung, bán-hạ đều 1 lạng, Cam-thảo 1 chỉ, Nhân-sâm, bách-tải-nhân, nhục-quế, viễn-chí, ngũ-vị đều 2 chỉ. Sắc nước uống.

36.— ĐƯƠNG QUY KIẾN TRUNG THANG : 當歸建中湯

Bạch-thược 2 chỉ, Cam-thảo, nhục-quế đều 1 chỉ, Đương-quy 3 chỉ, Đường cát 1 chút, sắc nước uống lúc nóng.

37.— ĐƯƠNG-QUY DƯƠNG-NHỤC THANG : 當歸羊肉湯

Nhân-sâm, đương-quy đều 3 chỉ, Hoàng-kỳ 1 lạng, Sinh-khương 5 chỉ, lấy 1 cân thịt dê, hay là thịt thăn lưng lợn, luộc lấy nước bỏ thịt đi rồi cho thuốc vào sắc để uống.

38.— ĐƯƠNG-QUY HOÀN : 當歸丸

Quy-vĩ 1 chỉ rưỡi, Hồng-hoa 8 phân, Đào-nhân 7 phân, Cam-thảo 5 phân, Xích-thược, ô-dược, hương-phụ, tô-mộc đều

TimSách

1 chỉ, Quan-quế 6 phân. Các vị làm thành hoàn, hay là lấy rượu và nước, mỗi thứ một nửa để sắc lên mà uống vào lúc đói.

G

1.— GIA VỊ QUY-TỲ THANG: 加味歸脾湯

Nhân-sâm, hoàng-kỳ, đương-quy đều 4 chỉ, Bạch-truật 3 chỉ, Điều-thảo chích 1 chỉ, Long-nhãn, phục-thần, viễn-chí, đào-nhân đều 2 chỉ, thêm mẫu-đơn 1 chỉ, thục-địa sao thơm 2 chỉ, thang gừng sắc uống lúc nóng.

2.— GIA VỊ ĐỊA-HOÀNG HOÀN: 加味地黃丸

Sơn-thù, hoài-sơn, phục-linh đều 3 chỉ, Trạch-tả 1 chỉ, Thục-địa 4 chỉ, bài này tùy chứng bệnh mà thêm các vị khác, có chép ở bộ « Y-Hải Đại-thạch ».

3.— GIAO NGẢI TỨ-VẬT THANG:

Tức là bài Tứ-Vật, gia A-dao ngải-diệp. 膠艾四物湯

4.— GIA VỊ ÍCH-MẪU HOÀN: 加味益母丸

Ích-mẫu nửa cân, thêm đương-quy, Xích-thược đều 2 lạng. Tán bột hoàn với mật to bằng hạt ngô, lấy nước lã đun sôi mà chiêu mỗi lần 50 viên.

5.— GIA VỊ KHUNG-QUY THANG: 加味芎歸湯

Xuyên-khung, đương-quy đều 5 chỉ, Xích-thược, đào-nhân đều 3 chỉ lấy rượu và nước bằng nhau để sắc thuốc mà dùng.

TimSách

6.— GIA VỊ TỨ VẬT THANG: 加味四物湯

Xuyên-khung, sinh-địa, đương-quy, chỉ-sác đại-táo, sắc uống lúc còn nóng (bài nầy bản chính để xuyên-khung 1 lạng thì quá nhiều, mà sinh-địa 5 phân, lại quá ít, nên tôi bỏ cả phân lạng, để lúc dùng tùy ý, có lẽ vì bản in khắc lầm).

7.— GIA VỊ TIÊN-DAO ẨM: 加味逍遙散

Bạch-thược, bạch-truật đều 1 chỉ, bạch-linh, mạch-môn, sinh-địa đều 6 phân, cam-thảo, cát-cánh đều 2 phân, địa-cốt-bì, đương-quy đều 8 phân, sơn-chi, hoàng-bá đều 3 phân sắc uống nóng.

8.— GIẢI ĐỘC TỨ VẬT THANG: 解毒四物湯

Đương-quy 4 phân, xuyên-khung 5 phân, bạch-thược 1 chỉ, hoàng-liên, sinh-địa đều 2 chỉ, địa-du 8 phân, a-dao, trắc-bách-diệp đều 6 phân sắc nước uống nóng.

9.— GIA VỊ DƯỠNG-VINH THANG: 加味養榮湯

Đương-quy, thục-địa, bạch-truật đều 2 lạng, bạch-thược, xuyên-khung, hoàng cầm, hương-phụ đều 1 lạng rưỡi, trần-bì, bối-mẫu, mạch-môn, bạch-linh đều 1 lạng, a-dao 7 chỉ, cam-thảo 5 chỉ, hắc-sửu sao vàng bỏ vỏ 49 hột. Các vị trên cùng tán ra bột, hoàn với mật to bằng hạt ngô, mỗi lần uống mấy chục viên, chiêu bằng nước muối và rượu.

TimSách

H

1.— HẮC DƯƠNG GIÁC THANG: 黑羊角湯

Linh-dương-giác, bạch-linh, hồ-hĩnh-cốt, toan-tảo, quế-tâm, thục-địa, phòng-phong, cam-thảo các vị bằng nhau, tán bột lấy nước lã đun sôi chiêu mỗi lần 1 chỉ.

2.— HOÀNG-LIÊN TẢ TÂM THANG: 黃連佐心湯

Lấy hoàng-liên tán bột điều với nước cơm, tùy bệnh nhân lớn hay nhỏ mà cho uống nhiều hay ít.

3.— HÓA ĐƠM NGỌC-HỔ HOÀN: 化痰玉虎丸

Nam-tinh, bán-hạ, bạch-truật đều 2 chỉ, hồng-hoàng 5 phân đều tán bột đun với nước gừng chưng thành bánh mà viên lại.

4.— HOÀNG-CẦM THƯỢC-DƯỢC THANG: 黃琴芍藥湯

Hoàng-cầm 3 chỉ, bạch-thược 2 chỉ, cam-thảo 5 phân thêm táo sắc uống.

5.— HOÀNG-KỲ KIẾN TRUNG THANG:

đã chép ở mục trước

6.— HOÀNG-LONG THANG: 黃龍丹

Đại-hoàng, mang-tiêu, chỉ thực, hậu-phác đều 1 chỉ, nhân-sâm, đương-quy đều 5 phân, gừng 3 miếng sắc uống.

TìmSách

7.— HOÀN THIẾU ĐAN: 還少丹

Xương-bồ, cùng chưng với tang-bạch-bì, ngưu-tất lấy nước hoàng-tinh hay là rượu, tẩm 3 ngày đêm. Ba-kích (lấy kỷ-tử sắc nước mà tẩm cho mềm lại tẩm rượu một lúc rồi bỏ ra, xong cùng bồi với vị cúc-hoa, đến khi vị ba-kích có sắc vàng thời thôi), Ngũ-vị-tử chia đôi, một nửa tẩm mật một ngày, một nửa tẩm nước tương một đêm, phục-thần rửa bỏ sạn đất đi, trử-thực-tử ngâm nước, hột nào nổi thì bỏ đi, rồi đem rượu chưng một ngày. Thục-địa, kỷ-tử, thung-dung, tiểu-hồi, sơn-dược, viễn-chí, đỗ-trọng, sơn-thù các vị đều bằng nhau, cùng với các vị đã chế ở trên, đều tán bột, lấy mật và cùi táo tầu nghiền với thuốc mà hoàn to bằng hạt ngô, lấy rượu hâm nóng và nước muối để chiêu đi mỗi lần 50 viên.

8.— HOẠT HUYẾT THANG: 活血湯

Quy-vĩ, xích-thược, đào-nhân, mẫu-đơn, huyền-hồ, ô-dược, hương-phụ, chỉ-xác đều 1 chỉ, hồng-hoa, quan-quế, mộc-hương, xuyên-khung, cam-thảo đều 3 phân, sắc uống bằng thang gừng.

9.— HỔ-PHÁCH CHÂU-SA HOÀN: 琥珀硃砂丸

Hổ-phách, mộc-hương, đương-quy, một-dược đều 4 chỉ, nhũ-hương, sạ-hương đều 1 chỉ, châu-sa 2 phân rưỡi, lấy nước lã hòa thuốc làm hoàn to bằng hạt nhãn, mỗi lần uống 1 viên, mài với rượu hâm nóng.

10.— HỒNG-HOA ĐƯƠNG-QUY TÁN: 紅花當歸散

Hồng-hoa, bạch-chỉ, nhục-quế đều 1 phân rưỡi, đương-quy, ngưu-tất, tử-uy, tô-mộc, cam-thảo đều 2 phân, lưu-

TimSách

ký-lô 2 phân, xích-thược 9 phân, các vị đều tán ra bột, mỗi lần uống 2 chỉ chiêu bằng rượu hâm nóng.

11.— HUYỀN-HỒ-SÁCH TÁN : 玄胡索散

Huyền-hồ sách 1 lạng rưỡi, quế-tâm, hồng-hoa, hoạt-thạch, hồng-khúc đều 5 chỉ, đào-nhân 13 hột, đều tán bột chưng thành bánh mà làm thuốc hoàn để uống.

12.— HƯƠNG-KHUNG THANG : 香芎湯

Xuyên-khung, bạch-truật sao đều 2 chỉ, hương-phụ sao 5 phân, trích-thảo 3 phân, gừng sống 5 miếng sắc uống.

13.— HƯƠNG-TÔ TÁN : 香蘇散

Hương-phụ, tử-tô đều 2 chỉ, trần-bì 1 chỉ, cam-thảo 5 phân, gừng, táo, sắc uống.

14.— HƯƠNG-NHỰ TÁN : 香附散

Hương-nhự 1 chỉ rưỡi, hậu-phác, biển-đậu, hoàng-liên đều 4 phân, đều tẩm nước gừng sao thơm, sắc với nước và cho thêm chút rượu mà uống nguội là công hiệu ngay.

I

1.— ÍCH HOÀNG THANG : 益黃湯

Trần-bì, thanh-bì, cam-thảo, kha-tử đều 5 phân, đinh-hương 2 phân, sắc uống, nếu là trẻ em thời nên gia giảm. Bài này cũng gọi là *Lục-nhất tán* hay *Thiên-Thủy tán*, nếu

TimSách

thêm Châu-Sa thời gọi là *Châu-Sa Lục nhất tán* hay là *Thần sa Lục Nhứt tán.*

2.— ÍCH NGUYÊN TÁN: 益元散

Hoạt-thạch 6 lạng, cam-thảo 1 lạng đều tán bột, lấy nước đun sôi để nguội chiêu đi mà thêm chút mật ong.

3.— ÍCH KHÍ DƯỠNG VINH THANG: 益氣養榮湯

Nhân-sâm, hoàng-kỳ tẩm nước muối sao, đương-quy, xuyên-khung, thục-địa, bạch-thược sao, bối-mẫu, hương-phụ, phục-linh, trần-bì đều 1 chỉ, bạch-truật 2 chỉ, sài-hồ cam thảo đều 5 phân, gừng sống 3 miếng, sắc uống.

K

1.— KHỔ LUYỆN HOÀN: 苦練丸

Thịt quả khổ-luyện bỏ vỏ và hột, tiểu-hồi, đương-quy đều 1 lạng, tán bột lấy rượu và hồ làm hoàn bằng hạt ngô. Mỗi lần uống từ 30 viên đến 50 viên chiêu bằng rượu.

2.— KHUNG-HOẠT TÁN: 芎活散

Xuyên-khung, khương-hoạt đều bằng nhau. Sắc nước chế thêm chút rượu mà uống.

3.— KHUNG-QUY BỔ TRUNG THANG: 芎歸補中湯

Xuyên-khung, đương-quy, hoàng-kỳ chích, bạch-truật sao, nhân-sâm, bạch-thược sao, ngải-diệp, a-dao sao, ngũ-vị-tử sao,

TimSách

các vị đều 1 chỉ, trích-thảo 5 phân sắc uống, bài này ở bộ Cảnh-Nhạc.

4.— KHƯƠNG-HOẠT XUNG HÒA THANG:

姜 活 冲 和 湯

(Tức là bài « cửu vị khương-hoạt »)

Khương-hoạt, phòng-phong đều 1 chỉ rưỡi, xương-truật, xuyên-khung, bạch-chỉ, hoàng-cầm, sinh-địa đều 1 chỉ, tế-tân 5 phân, cam-thảo 5 phân, thêm gừng và táo, sắc uống.

5.— KIẾN TRUNG THANG: 建 中 湯

Tức bài nhân-sâm kiến trung, cũng gọi là bài Hoàng-kỳ kiến-trung.

6.— KIM QUY ĐƯƠNG QUY TÁN: (Bản in không rõ)

7.— KIM LỘ CAO: 金 露 膏

Đem 6 lạng mật ong đun chảy ra, rồi bỏ vào 1 lạng hoàng-đơn, thêm mấy chén nước, lấy cành liễu quấy cho đều, xong bỏ vào bột của vị hạnh-nhân một lạng, đun sôi lần nữa, rồi cho thêm 5 chỉ bột hoang-liên, quấy không ngưng tay, bắc ra lấy lụa mà lọc lấy nước ở dưới mà dùng dần.

L

1.— LẠP PHẤN HOÀN: 腊 粉 丸

Sáp ong 2 lạng đun chảy ra, ngay lúc nóng bỏ 4 lạng bột minh-phấn vào mà quấy đều, rồi hoàn cho thực nhanh,

TimSách

lớn bằng hạt ngô, trước lúc ăn chiêu với rượu mỗi lần 30 viên.

2.— LIÊN PHÒNG TÁN: 蓮房散

Liên-phòng là hương sen khô 1 lạng, đốt thành than làm bột mà chiêu với rượu.

3.— LONG CỐT HOÀN: (bản in không rõ)

4.— LONG-ĐỞM TẢ CAN THANG: 龍胆佐肝湯

Long-đởm, trạch-tả đều 1 chỉ, sa-tiền, mộc-thông, sinh-địa, đương-qui-vĩ, sơn-chi, tử-hoàng-cầm, cam-thảo đều 5 phân sắc uống.

5.— LƯƠNG CÁCH TÁN: 涼膈散

Liên-kiều 1 chỉ, đại-hoàng, hoàng-cầm, trúc-diệp, bạc-hà đều 5 phân, phác-tiêu 3 phân, cam-thảo 1 chỉ rưỡi. Sắc nước rồi hòa một chút mật vào mà uống.

6.— LƯỠNG NGHI CAO: 兩儀膏

Nhân-sâm 4 lạng, thục-địa 1 cân, sắc nước, lấy củi dâu (cây dâu) mà đun, rồi canh lại thực đặc mà bỏ thêm nửa cân mật ong vào, đun thêm cho đặc, mỗi lần lấy nước lã đun sôi mà chiêu.

7.— LỤC LONG CỐ BẢN HOÀN: (bản in không rõ)

8.— LÝ-TRUNG HOÀN: 理中丸

Tức là biến thuốc thang làm thuốc hoàn.

9.— LÝ-TRUNG THANG: 理中湯

Nhân-sâm 3 chỉ; bạch-truật 2 chỉ, gừng sao 1 chỉ, trịch-thảo 5 phân, sắc uống nóng.

TimSách

10.— LỤC-VỊ HỒI DƯƠNG ẨM: 六味回陽飲

Nhân-sâm 1 lạng, phụ-tử 2 chỉ, bào khương 3 chỉ, trích thảo 1 chỉ, thục-địa 5 chỉ, đương-quy 3 chỉ. Nếu đi cầu lỏng phân hay là huyết động thì dùng đông-truật thay cho đương-quy, các vị sắc uống nóng.

M

1.— MẠCH-VỊ ĐỊA-HOÀNG THANG: 麥味地黃湯

Thục-địa 3 chỉ, hoài-sơn 3 chỉ, sơn-thù, mẫu-đơn đều 2 chỉ, trạch-tả 1 chỉ, bạch-linh 2 chỉ, mạch-môn 1 chỉ, ngũ-vị 5 phân, sắc uống.

2.— MẬT ĐẠO PHÁP

Tức là phép thông khoan để bệnh nhân đi đại-tiện. Lấy nửa chén mật ong đun sôi đặc lại mà không tan ra, rồi bỏ bột của quả bồ-kết đã đốt cháy mà quấy đều, se như quả táo nhỏ mà dài, hai đầu chấm dầu thơm, luồn bỏ vào trong chỗ đi cầu, thời đại-tiện sẽ đi được ngay. Nếu chưa đi cầu, lại đổi viên khác.

3.— MỘC HƯƠNG THÔNG KHÍ TÁN: (Bản in không rõ)

N

1.— NOÃN CAN THANG: 煖肝湯

Đương-quy, kỷ-tử đều 3 chỉ, bạch-linh, tiểu-hồi, nhục-

Tìm sách

quế, ô-dược, trầm-hương đều 2 chỉ ; thêm gừng sắc uống nóng vào lúc ăn cơm đã lâu (trầm-hương có thể thay bằng mộc-hương).

2.— NỘI TRÍCH HOÀN : 內 昜 丸

Hoắc-hương, đinh-hương, hồi-hương, nhục-quế, thục-địa đều 1 lạng rưỡi, cam-thảo, bạch-truật, đương-quy, sơn-dược, bạch-chỉ đều 8 lạng, cao-bản, can-khương, xuyên-khung, hoàng-kỳ, bạch-thược, mộc-hương đều 1 lạng, trần-bì 4 lạng, đều tán bột, lấy gừng sống và lá ngải-cứu sắc lấy nước để chiêu đi, mỗi lần dùng 3 chỉ.

3.— NHÂN-SÂM LÝ TRUNG THANG : 人 參 理 中 湯

Tức là bài Lý-trung thêm sâm.

4.— NHÂN-SÂM HOÀNG-KỲ THANG : 人 參 黃 芪 湯

Nhân-sâm, bạch-truật, trần-bì, xương truật, mạch-môn, đương-quy đều 5 phân, hoàng-kỳ 1 chỉ, thăng-ma 5 phân, hoàng-bá 4 phân, thần-khúc 3 phân, sắc uống.

5.— NHỊ TRẦN THANG : 二 陳 湯

Trần-bì 2 chỉ, bán-hạ 1 chỉ, bạch-linh 8 phân, cam-thảo chích 4 phân, gừng sống 3 miếng, sắc uống nóng.

6.— NHÂN-SÂM BẠI ĐỘC THANG : 人 參 敗 毒 湯

Khương-hoạt, độc-hoạt, sài-hồ, tiền-hồ, chỉ-xác, cát-cánh, xuyên khung, sa-sâm đều 1 chỉ, cam-thảo 5 phân phục linh, gừng 3 miếng ; sắc uống lúc còn nóng.

TimSách

7.-- NHÂN-SÂM BÁN-HẠ CAN-KHƯƠNG HOÀN
人參半夏乾姜丸

Nhân-sâm, bán-hạ, can-khương, bạch-phục-linh, trần-bì, trích-thảo, bạch-truật, và 5 miếng gừng sống. Sắc uống.

8.— NHÂN-SÂM CAO: 人參膏

Lấy nhân-sâm 1 cân thái bỏ vào trong nồi đất, đun lửa lúc nhỏ lúc to, rồi canh thành cao mà uống dần.

9.— NHÂN-SÂM DƯỠNG VỊ THANG: 人參養胃湯

Xương-truật 1 chỉ, trần-bì, hậu-phác, bán-hạ đều 7 phân, phục-linh, hoắc-hương đều 5 phân, cam-thảo 1 phân, ô-mai 1 quả, nhân-sâm, thảo-quả đều 5 phân, một miếng gừng, 2 quả táo. Sắc uống.

10.— NHẤT TỰ PHÒNG-PHONG HOÀN: 一字防風丸

Xuyên-ô 5 chỉ, xuyên-khung, kinh-giới đều 3 chỉ, khương-hoạt, phòng-phong đều 2 chỉ rưỡi, tán bột rồi sắc nước bạc-hà để chiêu đi chừng 2 chỉ.

11.— NHÂN-SÂM SINH HÓA THANG: 人參生化湯

Nhân-sâm, xích-thược đều 2 chỉ, xuyên-khung, đương-quy đều 3 chỉ, hồng-hoa, đào-nhân, chỉ-xác đều 1 chỉ. Lấy nước và rượu sắc uống.

12.— NHỊ-TRUẬT THANG: 二朮湯

Bạch-truật sao, xương-truật sao đều 2 lạng, thạch-cao, bạch-thược, hoàng-cầm, nam-tinh chế và sao, trần-bì đều 1 lạng, bạc-hà 7 chỉ, sắc uống. Nếu là thuốc hoàn thời

TimSách

nấu thần-khúc và hồ để hoàn lại, mà chiêu bằng nước đường.

13.— NGŨ LINH TÁN: 五苓散

Tức bài Tứ-linh, thêm 5 phân nhục-quế, tán bột chiêu với nước lã đun sôi mỗi lần 2 chỉ.

14.— NGŨ CÁCH KHOAN TRUNG TÁN: 五隔寬中散

Thanh-bì, trần-bì, đinh-hương, sa-nhân đều 4 phân, hậu-phác, hương-phụ đều 1 chỉ rưỡi, cam-thảo 5 phân, mộc-hương 3 phân, bạch-đậu-khấu 2 phân, thêm nam-tinh, bán-hạ, đều chế và sao rồi cùng tán bột, sắc nước gừng sống và muối, mỗi lần chiêu 2 chỉ.

15.— NGŨ BỔ HOÀN: (Bản in không rõ).

16.— NGŨ TÍCH TÁN: 五積散

Bạch-chỉ, xuyên-khung, bạch-thược, cam-thảo, phục-linh, đương-quy, nhục-quế đều 3 phân, trần-bì, ma-hoàng đều 6 phân, hậu-phác, can-khương đều 4 phân, cát-cánh 2 phân, chỉ-xác 5 phân, bán-hạ 2 chỉ, xương-truật 1 chỉ, gừng và táo. Sắc uống.

17.— NGŨ QUÂN TỬ THANG 五君子湯

Nhân-sâm 4 chỉ, bạch-truật 3 chỉ, phục-linh 2 chỉ, trích-thảo 5 phân, trần-bì 1 chỉ. Sắc uống nóng.

18.— NGŨ LÂM TÁN: 五淋散

Đương-quy, cam-thảo 5 phân, bạch-thược, sơn-chi đều 1 chỉ, xích-linh 6 phân. Sắc uống.

TimSách

19.— NHŨ HƯƠNG LIÊN-KIỀU THANG: 五香連翹湯

Nhũ-hương, mộc-hương, trầm-hương, đinh-hương, hương-phụ, hoàng-kỳ, thăng-ma, mộc-thông, sạ-can, liên-kiều, độc-hoạt, cam-thảo, tang-ký-sinh các vị đều bằng nhau. Sắc uống.

20.— NGŨ PHÚC ẨM: 五福飲

Nhân-sâm, thục-địa, đương-quy, đều 3 chỉ, bạch-truật 2 chỉ, trích-thảo 1 chỉ. Sắc uống sau khi ăn cơm đã lâu.

21.— NGŨ VẬT TIÊN: 五物煎

Xuyên-khung 1 chỉ, bạch-thược 2 chỉ, nhục-quế 3 chỉ. đương-quy, thục-địa đều 4 chỉ, tức là bài Tứ-vật, gia quế, sắc uống.

22.— NGŨ-VỊ-TỬ THANG: Đã ghi ở sau đây.

23.— NGŨ VỊ-TỬ HOÀN: 五味子丸

Ngũ-vị-tử 1 chỉ rưỡi, nhân-sâm, mạch-môn, hạnh-nhân đều 1 chỉ, 3 miếng gừng, 2 quả táo. Sắc uống.

24.— NGƯU-TẤT TÁN: 牛必散

Ngưu-tất, đỗ-trọng, thung-dung, thỏ-ty, phòng-phong, hồ-lô-ba, bồ-cốt-chỉ, tật-lê đều 1 lạng, nhục-quế 5 chỉ. Các vị tán bột, lấy rượu đun với quả cật lợn hòa thuốc làm viên to bằng hạt ngô, lúc đói chiêu với rượu ước 50 viên.

25.— NỮ KIM ĐAN: 女金丹

Bạch-thược, Xuyên-khung, Nhân-sâm, Bạch-truật, Bạch-linh, Cao-bản, Đương-qui, Cam-thảo, đều 5 chỉ, Bạch-vi,

TimSách

Quế-tâm, Huyền-hồ, Bạch-chỉ, Xích-thạch-chỉ, Mẫu-đơn, đều 1 lạng. Các vị đều ngâm nước 3 ngày đêm rồi phơi khô.

Một dược, Cam-thảo đều 5 chỉ. Hương-phụ 1 cân, tẩm giấm sao. Rồi tán chung với những vị kể trên, cùng thành thuốc bột, rồi viên với mật, to bằng hạt ngô, mỗi lần chiêu với rượu, chừng 50 viên.

O

1.— ÔN BẠCH HOÀN: 温白丸

Tạo-giác, Ba-đậu-xương, Hậu-phác, Hoàng-liên, Ô-thù-tử-tô, đều 5 chỉ. Bạch-phục-linh, Nhân-sâm, Thục tiêu, Nhục-quế, Can-khương, Sài-hồ, Cát-cánh, đều 1 lạng. Xuyên-ô 1 lạng rưỡi. Xương-bồ 7 phân. Tán bột hoàn với mật to bằng hạt ngô, mỗi lần uống 5 viên chiêu bằng nước gừng sống.

2.— Ô-DƯỢC TRẦM-HƯƠNG HOÀN: 烏藥沈香丸

Ô-dược 1 lạng, Trầm-hương 5 chỉ, Nhân-sâm 3 phân, Cam-thảo 4 phân, tán bột, sắc nước gừng loãng và chút muối mà uống mỗi lần chừng 5 phân.

3.— Ô-KÊ HOÀN: 烏鷄丸

Nhân-sâm, Cam-thảo, Thung-dung, Phá-cố, Tiểu-hồi, đều 1 lạng, Bạch-truật, Đương-quy, Đan-sâm, Xuyên-khung, Bạch-linh, đều 1 lạng, Hương-phụ 4 lạng, Sa-nhân 4 chỉ. Lấy

TimSách

rượu đun vị thần-khúc và thêm vị hồ đề làm hoàn mỗi lần uống 50 viên chiêu với rượu.

4.— ÔN-TÂM THANG: (Bản in không rõ)

5.— Ô-TẶC HOÀN: 烏賊丸

Ô-tặc-cốt 4 lạng, lan-già 1 lạng, đều tán bột, lấy lòng trắng ở trứng con chim sẻ để làm hoàn, to bằng hạt đậu mỗi lần uống từ 10 đến 50 viên.

6.— Ô-HĨNH TÁN: 烏脛帶 (Cũng gọi là *ô-kê tán*)

Con trai dùng gà mái, con gái dùng gà trống, bỏ phân trong mề và moi ruột rửa sạch, đốt thành than để làm thành bột, lúc đói chiêu với rượu đun nóng độ 1 chỉ.

P

1.— PHẦN TÂM KHÍ ẨM: 分心氣飲

Mộc-thông, Quan-quế, Xích-thược, Phục-linh, Bán-hạ, Cam-thảo, Khương-hoạt, Tang-bạch bì, Thanh-bì, Đại-phúc-bì đều 5 phân. Tử-tô 3 phân, gừng sống, hành củ và bấc đèn thời xưa. Sắc uống.

2.— PHỤC LONG CAN TÁN: 伏龍肝散

Phục-long-can 6 cân, ngải-diệp, xuyên-khung đều 1 chỉ 3 phân, xích-thạch chi, mạch-môn đều 5 phân, can-khương,

Tìm sách

đương-quy đều 3 phân, nhục-quế, cam-thảo, thục-địa đều 2 phân, sắc uống nóng.

3.— PHỤ-TỬ TỨ NGHỊCH THANG: 附子四逆湯

Cam-thảo 1 chỉ, can-khương 5 chỉ, phụ-tử sống, 1 chỉ rưỡi. Sắc uống nóng.

4.— PHỤ-TỬ LÝ-TRUNG THANG:

Tức là bài Lý-trung thêm một chỉ phụ-tử.

5.— PHỤ-TỬ LÝ ÂM THANG: 附子理陰陽

Thục-địa, đương-quy đều 3 chỉ, can-khương 2 chỉ, trích-thảo 1 chỉ, có khi thêm nhục-quế và phụ-tử. Sắc uống nóng.

6.— PHỤC LINH HOÀN: 伏苓丸

Phục-linh, hoàng-liên, thiên-hoa, tỳ-giải, thục-địa, phú-bồn, nhân-sâm, huyền-sâm, đều 1 lạng, thạch-giải, sà-sàng đều 5 chỉ, 30 cỗ đùi con gà. Các vị tán bột hòa với mật, sắc nước từ thạch để chiêu đi.

7.— PHỤ-TỬ THANG: 附子湯

Phụ-tử, nhân-sâm, đều 2 chỉ, bạch-linh, bạch-truật đều 3 chỉ. Sắc nước uống nóng.

Q

1.— QUÂN KHÍ TÁN: 均氣散

Thảo-đậu-khấu, quất-bì, trầm-hương, nhân-sâm đều 5

TimSách

chỉ, ích-chi, đàn-hương, đại-phúc bì đều 1 lạng. Tán bột lấy nước gừng loãng mà chiêu.

2.— QUẾ-TÂM THANG : 桂心湯

Quế-tâm, tiểu-thảo tức là cam-thảo hạng nhỏ, ngô-thù, can-khương, độc-hoạt, thục-địa, đương-quy, bạch-thược đều 1 chỉ, cam thảo, tế-tân đều 3 phân. Sắc uống.

3.— QUẾ-CHI GIA PHỤ-TỬ THANG : 桂枝加附子湯

Quế-chi, phụ-tử đều 2 chỉ, bạch-thược, chích-thảo đều 1 chỉ, gừng và táo. Sắc uống.

4.— QUẾ-CHI THƯỢC-DƯỢC THANG : 桂枝芍藥湯

Quế chi, bạch thược đều 3 chỉ, nhân sâm, cam thảo đều 1 chỉ, thêm gừng táo, sắc uống.

5.— QUẤT-BÌ BÁN-HẠ THANG : 橘皮半夏湯

Nhân sâm 3 chỉ, trần-bì 5 chỉ, cam-thảo 1 chỉ, bán hạ 2 chỉ, thêm trúc-nhự. Sắc uống nóng.

6.— QUẤT-BÌ HOÀN : 橘皮丸

Quất-bì 15 lạng, đương-quy, thung-dung, ô-thù, hậu-phác, nhục-quế, ba-kích, dương-khởi-thạch, thạch-hộc, phụ-tử, thỏ-ty, ngưu-tất, lộc-nhung, đỗ-trọng, can-khương, đều 3 lạng tán bột. Lấy 5 cân rượu bỏ vị quất-bì đã tán bột đun với rượu ấy, trông thấy như mầu thiếc, rồi đem những vị thuốc kia (đã tán bột) bỏ chung vào, quấy đều đun gần cạn, rồi bỏ vào cối đá nện thành bánh, mà viên bằng hạt ngô, lúc đói lấy rượu và nước muối loãng hòa với nhau để chiêu với thuốc ấy, mỗi lần uống 30 viên.

TimSách

7.— QUẾ-CHI LÝ-TRUNG THANG

Tức bài lý-trung gia quế, phụ.

8.— QUẾ-CHI THANG : 桂枝湯

Quế-chi 3 chỉ, bạch-thược 3 chỉ, cam-thảo 1 chỉ. Gừng 3 miếng, sắc uống.

S

1.— SÀI-VẬT THANG : 柴物湯

Bài Tứ-vật thêm sài-hồ 3 chỉ, hoàng-cầm 1 chỉ, nhân-sâm 2 chỉ, bán-hạ 1 chỉ, cam-thảo 4 phân, gừng và táo sắc uống nóng.

2— SÀI-HỒ ỨC CAN THANG : 柴胡抑肝湯

Sài-hồ, xích-thược, mẫu-đơn đều 1 chỉ rưỡi, thanh-bì 2 chỉ, liên-kiều, sinh-địa đều 5 phân, địa-cốt, hương-phụ, xương-truật, sơn-chi đều 1 chỉ, xuyên khung 7 phân, cam-thảo 2 phân, thần-khúc 8 phân, sắc uống vào lúc đói mà đi nằm ngủ.

3.— SÂM-PHỤ THANG : 參附湯

Nhân-sâm 5 chỉ, phụ-tử chế 3 chỉ, thang gừng sống sắc uống.

4.— SÂM-TÔ ẨM : 參蘇飲

Sa-sâm, tử-tô, tiền-hồ, cát căn, bán-hạ, phục-linh đều 7 phân, mộc-hương, trần-bì, cát-cánh, chỉ-xác đều 5 phân, gừng và táo, sắc uống.

TimSách

5.— SÂM TRUẬT CAO: 參朮膏

Nhân-sâm 1 cân, bạch-truật 1 cân, bỏ vào trong nồi đất đun 3 nước, rồi lấy nước bỏ bã cho nước ấy vào nồi đất, đun lửa lúc to lúc nhỏ thành cao, rồi cho vào lọ bịt kín, chôn xuống đất 7 ngày rồi lấy lên mỗi lần uống 4, 5 thìa với nước gạo sắc lên.

6.— SÂM-PHỤ LÝ TRUNG THANG: 參附理中湯

Nhân-sâm, bạch-truật, can-khương đều 2 chỉ. Trích-thảo, phụ-tử đều 1 chỉ.

7.— SINH-KHƯƠNG BÁN-HẠ THANG: 生姜半夏湯

Bán-hạ 5 chỉ, đun sắc với nước, khi cạn một nửa, thì cho nửa chén nước gừng sống vào rồi đun sôi mà uống.

8.— SINH MẠCH THANG: 生脉湯

Nhân-sâm 3 chỉ, mạch-môn, ngũ-vị đều 2 chỉ. Sắc uống.

9.— SONG GIẢI TÁN: 雙解散

Phòng-phong, khung, quy, xích-thược, đại-hoàng, ma-hoàng, bạc-hà, liên-kiều, mang-tiên các vị đều 2 phân rưỡi, thạch-cao, cát-cánh, hoàng-cầm đều 5 phân, hoạt-thạch 1 chỉ rưỡi, kinh-giới, bạch-thược, sơn-chi đều 1 phân rưỡi, gừng sống 3 phiến, sắc nước uống nóng.

***

TimSách

T

1.— TAM-HOÀNG THẠCH CAO TÁN: 三黃石高散

Hoàng-cầm, hoàng-bá, hoàng-liên, sơn-chi đều 2 chỉ. Ma-hoàng 1 chỉ rưỡi, (nếu tự ra mồ-hôi thì bỏ vị ma-hoàng), thạch-cao 5 chỉ, hương-kỷ 1 chỉ, sắc uống nóng.

2.— TAM BỔ HOÀN: 三補丸

Tức là bài Tam-hoàng-hoàn bỏ vị đại-hoàng thay bằng vị hoàng-bá, các vị bằng nhau tán bột hoàn với hồ.

3.— TẢ PHẾ TÁN: 佐肺散

Tang-bạch-bì, địa-cốt-bì, cam-thảo đều bằng nhau. Trúc-diệp 20 lá, thêm bấc thắp đèn ngày xưa sắc uống.

4.— TẢ TÂM TÁN: 佐心散

Hoàng-cầm, hoàng-bá, hoàng-liên, các vị bằng nhau, tán bột chiêu bằng nước lã đun sôi.

5.— THANH TÂM LIÊN-TỬ HOÀN: 清心蓮子丸

Xích-phục-linh, nhân-sâm, liên-tử, hoàng-kỳ đều 1 chỉ. Hoàng-cầm, trích-thảo, sa-tiền sao, mạch-môn, địa-cốt đều 5 phân, sắc uống lúc còn ấm.

6.— THANH TÂM LƯƠNG HUYẾT THANG: 清心涼血湯

Đương-quy 3 chỉ, sinh-địa, liên-nhục, hoàng-kỳ đều 2

TimSách

chỉ, hoàng-cầm 1 chỉ rưỡi, hoàng-liên, địa-cốt đều 1 chỉ, đều sắc uống.

7.— THANH TỲ ẨM: 清脾飲

Sài-hồ, bán-hạ, hoàng-cầm, bạch-quả, bạch-truật, bạch-linh, hậu-phác, thanh-bì, các vị bằng nhau, thêm gừng và táo sắc uống.

8.— THANH TÂM THANG: 清心湯

Hoàng-liên 1 chỉ, phục-thần, xích-linh đều 5 phân, tán bột viên với mật bằng hạt ngô, lấy nước cơm mà chiêu.

9.— THÁI ẤT CAO: 太乙膏

Huyền-sâm, sinh-địa, đương-quy, nhục-quế, đại-hoàng, xích-thược đều 1 lạng, lấy dầu (không phải dầu thắp đèn) hai cân mà tầm, mùa hè ba ngày đêm, mùa xuân thu 7 ngày đêm, mùa đông 10 ngày đêm, xong bỏ vào nồi đun lửa lúc to lúc nhỏ, đến khi những vị thuốc đen lại, thời cho 12 lạng hoàng-đơn vào, lấy cành đào khuấy không ngừng tay, đến khi nước thuốc vỡ ra như cúc áo (tức đặc lại) mà thành cao.

10.— THẤT TIẾU TÁN: 失笑散

Hồ-hoàng, ngũ-linh-chi đều bằng nhau tán bột, mỗi lần dùng 2 chỉ điều với giấm rồi cho một chén nước vào mà đun, đem uống nóng vào lúc đói.

11.— THẬP HỒI HOÀN: 十灰丸

Đại-kế, tiểu-kế, bách-diệp, bạc-hà, mao-căn, hồi-hương, đại-hoàng, sơn-chi, mẫu-đơn-bì, các vị đều 1 lạng, đều

TìmSách

đốt cháy, nhưng đừng để thành than quá, nghĩa là tồn tinh, rồi tán bột dùng nước ngó sen và nước củ cải hòa than ấy mà uống.

12.— THẬP LỤC VỊ BẢO NGUYÊN THANG

(Bản in không rõ)

13.— THẬP VỊ HƯƠNG-NHỰ TÁN: 十味香茹散

Hương-nhự 1 chỉ rưỡi, hậu-phác, biển-đậu, hoàng-liên đều 7 phân, 4 vị trên hợp với bài Tứ-Quân, lại thêm hoàng-kỳ, mộc-qua 2 vị bằng nhau, cũng tán bột, uống với nước nóng.

14.— THẮNG KIM ĐAN: 勝金丹

Thường-sơn 4 lạng chung với rượu rồi phơi khô, bình-lang 1 lạng, tán bột, lấy giấm và hồ làm hoàn bằng hột đỗ xanh uống mỗi đêm lúc đi ngủ chiêu bằng rượu độ 30 viên.

15.— THU HÃN SINH DƯƠNG THANG: 秋汗生陽湯

Nhân-sâm, hoàng-kỳ đều 3 chỉ, đương-quy 2 chỉ. Can-khương, ngũ-vị đều 1 chỉ. Táo nhân sao, bạch-truật sao đều 2 chỉ. Bạch-linh 1 chỉ rưỡi. Ghế-phụ 1 chỉ. Trích-thảo 5 phân. Sắc uống.

16.— THÔNG BẠCH HƯƠNG KỸ-THANG. 通脉香豉湯

Hành 7 củ, Đậu-kỹ 1 chén (100gr), ma-hoàng 3 chỉ, cát-cánh 1 chỉ, gừng 5 phiến. Sắc uống nóng.

17.— THIÊN KIM LÝ-NGƯ THANG: 千金鯉魚湯

Lấy 1 con cá chép rửa sạch moi ruột ra, cho vào 14

TimSách

quả táo tầu, 1 chỉ muối sao khô, một chút rượu, đổ ít nước sắc lấy nước mà uống, người không biết uống rượu thời lấy cá chép nấu cháo với gạo nếp và gừng hành mà ăn như vậy trong khoảng 10 ngày, có thể giúp cho thai trong bụng được mạnh.

18.— THIÊN KIM PHƯƠNG: 千金方

Quán-trúng 3 lạng, can-tất 2 lạng, vô đi bỏ phấn, hoè-bạch-bì đều 1 lạng. Ngô-thù 50 hột, hạnh-nhân 40 hột, đều tán bột, uống về sáng sớm.

19.— THIÊN KIM BẢO THAI HOÀN: 千金保胎丸

Xuyên-khung, đương-quy, bạch-thược, thục-địa, 4 vị ấy nhiều hơn, hoàng-kỳ, a-dao, ngải-diệp, 3 vị ấy ít đi, sắc nước uống nóng.

20.— THÔNG KHÍ TÁN: 通氣散

Khương-hoạt, độc-hoạt, xương-truật, phòng-phong, thăng-ma, cát căn, đều 6 phân, bạch-chỉ, cam-thảo, xuyên-tiêu đều 2 phân. Mùa đông thêm ma-hoàng 2 phân, thêm gừng táo và hành củ sao uống. Bài này ở bộ Cảnh-nhạc.

21.— THƯỢC-DƯỢC THANG: 芍藥湯

Bạch-thược 3 chỉ, cam-thảo 1 chỉ rưỡi, sắc uống nóng.

22.— THƯ DƯƠNG THANG:

(Bản in không rõ)

TimSách

23.— TẾ SINH QUY-TỲ THANG : 濟生歸脾湯

Nhân-sâm 3 chỉ, bạch-truật, phục-thần, long-nhãn, tảo-nhân đều 2 chỉ, viễn-chí 1 chỉ, độc-quy, hoàng-kỳ đều 2 chỉ, mộc-hương, trích-thảo đều 1 chỉ, thang bằng gừng và táo, sắc uống.

24.— THỤC LIÊU NGŨ TÍCH TÁN : 熟料五積散

Tức là bài ngũ-tích, trừ 2 vị bạch-chỉ và nhục-quế, còn các vị khác dùng giấm thanh để tẩm, đun nhẹ lửa cho khô đi, rồi bỏ bạch-chỉ và nhục-quế vào tán bột mà uống.

25.— TIỂU SÀI HỒ THANG : 小柴胡湯

Sài-hồ 3 chỉ, hoàng-cầm 2 chỉ, nhân-sâm, bán-hạ đều 1 chỉ, cam-thảo 4 phân, gừng và táo. Sắc uống nóng.

26.— TIỂU KIẾN TRUNG THANG : 小建中湯

Bạch-thược 5 chỉ, nhục-quế 3 chỉ, cam-thảo 2 chỉ, lấy lưng chén đường và 5 miếng gừng, 4 quả táo, sắc lấy nước, lại hòa thêm chút đường uống lúc còn nóng.

27.— TIỂU THỪA KHÍ THANG : 小承氣湯

Đại-hoàng 5 chỉ, hậu-phác, chỉ-thực đều 2 chỉ. Sắc uống.

28.— TIỂU ĐIỀU KINH THANG : 小調經湯

Đương-quy, xích-thược, quế-tâm đều 1 lạng, một-dược, hồ-phách, cam-thảo đều 1 chỉ, tế-tân, xạ-hương đều 3 phân. Các vị tán bột, lúc uống lấy rượu và nước gừng sống để chiêu đi, độ 5 phân thuốc.

TimSách

29.— TIỂU Ô-KÊ HOÀN : 小烏鷄丸

Ngô-thù, lương-khương, bạch-khương, đương-quy, bạch thược, huyền-hồ, phá-cố, xuyên-tiêu, trần-bì, thanh-bì, lưu-ký-lô, sinh-địa, nga-truật, xuyên-khung, các vị đều 1 lạng. Lá bạc-hà đốt thành than 4 lạng. Bắc-ngải 2 lạng, các vị tán thành bột, lấy thịt con gà đen, đun với rượu cho nhừ ra rồi nghiền với thuốc làm thành viên mà uống.

30.— TIÊU PHONG TÁN : 消風散

Kinh-giới, cam-thảo đều 2 lạng, nhân-sâm, bạch-linh, cương-tàm, xuyên-khung, phòng-phong, hoắc-hương, thuyền-thoái, khương-hoạt đều 1 lạng, trần-bì, hậu-phác đều 5 chỉ. Các vị cùng tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ với nước hoa kinh-giới sắc lên.

31.— TIỂU SÀI-HỒ GIA SINH-ĐỊA THANG : 小柴胡加生地湯

Sa-sâm, sài-hồ, hoàng-cầm đều 3 chỉ, bán-hạ 2 chỉ, cam-thảo 5 phân, sinh-địa 1 chỉ. Sắc uống lúc còn nóng.

32.— TIÊN-THIÊN-ĐÀNG TÁN : 天仙藤散

Thanh-mộc-hương-đằng, hương-phụ, ô-dược, trần-bì, cam-thảo đều 6 phân. Thang bằng gừng sống và mấy lá tử-tô, 3 miếng mộc-qua cùng sắc, mỗi ngày uống 3 lần.

33.— TIỂU TỤC MỆNH THANG : 小續命湯

Phòng-kỷ, nhục-quế, hạnh-nhân, hoàng-cầm, cam-thảo, nhân-sâm, xuyên-khung, ma-hoàng đều 1 chỉ. Phụ-tử 5 phân, thêm gừng và táo, sắc uống.

TimSách

34.— TỈNH TỲ ẨM TỬ: 醒脾飲子

Hậu-phác, thảo-đậu-khấu đều 5 chỉ, can-khương 4 chỉ, cam-thảo 1 chỉ, sắc uống.

35.— TIỂU DOANH TIÊN: 小營煎

Đương-quy, sơn-dược, trích-thảo đều 1 chỉ. Thục-địa 3 chỉ, bạch-thược, kỷ-tử đều 2 chỉ, sắc uống sau lúc ăn cơm đã lâu.

36.— TOÀN SINH BẠCH-TRUẬT TÁN: 全生白朮散

Bạch-truật 1 lạng, vỏ gừng sống, đại-phúc-bì, trần-bì, bạch-linh, đều nửa lạng.

Các vị tán bột, mỗi lần uống 2 chỉ, chiêu bằng nước gạo sắc lên, nếu chưa ứng nghiệm thì thêm vị nhân-sâm và cam-thảo. Bài này ở bộ Cảnh-Nhạc.

37.— TỨ-BẠCH THANG: 四白湯

Bạch-truật, bạch-thược, bạch-linh, bạch-biển-đậu, nhân-sâm, hoàng-kỳ đều 1 chỉ. Cam-thảo 5 phân, gừng và táo sắc uống.

38.— TỨ-LINH THANG: 四苓湯

Chư-linh 2 chỉ, phục-linh, bạch-truật, đều 3 chỉ, trạch-tả 1 chỉ, tán bột mà uống hay là sắc uống nóng.

39.— TỨ NGHỊCH THANG: 四逆湯

Can-khương 5 chỉ, phụ-tử 2 chỉ, cam-thảo chích 1 chỉ, sắc uống.

TimSách

40.— TỨ THUẬN THANH LƯƠNG ẨM: 四順清涼飲

Đương-quy, bạch-thược, đại-hoàng, cam-thảo đều bằng nhau ; sắc uống nóng.

41.— TỨ THUẬN LÝ TRUNG HOÀN:

(Bản in không rõ)

42.— TỨ-THẦN TÁN: 四神散

Thiên-ma, nam-tinh, phòng-phong đều 1 lạng, bạc-hà 5 chỉ, tán mạt sắc nước kinh-giới và gừng sống làm thang để chiêu đi.

43.— TỨ-THẦN HOÀN: 四神丸

Phá-cố 4 lạng, ngũ-vị 3 lạng, nhục-đậu-khấu, ngô-thù, đều 2 lạng, tán mạt lấy hồ làm hoàn, hay là thêm gừng sống và táo sắc uống, khi uống thêm chút muối vào lúc đi nằm.

44.— TỨ VỊ TÁN:

(Bản in không rõ)

45.— TỨ VẬT THANG: 四物湯

Thục-địa 3 chỉ, đương-quy, bạch-thược đều 2 chỉ, xuyên-khung 1 chỉ ; sắc uống.

46.— TỨ-VẬT ĐỊA-HOÀNG HOÀN: 四物地黃丸

Sinh-địa 5 chỉ, đương-quy, bạch-truật đều 3 chỉ, xuyên-khung 1 chỉ rưỡi, tán mạt hoàn với hồ to bằng hạt đỗ xanh, mỗi lần uống 30 viên với rượu hâm nóng. (bỏ thược, gia truật)

TimSách

47.— TỬ-UY TÁN: 紫 威 散

Tử-uy, nhục-quế, xích-thược, huyền-hồ, bạch-chỉ, mẫu-đơn, đương-quy, lưu-ký-lô, các vị bằng nhau. 2 phần nước một phần rượu, và thêm một chút vị hồng-hoa, sắc uống.

48.— TRẠCH-TẢ TÁN: 宅 左 散

Trạch-tử, xích-phục-linh, chỉ-xác, chư-linh, mộc-thông binh-lang, hắc-khiên-ngưu, đều bằng nhau tán bột, lấy gừng sống và hành củ sắc lấy nước để chiêu thuốc, mỗi lần một hay hai chỉ.

49— TRẠO THAI TÁN

Lá sen non còn cuốn 1 lạng, cáp-phấn sao 5 chỉ, đều tán bột, mỗi lần chiêu 2 chỉ với nước đường.

50.— TRẦM HƯƠNG HOÀN: 沈 香 丸

Trầm-hương, thạch-vi, hoạt-thạch, vương-bất lưu-hành, đương-quy đều 5 chỉ, quy-tử sao, bạch-thược đều 3 chỉ, cam thảo, quất-bì đều 1 chỉ, tán bột mỗi lần chiêu 2 chỉ với nước đại-mạch.

51.— TRỪ THẤP THANG: 除 濕 湯

Hoắc-hương, xương-truật, hậu-phác, bán hạ đều 7 phân, trần-bì, bạch-truật, bạch-linh đều 4 phân, cam-thảo 2 phân. Gừng và táo, sắc uống.

52.— TRỌNG-CẢNH DƯƠNG-NHỤC THANG:

仲 景 羊 肉 湯

Thịt dê 2 lạng, đương-quy, trần-bì đều 1 lạng, gừng sống 5 chỉ, sắc nước, lúc uống hòa thêm chút rượu.

TimSách

53.— TRƯỞNG THAI BẠCH-TRUẬT HOÀN: 長胎白朮丸

Xuyên-khung, đương-quy, xích-thược, hoàng-kỳ, bạch-truật, a-dao, ngũ-vị, can-khương 4 phân, nhân-sâm, đỗ-trọng, cam-thảo, mộc-hương đều 3 phân, sắc uống.

U

1.— UY HỶ HOÀN. 威喜丸

Bạch-linh 4 lạng thái nhỏ và đem 1 phân chư-linh cùng bỏ vào nồi, lấy nước đun sôi hơn 10 lần, rồi đem bạch-linh ra bồi khô tán bột, xong đem 4 lạng sáp ong đun chảy hòa với bột phục-linh ấy để làm hoàn, lớn bằng viên đạn, lúc đói nhai nhỏ, và lấy nước bọt chiêu đi.

V

1.— VẠN ỨNG HOÀN: 萬應丸

Binh-lang 5 chỉ, đại-hoàng 8 lạng, hắc-sửu 4 lạng, đều tán thành bột, dùng 10 quả bồ-kết sao, lấy một chén tay vỏ của rễ cây khổ-luyện, đều sắc nước canh thành cao, làm thành thuốc viên to bằng hạt ngô. Tán trầm-hương ra thành bột để làm áo viên thuốc ấy. Rồi lại lấy lôi-hoàn và mộc-hương tán bột để làm áo thứ hai, khoảng trống canh tư hòa nước dương để chiêu thuốc viên nói trên. Mỗi lần 3 viên.

TimSách

2.— VỊ QUAN TIÊN: 胃關煎

Thục-địa 5 chỉ, hoài-sơn 2 chỉ, biển-đậu sao 2 chỉ, can-khương 2 chỉ, trích-thảo 1 chỉ, ngô-thù chế 6 phân, bạch-truật 3 chỉ. Sắc uống nóng sau lúc ăn cơm đã lâu.

3.— VIỆT-KHÚC HOÀN: 越鞠丸

Xương-truật, thần-khúc, xuyên-khung, sơn-chi, hương-phụ, đều bằng nhau tán thành bột lấy nước làm hoàn, to bằng hạt đỗ xanh mà chiêu bằng nước nóng.

Y

1.— YÊU TỬ THANG: 腰子湯

Hai quả cật của con lợn đực đen đừng nhùng nước, lấy đại-hồi và tiểu-hồi mỗi thứ thứ 2 lạng tán ra bột, trộn vào 2 quả cật ấy, lại lấy một cái dạ dầy lợn, cạo sạch phân đi, rồi bỏ quả cật và thuốc vào trong, buộc chặt bỏ vào trong nồi đất đổ ngập rượu đun cạn đi, rồi đem ra phơi khô và bồi tán thành bột, xong đem rượu còn lại thêm hồ để làm hoàn bằng hạt ngô, lấy rượu hâm nóng, mỗi lần chiêu 50 viên.

TimSách

Chú giải của dịch giả về tập Nhật

1.— Những bài thuốc trong tập này có vị nói là « *nhân-sâm* », nhưng chỉ là tiếng quen, còn tùy chứng hoặc dùng *nhân-sâm*, tức là *dương-sâm* bây giờ, hay là *sa-sâm* để cho mát đi, hoặc *phòng-sâm* để bổ phế, *đảng-sâm* để bổ tỳ, nếu dùng cả *nhân-sâm* thời có bệnh không hợp. Thực ra *nhân-sâm* thì rất hiếm.

2.— Những vị thuốc các bài trên, không nói bào chế như thế nào. những vị nào phải bào chế và sao kỹ sao đối thời đã ở bộ Tính-Dược.

3.— Nhiều vị không nói phân lạng bao nhiêu, là để tùy chứng gia giảm, và những vị có chua phân lạng cũng chỉ để làm mẫu mà thôi, chứ không nhất định.

4.— Những bài thuốc ở bản in này không rõ thì phải tra ở bộ sách khác.

Tìm sách

Mục-lục

HẢI THƯỢNG Y TÔN

QUYỂN IV

Tập LĨNH-NAM BẢN-THẢO

		Trang
Lời dịch giả		1655
TẬP THƯỢNG (gồm 21 bộ)		
1) Bộ thảo	: (cỏ)	1659
2) Bộ đằng	: (dây)	1668
3) Bộ thủy thảo	: (cỏ dưới nước)	1671
4) Bộ cốc	: (thóc)	1672
5) Bộ thái	: (rau)	1675
6) Bộ quả	: (trái)	1681
7) Bộ mộc	: (cây)	1687
8) Bộ trùng	: (sâu)	1693
9) Bộ lân	: (loài có vầy)	1698
10) Bộ ngư	: (cá)	1700
11) Bộ giáp	: (có mai cứng)	1704
12) Bộ giới	: (có mai nhỏ)	1705
13) Bộ cầm	: (chim)	1707
14) Bộ thủy điểu	: (chim dưới nước)	1711
15) Bộ lục súc	: (giống chăn nuôi)	1713

TimSách

16) Bộ sơn thú : (thú ở rừng núi) 1716
17) Bộ thủy : (nước) 1720
18) Bộ thổ : (đất) 1721
19) Bộ kim : (loại kim) 1723
20) Bộ thạch : (loại đá) 1725
21) Bộ nhân : (trong thân người) 1727
TẬP HẠ (gồm các vị linh tinh khác) 1729

Tập BÁCH GIA CHÂN TÀNG

Tiểu dẫn của tác giả 1757
1) Trúng phong 1763
2) Phong-thấp 1764
3) Thương hàn 1770
4) Thương thử 1772
5) Thương-thấp 1772
6) Ôn-dịch 1775
7) Chướng khí. 1776
8) Sốt rét 1777
9) Chứng ly 1780
10) Thoát giang 1783
11) Đại tiểu tiện bế vít 1784
12) Chứng đái rắt, di tinh 1785
13) Mọi chứng huyết, chứng tiêu khát 1786
14) Đầy chướng 1788
15) Chứng thủy sũng 1789
16) Cổ-cách 1791
17) Tích tụ 1792
18) Hoàng-đảm 1792

TimSách

19) Điên-cuồng 1793
20) Lợm lòng 1794
21) Phiên vị (Ăn rồi lại nôn ra) 1794
22) Nhiều đàm 1794
23) Chứng ho đàm 1795
24) Háo hống (Gầm gảo) 1797
25) Thở vội (suyễn), nấc 1797
26) Tay chân lạnh (quyết nghịch) 1798
27) Phạm phòng 1799
28) Hư lao, chửa rượu 1799
29) Nhức đầu (đầu thống) 1801
30) Mọi chứng về mặt 1801
31) Mọi chứng về mắt 1802
32) Mọi chứng về tai 1815
33) Mọi chứng về mũi 1816
34) Mọi chứng về miệng 1816
35) Mọi chứng về môi 1817
36) Mọi chứng về răng 1817
37) Mọi chứng về lưỡi 1818
38) Chứng yết-hầu 1819
39) Mọi chứng về tay 1822
40) Đau tim 1823
41) Đau bụng 1823
42) Chứng hoắc-loạn 1825
43) Đau lưng 1827
44) Đau cạnh sườn 1827
44bis) Hôi nách 1827
45) Chân mỏi 1828
46) Chứng đổi-sán 1828

TimSách

47) Chứng sâu trùng (cả trâu bò) 1828
48) Chó dại cắn 1834
49) Ăn phải thức độc 1836
50) Chứng hóc 1839
51) Chứng bị ngã hay bị đánh 1841
52) Bệnh về Kinh-nguyệt 1845
53) Băng-huyết, bạch-đái 1846
54) Mọi chứng khi có thai 1848
55) Thai chết hay nhau không ra hay khó sanh 1849
56) Các chứng sản-hậu 1851
57) Chứng vú mọc ung nhọt 1854
58) Chứng đau dạ con 1855
59) Mọi chứng sản-hậu ở sách Du-phương 1855
60) Mọi chứng bệnh của trẻ em 1856
61) Chứng cam 1861
62) Chứng đậu nhọt 1862
63) Các chứng về ngoại khoa cả ban sởi 1864
64) Chứng cam lở ở chỗ kín 1874
65) Chứng trĩ 1875
66) Chứng giang mai 1875
67) Chứng cùi (hủi) và chế thần-khúc 1887
68) Chế khinh-phấn và kim-đĩnh 1889
69) Phép thiến người và ngựa 1893
70) Chữa sán trùng bằng bùa phép 1894

Tập HÀNH-GIẢN CHÂN-NHU

Lời dịch giả 1899
Bài tiểu dẫn 1901

TimSách

Tập KIỀN (15 mục):

1) Trúng phong (gió độc) 1901
2) Trúng khí (khí độc) 1915
3) Trúng hàn (khí lạnh) 1916
4) Thương hàn 1917
5) Trúng thử (khí nắng) 1927
6) Thương thử (cảm thử) 1928
7) Nhiệt bệnh (sốt nóng) 1929
8) Ôn bệnh (tức ôn dịch) 1933
9) Dịch bệnh (chết dịch) 1933
10) Tị nhương (tránh lệ khí) 1934
11) Ngưu thoan (không có bài) 1934
12) Chướng khí (ngã nước) 1935
13) Ngược bệnh (sốt rét) 1936
14) Thương thấp (trúng thấp khí) 1942
15) Hoàng đảm 1949

Tập KHẢM (16 mục):

1) Cước-khí 1956
2) Luy bệnh (bệnh gầy mòi) 1959
3) Ngũ tê (năm chứng tê) 1960
4) Ma mộc (tê bì mà ngay ra) 1961
5) Đầu bệnh (bệnh ở đầu) 1963
6) Đầu thống (nhức đầu) 1964
7) Huyễn vận (choáng váng) 1968
8) Diện bệnh (bệnh ở mặt) 1970
9) Hầu bệnh (bệnh ở cuống-họng) 1971
10) Khẩu bệnh (bệnh ở miệng) 1974
11) Thần bệnh (bệnh ở môi) 1976

TimSách

12) Si bệnh (bệnh ở răng) 1976
13) Thiệt bệnh (bệnh ở lưỡi) 1979
14) Khẩu thiệt bệnh (bệnh ở miệng và lưỡi) 1982
15) Tỵ bệnh (bệnh ở mũi) 1982
16) Nhãn bệnh (bệnh ở mắt) 1984

Tập CẤN (19 mục):

1) Bệnh về tai 1988
2) Râu, mày, tóc 1991
3) Tay chân sưng đau 1992
4) Bệnh nhiều chấy (ở dưới không có bài thuốc) 1994
5) Chứng dương luy (dương sự yếu) 1994
6) Bệnh về tiền-âm (chỗ đi đái) 1996
7) Bệnh đồi-sán và sán-thống 1999
8) Đau về khí 2004
9) Đau tim 2006
10) Đau bụng 2009
11) Đau sán (ở dưới không có bài thuốc) 2010
12) Đau hoắc loạn 2012
13) Chuột rút 2015
14) Đau cạnh sườn 2015
15) Đau ngang lưng 2016
16) Nhiều đàm 2018
17) Nước uống ngừng lại (đình ẩm) 2023
18) Ho nhổ (khái thấu) 2023
19) Gầm gào (háo hống) 2029

Tập CHẤN (30 mục):

1) Thở vội (suyễn cấp) 2033
2) Nuốt nước chua (thôn toan) 2034

TimSách

3) Nôn nao (tào-tạp) 2035
4) Lợm lòng (ố-tâm) 2035
5) Nghẹn cách (ế-cách) 2036
6) Nôn oẹ (ẩu-thổ) 2037
7) Ăn không nạp (phiền-vị) 2039
8) Quan-cách 2041
9) Nấc ngược lên (ách-nghịch) 2041
10) Bồ dưỡng 2042
11) Hư-lao (yếu vì khó nhọc) 2045
12) Ho ra máu (khái huyết) 2050
13) Thổ huyết 2051
14) Khạc ra huyết (lạc huyết) 2055
15) Máu ra đằng mũi (lục huyết) 2055
16) Máu ra miệng và mũi (thổ lục) 2057
17) Đi cầu ra huyết (tiện huyết) 2058
18) Đi đái ra huyết (niệu-huyết) 2059
19) Băng huyết 2060
20) Lậu huyết 2062
21) Các chứng huyết 2062
22) Tràng-phong hạ huyết 2063
23) Tạng độc (độc ở ngũ tạng mà đi ra huyết) 2063
24) Xích-bạch-trọc 2066
25) Di tinh 2069
26) Phòng-thất 2072
27) Điên-cuồng 2073
28) Động kinh 2074
29) Tự ra mồ-hôi (tự hãn) 2075
30) Ra mồ-hôi trộm (đạo hãn) 2077

TimSách

Tập TỐN (12 mục) :

1) Chứng tiêu khát (đái đường) 2080
2) Chứng lo uất 2084
3) Chứng không ngủ hay ngủ nhiều 2084
4) Chứng hay quên 2086
5) Chứng rùng mình kinh sợ 2087
6) Chứng thương thực 2088
7) Chứng tích tụ 2090
8) Chứng đầy chướng 2096
9) Chứng phù sũng 2100
10) Chứng đi cầu lỏng 2107
11) Chứng đi ly 2112
12) Chứng thoát giang (lòi tỉ) 2122

Tập LY (9 mục) :

1) Chứng đại-tiện bí 2126
2) Chứng tiểu-tiện bí 2127
3) Chứng đại tiểu-tiện đều bí 2129
4) Chứng tiểu-tiện không ngừng 2130
5) Năm chứng đái rắt 2131

NỮ KHOA :

1) Chứng hư yếu 2136
2) Chứng kinh-nguyệt, bạch đái 2140
3) Đàn bà có thai 2144
4) Lúc sanh, các chứng sản hậu 2154

Tập KHÔN (6 mục)

1) Trẻ em sơ sanh 2174
2) Trúng độc 2193

TimSách

3) Hóc xương 2199
4) Bệnh rượu 2200
5) Các thứ rượu 2202
6) Các thứ cháo 2204

Tập ĐOÀI (21 mục)

1) Các chứng ung thư (cả ở lưng và ruột) 2206
2) Ung nhọt ở phổi và ruột 2212
3) Đinh độc 2213
4) Sũng độc 2214
5) Loa lịch 2217
6) Trĩ lậu 2219
7) Giang mai 2224
8) Nhọt không kín miệng 2226
9) Nhọt có trùng 2227
10) Các chứng lở 2229
11) Chứng ban sởi 2232
12) Chứng bị ngã đánh 2236
13) Chứng bỏng 2242
14) Chứng lạnh chân 2242
15) Cấp cứu 2243
16) Trúng phải ác khí 2245
17) Ma tà 2248
18) Quái bệnh 2249
19) Sâu trùng 2253
20) Các loại thú cắn 2254
21) Chữa sâu răng 2258

TimSách

Tập NHẬT

Lời dịch giả	2261
Mục tên các bài thuốc	2262
Tiểu dẫn của tác giả	2271
Mục B (18 bài)	2273
— C (18 bài)	2276
— Đ (38 bài)	2279
— G (9 bài)	2286
— H (14 bài)	2288
— I (3 bài)	2290
— K (7 bài)	2291
— L (10 bài)	2292
— M (3 bài)	2294
— N (25 bài)	2294
— Ô (6 bài)	2299
— P (7 bài)	2300
— Q (8 bài)	2301
— S (9 bài)	2303
— T (53 bài)	2305
— U (1 bài)	2314
— V (3 bài)	2314
— Y (1 bài)	2315
Chú giải của dịch giả về tập NHẬT	2316

TimSách

ĐÍNH CHÍNH

Trang	Dòng	CHỮ SAI	ĐỔI LÀ
1664	2	Huyền thảo	Huyên thảo
1665	5, 18	hàn bình — Tất lè tử	hòa bình — tật lê tử
1666	16	Sa căn	sạ căn
1670	19	vĩ dư hương	vũ dư lương
1675	8	Không căn	Thông căn
1678	8	Thổ ?	Thổ tử
1683	7	Lỗ cơ	Lộ cổ
1685	21	Đinh dưa	Đinh qua
1687	2	cây bàng	cây báng
1688	8	nhựa cầu sau	nhựa cây sao
1690	2	Tốn bì	Tôn bì
1691	6	Mãn tinh-tử	Màn kinh-tử
1691	24	đam nhiệt — lại thắng	ám nhiệt — lại thông
1693	4, 16	học cao — bình bổ	hoa cao — bình bổ
1694	11	tàm nhân	đàm phần
1696	19	ma tả	ma tà
1697	2	Kỷ-cận	Kỷ dận
1705	5	Cáp phàn	Cáp phấn
1709	8	chim ngải	chim ngói
1710	6, 19	(chim ác-là) — tri điều	(chim ác la) — trĩ điều
1713	7	Chư nhựa	Chư nhục
1718	16	là không đúng	e là không đúng
1721	3	tỷ thể	Tỷ thổ
1724	2	hàn, hơi có độc	là thức, tính hơn có chất độc
1730	20	huyế thư	huyết hư
1731	19	thanh ngư đàm	thanh ngư đảm
1731	27	để đèn	đỗ đen
1737	14, 16	có dùng — quả bồn hòn	gỗ dùng — quả bồ hòn
1741	20	mà người còn lạnh	mà người còn mạnh
1743	20, 21	(công dụng cũng như vị bắc)	công dụng kém sâm bắc
1746	7	và huyết mạnh	và huyết mạch
1748	8	Trương chinh thảo	Trung chinh thảo
1748	15, 18	Quy thân quả — rau dúng	Quỷ thần quả — rau dung
1749	5	Đặng lung thảo	Đăng lung thảo
1750	25	Làng hoa	Lang hoa
1752	21	qua vu	oa vu
1760	6	(trước thiếu)	thêm : 25bis chứng nấc (ách nghịch)
1766	2	đem cách thủy	đem đun cách thủy
1771	21	chứng phát đọt	chứng phát nhọt
1775	18	con hổ	con hổ vàng sẫm

TimSách

Trang	Dòng	CHỮ SAI	ĐỔI LÀ
1780	24	núi may lòng không rõ là gì	là nơ lông
1785	7	đái rắt	đái rắt đi tinh
1794	25	la bạch	la-bạc
1795	14	khát thấu	khái thấu
1803	28	hoàn với nước lã	hòa với nước lã
1809	24	để điểm vào	để nhỏ vào
1822	13	bạch-cấp	bạch-cập
1825	2	san mộc	sam mộc
1831	17	nấm nhãn	một nắm lá nhãn
1834	11	lá ba gạt	lá ba-gạc
1835	19	chén và một chút	chét tay vào một chút
1842	22, 23	vô lâu năm — thanh hảo	vôi lâu năm — thanh-hao
1843	20	tang khí sinh	tang-ký-sinh
1852	21	ngâm lên	đun lên
1854	22	hoàng sơn	hoài sơn
1859	21	trứng đơn	chứng đơn
1860	8, 22	hột sà vàng — lôi hoàng	hột sả-sàng — lôi-hoàn
1870	6	chỗ đi	chỗ đi cầu
1876	5	bội hiều ý dĩ xà	bội nhiều ý dĩ và
1876	8	muối du 2 lạng	muối 2 lạng
1879	2	hoàng-phong	phòng-phong
1887	20	hốt đại-phong	hột đại-phong
1889	9	bách miến	Bạch-miến
1889	21	đun cách lửa	đun bằng lửa
1894	13	vị đan hồi	vị đại-hồi
1906	2	Huyết..... Huyết	Huyệt..... Huyệt
1913	11	đan	đau
1919	25, 26	bề	bổ
1920	2	thường-hàn	thương-hàn
1928	8	1 tháng	1 thang
1929	7	chỗ ấm	chỗ ẩm
1941	14	rốt-rét	sốt-rét
1942	23	2 phần	1 phần
1944	18	thổ vội	thở vội
1945	21, 28	hổ vĩnh cốt — Mộc-hoa	hổ hĩnh cốt — Mộc-qua
1947	8	phong-kỷ	phòng-kỷ
1948	10	lĩnh	hĩnh
1951	21	chỉ	chi
1961	17	đậu-hũ	Đậu-hủ
1967	14	vô	vò
1969	3	hòc	hòe
1973	16, 20	ngưu bằng	ngưu bàng
1975	5	lá tốt	lá lốt
1977	23	vội	vôi

Tìm sách

Trang	Dòng	CHỮ SAI	ĐỔI LÀ
1980	22-23	Nhiệt	Thiệt
1985	14	Bòi khô	Bồi khô
1989	23,21	Sưng — Gú	Mà — Gõ
2003	27	Vị vị	Vi vị
2006	11	Tăm-thống	Tâm-thống
2006	16	Truột	Truật
2011	16	Đất	Đốt
2021	20	hậu-phát	hậu phác
2023	12	ho nhỏ	ho nhổ
2024	8	Tạng thế không yên	Tạng phế yếu
2025	9	Thịt	Quít
202	20	Ý nhĩ	Ý dĩ
2033	1,5	Thở cấp — Thổ gấp	Thở gấp
2035	21	Rút	Nốt
2036	1	Ố-cách	Ế-cách
2038	6	Đống tiền	Đồng-tiện
2 68	10	Lấu	Lấy
2083	26	Hạ-tiện	Hạ-tiêu
2085	16	Chính-thảo	Chích-thảo
2092	13	Bách	Bạch
2098	1	Trần	Trầm
2098	7	Lợn	Lợm
2099	11	cỗ chạy	cỗ chay
2100	14	lưỡi dòng	lưỡi đòng
2101	18	Can	Cam
2106	9	Hồ háng bếp	Bồ hóng bếp
2120	4	Song	Xong
2137	22	xuyên tiên	xuyên tiêu
2141	2	Tiền	Tiêu
2142	5	Song	Xong
2144	10	Sam	Sâm
2148	1	Tri	Trí
2149	9	Tiền	Tiêu
2152	18	Thảo	Thủ
2153	12	Hồ-hoàng	Bồ-hoàng
2154	21	Ngại	Ngoại
2155	8	Đề dẽ	Đề dễ
2157	13	Song	Xong
2158	7	Hồ-hoàng	Bồ-hoàng
2159	20	Uông-vang	Vông-vang
2160	7	Hồ-hoàng	Bồ-hoàng
2181	17	Lấy	Lấp
2211	10,21	Là — Lán	Lá
2212	2	Khảo	Thảo

TimSách

Trang	Dòng	CHỮ SAI	ĐỔI LÀ
2217	14	Song	Xong
2 25	16	Bach tích, thiếc	bạch tích (thiếu)
2227	19	trôn	trộn
2231	12	cao vào rượu	cho vào rượu
2237	14	Bạch liên	Bạch liễm
2240	25,26	sái xương — châu-châu	sai xương — chân-châu
2246	24	nghe rét	ghê rét
2255	10,13	rau đậu — nửa củ	rau dền — năm cái
2258	5	phèn đun	phèn đen
2266	9	Liên hồng tán	Liên-Phòng-Tán
2.67	13	ngũ huong liên kiều	Nhũ-hương liên-kiều thang
2276	3	lại lấy,	lại, lấy
2276	4	thối sinh	thôi sinh
2284	2,3	cao cao bản	cao-bản
2.88	8	Hóa đơm	Hóa đờm
2300	20	long can 6 cân	Long-can 6 chỉ
2302	17	ô thù	Ngô thù

TìmSách

HẢI-THƯỢNG Y-TÔN TÂM-LĨNH (Quyển IV)
của LÃN-ÔNG LÊ-HỮU-TRÁC
do ĐÌNH-THỤ HOÀNG-VĂN-HÒE
và HOÀNG-ĐÌNH-KHOA dịch
Nhà sách KHAI-TRÍ
62, Lê Lợi Sài-gòn
xuất bản

In tại nhà in VĂN-HỮU 43/1 Chi-Lăng G.Đ.
Phát hành ngày 20-3-75 — 2.000 ấn bản
GPKD số 260/75 BDVCH/PHBCNT/ALP/TP ngày 28-1-75

TìmSách

TìmSách

TìmSách

SÁCH PHÁP LUẬT, CHÁNH TRỊ, KINH TẾ

Bán tại Nhà sách KHAI-TRÍ, 62 Lê-Lợi Saigon

Dân luật tu trí	*Phan-văn-Thiết*
Hình luật tu trí	—
Các tranh tụng về dân sự	—
Kiểu mẫu văn khế	—
Hộ tịch chỉ nam	—
Phụ nữ V. N. trước pháp luật	—
Pháp luật thực hành	—
Nhân viên công lực cẩm nang	—
Luật dân sự tố tụng	*Nguyễn huy-Đầu*
Dân luật lược khảo (hai quyển)	*Vũ-văn-Mẫu*
Luật thuế vụ	*Bộ Tài Chánh*
Chế độ thuế khóa hiện hành	*Nguyễn-văn-Tuyền*
Luật lao động	*Bộ Lao Động*
Tạp lục các bản văn áp dụng luật lao động	—
Tìm hiểu luật lao động	*Huỳnh-khắc-Dụng*
Án lệ lao động	—
Luật lao động dẫn giải	*Bùi-quang-Tời*
Quy pháp vựng tập, I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX	*Tổng-Thống Phủ*
Luật thương mãi	*Trịnh-đình-Thảo*
Luật thương mãi (hai quyển)	*Lê-tài-Triển*
Dân luật thực hành	*Đoàn-bá-Lộc*
Chế độ tài sản trong gia đình V. N. I, II	*Vũ-văn-Hiền*
Tổ chức chính trị và hành chánh V. N.	*Bùi-quang-Khánh*
Chính trị học	*A. de Grazia*
Kinh tế học	*P. A. Samuelson*
Phát triển kinh tế	*G. M. Meier*
Kinh tế phục vụ quần chúng	*M. Salvadori*
Hành chánh công quyền	*H. E. Simon*
Xã hội học	*B. Selizich*
Tiền tệ lợi tức và chính sách tiền tệ	*Ed. S. Shaw*
Kinh tế quốc tế	*Ellsworth*
Mô thức chính trị quốc tế	*L. M. Alexander*
Tài chánh công	*P. E. Taylor*
Tự do cá nhân	*Trần-thúc-Linh*
Danh từ pháp luật lược giải	—
Luật giá thú	*Dương-Kiền*
Luật lệ thông dụng dẫn giải	*Nguyễn-văn-Tuyền*
Phân tranh luật pháp	*Nguyễn-xuân-Chánh*
Hình sự tố tụng	*Nguyễn-quốc-Hưng*
Những đại chính thể ở Âu-Châu	*A. N. Dragnich*
Trọng đề trong Bang giao quốc-tế	*A. Gyorgy*
Các cường quốc kinh tế	*Lâm-thanh-Liêm*
Án lệ vựng tập	*Trần-đại-V...*
Mục lục Hình sự	*Huỳnh-kh...*
Lược khảo về hai chủ nghĩa chánh trị Việt-Nam	*Nguyễn-ngọ...*
Các chính đảng Việt-Nam	*Nguyễn-kim-N...*
Thực trạng nền hành chánh địa phương V. N.	*Nguyễn-văn-Tiết*

Nhà in VĂN-HỮU 43/1 Chi-Lăng G.Đ. — 2.000 ấn bản
Giấy phép số 260/75 BDVCH/PHBCNT/ALP/TP ngày 28-1-75 — Phát hành